VAĐIM KÔGIEPNHICỐP

THANH KIẾM VÀ LÁ CHẮN

TẬP 2

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

THANH KIẾM VÀ LÁ CHẮN

... Trên tấm hình tượng trưng đầu tiên của người tình báo có vẽ Thanh kiếm và Lá chắn. Phải, người tình báo đánh bại kẻ thù bằng Thanh kiếm trừng phạt, nhưng Lá chắn trao cho người tình báo không phải để anh ta hộ thân mà là để bảo vệ tất cả mọi người dân Xô-viết.

ЩИТ и МЕЧ

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga
của Nhà xuất bản Nhà văn Xô viết
Mátxcơva 1966

THANH KIẾM
và
LÁ CHẮN

Tiểu thuyết kinh dị

Tập II

DƯƠNG CẦM và HẢI ĐÌNH
dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
1983

hai mươi mốt

Vai-xơ được đưa về quân y viện với số hiệu đeo ở tay. Giá không còn tay chắc chúng sẽ đính số hiệu này vào chân. Và nếu như tứ chi đều không có thì chúng đeo vào cổ cũng nên.

Cũng như ở khắp mọi nơi, trong quân y viện cũng có nhân viên giét-ta-po. Tên này theo dõi xem các thầy thuốc thấm nhuần chỉ thị của bọn quốc xã chính xác đến mức nào. Vì quốc xã không cần bọn què quặt mà chỉ cần lính. Điều chủ yếu là không cứu sống kẻ bị thương, mà đưa người lính sau khi bị thương ra trận. Kẻ bị thương có thể bị yếu đi vì mất máu, và đau khổ, kêu gào, khóc lóc, rên rỉ. Nhưng dù có thế nào đi nữa kẻ bị thương trước hết có nhiệm vụ phải chữa khỏi vết thương trong thời hạn đã qui định trước cho hắn để phục hồi sức khỏe.

Theo dõi tập thể thầy thuốc là hạ sĩ Phi-se. Còn theo dõi bệnh nhân là nhóm trưởng Bác-sơ.

Bác-sơ hoàn toàn khỏe mạnh nhưng lại nằm bất động như tất cả những kẻ bị thương nặng. Nằm chảy nước trong hăng. Đó là công việc của hắn. Hắn được đưa từ phòng này sang phòng khác, từ

giường này sang giường khác để có thể nghe thấy tên lính mặt trận nói gì trong cơn mê sảng. Hoặc sau đó tên lính này kể gì về các trận chiến đấu.

Phi-se thì làm việc phân loại thương binh. Hắn phân phối thương binh vào các phòng nằm, chú ý đến không những đặc điểm vết thương mà còn cả những tin tức Bắc-sơ cung cấp về tên lính bị thương. Ở phía hiên nhà tách rời ra, trong phòng bệnh nhân có chắn song ở cửa sổ là bọn thương binh bị Phi-se kết vào tội phục vụ trong các đơn vị phạt.

Phi-se nhanh nhẹn, cởi mở. Tên béo tốt, nó nê, yêu đời này có đôi mắt nâu trong sáng. Lúc nào miệng hắn cũng ngậm mẩu xì gà.

Vì ở mãi trong quân y viện, với cuộc sống buồn thảm thiếu không khí, vì nằm cố định không hoạt động, Bắc-sơ người trắng bệch, mềm nhũn, yếu ớt, đau khổ vì khó thở và mất ngủ triền miên. Trên mặt hắn khắc sâu vẻ đau khổ rõ hơn cả ở những người đang hấp hối.

Trong phòng bệnh nhân dành cho sĩ quan, việc chăm sóc bệnh nhân được qui định không theo tình trạng vết thương, mà theo cấp hiệu, huân chương, loại binh chủng, mối quan hệ và tiền bạc. Ở đó cũng có cả Phi-se, Bắc-sơ.

Công việc nhận thức một thời gian là mối nguy hiểm chết người đối với Val-xô. Cho nên khi hồi tỉnh lại, anh cũng không vội vã sung sướng vì mình còn sống, mà anh lo lắng một điều rằng anh có tự kiềm tra được mình trong lúc mê sảng hay không.

anh có im lặng hay không ? Nhưng hình như mọi việc đâu vào đấy cả.

Bác sĩ giải phẫu khám bệnh cho anh với sự có mặt của Phi-se. Tên này hỏi bằng một giọng thật cứng nhắc rằng anh muốn được chữa chạy như thế nào.

— Hơi đau một chút, nhưng chóng khỏi hơn, chóng được ra mặt trận, hoặc gây tê mạnh hơn nhưng lâu hồi phục hơn ?

Nhất thiết Vai-xơ phải trở về đơn vị đặc biệt của anh càng nhanh càng tốt. Cho nên anh nói với giọng chân thành đầy quyến rũ rằng anh mơ ước nhanh chóng được có mặt ở tiền tuyến. Phi-se ghi dấu đầu tiên vào bệnh án của Vai-xơ khi chẩn đoán xong sức khỏe chính trị của anh.

Tính quan sát nhuần nhuyễn của Vai-xơ đã giúp bản thân anh xác định ngay được các nhiệm vụ thực sự của Phi-se và Bác-sơ.

Khi Bác-sơ, với giọng rên rỉ đau khổ khuyên Vai-xơ phải làm thế nào để kéo dài thời gian nằm trong bệnh viện, Vai-xơ liền hắt phần cặn cà-phê ở cốc mình vào mặt hắn. Anh yêu cầu gọi Phi-se đến. Nhưng không cần phải báo cáo với Phi-se. Khi nhìn thấy bộ mặt Bác-sơ lấm đầy cặn cà-phê, tên này tự hiểu tất cả. Hắn nghiêm nghị nói với Vai-xơ :

— Anh là lính, không được nóng nảy, Bác-sơ rất trung thành với quốc trưởng...

Bây giờ anh không cần phải có thêm bằng chứng gì nữa : anh đã tỏ rõ tất cả về Phi-se và Bác-sơ.

Quân y viện trông giống như một bãi chiến trường sau trận giao tranh, chỉ khác ở chỗ tại đây tất cả đều ngăn nắp, sạch sẽ. Quan sát bọn bị thương, nghe tiếng chúng rên rỉ, nhìn thấy bọn lính này đau khổ ra sao với những chiếc chân tay cụt, què quặt, sắp chết, Vai-xơ có một tình cảm trái ngược nhau.

Đây là bọn kẻ thù. Cho nên bọn chúng rơi vào đây càng nhiều càng tốt. Như vậy có nghĩa là quân đội Liên-xô phản công có hiệu quả cuộc tấn công của lũ phát xít.

Nhưng đây lại là những con người. Suy yếu đi vì đau khổ, cảm thấy cái chết đã lại gần, một số tên trong bọn này hầu như đã trở lại với cái vẻ người tự nhiên của chúng: những người cha trong các gia đình, những người thợ, những người nông dân, công nhân, sinh viên, học sinh mới rời ghế nhà trường.

Vai-xơ đã nhìn thấy đôi mắt một tên lính mờ đục đi như chết khi Phi-se vui vẻ vỗ vào vai hắn tuyên bố rằng vết thương đã khỏi. Nghĩa là ra mặt trận. Và nếu một số tên khác có đủ nghị lực để ngủ thiếp đi không kể gì đến cái đau đớn khổ sở khi rơi vào giường quân y viện, thì đêm trước ngày xuất viện tất cả cũng đều đau khổ vì mất ngủ. Chúng không thể giấu kín trong người lòng hạm sống, nhưng chúng chỉ nghĩ về bản thân thôi. Không tên nào nói rằng hắn không muốn chém giết.

Một lần ban đêm Vai-xơ nói về thử thách:

— Tao không thể nào ngủ được, lúc nào tao cũng chỉ nghĩ đến tên lính xe tăng Nga: một tên đứng tuổi. Vợ, con. Có thể cũng như tao. Trước khi nhập ngũ cũng làm lái xe, thế mà tao giết nó.

Một tên nào đó lầm bầm trong bóng tối:

— Nếu mày không giết nó thì nó cũng đã giết mày rồi.

— Nhưng mà toàn thân nó đã bị thương nặng.

— Bọn Nga sống dai lắm.

— Nhưng nó xin tha chết.

— Mày nói láo, chúng không bao giờ xin! — Tên nào đó nói giọng khàn khàn vẻ chắc chắn.

Bác-sơ hỏi tơ giọng:

— Thế nếu có tên nào đó van xin?

— Thì tao nói là chúng nó không van xin! — Vẫn cái giọng đó bướng bỉnh nhắc lại. — Chúng nó không xin và có thế thôi! — Và đầy ác ý nó nói thêm: — Mày ngu như bò, đừng có chộp lấy cái hớ của tao, tao đã thấy bọn chúng rồi!

— À, mày như thế... — Bác-sơ bắt đầu lên giọng đe dọa.

— Như thế đấy.—giọng khàn khàn cắt lời hắn rồi im lặng.

Ngày hôm sau, khi Vai-xơ thay băng xong trở về phòng thì trên chiếc giường hộm trước tên lính giọng khàn khàn nằm đã là một tên thương binh khác, tên này đang khẽ rên rỉ, ca thán:

Vai-xơ hỏi Bác-sơ:

— Thế thằng ấy đâu? — Và hất đầu về phía chiếc giường.

Bác-sơ nháy mắt đầy ý nghĩa:

— Người lính Đức chỉ có khinh kẻ thù. Thế mày nghĩ sao?

Vai-xơ trả lời tin tưởng:

— Tao căm thù kẻ thù của tao!

— Đúng, — Bác-sơ tán thành — Mày nói đúng.

Vai-xơ nhìn thẳng vào mắt hắn nói:

— Tao biết tao đang phục vụ ai và tao phải căm thù ai. — Và, cảm thấy không cần thiết phải nói bằng giọng như thế, anh hỏi về quan tâm: — Bác-sơ, cậu có khoẻ không? Tớ thật muốn sau này được gặp lại cậu, ở nơi nào đó ngoài mặt trận.

Bác-sơ than vãn nói:

— Ừ, tất nhiên là, có thể... — Sau đó hắn tức giận nói: — Tao không hiểu được bọn Nga. Chúng muốn cái gì? Quân đội đã tan rã thế mà chúng vẫn tiếp tục chiến đấu. Mọi dân tộc văn minh khác từ lâu đã đầu hàng và thích ứng với điều kiện mới để kéo dài sự tồn tại của mình rồi...

— Chúng phải kéo dài sự tồn tại đến bao giờ? — Vai-xơ hỏi.

Bác-sơ trả lời không xác định:

— Hiện giờ thì công nhân phương Đông có nhiều hơn số chúng ta cần rất nhiều...

— Thế cậu cần bao nhiêu?

— Tao thì độ năm sáu tên.

— Tại sao lại không mười, hai mươi?

Bác-sơ thở dài:

– Nếu như ông cụ nhà tao mua thêm đất... Còn tạm thời gia đình tao tính toán rằng năm sáu tên là đủ. Dù sao thì cũng phải nuôi chúng. Nhà tao có một trại gia súc ở Ba-ra-vi, và nuôi thêm mấy con vật có lợi hơn là mấy tên công nhân thừa. – Rồi hắn huênh hoang: - Tao tốt nghiệp trường kinh tế nông nghiệp năm ba mươi nhăm. Hiện giờ bố tao vẫn hỏi tao là nên hùn vốn vào đâu thì có lợi hơn. Trong những năm khủng hoảng ông cụ thường lên thành phố chơi bời. – Hắn chỉ vào lòng bàn tay: – Một miếng mỡ lợn như thế này, xin mời, một gái. Bà cụ biết. Thế là giấu biến chìa khóa kho đi. Ông cụ liền làm một cái móc mở khóa. Hiện giờ ông cụ trông còn khoẻ chán.

– Mở khóa ăn cắp mỡ để mua gái à!

– Mang về được hai mụ từ trại đàn bà.

Vai-xơ nói giọng mong ước:

– Dù sao tớ cũng rất muốn được gặp lại cậu ngoài mặt trận, rất muốn...

Bác-sơ không thích nghe những lời này, hắn im lặng, quay mặt vào tường.

Trong thời gian giải phẫu và thay băng rất đau đớn, Vai-xơ tỏ ra khôn ngoan không đúng mức. Anh im lặng, cắn môi, người đẫm mồ hôi vì chịu đau. Và không bao giờ phàn nàn với bác sĩ là yếu mệt, người khó chịu, cũng không xin thêm thức ăn bồi dưỡng cũng như thuốc thang như tất cả bọn thương binh khác làm để gửi cho gia đình

hoặc đem bán chợ đen. Anh quá khác biệt với bọn chúng và điều này có thể gây nghi ngờ.

Bác-sơ kể rằng, ở Tiệp-khắc hắn đã đổi những loại thuốc rẻ tiền nhất lấy đồng hồ, vòng xuyến, nhẫn vàng và thậm chí còn mua được cả gái bằng cách đó. Hắn lợi dụng tình thế bất lợi của những kẻ có người nhà bị ốm đau. Thuốc thang cũng không quan trọng lắm nhưng nó lại cho nhiều thứ. Hắn báo cho Vai-xơ biết một bí mật là các cơ quan có trách nhiệm của quân đội có lệnh tịch thu ngay tất cả thuốc thang ở những vùng lãnh thổ chiếm được. Điều đó không phải là vì ở Đức thiếu thuốc, mà là để góp phần làm giảm dân số ở những vùng này. Bác-sơ thèm muốn địa vị của Phi-se, sếp của hắn, tên này kiểm soát tất cả các loại thuốc nhập vào quân y viện. Một phần đáng kể Phi-se thả ra ngoài chợ đen. Có mấy tên lính với những vết thương đáng nghi ngờ ở ngón tay. Chúng biết rằng nếu như chúng giấu giếm dù chỉ một pơ-phê-nich (1) trong số tiền Phi-se trao, bất cứ lúc nào Phi-se cũng có thể trao chúng cho cảnh sát quân sự.

Sau đó với vẻ kính trọng Bác-sơ nói rằng: không một ai được biết rõ như Phi-se: cuộc tấn công chuẩn bị ở đâu, bao giờ và quân Đức thiệt hại bao nhiêu.

- Làm sao Phi-se biết được? Vai-xơ nghi ngờ hỏi. — Mày toàn nói láo!

---

(1) Pfenpig : tiếng Đức, đơn vị tiền Đức bằng 1 xu. — ND.

Bác-sơ thậm chí không bực mình.

— Không, tao không nói dối. Phi-se là một nhân vật tai to mặt lớn. Theo các chỉ tiêu xác định y lập danh sách các loại thuốc cần thiết cho một chiến dịch, còn sau đó thì nộp các báo cáo về số thuốc đã dùng, số này theo tính toán tương đương với số thiệt hại. Thậm chí còn lập hồ sơ về số quân trang không hoàn lại cho các quân y viện.

— Tại sao không hoàn lại? — Vai-xơ ngạc nhiên.

— Đồ ngốc, — Bác-sơ nói. — Thế chúng ta chôn số chết trận trường hay sao? Chỗ chúng ta đây không phải trại tập trung.

Câu chuyện phiếm cởi mở này của Bác-sơ có tác động chữa bệnh cho Vai-xơ.

Các vết thương của anh mãi không liền da. Vì bị thối rữa gần ba tuần liền nên nhiệt độ lên cao, và anh phải đem hết cả thể lực lẫn trí lực ra để không bị giảm nhận thức trong khi mê sảng, dù chỉ một chút. Điều này đã giúp anh ngay cả trong lúc mê sảng vẫn là tên lính Vai-xơ của cơ quan tình báo chứ không phải người trước khi anh đi làm tình báo. Khi nhiệt độ giảm xuống, anh thoát ra khỏi cảnh mê man, hầu như không còn sức kháng cự lại cái đau phát điên lên được càng ngày càng chiếm lĩnh con người anh.

Trong lúc thay băng rất đau đớn, bọn thương binh kêu gào, rít lên, gầm rú và một số thậm chí còn định cắn cả bác sĩ và chuyện đó coi như lẽ tất nhiên, không ai chê trách.

Vai-xơ lại chịu đựng với sự kiện nhân chưa từng có ở đây, trong phòng băng bó anh cũng giữ được phẩm cách, mặc dù không cần thiết gì phải tỏ ra như vậy. Có lẽ khó mà biết được cuộc đấu tranh với những đau đớn này có ý nghĩa gì, bởi vì rằng làm khác thế, Vai-xơ đã cảm thấy mình là con người rồi.

Và rồi anh đã từ từ trở lại cuộc sống.

Anh không còn mê man nữa, nhiệt độ giảm dần, mỗi ngày cái đau cũng bớt đi, sức lực phục hồi lại, thậm chí thấy thèm ăn.

Nhưng rồi sự chán nản, buồn rầu đến kiệt sức lại xâm chiếm tâm hồn Vai-xơ. Tất cả mọi người xô-viết từ già đến trẻ đều tham gia vào cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù, không ai tiếc thân mình, còn anh, một thanh niên, đảng viên cộng sản, lại chỉ lăn lộn trên giường bệnh của bọn Đức, không mang lại lợi ích gì cả. Các bác sĩ Đức đang trả anh về với cuộc sống. Ở đây không có gì đe dọa anh cả. Anh đang nằm trên chiếc giường ấm áp, sạch sẽ, no đủ, được chăm sóc trông nom, thậm chí anh còn được biếu dương nữa ! Thế thì thôi chứ còn gì ! Một lính Đức anh hùng đã tham gia trận đánh giáp lá cà !

Và cũng ở đây, qua bọn thương binh Vai-xơ còn được biết rằng, đơn vị đồn trú bị bao vây ở Cu-lit-xki, sau hàng loạt pháo rất mạnh của Đức dội vào thì bị tấn công và bị tiêu diệt hết.

Nghĩa là Vai-xơ đã gây cho mình cái mạo hiểm chết người này một cách vô ích.

Anh đã hành động không đúng, hành động này chẳng có lợi ích gì, anh không và sẽ không có lý do gì chính đáng cả. Nhưng làm sao Vai-xơ có thể biết được rằng khi người chiến sĩ xe tăng mất nhiều máu bò về được tới đơn vị thì đồng chí ấy lại không được phép báo cáo với Ban chỉ huy đơn vị về những chuyện đã xảy ra với anh.

Người chiến sĩ xe tăng không vũ khí, không đai lưng, lảo đảo đứng trước mặt trưởng phòng đặc biệt và im lặng. Người chỉ huy đòi đồng chí thừa nhận sự phản bội Tổ quốc : tất cả những gì đồng chí nói với người chỉ huy, hình như không đúng sự thật, là lời nói dối, lừa bịp. Có những sự kiện mà đồng chí không phủ nhận và không thể phủ nhận được. Phải, đồng chí đã gặp một tên phát xít. Đúng, và tên phát xít này đã không giết đồng chí, và đồng chí cũng không giết tên phát xít. Đúng, đồng chí cho tên phát xít tấm bản đồ, cho chiếc không quan trọng, nhưng đã cho. Còn gói tài liệu mật đâu ? Không còn gói tài liệu. Chỉ một điều này cũng đủ rồi. Đánh mất gói tài liệu mật ! Tất cả đều đã rõ.

Và đồng chí cũng đã rõ tất cả. Đồng chí biết rất rõ hoàn cảnh không lối thoát của mình. Đồng chí kiên cường tiếp nhận lời kết tội, chỉ đề nghị không thay đổi hỏa điệm và bãi mìn. Khi đồng chí hiểu rằng cũng như trước, mọi người tỏ ra ngờ vực những lời đồng chí nói thì bây giờ đồng chí đã hèn hạ van xin điều này như những tên hèn nhát nhất van lạy tha chết cho chúng.

Lời đề nghị cuối cùng này của đồng chí được tiếp nhận, nhưng hoàn toàn không phải vì mọi

người tin đồng chí mà chỉ vì không còn thời gian thay đổi hỏa điểm nữa.

Bọn Đức bắt đầu bắn pháo sang, và hệ thống mục tiêu của chúng ngay mấy phát đầu đã làm cho trưởng phòng đặc biệt suy nghĩ nhiều điều : mãi chúng vẫn bỏ qua các hỏa điểm của ta, chỉ bắn vào các khu vực không có một khẩu đội nào. Sau cuộc tấn công bằng pháo thì bắt đầu các cuộc tấn công bằng xe tăng, và xe tăng Đức xô thẳng vào bãi mìn.

Người sĩ quan ấy hiểu rằng, đồng chí đã kết tội tử hình một người vô tội, một anh hùng. Và tên Đức mà người chiến sĩ xe tăng nói đến, đúng là hoàn toàn không phải người Đức, mà cũng là tình báo như đồng chí. Và trong khi hoàn thành nhiệm vụ của mình, đã tin cậy ở người chiến sĩ xe tăng nhầm làm kẻ thù bị lạc hướng để cứu đơn vị đồn trú.

Khi lũ phát xít xông đến khu vực đóng quân của đơn vị, người trưởng phòng đặc biệt, nằm bên súng máy, bắn từng loạt đạn ngắn tiết kiệm. Sau đó anh bắn súng lục. Viên đạn cuối cùng có thể kết liễu bản thân mình, đồng chí đã nhằm cẩn thận rồi nổ vào đầu kẻ thù.

Khi người trưởng phòng đặc biệt bị thương nặng được kéo lê vào cơ quan phản gián Đức, đồng chí suy nghĩ có một điều là không được ngất trong khi hỏi cung và phải giải quyết một cách thông minh điều đồng chí đã quyết định : cứu người tình báo anh hùng khỏi nguy hiểm.

Đại úy Đi-tơ-rích hỏi cung người trưởng phòng đặc biệt, dùng những phương pháp mà hắn coi là có hiệu quả nhất. Lúc đầu người sĩ quan ấm lặng một cách có tính toán, bởi vì nếu không thế thì những lời khai của đồng chí sẽ không đúng sự thật lắm. Chúng có tra tấn đồng chí điều đứng bắt đồng chí thú nhận, khi đó chúng mới tin đồng chí. Chúng tra tấn đồng chí mãi, tra lắn dã man bắt khai. Cuối cùng, khi đồng chí cảm thấy rằng không chịu nổi sự tra tấn nữa và có thể chết, khi đó sẽ không nói được điều đồng chí coi là cần thiết phải nói mà vì nó đồng chí cần rằng chịu đựng sự khổ sở tăng gấp đôi nên đồng chí đã khai rõ điều mà kẻ thù giành được ở đồng chí. Đồng chí nói rằng đã phái chiếc xe tăng lao vào sau lưng địch để tung tin giả. Đồng chí đã trao cho người chỉ huy tấm bản đồ có ghi dấu hỏa điểm và bãi mìn giả để quẳng nó cho bọn Đức. Nhưng khi xe tăng bị bắn, người chỉ huy hy sinh. Còn túi tài liệu trong đó có tấm bản đồ thì do một trong số các chiến sĩ xe tăng mang đi. Có một lính Đức dũng cảm đột nhập được vào xe tăng, lao vào chiến đấu với tập thể các chiến sĩ xe tăng, nhưng bị giết. Người lái xe tăng duy nhất còn sống sót không bị thương đã cõng đồng chí mang túi tài liệu quay trở về đơn vị. Nhưng hỏa lực quá mạnh, người này hoảng sợ, bỏ đồng chí bị thương lại, thậm chí quên cả việc lấy tài liệu, vì thế đã bị xử bắn.

Lần hỏi cung này, Đi-tơ-rích mời cả Sten-gơ-lít đến. Và, Sten-gơ-lít đã thành thạo giúp đỡ, bắt người cán bộ đặc biệt phải khai nhận. Sau đó

chúng cử một tên lính đi kiểm tra các lời khai, và tên lính này báo cáo rằng, tại điểm đã chỉ đúng là có đào thấy xác người lái xe tăng đã bị xử bắn.

Thế là cả hai tên đều tin tưởng rằng, tù binh của chúng đã nói đúng sự thật.

Trong khi bọn Đức kiểm tra lời khai, người cán bộ đặc biệt đã tỉnh táo lại đôi chút. Khi chúng lại tiến hành hỏi cung, đồng chí lao thẳng vào Đi-tơ-rích và cắn chặt lấy mà nó, đồng chí đã kịp nghĩ ra rằng tên sĩ quan phản giản qui tộc có dáng dấp đàn bà này nhất định coi trọng vẻ ngoài của hắn. Đi-tơ-rích lồng lên tự vệ, hắn rút súng lục và bắn chết ngay người cán bộ tình báo. Điều mà đồng chí mong đạt được.

Sten-gơ-lit cũng không muốn tranh cãi với Đi-tơ-rích, mặc dù tên đại úy đã hấp tấp thủ tiêu mất một tù binh vô cùng quí giá. Hiện giờ hai tên này phải ủng hộ nhau. Vì rằng cả hai tên đã tin vào tài liệu giả của đối phương, và cả hai tên đều phải chịu trách nhiệm về điều đó như nhau.

Ở đây làm gì có điều kiện tranh cãi, cần phải thanh toán chuyện này càng nhanh càng tốt. Và, có thể tù binh bị giết lại tốt hơn cả. Không cần thiết gì phải ghi những lời khai của tù binh này. Không cần bàn bạc trước với nhau, hai tên sĩ quan đã viết báo cáo hoàn toàn khác: sau khi bản đồ rơi vào tay lính Đức, kẻ địch liền thay đổi hỏa điểm và đặt lại mìn trận địa. Chính tù binh khai như vậy. Và cả hai tên sĩ quan tình báo đã đảm bảo đúng những lời khai này bằng chữ ký của mình. Những chữ

kỳ hiện nay đã củng cố lâu dài tình bạn bất đắc dĩ của chúng với nhau.

Còn đối với Vai-xơ thì mọi việc đều đã rõ: vì lập chiến công hiển nhiên, người lính này xứng đáng được nhận huy chương và cấp hiệu binh nhất. Cốn việc thỏa thuận với tên chỉ huy chung đã lãnh đạo việc tiêu diệt đơn vị đồn trú Xô-viết thì không có gì là khó, có thể thu xếp ổn thỏa với hắn.

Qua việc bắt làn sóng ra-đi-ô, cơ quan gián điệp Đức được biết rằng Tổng hành dinh Xô-viết đã ra lệnh cho các tướng lĩnh và sĩ quan của mình dù trong trường hợp nào cũng phải giữ cho được ranh giới mà đơn vị của mình đang đóng, ngay cả trong các trường hợp bị kẻ địch thọc sâu hai bên sườn và bao vây xung quanh. Tình báo Đức còn có cả chỉ thị của Bộ quốc phòng Liên-xô ngày 22 tháng Sáu, trong đó Bộ yêu cầu quân đội Xô-viết chỉ hoạt động tích cực tấn công, nhưng đồng thời ra lệnh cho « bộ binh không được vượt qua đường ranh giới bố trí quân đặc biệt ». Còn các đơn vị quân phát xít thì đã thọc sâu vào lãnh thổ Liên-xô, và càng ngày càng tiến xa hơn.

Nếu như có viên tướng nào báo cáo rằng, các sĩ quan tình báo Sten-gơ-lit và Đi-tơ-rich đã tin vào tài liệu giả của kẻ địch, không lường trước ý đồ của kẻ địch, thì hai tên gián điệp này có thể trả thù làm mất ngay vòng hoa nguyệt quế (1) của viên tướng ấy bằng cách thông báo cho cơ quan cần thiết

---

1. Vòng hoa nguyệt quế tượng trưng cho chiến thắng vẻ vang. — N.D.

rằng, cần phải ghi công đánh tan đơn vị đồn trú của kẻ địch không phải nhờ kinh nghiệm tác chiến của viên tướng, mà vì sự thiếu kinh nghiệm như vậy của kẻ địch. Nếu viên tướng cứ định tiếp tục tiến quân trên lãnh thổ của kẻ địch bằng những phương pháp tương tự, tức là đánh vào những khu vực không có lấy một khẩu đại pháo nào, không một khẩu súng máy nào của kẻ địch, thì nhất định viên tướng này sẽ chỉ huy không phải một đơn vị quân đội, mà là đội chôn cất tử thi.

Đánh giá một cách chính đáng công tác «có ích» của Sten-gơ-lít và Đi-tơ-rích và nghe lý lẽ đập lại như vậy của hai tên tình báo, viên tướng coi việc đề bạt tặng thưởng cả hai tên này là thông minh nhất. Sten-gơ-lít lợi dụng cơ hội bèn tâng bốc công lao người lái xe của hắn với viên tướng. Vì rằng trong cả câu chuyện không rõ ràng này thì chỉ có chiến công của người lái xe là không chối cãi được và việc khuyến khích viên lái xe thì mới như ngôi sao chính trực chiếu sáng phần thưởng Sten-gơ-lít.

•

Sau khi Phi-se đọc lệnh tặng thưởng Vai-xơ huy chương và thăng cấp cho anh lên binh nhất, quan hệ giữa anh và Bác-sơ có những khía cạnh tin tưởng hơn.

Để thu thập những tin tức cần thiết, thỉnh thoảng Phi-se lại chuyển Bác-sơ từ giường này sang giường khác, từ phòng này sang phòng khác

để hắn thường xuyên nắm được tư tưởng những tên thương binh.

Nhưng vì nằm mãi Bác-sơ trở nên đần độn, và hắn bị khó khăn trong việc lập báo cáo viết. Khi biết rõ rằng Vai-xơ bình nhất cơ quan gián điệp không những chỉ viết đẹp mà bút pháp lại khá, Bác-sơ bèn coi việc xử dụng Vai-xơ như người giúp việc của hắn để viết lách.

Ban đêm các hộ lý đỡ Bác-sơ và Vai-xơ lên cáng cứu thương và khiêng sang một phòng trống riêng để có thể nói chuyện ở đó không có người nghe thấy. Khi đứng dậy khỏi cáng và khoan khoái vì không phải nằm, Bác-sơ nói với Vai-xơ những điều gì cần phải viết trong báo cáo, thêm vào đó, mỗi lần viết hắn lại nhấn mạnh rằng, câu văn không những phải hay mà còn có nghị lực nữa. Hắn còn đặt làm chiếc bảng gỗ con đặc biệt để Vai-xơ tiện nằm viết. Thế là Vai-xơ nằm trên cáng của mình viết báo cáo thay Bác-sơ, giấy đặt trên chiếc bảng gỗ này. Dần dần vai trò của hai người bắt đầu thay đổi. Vai-xơ nói rằng anh cần những tài liệu có tính toàn diện hơn những điều Bác-sơ báo cho anh, nếu không anh không thể làm tốt các báo cáo về công tác có hiệu quả cao của bộ phận lãnh đạo chính trị quân y viện. Có thể, những tài liệu này không làm cho lãnh đạo của Phi-se chú ý, nhưng chúng cần cho A-lếch-xăng Bê-lốp.

Trong khi trò chuyện với thương binh, Vai-xơ còn thu lượm được những tin tức bổ ích hơn. Trong bệnh viện có đủ thương binh các binh chủng

khác nhau. Cùng phòng với anh có bọn lính ngành khí tượng và tên thợ máy trên máy bay ném bom. Và thế là qua việc trò chuyện với bọn khí tượng, Vai-xơ hiểu rằng, bọn Đức kết hợp một cách quá cầu kỳ những hoạt động không chỉ của không quân mà cả của các đơn vị cơ giới với tình trạng thời tiết. Có thể xác định một cách chính xác hướng các chiến dịch tấn công dự kiến theo điều kiện sau đây: Từ đâu có những yêu cầu về các tin tức dự báo thời tiết. Ở vùng lãnh thổ này hay vùng lãnh thổ kia. Bọn Đức đã thả các tên gián điệp khí tượng vào hậu phương Liên-xô, đặc biệt thả nhiều vào những vùng sẽ tập trung đòn tấn công. Biết được tất cả những điều này là vì Vai-xơ đã làm bọn lính nổi khùng bởi những lời nhạo báng của anh. Anh nói rằng bọn khí tượng mà cũng cần vũ khí chiến đấu để làm gì? Thay cho tiểu liên phải vũ trang cho chúng những chiếc ô che mưa. Mà có lẽ cần phải tước súng lục của bọn này, còn bao súng thì để lại cho chúng đựng nhiệt kế, mũ sắt cũng cần phải tước để sẽ đội thay lên đầu chúng bằng thùng đo nước. Nói chung, cái ngành khí tượng này cần để làm gì? Chẳng lẽ chỉ để cho sĩ quan và tướng lĩnh biết khi nào thì cần phải mang theo áo đi mưa lúc ra khỏi nhà, và khi nào không cần?

Bọn thương binh rất tức giận khi nghe những lời này, chúng bèn bảo vệ danh dự ngành nghề quân sự của mình một cách xúc tích, chứng minh cho Vai-xơ biết rằng anh đã sai lầm khi đánh giá vai trò của ngành khí tượng trong các chiến thắng

của quân đội Đức. Và chúng càng phủ định lý lẽ của Vai-xơ một cách đúng đắn bao nhiêu, Vai-xơ càng thu được những khái niệm bao quát hơn bấy nhiêu về hệ thống ngành khí tượng của Đức.

Vai-xơ cũng không quên chú ý đến tên nằm cạnh giường anh, tên thợ máy trên máy bay. Với sự quan tâm thường xuyên và thái độ niềm nở của mình, anh đã chiếm được cảm tình của con người khó tính và không cởi mở này, kẻ trước đây không ai thấy hắn hé ra một lời, thế mà hắn đã bắt đầu nói chuyện cởi mở. Vai-xơ là người tham gia trò chuyện một cách chú ý, chịu khó nghe và biết thông cảm, anh có thể khai thác được nhiều ở tên thợ máy này.

Chiếc máy bay ném bom «U-88» — trên đó có cả tên thợ máy này, sau khi oanh tạc quay trở về thì bị rơi vỡ tan ở ngoài phòng tuyến quân Đức vì rằng trong thùng nhiên liệu không đủ xăng.

Những số liệu chỉ dẫn của lực lượng không quân Đức về tầm bay xa của máy bay ném bom lại không phù hợp với khả năng thực tế của máy bay.

Nhưng không kẻ nào có ý định sửa chữa bảng chỉ dẫn này, hơn nữa Gơ-rinh — trùm hàng không — lại là nhân vật thứ hai của quốc xã. Các chuyến cất cánh đi chiến đấu đều nằm trong kế hoạch theo bảng chỉ dẫn do Gơ-rinh thông qua, và các tập thể lái máy bay buộc phải lấy số bom ít hơn số qui định, hoặc là sẽ quẳng bom ngay khi chưa tới đích. Chỉ một vài tập thể có kinh nghiệm nhất, thành thạo tiết kiệm được ét-xăng mới có thể hoàn thành

được nhiệm vụ với số lượng bom qui định. Tất cả điều biết điều này, và hiện giờ đã quyết định lập sân bay ở gần ngay trận tuyến để có khả năng tập trung ném bom vào sâu hậu phương Liên-xô. Việc ném bom trúng mục tiêu từ những máy bay ném bom liệng nhào đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của các đơn vị mặt đất. Nhưng việc đào tạo hoa tiêu và phi công cho các máy bay này chiếm mất nhiều thời gian. Hơn nữa để làm thất bại về mặt chiến thuật những vùng diện tích lớn thì không cần thiết phải ném bom trúng mục tiêu. Thế là Bộ tổng tham mưu Đức quyết định hiện nay phải làm gì : sản xuất nhiều máy bay ném bom hạng nặng hơn hay là chế tạo bom có sức công phá lớn? Rõ ràng là bọn chúng có khuynh hướng cần phải chế tạo loại bom độc có thể thay thế cho hàng nghìn quả bom thường. Tất cả những điều này Vai-xờ không được biết ngay, mà dần dần, ngày này qua ngày khác, trong khi chơi đùa với lòng tự ái của tên thợ máy.

Lúc đầu anh nói về thông cảm rằng, anh hiểu tâm trạng của tên thợ máy : vì rơi ngay trên lãnh thổ của mình là sự nhục nhã, mà lại là sau khi máy bay ném bom đã nguyên vẹn trở về trong lưới lửa của cao xạ và của máy bay tiêm kích Xô-viết. Và tên thợ máy máy bay, để bảo vệ danh dự riêng đã giải thích rất tỉ mỉ với Vai-xờ tại sao máy bay của hắn bị tai nạn.

Còn vấn đề các máy bay đó ở đâu thì Vai-xờ tìm hiểu được bằng cách sau đây : Một lần trong phòng nổi lên câu chuyện về ưu thế của bọn ở

hậu phương. Vai-xơ nói tỏ vẻ thèm muốn địa vị tên thợ máy. Anh nói rằng, phục vụ trong ngành máy bay ném bom thật là tốt, lại an toàn, vì rằng máy bay đỗ ở sâu trong vùng hậu phương, lại ở gần các vùng dân cư, chứ không như các máy bay cường kích: loại này luôn luôn ở ngay sát phòng tuyến. Thế là tên thợ máy bác bỏ ý kiến của Vai-xơ một cách có dẫn chứng.

Một lần khác, để tỏ rõ sự hiểu biết sâu sắc lịch sử quân sự gần như từ những thời cổ đại, Vai-xơ đã kể lại một cách hấp dẫn về cuộc chiến đấu cổ giữa đạn trái phá và giáp sắt. Tên thợ máy không muốn bị thua kém cũng lại phô trương đầy đủ những hiểu biết trong ngành hàng không. Phát triển ý nghĩ về các tính chất qui luật của những mâu thuẫn giữa các phương pháp vận chuyển bằng đường hàng không và các biện pháp phá hoại, hắn kể về hai phương hướng trong chiến lược hàng không hiện đại và nêu lên những ưu nhược điểm của mỗi loại phương hướng này. Chính hắn coi loại bom có triển vọng hơn cả, đó là bom có sức công phá khổng lồ. Nếu như không chế tạo được loại bom này thì những người tán thành loại máy bay ném bom có khả năng mang được nhiều bom thường sẽ thắng lợi.

Nói tóm lại, Vai-xơ đã lao động và không phải vô hiệu quả bằng tất cả mọi cách đưa kẻ cùng nói chuyện với anh vào những điểm anh gợi ý xác định, cũng như người hoa tiêu dẫn đường cho máy bay đến đích nhất định.

Nhưng hoạt động của anh không chỉ hạn chế trong những điều như vậy. Vai-xơ còn cố gắng để cho Phi-se hiểu được ai viết báo cáo thay Bác-sơ với bút pháp xuất sắc như vậy, và viết lại chúng với nét chữ tuyệt đẹp. Thế rồi chẳng bao lâu sau đó anh được trao nhiệm vụ mà anh mong muốn. Bây giờ thì anh giúp Phi-se lập các bảo cáo về số thuốc thang đã sử dụng và lập nhu cầu về các loại băng bó cũng như thuốc thang cho các quân y viện đã chiến phù hợp với qui mô các chiến dịch mà Bộ tư lệnh đề ra.

Không có gì mang lại cho con người nhiều trí lực như khi con người nhận thức rằng đang sống và làm việc có ích. Dần dần Vai-xơ chuyển sang loại những bệnh nhân đang hồi phục. Anh đã bắt đầu đứng dậy được đôi chút và sau đó thì đi được.

Ở đây, trong quân y viện, ngay khi còn nằm trên chiếc giường sạch sẽ, Vai-xơ đã thu lượm được những tin tức đáng chú ý. Và anh đã thu lượm được chúng không phải có những cố gắng đặc biệt, mà ở trong điều kiện hầu như đầy đủ tiện nghi. Còn cái gọi là sự giấu giếm của anh thì đã vững chắc và đáng tin cậy khiến anh tự cảm thấy như được bảo vệ bằng lớp giáp sắt không gì xuyên qua được. Anh thường nhớ đến các giáo viên rất sáng suốt của mình — những người thường khẳng định rằng kết quả hoạt động của người tình báo được biểu hiện không phải ngay lập tức. Nhưng cần có sự căng thẳng của lý trí, của mọi phẩm chất tinh thần con người kỳ lạ như thế nào, sự căng thẳng không bị suy yếu trong một giây nào

để phù hợp một cách tài ba với bất kỳ đặc điểm hoàn cảnh nào, kể cả những đặc điểm hoàn cảnh tinh vi nhất, trong đó người tình báo sống, hoạt động, chiến đấu!

Nhưng dù các thầy dạy có thông minh thế nào đi nữa thì cũng có lúc khó có thể làm theo những lời khuyên của họ, và khi đó sẽ nảy sinh cái nguy hiểm nhất trong tất cả mọi cái nguy hiểm mà người tình báo va chạm phải.

Nguy hiểm ấy là sự thiếu kiên nhẫn.

Những tin tức quí báu đã thu lượm được, và cần thiết phải truyền về cho người của mình càng nhanh càng tốt! Không có sức để giữ chúng nữa, vì chúng thật vô cùng quan trọng với chiến thắng và cũng vì chúng cần thiết cho con người ngay hôm nay, ngay bây giờ!

Đấy, chính sự sốt ruột ghê gớm bắt đầu đốt cháy anh như lửa, và Vai-xơ càng góp nhặt thêm nhiều tài liệu, và tài liệu càng quan trọng bao nhiêu thì sự sốt ruột càng đốt cháy lòng anh mạnh mẽ bấy nhiêu.

Vai-xơ lại nghe thấy giọng nói bị cảm lạnh vô cùng thân thuộc của Bru-nô. Những lời cuối cùng của đồng chí ấy, những lời dối dăng của đồng chí ấy... « Dù thế nào đi nữa cũng phải bám rễ! »

« Bám rễ... » Cái đêm mất ngủ triền miên lại đến, và Vai-xơ lại nhắc đi nhắc lại điều mà các thầy học đã dạy anh để tránh khỏi bị cám dỗ.

Người tình báo trước hết phải là nhà nghiên cứu, phải nhìn thấy mối quan hệ tương hỗ giữa

cái cá biệt với cái chung, phải biết tổng hợp những hiện tượng riêng biệt lại để nhìn thấy trước khả năng xuất phát của những sự kiện xảy ra về những hiện tượng này. Bất cứ cái ngẫu nhiên nào cũng gắn liền với cái tất nhiên, vì ngẫu nhiên chỉ là một dạng biểu hiện của tất nhiên mà thôi. Vì thế nhìn thấy mối liên hệ và tác động tương hỗ của các hiện tượng là vô cùng quan trọng. Không có cái riêng, cái biệt lập thì không và không thể có cái chung. Cái toàn thể, cái chung tồn tại được chỉ là nhờ có cái riêng, thông qua cái riêng. Nhưng cái riêng, cái biệt lập lại là một phần của cái chung và tách ra ngoài cái chung thì nó không có ý nghĩa gì cả. Cái chết có hiệu quả không phải lúc nào cũng là chiến công đối với người tình báo. Chiến công là ở chỗ phải bám rễ được vào cuộc sống ở phía kẻ thù. Người tình báo — đó là một điểm tín hiệu có cảm giác biết suy tính, là một phần tử của hệ thống tín hiệu chung của nhân dân, người tình báo được trao sứ mệnh báo trước những nguy hiểm bí mật, những ý đồ giáo quyệt của kẻ thù, báo trước những dòn nện vào lưng ta.

Trung tâm, tập thể cơ quan nghiên cứu khi tổng hợp và phân tích những tin tức riêng do các tình báo gửi về sẽ xác định được mối nguy hiểm cơ bản và sẽ thảo ra chiến thuật vượt qua nó.

Phương pháp tìm tòi sự ngẫu nhiên không có lợi đối với người tình báo. Vì để tìm thấy một vật ngẫu nhiên thường thường phải trả giá bằng tính mạng, mà cái chết của người tình báo đó không phải chỉ là sự tổn thất sinh mạng một con người,

mà còn là mối đe dọa đối với sinh mệnh nhiều người khác, không được bảo vệ khỏi nguy hiểm, có thể còn là cái chết của những người khác nữa.

Và khi mất một tình báo, chỉ một mình thôi, thì khu vực mà đồng chí đã làm việc sẽ trở thành vùng trắng đối với Trung tâm. Như vậy có nghĩa là không thể ngăn ngừa được nguy hiểm ẩn nấp trong khu vực này. Vai-xơ không có quyền tự ý sử dụng sinh mệnh bản thân, dù có gì chỉ huy anh đi nữa. Vì điều chủ yếu mà anh nhìn thấy trong đó thì trên phạm vi chung, có khả năng chỉ là những chi tiết, và hơn nữa còn xa mới là cái quyết định.

Vai-xơ nghĩ như thế, bị dày vò đến mất ngủ nhưng không tìm ra sự an tâm. Anh sốt ruột như lửa đốt trong lòng. Anh còn nhận được thư trả lời hai bưu ảnh của anh đã gửi đi ở quân y viện cho bà Đi-mác. Trong thư bà viết đầy những lời than phiền thông cảm với mọi chuyện xảy ra với anh, chẳng có lấy một chữ nói bóng gió rằng có người nào đó hỏi thăm bà về anh.

Chẳng lẽ nào sau cái chết của Bru-nô, sự liên lạc với các đồng chí khác đã bị đứt?

Không bao giờ Vai-xơ đặt giả thuyết rằng, những tin tức người tình báo thu lượm lại có thể gây cho anh nhiều đau khổ như vậy. Khi giữ chúng trong người thật gian khổ không chịu nổi. Và cần phải có sự tự chủ thế nào để không hấp tấp, mà từ từ, cẩn thận tìm ra phương pháp truyền những tin tức này đi. Tìm ra được phương pháp này đôi khi còn khó khăn hơn cả việc thu lượm được những tin tức qui giá nữa.

Vai-xơ cảm thấy mình như chiến sĩ địa lôi đã chôn mìn có kết quả dưới công sự kẻ thù, nhưng phút giây cuối cùng bỗng nhiên phát hiện ra rằng dây mìn bị đứt ở chỗ nào đó, và muốn làm mìn nổ, chỉ còn cách châm cháy dây mìn ngay ở sát quả mìn và có nghĩa là hy sinh. Nhưng làm như thế thì Vai-xơ không có quyền.

hai mươi hai

Trong phòng Vai-xơ nằm mới đây xuất hiện tên binh nhất A-lô-it Kha-hen. Nghe nói rằng vết thương ấy hắn bị bắn ở Vác-xô-vi chứ không phải ngoài mặt trận. Hắn đi lùng bắt du kích trong thành phố cùng với bọn SS. Dù sao thì một du kích cũng kịp trốn thoát. Người đó đã tặng cho Kha-hen một phát vào chân khi hắn sắp bắt được anh. Vai-xơ nghe kể rằng bọn SS đưa tên binh nhất này về quân y viện rồi hết lời ca ngợi lòng dũng cảm của Kha-hen thể hiện trong khi chúng đi lùng bắt người du kích.

Tên Kha-hen này là mẫu lý tưởng của giòng A-ri-a (1) phương Bắc. Cơ thể cân đối như lực sĩ, mặt dài, mắt sáng lạnh nhạt. Hắn tỏ ra càn bậy

(1) Dòng A-ri-a : một dân tộc chính ở Đức, cũng như Pru-xi-a.

khiêu khích. Tự say mê bản thân như thần Nác-xít (1), suốt ngày soi gương, đồng đảnh đòi được chữa chạy một cách đặc biệt cẩn thận, được tiêu chuẩn ăn cao hơn và hắn không cho phép đóng cửa sổ con để phòng luôn luôn được hưởng không khí trong lành.

Bên giường hắn luôn vang lên tiếng cười đàn bà. Hắn tận tình y tá, hộ lý, nhân viên phòng thí nghiệm. Tất cả đàn bà, không kể tuổi tác hắn đều gọi họ là bướm hoa. Hắn coi đó là « cách xã giao kiểu pru-xi-a ».

Khi Phi-se mỉm cười thoải mái, bắt đầu đề nghị Kha-hen giải thích rõ một vài điểm trong tiểu sử của hắn mà ở lý lịch ghi không được rõ ràng vì hắn viết không cẩn thận, Kha-hen không thèm đáp, nhìn chòng chọc vào Phi-se, chăm chú ngắm nghía tên này. Sau đó lại cũng lặng lẽ duỗi hai ngón tay trỏ và giữa thành hình com-pa, và như để đo đấu gì đó, gí sát vào mũi, tai, trán, cằm Phi-se.

Phi-se sửng sốt hỏi :

— Anh sốt cao đấy à ?

Kha-hen khinh bỉ buông lời :

— Trong người mày không phải là máu mà là nước giải khát. — Hắn nheo mắt lại hỏi : — Với đôi

(1) Thần Nác-xít : Là thanh niên xinh trai trong thần thoại Hy-lạp cổ, khi nhìn thấy hình mình trong nước bèn say mê bản thân và vì tình yêu này mà bị gầy rạc đi và biến thành bông hoa mang tên là Nác-xít — N.D.

tai và cái mũi như vậy mày đã làm thế nào mà khôn khéo chạy qua được phòng chủng tộc ? — Rồi trịch thượng vỗ đầu gối Phi-se và đỗ dành : — Thôi được, cứ sống đi đã. — Hắn ra lệnh như ngồi trước mặt hắn là một tên cấp dưới : — Nhưng phải luôn có đủ nước hoa, tao không chịu nổi khi mùi nhè vì xông lên. — Rồi hắn quay mặt vào tường.

Phi-se kiễng chân rời khỏi giường Kha-hen.

Là một tên hơi thấp, tay ngắn, bụng xệ và đầu vuông to, hình như mọc ngay trên đôi vai đầy mỡ, mớ tóc cũng như của quốc trưởng chải lật sang trái phía trên con mắt lồi màu nâu thuốc lá, Phi-se biết rằng hắn không thể lọt qua được hội đồng khám nghiệm độ lượng nhất của Ủy ban chủng tộc. Mà cho tới đời thứ năm quen thuộc với gia đình Phi-se, mọi thành viên của gia đình hắn đều dòng Đức chính cống. Và vì sao chỉ có bản chất dòng giống trừng phạt hắn một cách độc ác như vậy : không đảm bảo cho hắn những đặc điểm sinh vật học cơ bản thuộc chủng tộc A-ri-a ? Cả vóc người hắn cũng không được, tóc cũng không vàng hoe, mà mắt thì không xanh lơ. Còn riêng chuyện hình dạng mũi, tai, cằm thì cũng không cần phải nói. Thực ra nếu như hắn ăn ít đi thì cũng có thể gầy được đôi chút, và khi đó, có lẽ vóc dáng hắn sẽ xuất hiện điểm gì đó giống quốc trưởng. Phải, giống chính quốc trưởng ! Nhưng nếu bỗng nhiên Kha-hen công khai tuyên bố với Ủy ban chủng tộc thì khi đó chuyện sẽ ra sao ? Mọi người sẽ nhìn hắn và nói : «Phi-se không phải giống người A-ri-a». Thế là, xin mời, cứ việc chứng minh ! Sẽ chứng

mình được đấy. Nhưng dù sao vết nhọ vẫn còn : vẫn có sự ngờ vực !

Và Phi-se thông minh quyết định không làm tên Kha-hen này tức giận, chịu nhịn thái độ càn bậy của hắn thôi. Vì hồi nào đó chính quốc trưởng cũng chỉ là một binh nhất. Kha-hen lại là tên A-ri-a kiểu mẫu. Hắn có thể kết tội bất kỳ ai vì không đúng chủng tộc hoàn toàn. Và điều đó cũng nguy hiểm không kém việc kết tội phản bội quốc xã ! Nhưng, nếu vứt bỏ các yếu tố tiểu sử đi, Phi-se lại cảm thấy mình là một tên A-ri-a chính cống, tư tưởng A-ri-a trong hắn mạnh mẽ, hắn đã từng thể hiện tư tưởng này trong việc giao thiệp với thương binh. Nếu tên lính nào không thể đứng trả lời được thì hắn cũng bắt phải ngồi trả lời.

Đặc biệt là Kha-hen thường có « cách xã giao kiểu pru-xi-a » với y tá trưởng, tiểu thư En-phơ-rit-đa vẫn kiêu hãnh đề bộ tóc hung của mình như chiếc mũ sắt. Chiếc áo choàng bó sát người làm hiện rõ tất cả mọi đường nét đàn bà của y tá trưởng khiến cho một số lính khi nhìn thấy En-phơ-rit-đa là phải lác mắt đi.

Kha-hen nói to với En-phơ-rich-đa rằng, vâng lời quốc trưởng, hắn sẵn sàng hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự giúp đỡ của En-phơ-rit-đa hắn sẽ làm tăng số người A-ri-a chính cống lên. Hắn nheo mắt nhìn En-phơ-rit-đa từ đầu đến chân và nghiêm nghị nói :

— Đúng, có lẽ chúng ta cũng nên làm việc đôi chút để phát triển dòng giống. — Và hắn ra lệnh :

— Tiểu thư nhớ nhắc tôi điều này khi nào tôi đi lại được.

Hắn đối xử với En-phơ-rít-đa đầy vẻ mệnh lệnh, đến nỗi y tá trưởng bất kể mọi nội qui, theo yêu cầu của hắn mang vào phòng cả quân trang quân dụng.

Kha-hen rất đàng hoàng treo áo khoác trên lưng ghế. Giày ủng để ngay dưới giường, quần gấp cẩn thận để dưới đệm, còn súng lục thì xem qua loa rồi giúi xuống dưới gối. Hắn giảng giải cho En-phơ-rít-đa cũng như cho tên lính nằm giường bên cạnh — nhân viên đại đội tuyên truyền đang đau khổ vì viêm ruột già — kẻ thường mắng Kha-hen là không chịu đọc sách gì cả:

— «Hễ ta chỉ nghe thấy từ trí lực là lập tức tay ta đặt vào cò súng lục», — Kha-hen trích dẫn lời của Han-xơ I-ốt, kẻ lãnh đạo vấn đề văn hóa của nghị viện phát xít. Và, không dời đôi mắt trong suốt lờ đờ khỏi bộ mặt hốc hác của tên tuyên truyền viên phát xít, vỗ tay xuống chiếc gối có khẩu súng lục để ở dưới.

Tên pru-xi-a bảnh trai, cán bộ này gây cho Vai-xơ sự căm ghét phát run lên. Anh cố gắng có mặt trong phòng thật ít mặc dù rời khỏi giường lâu anh còn rất vất vả. Anh bỏ ra hành lang và ở đó hàng mấy giờ liền chỉ để không nhìn thấy bộ mặt xinh đẹp một cách đáng ghét của Kha-hen, để không nghe thấy giọng nói của hắn, những suy luận khoe khoang của hắn.

Tất nhiên là Vai-xơ cũng gây được cảm tình với hắn. Thực ra khi một viên tướng nào đó có

cận vệ đi kèm đến thăm quân y viện, và Kha-hen được giới thiệu với viên tướng này, viên tướng ngắm nghía Kha-hen như ngắm một con ngựa giống, thì Kha-hen cũng như con ngựa, khoe khoang biểu lộ mình ra, vì lẽ con người hắn cái gì cũng đúng dáng dấp A-ri-a, theo đúng tỉ lệ với bảng mẫu tương ứng, Kha-hen báo cáo rằng binh nhất Vai-xơ cũng là một mẫu mực tuyệt vời của người A-ri-a, mặc dù có hơi nhỏ bé. Và Vai-xơ cũng được xứng đáng với cái gật đầu có thiện ý của viên tướng.

Vai-xơ nhận thấy rằng, Kha-hen vẫn ngầm theo dõi anh và khi bắt chuyện, hắn không những chỉ suy nghĩ đến những lời Vai-xơ nói, mà còn rất chăm chú nghe anh phát âm những từ đó ra sao.

Và về phần mình, Vai-xơ cũng ngấm ngầm theo dõi Kha-hen. Nét mặt tên pru-xi-a này luôn luôn bất động, lạnh như đá, và còn trông mắt.... Theo dõi biểu hiện của đôi mắt Kha-hen, Vai-xơ nhận thấy rằng trông mắt của hắn lúc căng to ra, lúc co nhỏ lại, mặc dù ánh sáng trong phòng không thay đổi. Tức là câu chuyện phiếm rỗng tuyếch với Vai-xơ có điều gì đó kích thích, làm Kha-hen lo lắng. Nhưng điều gì?

Vai-xơ tỏ ra tuyệt đối thận trọng. Và thế là anh nhận ra ngay Kha-hen cũng đối xử thận trọng với anh. Kha-hen đã khỏi hẳn, đi lại được trong phòng và ngoài hành lang. Rõ ràng là hắn chưa được xuất viện chỉ vì y tá trưởng áp dụng các biện pháp để

giữ tên xinh trai có tấm thân đẹp như A-pô-lông (1) và bộ tóc quăn làn sóng màu vàng hoe mà đôi khi hắn rộng lượng cho phép En-phơ-rit-đa lấy lược chải, ở lại đây lâu hơn. Có khả năng hắn đã thực hiện lời hứa của mình : bây giờ En-phơ-rit-đa đờ đẫn đi vì hạnh phúc, ngoan ngoãn như nô lệ hoàn thành tất cả những gì tên nầy thì thầm ra lệnh.

Từ lâu Vai-xơ đã đi lại được, nhưng còn rất yếu, và để nhanh chóng củng cáp, anh bắt đầu giấu giếm tự tập thể dục buổi sáng sớm khi tất cả còn ngủ. Và đi bộ.

Một lần, khi anh cố gắng tập thể dục trên giường mình lúc còn chập choạng, chưa sáng rõ như mọi khi, và bỗng nhiên anh có cảm giác bị mối nguy hiểm nào đó đe dọa. Vai-xơ lặng người đi và ngay khi đó mắt anh bắt gặp Kha-hen : hắn cũng không ngủ, đang nằm tựa trên khuỷu tay và chăm chú theo dõi Vai-xơ. Mặt hắn khắc nghiệt, nhưng không khinh bỉ, không, có lẽ nói đúng hơn là trông có vẻ thân thiết.

Vai-xơ cảm thấy bối rối một cách khó hiểu, quay mặt vào tường và nhắm mắt.

Cả ngày hôm đó, Kha-hen cũng không chú ý gì đến Vai-xơ. Nhưng chiều tối, lúc đứng bên cửa sổ con mở hút thuốc, bỗng nhiên hắn nói với anh bằng một giọng đầy ý nghĩa :

---

1. Apollon : tiếng Hy-lạp là thần mặt trời, thần ước đoán, thần bảo hộ nghệ thuật trong truyện thần thoại cổ Hy-lạp. — N.D.

— Vai-xơ hãy hút thuốc lá ai quan đây. Tao muốn nâng cấp bậc mày lên.— Hắn đưa thuốc lá ra.

Vai-xơ tiến lại gần hắn, cúi xuống để rút thuốc lá ra khỏi bao, nhưng ngay lập tức không rõ tại sao Kha-hen đưa tay đang cầm bao thuốc lên rất nhanh ghì chặt vào vai mình. Vai-xơ băn khoăn nhìn chằm chằm vào Kha-hen, để đáp lại hắn nói thì thầm rất chính xác và tức giận bằng tiếng Nga:

— Bài thể dục không như thế. Hệ thống bài thể dục của Đức có thể khác... — Và, vỗ vào vai Vai-xơ một cái, hắn hỏi lớn: — Thế nào? Sắp tới chúng ta sẽ thưởng thức bọn gái Sla-vơ ở Mát-xcơ-va chứ? — Cười hô hố lên, hắn tiếp: — Nghe nói, giày của bọn chúng bện bằng vỏ cây. Tao đang hình dung thấy những bộ đồ của chúng!

Y tá trưởng đi vào phòng. Kha-hen tiến lại với ả, khinh thường chìa chiếc má cạo nhẵn của hắn ra. En-phơ-rit-đa kính cẩn đặt môi vào má hắn, cả bộ mặt no nê, trắng như sữa của ả rạng rỡ hẳn lên.

Sau chuyện này, không những Kha-hen tránh nói chuyện với Vai-xơ mà còn tránh cả việc gặp ánh bằng mắt, thậm chí không nhìn về phía anh.

Hắn là ai, cái tên Kha-hen này? Một tên khiêu khích được trao nhiệm vụ lột mặt nạ Vai-xơ và trao anh cho giét-ta-po? Nghĩa là Kha-hen là một tên gián điệp có kinh nghiệm, hoặc là...

Dù Vai-xơ có suy tính thế nào, dù anh có theo dõi Kha-hen ra sao đi nữa, anh cũng không thể xác định được gì và bây giờ anh sống trong sự chờ đợi, thường xuyên lo lắng.

Chiều tối Kha-hen lại bỏ đi, tảng sáng mới trở về phòng và ngủ cho đến bữa ăn trưa. Và En-phơ-rít-đa, không thẹn thùng gì cả, yêu cầu tất cả mọi người đảm bảo tuyệt đối im lặng khi binh nhất Kha-hen ngủ.

Một tuần như vậy trôi qua. Và rồi bỗng nhiên Kha-hen nói với Vai-xơ rằng En-phơ-rít-đa kiếm được rượu cô-nhắc và mời cả hai người đến ăn cơm tối.

Chiều đến, không cần gõ, hắn mở cửa vào phòng En-phơ-rít-đa, ả đang sốt ruột ngồi chờ bên bàn ăn. Cả hai ngồi xuống ghế. Với một vẻ kính cẩn kỳ lạ En-phơ-rít-đa nhìn tướng của ả — kẻ chỉ huy ở đây cũng như viên binh nhất chỉ huy lính ngoài bãi tập. Nhưng uống rượu vào, Kha-hen trở nên dịu dàng và, đặt tay lên đầu gối En-phơ-rít-đa, với một vẻ hiền dịu uể oải, hắn cho phép En-phơ-rít-đa lần ngón tay hắn. Còn tự mình thì hắn thả cho mọi ký ức, cảm động nhớ lại những năm là học sinh. Hắn kể về thầy giáo Cla-út của hắn, chế nhạo những thói quen của ông thầy, cả cách nói chuyện, cách dạy của ông thầy, hắn nhắc lại cả những lời nói đáng yêu của thầy học. Rồi cười vang lên, nhưng đồng thời lại nghiêm khắc nhìn Vai-xơ như chờ đợi ở anh điều gì, như bắt Vai-xơ phải hiểu điều gì đó.

Và bỗng nhiên Vai-xơ hiểu. Kha-hen nói hoàn toàn không phải về Cla-út nào đó ở Đức, mà là về Cục trưởng tình báo Ba-ru-sép. Ra thế, về đồng chí ấy! Vì đó là thói quen và kiểu cách của đồng chí ấy. Ba-ru-sép bao giờ cũng bẻ điếu thuốc lá ra làm

hai để hút. Một lần đồng chí bị bắn thủng phổi. Và, đây là câu cách ngôn của đồng chí: «Chỉ có những bàn tay tự động mới vĩnh cửu, nhưng cả những bàn tay này cũng từ chối khi cần phải ký vào bản quyết định cảnh cáo». Đồng chí thường nói: «Khái niệm nghĩa vụ — đó cũng là một tổng số mà anh lấy đi và phải hoàn lại, mà cũng là cái mà anh phải làm để trở thành con người chứ không phải chỉ là một thân người mang quân hàm». Còn đây là câu nói thân thiết nhất của Ba-ru-sép: «Gieo hành động, gặt thói quen, gieo thói quen, gặt đặc tính....»

Vai-xơ xúc động, sung sướng đến mức cắt ngang lời Kha-hen, :

— «...Gieo đặc tính, gặt số phận».

Nhưng Kha-hen không thích sự vội vàng đặc biệt này của anh. Hắn lườm Vai-xơ, đề nghị:

— Cạn cốc đã! — Và trách En-phơ-rít-đa: — Đáng lẽ em có thể mời thêm được một cô nào nữa, dù đoàn viên thường cũng được (1). Chứ để anh bình nhất ngồi, cứ nhìn em là lại liếm môi thế kia.

En-phơ-rít-đa vội vàng đứng dậy. Nhưng Kha-hen giữ lại:

— Thôi được để lần sau vậy...

Một lúc sau, cảm thấy sự có mặt của mình ở đây là thừa, Vai-xơ đứng dậy. Kha-hen nói:

---

1. Đoàn viên thường tức là đoàn viên thanh niên phát xít ở Đức trong thời kỳ Hít-le cầm quyền. — N.D.

— Chờ một chút, ta cùng về phòng.

Sau đó hai người đi đi lại lại ngoài sân bệnh viện: tên lính bảo vệ trong quân y viện được Kha-hen cho phần cô-nhắc thừa, đồng ý để họ đi dạo.

A-lếch-xăng Du-bốp thuộc loại người may mắn mà sức khỏe tinh thần đã tự trang điểm cuộc sống thành những nhạc điệu đẹp đẽ.

Tin tưởng rằng cuộc sống là hạnh phúc, sinh động bởi tính tò mò và ham hiểu biết, anh đã trải qua nhiều nghề.

Chỉ vừa mới nghe tuyên bố động viên người đến một công trường nào đó là anh đã xung phong tình nguyện đi đến khu vực khó khăn nhất của công trường, bị lôi cuốn vì khát khao những địa điểm mới, vì để kiểm tra độ cứng của chính bản thân.

Nhưng khi công trường vừa mất đặc điểm tấn công dũng cảm của nó là thời kỳ của những thiếu thốn khó khăn đã lùi về dĩ vãng là anh lại bắt đầu bị dày vò, buồn rầu, và lại bỏ sang một địa điểm khác, nơi mà tình hình nhiệm vụ đầu tiên đòi hỏi ở mỗi người sự sẵn sàng lập chiến công.

Tài năng giao thiệp rộng rãi bẩm sinh của anh, thiện ý chân thành, thái độ niềm nở, khả năng dễ dàng chịu đựng mọi gian khổ khó khăn, thái độ hy sinh cho các đồng chí khác của anh và

thái độ vô cùng khinh bỉ mọi sự quan tâm đến lợi ích cá nhân dù nhanh chóng giành được cho Dubốp cảm tình tôn trọng của những người mà anh quí hơn cả mọi thứ trên đời.

Anh thẳng thắn đến mức thiếu nhã nhặn và với nghĩa đó anh thẳng tay với cả bản thân cũng như những người khác. Nếu khi nào mất sự tự chủ bản thân thì trong trường hợp xung đột với lời nói đối thô bỉ, cơn giận dữ chiếm lĩnh con người anh một cách điên cuồng, phẫn nộ, táo bạo.

Anh lại nhiệt tình ngưỡng mộ những người có cuộc sống là tấm gương cao đẹp đối với anh về tinh thần phục vụ có trách nhiệm.

Trong tất cả mọi vấn đề anh tỏ ra có thái độ khoan dung đối với những cái yếu của con người và luôn luôn biết nhìn thấy những mặt hài hước của chúng.

Cũng như nhiều thanh niên cùng lứa tuổi, anh cho rằng cuộc sống anh đang sống với đầy đủ tiện nghi và lợi ích của nó là do những chiến công cách mạng của thế hệ trước mang lại cho anh nên anh phải có nghĩa vụ trước họ.

Du-bốp lao động gần hai năm trong nhà máy chế tạo máy kéo một trong các phân xưởng của nhà máy này sản xuất xe tăng. Tại đây anh làm việc dưới quyền người đội trưởng sản xuất, một kiều dân Đức cư trú chính trị, người này đã giúp anh hoàn thiện những hiểu biết về tiếng Đức từ hồi học sinh của anh. Người này đã có thể truyền đạt cho Du-bốp — một học trò có năng khiếu — mọi khía cạnh tinh tế của cách phát âm Béc-lin. Và bây giờ

chính người này khoan khoái khi nghe giọng phát âm tiếng Đức tuyệt vời của mình.

Du-bốp giải thích sự hăng say học tập tiếng Đức của mình như sau : nước Đức là một trong số các nước phát triển cao về kỹ thuật, tức là ở đó giai cấp công nhân mạnh mà nếu giai cấp công nhân mạnh, tức là nước Đức đang đứng ở cửa ngõ cách mạng, và vì thế cần phải đọc được tiếng nói của những người anh em chiến đấu cho chủ nghĩa xã hội này càng nhanh càng tốt.

Quan niệm này của Du-bốp đã được người đội trưởng sản xuất của anh ủng hộ bằng mọi cách — người kiều dân cư trú chính trị này đã tiên đoán sự bùng nổ của cách mạng Đức vào một thời gian gần nhất.

Nhiều người tin tưởng vào sự bùng nổ như vậy, điều này đã giải thích kiểu ăn mặc của lớp thanh niên Xô-viết những năm đó — chiếc áo sơ mi bán quân sự (1), cả sự ham thích các bài hát của Ec Bút (2), cả sự phổ biến rộng rãi lối chào bằng nắm đấm giơ lên cao : « Chào mặt trận đỏ », và cả niềm tin sắt đá rằng Ten-lơ-man sẽ thắng.

Bố Du-bốp là trưởng phòng hành chính quản trị một bệnh viện, trong thời gian nội chiến. Năm mười chín tuổi ông đã chỉ huy trung đoàn, còn mẹ Du-bốp là y sĩ, cũng trong những năm nội

---

(1) Áo sơ mi bán quân sự : loại áo của đoàn viên thanh niên cộng sản Đức, sau đó Đoàn viên thanh niên côm-xô-môn Liên-xô cũng mặc. — N.D.

(2) Ec Bút : nhạc sĩ tiến bộ Đức thời kỳ 1930 — 1940.— N.D

chiến, cũng lứa tuổi còn trẻ đã làm chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh, hai người coi Du-bốp gần như một thằng ngốc nghếch vì anh, hình như không muốn học lên đại học.

Được gọi nhập ngũ, Du-bốp vào học trường sĩ quan biên phòng. Sau đó phục vụ tại một đồn biên phòng với chức vụ trung úy. Đồn này là nơi có các đoàn tàu chở kiều dân Đức hồi hương từ Lát-vi-a chạy qua. Trong đoàn tàu cuối cùng có Vai-xơ.

Trưởng đồn biên phòng và Bru-nô, khi đó cũng có mặt, chỉ cho Du-bốp biết « người Đức đặc biệt » và ngay từ đó, trên trạm gác biên phòng, chỉ loáng nhìn một cái, Du-bốp đã ghi nhớ được bộ mặt « người Đức » này. Anh nhận ra Vai-xơ ở trong quân y viện, nhưng mãi không cho Vai-xơ biết điều này vì sự tự chủ và chịu đựng rất cao...

Rạng đông ngày bọn Đức tấn công vào lãnh thổ Liên-xô, Du-bốp còn ở trong bí mật. Anh bắn đến viên đạn cuối cùng, và khi vùng biên giới này đã bị giặc chiếm, anh tỉnh dậy sau một cơn choáng vì lựu đạn của bọn Đức.

Trời đã khuya, bầu trời như quằn quại trong những ánh lửa đỏ chói lòng lộn của các đám cháy. Hơi cháy bốc lên cay xè vì thuốc nổ. Các đơn vị cơ giới của địch chạy ầm ầm trên đường nhựa và cả đường làng, ào ào như thép đổ.

Tai ù, nửa tỉnh nửa mê, Du-bốp bò sâu vào khu rừng con, ở đây cũng có một số thương binh Liên-xô đang trú ẩn cùng một thiếu nữ cứu

thương. Rạng đông, người thiếu nữ cứu thương nhìn thấy trên đường cái có hai chiếc xe đang chạy chở bộ binh của ta mặc binh phục mới, sạch sẽ.

Người nữ cứu thương chạy ra đường cái và vẫy xe dừng lại. Nhưng đó không phải quân ta. Đó là một tiểu đội thuộc trung đoàn cận quét có nhiệm vụ đặc biệt là tiến hành các hoạt động khủng bố khiêu khích vùng hậu phương của ta.

Tên chỉ huy tiểu đội này, nhã nhặn mỉm cười với người nữ cứu thương, lấy mấy tên lính rồi đi vào rừng chỗ thương binh đang nằm, hắn bình tĩnh nói chuyện đôi chút với thương binh, tỏ ra rất hài lòng vì hiểu biết tiếng Nga rất chính xác. Còn sau đó ra lệnh bắn thương binh, hắn giải thích với người nữ cứu thương rằng, vì nguyên tắc nhân đạo tránh cho thương binh mọi đau khổ.

Du-bốp thoát chết chỉ vì anh nằm hơi cách xa nhóm thương binh này, bỗng nhiên bị tê liệt vì choáng do dập thương.

Tên chỉ huy tiểu đội thuộc trung đoàn cận quét không cho phép lính của hắn làm hậy với cô gái cứu thương, mà cẩn thận nhằm bắn trúng gáy cô rồi lùi một bước để không bị máu bắn vào người.

Tất cả những điều này xảy ra trong tình trạng cấm khẩu — tình trạng Du-bốp nhận thức rất mờ ảo, mất khả năng nghe trong một thời gian. Và cái vô âm này càng làm tăng thêm sự đơn giản đến kinh khủng của cảnh giết người xảy ra ngay trước mắt anh.

Còn chuyện giết người được hoàn thành một cách rất đơn giản, êm thấm, hầu như không độc ác, nhanh chóng vì đó chỉ là trách nhiệm phiền toái của bọn đang vội vã đi gây những vụ giết người khác — tất cả những cái đó đâm nhói vào tim Du-bốp như mũi kim lạnh buốt đang làm giá lạnh cái mà trước kia là bản chất tự nhiên của anh và bẩm sinh là cái bản chất lành mạnh về tinh thần của anh.

Mấy ngày liền anh nằm liệt trong rừng. Sau đó anh đã có đủ sức giết chết một tên quân cảnh Đức lúc hắn rẽ vào một bụi cây giải quyết chuyện riêng, xe đạp để ở lề đường.

Du-bốp lấy quần áo của tên này thay vào người mình, xem xét mọi giấy tờ trong người hắn và nhảy lên xe đạp, phóng đi, nhưng không phải sang phía Đông, mà là về phía Tây.

Tất cả những chuyện đó tạo cho Du-bốp quyền chắc chắn của một chiến sĩ đơn độc hoạt động chống cái sợ hãi và nguy hiểm của cá nhân. Do khả năng giao thiệp rộng rãi một cách dễ dỡ và tự tin của mình, Du-bốp đã tự do đi lại được ở hậu phương gần như mặt trận của địch.

Lúc đầu anh chỉ quan sát, buồng sã bắt chuyện nhằm tìm hiểu xem tên Đức mà anh gặp có bóng dáng gì của cảm giác buồn phiền vì sự tòng phạm của hắn không, và khi không nhận thấy cái bóng dáng ấy, bằng một sự tự chủ đến lạnh nhạt hết sức thận trọng, và gian nan có suy nghĩ chín chắn, anh kết án tên này và khử hắn đi. Do đó mà nhiều tên tiếp chuyện với anh đã bỏ về thế giới bên kia

với đôi mắt đờ đi vì quá sửng sốt trước cái chết bất ngờ.

Du-bốp khéo léo sử dụng những băng đeo tay lấy được ở xác bọn Đức mà anh giết : ngành giao thông, trạm kiểm tra giao thông, điều khiển giao thông.

Nếu như trong chiếc xe con có vài hành khách, Du-bốp cho rằng kính trọng chào, rồi kiểm tra giấy tờ, thế là đủ. Còn trong mọi trường hợp khác, chưa kịp tắt nụ cười nhã nhặn trên môi mình, Du-bốp đã ấn cò khẩu tiểu liên..

Có một lần anh phát hiện ra một phi công Liên-xô nhảy dù ra khỏi chiếc máy bay bị cháy.

Anh trách mắng người phi công này là trong trường trung học anh ta học tiếng Đức không tốt, rồi bắt anh ta phải học thuộc một số câu cần thiết khi cấp dưới xưng hô với cấp trên rồi thay quân phục lính Đức. Và thế là anh đã có người để chỉ huy.

Hai người đã cứu thoát khỏi bọn tuần tra một giáo viên Ba-lan ném quả bom tự tạo của mình không có kết quả ; kíp không nổ.

Sau đó ba người đến Bê-la-stốc nơi có họ hàng của người giáo viên này, trên đường đi lấy thêm được một nhân viên đường sắt Liên-xô nhập bọn — trước ngày Đức tấn công vào Liên-xô, người này đi kèm đoàn tàu chở hàng sang Đức theo hiệp định về thương mại.

Để cho số người không nhiều và vì thành phần lạc hậu về văn hóa — Du-bốp vui đùa đánh giá việc không biết tiếng Đức của các bạn chiến đấu trong

nhóm như vậy. Lúc đầu Du-bốp tự mình tiến hành việc thám thính và thực hiện các chiến dịch riêng ở Bê-la-stốc.

Là một tay chơi bi-a xuất sắc (vì trong câu lạc bộ dồn biên phòng có bàn bi-a) Du-bốp trở thành không những là khách hàng quen thuộc của tiệm ăn Bê-la-stốc, mà còn nổi tiếng như một kiện tướng cấp ngoại hạng. Được chơi ván bi-a với bọn sĩ quan, tế nhị tha thứ cho lòng tự ái của các đối thủ, Du-bốp đánh ăn theo các đội thủ, điều đó nói lên sự có giáo dục của anh và được tiếp nhận với lòng biết ơn.

Một lần tên sĩ quan đại đội tuyên truyền — tử tước Phồn Han-đen-sten rủ anh đấu tay đôi.

Mỗi lần thắng ván quyết định, Du-bốp lại làm cho đối thủ của mình điên cuồng đến mức tiền đặt ván cuối cùng tăng lên đến con số khổng lồ.

Bằng cú thọc gậy có hiệu quả đưa viên bi cuối cùng vào rọ, Du-bốp biết rất rõ khi nào anh sẽ có thể nhận tiền thắng.

Tử tước có nhiều khả năng để bắt viên hạ sĩ quan cảnh sát phải ra trận ngay. Nhưng lại bị thua. Đó là món nợ danh dự. Ở đây đòi hỏi tính chi li rất cao. Trong các nguyên tắc của phái sĩ quan có khoản coi việc không trả tiền thua cuộc đấu cũng nhục nhã không kém bị chiếc tát mà không trả thù được.

Du-bốp đề nghị tử tước trả anh khoản tiền ăn thắng cuộc, nói đúng hơn, thay khoản này cho anh chức trưởng kho của đại đội tuyên truyền,

theo bằng biên chế chỉ có sĩ quan thường binh mới có quyền giữ chức này.

Tử tước ra lệnh lập giấy tờ cho Du-bốp và khinh bỉ việc Du-bốp không có hồ sơ cá nhân vì anh giải thích rằng anh bị một khuyết điểm nhỏ với cảnh sát quân sự — đã chiếm đoạt một số đồ quí giá trong số tài sản của dân vùng giáp mặt trận. Còn ở đây — trong đại đội tuyên truyền — anh định bắt đầu lại cuộc sống mới trong sạch.

Khôn khéo để thua Phôn Han-đen-sten trong vòng hai làm cho tử tước vô cùng sung sướng, với cái chức vô địch bi-a quân khu Bê-la-stốc, và do đó anh xứng đáng với cảm tình bè bạn với tử tước, ấy thế mà Du-bốp vẫn là kẻ vong ơn. Khi tử tước được bổ nhiệm làm chỉ huy trưởng một trại tập trung, Du-bốp đã tình nguyện tiễn tử tước đến địa điểm làm việc mới, nhưng tử tước không đến được nơi bổ nhiệm...

●

Có lẽ việc Du-bốp hoạt động vô cùng táo bạo như vậy trong vùng của họn Đức mà không hề bị tai nạn gì là vì ngay cả ở đây anh vẫn không để mất vẻ yêu đời, tài giác thiệp rất quyến rũ của anh cả sức sống tinh thần nữa, cái đã theo anh đi ngay cả trong những khoảnh khắc bi thảm nhất của cuộc sống.

Anh vô cùng tin tưởng ở chính nghĩa và ở sự cần thiết của việc mà anh đang làm, cho nên không có một hành động nào của anh để lại những kỷ

niệm giày vò trong tâm trí anh, và không hề làm lương tâm anh xúc động.

Một buổi tối anh cùng tên nhân viên giết-ta-po đến tiệm ăn. Du-bốp ăn bữa tối rất ngon miệng, vị rượu ngọt mà hai người uống làm anh thích thú, anh thích cả cái say dễ chịu, đầy kích thích mà men rượu này gây nên.

Anh rất thích thú, say mê nghe câu chuyện của một tên sĩ quan kể hắn là con địa chủ, câu chuyện kể về cuộc sống trong một trang trại giàu có, và hình dung nó trong óc như chính tên giết-ta-po kể. Anh nghĩ : làm thế thật vô cùng thú vị — câu cá hồi trên dòng sông lạnh chảy xiết miền núi, nước thoang thoảng mùi băng giá.

Rồi khi tên sĩ quan nói về lòng yêu súc vật của hắn, hắn đã kể rằng hắn vô cùng đau khổ trước cái chết của con bò đực giống chính cống trong lúc chạy hăng lên đã đập nát mõm nó vào chiếc máy kéo. Du-bốp đã hình dung ra con bò đực tò khờ này trong lúc hấp hối đã thu tận lực liếm chiếc lưỡi trê ra vào bàn tay đau nhức của chủ.

Tên giết-ta-po ca thán rằng do bản chất ngành nghề mà hắn đành phải áp dụng một số biện pháp cưỡng bức trong lúc hỏi cung. Điều đó làm hắn cảm thấy trái tim rất xúc động : Một lần cha hắn đã dám đánh hắn nên thân khi hắn còn là một chú bé, và vì bị nhục như vậy, suýt nữa thì hắn tự vẫn. Chính vì thế bây giờ chuyện còn ám ảnh hắn đến kinh tởm, làm hắn mất ngủ, hoảng hốt giật mình mỗi khi nhìn thấy máu !

Du-bốp hỏi :

— Nhưng nếu anh không thích điều đó thì tại sao anh lại làm như vậy ?

— Đấy là nghĩa vụ của tôi, — tên giết-ta-po đồng tuổi với Du-bốp nói vẻ rắn rỏi : — Đó là nghĩa vụ của cả dân tộc ta cần làm để xác nhận rõ sự thống trị của mình. Đó là một nghĩa vụ nặng nề, không thích thú gì, nhưng cao cả nhằm đạt được những mục đích lịch sử vĩ đại.

Tên giết-ta-po này bị ô-tô đè chết ở gần nhà hắn, lúc hắn đi dạo lang thang khi trời đã khuya, khổ sở vì mất ngủ sau khi xử tử mấy chiến sĩ hoạt động bí mật Ba-lan ở quảng trường chợ.

Du-bốp nhăn mặt tức giận, nói với các bạn chiến đấu — những người tiến hành thành công trận đánh khó khăn này.

— Đáng lẽ tôi phải đè chết tên đại úy chỉ huy cuộc hành hình chứ không phải tên sĩ quan hạng bét này. Nhưng tại sao hắn lại chụp ảnh ở dưới giá treo cổ, bên cạnh những người bị hành hình ? Hắn đã nói dối. Tôi đã hành động đúng với hắn, hành động có nguyên tắc.

Đội viên thứ năm của nhóm là một lính Đức làm trong kho nhạc cụ của đại đội tuyên truyền.

Tên bạn đã quá cố — thiếu úy SS — một lần đã khuyên Du-bốp phải thận trọng với tên lính này. Hắn nói rằng, trong một ngày sắp tới hắn sẽ ký lệnh bắt loại đảng khả nghi nào, có khả năng là đảng viên cộng sản phục vụ trong quân đội để che mắt giết-ta-po.

... Thuyết phục được người cộng sản Đức này — một đồng chí có kinh nghiệm, rằng Du-bốp là sĩ quan Liên-xô, thật không phải chuyện dễ.

Du-bốp đành phải trải qua một kỳ thi rất nghiêm túc, khi anh trả lời đủ mọi câu hỏi liên quan đến đời sống đất nước xô-viết, cho tới lúc mà người Đức này tin rằng Du-bốp không phải là tên khiêu khích.

Chính Lút-vích Cu-pe, người lính Đức này — đã tạo thêm cho những hoạt động của nhóm du kích tự động này đặc điểm có tổ chức hơn, có kế hoạch và mục đích nhất định.

Làm nổ tung hai đoàn tàu chở lính.

Đốt cháy các kho lương thực của quân Đức.

Đổ nửa túi đường vào mỗi ô-tô chở xăng máy bay, do đó năm máy bay « Gloong-ke » loại bốn động cơ bị tai nạn ở dọc đường.

Tất cả những chiến công đó là kết quả nghiên cứu của Lút-vích Cu-pe.

Và cuối cùng là cuộc tấn công vào đài phát thanh, kết quả là cả nhóm — trừ một mình Du-bốp, đều hy sinh.

Nhưng đây không phải là lỗi của Lút-vích. Một trường hợp ngẫu nhiên không lường trước được: tên thợ điện đang sửa đèn pha, sau khi sửa xong, hắn chiếu tia đèn không phải ra ngoài hàng rào như chức năng của đèn pha, mà lại vào trong sân. Trong ánh sáng trắng loé lên lạnh lùng hiện rõ thân hình tên sĩ quan bảo vệ đang nằm úp trên mặt đá, còn hai tên lính bảo vệ thì đang

úp mặt vào tường, tay giang ra thành hình chữ thập. Và, đứng phía sau chúng là Lút-vích tay cầm tiểu liên.

Du-bốp bị thương nhẹ, nhưng hình dung ra tên truy lùng những người phá hoại, anh coi việc làm dập thương thêm cho vết thương bị bắn để mất khả năng nói và khả năng đi tại được là hợp lý nhất, hơn nữa anh đã quen với trạng thái này rồi.

Anh cho phép đặt mình lên cáng, cứu chữa sơ bộ, còn sau đó do nghi ngờ cột xương sống bị thương, anh không phản đối, đồng ý để chúng đưa anh về quân y viện mặt trận, tại đây anh có đầy đủ tiện nghi.

•

Trong mọi hoạt động của mình Du-bốp tỏ ra vô cùng dũng cảm. Ngoài những điều trên, còn một điểm nữa giải thích đặc tính này của anh.

Anh tự nhủ, đứng trên các quan điểm duy vật, anh phải thuộc về tử thần của mình có thể rất gần thôi, như cảm giác đau đớn đã kéo dài ít nhiều, và sau đó sẽ là cái «không» của cá nhân anh. Giống như phim bỗng nhiên bị đứt khi người chiếu phim không kịp bật đèn, và thay cho hình ảnh trên màn bạc sẽ là đêm tối trong phòng. Chỗ đứt nối lại được, và không có anh tất cả mọi người cũng vẫn xem hết hình ảnh trên màn bạc.

Dù có biện bạch cho những ý nghĩ tương tự thế nào đi nữa, thường thường anh vẫn nói với các bạn chiến đấu của mình :

— Sao nữa, tôi không có quyền biện bạch tự an ủi hay sao ? Tôi có quyền ! Ở đây không phải tôi đi lấy điểm tổng kết. Cũng không ai cho điểm. Không muốn chết. Còn từ từ lìa bỏ cuộc sống đối với bản thân — đó lại là chuyện khác.

Du-bốp lo lắng hỏi Lút-vit Cu-pe :

— Đồng chí không giận tội là đôi khi tôi tỏ ra rất thô lỗ với những người dân của đồng chí chứ ?

Lút-vích nghiêm nghị cắt ngang :

— Nhân dân Đức đã trở thành vật hy sinh đầu tiên của chủ nghĩa phát xít Hít-le, tôi phải cám ơn đồng chí vì chính đồng chí đang chiến đấu cho nhân dân Đức bằng mọi phương pháp có thể được đối với đồng chí ở đây.

Một lần trên đường phố Du-bốp làm quen với một thiếu nữ người Ba-lan xinh đẹp, lộng lẫy và đáng yêu. Thế là giấu các đồng chí, Du-bốp bắt đầu tán tỉnh cô gái.

Là một người nhiệt tình, thông minh, cô gái đã lôi cuốn được Du-bốp. Nhưng rồi một lần, vào buổi tối, khi Du-bốp tiễn cô gái đi, cô ta dừng lại bên một ngôi nhà đổ nát, bảo rằng nịt chẳng bít tất bị tung ra nên phải đi vào khu nhà đổ nát để sửa lại bít tất. Du-bốp quyết định đi theo, và bị hai thành niên lao vào bắt anh, còn cô gái thì định bóp cổ anh.

Thoát khỏi trận phục kích, Du-bốp nhục nhã bỏ chạy, còn bị bắn đuổi theo bằng chính súng lục của anh.

Du-bốp nhớ lại chuyện nguy hiểm này với cả niềm phấn khởi lẫn buồn rầu. Phấn khởi vì thiếu nữ, theo ý anh, lại là một anh hùng thực sự, còn buồn rầu vì nếu như trước đó anh có tình cảm triu mến với cô gái — một tình cảm bộc lộ chân thật mà mỗi một người con gái đứng đắn đều có khả năng khêu gợi ra, thì bây giờ đã không phải buồn bã vô ích, nghĩ rằng anh đã mất đi một con người kiêu hãnh, trong trắng, xứng đáng với thế hệ mới thiêng liêng.

Lút-vích, trong khi chạy chữa những vết thương của Du-bốp do vật lộn với những người yêu nước trẻ Ba-lan, đã thở dài nói :

— Thật là ngốc nghếch lập dị hết chỗ nói. Nếu như các chiến sĩ của nhân dân Ba-lan bóp cổ chết đồng chí — một sĩ quan Liên-xô. Tôi cho rằng, vì hành động thiếu suy nghĩ của mình, đồng chí xứng đáng với những vết hằn đáng ghi nhớ hơn trên cơ thể, chứ những vết này còn chưa ăn thua gì ! — Rồi hất hước; anh nói : — Đồng chí đã quên một điều là làm một tên chiếm đóng Đức không những chỉ cám dỗ, mà còn nguy hiểm đến tính mạng ở mức độ cao nữa. Và thực tiễn không ít ỏi của đồng chí là bằng chứng không chối cãi được đối với điều đó.

Du-bốp nổi tiếng là biết tự chủ kết hợp với lòng dũng cảm đến ngang tàng quên cả bản thân.

Khi anh được biết rằng ở tiệm ăn đang chuẩn bị đón tên phi công Đức đã thả bom thủy lôi xuống Mát-vco-va, Du-bốp bèn đến khách sạn nơi tên phi

công này dừng lại, anh sốt ruột chờ đợi mãi hắn ở phòng ngoài, và tên phi công đi ra, anh bước theo sau hắn. Anh tự giới thiệu rồi xin chữ ký của hắn làm kỷ niệm.

Anh mang tờ giấy có chữ ký này cho Lát-vích. Sau khi tập viết xong chữ ký này, Lát-vích bèn viết một mẩu giấy nhỏ đề tên gửi cho tên tổ chức bữa tiệc, trong đó xin lỗi là sẽ không thể đến dự tiệc được, vì mới nhận được mệnh lệnh cấp tốc ra mặt trận.

Tên phi công này đến tiệm ăn đúng giờ mà không tìm ra viên tổ chức bữa ăn tiệc, cũng chẳng thấy bàn tiệc linh đình đâu cả.

Hắn bực tức không thèm tiếp nhận lời chào mừng của các sĩ quan khác, khi bỏ ra ngoài, hắn gặp Du-bốp bèn mắc áo, và tiếp nhận lời mời đến nhà riêng tiêu khiển của anh là kẻ đầu tiên sùng bái hắn.

Du-bốp chở tên sĩ quan này trong chiếc xe du lịch « Ô-pen-ca-đéc » nhỏ đã hơi cũ. Sau khi xin lỗi vì chiếc xe không lịch sự lắm, Du-bốp bèn hỏi về chuyến bay anh hùng của hắn. Anh tỏ ý không tin về sức công phá của chất nổ. Tên phi công nói rằng, hắn đã cố ý bay một vòng nguy hiểm để nhìn tận mắt và quan sát mục tiêu và thấy lối lao tới đích, và bây giờ hắn là một trong số những người được trao nhiệm vụ tiến hành các chuyến bay như vậy vào Mát-xcơ-va với việc sử dụng loại chất nổ công phá đất tiền nhưng rất có hiệuquả đó để phá thủ đô Liên-xô.

Du-bốp dừng xe lại, châm thuốc hút và mời tên phi công hút thuốc. Sau đó duỗi tay ra anh nói :

— Biết làm thế nào được, trong trường hợp này tao đành phải giết mày. — Rồi chĩa súng lục vào hắn, anh nói thêm : — Biết làm thế nào được. Chiến tranh chết chóc. — Sau khi bóp cò rồi, Du-bốp còn nói thêm : — Mà mày không phải là lính, mà là tên tội phạm.

Du-bốp trở về chỗ các đồng chí của mình, mặt mày tái nhợt, cau có chưa bao giờ như vậy. Anh không thể ngủ được. Suốt đêm ngồi trên giường, hút thuốc liên miên và uống nước. Lần đầu tiên anh ca thán rằng, thần kinh của anh đã đầu hàng, bà bỗng nhiên tuyên bố là anh sẽ bỏ về với Hồng quân để chiến đấu bình thường như tất cả mọi người, còn thế này anh không chịu nổi nữa...

Nhà giáo Ba-lan Brô-nhi-sláp Pséc-lét-ski im lặng nghe Du-bốp, không hề phản đối anh.

Sáng hôm sau Brô-nhi-sláp nói rằng, muốn giới thiệu anh với một người mà anh cần thiết phải gặp để có quyết định cuối cùng.

Người này lại nguyên là một trong các chủ công ty bào chế thuốc, một người đàn ông đứng tuổi, nhanh nhẹn, đường ngôi thẳng ở giữa đầu hình chiếc chêm và bộ râu mép sửa cẩn thận.

Sau khi nhắc rằng anh phải im lặng hơn nữa, Brô-nhi-sláp sẽ hoàn toàn nói chuyện với người này, và Du-bốp im lặng nghe hai người nói.

Trước hết người này tuyên bố rằng món hàng do Pséc-lét-ski đưa ra ông ta phải thử trước bằng

chó. Và nghiêm nghị nhắc trước rằng tác động của hàng hóa này phải được thể hiện trên con vật sau ba phút là tối đa. Còn việc đưa được loại hàng này đến các trại tập trung thì vô cùng khó khăn. Nhưng chủ yếu nó nhằm vào các khu tập trung, ở đó còn người có thứ để trả, và kẻ tiêu thụ do chế độ tàn khốc ngày càng tăng mà đặc biệt thích thú với những liều lượng của trẻ con: thứ nhất, chúng rẻ tiền, thứ hai — người lớn có thể qua khỏi bằng dây, có thể lao vào tên bảo vệ bằng cách đó để tránh khỏi mọi đau khổ tiếp theo, còn trẻ con thì không thể làm như vậy.

Nhưng có những tên đầu cơ khốn nạn nào đó đem bán cho khu tập trung hàng giả, đồ hóa học bỏ đi không gây tác động gì hoặc rất chậm chạp, hoặc là hoàn toàn không dẫn đến kết quả chết người, không gây nên được cái gì cả ngoài những đau khổ vô ích. Vì thế khách hàng phải có một trong số mười liều lựa chọn không mất tiền để cho một ai đó muốn có thể dùng tự kiểm tra. Vì thế họ trả tiền chỉ cho chín liều lượng còn lại.

Ngoài ra người này còn nhắc rằng, trong các trại tập trung người ta có thể trả tiền nhầm nhí. Và nếu ông ta có chuyển đến đó một số liều lượng thì cũng chỉ là vì lòng nhân từ đối với những kẻ đau khổ.

Vì vậy mong ông Ba-lan và bạn ông — ngài sĩ quan Đức hiểu cho, trong chuyện này sẽ không kiếm chác được gì. Người này buôn phiền giang hai tay sạch sẽ, móng đánh bóng.

Sau đó Brô-nhi-slắp nói với Du-bốp rằng, người này, người mà họ vừa làm quen ở đây là một trong những nhà đầu cơ thuốc độc lớn nhất. Rằng hiện nay có nhiều người như ông ta làm nghề này, tiêu thụ thuốc độc chủ yếu ở khu tập trung và các trại giết người « A » và « B » ở Tê-rê-blin-na, ở đó đàn ông, đàn bà, trẻ em trần truồng bị lùa vào trong các phòng kín, hai tay giơ lên để làm cho khối lượng người bị giết ngạt.

Và Brô-nhi-slắp khuyên anh :

— Để cho quyết định của anh không bị sai lầm và có sự tính toàn diện, tôi rất khẩn thiết khuyên anh đến thăm Tơ-rê-blin-na « A » hoặc « B » tùy ý anh. Và chỉ sau đó mới quyết định những phương pháp đấu tranh nào với kẻ thù có thể coi là dùng được và không dùng được.

Một lần Du-bốp nhìn thấy người ta dùng những tấm gỗ hất đống xác người chết dính lại với nhau xuống khỏi một toa tàu từ Hà-lan đến. Những người còn sống sót khó khăn lắm mới cử động được và, vì bị đánh đập tàn nhẫn, vất vả lắm mới bò được đến những chiếc xe tải của trại tập trung.

Du-bốp mệt mỏi trở về căn cứ của mình sau chiến dịch thường kỳ, nằm lăn ra giường, anh ngủ thiếp đi và không còn nhìn thấy những cảnh làm xúc động tâm hồn nữa.

Dích-phơ-rít — như bạn bè và các sĩ quan ở tiệm ăn gọi Du-bốp như vậy, là một người A-ri-a tóc vàng hoe, thân hình như lực sĩ, ăn mặc bảnh bao, trông vẻ tột bụng, A-lếch-xây Du-bốp lại tìm

ra được niềm tự tin đến ngang tàng của một tên Ari-a chính cống với vẻ ngoài của mình. Và trở trên nhạo báng cái chức trưởng kho của đại đội tuyên truyền hèn kém, giành cho kẻ tàn tật của mình. Anh nói rằng, vì lợi ích quốc xã, phải bảo vệ quốc xã như bảo vệ người sinh ra lớp bổ sung cho những người thống trị thế giới mai sau.

Nhưng luôn luôn trên đôi mép của chiếc miệng mềm mại, đường nét rõ ràng của Du-bốp vẫn hiện rõ hai nếp nhăn dài đanh thép, đôi mắt trước kia vẫn nhiệt tình lòng lánh bừng sáng lên và ánh màu thép xám, trên thái dương hiện rõ đám tóc bạc trắng trông rất hợp với Du-bốp, nhưng lại quá sớm khiến người ta có thể nghĩ: anh thanh niên tràn đầy sức lực này đã trải qua sự chấn động mạnh của thần kinh hoặc bị chấn thương nặng trong tâm hồn.

Một trong các hạ sĩ quan của đội quân cần quét— đốc tờ Rô-ten-bua, khi giải thích cho Du-bốp nghe về bản chất sứ mạng lịch sử của nước Đức quốc xã, nói:

— Chúng ta phải hùng mạnh và vì thế phải làm suy yếu tất cả các dân tộc khác. Lòng tốt là dấu hiệu của sự yếu đuối. Bất cứ ai trong chúng ta thể hiện lòng tốt đó đều là kẻ phản bội. Và cần phải trừng phạt tất cả những kẻ như vậy như trừng phạt bọn phản bội.

Tất cả những gì có khả năng gây nên sợ hãi đều phải phục vụ quốc xã cũng như sự sợ hãi cái chết là cơ sở đầu tiên cho mọi tín ngưỡng.

Chúng ta đã phát minh ra nguyên tắc vĩ đại nhất của chủ nghĩa thống soái. Quốc trưởng là đỉnh cao, chúng ta là bệ đỡ của đỉnh, và hoàn toàn phục tùng ý chí của một người — đó là sức mạnh dân tộc của chúng ta. Tiêu diệt bọn Do-thái, đó cũng là hành động kiểm tra ý thức tự giác dân tộc của mỗi người chúng ta, là phép vệ sinh dân tộc đặc biệt.

Chúng ta muốn thu gọn số kẻ tiêu thụ những vật quí giá. Chủng tộc thống trị sẽ trở thành người tiêu thụ duy nhất các báu vật đó, còn các dân tộc khác chỉ có việc sản xuất mọi bảu vật cho chúng ta. Mục đích cao nhất đang giải phóng chúng ta khỏi mọi thành kiến đạo đức có trên con đường tiến lên đạt lấy mục đích này là ở chỗ đó.

— Thôi được, cứ cho là như vậy, — Du-bốp đồng ý. — Nhưng nếu bản thân ông bị giết? Ông nghĩ sao về khả năng này?

Rô-ten-bua nói:

— Chắc ông biết, tự tôi cũng biết giết người. Tôi cho rằng, tôi có thể chết một cách rất xứng đáng vì quốc trưởng.

Nhưng Rô-ten-bua đã nói dối. Hắn đã van lạy, bò dưới chân Du-bốp khi cùng đi ra ngoài thành chơi thì được biết Du-bốp là ai, và nghe anh kết án....

— Lẽ nào lại thế, — Du-bốp cười khẩy nói với hắn, — mày đã chẳng nói tư tưởng tội có thể chết vì quốc trưởng, ấy thế mà bỗng nhiên lại hạ mình

thế này. Thế là bây giờ ta giết mày. Mày hãy nói, mày đang cống hiến cuộc đời mày cho cái gì? Nào!

Ngoài sự van lạy xin tha, Du-bốp không nghe thấy đốc tờ nói gì khác nữa.

Ấy thế mà tất cả sĩ quan quân khu Bê-la-stốc đều sợ hắn, sợ tên quốc xã mũ quàng mồm miệng đầy triết lý cao siêu này, tên hàm thích hành hình phụ nữ, hắn từng khẳng định rằng, cái thèn độc nhất của người đàn bà trong lúc bị hành hình rất lớn, đến mức đứng ngay bên miệng hố họ còn lấy tay che người để tránh đạn cũng như để che mắt bọn đi hành hình.

Hắn từng huyênh hoang trước bọn lính mặt trận, khẳng định rằng hắn biết hoàn thiện mọi phương pháp giết người. Và những kiến thức ấy đã có lợi cho đốc tờ Rô-ten-bua. Trong phút sắp chết hắn van lạy Du-bốp, xin bắn hắn vào gáy và đưa tay chỉ nên bắn vào chỗ nào, vì theo kinh nghiệm, hắn biết, bắn trúng vào điểm đó không làm cho phút hấp hối kéo dài.

•

Sau khi các đồng chí của anh hy sinh trong trận tấn công đài phát thanh Du-bốp còn lại một mình.

Nằm trong quân y viện, lúc đầu Du-bốp tiếc rẻ là anh mới mặc quân phục binh nhất mà không phải quân phục sĩ quan. Giá khi đó nằm trong phòng sĩ quan, rõ ràng, sự chăm sóc và chạy chữa sẽ tốt hơn. Anh muốn chóng khỏi bệnh, càng sớm

càng tốt, để tiếp tục cuộc chiến đấu tay đôi với kẻ thù.

Du-bốp độ lượng cho y tá trưởng say mê anh là nhằm một ý nghĩ: lợi dụng sự chăm sóc của En-phơ-rit-đa, nhanh chóng bình phục hơn, đi lại được.

Nhận ra Vai-xơ, anh kiên nhẫn chờ đợi thời điểm bộc lộ mình trước Vai-xơ, trong trường hợp này Du-bốp đã thể hiện khả năng chịu đựng tuyệt vời, cái khả năng vẫn đi theo anh trong mọi chiến công.

Nhưng nghe Du-bốp kể xong, Vai-xơ không tán thành nhiều điểm trong số những việc Du-bốp đã làm.

— Xin lỗi — giọng giễu cợt, Du-bốp nói, — mình là con người ngay thẳng. Xứng đáng thế nào thì xin nhận vậy.

Vai-xơ nhìn bầu trời lấp lánh đầy sao, rồi nhìn bộ mặt xanh nhợt của Du-bốp với những nếp nhăn đanh thép trên trán. Anh trầm ngâm hỏi:

— Thế khi chiến tranh kết thúc, cậu sẽ làm gì?

Du-bốp đưa mắt nhìn xuống, lấy mũi giày hất đất, cau có nói:

— Chắc chắn rằng làm chất đất mà trên đó sẽ mọc loại gì đó thích hợp. — Rồi anh lại nói chặn ngay: — Nhưng trong khi mình còn sống, tạm thời là bất tử. Quan điểm của mình là như vậy. Mình đang bắn giết kẻ thù cũng từ quan điểm đó.

— Cậu một mình.

— Đúng thế, đơn ca thôi, — Du-bốp nói. — mình biểu diễn không có dàn đồng ca.

— Không nên nói như thế về chuyện này.

— Vậy có thể làm thế nào? Làm thế nào? — Du-bốp nổi nóng. — Không có những từ như vậy để nói về chuyện này. Không có, và phải tin rằng sau này sẽ không bao giờ có.

— Nhưng chúng ta thì sẽ có.

— Chúng ta sẽ có! Đúng! Còn về phần mình thì mình không tin cả cậu. Bám rễ — cái trách nhiệm như thế mình không nhận đâu.

Trên sân bệnh viện có một chiếc lá dẻ màu đen đã rụng. Nước từ mái nhà nhỏ xuống. Những giọt nước nặng nề, lạnh buốt này như đang điểm thời gian. Trời ẩm ướt, nặng nề và thấp. Bên chiếc kho làm bằng ván ghép là những cỗ quan tài trên phủ vải bạt.

Du-bốp rùng mình nói:

— Ta đi thôi. Lạnh ẩm quá, mình sợ sẽ bị cảm. Ốm đau thật là ngốc nghếch. Ở đây mình quí từng giờ cuộc sống của mình. — Rồi anh quan tâm nói thêm: — Và cậu cũng phải giữ gìn cơ thể, có thể phải hơn cả mình nữa.

Về tới phòng, họ lặng lẽ nằm xuống giường.

Như vậy là Du-bốp được biết về Vai-xơ qua Bru-nô. Cục trưởng Ba-rư-sép đã giảng bài cho cả khóa ở trường biên phòng.

Đến giờ thì Du-bốp cần phải xuất viện. Bọn giét-ta-po đã đến dòm ngó quân y viện, nhưng

En-phơ-rít-đa không muốn thả anh ra. Anh nói với En-phơ-rít-đa để ả lập hồ sơ về cái chết của anh. Để lại sau mình dấu vết làm gì cơ chứ!

Vai-xơ cho Du-bốp địa chỉ mật ở Vác-xô-vi. Rồi hỏi:

— Nhớ rõi chứ?

Giận vì câu hỏi đó, Du-bốp nói:

— Có khả năng... — Rồi đưa tay ra.

— Đi đấy à?

Du-bốp gật đầu.

Mãi gần tối mới phát hiện ra sự vắng mặt của Kha-hen.

Phi-se tức giận, thành thạo hỏi cung thương binh. Sau đó hỏi cả En-phơ-rít-đa.

En-phơ-rít-đa nói rằng Kha-hen được xuất viện từ hôm trước. Đến đêm thì có ô-tô đón anh ta đi. Xe của ghét-ta-po đến không phải để bắt đi vì sĩ quan giét-ta-po đã bắt tay chào Kha-hen rồi ôm anh ta. Cả binh nhất Vai-xơ cũng khẳng định như vậy, vì anh biết cái ức thuyết này Du-bốp đã nói cho En-phơ-rít-đa. Mụ y tá trưởng đã sẵn sàng làm tất cả vì Kha-hen, gần đây mụ đã xưng hô với Kha-hen là «thượng đế của em».

●

Vai-xơ lại đơn độc giữa kẻ thù, lại chịu cảnh vô công rồi nghề. Anh phải bám rễ vào cuộc sống ghê tởm, xa lạ đối với anh. Và chờ đợi, chuẩn bị

để thực hiện nhiệm vụ mà Tổ quốc cử anh sang đây. Anh tin tưởng rằng nhiệm vụ này sẽ vô cùng quan trọng, rất có ý nghĩa. Anh không thể nghĩ khác được. Chỉ có niềm tin này mới mang lại cho anh thêm nghị lực. Báo chí và tạp chí phát xít đăng đầy ảnh những thành phố Liên-xô bị chiếm đóng, những đám cháy. Những ngôi nhà đổ nát. Những vụ xử bắn các chiến sĩ báo thù của nhân dân. Những giá treo cổ. Những xác người chết. Xác người chết ở khắp nơi. Xác đàn ông, đàn bà, cụ già, trẻ em! Những lá cờ phát xít mang dấu, chữ thập bay phần phật trên tất cả những hình ảnh đó, như con nhện quái ác, đáng chết bám chặt vào đất nước Liên-xô. Và anh, A-lếch-xăng Bê-lốp phải bình tĩnh xem những ảnh này. Anh thấy dễ chịu: anh đang nằm trên giường ấm áp, được ăn uống no nê và ngon lành, được chính bọn phát xít quan tâm chăm sóc, và anh là một trong bọn chúng. Mà còn phải sống như thế, như bọn phát xít này lâu nữa. Và anh càng giống chúng bao nhiêu, anh càng hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình bấy nhiêu.

hai mươi ba

Quân y viện bắt đầu tiếp nhận bọn lính xe tăng bị các vết bỏng đen cấp ba.

Vai-xơ đã nhiều lần nghe thấy Sten-gơ-lít phán đoán về các mặt trội của binh chủng xe tăng. Sten-gơ-lít khẳng định rằng quân đội Liên-xô không những không có pháo chống tăng đặc biệt mà không có cả súng chống tăng nữa. Và theo điều lệnh chiến đấu của Liên-xô, người chỉ huy bao giờ cũng phải đi đầu, dẫn đơn vị hay tiểu đội của mình chiến đấu, đó là sự hỗ trợ qui báu đối với kẻ địch: có thể như ngoài thao trường, cứ việc khử chỉ huy đi. Sten-gơ-lít còn nói rằng, quân đội Liên-xô trang bị không đủ máy móc thông tin và thường dựa vào giao thông đường dây. Để phá đường dây giao thông thì các nhóm phá hoại của Đức sẽ chẳng phải khó khăn gì, và do đó các Ban tham mưu Liên-xô sẽ mất khả năng chỉ huy quân đội...

Tất cả những điều nầy Vai-xơ thông báo về trung tâm.

Về phía Bru-nô anh cho rằng, việc Đức tiến hành hồi hương kiều dân Đức vùng Ban-tích là nhằm bổ sung thêm những phần tử quen biết mọi điều kiện vùng này cho các đơn vị đặc biệt của quân Đức. Chúng sẽ quay trở lại vùng Ban-tích với tư cách kẻ chinh phục. Đồng chí đã nhận được các tin tức về việc những đơn vị này tiến hành luyện tập tác chiến quân sự ở các vùng giống điều kiện miền Ban-tích.

Bru-nô đã đến các vùng giới tuyến và đã nhìn thấy các đội đặc biệt do chính phủ Đức lấy trong đám nhân viên của Cục tình báo di chuyển xác lính Đức bị giết trong các trận chiến đấu với quân

Ba-lan để chôn ngay trên đất Ba-lan đã trở thành lãnh thổ của Đức. Bru-nô xác định rằng, với hành động này, bọn Đức chỉ muốn đánh lạc hướng chính phủ Liên-xô. Chôn xác lính Đức trên đất «của mình», nước Đức cũng như muốn khẳng định rằng, không muốn xâm phạm đến lãnh thổ Liên-xô. Nhưng việc chôn người chết chỉ là việc ngụy trang cần thiết để cho tình báo Đức có thể nghiên cứu vùng biên giới. Bru-nô đã « khử » tên trinh sát Đức của đội chôn cất này trong khi hắn làm công việc rất xa lạ với sứ mệnh chính thức buồn tẻ của hắn.

Cả những điều này và nhiều điều khác Bru-nô đã trình bày trong báo cáo của mình.

Những tình báo xô-viết coi nghĩa vụ cao cả nhất của mình là nói đúng sự thật dù nó tàn bạo và cay đắng đến đâu đi nữa. Chỉ nói sự thật. Và để có được sự thật cần thiết cho Đảng, cho nhân dân, đã đi làm tất cả, và nếu cần họ hiến dâng sinh mệnh của mình mà không hề tính toán, như Bru-nô đã hành động.

Và mãi Vai-xơ không nhận được nhiệm vụ đúng hướng, nên cứ phải hành động, thật ra trong sợ hãi và nguy hiểm cho anh, thật không phải ngẫu nhiên.

Làm việc trong ga-ra của trung tâm di dân ở Lốt-giơ, Vai-xơ đã có thể phát hiện ra hệ thống ghi dấu số xe trên các xe quân sự và anh dịch ra được ý nghĩa qui ước của chúng. Việc phân tích hệ trọng có hệ thống đã dẫn anh tới chỗ tổng hợp lại. Những tính toán của Vai-xơ làm đã gây sửng

sốt lớn cho anh, và ngay lập tức anh truyền tin về trung tâm. Anh đã khẳng định được rằng các đơn vị quân Đức trang bị bằng phương tiện giao thông tốt hơn nhiều so với các đơn vị quân Liên-xô tương ứng, bọn Đức có nhiều xe kéo pháo hơn, còn vấn đề vận tải ô-tô của đầu não và hậu phương thì không phải bàn. Tất cả những điều này nói lên sức cơ động của các binh đoàn quân Đức, và có nghĩa là, khả năng vận chuyển của bọn Đức.

Và, dù có đi đến đâu, gặp những hiện tượng gì đi nữa, Vai-xơ cũng cố gắng nắm lấy, chúng và truyền về trung tâm những suy đoán của anh.

Cuộc tấn công của nước Đức phát xít đã khẳng định lẽ phải của các tình báo Liên-xô trung thành với nghĩa vụ của mình.

Anh không được biết rằng, chiến tranh bùng nổ đối với anh đã có nhiều cái thay đổi, tức là có quyết định trao cho anh thực hiện nhiệm vụ đặc biệt khó khăn và trung tâm đã nghiên cứu mọi khía cạnh của nhiệm vụ này.

Số lính xe tăng trong quân y viện cứ mỗi ngày một nhiều. Chúng phàn nàn rằng, khi chúng tự coi mình được an toàn thực sự «lao vào cái bụng mềm mại» của các đơn vị bộ binh Liên-xô, thì đối phương quẳng vào xe chúng những chiếc chai đựng chất đốt lỏng. Người lính nào cũng đeo các bao đựng các chai này ngang thắt lưng và đi săn đuổi xe tăng. Họ bị lôi cuốn bởi sự ham mê nào đó chứ không phải theo lô-gích tiến hành chiến tranh. Bởi vì đơn vị bộ binh khi va chạm với đơn

vị cơ giới của kẻ địch, dứt khoát phải thừa nhận thất bại về mình.

Cũng như không xét đến các qui tắc chiến đấu, pháo binh xô-viết đã hành động bằng cách kéo pháo ra những vị trí trống trải phía trước bộ binh và cứ nhằm thẳng vào xe tăng mà bắn.

Nhưng nếu họ hành động như vậy thì cần phải thích ứng với họ. Các tay súng tiểu liên Đức lao vào tấn công không phải ở đằng sau, mà là ở phía trước xe tăng để che chở cho xe tăng khỏi bị bộ binh Liên-xô được trang bị bằng các chai chất đốt tấn công và đánh tan pháo binh. Điều này ai cũng rõ, nhưng nó lại không phù hợp với cả điều lệ quân sự Đức lẫn thói quen của lính Đức là khi tấn công phải được che chở an toàn bằng xe bọc thép.

Những ngày đầu chiến tranh bộ binh Liên-xô bỏ chạy tránh xe tăng Đức, còn bây giờ họ chạy lao vào xe tăng Đức mang theo lựu đạn và các chai chất đốt. Và chiến thuật như vậy của đối phương không những bất ngờ mà còn khó hiểu nữa. Vì quốc trưởng tuyên bố rằng quân đội Liên-xô đã bị đánh tan tành rồi, thế mà binh lính của quân đội bị đánh tan này hoặc là không biết, hoặc là không muốn biết điều đó, vẫn chiến đấu như thể mỗi người trong họ độc tạp chiến đấu cũng có thể chiến thắng được cả một quân đội của kẻ địch. Quân Nga không muốn thừa nhận hoặc là không hiểu rằng, họ đã bị thua. Và sự lầm lẫn này đang mang lại những tổn thất lớn cho quân Đức đã giành được chiến thắng....

Nghe những ý kiến như vậy của bọn lính xe tăng, Vai-xơ cố gắng lái chúng nói chuyện sang vấn đề, tại sao nước Đức sau bốn mươi lăm ngày phá tan các lực lượng vũ trang Hà-lan, Bỉ, Pháp, làm thất bại các binh đoàn viễn chinh Anh, còn ở đây, tại một nước lạc hậu, bỗng nhiên gặp phải sức kháng cự như vậy.

— Chắc rằng, — Vai-xơ đặt giả thuyết, — đó là vì, ở bên đó — châu Âu — đường xá tốt, còn ở nước Nga thì rất tồi.

Nghe lời phán đoán của Vai-xơ, bọn lính xe tăng im lặng khinh bỉ.

Thế rồi anh nói rằng, cần phải trang bị cho bộ binh Đức các chai chất cháy, nếu chúng có hiệu quả như vậy.

Nhưng cả những lời này cũng gặp phải sự im lặng khinh bỉ như trước. Chỉ có một tên lính xe tăng toàn thân bị bỏng và bị băng lại như người ướp, giọng khàn khàn hỏi:

— Thế mày có dám nằm ôm mìn dưới xe tăng Liên-xô không? — Giọng hắn vang lên như từ trong chiếc quan tài mềm ra.

Vai-xơ kiêu hãnh tuyên bố:

— Nếu như quốc trưởng ra lệnh cho chính tao.

— Nói láo, mày không dám nằm! Còn bọn chúng thì lao vào xe tăng và bên dưới xe tăng không cần ai ra lệnh, tự ý thôi.

— Có thể, vì tuyệt vọng, — Vai-xơ nói.

— Nếu vì tuyệt vọng thì chúng không lao vào xe tăng mà chạy trốn xe tăng, — tên bị băng

giọng khàn khàn nói. — Chúng chiến đấu vì đất nước của chúng, hầu như mảnh đất này là cơ thể riêng của chúng.

Vai-xơ rất muốn nhìn thấy mặt người lính xe tăng đang bị băng kín. Người này thế nào? Nhưng dù có tháo băng ra cũng không nhìn thấy mặt người này, vì nó bị bỏng. Người này đã hiểu điều gì đó, có thể nói còn nhiều hơn nữa về cuộc chiến tranh hiện nay và về những người lính xô-viết.

Vai-xơ được biết năm 1936 sau khi nhận chức toàn quyền vấn đề kế hoạch bốn năm, Gơ-rinh đã tiến hành quân phiệt hóa tất cả các xí nghiệp công nghiệp Đức. Đạo luật tàn khốc đã nô lệ hóa công nhân bằng cách kìm chặt họ trong nhà máy và công xưởng. Các ngành đặc biệt của Đức tàn sát đã man những ai định bảo vệ những quyền làm việc tối thiểu. Gơ-rinh tuyên bố rằng, hắn không dừng lại trước « việc sử dụng các biện pháp vô nhân đạo » và không dừng lại thật: vì không hoàn thành mức công nhân bị kết tội phá hoại ngầm và bị quẳng vào các trại tập trung. Bọn lính tráng và SS giết hại các nhà hoạt động công đoàn, những công nhân tích cực ngay trong phân xưởng.

Giai cấp công nhân Đức quằn quại trong bể máu, bị đầy đọa, mệt mỏi vì khủng bố của bọn phát xít! Hiện giờ giai cấp này thế nào? Vai-xơ rất muốn biết điều đó. Có thể người lính xe tăng mặt bị bỏng là công nhân. Nhưng không được nói gì hơn với người này nữa. Có kẻ nào đó trong bọn thương binh đã khai báo cọn người bị lừa

thiêu ấy và Phi-se chuyển anh ta ra khu nhà một chái cửa sổ có chấn song. Rõ ràng là việc đánh giá kẻ địch của người lính xe tăng bị coi là không nhìn thấy hết sức mạnh bách thắng của quân Đức. Nhưng Vai-xơ nhận thấy trong con người này có những nét của một nước Đức mà thanh niên Xô-viết từng mặc áo quần kiểu bán quân sự chào mừng. Ở nước Đức này có nước cộng hòa Xô-viết Ba-va-ra năm 1919, có Hồng quân Muy-nich chiến đấu anh hùng tháng Tư năm 1919. Những người con của nước Đức này đã chiến đấu trong hàng ngũ các chiến sĩ cộng hòa Tây-ban-nha. Nước Đức này đã sinh ra cho thế giới nào Các Líp-nếch, Rô-da Lúych-xăm-bua, và Ec-nơ Ten-lơ-man. Đó là nước Đức của cách mạng, nước Đức của tình yêu và hy vọng của nhân dân Liên-xô. Và có thể, người lính xe tăng bị băng bó đẫm máu là một công dân của nước Đức mà Vai-xơ yêu kính?

Anh muốn nghĩ như vậy, và anh đã nghĩ như vậy về người lính xe tăng này.

Mụ y tá trưởng En-phơ-rít-đa béo mập nhưng lại vô cùng nhanh nhẹn, tóc màu đồng lộng lẫy và đôi mắt dịu hiền như mắt bồ câu. Mụ mời Vai-xơ đến chơi để cho anh biết cái nỗi buồn đàn bà của mình : vì Vai-xơ nguyên là bạn của Kha-hen.

Vai-xơ thận trọng tìm hiểu xem Phi-se đối xử ra sao sau khi A-lô-it Kha-hen biến mất.

En-phơ-rít-đa vô tư lự trả lời :

— Cũng như trước thôi. — Rôi bắt chước nhại :
— « Thời nào, con mèo của anh, ta cũng vượt ra ngoài ranh giới tao nhã quốc gia nào » !

— Phi-se là tình nhân của cô ?

— Ô, đâu có, anh nói gì lạ vậy ? Ln-phơ-rit-đa giận dữ nói. — Chỉ đôi khi tôi lỡ ra nhũ nhận với anh ta thôi. Mà hơn nữa anh ta cũng có thể gây cho tôi hàng lô chuyện không hay, — In-phơ-rit-đa nói nhỏ đi.

— Bằng cách nào ?

En-phơ-rit-đa như không nghe thấy câu hỏi và chuyển sang đề tài khác.

— Ôi Vai-xơ ! Bây giờ, khi mà tất cả phụ nữ Đức bị huy động vào các công việc cưỡng ép và các đơn vị phục vụ, đàn ông họ ra vào trại nữ giới, nhà tập thể, xí nghiệp như vào nhà chứa. Có thể, một số phụ nữ thích như thế, họ thể hiện lòng yêu nước của mình như vậy, còn những người khác thì sợ trở nên lỡ làng. Trong khi đó quốc trưởng đã khen ngợi chúng tôi vì tất cả, tất nhiên, trừ mối quan hệ với bọn hạ đẳng. Mụ tức giận thốt lên : — Ở địa vị Hiin-le nhất định tôi ra lệnh bắt đàn bà ở các vùng lãnh thổ mới đưa về quốc xã để đàn ông của ta đi lại với chúng bằng số tiền nhỏ bé trả cho các tòa thị chính địa phương. Vì quốc trưởng nói : « Ta phải tạo được cho người công nhân làm ra tiền khả năng tiêu tiền, nếu người công nhân không thể mua gì được bằng tiền lương này, để giữ vững tâm trạng tốt trong nhân dân ».

— Cô thật có đầu óc bộ trưởng !

— Ô Vai-xơ, tôi không thể nghĩ đến đạo đức của chúng tôi được. Phụ nữ Đức bị bắt đi khỏi gia đình, buộc phải làm nghĩa vụ lao động theo kỷ luật cưỡng ép, còn đàn ông thì lại buộc phụ nữ phải thực hiện cả những nghĩa vụ khác... Mà, cuối cùng thì tôi cũng sẽ đi lấy chồng. Và nếu chồng tôi không phải là đảng viên xã hội dân tộc, anh ấy sẽ không đánh giá nổi những hy sinh mà tôi đang chịu đựng ở đây.

— Thế còn A-lô-it ?

— Ồ, đấy lại hoàn toàn là chuyện khác ! Anh ấy quá tôn trọng tôi, những khi chỉ có tôi và anh ấy ở bên nhau, và hoàn toàn không đòi hỏi phải thế. Hơn nữa, có lẽ, không bao giờ tôi còn được gặp anh ấy !

En-phơ-rit-đa khóc òa lên. Mu ca thản trong tiếng khóc :

— Vì anh ấy có thể lấy tôi ! Tôi sinh trưởng trong một gia đình rất đứng đắn. Bố tôi là linh mục trong làng. Bố vạn lạy tôi đừng gia nhập « Đoàn thanh niên Hít-le », nhưng tôi đã xin vào. Và thế là ngay lập tức trưởng đoàn thanh niên bám lấy tôi. Hắn đe dọa rằng sẽ khai báo là bố tôi có liên hệ với tên Do-thái nào đó. Tôi hoảng sợ. Nhưng sau đó tên trưởng đoàn thanh niên chế nhạo tôi, hắn nói rằng tên Do-thái này là Khơ-rit-stốt.

— Thế bây giờ chúng ta phải làm gì ? — Vai-xơ hỏi.

— Nhưng có chuyện gì xảy ra chứ ? — En-phơ-rit-đa lo lắng hỏi.

— Vì Khơ-rit-stốt lại chính là một tên Do thái.

— À, En-phơ-rit-đa buồn rầu thốt lên. — Bây giờ tôi nghĩ không phải về Khơ-rit-stốt, mà về A-lô-it.

— Tại sao thế?

En-phơ-rit-đa cúi sát vào tai Vai-xơ, thì thầm nói:

— Người ta chở đến đây một phi công Liên-xô sống dở chết dở. Hắn cụt cả hai chân. Tay bị dập nát. Nhưng nhất thiết phải làm hắn sống lại. Phải tiêm cho hắn thuốc trợ lực với liều lượng rất lớn, luôn luôn phải tiếp máu và dưỡng gìu-cô.

— Để làm gì?

— Lẽ nào anh lại không hiểu? Hắn lái chiếc máy bay Liên-xô mới, và khi máy bay bị bắn cháy, hắn cố tình phá máy bay, và bây giờ không thể xác định được đó là máy bay gì.

— Tức là, người ta muốn làm hắn sống lại, chỉ để tìm hiểu đó là máy bay gì?

— Tất nhiên rồi!

— Thế thì A-lô-it dính dáng gì đến chuyện này?

En-phơ-rit-đa bối rối, mặt tái đi đến nỗi trên cổ và tay mụ nổi rõ những vết tàn nhang.

— Khi tôi trực bên giường tên phi công, anh A-lô-it mò đến với tôi.

— Thế nữa cơ à?

— Anh ấy ra lệnh cho tôi đi nơi khác, nói rằng anh ấy sẽ nói chuyện với tên phi công.

— Đúng thế?

— Và tên phi công đã khai với anh ấy.

— Rất khá! A-lô-ít khá lắm!

— Và bây giờ A-lô-ít có thể báo cho Ban tham mưu không quân về chiếc máy bay kiểu mới của Liên-xô, nếu chỉ...

— Nếu chỉ sao?

— Chỉ trong trường hợp tên phi công không tỉnh lại nữa và không tự làm nhảm tất cả.

— Có khả năng như thế? — Vai-xơ lo lắng hỏi.

— Không! — En-phơ-rit-đa kiên hãnh nói. — Bây giờ không có khả năng đó nữa rồi.

— Tại sao?

— Vì rằng tôi đã chứng minh tình yêu của tôi cho A-lô-ít biết.

— Bằng cách nào?

— Chỉ do lầm lẫn tôi cho tên phi công liều thuốc ngủ quá lớn, thế là bây giờ hắn nằm bất tỉnh nhân sự.

— Cô đã giết hắn?

— Đâu có thế, chính tự hắn muốn thôi. — Mụ sợ hãi nói nhỏ: — Anh biết không, khi tôi đưa cho hắn rất nhiều, rất nhiều thuốc, hắn vội vã cho vào miệng nuốt như gà mổ thóc, và lần đầu tiên ở quân y viện hắn mở mắt và cũng lần đầu tiên tôi nghe thấy hắn nói rằng « Đan-kê-sen, ghê-nốt-se » (1) và vuốt tay tôi.

(1) Tiếng Đức là thuốc ngủ. — N.D.

— Tại sao thế ?

— Nếu hắn biết tiếng Đức, tức là hắn đã kịp đọc nhãn hiệu và biết tôi cho hắn thuốc gì.

— Cô nghĩ rằng hắn muốn chết?

— Tôi cũng có nghĩ, A-lô-it đã hứa với hắn rằng, tôi sẽ làm như thế cho hắn. Vì hắn đã biết rằng nếu hắn không chết trong bệnh viện thì cuối cùng cũng bị giết. Trong giấy tờ của hắn có ghi hắn là chính trị viên phân đội.

— Đảng viên cộng sản?

— Tất nhiên! Thậm chí sau khi mở mắt ra bắt đầu hiểu rõ và có thể nói được, hắn không nói gì với ngài thiếu tá cả. Thế mà lại nói với A-lô-it.

— Tức là cô đã hành động như một người yêu nước chân chính, như một người quốc xã, đã trả thù được tên phi công cộng sản Nga này. — Rồi nhẹ nhàng dịu giọng: — Cô đừng sợ gì hết. Ở nước Đức chúng ta còn chưa bao giờ có ai bị trừng phạt vì lòng yêu nước như vậy.

— Nhưng tôi cho rằng tôi cần phải khiêm tốn và im lặng.

— Đúng. — Vai-xơ đồng ý. — Khiêm tốn — đó là đồ trang sức quí báu nhất của người phụ nữ.

En-phơ-rit-đa đỏ mặt.

— Ồ, tôi vốn khiêm tốn trong tất cả mọi ý. Nhưng chiến tranh... — Mụ buồn rầu chùn lại. Liếc nhìn đồng hồ, sợ hãi nói: — Phi-se thường đến chỗ tôi vào giờ này. — Mụ tiến lại bên gương, tô lại môi son và sửa lại bộ tóc cứng màu đồng đỏ....

Dần dần Vai-xơ đã có thể xuất viện được, và nếu như không có En-phơ-rít-đa thì chắc chắn rằng anh đã bị đưa sang mặt trận phía Đông ngay với tiền đoàn bộ binh đầu tiên rồi.

Qua số hòm thư dã chiến En-phơ-rít-đa phát hiện ra cần phải tìm đơn vị của thiếu tá Sten-gơ-lít ở đâu, và làm bằng được để Phi-se phải đưa trả Vai-xơ về đơn vị cũ của anh.

Lúc chia tay En-phơ-rít-đa mời Vai-xơ đến phòng riêng, mời anh ăn cơm sáng và cho anh một gói thực phẩm lớn để đi ăn đường.

Mụ trở nên đăng trí, mệt mỏi, lúc nào cũng lo lắng vì điều gì đó. Hai người nói chuyện đôi chút về Kha-hen, uống mỗi người một cốc rượu, và En-phơ-rít-đa quan tâm hỏi:

— Có lẽ anh muốn đi ngay? Nếu vậy thì vĩnh biệt! Rồi giảng giải: — Vì tôi cũng không có thời gian. Nhiều thương binh quá. — Mụ ca thán. — Những thứ băng giấy phụ rẻ tiền thấm nước nhanh quá không kịp thay nữa.

Vai-xơ nhã nhặn đề nghị:

— Tôi có thể viết thư cho cô?....

En-phơ-rít-đa nhún vai:

— Tùy anh. — Nhưng rồi sực nhớ ra: — Tôi không biết số hòm thư dã chiến mới của tôi. — Mụ khoe khoang. — Vì tôi được thăng cấp. Tôi sắp đi Au-svít cùng ngài giáo sư. Ở đó giáo sư sẽ có công tác khoa học, và con được dành riêng một tòa nhà kiên cố đặc biệt

— Công việc gì ở đó?

— Bí mật. — En-phơ-rit-đa đưa ngón tay mập mạp như khúc lạp xường sữa ra dọa Vai-xơ.

— Thế thì xin chúc thành công! — Vai-xơ nói. Và bắt tay En-phơ-rit-đa.

Và thế là En-phơ-rit-đa đi Au-svit. Bọn Đức gọi Ốt-sơ-ven-xim của Ba-lan là Au-svit. Nhưng Vai-xơ đã quen tự chủ rồi, anh quen nói điều anh không nghĩ. Và anh rất dễ dàng, đơn giản, vô tư nói những từ này: «Chúc thành công!» Chính cũng như ở địa vị anh bất kỳ tên quốc xã nào cũng phải nói thế.

Trời mưa mù mịt, những chiếc lá vàng tàn úa rơi từ trên những cây ẩm ướt xuống đất. Những chiếc xe tải màu xanh, thùng xe có dấu chữ thập đỏ nối đuôi nhau, chạy vào trong chiếc cổng sắt mở toang của một quân y viện lớn mặt trận. Trước lúc những xe này đến ở đây đã chật ních thương binh rồi.

Theo vỉa hè lát gỗ, Vai-xơ đi đến một khoảng đất trống đã biến thành nghĩa trang. Những chiếc thập ác trắng đầu ngắn đang đung đưa trên các nấm mồ. Trên vài chiếc có úp mũ sắt. Những tù binh Ba-lan đang lấy dây thừng hạ những chiếc quan tài xuống mồ sâu, chiếc nọ trên chiếc kia. Đây là ngôi mộ nhiều tầng. Cạnh mộ đặt một chiếc thập ác làm sẵn từ trước. Trên đó chỉ khắc có một tên của viên trung sĩ Đức.

Người linh mục mặc quân phục ngồi trên nấm mồ bên cạnh, hút thuốc chờ cho hạ xong chiếc quan tài cuối cùng để đọc kinh cầu nguyện.

Vai-xơ chào linh mục. Lão ta không đứng dậy, chỉ duỗi tay ra chào kiểu Hai-lơ Hít-le l.

— Dích Hai-lơ, — Vai-xơ nói và đi trở lại, anh cảm thấy đất sét trên ủng nặng trĩu chân. Anh đã vô ích lê xác đến đây với hy vọng quan sát nấm mồ có chôn cả người phi công xô-viết. Ở đây ngay bọn Đức còn bị chôn thành đống.

Vai-xơ vừa đi vừa nghĩ về người phi công, về những lời người phi công nói với trung úy Du-bốp khi đồng chí ấy đề nghị cứu đồng chí ấy khỏi cái chết đầy đọa.

Anh cũng nghĩ cả đến En-phơ-rit-đa, đến việc mụ được thăng cấp. Ở Au-svít, trong cái trại giết người đó, En-phơ-rit-đa sẽ giúp ngài giáo sư của mụ tàn sát tù nhân, tiến hành thí nghiệm bằng người sống. Đứa con gái tóc hung của linh mục, một mụ đần độn và đa cảm, nhạy cảm và vô tư lự, ngốc nghếch và gian giảo này đã trụy lạc đến mức kinh khủng. Và không phải tên trưởng đoàn thanh niên Hít-le trong làng làm mụ trụy lạc, mà là chủ nghĩa phát xít.

Trước mắt Vai-xơ lại hiện ra chiếc thận gù của viên linh mục phát xít đang kiên nhẫn ngồi dưới trời mưa phùn trên nấm mồ lính, mồm ngậm thuốc lá. Hắn chờ đợi lúc vội vã lầu bầu bài kinh cầu nguyện cho những xác người chết đã được xếp lại thành đống, mà trong đó chỉ có một xác có quyền đề tên mình khắc trên cây thập ác. Chỉ có một thôi, chứ không phải toàn bộ bọn đã chết. Bọn quốc xã với lối phòng xa kiểu buôn bán, đã dựng

lên những cây thập ác giả dối như vậy để không ai có thể biết được sự tính toán sai lầm của chúng bởi « công ty phương Đông ».

Hít-le đã hứa hẹn đến đầu mùa thu thì chiến thắng hoàn toàn cuộc chiến tranh với nước Nga. Chỉ đến đầu mùa thu!

Những chiếc xe tải có dấu thập đỏ ở thùng xe bùn bắn tung toé lần lượt đi vào trong chiếc cổng sắt mở toang của quân y viện.

Trời u ám, ẩm ướt. Những đám mây mờ mờ lơ lửng ngay trên mái ngói nóc nhọn, ngay trên đường nhựa như những mảng da. Lá cây mềm nhũn rơi lả tả.

Vai-xơ vất vả lắm mới tha được chiếc túi nặng của anh ra tới đường cái. Anh ngồi nghỉ ở bên đường, rồi trả lộ phí bằng thuốc lá cho các lái xe đi dọc đường. Gần tối thì anh tới được thị trấn — nơi đơn vị của thiếu tá Sten-gơ-lít đóng quân.

hai mươi bốn

Thiếu tá sống trong tòa biệt thự trước kia của một họa sĩ Ba-lan nổi tiếng. Người họa sĩ già bị bắn chết vì ông dám treo một bức họa mô tả nước Ba-lan bị giày xéo trên nền chiếc thập ác ở nhà thờ công giáo.

Tên lính gác không cho Vai-xơ tiến lại cổng. Nhưng anh bảo hắn là có vấn đề đặc biệt quan trọng cần phải báo cáo. Nếu như không thể cho anh vào nhà được thì hãy mời thiếu tá ra gặp anh.

Sten-gơ-lit ra chỉ khẽ gật đầu, lạnh nhạt nhìn chằm chằm vào anh. Vai-xơ đưa chai cô-nhắc Pháp — chiến lợi phẩm mà En-phơ-rit-đa đã tặng anh, dập gót giày chào thiếu tá và báo cáo:

— Thưa ngài thiếu tá, ngài cử tôi đi kiếm cô-nhắc loại này. Mong ngài tha lỗi cho vì hơi bị chậm trễ.

Sten-gơ-lit nhếch mép cười.

Vai-xơ coi thế là đủ để có thể tự do đi qua mặt tên lính gác.

Sau đó anh lại hành động không cần lễ nghi gì cả như đã quyết định trước. Vai-xơ làm ra vẻ không nhìn thấy tên lái xe mới của thiếu tá, anh ngắm nghía chiếc xe một lượt rồi lau đệm ngồi. Còn khi lên này định phấn đối, Vai-xơ đe dọa hắn rằng, chăm sóc xe như thế này thì xử bắn vẫn còn nhẹ.

Buổi sáng anh mang đến giường Sten-gơ-lit các thức ăn lấy trong sổ thực phẩm En-phơ-rit-đa cung cấp cho anh. Vai-xơ vui vẻ nói:

— Thưa ngài thiếu tá, trông ngài oai vệ quá! Tôi rất sung sướng được gặp lại ngài.

Ăn sáng xong, thiếu tá càu nhàu nói:

— Anh làm thằng lái xe sợ hết vía!

— Tôi tiếc là không giết hắn! — Vai-xơ thốt lên. — Phanh ở trong tình trạng mà tôi sợ run người lên khi hiểu rằng tính mạng của ngài bị đe dọa ra sao.

Vai-xơ không khách sáo gì với tên lái xe này được. Đây như cuộc chiến đấu giáp lá cà. Kẻ nào chiến thắng sẽ ở lại với Sten-gơ-lít. Vai-xơ phải chiến thắng. Và anh đã thắng.

Anh cho xe đến bên cửa nhà và chờ thiếu tá, chiếc mỏ lết kẹp giữa hai đầu gối. Tên lái xe mới đứng cách đó một quãng ngắn.

Sten-gơ-lít ra, ngồi vào xe cạnh Vai-xơ như không nhận thấy tên lái xe mới, hất hàm một cái vẻ sốt ruột rất quen thuộc với Vai-xơ.

Thế có nghĩa là thiếu tá đang vội.

Khi xe anh vừa chuyển bánh, lập tức một chiếc xe bọc thép chở các tay súng tiểu liên bám ngay theo sau. Phải, công việc của thiếu tá chạy lắm, nên bây giờ có loại hộ tống như thế này đi kèm thiếu tá.

— Xin chúc mừng ngài, thưa ngài thiếu tá! — Vai-xơ hất hàm về phía chiếc xe hộ tống.

Sten-gơ-lít không đáp, chỉ có môi dưới là hơi trễ xuống. Có nghĩa là thiếu tá tán thành sự tinh ý của anh, và lời chúc mừng đã làm thiếu tá vừa lòng.

Không phải tất cả đều hiểu rằng, thiếu tá đã trút được gánh nặng, còn Đi-tơ-rích thì vẫn cố tình làm ra vẻ không biết Sten-gơ-lít hiện giờ

được tin cậy ra sao, được trao nhiệm vụ quan trọng như thế nào, và tên đại úy vẫn không thay đổi cái giọng kẻ cả của hắn? Nhưng Sten-gơ-lít lại chịu như vậy. Tốt nhất là phải đối xử với tê phần giản, thậm chí hắn có tự coi là bạn đi nữa, như là hắn đang làm vẻ vang cho Sten-gơ-lít bằng tình bạn của mình. Mặc dù Ô-xca Đi-tơ-rích thấp hơn Sten-gơ-lít một bậc quân hàm, song hắn được trao nhiệm vụ đóng vai trò chủ yếu trong việc thực hiện nhiệm vụ quan trọng nhất này.

Thế là bây giờ, khi chúng phải cùng nhau tìm kiếm đối tượng và cùng nhau giải quyết theo cách thích hợp nhất thì Đi-tơ-rích lại nằm chúi trên giường. Sau khi lang thang không mục tiêu khắp vùng ngoại thành Vác-xô-vi, thiếu tá buộc phải báo cáo với đại úy Đi-tơ-rích về kết quả việc tìm kiếm của mình, còn Đi-tơ-rích có thể ngáp dài và nói với thiếu tá như lần trước:

— Dù sao thì cậu cũng chỉ là một anh bồi mép. Ác-xen ạ. Có thể, trước kia cậu biết làm việc bằng súng lục. Nhưng bằng đầu óc thì không biết, cậu chưa bao giờ biết làm việc bằng đầu óc. So sánh cái đầu với cái đuôi thì tức là đã làm nhục cái đuôi.

Tất nhiên, Sten-gơ-lít cũng có thể đáp lại Đi-tơ-rích những lời như vậy!... Nhưng Sten-gơ-lít là con người biết suy nghĩ. Hắn im lặng. Vì những lời cạnh khóe như thế Đi-tơ-rích có thể khôn khéo dẫn thiếu tá vào giết-ta-po khiến cho cả đô đốc Ca-na-rít cũng sẽ không thể xoay sở thay án tử

hình cho thiếu tá bằng đuổi xuống đại đội bị phạt được.

Vai-xơ nhìn thiếu tá qua gương, giọng tự hào nói:

— Ồ, thưa ngài thiếu tá! Ngài được tặng thưởng?

— Được lâu rồi! — Sten-gơ-lít lạnh nhạt đáp.

— Nếu vậy thì, thưa ngài thiếu tá, ngài hãy coi như tôi đã chúc mừng ngài nhân sự kiện này!

Sten-gơ-lít không đáp. Nhưng như thế cũng không ngăn cản thiếu tá đánh giá cao sự chú ý của Vai-xơ. Anh là một người lính, không, anh đã là binh nhất rồi, Vai-xơ biết lỏi cuốn khỏi những ý nghĩ không lành mạnh! Cần phải gửi trả tên kia, tên lái xe mới về đơn vị cũ của hắn. Chỉ cần được biết là hắn nhìn bằng con mắt trung thành như mắt chó, rồi run lên bần bật như không bị đưa ra mặt trận. Còn thằng Vai-xơ này — một tên lính dũng cảm. Và hơn nữa nó còn biết thông cảm tâm trạng chỉ huy của mình!

Rồi Vai-xơ nhận ra Sten-gơ-lít liếc nhìn một cô gái nông thôn vén váy cao. Khi đi qua bãi cỏ, Vai-xơ cho xe đi chậm lại. Không, không phải ngẫu nhiên tên lính này hiểu chủ mình. Cũng may là hắn chưa bị giết. Cần phải ban cho hắn một cái gì dễ chịu. Sten-gơ-lít bảo:

— Đối với các quan chức cấp thấp thì ở đây đã có nhà chứa gái rồi. Lệnh đến tiểu khiển đang nằm ở phòng phục vụ.

— Xin cảm ơn ngài, thưa ngài thiếu tá! — Vai-xơ mỉm cười thoải mái.

Giá như thiếu tá biết được cái thái độ nhã nhặn không ngờ này đã làm Vai-xơ sung sướng như thế nào!

Như vậy đã đến lúc cần thiết, có lý do để quan sát cái vùng đóng quân mới đang bị bí mật bao vây quanh này cũng như cái doanh trại cũ, nơi Vai-xơ bị giam hãm mãi trước khi anh tự ý làm người lính quét sân. Ở đây sẽ phải nghĩ ra cái gì khác.

•

Thiếu tá Sten-gờ-lit không ngại mệt mỏi đi vòng quanh khắp Vác-xô-vi, cẩn thận xem xét từng trang trại địa chủ, từng lâu đài, biệt thự, tòa nhà, và làm như vậy một cách quá chi li, với một vẻ thích thú hầu như ngắm nhìn giang sơn cho riêng cá nhân hắn.

Bây giờ, trong các chuyến đi này, thiếu tá mang theo cả tên Đu-skê-vích, nguyên đại úy bảo an Bal-na. Tên Đu-skê-vích đã ngoài năm mươi tuổi, nhưng còn rất chú ý trang điểm cho bản thân. Bộ tóc thưa chải theo đường ngôi giữa bóng lên, lông mày được tỉa thành hình mũi tên giống như của phụ nữ, da mặt đỏ hồng lên vì thường xuyên cạo râu, xoa ít phấn.

Khuôn mặt tím béo xị và chiếc bụng to, đặt giữa đôi chân choãng vòng kiềng cũng vẫn không làm cho hắn kém đường hoàng đi trong chiếc áo bành tô rất đắt tiền của Anh và chiếc mũ phớt đen. Hắn đối xử với viên sĩ quan Đức cũng đường

hoàng không khúm núm gì cả, thậm chí hắn còn trách Sten-gơ-lit:

— Thưa ngài thiếu tá, tôi dám đảm bảo với ngài rằng: cho đến giờ phút cuối cùng chúng tôi cũng không mất niềm tin chắc chắn đối với các ngài, cũng như nước Đại Đức. Chúng tôi sẽ tiêu diệt hết bọn bôn-sê-vích, nhưng than ôi...

Sten-gơ-lit nhìn qua cửa xe hỏi:

— Trước kia gọi điều đó là gì?

— Thưa ngài thiếu tá, là chế độ quân sự Vác-xô-vi.

— Không, cả nước này là gì?

Đu-skê-vích đỏ mặt.

Thiếu tá chiếu đôi mắt lạnh nhạt, trong suốt nhìn vào đôi mắt lồi vàng khè của Đu-skê-vích rồi khuyên:

— Tôi thật không muốn khuyên ông nhớ những ký ức cổ xưa làm gì cho mệt óc, vì nó có thể hại đến cơ thể.

— Kinh nghiệm nhiều năm chống cộng sản cho phép tôi nghĩ rằng, chính hiện giờ sức khoẻ của tôi không có gì đe dọa, — Đu-skê-vích hãnh diện trả lời.

Sten-gơ-lit im lặng.

Đu-skê-vích có mang theo tấm bản đồ ngoại thành Vác-xô-vi, hắn đặt bản đồ lên trên đôi đùi mập mạp và khi cần thiết, hắn kẹp chiếc mục kính có chuỗi dây vàng trên gọng lên trên mũi ra như một người luôn nhìn xa thấy rộng, hiên ngang

ngó sang bên, xem xét bản đồ và những phút này thật giống như một giáo sư có công trạng.

Một lần hắn nói ý sâu sắc:

— Tôi là con người có học, gần tốt nghiệp trường trung học, đã từng làm việc với giới trí thức, và như một người hiểu biết nhiều, tôi mạnh dạn đề nghị một điều sau đây. Những vụ xử bắn công cộng tất nhiên là có hiệu quả, nhưng nó lại làm cho giới trí thức Ba-lan trở nên có uy tín trong nhân dân. Tôi mạnh dạn giới thiệu kinh nghiệm cá nhân. Tôi đã chọn được một nhóm tù binh chính trị và thả tên đầu sỏ trong bọn chúng. Qua một thời gian ngắn tôi gài một người của ta vào số còn lại và tên này thông báo cho bọn tù biết rằng, tên được thả phản bội. Tôi không ngăn cản bọn chúng thông báo tin này cho tổ chức của chúng. Phương pháp vô cùng có hiệu quả.

— Cổ cựu như thế giời. Tự nhiên, ông hãy nói với Đại úy Đi-tơ-rich. Có thể điều này làm đại úy thích thú.

— Nhưng còn ngài, thưa ngài thiếu tá, ngài có hiểu rằng điều đó đảm bảo tự do cho người bày mưu mẹo hay không?

— Nhưng nếu mưu mẹo không thành, có thể, chúng tôi sẽ treo cổ ông.

— Không, thưa ngài thiếu tá — Đu-skê-vích nói — Các ngài sẽ không treo cổ tôi. Làm thế sẽ rất vô lý...

Coóc-phơ, quản gia của nam tước phu nhân không cho phép Sten-gơ-lít xem xét trang trại vì chưa có ý kiến của chủ nhân. Mà chính nam tước phu nhân cũng không cho phép làm như vậy. Nam tước phu nhân mặc áo choàng ngắn bằng vải nâu đen và đi đôi giày ống bẩn thỉu bước ra thềm nhà. Phu nhân không bỏ điếu thuốc lá khỏi miệng, thỡ khó khè vì bệnh xuyễn rồi họ lụ khụ, chào hỏi Vai-xơ rất tử tế như thể chào hỏi một người quen cũ. Còn Đu-skê-vích thì phu nhân không thèm liếc nhìn. Sten-gơ-lít thì phu nhân hỏi về thành độc rằng thiếu tá chơi đàn gì. Khi Sten-gơ-lít tức giận trả lời rằng hắn không phải là nhạc công, mà là sĩ quan Cục tình báo, phu nhân ngắt lời hắn:

— Trong phòng khách của tôi ngài Ca-na-rít đã biểu diễn sáo, còn ngài Hây-đơ-rích thì chơi vĩ cầm. Còn nếu ông không phải người chơi nhạc thì ở đây ông chẳng có việc gì để làm đâu. — Nhưng rồi lại thương hại và ra lệnh cho viên quản gia mời các vị dùng cơm sáng với quản gia ở tòa nhà một mãi.

Trong bữa ăn viên quản gia nói với Sten-gơ-lít rằng, nam tước phu nhân đề nghị thiếu tá giúp phu nhân lập ở đây một trại tập trung cho các tù binh làm việc trong trang trại. Làm thế sẽ đưa chúng vào kỷ luật, ngoài ra mức ăn của trại sẽ tiết kiệm hơn.

Sten-gơ-lít bực mình đẩy đĩa thức ăn ra, nói rằng chuyện đó không thuộc trách nhiệm của hắn. Nhưng dù thế nào đi nữa nam tước phu nhân cũng

có thể trực tiếp nói với hắn chứ không nên qua kẻ trung gian.

Viên quản gia nói :

— Nam tước phu nhân cho rằng, có ba điều khuyên răn của quốc trưởng gần gũi với trái tim người lính Đức, — hắn bẻ cong những ngón tay sạch sẽ, khô héo của mình, nói tiếp : — Đức hóa, đuổi nhà và bắn giết ! — Ngước mắt lên, hắn nói đầy ý nghĩa: — Ngoài ra, nam tước phu nhân sẵn sàng trả từ bốn mươi đến năm mươi mác mỗi đầu người cho việc tổ chức tốt vấn đề vừa nhắc.

— Tôi rất tiếc, — Sten-gơ-lit nói tiếp, — nhưng tôi đã mất khả năng giúp đỡ nam tước phu nhân.— Rồi hắn đứng dậy.

Viên quản gia không thèm đứng dậy, gật đầu đại khái chào tiễn thiếu tá.

Nhưng hắn đã tính lầm với Sten-gơ-lit. Không thể mua rẻ thiếu tá như vậy được. Sten-gơ-lit buộc phải giết và bắt cóc người khi thi hành nhiệm vụ— đó là công tác của hắn. Nhưng nếu việc giết người không được che đậy bằng cướp bóc thì không bao giờ hắn lấy một vật qui giá nào hết. Còn người bị bắt cóc cũng không thể làm hắn mủi lòng bằng lời lẽ biện bạch về con cái của mình, cũng không cám dỗ được hắn bằng tiền bạc. Sten-gơ-lit cho rằng, thái độ liêm chính của hắn qui giá tới mức, lúc nào đó hắn sẽ nhận được rất nhiều vì thái độ này, và hắn không cho phép mình đổi chác bằng vật nhỏ mọn. Thế là bây giờ hắn quyết định tỏ cho hiết hắn bị nhục ra sao vì hắn bị mời ăn hối lộ.

Nhìn viên quản gia bằng con mắt lạnh nhạt như mắt cá, bỗng nhiên Sten-gơ-lít ra lệnh nhát gừng:

— Đứng dậy!

Viên quản gia chịu nhượng bộ.

Thiếu tá giơ tay lên:

— Ngồi xuống! Đứng dậy!

Đôi đầu gối già lão của viên quản gia run lên bần bật nhưng hắn còn cố gắng làm theo lệnh, mồm há ra như cá hít không khí.

— Nhanh lên! Nhanh hơn nữa! — Sten-gơ-lít ra lệnh. Và chỉ khi viên quản gia quá mệt mỏi ngã lăn ra, thiếu tá mới bỏ ra xe, ngồi vào xe và thỏa mãn ngả lưng vào thành tựa, đôi chân dài nhỏ duỗi bắt chéo nhau trong đôi ủng bóng lộn.

Sau việc này, Đu-skê-vích không dám đội mũ sắt ngồi bên cạnh thiếu tá nữa. Hắn để mũ sắt trên đầu gối và chỉ đội khi ra khỏi xe.

Theo đặc điểm mà Sten-gơ-lít kiên quyết đưa ra khi khám xét liên miên các trang trại, lâu đài, nhà cửa, Vai-xơ xác định rằng hắn đang tìm kiếm thứ gì đó giống như một doanh trại bí mật cũ, và không phải một mà là nhiều địa điểm thích hợp. Chúng được dùng không phải để đặt các bộ tham mưu và cũng không phải làm trại tập trung, mặc dù những kẻ ở trong cái địa điểm này bị mất tự do đi lại và khả năng tiếp xúc với xã hội bên ngoài. Vì nếu như cần địa điểm thích hợp làm trại tập trung thì Sten-gơ-lít việc gì phải đi tìm những trang trại thiết bị tốt nhưng lại cách xa các đường giao thông chính.

Thế là đã rõ một điều : Sten-gơ-lít đang dự tính đặt một căn cứ quan trọng ở đâu đây thuộc ngoại ô Vác-xô-vi, và trong vòng một tuần lễ Vai-xơ đã gửi các bưu ảnh theo các địa chỉ ở Rốp-nô, Li-vốp, và cả ở Béc-lin thông báo hiện giờ anh đang ở đâu. Trong số hành lý của anh vẫn có chiếc khăn tay quen thuộc với chúng ta, ngoáy đầu chiếc khăn này vào trong chén nước sạch Vai-xơ lại viết bằng nước lên giữa các dòng kẻ của các bưu ảnh những tin tổng hợp của mình.

hai mươi lăm

Có một ngài Lan-sơ-đoóc nào đó từ Béc-lin đến. Lão mặc thường phục, nhưng Sten-gơ-lít và Đi-tơ-rich phải mặc quân phục ngày lễ đón tiếp.

Đấy là một người gầy gò, tóc bạc, môi trễ xuống vì tuổi già, đầu nhỏ kiêu hãnh lắc lư trên chiếc cổ thon dài, đi lại hống hách, đôi mắt thâm lõi nhìn chăm chú như mắt rắn.

Sten-gơ-lít ra lệnh cho Vai-xơ buổi tối chuẩn bị bể tắm cho ngài Lan-sơ-đoóc và giúp tất cả những gì ngài Lan-sơ-đoóc yêu cầu.

Thực hiện nhiệm vụ này với danh dự của mình lúc đầu thật khó khăn. Vì trong lý thuyết lẫn thực hành Vai-xơ chưa bao giờ được đào tạo để

đóng vai anh linh hầu. Nhưng biết làm sao được, sau khi suy nghĩ kỹ về cách hành động của mình, Vai-xơ bắt tay vào thực hiện các trách nhiệm anh được trao. Ngoài trời hơi lạnh, nên hơ ấm đồ lót bằng máy sấy mà lão già mặc sau khi tắm, tức là làm cho lão thấy dễ chịu. Khi vào phòng mình, Lan-sơ-đoốc hơi khó chịu vì va-li của lão bị mở, nhưng khi thấy mọi thứ chuẩn bị để tắm, lão yên lòng ngay.

Vai-xơ cũng cẩn thận và cố gắng giúp đỡ lão cởi quần áo gần như đây là một thương binh vừa được đưa từ mặt trận về. Nằm gọn trong bể tắm, Lan-sơ-đoốc nhận thấy nhiệt độ của nước đúng như lão thích. Lão khép đôi mí mắt trắng như mí mắt gà lại, lão đề nghị Vai-xơ lấy quyển sách đặt ở bàn làm việc và đọc cho lão nghe.

Đây là cuốn tiểu thuyết Pháp xuất bản năm 1902 bằng tiếng Đức ở Muy-nich. Nhan đề của nó là « Nghệ thuật khoái lạc ». Nhưng trong đó không có gì là viển vông cả. Tác giả mô tả một cách xúc tích và tỉ mỉ cuộc sống của một người đàn ông đứng tuổi, không vợ con đã tự kết án mình : tình nguyện giam hãm mình trong phòng riêng. Sinh vật duy nhất mà người này tự cho phép mình giao thiệp là con chim sơn tước. Những buổi nói chuyện với con chim này, là bản chất của câu chuyện.

Vai-xơ đọc sách ngồi hơi xa bể tắm trên chiếc ghế tròn con, thỉnh thoảng, khi ngước mắt lên, anh nhìn thấy bộ mặt nhăn nheo đang ngọ nguậy trong nước của Lan-sơ-đoốc điểm nụ cười mơ màng.

Sau đó Vai-xơ giúp lão bước ra khỏi bể tắm, lau khô người lão bằng chiếc khăn mặt ấm, phủ lên người lão chiếc khăn choàng hơ ấm từ trước và dẫn lão đến giường ngủ. Ở đây anh khoác lên người lão chiếc áo choàng ngủ dài, đắp chăn bông cho lão rồi hỏi xem lão còn ra lệnh gì nữa không.

— Ta rất thích giọng đọc của anh! — Lan-sơ-đoóc nói. — Đọc tiếp đi!

Nhưng Vai-xơ vừa cầm cuốn sách thì có tiếng gõ cửa một cách rụt rè và sau đó Sten-gơ-lit và Đi-tơ-rích cũng vẻ rụt rè bước vào phòng.

Cũng với cái giọng đều đều mà lão tán thưởng giọng đọc truyện của Vai-xơ, Lan-sơ-đoóc nói với hai viên sĩ quan đang đứng nghiêm bên giường:

— Thưa các ông! Bây giờ tôi sẽ đọc các ông nghe lệnh của thống soái Cây-tên. Lão đọc lệnh in trên giấy pơ-luya: — Điểm một: Các tù binh Liên-xô bị khắc bằng dấu dài hạn đặc biệt.

Điểm hai: Dấu có hình góc nhọn khoảng bốn mươi nhăm độ, độ dài của cạnh là một phần và khắc trên mông bên trái. Vết xước được gạch trên mặt da bằng mũi thép nhọn nung nóng và bôi mực đỏ.

Vì thế tù binh đến các trại chuyển vận, nơi chúng ta tiến hành chọn lọc người biên chế cho các trường tình báo và phá hoại phải có in dấu. Thưa các ông, từ đó cần rút ra là việc chọn lọc người sơ bộ nhất cần phải tiến hành trong các trại tuyển lựa.

Ngay lúc đó Lan-sơ-đoóc chép môi. Vai-xơ hiểu ý chạy tới, dúi thuốc lá vào mồm lão, đánh diêm đưa lên.

— Thưa các ông — Lan-sơ-đoóc nói rít lên. — Tôi cho rằng, tên binh nhất này được giáo dục tốt hơn một số sĩ quan. — Và lại tiếp tục bằng cái giọng không hài lòng: — Điểm ba của lệnh này ra ngày mười hai tháng năm năm nay giải thích rõ cần phải đối xử với bọn cán bộ quân sự chính trị Liên-xô bị bắt làm tù binh ra sao. Trong đó chỉ rõ:

« Những tên lãnh đạo trong các binh chủng không được coi là tù binh và phải bị thủ tiêu, chậm nhất là ở trong các trại chuyển vận. Chúng không được phân tán về hậu phương ».

Đi-tơ-rích sốt ruột nói:

– Chúng tôi đã nhận được lệnh này.

Lan-sơ-đoóc giễu cợt nhìn hắn và, như không nghe thấy hắn nói, lão tiếp tục bằng cái giọng đều đều như cũ:

— Điểm này của lệnh kêu gọi hợp tác cần thiết giữa các ngành SĐ, SS, giết-tà-po và ngành của các ông.

Khi ngành quản lý trại vận chuyển báo cho biết họ đã thủ tiêu một số đơn vị tù binh mới đến tiếp thì điều đó được xét như là sự lơ là của ngành quản lý trại tuyển lựa. Còn khi ngành quản lý trại hậu phương thủ tiêu số tỉ lệ phần trăm tù binh nhiều hơn số thủ tiêu ở gần mặt trận, cơ quan quản lý trại gần mặt trận bị kết tội không lưu tâm.

Do tình hình như vậy nên mỗi ngành mỗi cấp của hệ thống trại giam đều lưu ý thủ tiêu tù binh với tỉ lệ tối đa, còn bất kỳ việc giảm tin tức nào về số lượng tù binh thủ tiêu cũng có thể là nguyên do để điều tra và qui trách nhiệm là không thi hành lệnh ngày mười hai tháng năm năm một nghìn chín trăm bốn mươi mốt ».

Lan-sơ-đoóc gạt tàn thuốc lá vào chiếc vỏ ốc biển lớn do Vai-xơ biết trước đưa ra cho lão, chăm chăm nhìn hai sĩ quan.

— Thưa các ông, tôi không mời các ông ngồi vì rằng các ông có thể coi lời mời đó của tôi như sự thể hiện thái độ không tin vào sức chịu đựng nhà binh của các ông. Nhưng nói vào việc. Tất cả những điều nói trên sẽ làm cho nhiệm vụ của các ông vô cùng phức tạp. Các ông phải lựa chọn số lượng người tối đa của các trại dệ sau khi nghiên cứu riêng sẽ tuyển lựa số người nhất định và dạy số này, đào tạo số này cho hoạt động gián điệp và phá hoại. Ngừng một giây rồi hắn kết luận : — Trong giai đoạn đầu tiên, tôi khuyên : khi trong số tài liệu các ngành nghề do các ông lựa chọn được đưa ra bàn bạc ở giét-ta-po phát hiện thấy những đối tượng riêng không có lợi thì không nên hoàn toàn kết tội giét-ta-po sơ xuất. Đô đốc Ca-na-rít thật không muốn làm căng thẳng quan hệ giữa các bên. Và vì thế chính các ông phải sửa sai lầm của giét-ta-po và làm việc đó không cần thủ tục thừa nào hết. Không cần cả lễ nghi chính thức của các án tử hình công cộng. Thưa các ông, các ông được tự do !

Không cho hai viên sĩ quan kịp há miệng, lão gật đầu cho chúng ra.

Sáng dậy Lan-sơ-đoóc yêu cầu xoa bóp chiếc chân đau cho lão. Và với một sự thành thạo kỳ lạ Vai-xơ đã làm tốt việc này. Về mặt xoa bóp anh có được đào tạo chính qui cả về lý thuyết lẫn thực hành. Các huấn luyện viên khẳng định rằng xoa bóp không những là thuốc vạn năng chữa tất cả các bệnh mà còn là cách tốt nhất làm thoải mái hệ thần kinh. Hồi ở Lát-vi-a, Vai-xơ đã nghe các bài thuyết trình về xoa bóp, và sau những lần luyện tập ở sân vận động « Đi-na-mô », các vận động viên thường xoa bóp cho nhau. Vì thế mà Vai-xơ có những kinh nghiệm nhất định.

Lan-sơ-đoóc rất hài lòng nói rằng, ngay từ thời cổ người La-mã đã dùng xoa bóp : xoa bóp cho chỉ huy quân sự trước ngày xuất trận và cho cả những nhà quí tộc trước khi phát biểu quan trọng trong nghị viện.

Vai-xơ mạnh dạn nói rằng, ngay cả Ti-mua — nguyên là một kỵ binh xuất sắc, cũng không coi khinh môn xoa bóp.

Lan-sơ-đoóc chăm chú ngắm viên binh nhất, hỏi anh nhận được huy chương trong trường hợp nào. Vai-xơ khiêm tốn trả lời :

— Có gì đâu ạ, chỉ vì lòng dũng cảm thôi !

— Thế anh còn gì nữa.

— Thưa ngài thiếu tướng, cái đầu ạ !

— Ta không phải tướng, — Lan-sơ-đoóc khô khan sửa lại. Rồi nhếch mép cười, nói thêm : —

Nhưng nếu như không có bọn ta thì các tướng lĩnh đã chiếp đắu như bọn mù rồi. Thế thì có cái gì trong đầu anh?

— Tôi thật muốn làm người có ích cho ngài ạ!

— Bằng cách gì?

— Tôi cho rằng ngài hiểu biết mọi người hơn cả người ta hiểu biết về chính bản thân...

— Phải, tất nhiên rồi!

— Tôi cảm thấy như thiếu tá Sten-gơ-lit và đại úy Đi-tơ-rích còn chưa hiểu ngài thực đúng đắn.

— Nói đi, ta nghe, — Lan-sơ-đoốc thậm chí hơi chồng khuỷu tay nhổm lên.

Vai-xơ hiểu rằng anh đang liều lĩnh, nhưng anh không còn cách nào khác thu hút sự chú ý của Lan-sơ-đoốc đối với anh.

— Ngài đã làm cho hai ông sĩ quan hiểu rằng, càng sàng lọc nhiều bao nhiêu ngay từ trong trường học thì do đó càng có được nhiều cơ sở khiển trách ngành giét-ta-pô lưu ý không đúng mức.

— Thế từ đó phải làm gì?

— Cần phải có một số lớn loại người không có ích đưa vào các trường. Nếu không, khi không phát hiện ra được loại người này thì mọi trách nhiệm sau này sẽ đổ hết cho ngành tình báo thôi.

— Ồ, anh thật là tay biết lường gạt. Anh học được cái đó ở đâu đấy?

— Dạ, ông khu trưởng Phun « sếp » của tôi, đã thường dùng phương pháp này đối với các hội viên « Hiệp hội kiều dân Đức vùng Ban-tích ». Ông

ấy kết nạp vào Hội tất cả những ai mong muốn. Sau đó, trước khi hồi hương, lập một danh sách lớn tất cả những ai bị coi là không đáng được tin cậy. Và Béc-lin đã đánh giá cao công lao ông Phun, và đã chỉ cho biết công việc không tốt lắm của các điệp viên giét-ta-po ở Ri-ga.

— Làm sao anh biết chuyện này?

— Tôi đã được ông Phun đặc biệt tin cậy ạ.

— Vì sao?

— Vì rằng, ngài là người đầu tiên, cũng là người cuối cùng tôi coi là có khả năng nói về chuyện này được. Ông Phun đã coi trọng khả năng quên cái cần nhờ của tôi.

— Té ra anh cũng hiểu danh dấy! — Lan-sơ-đoóc nói về khích lệ.

Vai-xơ thốt lên đầy tình cảm chân thành:

— Tôi hiểu rằng ngài là một người chức cao, và tôi chỉ muốn ngài để ý đến tôi thôi ạ.

— Thế anh nghĩ ra điều đó lúc nào?

— Chỉ vừa bây giờ. — Vai-xơ thú nhận về tin cậy. — Tôi đã cảm thấy lòng tốt của ngài và thế là quyết định... — Anh nói nhỏ. — Tôi biết đôi chút tiếng Nga, — ya vội nói thêm: — Vấn đề này tôi đã khai trong lý lịch. Tôi học được tiếng Nga trong khi làm việc ở chỗ một người kiều dân Nga thuộc Lát-vi-a. — Rồi anh nói rõ hơn: — Đây không phải hoàn toàn là thứ tiếng Nga mà bọn Xô-viết dùng để nói với nhau, nhưng tôi hiểu hết.

Lan-sơ-đoóc nắm, mắt nhắm, mặt không động đậy như mặt chiếc xác ướp khô.

Vai-xơ ca thán:

— Ông thiếu tá chỉ coi tôi như một tên lái xe thôi ạ. Nhưng tôi thật sung sướng nếu như có ai đó lưu ý đến các khả năng khác của tôi.

Lan-sơ-đoóc mở mắt — cặp mắt lồi như của loài cá nhám.

Vai-xơ chịu đựng cái nhìn soi mói, xuyên vào tận nội tâm con người của Lan-sơ-đoóc và mỉm cười rụt rè cầu khẩn. Lan-sơ-đoóc nói:

— Anh là người mà chỉ cần dấy thêm đôi chút rồi quẳng vào hậu phương bọn Nga. — Và liếc nhìn chiếc huy chương của Vai-xơ, lão nói thêm về chấm biếm: — Anh thật là người dũng cảm đó thôi.

Vai-xơ lạnh toát người, các ngón chân anh đã trượt đi vì cảm giác thất bại. Thế là câu chuyện liều lĩnh này đã dẫn đến đâu, cái câu chuyện anh đã suy tính kỹ nhằm hoàn toàn vào mục đích khác. Té ra, anh đã tính nhầm, anh đã không thể đánh giá đúng lão già trưởng giả này. Anh không nên liều lĩnh thế này mới phải. Nhưng làm thế nào không liều lĩnh khi anh đã với tới gần nguồn tin tức, gần hơn cả Sten-go-lit? Và làm thế nào biết được Lan-sơ-đoóc thực sự coi anh là người thích hợp với công việc ở hậu phương Liên-xô hay lão chỉ muốn thử thách anh.

Chẳng còn thì giờ để suy tính, Vai-xơ nói giọng thỏa mãn một cách máy móc hơn là do nhận thức:

— Xin cảm ơn ngài, thưa ngài Lan-sơ-đoóc. Tôi tin là ngài sẽ không tiếc với quyết định của mình.

— Tại sao ta lại có thể tiếc? — Lan-sơ-đoóc hỏi, mắt nheo lại.

— Vấn đề là, — Vai-xơ nói, — ở chỗ tôi có cái vẻ ngoài quá tiêu biểu khiến cho ở Ri-ga bất kỳ một tên Lát-vi-a nào cũng có thể nhận ngay ra tôi là người Đức, còn bọn Nga thì càng dễ nhận hơn. — Anh vội vã nói thêm: — Nhưng điều đó không có nghĩa lý gì. Là một người Đức thực thụ, tôi sẵn sàng cống hiến cuộc đời mình cho quốc trưởng, và, ngài có thể tin tôi, nếu cần phải hy sinh, tôi sẽ hy sinh ở đó với danh dự của một người Đức.

Lan-sơ-đoóc chăm chú ngắm Vai-xơ hồi lâu. Sau đó nói vẻ thương hại:

— Đúng, anh nói phải. Anh là người Đức kiểu mẫu. Thật có thể đưa anh đi triển lãm ở phòng chủng tộc như một hình mẫu sống về người A-ri-a. Nhưng tôi sẽ nghĩ đến chuyện anh. — Lan-sơ-đoóc hứa rồi hất tay cho Vai-xơ ra ngoài.

Trước ngày diễn ra cuộc nói chuyện nguy hiểm này, Vai-xơ đã suy nghĩ mãi: anh phải hành động ra sao trong hoàn cảnh mới mặc dù có thuận lợi đối với anh nhưng lại đang che giấu sự đe dọa cách ly. Anh không muốn bị rơi vào tình trạng không hoạt động một lần nữa, như lần trước, khi anh rơi vào một cứ điểm bí mật của Cục tình báo Đức — nơi đào tạo một nhóm kiều dân Nga phản quốc để quẳng vào hậu phương Liên-xô.

Theo tất cả các tài liệu thì ngành tình báo Đức đã bắt đầu lập một hệ thống khổng lồ các trường tình báo phá hoại.

Điều đó nói lên rằng cuộc tấn công chớp nhoáng của bọn Hít-le đã bị bẻ gãy, và cả những hy vọng của chúng tìm kiếm sự ủng hộ trong một số ít dân nước Xô-viết cũng đã bị phá sản. Và không phải « đội Năm », cái mà chúng hy vọng, đang chờ đợi chúng, trên đất nước Xô-viết, mà là những đòn phản công vũ bão của các binh đoàn du kích.

Do đó chúng quyết định huy động hết mọi phương pháp tiến hành chiến tranh bí mật. Phải tiến hành các vụ phá hoại lớn, các vụ khủng bố quần chúng trên lãnh thổ Liên-xô. Và đây không còn là sách lược, mà đã là chiến lược của các chiến dịch quân sự. Bộ tổng tham mưu Đức và tất cả các cơ quan mật của nước Đức quốc xã đã được kết hợp lại để thực hiện nhiệm vụ này.

Và không phải ngẫu nhiên Lan-sơ-đoóc là cán bộ nổi tiếng của ngành SĐ. Phát hiện ra điều này, Vai-xơ quyết định chơi trò cạnh tranh giữa Cục tình báo và ngành giét-ta-po. Chơi trò này với sự tính toán sao cho có thể tin được vào lòng trung thành với Cục tình báo của anh và cả vào sự sẵn sàng đi làm bất kỳ công việc dè tiện nào về lòng trung thành này. Bởi vì con cáo già Lan-sơ-đoóc sẽ không tin vào bất cứ lòng trung thành nào khác ngoài sự hám mê danh vọng, chức vụ. Vai-xơ không quyết định mạo hiểm ngay, mà chỉ sau khi anh đã làm quen với cuốn sổ tay của Lan-sơ-đoóc, đúng hơn là làm quen với một bút ghi trong cuốn sổ này viết bằng nét chữ hơi cồ nhưng rõ ràng: « Tù binh Liên-xô ở trong các trại giam vẫn tiếp tục giữ được một cách máy móc mọi đạo lý và phong

tục đặc trưng cho hệ thống chính trị của chúng, và đang thành lập các tổ chức cộng sản bí mật lãnh đạo người của chúng.

Để phát hiện ra bọn « lãnh đạo » này, ngành giết-ta-pô có các chỉ điểm viên trong đám tù binh, đó là loại người đã được kiểm tra có giá trị nhất cho các trường tình báo phá hoại.

Nhưng để giữ số này cho riêng mình, giết-tà-pô bằng mọi cách che giấu nó đi, đưa họ vào danh sách những kẻ không đáng tin cậy, thậm chí phải đem thủ tiêu.

Nhất thiết phải mạnh bạo, trực diện phát hiện ra số này trong tất cả các trại và bất kể sự chống đối của giết-ta-po, liệt chúng vào quản số các trường ».

Phần này Lan-sơ-đoóc ghi vào sổ tay, rõ ràng là để chỉ thị cho các nhân viên Cục tình báo được phái đến các trại tù binh chọn học viên.

Từ đó Vai-xơ rút ra những kết luận phù hợp và quyết định nói chuyện với Lan-sơ-đoóc, vì anh hy vọng rằng làm thế sẽ mở cho anh khả năng tham gia vào việc chọn lựa « bọn này ». Anh đã liều tất cả, như người ta thường nói, để giành lấy tất cả.

Phát hiện ra màng lưới bọn chỉ điểm cho giết-ta-po, lẽ nào để làm việc đó lại không đáng liều mạng hay sao! Và anh đã liều, mặc dù đoán trước được cả sự sáng suốt lẫn sự nghi ngờ tất nhiên của Lan-sơ-đoóc.

Nhưng cách xử sự của Vai-xơ lại đúng đắn và hoàn toàn chính xác. Lẽ nào nguyện vọng hồn nhiên

điên cuồng của một thanh niên. Đức muốn phục vụ hết khả năng lại không là tất nhiên hay sao? Và lẽ nào sự hoảng sợ của Vai-xơ lại không là chuyện tất nhiên hay sao? Trong đó có gì lạ? Một lái xe láu cá đã quen sống với chủ mình rồi — và bỗng nhiên rơi vào chính địa ngục. Tất nhiên anh ta hoảng sợ. Tất nhiên việc Vai-xơ hoảng sợ khi hiểu rằng anh sẽ bị đưa đi nhảy dù xuống chỗ người của mình — đó lại là chuyện khác, vì khi đó công việc của anh hiện nay ở đây — giữa kẻ thù sẽ ra sao. Nhưng, tất nhiên, Lan-sơ-đoóc đã coi sự hoảng sợ của anh là cái nhứt nhất thông thường thôi.

Có thể Vai-xơ đã gây nghi ngờ ở chỗ anh dám lén lỏi vào những công việc bí mật của các chỉ huy cấp cao. Nhưng mà đó cũng là điều tất nhiên. Một tên ngông cuồng? Tất nhiên. Chính anh cũng không giấu giếm điều đó. Nếu là người khiêm tốn thì đã thỏa mãn với chiếc tay lái ô-tô rồi.

Tại sao anh lại nói với Lan-sơ-đoóc rằng anh biết tiếng Nga? Chẳng lẽ anh đã che giấu điều đó hay sao? Trong lý lịch có ghi tất cả. Vì anh đã trả lời hàng trăm câu hỏi khác nhau. Những hiểu biết của Vai-xơ không làm thiếu tá chú ý. Và Vai-xơ cũng chưa buộc hắn, nhưng đã đến lúc cần phải nhắc đến những hiểu biết của anh. Nguy hiểm không? Có, nguy hiểm! Nhưng vì người dạy anh tiếng Nga lại không thuộc những người Nga hiện nay đang đánh nhau với người Đức. Một họa sĩ thời trang chạy trốn khỏi cách mạng Nga. Trong lý lịch có tất cả những điều này.

Và bây giờ một vấn đề khác làm Vai-xơ lo lắng. Liệu anh có thể làm một tên Đức được không khi nhìn thấy những người Xô-viết bị quẳng vào các trại tập trung của phát xít! Anh sẽ làm thế nào nhìn được vào tận mắt những con người ngay ở đây vẫn không mất lòng tự hào, danh dự và lòng trung thành với Tổ quốc? Anh đã được học nhiều. Và rõ ràng, anh không phải loại học trò kém. Làm một tên Đức giữa bọn phát-xít thật không dễ, điều đó đòi hỏi sự tập trung cao nhất mọi trí lực. Thế rồi cuối cùng anh cũng đã trở thành một tên Đức, đối với bọn phát xít, anh là người của chúng. Nhưng lấy đâu ra sức để làm một tên phát xít trước mặt những người Xô-viết. Phải hành động ra sao? Anh chưa được đào tạo để làm việc này, anh chưa được học điều này. Thậm chí anh không thể dự định trước được là sẽ phải đi đến chỗ tự hành hạ mình như vậy. Mà đến nước này không phải do bị ra lệnh, mà là do sáng kiến của anh, vì rằng điều này ngay bây giờ toàn diện nhất, cần thiết nhất, nhất thiết phải làm.

Hành động theo cách khác anh cũng không thể làm được. Nghĩa vụ của anh, ngay bây giờ phải có mặt ở chỗ nguy hiểm hơn. Và phải cất giấu thật kỹ tất cả những gì mang tính người, phải quên đi cái điều anh là con người, là một người Xô-viết. Vì rằng, nếu anh càng thể hiện ít những tình cảm người bình thường bao nhiêu — những tình cảm tự nhiên đối với mỗi con người, thì anh sẽ càng tỏ ra tự nhiên bấy nhiêu trước những tù binh Liên-xô. Họ phải nhìn thấy trong con người anh một

tên phát-xít, chỉ có một tên phát-xít thôi, một kẻ thù đáng căm ghét. Và chính việc làm một tên phát-xít trước mặt những người mà ngay cả ở nơi kẻ thù dùng đủ mọi cách để trước hết giết chết trong con người tất cả mọi cái mang tính người, và chỉ sau đó mới thủ tiêu con người về thể xác — họ vẫn là những con người chân chính — đó mới là sự tra tấn ghê gớm làm sao!

Mọi chuyện này thật kinh khủng, thậm chí anh không thấy sung sướng khi Phôn Đi-tơ-rich mấy ngày sau nói rằng anh được tăng cấp và sẽ được biên chế làm phiên dịch cho phòng «S» thứ hai. Nhưng trong khi chưa có lái xe khác, phải chuẩn bị cho một chuyến đi dài. Không, Vai-xơ không phấn khởi trước kết quả của mình trong chiến dịch mạo hiểm với Lan-sơ-đoóc. Liệu thắng lợi của anh sẽ có thể là thất bại hay không? Hay là anh đã đánh giá quá cao về bản thân, liệu trong tâm hồn anh có đủ chất thép để chịu đựng nổi những cuộc tra tấn tàn bạo về tinh thần mà anh tự gánh lấy hay không?....

Nhưng tất cả chuyện này đều nằm kín trong lòng Vai-xơ. Và để đáp lại, bình thản Vai-xơ cúi chào Đi-tơ-rich. Vai-xơ rõ ràng là xúc động trước diễm phúc này, anh lắp bắp nói không rõ lời rằng sẵn sàng phục vụ hắn.

Anh thật rất muốn được tách riêng ra một mình, nhưng ngay lúc này Vai-xơ tự nhắc mình cần phải vào gặp Lan-sơ-đoóc để cám ơn lão, đồng thời không quên là phải mỉm cười phấn khởi.

Lan-sơ-đoóc lanh nhạt tiếp anh, về sự vụ. Lặng lẽ nghe xong lời cảm ơn đầy phấn khởi của người binh nhất, lão gật đầu cho anh ra. Nhưng khi anh bước đến cửa ra vào thì bỗng nhiên lão nói một câu rất có ý nghĩa:

— Anh có cái lưỡi hơi dài. Có thể vì nó mà cái cổ bị vạ lây đấy!

— Thưa ngài Lan-sơ-đoóc, — Vai-xơ trả lời đầy phẩm cách cá nhân, — tôi cho rằng chiếc cổ của tôi sẽ chỉ chịu hình phạt trong trường hợp, nếu như tôi không báo cáo riêng với ngài tất cả mọi việc.

— Chính ta muốn nói như thế....

hai mươi sáu

Ở phòng hành chính tên thư ký trưởng trao cho Vai-xơ tấm bưu thiếp ngắn. Một người bạn của Vai-xơ, chàng Phô-hen nào đó — trung sĩ quân cấn quét hiện đang ở Xmô-len-xcơ mời Vai-xơ đến Mát-xcơ-va dự lễ Chúa giáng sinh.

Khi báo cho tên thư ký trưởng biết lời mời này và nói đùa rằng bọn Nga lười không muốn nộp các thành phố của mình cho nên đành phải thúc chúng khẩn trương lên, về phần mình, Vai-xơ đã gây cho tên thư ký trưởng khả năng cười giễu sự chậm chạp của người Nga, và sau đó anh bỏ

xuống ga-ra. Ở đây, với chiếc khăn tay Mát-xcơ-va tẩm hóa chất, anh cho hiện chiếc bưu thiếp và dịch các chữ số nâu đỏ viết nghiêng và dày đặc bằng bút chì nhỏ nét: « Vác-xô-vi, Thế giới mới, 40. Nhà hát nhạc nhẹ. Ni-côn, số nhà ở của anh. Tuổi bố anh.... »

Vai-xơ hiểu rất rõ ràng, bây giờ anh hoàn toàn chịu dưới quyền Đi-tơ-rích, và vì thế để đi vào được thành phố chỉ cần có phép của Đi-tơ-rích là đủ, nhưng anh vẫn coi việc xin phép Sten-gơ-lit là cần thiết. Bằng cách đó càng chiếm được cảm tình của viên thiếu tá đối với anh. Không thỏa mãn với những điều đó, Vai-xơ lại đến gặp cả Lan-xơ-đoóc, báo cáo rằng sẽ đi Vác-xô-vi và hỏi xem lão có ra lệnh gì không, bằng cách đó, anh cho rằng chủ chính của anh là Lan-sơ-đoóc chứ không phải ai khác.

Lan-sơ-đoóc trao nhiệm vụ mua cho lão một số viên thuốc muối lá nhọn để tắm chữa bệnh. Loại dùng cho những người yếu phổi. Tìm kiếm trong các cửa hàng sách những cuốn xuất bản trước năm chín mươi thế kỷ trước. Lão giải thích:

— Ta chỉ thích những gì gắn bó với tuổi trẻ của ta, — khép mí mắt xanh xao lại, lão nói thêm: — Nổ đẹp vô cùng.

Đi-tơ-rích đề nghị mua cho hắn một số bánh nướng ở cửa hàng bánh kẹo « I-an Ga-ép-ski » phố Mác-san-cốp. Còn Sten-gơ-lit thì nhờ mua giò tiết. Tiền thì hắn không đưa, nhưng lại thân mật khuyên Vai-xơ rẽ vào trạm y tế khi ở Vác-xô-vi về để phòng bệnh.

Cái chức binh nhất và tấm huy chương đã mở ra trước mắt Vai-xơ những khả năng mới.

Anh vẫy chiếc xe tải cùng chiều đầu tiên lại, ra lệnh cho tên lính chuyển từ ca-bin sang thùng xe, cho tên lái xe một bao thuốc lá và sai hắn cho xe chạy về Vác-xô-vi với tốc độ « quỉ trốn thần hoàng ».

Tâm trạng anh rất vui. Với cảm giác yêu đời, say sưa như đạt kết quả sau khi thi ở trường đại học, và khao khát được nghỉ ngơi sau khi lao động có kết quả. Anh tự cho phép mình « được thoải mái » tán hươu tán vượn với tên lái xe về thế này thế kia... Dù có thế nào đi nữa thì công việc anh được trao cho đến nay, có thể nói anh đã đảm nhiệm được, và đúng là không có gì làm con người phấn khởi bằng nhận thức về nghĩa vụ đã được thực hiện.

Anh tự coi đã được tôi luyện, đến mức anh đã dũng cảm trình bày những phán đoán khinh bỉ của mình về người Nga mà không thấy ghê tởm về bản thân. Anh đã nhiệt tình hỏi tên lái xe — một tên lính đứng tuổi, lưng gù, ràu ria hằn xuống thành những đường nhăn thô lỗ :

— Thế nào, ta sắp chiếm Mát-xcơ-va và kết thúc chiến tranh chứ ?

Tên lái xe không ngước đôi mắt mệt mỏi lên, cau có nói :

— Cậu cho rằng chiến tranh với bọn Nga đã sắp kết thúc rồi, còn bọn Nga thì lại cho rằng hiện giờ chúng mới bắt đầu đánh nhau với ta.

— Còn anh thì nghĩ sao !

— Hai-lơ Hít-le! — Tên lái xe nói và không bỏ tay lái phải ra khỏi vành lái, giơ ngón tay trỏ lên.

Theo giọng nói, anh đoán tên này người miền Nam nước Đức.

Tên lái xe cũng thừa nhận điều giả định đó.

— Có những người Đức chỉ thích uống bia, một số khác lại thích rượu trắng, nhưng cũng có một loại người thứ ba lại chỉ thích rượu ngọt. — Nghiêng đầu về phía Vai-xơ. — Phải, tôi người Cà-ác, còn cậu, nhận ngay ra thôi, người pru-xi-a.

— Đúng, tôi người pru-xi-a, — Vai-xơ cũng tự nhận. — Anh phải biết rằng, ở trong một cuốn sách thông thái có viết về pru-xi-a như sau: « Pru-xi-a không phải là một quốc gia đang nắm quân đội, mà đúng hơn, pru-xi-a là một quân đội đang chỉ huy cả dân tộc ».

Tên lái xe nghi ngờ nói:

— Đối với một người pru-xi-a thì anh được giáo dục có thừa đấy.

— Đó là vì tớ là cháu gọi Gơ-ben bằng bác.

— Đúng, — tên lái xe đồng ý. — Chỉ có điều là muốn giống hoàn toàn thì còn thiếu một điều là chân cậu còn chưa bị quạt gãy.

— Tớ vẫn chưa hết hy vọng.

— Bọn Nga sẽ giúp cậu.

— Chúng không kịp đâu, sắp ngoẻo hết rồi.

— Cậu nói sao, là người của đội chôn cất như bác cậu à? Ông ấy chôn tất cả bọn chúng từ lâu rồi.

Vai-xơ làm ra vẻ không hiểu câu nói bóng gió nguy hiểm này, anh hỏi:

— Chắc anh là cựu binh, tham gia đánh nhau trong đại chiến thứ nhất rồi chứ?

— Phải, tiến đến tận U-ran.

— Thế [illegible] ở? — Vai-xơ sửng sốt hỏi. — Đúng là một anh hùng.

Tên lái xe hỏi:

— Thế cậu đã bao giờ làm nghề chặt rừng chưa?

— Chưa.

— Không sao, bọn Nga sẽ dạy. Ở U-ran bọn chúng đã dạy chúng tôi chặt rừng. Trong đại chiến thứ nhất họ không chặt hết, mà để lại cho đại chiến thứ hai. Ở đó, rừng nhiều lắm, đủ cho tất cả.

— Anh đùa gì mà thô lỗ thế, Vai-xơ nghiêm nghị nói.

— Thì tôi có lỗ mãng thật, — tên lái xe khó khăn nói tiếp: — Tôi trở nên lỗ mãng từ ngày hôm qua, sau khi nhận được tấm « bưu thiếp chúc mừng»: nhân dịp đứa con trai cuối cùng — thằng út của tôi hy sinh anh dũng. Tôi có tất cả ba đứa. Ba thiếp chúc mừng gửi cho một ông bố — hơi nhiều chứ!

— Hút đi! — Vai-xơ đưa bao thuốc ra.

Người lái xe lấy điếu thuốc lá rồi buồn rầu nói:

— Tôi hút. Nhưng chẳng [illegible] được....

Vai-xơ khuyên:

— Hãy xin ra mặt trận. Hãy trả thù cho các con anh.

— Trả thù ai?

— Bọn Nga.

— Ở chỗ chúng tôi bị sụp lò, hiểu không? — Người lái xe nói. — Mỏ bị sụt! Những mỏ này là của riêng của thống soái Gơ-rinh. Có lệnh phải tiết kiệm gỗ chống lò vì thời chiến. Thế là người ta chống nóc hầm lò bằng xương các con tôi.

— Vì chiến thắng đành phải chịu hy sinh.

— Vì ngài Gơ-rinh mà phải hy sinh các con tôi ư?

— Anh nói năng như một tên cộng sản?

— Giống ư? — Người lái xe cúi nghiêng, sửa lại cái gì đó bên cửa phía Vai-xơ ngồi. Rồi cho xe tăng tốc độ, ép người vào tay lái, không nhìn Vai-xơ, đề nghị: — Cho xin điếu thuốc nữa.

Vai-xơ chọ tay vào túi lấy thuốc lá. Thế là ngay lập tức người lái xe đánh vai vào người Vai-xơ một cái rất mạnh, hất anh ra khỏi xe. Cửa xe đóng lại, rồi chiếc xe vút lao nhanh trên đường cái.

Thật may cho Vai-xơ, anh ngã vào chiếc rãnh cạnh cột mốc bên đường. Chỉ chút nữa thì anh bị tử thương nếu đập vào chiếc cột này.

Mặc dù toàn thân anh đau tê tái, anh vẫn không bị mất hứng. Loại người Đức như anh lái xe mà Vai-xơ vừa gặp ở đây là lần đầu tiên. Chà,

anh chàng lái xe! Giá như có thêm nhiều người Đức như vậy!

Vai-xơ phủi quần áo, sửa lại người gọn gàng. Đúng là trông anh không được trang nghiêm lắm, và tay thì bị co lại. Đấy, một chuyện « ba hoa » không mục đích có thể dẫn đến đâu.

Tuy nhiên, lẽ nào như thế mà lại không có mục đích? Không, anh đã thu được một điều gì đó bổ ích trong câu chuyện này, một điều gì đó.

Dù bài học vừa rồi có đáng buồn thế nào đi nữa, trên chiếc xe cùng chiều tiếp theo — một xe chở xăng, Vai-xơ lại bắt chuyện vui nhộn với tên lái xe, một thanh niên còn trẻ người Đan-xơ-bua, trước lái tắc-xi đêm.

Ngậm điếu thuốc lá rẻ tiền làm bằng giấy tẩm ni-cô-tin, tên trùm thổ công này kể cho Vai-xơ nghe rằng, ngay ở Vác-xô-vi này cũng có thể chơi gái thoải mái không kém gì ở Pháp, miễn là có tiền thôi! Cứ mỗi chuyến đi thế này về hắn lại nhận được phần của mình là mười lít xăng Anh hoặc Mỹ loại một. Ở chợ đen, số này cũng ngang một lít rượu lậu, mà chỉ cần nửa lít là có thể mạnh dạn đạp cửa vào bất kỳ nhà cô gái quen nào.

— Nhưng ai tin rằng đó là xăng của Mỹ? — Vai-xơ cười rộ lên.

Tên lái xe bực mình giải thích:

— Đoàn xe của tớ phục vụ không quân. Tức là kho xăng của công ty « Stan-đác on óp Niu Giéc-xi » hoặc « Rôi-an-đát-xen » và cho đến thời gian gần đây nhất thì cứ sau một triệu lít họ lại gửi

thưởng sang : như bật lửa, đèn pin, đồng hồ, cặp da... Tất nhiên, những của này dâng đến tay lái xe. Bọn chỉ huy vớ hết.

— Cậu chịu bỏ qua a ?

— Qui luật tự nhiên thôi.

Vai-xơ nói về tin tưởng :

— Tớ cũng là lái xe. Nhưng lái xe con chẳng vớ được nhiều.

— Phải có đầu óc. — Hắn lấy tấm bản đồ cắt trên giá tấm kính chắn gió rồi đưa cho Vai-xơ.

Vai-xơ mở bản đồ ra đặt trên đầu gối.

Tên lái xe lại giải thích :

— Những vòng nhỏ, đó là các khe. Đường đi như thế nào cậu thấy đấy ! Nhưng tớ lại đi theo đường làng — thế là có chắc chắn năm lít rồi, không kể mười lít kia.

Vai-xơ nhìn bản đồ một hồi lâu, anh đã nhớ kỹ. Và khi trao trả rồi anh còn tập trung suy nghĩ tự buộc mình nhìn lại bản đồ mấy phút. Anh nhìn thấy như nó được vẽ bằng loại sơn không nhìn thấy trên tấm kính gió trong suốt. Vai-xơ tập trung nhìn chăm chú vào tấm kính mà không hề để ý đến những trang trại đen sạm vì mưa, cả những ao hồ được bao phủ bằng lá đeo rơi lả tả xuống như vẩy cá, cả những chiếc xe tải xám chở bọn lính mặc quần phục xám, mặt mũi cũng xám, anh cũng không nhận ra bầu trời xám, con đường xám và trận mưa xám. Anh chỉ nhìn thấy có tấm bản đồ. Và anh chỉ bừng tỉnh khỏi sự say sưa vào lúc

mà anh chắc chắn rằng mình đã nhớ rất kỹ và rất chính xác những vòng tròn nhỏ và những vạch vẽ các con đường trên những ô kẻ vuông. Và ngay lúc đó, phụ họa theo những lời cuối cùng của tên lái xe, anh đề nghị :

— Dầu mỡ thì tớ có thể kiếm được. Cái gì có thể làm được thì tớ làm. Ở ga-ra có đầu năm thùng...

— Cậu kỳ quặc thật, — tên lái xe cười rống lên. — Người ta hỏi hơ cơ mà !

Sau đó Vai-xơ ngồi xe « O-pen » nhỏ đến tận Vác-xô-vi. Chiếc xe này của một tên Đức béo mập, mặt hồng hồng như trẻ con. Tên Đức mặc bộ quần áo thể dục thể thao mới, cổ quấn chiếc khăn quàng lông dan, trông hắn đúng là tay ăn diện. Nhìn thấy trên ngực Vai-xơ tấm huy chương mới, hắn khen:

— Anh hùng đấy ! Và nháy mắt chỉ chiếc bi đông treo lủng lẳng trên móc: — Rượu trắng ! Tôi sẽ uống với ngài. — Tên này tỏ ra rất có cảm tình với Vai-xơ.

Vai-xơ rót vào nắp bi đông bằng nhựa của mình. Còn tên Đức thì cầm lấy bi đông và tu luôn chẳng cần cốc chén gì, rồi nói :

— Được sĩ của công-xéc-xi-ông « I.G. Phác-ben-in-đu-xtơ-ri ». Bây giờ tôi đến Au-vít có chuyện buôn bán.

— Ở đó là trại tập trung !

— Đúng thế ! Thưa ngài binh nhất, ngài có khổ sở vì bị mất ngủ không? — Bỗng nhiên hắn hỏi.

Băn khoăn nhìn hắn, Vai-xơ đáp :

— Hình như không.

Tên dược sĩ vẻ đàn anh vỗ vai Vai-xơ và giải thích :

— Nếu có thì tôi có thể giới thiệu ngay với ngài một loại thuốc.

— Thuốc gì vậy ?

— Loại thuốc chúng tôi đang thí nghiệm ở đó. Nhưng chỉ huy trại Ốt-xơ-ven-xim thực là một thằng đần. — Hắn than phiền: — Mỗi gái lão ta đòi hai trăm mác. Mà công ty thì qui định tối đa là trăm bảy. Tạm thời chúng tôi cần khoảng bảy mươi đầu người. Nếu nhân lên thì thành khoản lớn, mà tôi thì không có quyền chi quá mức.

— Thế anh nói sao, anh mời tôi thuốc độc à ?

— Gái, — tên dược sĩ nói giọng kẻ cả, — một đêm một đứa, và ngủ tuyệt diệu.

— Thế còn bọn trẻ ?

— Thay đổi tráng miệng và vô giới hạn.

— Nghĩa là liều lượng chết người ?

— Chính thế, — tên dược sĩ nói tiếp : — Ngoài ra lại hoàn toàn không mất tiền. Vì để bảo vệ sức khỏe những nhà tiêu thụ của chúng tôi. Một lần có mấy tên xỏ lá mò được đến đó. — Giọng hắn đầy vẻ tức giận : — Chúng bán cho trẻ nhân toàn thuốc giả, làm theo kiểu xi-a-nich ca-li. Phần lớn sống lại hết, nhưng chỉ sau những cơn đau chết người, động kinh và mọi dằn vặt khác. Và, ngài hãy tưởng tượng xem, thì rằng hầu hết nạn nhân là bọn Đo-thái : chúng coi tự tử còn tốt hơn là chết trong phòng hơi ngạt. — Rồi nói, vẻ đăm chiêu : —

Nếu như có thể lọt qua được viên chỉ huy trại, tôi tin chắc rằng sẽ có rất nhiều đứa tự nguyện mong muốn thực hiện tất cả các giai đoạn thí nghiệm sản phẩm thực nghiệm của chúng tôi. Có khả năng là còn được trả ơn bằng những báu vật mà chúng đã cất giấu đi nữa. — Hắn sôi nổi hẳn lên : — Ngài biết chúng giấu những báu vật này ở đâu không? Thật là chuyện ngu ngốc!

Vai-xơ nghiến hai hàm răng lại, trên má anh hằn rõ các núm tròn cứng. Và bỗng nhiên anh hỏi :

— Anh vừa nói gì về quốc trưởng?

— Tôi nói về quốc trưởng? — Tên béo ngạc nhiên hỏi lại.

Vai-xơ mắt sáng lên quay sang phía tên béo, nhắc lại một cách giận dữ :

— Không, mày dám nói với tao, một người lính Đức, về quốc trưởng như vậy à? Mày dám nói « đồ con cóc » à? Tao sẽ cho mày biết con cóc.

Rồi anh đấm tên dược sĩ, anh đánh hắn một trận nên thân trong ca-bin chật chội, sau đó kéo hắn sang một bên và tự ngồi vào bên tay lái.

Chiếc xe từ từ chuyển bánh trên đường cái. Tên dược sĩ khẽ rên rỉ vì sợ lại làm người lính này nổi giận.

Vai-xơ đã nguôi cơn giận bất thình lình vừa rồi. Anh tự trách mình vì tính vô kỷ luật. Anh thấy mình cũng đáng ăn đấm vào mặt vì hành động vừa rồi. Không, thật là mất tự chủ, thật là mất tự chủ quá.

— Thưa ngài binh nhất, — tên dược sĩ rụt rè hỏi, ngài đưa tôi đi đâu ạ?

— Đến giét-ta-po, — Vai-xơ đáp như cái máy.

— Tôi van ngài....

— Anh có thể làm nhục tôi, nhưng làm nhục quốc trưởng! — Vai-xơ nói đồng thời suy tính xem giải quyết tiếp với tên dược sĩ này ra sao. Sắp đến trạm kiểm tra giao thông rồi.

— Nếu như anh xuống xe và hô thật to, rõ ràng ba lần «Hai-lơ Hít-le!», có thể, tôi sẽ tha cho anh, — Vai-xơ nói, vẻ muốn giải hòa.

— Ồ, xin cho phép, xin cho phép!

Vai-xơ hãm xe lại. Tên dược sĩ xuống xe, đứng bên đường, thở lấy hơi, rồi hô to như yêu cầu đặt ra cho hắn, phần nào lại còn tỏ ra quá nhiệt tình nữa. Hắn tỏ vẻ thăm dò:

— Thưa ngài binh nhất, ngài vừa lòng chứ ạ?

— Vừa lòng, — Vai-xơ lầu bầu nói.

Khi đã đi quan trạm kiểm soát giao thông có một tốp SS kiểm soát giấy tờ, tên dược sĩ mới dám thở phào nhẹ nhõm bắt tay Vai-xơ và thốt lên đầy xúc động:

— Cám ơn ngài! Chứ ngài có biết tôi đã lo sốt vó lên không.

— Tôi là người biết giữ lời, — Vai-xơ nghiêm nghị nói.

Khi đã vào đến vùng ven nội, tên dược sĩ mới thú nhận:

— Thưa ngài binh nhất, lúc đầu tôi tưởng ngài bị điên, nhưng sau đó nghĩ ra là tôi đã làm một việc sơ ý đại dột, vì dù sao thì ngài chỉ huy trại cũng là đại tá trung đoàn trưởng. Cấp hiệu của ông ta như thế. Chắc vì tôi phát âm không rõ hai vần đầu, thế là ngài đã nghĩ... Và, tôi thề rằng, ở địa vị của ngài, tôi cũng hành động như vậy. — Mặt hắn nổi rõ các tia mạch máu, nhưng hắn còn tiếp tục mỉm cười cầu xin và nịnh hót.

Đến phố Mác-san-cốp anh xuống xe và khinh bỉ vẫy tay một cái chào tên dược sĩ.

Do tuổi nhỏ, A-lếch-xăng Bê-lốp không tận mắt được biết thời kỳ chính sách kinh tế mới. Anh chỉ được biết về thời kỳ này qua sách báo, phim ảnh. Vì thế ấn tượng của anh về phố Mác-san-cốp trong thời kỳ Đức chiếm đóng Vác-xô-vi cũng như về thời kỳ chính sách kinh tế mới không hoàn toàn phù hợp chính xác với thực tiễn. Nhưng nét mặt anh lộ vẻ khinh bỉ, thái độ kiêu ngạo của anh đối với bọn buôn bán các loại thì rất phù hợp với tác phong và kiểu cách của bọn chiếm đóng Đức.

Ở trong các cửa hàng quân nhân Ba-lan cũng như Đức, anh tỏ ra rất ngang tàng và mới chỉ đặt chân đến ngưỡng cửa anh đã dõng dạc nói lớn:

— Ngài đại tá trao cho tôi nhiệm vụ mua ở chính cửa hàng của ông...

Câu nói đó đã khiến cho các chủ tiệm sốt sắng, có trách nhiệm.

Khi Vai-xơ lựa chọn thuốc tẩy cho Lan-sơ-đoóc ở cửa hiệu thuốc quân đội, bác sĩ thường trực

mang quân hàm đại úy vào và hỏi ngài đại tá đã đau lâu chưa.

Vai-xơ khô khan ngắt lời viên đại úy:

— Ngài đại tá không đau gì hết!

Anh nói điều này kích động đến mức viên đại úy phải vô ý vung tay một cái, chút nữa giống như giơ tay chào kiểu đảng quốc xã.

Và dù sao thì Vai-xơ cũng đến chậm giờ buổi trình diễn ở nhà hát nhạc nhẹ «Cô-lôm-bi». Vì bị thiết quân luật nên chương trình bắt đầu trình diễn từ năm giờ. Anh thấy mang đến nhà hát các thứ đã mua, hơn nữa gặp liên lạc như vậy là hoàn toàn bất tiện.

Vì thế anh rẽ vào «Ô-ten» lớn nói với viên sĩ quan cảnh sát thường trực rằng, anh là tùy tùng của đại tá Sten-gơ-lít và đề nghị hắn chuyển cho đại tá gói hàng này nếu đại tá cùng một phu nhân đến đây như đã dặn. Nếu đại tá thích ô-ten «Pa-lát», hơn thì tự Vai-xơ sẽ trở lại đây lấy các thứ.

Các tiết mục diễn ở nhà hát nhạc không gây cho anh cảm xúc gì cả. Hơn nữa, anh cũng không chờ đợi gì khác, mặc dù trước kia anh cũng không có dịp đi xem các tiết mục này.

Khi mời cô gái gầy gò đã đứng tuổi lại tô điểm son phấn quá đậm, mặc quần đùi bằng vải gấm đã bạc màu, chân nhún nhảy theo nhịp nhạc che giấu dưới những nụ cười gượng, ý định các ả không kịp thở trước những động tác toàn thân như vậy thì anh nhìn họ với vẻ thương hại. Rồi hai

người nữa ra, mặc quần áo bơi, từ chân đến đầu bôi toàn chất bột đỏ béo [illegible] theo tư thế tượng thời cổ.

Những chiếc xương sườn và xương quai xanh nhô ra nói rõ một điều: chú hề nghệ sĩ này theo phiếu mua hàng không có tiêu chuẩn mỡ và thịt. Một tay hề theo sau hai người này nhảy ra bục sân khấu đóng vai Sác-lô. Thế là từ chỗ ngồi của mình, khán giả ném đủ mọi thứ như mẩu táo thừa, mẩu thuốc lá thừa vào anh chàng hề và la hét: «Iu-de!» Anh chàng hề không làm gì theo lời hô này, thậm chí cũng không tránh các thứ ném tới.

Tiết mục này chỉ có mỗi việc chàng hề cho phép khán giả ném vào người anh ta tất cả những gì có thể được. Còn anh ta chỉ dùng tay che mặt thôi.

Nhưng rồi Vai-xơ bỗng nhận ra một điều. Anh hề đôi lúc bỏ rất nhanh chiếc mặt nạ Sác-lô và hiện ra một bộ mặt khác, có bộ ria mép cũng thế, nhưng mớ tóc đen xõa xuống tận lông mày và chiếc hàm hất nhanh về phía trước làm cho giống nhau đến kỳ lạ khiến Vai-xơ tự nhiên lo sợ cho con người táo tợn này. Nhưng chỉ nháy mắt một cái, Sác-lô lại hiện ra tập tễnh trong đôi giày cao cổ khổng lồ thẳng đuỗn há toạc từ phía.

Khi giới thiệu tiết mục: «Hai Ni-con, hai diễn viên trồng người», — Vai-xơ làm một động tác về tình người vươn lên phía trước.

Trong phòng xem sặc khói thuốc lá, người đông, ồn ào. Bọn nhà binh uống bia, lấy thức nhắm gói

bằng giấy đầu ra bày ngay trên chiếc ghế trống. Nếu như phía trước là một thường dân ngồi thì chúng gác chân lên lưng ghế của người này.

Bọn sĩ quan cảnh sát quân sự đi đi lại lại ở các dãy ghế phía sau, bấm đèn pin và dẫn ra khỏi phòng xem những tên lính nào quá tự do buông bỉnh và đùa nghịch với bọn gái làm tiền.

Vai-xơ chẳng cần phải rất chăm chú cũng nhận ra người nghệ sĩ nhào lộn, người rất cân đối mặc quần áo tri-cô đen chẽn là Du-bốp. Đúng là đồng chí ấy. Chỉ có điều là tóc Du-bốp chải theo đường ngôi giữa, lông mày tỉa mỏng dĩ, môi hơi tô son. Nghệ sĩ nhào lộn Ni-côn biểu diễn rất đạt: Người cùng cặp với Du-bốp mà Vai-xơ còn chưa kịp nhìn rõ mặt, uốn ngoằn ngoèo trên tay Du-bốp như con rắn đen. Lúc thì cuốn lấy người Du-bốp, lúc thì nằm bất động ở tư thế bay trên cánh tay duỗi của Du-bốp.

Khán giả vỗ tay hồi lâu tán thưởng hai người.

Khi đáp lại nhiệt tình vỗ tay của khán giả, Du-bốp tung bổng thể nữ lên, cô ta lộn một vòng trong không trung rồi bỗng nhiên xoè tấm áo choàng có dán chữ thập ra như đôi cánh, cả phòng xem gầm thét lên vì thích thú và vỗ tay tán thưởng thực sự.

Đi qua phòng điện viên, tay cầm hộp kẹo mua ở căng tin, Vai-xơ đẩy cửa căn phòng có tờ giấy treo nghiêng ghi: « Hai Ni-côn hai ». Anh cúi đầu chào một khuôn mặt nữ giới bôi va-dơ-lin bóng lộn mà anh nhìn thấy trong gương, và nói :

— Thưa tiểu thư, tôi rất khâm phục nghệ thuật của tiểu thư. — Anh đặt hộp keo lên chiếc bệ gương và mỉm cười quay sang Du-bốp.

Nhưng Du-bốp rất tư chủ thờ ơ tiếp nụ cười của Vai-xơ.

— Thưa ông binh nhất, — Du-bốp nói, — chắc rằng bố mẹ đáng kính của ông có nói với ông rằng vào phòng người lạ mà không gõ cửa trước là bất lịch sự chứ ?

— Tôi có lỗi, — Vai-xơ nói. Rồi nhanh trí đề nghị theo mật hiệu : — Tôi sẵn sàng gõ mười sáu cái.

Anh chờ trả lời, nhưng Du-bốp im lặng.

Sau đó Du-bốp hỏi :

— Thưa ông binh nhất, ông định đến gặp riêng ai ?

— Tôi muốn chuyển lời chúc mừng đến Ni-côn...

— Có hai người — hai Ni-côn hai, — Du-bốp không mỉm cười nhắc lại.

— À, tôi muốn gặp Ni-côn chính, — Vai-xơ nói, bắt đầu thấy tức giận. Anh không hiểu tại sao Du-bốp lại bướng bỉnh không đáp lại mật hiệu như vậy.

— Ni-côn chính đây ! Du-bốp nói và đưa mắt chỉ sang thiếu nữ đang tháo dỡ hóa trang trên mặt.

Vai-xơ tiến lại chỗ thiếu nữ và cúi chào một lần nữa. Đôi mắt xám chăm chú bắt gặp đôi mắt tức giận của Vai-xơ.

— Tegra, thưa ông binh nhất, đấy là ông đã ngồi ở ghế số sáu mươi ? Ông muốn nói điều gì đó với tôi ?

— Đúng, — Vai-xơ khẳng định.

— Ở đây ?

— Nếu kép cửa tiểu thư không phản đối thì tôi muốn mời tiểu thư đi nơi nào đó.

Dà-bốn nói với thiếu nữ :

— Tôi sẽ tiễn ông bình nhất đến Pô-lôn-ski.

Trong một tiệm bia nhỏ, hai người lặng lẽ uống bên chiếc quầy nước trần lênh láng.

Du-bốp nói với viên chủ tiệm :

— Ông Pô-lôn-xki, hôm qua máy nước không làm việc, và bia mạnh hơn.

— Hôm nay máy nước cũng không làm việc, — chủ tiệm nói.

— Thế nước ở đâu ra đây ?

— Thưa ông, đó là nước mắt của tôi, — viên chủ tiệm nói. Đó là nước mắt tôi khóc vì việc buôn bán của tôi đang phá sản.

Thiếu nữ bước vào, tay xách va-li nhỏ, đầu chít khăn quàng. Áo khoác bằng lông hải-ly màu vàng. Mặt còn bóng vì va-dơ-lin. Cô khoác tay Vai-xơ, trao va-li cho Du-bốp rồi ra lệnh :

— Đi !

Họ rẽ ngoặt vào ngõ hẻm, ở đây tối và nhấp nhô những ngôi nhà đổ nát.

Ép người vào Vai-xơ, thiếu nữ nói nghiêm nghị nhấn từng chữ :

— Tôi là liên lạc của anh. — Rồi hất đầu về phía Du-bốp đang đi ở đằng sau ; — Còn anh ấy

hiện giờ có nhiệm vụ đặc biệt khác. — Cô gái trầm ngâm suy nghĩ. — Tôi cho rằng tạm thời đối với tôi và anh «mái nhà» thích hợp nhất sẽ... — cô gái nghẹn lời dừng lại. — mà anh hãy đi theo tôi, tóm lại... hãy về vẫn. — Rồi hỏi tiếp : — Anh có phương án nào khác không ?

— Không, — Vai-xơ thành thật thú nhận.

— Ngày mai anh hãy báo cáo với chỉ huy của anh về việc chúng ta quen nhau. Mà cả về việc anh ngủ với tôi, chứ sao nữa ! Như thế, có lẽ, đúng sự thật hơn.

— Cái gì đúng sự thật hơn ? — Vai-xơ hỏi.

— Chà, — thiếu nữ tức giận nói, — bởi vì, tôi là nghệ sĩ, với tôi thì còn những thủ tục gì nữa ! Đúng không ?

— Không phải thế, chị đã lầm ! — Vai-xơ phản đối. — Bọn chúng coi tôi là một thanh niên rất đứng đắn.

— Nói chung thì không nên nhấn mạnh điều gì, cả việc giáo dục tốt cũng thế, — thiếu nữ kiên trì nói. — Mà dù sao anh cũng là binh nhất.

— Thôi được, — Vai-xơ đồng ý.

— Trong vấn đề này không có gì tốt lành cả, — cô ép người chặt hơn. Anh hãy nhớ, tôi là En-đa Vôn. Đứa con lai. Mẹ tôi người Ba-lan. Còn bố, tất nhiên, người Đức, sĩ quan. Đã hy sinh. Tôi là đứa con của tình yêu, sinh ra ở Cơ-ra-cốp và theo đạo Thiên chúa. Nếu người ta có hỏi về kép của tôi, đó là tình nhân. Nhưng sắp bỏ nhau rồi.

Còn gì nữa? Có lẽ hết. — Cô kiên quyết nhắc lại; — Tức là, anh sẽ ngủ lại ở chỗ tôi.

Vai-xơ khẩn khoản nói:

— Nhưng mà tôi không thể. Tôi đã hứa với Di-mo-rich, Sten-go-lit và cuối cùng cả Lan-sơ-lo-ốc là sẽ về đúng giờ. Tôi phải...

— Không, không phải gì hết! Anh phải giúp tôi một tay vì tôi có người đỡ đầu là quân nhân. Hàng xóm họ đã bắt đầu ọ ép tôi rồi. Tạm biệt. Cô nói to bằng tiếng Đức với Du-bốp.

— Thôi được, tạm biệt, — Du-bốp làu bàu nói rồi bỏ đi.

En-da nhún vai:

— Lẽ nào lại thế, cứ một mình...

— Thế anh không thấy đáng chú ý là tôi ở đây một mình và luôn luôn một mình à!

— Thế Du-bốp?

— Ni-côn — một chàng trai khá đấy, nhưng anh ấy quá nghiêng về các biện pháp bạo lực. Mới đây anh ấy lại nghĩ ra một tiết mục bắn súng hấp dẫn.

— Xin lỗi chị bao nhiêu tuổi rồi?

— Về tuổi tác thì anh hơn tôi, còn về cấp bậc thì tôi chưa biết, — En-da nghiêm nghị nói.

— Thế chị đã làu chưa?...

— Anh hãy về nước, vào phòng cán bộ, đề nghị họ đưa hồ sơ cá nhân của tôi... — Rồi chăm chú nhìn thẳng vào mắt Vai-xơ, nói dằn từng tiếng: — Báo cáo đi, tôi nghe...

Vai-xơ tóm tắt nhắc lại cho En-da nghe tất cả những gì anh đã chuẩn bị cho bản tin. En-da gật đầu ra hiệu cho biết rằng cô đã nhớ. Rồi hỏi:

— Hết rồi chứ?

— Không, mới có những điểm chính thôi.

— Không đến nỗi tồi, En-da khen, miệng không mỉm cười. — Anh đã không để mất thời gian. Khá lắm!

— Xin cảm ơn đồng chí, — Vai-xơ nói thêm vẻ châm biếm: — Thưa đồng chí thủ trưởng!

— Không, — En-da nói và nhắc lại: — Tôi chỉ là liên lạc của anh.

— Cho phép tôi hỏi.

— Anh không cần thiết phải giận tôi. — Cô nói. — Anh tưởng tôi là bánh mì khô chắc. Thế mà tôi rất muốn nhảy vào ôm lấy cổ Du-bốp và cả anh nữa đấy. Đã bao lâu rồi tôi không được trông thấy người của ta... Thế anh định hỏi điều gì?

— Đấy là chị đã phát hiện ra tài năng nghệ sĩ ở Du-bốp.

— Tôi, — En-da tự hào gật đầu. — Có một thông tư đặc biệt của Hit-le nói «về việc đảm bảo tình trạng yên ổn trong nhân dân», cho nên những người làm công tác nghệ thuật, «những nhà điều luyện bắp cơ» có được bộ giáp thép. Tôi đề nghị bảo hộ Du-bốp bằng thông tư này. Và anh tưởng tượng xem, khán giả rất thích Du-bốp. Nhưng anh ấy tỏ ra táo tợn lắm.

— Trên sân khấu à?

— Không.

— Với chị?

— Không. Với bọn Đức, — En-đa buồn rầu nói thêm: — Lần nào tôi cũng ngạc nhiên khi trông thấy anh ấy.

— Tại sao?

— Vì bao giờ anh ấy cũng ra đi như để gặp tử thần.

Có một khách đi đường xuất hiện.

En-đa bèn nói huyên thuyên bằng tiếng Đức. Vai-xơ chú ý nghe giọng nói của En-đa, cách phát âm đúng không chê vào đâu được. Dưới ánh đèn Vai-xơ chăm chú ngắm mặt thiếu nữ lần nữa. Cô chẳng có gì đặc biệt cả, bộ mặt xanh xao, mệt mỏi. Trán cao, hơi rộng, nhưng đôi mắt to, long lanh làm lu mờ mất màu trắng của trán. Môi mềm mại, to, nhưng đường nét rất xinh. Chiếc cằm hơi nặng có vết sẹo. Còn giọng nói của En-đa rất khác nhau: lúc thì không vang, lúc thì giọng ngực, lúc thì lắng sâu, lúc lại the thé, ngắt quãng.

Hai người đi về phía ngôi nhà bốn tầng. Mùi nước rửa rảy xông lên. Cầu thang tối om. En-đa mở cửa bằng chìa khóa riêng. Hành lang dài. Phòng ở bên cạnh bếp, chật hẹp, chỉ có một chiếc bàn, một chiếc ghế, giường gỗ, tủ cũng không có.

Quẳng chiếc áo choàng lông hải-li lên lưng ghế, cởi khăn quàng đầu ra, bỗng nhiên En-đa để xõa bộ tóc màu hung sáng loáng của mình xuống vai. Cô thì thầm nói trước:

– Tôi nhuộm đấy, như thế tự nhiên hơn – Rồi cô ra lệnh: – Anh hãy nằm xuống, ngủ đi? Tôi sẽ đánh thức anh. Cởi áo khoác ra, tôi mang nó vào bếp là. Rồi cô giải thích: – Bằng chứng vật chất đối với hàng xóm. – En-da nhếch mép cười mỉa mai: – Anh có biết rằng thật đáng nghi ngờ là tôi chưa hề bao giờ dẫn đàn ông về nhà cả. Tôi tắt đèn đấy.

– Tại sao? Vai-xơ hỏi.

– Tại vì dù sao anh cũng phải ngủ một chút.

Hồi lâu En-da mới quay lại. Cô nằm xuống bên Vai-xơ, đắp áo choàng lên người, nhích lại gần Vai-xơ, cô hỏi:

– Anh muốn nói gì với tôi nữa không?

Vai-xơ thì thầm vào tai En-da những gì anh coi là cần thiết phải truyền bổ sung về trung tâm, làm tóc En-da lay động trong hơi thở của anh. Và, bỗng nhiên En-da cười vang lên. Vai-xơ nghĩ rằng cô cười chế giễu anh: vì tin tức của anh không đáng tin cậy hoặc đã lỗi thời chăng. Nhưng rồi En-da giải thích: «cô bị buồn». Vai-xơ cẩn thận vén mớ tóc khỏi tai En-da rồi lại thì thầm nói; mấy lần anh vô tình chạm môi vào tai En-da, nhưng cô gái không nói gì hoặc là không nhận ra, hoặc là coi không cần thiết phải nhận ra. Còn sau đó đến lượt En-da nói, anh quay lưng về phía cô, và bây giờ En-da thì thầm vào tận tai anh, giọng chỉ huy, nghiêm nghị. Hôm nay thực sự buộc cô phải nhận tin tức truyền miệng, nhưng sau này anh phải tự báo bằng mật mã. Về «hòm thư»

thì anh sẽ nhận được chỉ thị sau. Còn sơ đồ bố trí các kho xăng dầu thì bây giờ anh sẽ vẽ ra, vì có thể Du-bốp cần đến nó.

— Hết rồi à?

— Hết, En-đa đáp.

Vai-xơ duỗi thẳng người ra, nhìn những mẩu giấy trắng dán trên trần nhà bị bong ra, hỏi:

— Mà lẽ nào có thể chỉ nói đơn giản như vậy?

— Hơi — hơi...

— Chúng bám à?

— Tất nhiên. Nhưng tôi có giấy chứng nhận của Bộ chỉ huy quốc xã, bị nghiêm cấm tiếp xúc với các đại biểu quân đội. Mang bệnh truyền nhiễm.

— Bệnh gì?

— Bệnh lao. Thế anh nghĩ sao?

— Thật thế à? — Vai-xơ hỏi.

— Thật thế. Trước tôi rất khoẻ, ấy thế mà tôi bỗng nhiên nổi triệu chứng.

— Có cần phải chữa đi.

— Sau chiến tranh thì tất nhiên rồi. Nhưng xin miễn chuyện này đi — Rồi có hỏi: — Anh nhận được huy chương cùng với « chuyện thần kỳ » đó à?

— Lại còn thế nữa! — Vai-xơ bực mình nói. — Vì chiến công. Chúng cho đấy!

— Thế ở trong nước có phần thưởng gì không?

— Không, chỉ có với bọn Đức.

— Xin chúc mừng, — En-da nói. — Người anh hùng!

— Tôi đang hy vọng được tăng lên cấp trung sĩ.

— Hảm danh đấy! Thế còn hơi ít — anh sẽ còn trở thành tướng hoặc tá nữa. — Nhưng rồi En-da lại nghiêm nghị nhắc: — Không nên vội vã nhảy cấp bậc, tôi biết bọn chúng: hay thù ghét nhau và khai báo tố giác nhau. Nguy hiểm lớn nhất là kết quả nhanh chóng.

— Chị thật biết suy tính như bà cụ già.

— Thôi, xin đủ, En-da ngắt lời, — Xin đủ! — Cúi người xuống và vô tình ép người vào Vai-xơ, cô lấy thuốc lá ở trên ghế.

Vai-xơ lầu bầu nói:

— Cũng đến lạ, mình tôi nằm bên một cô gái...

Trên mặt En-da thoáng nhếch nụ cười:

— Một tay ve vãn sứt bị tôi văn sát tay để không được sờ mó vờ vẫn...

— Thế ai là huấn luyện viên môn du-đô của chị? Vai-xơ lĩnh đạm hỏi.

— Xin chào! En-da khẽ nói giọng tức giận: — Anh tò mò không đúng mức. — Rồi cô buồn rầu nói: — Trước tôi nghĩ khác hơn về anh.

— Nói chung chị đã nghĩ gì về tôi?

— Không sao cả. Tôi chỉ cho rằng, đây sẽ là một đồng chí đứng tuổi hơn — Và lại cúi người xuống dập tàn thuốc lá: — Anh hãy nghe và nhớ kỹ: không có cả anh lẫn tôi. Và đối với chúng ta

cũng sẽ không có gì hết trong khi còn tất cả những cái này, – và cánh tay trắng của cô trong đêm tối như vạch ngang những bức tường của căn phòng nhỏ bé ra. Anh hiểu rồi chứ? – En-da trở nên âu yếm hơn: – Xin mời...

Hai người còn nói chuyện một lúc nữa.

– Ngủ thôi, – En-da bảo, và căn phòng trở nên tĩnh mịch.

Vai-xơ nằm mãi như thế, ép người vào tường, mắt nhắm nhưng không ngủ được. Anh vùng dậy ngay khi En-da chỉ mới chạm vào anh, để đánh thức. Sắc mặt En-da còn xanh xao hơn hôm trước, dưới tròng mắt là những vệt đen xanh. Cô uể oải bắt tay Vai-xơ.

– Không biết hôm nay tôi sẽ làm sao biểu diễn được ở nhà hát. Mệt đến kinh khủng! Tôi đã quen sống một mình, thế mà bây giờ bỗng cả Du-bốp, rồi cả anh. Và sau đây lại sẽ một mình...

– Tôi sau đây cũng sẽ... – Vai-xơ nghẹn lời, – hơi buồn.

En-da tiễn Vai-xơ.

Ở bếp, các bà nội trợ tụ tập bên bếp điện. Nghe thấy tiếng chân người, họ cũng quay đầu lại. En-da khoác hai tay lên vai Vai-xơ, ghì sát mặt vào môi anh, và sau đó khẽ đẩy vào lưng.

Vai-xơ nhớ một cách máy móc đường đi dẫn đến nhà En-da, mọi dấu vết cũng tự ghi trong trí nhớ của anh. Anh nghĩ về người con gái này...

Ở « Ô-ten lớn » anh lấy lại các gói hàng của mình chỗ tên thường trực, rồi đi ra trạm kiểm

soát giao thông, trình giấy tờ. Anh được xếp lên ngồi một chiếc xe cùng chiều, và chỉ sau một lần chuyển xe, anh về đến doanh trại.

hai mươi bảy

Sten-gơ-lit vẻ thông cảm với những lý do mà Vai-xơ trình bày về sự chậm trễ của anh.

— Có một tình nhân cố định vệ sinh hơn là mỗi lần chạy đến một ả mới.

— Nhưng, thưa ngài thiếu tá, tôi thấy mê thực sự cơ.

— Tính đa cảm, đó là mặt yếu có tính dân tộc của chúng ta.

Lan-sơ-đoóc hài lòng với các thứ mua được, nhưng nguyên nhân chậm trễ thì coi là không chính đáng.

— Đàn ông bịa ra người đàn bà để bào chữa những sự ngu xuẩn của mình.

Lão cất giọng bậc thầy:

— Chúng ta cần những con người lặng lẽ và kiên quyết, những con người biết đơn độc thỏa mãn với hoạt động lặng lẽ và là những con người thường trực.

Vai-xơ sốt sắng đồng ý:

— Ôi những ý nghĩ tuyệt diệu này của Phơ-ri-đơ-rích Nít-xơ thật phù hợp với lý tưởng của tôi không gì bằng.

Và anh tự nghĩ: «Cũng thật là khéo léo! Mình khá thật, vì đã nhớ. Trước kia, không tin rằng nó sẽ có lợi gì về thế mà, té ra, đã có ích».

Bộ mặt xương xẩu của Lan-sơ-đoóc hình như trở nên dan thép hơn. Lão tiến lại bên Vai-xơ, ngắm nghía anh như định đo đạc cái gì ở anh.

— Anh yêu thích Nít-sơ chứ?

— Nít-sơ đã hòa thêm ớt vào máu chúng ta!

— Sao? Hãy nhắc lại xem nào! — Lan-sơ-đoóc giơ ngón tay khô gầy lên. — Khá lắm! Khả năng chỉ huy vô hạn và đồng thời khả năng phục tùng vâng lời vô hạn, chính sức mạnh của dân tộc Đức là ở chỗ đó.

Vai-xơ dập gót giày, hất hàm thẳng lên và xun xoe hỏi:

— Thưa ngài Lan-sơ-đoóc, ngài sẽ ra lệnh gì nữa ạ?

Còn Đi-tơ-rích thì Vai-xơ không kịp báo cáo về nguyên nhân chậm trễ vì lý do là, trong thời gian này hắn to tiếng với lái xe của mình, một tên nhóc xinh trai, mồm mép hay thay đổi, không tự chủ, nhưng bây giờ đã hòa giải rồi, và Đi-tơ-rích chẳng có tâm trạng để ý đến Vai-xơ. Cuốc, lái xe của Đi-tơ-rích, thu thập hành lý của đại úy, còn đại úy cũng bận rộn giúp đỡ hắn, rõ ràng là rất hài lòng và đã hòa giải với nhau. Hắn bảo Vai-

xơ chuẩn bị để đi xa, và Cuốc sẽ cùng đi với hắn và Vai-xơ. Hắn, Đi-tơ-rích, không chịu nổi cảnh đơn độc.....

Trời mưa lất tuyết. Nhưng chỉ vừa kịp rơi xuống đất tuyết đã tan. Và tất cả nhầy nhụa trong bùn. Và bầu trời nặng trĩu mây đen thấp vần đục, và mặt đất đầy những vũng bùn lầy, và đường nhựa cũng nhầy nhụa trong bùn, và nước các dòng sông con cũng mang màu đất, và cả kính xe cũng bị bắn đầy bùn.

Đi-tơ-rích ngồi cạnh lái xe, còn Vai-xơ thì chễm trệ ngồi ở ghế sau. Ánh sáng lờ mờ xuyên qua các cửa kính lấm đầy bùn vào trong xe. Trời lờ mờ tối như rụ ngủ. Và Vai-xơ cũng vừa thiu thiu ngủ vừa nghĩ về người liên lạc của mình, mà anh phải mường tượng gọi là En-da : qui tắc hoạt động bí mật đòi hỏi thế.

... Ô-tô đuổi kịp đơn vị xe tăng. Xe tăng chạy cách nhau từng khoảng đều đặn. Các cửa nóc ở xe đều mở, trong đó lắc lư những chiếc đầu bọc chỉ huy xe. Vai-xơ ép sát người vào cửa xe. Vừa nghĩ về En-da, vừa hình dung nghe thấy tiếng nói thì thầm như vô thanh của En-da, Vai-xơ lại vừa ghi nhớ rất rõ số các chiếc xe, những dấu tượng trưng vẽ trên vỏ thép, số các vòng trắng trên nòng súng biểu thị số các mục tiêu đã hạ được.

Mũi xe tăng có ghép các cây gỗ. Tức là những xe tăng này sẽ tham gia vào các chiến dịch ở vùng đồng lầy.

Trong đoàn xe tăng Đức có hai chiếc « K.V » của ta. Chúng mới được sơn lại, tức là vừa được

sửa chữa. Trong các cửa nóc mở của xe « K.V » nổi rõ những chiếc đầu đội mũ da có khía của Liên-xô, tức là những chiếc xe tăng Liên-xô này được dùng để tiến hành khiêu khích, phá hoại. Tất cả những điều này ghi nhớ một cách máy móc trong khi anh vẫn tiếp tục, như do lực ý, nghĩ về người con gái.

Đồng thời Eu-da đã kể cho anh nghe rằng ở nhà cô có tham gia nhóm thể dục mềm dẻo và bây giờ điều đó có lợi cho cô ở đây. Khi cô đến xin việc làm ở nhà hát nhạc nhẹ Đức, viên chủ rạp nói :

— Thử xem nào !

— Nhưng tôi không mang theo quần áo biểu diễn.

— Ồ, — hắn khinh bỉ nói, — cô có thể không phải e thẹn với tôi. Từ lâu tôi đã mất khả năng chiến đấu gần như gà sống thiến rồi.

Tay gõ đồng tiền lên bàn, hắn hát một bài hát trẻ con về thỏ và dê con, và theo nhịp bài hát này, Eu-da múa bài mà cô đã từng tham gia trong các cuộc thi đấu, nhưng vì ngượng cô đã làm theo nhịp điệu quá cao.

— Thôi được, — tên chủ nói. — Tôi nhận cô. Nhưng cô hãy làm việc hết sức nghiêm chỉnh. Bởi thể thao đi, mà phải « xiếc » nhiều vào. Cô hãy nhớ : hiện giờ trên các đường phố nhan nhản những phụ nữ đơn độc. Và nếu người đàn ông chịu bỏ tiền ra để được trông thấy người phụ nữ trên sân khấu thì người nghệ sĩ phải không được gợi cho họ những ký ức về ngày hội thể dục thể thao.

Eu-da phản nàn với Vai xơ :

— Mỗi ngày phải biểu diễn hai lần, thể lực bỏ ra rất lớn và vì thế lúc nào cũng thèm ăn. Ngay cả ban đêm, tôi cũng mơ thấy thức ăn - bánh mì, hay khoai tây, hay sữa, mà đôi khi thèm tất cả. Theo phiếu mua hàng thì được quá ít... Thêm vào đó còn phải chia cho một bà người Đức. Bà ta bị coi là bất hợp pháp: con trai bị bắn vì phản chiến. Một phụ nữ bất hạnh như thế...

Vai-xơ chăm chú nhìn bọn lính xe tăng đang từ cửa nóc hình tròn đưa mắt nhìn ra ngoài. Mặt chúng ướt bóng lên vì nước mưa mà trông như nhỏ bé một cách khó coi dưới những chiếc mũ to xù. Và rồi chiếc đầu đội mũ to xù cuối cùng trong xe tăng vụt biến mất. Ô-tô vượt qua chiếc thành thép đang gầm rú làm rung chuyển cả mặt đất này, lao ra khoảng đường cái rộng và từ từ bon lên chiếc cầu bắc qua một con sông ảm đạm, bẩn thỉu, hai bờ thấp lầy bùn... mọc đầy cói và liễu. Và khi xe chạy trên chiếc cầu thép này, Vai-xơ ước lượng cần phải đặt vào dưới xà cầu bao nhiêu chất nổ để có hiệu quả nhất nếu, thì dụ đi đến đây như một công nhân cầu đường được trao nhiệm vụ ghép sàn gỗ cho bộ binh.

Và mặc dù lòng sông hẹp, rộng chừng mười một mét, không, có lẽ chỉ mười mét, và lại không sâu, nếu xét theo bãi cát thì chỉ mét rưỡi, hai mét chứ không hơn. Nhưng đáy sông thì lầy bùn, nhầy nhụa, còn bãi lội thì rộng, đầy vũng nước. Và nếu làm sập cầu thì phục hồi được việc qua lại ít nhất cũng hai tuần vì công việc không dễ dàng.

Vai-xơ hạ kính và ném ra ngoài cầu tờ báo nhầu nát. Tên lính gác trông thấy nhưng không bắt xe có biển số của cơ quan tham mưu đỗ lại mà quay mặt đi để tỏ ra như là không trông thấy. Tên lính gác tuổi độ bốn mươi. Ở khắp mọi nơi các tuyến đường giao thông đều do bọn lính lớn tuổi lọc từ các đội nửa thương binh bảo vệ. Vai-xơ được biết : có hàng loạt các tiểu đoàn thành lập gồm bọn lính mắt kém, tai nghễnh ngãng. Cũng phải tìm ra số hiệu các đơn vị này. Và, nói chung thì, khi thời tiết rất xấu cũng có thể phóng xe qua cầu với tốc độ nhanh và ném gói thuốc nổ xuống. Và không phải ném bừa bãi vào đâu cũng được mà là ném xuống bên cạnh thùng cát phòng hỏa kia. Gói thuốc sẽ được nằm kín đáo sau chiếc thùng, chỉ cần phải thông minh để cho gói thuốc rơi vào dưới thành thép, khi đó nó sẽ bị đổ vì sức công phá của động lực. Đúng là nhịp cầu sẽ còn nguyên vẹn, nhưng cả tàu hỏa và xe tăng đều không thể đi qua cầu được nữa, mà có thể, nhịp sẽ sập khi cả các khung trên cầu đổ dè lên nó. Và, trong khi tính toán khung trên cầu sẽ đổ sập ra sao, Vai-xơ quên hết cả En-da, cả bản thân, cả Du-bốp. Cái chính là anh lại làm việc, và nhận thức này đã gây nên cảm giác quan tâm sự vụ, nhưng đối với anh ở đây còn cái gì có thể tốt hơn ?

Vượt qua đoạn đường nhựa, họ đi vào đường làng, xe bắt đầu lắc bên nọ sang bên kia, mấy lần sa lầy trong các vũng bùn sâu. Vai-xơ đề nghị Cuốc để anh lái thay. Và khi Cuốc đổi chỗ sang ghế sau thì Đi-tơ-rich cũng đổi chỗ theo hắn.

Mây mù thấp, dày đặc bao phủ vùng đồng bằng. Vai-xơ bật đèn, nhưng hơi mây mù dày đặc làm lu mờ cả ánh đèn pha và không gì có thể xuyên qua được hơi mây mù này. Vai-xơ lái xe như mò mẫm, đành phải mở cửa xe, ngoái người ra ngoài và một tay giữ cửa xe, một tay bẻ lái. Sau đó đường lên dốc, bắt đầu có những cánh rừng đen, ẩm ướt sặc mùi hầm nhà. Dưới gốc cây cỏi tuyết bao phủ thành một lớp mỏng trắng như mốc.

Vai-xơ nhớ lại, một lần cũng vào thời tiết như thế này anh và các bạn cùng khóa về nông trường quốc doanh lao động xã hội chủ nghĩa. Gọi đây chỉ là « ngày lao động xã hội chủ nghĩa », nhưng nó kéo dài hai tuần. Sinh viên đào khoai tây trên những cánh đồng ở bãi ven sông - các bãi này đã bị mùa thu lạnh lẽo, mưa rả rích và bùng đỏ biến thành vùng lầy lội.

Ẩm ướt và bần thỉu, họ đi đến nhà ăn sau giờ làm việc, ở đây họ được ăn cũng chính khoai tây do họ đào : món thứ nhất : xúp khoai tây đặc, món thứ hai : khoai tây rán bằng dầu thảo mộc mà họ mang từ Mát-xcơ-va đến. Còn ngủ thì tất cả nằm chung trên kho cỏ nóc chuồng bò.

Cậu Pê-chi-a Ma-ca-rốp, trưởng lớp, lần nào cũng nồng nhiệt đồng dạc nói :

— Thưa các đồng chí ! Các thanh niên nam và thanh niên nữ !

— Tại sao lại « thanh niên nam » mà không nói đơn giản là « các bạn » ?

— Thôi được, — Pê-chi-a đồng ý, — thì thưa các bạn. Dù sao chúng ta cũng có trách nhiệm giữ vững

ngọn cờ đạo đức Xô-viết và có tác phong lịch thiệp. Và phải hoàn thiện cái cá nhân của mình.

A-li-xa Bô-xô-nô-gô-va, cô gái đẹp nhất trường đại học, bởi thế dũng cảm khoác lên mình chiếc áo cổ chui và chiếc quần của hố, đồng đảnh nói:

— Nhưng tôi thì không muốn hoàn thiện cái cá nhân của mình. Khi trăng lên, tôi khao khát tình yêu đến điên loạn. Và cho dù trăng có không tỏ, nếu như tập trung hết sức tưởng tượng thì khuôn mặt của Pa-sca Mô-khốp vẫn hoàn toàn có thể thay thế được trăng cho tôi. Lại đây, anh Mô-khốp, sưởi ấm cho em!

Mô-khốp, mặt đỏ hung như gấc, đẩy tàn nhang, ngượng nghịu mỉm cười, bỏ qua các bạn đang nằm ngổn ngang trên cỏ khô rồi ngồi xuống bên A-li-xa.

Cô thành thạo hỏi:

— Anh mang theo vỏ ghi đấy chứ? — Và giải thích: — Mốc sức chống đỡ của vật liệu là thuốc ngủ tốt nhất. Pa-ven, anh đọc đi, em sẽ nằm bên anh và mơ điều gì.

Cỏ đã khô nhưng bốc lên không phải mùi cỏ khô mà chỉ có mùi bụi, đồng thời còn xông lẫn cả mùi cay cay và hăng hăng của chuồng bò. Xa-sa Bê-lốp lắng nghe mưa rơi lách tách, lắng nghe tiếng rầm rì đều đều của Mô-khốp và hơi thở dài của A-li-xa thỉnh thoảng bị ngắt quãng vì những câu nói fền rĩ:

— Em chẳng hiểu gì cả! Hãy nhắc lại một cách phổ biến và hãy dùng lời lẽ của mình...

Có cô gái nào đó cất giọng hỏi đầy hy vọng:

— Này các cậu, các cậu nghĩ sao, liệu kỳ lao động này chúng ta có được điểm tổng kết không? Nghe nói, đã cho môn toán - lý điểm tổng kết rồi....

Không ai đáp, còn Gơ-ri-sa Mét-vê-đép có bố lúc đó đang chiến đấu ở Tây-ban-nha trầm ngâm nói;

— Goa-đa-lu-ha-ra. Mình cảm thấy như là nó đen. Và đỏ nữa, lại nóng bỏng như viên đạn nổ.

— Thế làm sao cậu biết được như viên đạn nổ?

— Lúc nào mình cũng nằm mơ thấy bố. Ở bên đó, ngoài trận tuyến. Chúng ta còn chưa trông thấy bọn phát xít, có chăng chỉ là trong các tranh biếm họa do Bô-rít E-phi-mốp vẽ. Còn ở bên đó, ở Tây-ban-nha ấy, chúng đang chém giết người. Những người cộng sản đang đấu tranh chống lại chúng, bảo vệ cho nhân loại khỏi họa phát xít. Đó là cuộc sống chân chính. Còn ở đây chúng ta nằm trong tổ ấm, dưới mái nhà đàng hoàng, no nê và nói đùa với nhau, đùa bỡn với cuộc sống.

— Nhưng mà chúng ta có nhiệm vụ của chúng ta, — Xa-sa nói. — Bây giờ cái chủ yếu nhất đối với mình là bảo vệ được luận án tốt nghiệp. Trên trái đất này đó là nhiệm vụ chủ yếu của mình.

Nhưng anh đã không bảo vệ được luận án tốt nghiệp. Vì không kịp.

Ở cục an ninh quốc gia ann thi tot nghiệp trước các chỉ đạo viên theo nhiều môn khác nhau và không có môn nào anh được học trong trường đại học, trừ tiếng Đức.

Thiếu tá, cán bộ giảng dạy tiếng Đức nói với anh:

— Có một lỗi trong cách phát âm. Và ở chỗ chấm câu người ta sẽ chấm dấu bằng chì. Vì thế không xứng đáng nhận điểm năm của tôi cũng như không xứng đáng để van xin kẻ thù tha chết cho mình....

Mà Xa-sa thì lại không có ý định nhận cái gì không xứng đáng.

Bây giờ họ ở đâu, những bạn cùng khóa của anh? Có thể, đang chiến đấu ở nơi nào đó gần thôi. Không biết Á-li-xa ở đâu? Khi ở trường đại học mọi người biết anh bỏng bỏ đi miền Bắc một vài năm thì Á-li-xa tỏ thái độ thế nào với việc đó? Á-li-xa luôn luôn khẳng định rằng cô rất ghét sự buồn rầu. Và cô đẹp chỉ vì hình như cô tượng trưng cho hạnh phúc của người thiếu nữ và không bỉ hết chỗ nói mọi sự buồn bã cá nhân của mình, vứt bỏ tất cả những gì không vừa ý, không nghĩ đến chúng.

Cô có hay khóc không? Có lẽ không! Nhưng trong tâm hồn cô thế nào, chẳng bao giờ có ai biết. Á-li-xa biết tán chuyện một cách đáng yêu, cô nói về đủ mọi chuyện linh tinh, chỉ không bao giờ nhắc đến cái chủ yếu đối với cô, đến cái bí mật của cô. Mà cô có điều thầm kín. Một lần, sau khi tổ chức dóa Năm mới, cô gặp Xa-sa ở cửa ra vào. Á-li-xa thường hát trong các tối liên hoan của trường đại học: cô có giọng nữ trung rất hay, và nhiều người còn khuyên cô vào học nhạc viện.

Và bỗng nhiên bằng cái giọng đùa bỡn thường tình của mình, cô nói:

— Thế nào, chàng lười, hãy tiễn cô gái kiều diễm này về nhà, hãy kiếm lấy cho bản thân sự thích thú như vậy.

Và trên suốt đường đi A-li-xa chỉ nói đùa và đóng vai Xa-sa. Khi tới cổng chính nhà mình, A-li-xa lo sợ nhìn quanh, rồi ngừng mặt lên nói:

— Xa-sa, hôn em đi. — Và để nghị thêm: — có thể hôn môi được.

Xa-sa vụng về hôn đôi môi mọng đỏ của A-li-xa. Sau đó cô buông tay khỏi cổ Xa-sa, biết lỗi thõng tay xuống thở dài.

— Anh phải biết là chúng ta sẽ không thế nữa.

— Không bao giờ? — Xa-sa hỏi.

A-li-xa nhìn anh bằng đôi mắt trong sáng và cương quyết nhưng khi nói giọng run lên:

— Nói chung, nếu anh muốn, em có thể sẽ là vợ anh. — Ngước mắt lên khi tính ra điều gì đó. — Ngày mồng hai tháng chín năm bốn mươi hai. — Và giảng giải: — Đó là ngày sinh của em, nếu...

— Nhưng tại sao lại hai?

— Vì em cần có thời gian để tin ở tình yêu của anh.

— Thôi được, anh sẽ ghi ngày tháng để không quên, — Xa-sa nói đùa, làm bộ như anh coi những lời của A-li-xa chỉ là những lời nói đùa bỡn.

Anh không thể hành động khác thế được, mặc dù anh hiểu, anh cảm thấy rõ tất cả những điều này rất nghiêm chỉnh đối với A-li-xa. Đúng thế, nói thực lòng, chính anh cũng không muốn nói đùa. Nhưng lúc đó anh đã được lấy vào trường

chuyên môn và bắt đầu học ở đó. Nhưng tạm thời chưa bỏ trường đại học và cũng không biết số phận của anh sẽ ra sao. Và anh cũng không biết, anh có quyền ràng buộc ai, kể cả A-li-xa, với số phận còn mờ mịt này của anh hay không.

A-li-xa lấy cuốn sổ tay trong túi xách ra, rồi ra lệnh:

— Ghi đi!

Nghe giọng A-li-xa, anh hiểu rằng cô sẽ không bao giờ tha thứ cho Xa-sa vì lời nói đùa bỡn này. Và, mặc dù anh rất khổ tâm, anh vẫn tiếp tục đùa, với dáng điệu vui thích, anh ghi ngày tháng vào cuốn sổ tay và ký tên ở dưới.

A-li-xa xé tờ giấy này ra, xé nát tờ giấy và quẳng xuống vũng nước.

— Thế là hết! — Cô kiêu hãnh và giận dữ nói. — Thế là hết! — Rồi bỏ đi.

hai mươi tám

Đường đến trại thực nghiệm «O-X-247» đi qua một khu rừng tùng bách. Ở đây có một làng ở của nhân viên trại bao gồm các khu nhà bảo vệ và những ngôi nhà nhỏ của bộ phận chỉ huy. Còn trại thì nằm ở bên dưới thung lũng không có cây cối, trước kia là bãi cát.

Thung lũng trở nên lầy lội. Vì từ trên sườn dốc có những nguồn nước chảy xuống. Ở sát mặt đất mây mù ẩm thấp bốc mùi hôi thối. Làng ở của nhân viên trại giống như một khu nhà nghỉ mát: có bãi quần vợt che bằng lưới, có con đường cát nhỏ viền hai bên bằng những phiến gạch nung kỹ, những bồn hoa được che bằng các tấm rơm rạ đan lại. Cả một bãi chơi cho trẻ em: hàng rào gỗ thấp với mô cát, những chiếc đu, những cây nấm nở rộ dưới ánh mặt trời, một bể bơi, bây giờ đã trở thành sàn trượt băng.

Tên sĩ quan thường trực trong đơn vị SS bảo vệ bên trong dẫn Đi-tơ-rích và Vai-xơ vào nhà khách, nhã nhặn giải thích nhà vệ sinh ở đâu, rồi mở tủ, trong đó có những bộ quần áo ngủ và giày đi trong nhà bằng ni.

Những chiếc giường cao có hai thành vịn ở hai đầu. Trên những chiếc tủ con bên giường là cuốn kinh thánh bìa bằng si-mi-li đen, bên trong mỗi chiếc tủ này là chiếc bình sành dùng ban đêm và bộ đồ tháo giày, ủng. Cạnh giường là những tấm thảm nhỏ có nhiều lông. Sàn nhà bôi sáp bóng loáng gần như hút chặt lấy đế giày. Cửa sổ có rèm che màu xanh và mành nặng với các dây bện.

Trong nhà vệ sinh có các thùng nước lạnh và nóng, những chậu sứ, khăn mặt bông. Xà phòng bọc giấy không in chữ, thuốc đánh răng, nước hoa, nước chanh tắm. Trong tủ thuốc con có các loại thuốc, mỗi loại đều có nhãn hiệu bằng chữ latinh và ngoài ra còn bằng chữ Đức ghi rất rõ trong trường hợp nào thì dùng loại này.

Khi hai người vừa ổn định chỗ ở thì tên lính hầu vào báo cáo rằng trung tá Phơ-răng Cơ-len mời hai người đến chỗ ngài.

Không mặc áo đi mưa, hai người đi theo con đường cát nhỏ đến một ngôi nhà vách trát có dây leo làm cảnh màu nâu xám cuốn bên ngoài. Phía trên cửa ra vào có treo đôi sừng hươu lớn gắn liền với bộ xương mặt màu trắng, theo hình dạng nó làm nhớ lại tấm lá chắn.

Viên trung tá đón họ ở trong phòng khách có trang trí bằng các tấm gỗ sồi và bộ giá đèn bằng đồng. Viên trung tá mặc quần bó ống, đi giày ủng và mặc chiếc áo choàng vải ca-rô mềm dùng trong nhà. Rõ ràng là Cơ-len đeo đuổi hai mục đích: muốn làm cho khách tỏ ra tự nhiên, thân mật và đồng thời tỏ ra cho khách biết rằng hắn coi việc mặc quân phục để đón tiếp những kẻ có cấp hiệu nhỏ bé này là không cần thiết. Đi-tơ-rích và Vai-xơ được dẫn vào phòng làm việc. Đó là một căn phòng trang hoàng bằng rất nhiều đồ gỗ cổ, phủ những tấm thảm nặng, rộng cả ở sàn nhà lẫn trên tường. Viên trung tá giới thiệu khách với hai sĩ quan: viên đội trưởng đội đặc biệt Phơ-linh, một tên béo tốt, đầu hói, bụng to và thiếu úy Rết-xơ, một thanh niên mỉm cười rụt rè, râu quai nón chẻo. Rồi hắn giới thiệu tới giáo sư tâm lý Stơ-rum-phen, một viên đứng tuổi ngậm điếu xì gà to đen, mặc áo gi-lê và quần kẻ sọc, nét mặt khinh bỉ của một người cha.

Bản thân viên trung tá cũng tỏ ra vô cùng duyên dáng và không có thái độ khách sáo. Hắn

mặt đỏ, sống mũi gù, tóc bạc quăn, trái ngược hẳn với một quân đội, tóc không cắt ngắn mà để thành các bím quăn xõa xuống, cổ quấn qua loa bằng chiếc khăn quàng len Cát-smia màu rực rỡ. Hắn hút thuốc lá bằng chiếc bót dài làm bằng ngà voi.

Trong chiếc tủ cao đến tận sát trần nhà phân chia ra thành các ngăn hẹp có chứa các đĩa hát. Trên bục tủ làm bằng gỗ đỏ đặt chiếc máy hát đã mở nắp, rõ ràng là trước khi khách đến ở đây đang nghe nhạc.

Một chiếc bàn nhỏ bằng kính có chai rượu, cốc, đĩa hạnh nhân muối và bánh mì khô đặt ở ngăn dưới. Nhưng ở đây không một ai để lộ ý thích đặc biệt của mình đến loại rượu cồn nên chỉ mới mở nút có hai chai rượu Ren nhỏ và nước suối.

Câu chuyện bị ngắt quãng lại được tiếp tục.

Cơ-len khẳng định rằng, Gớt là nhà thơ vĩ đại nhất của mọi thời đại và mọi dân tộc không phải chỉ vì thơ của ông có tính triết học sâu sắc chung của con người mà còn vì nó có âm điệu tuyệt vời, đầy nhạc điệu. Cơ-len luôn luôn nghe thấy trong thơ Gớt có những âm điệu giao hưởng hùng dũng say sưa.

Giáo sư thì nói rằng, mặt trội trong thơ tả thực không phải ở chỗ có âm điệu tuyệt vời, mà trước hết nó phải thể hiện sâu sắc những đỉnh cao của ý nghĩ. Và, nếu như Gớt lạc hậu về ngôn ngữ đi nữa, nhưng ông đã tạo nên được nhân vật Phao-xtơ thì cái vĩ đại của ông cũng là bất tử. Và hắn than vãn rằng thanh niên Đức, mặc dù là

những người xã hội hăng hái, nhưng hiểu biết quá ít về các nhà cổ điển vĩ đại của mình. Quay sang Rết-xơ, hắn nói :

— Ông thiếu úy, tôi thật là sung sướng nếu như ông phản đối ý kiến của tôi bằng cách nhắc lại dù chỉ vài dòng của nhà thơ vĩ đại của chúng ta.

Rết-xơ lúng túng trong giây lát, nhưng rồi vui vẻ và chân thành nói :

— Xin mời nghe « Hoóc-vét-xen ».

— Ô, trình độ văn hóa của anh mới thật là không hoàn chỉnh ! — Cơ-len độ lượng mắng Rết-xơ. Hắn đưa mắt nhìn Vai-xơ và rõ ràng, mong muốn chế nhạo viên binh nhất tình báo một cách sâu cay hơn, hắn hỏi : — Còn anh, thế nào, anh thanh niên ? Chắc rằng anh cũng sẽ đề nghị hát « Hoóc-vét-xen » ? Như thế đơn giản hơn. Làm phiền lòng ông già Gớt đến mức nào ?

Vai-xơ nhún vai, trả lời đầy tự tin :

— Nếu ngài cho phép.... — Và bắt đầu ngâm thơ :

Chỉ có ai vì cuộc sống và tự do
Ngẩy lại ngày dám lao vào tranh đấu,
Mới xứng đáng
Với tự do và cuộc sống !...

— Khá lắm ! — Cơ-len uể oải nói. — Khá lắm ! — Và như để hoan hô, hắn đặt hai tay trước mặt.

Phơ-linh cũng nói :

– Đô đốc Ca-na-rit đang chọn cho mình những cán bộ giống như giáo hoàng La-mã đã làm : theo nguyên tắc hiểu biết rộng và thảo vát.

Đi-tơ-rich bổ sung thêm :

— Và sự dũng cảm của cá nhân. — Hắn liếc mắt đầy ý nghĩa vào ngực mình có đeo tấm huân chương, rồi hất đầu sang phía tấm huy chương của Vai-xơ, giải thích : — Những kiến thức nhiều mặt vẫn không cản trở binh nhất Vai-xơ lập chiến công ngoài mặt trận.

— Nhân viên tình báo ở ngoài mặt trận, đó là điều mới lạ. — Phơ-linh ngạc nhiên nói.

— Thưa các ông. — Cơ-len cất giọng nói : — Bây giờ chúng ta còn đang nghỉ. — Hắn nâng cốc nước suối. — Chúc mừng các vị khách quí của tôi.

Vợ Cơ-len vào phòng. Bộ tóc vàng óng của mụ được chải một cách cầu kỳ, còn trên nét mặt thì có lẽ đã vĩnh viễn tắt nụ cười hoan hỉ của người đàn bà xinh đẹp. Mụ đưa bàn tay trắng, ấm, thơm mùi nước hoa, đeo đầy nhẫn cho mọi người hôn.

Và ngay khi đó tên hầu bế một đứa trẻ mặc đồ đăng ten có buộc nơ bằng lụa vào phòng. Tất cả đều tỏ lòng hâm mộ.

Vợ Cơ-len nói :

— Đây là quà của chúng tôi tặng quốc trưởng. Chúng tôi đặt tên là A-đôn.

Các vị khách đều hâm mộ, nói líu lô, chắp ngón tay thành hình « con dê cái ». Sau khi tên

hầu bế đứa trẻ ra, Cơ-len mở chiếc cửa hai cánh vào phòng ăn, nói :

— Xin mời, miễn mọi nghi lễ, ở chỗ tôi đây xin cứ tự nhiên cho. Tôi xin lỗi trước vì bữa cơm hơi thanh đạm.

Vai-xơ ngồi vào bàn ăn bên cạnh Rết-xơ. Thiếu úy là một thanh niên giản dị. Hắn thân mật tiếp vào đĩa cho Vai-xơ phần nhiều hơn đủ các món ăn ngon và rượu cô-nhắc thì không rót vào cốc con mà vào chiếc cốc to xanh chỉ dùng để uống rượu ngọt trắng. Còn chính hắn thì cũng ăn rất khỏe. Tuy nhiên vẫn kịp báo cho Vai-xơ biết vài điều. Như là việc phục vụ ở đây không khó khăn gì, và mặc dù Cơ-len là một chỉ huy rất nghiêm khắc và cầu toàn, nhưng cũng có thể thu xếp ổn thỏa được với trung tá, chỉ cần phải biết phục tùng. Rằng Phơ-linh cau có như vậy không phải vì hắn khó tính mà chỉ vì bị loét dạ dày, khi không bị các cơn đau dày vò, Phơ-linh lại là một ông chủ tốt bụng, một người rất ham thích món cơ-rô-két. Còn về giáo sư Stơ-rum-phen thì đây là một nhà bác học lớn, và chính ngài Hây-đơ-rích đã đề nghị giúp đủ mọi phương tiện cho giáo sư trong công việc. Và mặc dù ông ta là giáo sư, nhưng thực ra vẫn không bỏ lỡ cơ hội chơi bời vì ông ta đã đến đây cùng với một người giúp việc trẻ. Phòng của cô ta ở ngay sát phòng ngủ của Stơ-rum-phen.

Trong bữa ăn chỉ chủ nhân là nói nhiều hơn cả. Vợ Cơ-len kể lại rằng ở đây, trên khu đất cát này thật vất vả, mọi bồn hoa đều bị phá nát hết.

Còn viên trung tá thì lại ca ngợi khu trại giữa rừng tùng bách, khí hậu ở đây rất tốt, xung quanh là các phong cảnh đẹp, những người đến đây đều thân mật, nhã nhặn, và vì vậy mà ngay cả sóc cũng dám mò đến sát người. Để chuẩn bị cho mùa đông hắn đã ra lệnh làm vài chục chiếc chuồng chim và hắn tin tưởng rằng đến mùa xuân ở đây sẽ có thể tha hồ thưởng thức âm nhạc và tiếng chim hót.

Sau bữa cơm, đàn ông trở lại phòng làm việc của viên trung tá. Mọi người uống cà - phê hút thuốc và nghe nhạc. Rét-xơ đặt liên tiếp các đĩa hát của « Tan-hây-de ». Cơ-len nói rằng Vác-ne là nhạc sĩ vĩ đại nhất. Và tất cả đều lặng lẽ đồng ý với hắn. Trong không khí no nê, uể oải vì buồn ngủ, Cơ-len ngồi xuống đi-văng với khách, và thân mật vỗ vào chiếc đầu gối nhọn quần chẽn ống bó chặt của Đi-tơ-rich. Hắn nói rằng hắn sẵn sàng giúp đỡ mọi phương tiện cho Đi-tơ-rich hoàn thành nhiệm vụ.

Lý lịch tù nhân hoàn toàn nằm trong tay Đi-tơ-rich. Tên chỉ huy đội đặc biệt Phơ-linh sẽ bổ sung về bất kỳ đối tượng nào. Cơ-len ngậm điếu thuốc lá trong chiếc bót dài bằng ngà voi, kể ngắn gọn rằng, ngay từ năm ba mươi ba, lúc mà trực thuộc mỗi trung đoàn SS có thành lập một trại tập trung hắn đã lành nghề trong vấn đề này.

Trong thời gian đầu các trại tập trung còn rất sơ sài: Trại viên gồm những người cộng sản, những người tự do chủ nghĩa, các nhà hoạt động công đoàn nói chung là phái tả, sự thủ tiêu vô tổ

chức, tiến hành chủ yếu bằng con đường tự nhiên, do bệnh dịch và kiệt sức và do cả việc vi phạm các qui tắc trật tự nội vụ nữa.

Khả năng lưu thông của các trại tăng lên rõ rệt khi bắt đầu đưa hàng loạt dân Do-thái đến và kỹ thuật tiêu diệt người đặc biệt được áp dụng. Ở đây các công ty kếch sù, những kẻ làm ra thiết bị và chế tạo thuốc hóa học đã nói lên ý kiến của mình.

Và những thành tựu trong lĩnh vực này to lớn tới mức đã cho phép chủ tịch nghị viện Đan-đích là Ra-ut-ninh hỏi quốc trưởng Hit-le có ý định tiêu diệt toàn bộ dân Do-thái ngay lập tức hay không. Nhưng Hit-le trả lời : — « Không. Vì nếu thế chúng ta sẽ lại phải tìm kiếm kẻ nào khác nữa. Quan trọng nhất là luôn luôn có trước mặt mình một đối thủ bằng xương bằng thịt chứ không phải một ảo ảnh trần truồng ».

Lúc này, trong các điều kiện lịch sử hiện đại, tất nhiên những điều đó đã không có ý nghĩa nữa vì rằng đã xuất hiện vật liệu mới. Và các trại tập trung khổng lồ được cung cấp rất đầy đủ đã được lập ra với khả năng lưu thông toàn diện và những khả năng hầu như không hạn chế như Đa-khao, Bu-khen-van, Ra-ven-bơ-rúc, Xác-xen-hao-den, Phơ-lo-xen-bua, Nây-en-ham. Chức năng của các trại tập trung này là trừng phạt, gây khủng khiếp, và cũng tiêu diệt cả những người không cần thiết đưa từ các vùng lãnh thổ mới đến.

Trước kia các trại thực nghiệm có đặc điểm một cơ sở học đường đơn thuần : đó là nơi tập

dượt, tạo ra những phương pháp mới có hiệu lực, và là nơi học các phương pháp chỉ huy. Loại này như trại Phơ-lo-xen-bua là nơi nhiều nhân viên SS đã lấy được những kinh nghiệm đầu tiên.

Trại thực nghiệm « O - X - 247 » nơi Cơ-len có vinh dự làm chỉ huy trưởng phần nào lại khác với những trại đàn anh của nó, mà khác cả những trại tập trung giống nó ở nơi khác. Cùng với việc giải quyết những nhiệm vụ chung thì trách nhiệm của ban chỉ huy còn phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo riêng một số kẻ để dùng chúng vào các mục tiêu nhất định do các ngành SĐ, giét-ta-po, và tất nhiên Cục tình báo đưa ra.

Kết luận, Cơ-len báo rằng, giáo sư Stơ-rum-phen đã đóng góp nhiều ý kiến quí giá liên quan đến việc kiểm tra tâm lý những kẻ để bạt cho các ngành đặc biệt.

Đi-tơ-rích cám ơn Cơ-len, nhưng hắn nói bằng một giọng không kém ngạo mạn rằng hắn cũng đã được biết cặn kẽ về hệ thống trại. Tất cả những gì ở đây ngài trung tá kể lại thì bất kỳ nhân viên SS nào cũng đã biết rõ. Còn hắn thì lại muốn biết số lượng những kẻ mà ngài trung tá có thể giới thiệu sang cho Cục tình báo.

— Ồ, — Cơ-len sôi nổi nhốt len. — Tôi sẽ không giới thiệu cho các ông một tên nào, ông bỏ qua cho ! Đó là trách nhiệm của ông ! — Hắn nhận xét một cách tinh quái : — Tôi là một người rất quan liêu. Lý lịch hồ sơ thì đã ở trong tay ông. Nhưng tôi xin báo trước : tất cả là trách nhiệm của ông. Còn bây giờ tôi tắng tay. — Hắn

khua đôi tay ẻo lả làm một động tác như vẩy bọt nước khỏi tay.

hai mươi chín

Thiếu úy Rết-xơ rõ ràng là có cảm tình với Vai-xơ. Có thể cảm tình này xuất hiện là vì hai người đồng tuổi với nhau, mà ở đây, xung quanh Rết-xơ chỉ toàn những kẻ lớn tuổi mà thôi. Ngay cả bọn lính bảo vệ cũng đều đứng tuổi cả. Rết-xơ mặt hồng hơi sữa, tóc dựng đứng như lông nhím, và râu quai nón rộng một cách vô duyên trện đôi má hẹp. Rết-xơ cư xử rất cảm động như quên mất rằng hắn hơn Vai-xơ về cấp bậc, hắn sốt sắng giúp Vai-xơ mặc chiếc áo choàng đen bằng vải sơn thấm đầy hợp chất gì đó bốc mùi thuốc sát trùng khó ngửi.

Cơ-len ra lệnh cho Rết-xơ dẫn các nhân viên tình báo đi quanh trại, nhưng Đi-tơ-rích để tránh mắc bệnh truyền nhiễm đã bỏ vào khu văn phòng nghiên cứu hồ sơ tù nhân.

Đó là một buổi sáng lạnh, trong lành. Những cây thông thân màu da cam phủ một lớp băng mỏng lấp lánh những chùm lá nhọn. Cỏ cũng chìm trong sương băng, còn cát trên đường đi kêu cót-két dưới gót giày như tuyết lúc trời băng giá. Mùi nhựa thông, mùi băng giá và mùi cỏ hơi cay hăng

xông lên. Bầu trời trong suốt dầy ánh mặt trời, lạnh như nước đóng băng.

Và chỉ ở dưới thung lũng — nơi bố trí trại — là mây mù dày đặc, màu giống như sứ trắng đục không nhìn xuyên qua được.

•

Rết-xơ đi mô-tô vào đón Vai-xơ. Anh ngồi vào thùng xe mô-tô, chân duỗi thẳng, phủ người bằng tấm choàng vải sơn. Rết-xơ nồng nhiệt nói :

— Tôi thật vô cùng thỏa mãn nếu được chở cậu vào thành phố. Chúng ta sẽ mua vui đôi chút. Ở đây chỉ có cái cảnh buồn thiu như trong trường của giáo chủ Pa-ven.

— Cậu nói sao, cậu đã học ở đó à ?

— Ông bố muốn mình trở thành cha đạo.

Vai-xơ nghiêng người nhìn chiếc mũ trai SS của Rết-xơ có đường viền bằng nhung đen và tấm phù hiệu sắt in hình đầu người giữa đôi xương bắt chéo nhau, nói :

— Cái chiếc này không giống hình thập ác đạo lắm.

Rết-xơ nhếch mép cười.

— Trước đại chiến thứ nhất, bố tôi là giáo sĩ truyền đạo ở châu Phi. Vùng « Man-li-khe » bắn trúng cúc áo tung lên.

— Sao, ông cụ chỉ bắn vào cúc áo à ?

— Lúc đó bọn da đen tỏ ra rất lịch thiệp, cho nên chỉ vào cúc áo !

— Rõ, — Vai-xơ hỏi : — Cậu đến đây lâu chưa ?

— Ngay sau khi ở Tơ-rê-blin-ca. Đó cũng là một trại thực nghiệm, nhưng chức năng của nó luôn luôn là thủ tiêu, ở đó chủ yếu tiêu diệt bọn Do-thái. — Hắn phàn nàn : — Một nghề rất nguy hiểm. Cậu có biết rằng ở đó dùng hơi độc, đầu tiên không, còn sau đó ở trong ngăn ba phòng kín là khí độc. Lúc đó tôi luôn luôn bị đau đầu : thán khí hòa lẫn với hơi độc mãi không bay đi hết. Ở đó thậm chí tôi đã lên cơn suyễn.

— Và vì thế cậu được chuyển đến đây ?

— Một thời gian sau. Vấn đề là ở chỗ thống đốc Han-xơ Phơ-răng từ dinh thự riêng ở Cơ-ra-cốp đến chỗ chúng tôi và tỏ ra rất không hài lòng với ban chỉ huy trại. Ông ta phát hiện ra rằng khả năng tiêu thụ bị giảm tới mức không thể tha thứ được. Trước khi ra về thống đốc triệu tập tất cả các sĩ quan lại và nói : — « Chúng ta phải làm gì với bọn Do-thái ? Các ông nghĩ rằng chúng ta sẽ đưa chúng đến Ốt-slan chắc ? Cả tin đồn nhảm này dẫn đến đâu ? Nói ngắn gọn, các ông hãy thủ tiêu chúng bằng các phương tiện riêng của trại. Thống sứ ta cũng như cả quốc xã phải không có bọn Do-thái ».

— Thế cậu ở đấy làm cái gì ?

— Còn làm gì nữa, cơ quan lãnh đạo « Đoàn thanh niên Hít-le » cử tôi đến « trường A-đôn Hít-le » học. Tôi tốt nghiệp phân khoa đặc biệt — học vấn đề phản gián trong hàng ngũ dân thường. Còn ở Tơ-rê-blin-ca, sau khi Phơ-răng thăm trại, tôi không còn điều kiện để làm công việc đó nữa.

— Tại sao ?

— Ồ, cậu sao thế, không hiểu à ? Các thư ký chỉ mới kịp lập danh sách bọn mới đến theo thứ tự từng đoàn thì ngay lập tức bọn này bị liệt vào danh sách thải hồi. Và tôi có khiếu nại lên thiếu tá rằng tôi không được sử dụng theo đúng chức năng.

— Thế sao, cậu bị bắt phải tham gia vào các vụ hành hình à ?

— Cậu nói mới lạ ! Ở đó, chỉ trong trường hợp hãn hữu nhất, bọn tôi mới kết án tử hình một tù nhân.

— Thì, chứ sao...

— Thì, đấy không phải là án tử hình, — Rết-xơ ngắt lời Vai-xơ, — nếu cậu định nói đến việc thủ tiêu. Án tử hình — đó là hành động trừng phạt chính thức có tổ chức. Còn đây...

— Đây thì sao ?

— Thì đây chỉ là việc thủ tiêu một phần dân cư không có giá trị ở các vùng lãnh thổ đã được giải phóng. — Hắn vội nói thêm : — Chỗ trại cũ của tôi còn có cả điều lệ riêng, trong đó chỉ ra rằng toàn bộ thủ tục thủ tiêu phải được tiến hành sao cho các đối tượng không thể xem xét được nó như thủ đoạn trừng phạt. Vì vậy, khi đưa bọn chúng vào các phòng hơi ngạt, chúng nghĩ rằng đang đi vào các tòa nhà tắm sát trung hay bệnh viện. Ở đó còn treo cả cờ chữ thập đỏ. Một bộ phận tù nhân bị thủ tiêu dưới hình thức đo chiều cao của chúng. Đạn bắn xuyên qua tấm

vản đo đúng vào phía trên gáy, và đối tượng bị bắn thậm chí không kịp hiểu nổi cái gì xảy ra với bản thân, cũng không cảm thấy đau đớn.

— Thế làm sao cậu biết được điều này?

— Các bác sĩ ở đó nói rằng, viên đạn bắn trúng vào tiểu não gây nên một cảm giác đau giống như nhổ chiếc răng mà không gây tê, chỉ khác là còn ngắn hơn. Còn tác động nhiễm độc của khí ngạt diễn ra trong khoảng năm phút, sau đó nhận thức bị giảm đi, và đối tượng nhiễm độc chỉ còn phản ứng lại với cái chết trước mắt bằng việc co quắp bắp cơ một cách máy móc thôi.

— Thế mà tôi nhận ra cậu là một giáo sư trong nghề này rồi đấy.

— Chúng ta phải biết tất cả những điều đó... Vì nếu không biết thì cũng bị tác động vào tâm lý khi mà ngày này qua ngày khác chỉ có một việc đó thôi.

— Thế khi nào thì biết được tâm lý không bị tác động?

— Chỉ những kẻ uể oải, bị liệt vào danh sách đưa ra trận hoặc giết-ta-po lấy đi.

— Thế cậu không bao giờ uể oải à?

— Tôi cầu nguyện rất nhiều, cả ban đêm nữa.

— Và có công hiệu?

— Tôi đã cố gắng nghĩ rằng đây chỉ đơn giản là một lò sát sinh, còn bọn chúng thì tất cả đều không phải là người mà là súc vật.

— Cậu khá lắm, đã nghĩ ra cách rất đúng....

— Tất nhiên! Và tôi, cậu biết không, đã học được cách không nhớ mặt chúng. Điều này rất quan trọng tức là học được cách không nhớ gì cả.

— Thế nếu tự nhiên bỗng nhớ lại?

— Thì để làm gì cơ chứ?!

— Thế nhỡ lúc nào đó có người nhắc cậu nhớ lại?

— Ai? Ai nhắc? — Rết-xơ dằn ác cảm hỏi và thậm chí cho xe đi chậm lại. — Bọn đó không khi nào còn nữa. Còn chúng ta thì ngay bây giờ đã không nói đến chuyện này rồi. Chúng ta coi như chuyện này không có và trước đây không xảy ra.

— Cậu nghĩ rằng chiến tranh đã kết thúc hay sao?

— Cậu nói gì? — Rết-xơ lúng túng hỏi. — Cậu nói gì?

— Không sao cả, — Vai-xơ hòa nhã nói. — Tôi cho rằng chiến tranh còn chưa kết thúc. Và tới lúc nào đó sẽ kết thúc.

— Có thể thế, — Rết-xơ đồng ý nói, vẻ đã yên tâm. — Chúng ta sẽ chiếm Mát-xcơ-va, và lúc đó cả loài người sẽ nằm dưới gót giày chúng ta.

— Và dưới gót giày của cậu?

— Cả dưới gót giày của tôi.

— Chân cậu thích hợp đấy. Chạy bằng chân này hay lắm.

Vai-xơ nói rít qua kẽ răng và mỉm cười. Đã đến lúc phải chấm dứt câu chuyện này khi mà toàn thân anh không nói đến nó cũng đã quặn đau rồi.

Anh không được làm tổn thương bản thân, mà kết tụ lại thành một nắm thép, chuẩn bị gặp mặt những người xô-viết để kiên cường, lạnh lùng đi qua họ như thể đối với anh, họ không tồn tại.

Thung lũng phủ đầy khói lạnh của mây mù.

Cát kêu cót két dưới bánh xe mô-tô, đá vụn kêu lạo xạo. Những bức thành thẳng đứng của hầm đá đen ngòm cùng với những bụi cây con bị đốt trụi ở hai bên sườn dốc. Những bóng chòi canh bằng gỗ lờ mờ, hàng rào bằng dây thép nhiều lớp. Trên các cột xám bình sứ cách điện hiện trắng lên, tức là dây dẫn dòng điện cao thế chạy qua.

Đã hiện rõ những tòa nhà bằng đá thấp có ống khói cao bằng gạch.

— Nhà thiêu xác đó à?

— Không, đó chỉ là lò nung các phiến gạch lớn, — Rết-xơ vui lòng giải thích. Hắn dừng lại giây lát: — Nhưng chúng cũng được dùng... Đôi khi thôi...

Hai người đi qua một chiếc cổng, sau đó qua cổng thứ hai cuốn dày đặc dây thép gai, hai bên là trụ bê tông có xẻ lỗ châu mai cho súng máy. Họ dừng xe ở cửa ra vào ban chỉ huy trại, ngôi nhà gỗ một tầng kiểu nhà giam xây không có mống trên các cây gỗ.

Theo vỉa hè lát gạch hai người đi ra bãi tập trống trải. Nếu cát ở đây được nén rất chặt, mà mồ hôi và máu từ những chiếc chân bị đánh gãy lại là chất keo tốt cho cát, làm cho cát trở thành gần như đường nhựa.

Bãi rộng còn lại của trại được phân chia ra bằng dây thép thành những khu rào kín, trong mỗi khu có hai ngôi nhà giam thấp mà người cao trung bình có thể với tay tới mái nhà. Những nhà giam này ở đây gọi là khối nhà.

Cách hàng rào dây thép gai vài mét là những vạch vôi trắng kéo dài. Bước chân đến rảnh giới này, người tù bị trừng phạt như tội chạy trốn.

Không có lấy một gốc cây nhỏ, không có lấy một ngọn cỏ khô. Cái khoảng trống đen bằng phẳng này có thể trông thấy rõ được từ bất kỳ điểm cao nào.

Các cửa sổ nhà giam mặc dù thấp nhưng kéo dài hầu như suốt bức tường, còn những ống thông hơi bằng gỗ vươn lên hầu như kế tiếp nhau cứ mười mét lại một ống, nhưng vì sao đó chúng được đặt không thẳng đứng như các ống khói mà ngả về phía đối diện tường bằng những hộp có cạnh ngắn.

Rết-xơ giải thích:

— Đó là để nghe ngóng. — Sau đó hắn nói đầy tự hào: — Ngài Cơ-len đã đóng góp nhiều điều hoàn thiện. Thì dụ trung tá đã tránh các vụ xử tử công cộng. Nhưng mỗi xà lim đều được trang bị đủ các phương tiện để kẻ phạm tội có thể tự trừng phạt bản thân, tất nhiên nếu ngài trung tá coi việc thủ tiêu hắn là hợp lý.

— Tức là tự sát có tổ chức?

— Ồ, sao lại là tự sát? Đó chỉ là việc tự do lựa chọn.

Nhìn thấy một đội tù nhân đang tiến lại, Rết-xơ khuyên Vai-xơ để ý đến họ.

— Nguyên tắc làm mất cá tính cũng là tư tưởng của ngài Cơ-len. Bắt đầu từ chỗ mỗi tù nhân chỉ có số cá nhân, ngoài ra không còn gì riêng nữa. Chúng tôi không cho phép chúng có một vật gì nữa ngoài số tù. Nhằm mục đích này, hàng ngày mỗi tù nhân phải thay đổi nhà, thay đổi chỗ trong hầm giam và nhóm của hắn. Chúng tôi chang lọc chúng như chang cỗ bài tây. Đặc biệt là bọn Xô-viết có bản năng tổ chức phát triển cao. Nhưng bằng phương pháp này chúng tôi làm tê liệt bản năng đó. Và thế là đặt bọn tai mắt vào dễ dàng hơn.

— Bọn phát giác à?

— Bọn tai mắt. Đó là từ riêng của chúng tôi, nó chính xác hơn.

— Chúng nhiều không?

Rết-xơ trả lời kiểu ước đoán:

— Đó là những nhân viên riêng của trung tá.

— Mà chúng tôi lại cần những tên như vậy. — Vai-xơ sôi nổi thốt lên. — Tôi hy vọng là trại này sẽ nhường cho chúng tôi vài tên.

— Xem trung tá ra lệnh thế nào đã.

Vai-xơ đặt tay lên lưng Rết-xơ và thân mật ôm nửa thân hắn, đề nghị:

— Thôi thì, chỗ bạn hữu. Một đôi loại chắc chắn vào. Chứ tôi trông thấy bọn chúng ở đây như lũ chết rét cả.

— Đâu có, không phải tất cả, có một con thỏ có sức sống đến kỳ lạ.

Vai-xơ khô khan nói:

— Bọn đang được dùng để thực nghiệm thì chúng tôi không cần.

— Đâu có, tên này hoàn toàn thuộc giống khác — Rết-xơ cười vang lên: — thuộc loại chó săn. Thế nào, cậu hiểu không, một loại thỏ săn. Chúng tôi chỉ cho hắn chỗ qua lại ở khu hàng rào, hắn bèn xúi bẩy một nhóm chạy trốn. Và, thế là sau đó bằng một cách thật đơn giản như vậy chúng tôi phát hiện ra những đối tượng còn chưa mất cá tính và giải quyết với chúng.

— Hay đấy, — Vai-xơ khen.

— Phương pháp khuôn mẫu, — Rết-xơ khiêm tốn nói, — tôi mang nó từ hồi còn ở Tơ-rê-blin-ca đến.

Vai-xơ đảo mắt nhìn đội tù một lượt rồi đề nghị:

— Thôi được, hãy chỉ cho tôi xem chàng thanh niên đó.

— Thì hắn đấy, đứng đối diện — bảy mươi ba, không không mười hai (73/0012).

Hiểu rằng Rết-xơ nói đến số trên ngực áo tù nhân, Vai-xơ tìm ngay ra người tù này. Người này cũng như mọi tù nhân khác ở đây. Không có gì tỏ ra đặc biệt. Mặt hơi xám, xệ xuống tai tròn rộng, lưng gù, mông xệ. Thế mà lẽ nào lông mày hắn phải rụng cả vì vết sẹo.

— Không đạt yêu cầu của chúng tôi, hơi già, — Vai-xơ lạnh nhạt nói.

— Hắn mới chỉ có ba mươi tuổi. Ở đây tất cả bọn chúng đều giống các cụ già.

Vai-xơ cảm thấy căng thẳng phát điên lên khi nhìn vào các bộ mặt tù nhân, nhìn thẳng vào mắt họ. Nhưng cái nhìn của anh chỉ gặp phải ánh mắt lấp loé trong suốt, đờ chết của những con mắt, hình như không nhìn thấy anh, và không muốn nhìn thấy anh. Anh không tồn tại đối với những con người này — đấy, con mắt của họ có ý nghĩa như thế. Anh không tồn tại — và có thế thôi. Đối với họ anh chẳng là cái gì cả. Một cái gì xa lạ trong bộ quần phục xám. Và cả giọng nói cũng sẽ được họ tuân theo như giọng của máy phóng thanh.

Rết-xơ ngọ nguậy ngón tay và tuyên đọc:

— Bảy mươi tư không không mười bốn (74.0014)

Tên chỉ huy khu nhà gạo vang lên:

— Bảy mươi tư không không mười bốn, lên gặp ngài thiếu úy!

Một người bước rắn rỏi từ trong hàng ra như hình bộ xương, bỏ chiếc mũ bằng vải sọc trên đầu ra, dập chân và đứng nghiêm.

— Hãy hỏi đi, nếu cậu muốn, — Rết-xơ cho phép Vai-xơ.

Nhìn chằm chằm vào mặt người này, Vai-xơ hỏi to và mạch lạc bằng tiếng Nga:

— Anh có muốn đóng góp công lao của mình với tư cách là người thay đổi Tổ quốc hay không?

Vì chiến thắng của nước Đại Đức và vì vinh quang của quốc trưởng?

— Tôi không hiểu, — số 74.0014 giọng khàn khàn nói.

— Ta nói bằng tiếng Nga không đúng hay sao? — Vai-xơ hỏi.

— Tôi không hiểu.

— Anh không hiểu cái gì?

— Tôi không hiểu, có thế thôi.

— Anh không muốn hiểu à?

Người tù im lặng.

Rết-xơ hỏi rồi hỏi:

— Nó trả lời cậu ra sao?

— Hắn muốn suy nghĩ kỹ — Vai-xơ nói.

— Cậu hãy nói với nó rằng tôi đã bắt đầu suy nghĩ xem có cần phải chữa chạy cho hắn ở khu đặc biệt hay không. Trông hắn thảm thương quá.

Vai-xơ dịch sang tiếng Nga.

Nét mặt người tù trở nên xám hơn. Nhếch một bên má cười, người này giọng khàn khàn nói:

— Rồi!

— Anh rõ cái gì? — Vai-xơ hỏi.

— Tất cả, — số 74.0014 nói. Rồi tiếp: — Tức là cứ tụt xuống, đã đến rồi!

— Đi đều, bước! — Rết-xơ ra lệnh và ngạo mạn nói với tên chỉ huy khu nhà vừa bật người tới: — Đưa tên này đến đích.

— Khoan đã, — Vai-xơ nói, mỉm cười đề nghị với Rết-xơ: — Cho phép chính tôi làm hắn chấn động.

— Để lại! — Rết-xơ ra lệnh cho tên chỉ huy khu nhà.

Gã đế giày gỗ trên bãi tù nhân tỏa về các nhà giam.

Trên bãi bỗng tự nhiên trở nên lặng lẽ như tờ. Và ngay lập tức cảm thấy mùi thối chua của mây mù, mùi thần khí của mồ hôi người và giẻ rách ướt, mùi hăng hắc của thuốc sát trùng. Bên hàng rào dày thép chó săn chạy lăng xăng thành những bóng xám. Chúng không bao giờ sủa, chúng đã được dạy thuần thục lao vào cắn người mà không sủa một tiếng.

Rết-xơ đi cẩn thận để không dẫm vào vũng nước, hắn nói:

— Trại này là trại chọn lọc. Tù nhân được đưa tới đây sau khi đã sàng lọc kỹ rồi, ấy thế mà vẫn có bọn cộng sản. Điều đó thật nguy hiểm.

— Và bây giờ cũng có những kẻ đáng nghi ngờ chứ?

— Có, mà những một số cơ đấy.

— Sau đây cậu sẽ nói cho tôi số tù những tên đó để tôi không tốn thời gian vô ích được không?

— Tất nhiên, — Rết-xơ đồng ý. — Đó là những kiểu mẫu tinh ranh. Chúng biết giữ gìn bí mật và chỉ khi nào đi ra pháp trường chúng mới lộ ra thôi.

— Bằng cách nào ?

— Thổ lộ lòng dũng cảm một cách vô nghĩa lý.

Vai-xơ bước đi theo bãi tập đen sì, đàn hồi như da, bốc mùi da mồ hôi, và nghĩ rằng, ở trại này trước hết chúng giết những ai không muốn kéo dài cuộc sống của mình. Và coi cái chết chớp nhoáng tốt hơn là sự ngắc ngoải dày dọa kéo dài. Ở đây cũng có những người kiên cường, những người bị ngã gục chỉ vì thần chết có khả năng mà thôi. Mà cũng có cả những người khác nữa, cũng kiên cường, nhưng họ lại cúi đầu, cúi đầu đến mức độ nhất định để rồi ngẩng đầu lên, để lại trở thành con người, chọn lấy cái chết cho bản thân. Và phải tìm ra những con người này. Việc này rất cần cho sự nghiệp mà Vai-xơ đang phục vụ, và những con người này đối với anh thật là vô giá. Nhưng làm thế nào tìm ra họ ?

Như số 74.0014 chẳng hạn. Người này là ai ? Là thế nào ? Số trong hồ sơ thế nào ? Nếu như Vai-xơ có là tù nhân đi nữa liệu người này có nói thực không ? Tất nhiên là không, người này sẽ nói dối.

Nhưng người này, số 74.0014 đã bị Rết-xơ kết án tử hình. Có thể, ngay bây giờ anh ta sẽ nói sự thật về bản thân ? Nhưng để làm gì ? Nếu như trước kia anh ta không bị sự phản bội mua chuộc thì tại sao bây giờ anh ta lại làm điều đó ? Hay là anh ta sẽ nói dối để sống ? Nhưng anh ta đã trải qua rất nhiều lần kiểm tra, và trở thành kẻ dự định phản bội.

Cần phải nói chuyện trực tiếp với anh ta.

Có thể, anh ta đã sợ những từ nhân khác. Ngay cả phương pháp chang bài nham hiểm này cũng không tránh cho « bọn tai mắt » khỏi bị trừng phạt. Ở khu nhà xác thường tìm thấy bọn này đã là xác không hồn. Tức là có người nào đó đang trừng phạt bọn phản bội. Mà một người thì không đủ sức làm việc nay, cần phải hoạt động có tổ chức.

Không có được một tia sáng, nhờ nó giả cớ thể nhìn xuyên qua được con người. Không và sẽ không có. Nhưng Vai-xơ phải tìm ra phương pháp. Anh phải...

Mây mù trở nên ẩm ướt, gần như không nhìn thấy gì cả. Rết-xơ bật đèn pha mô-tô. Vòng ánh sáng trắng lấp loáng trong màn đêm mây mù ngột ngạt. Hai người ra khỏi thung lũng. Trong rừng tùng bách khô và sạch. Cát kêu rít dưới bánh xe lăn, trong cửa sổ những ngôi nhà của nhân viên trại chao đèn các màu bằng lụa tỏa sáng ấm cúng.

Đi-tơ-rích bảo Vai-xơ nghiên cứu hồ sơ. Nháy mắt tinh quái, hắn đề nghị :

— Tôi đã xem hồ sơ cá nhân và lập danh sách. Anh cũng sẽ lập một danh sách như thế. Nếu các số tù đều trùng thì thật là rất tốt ; hai cái đầu bao giờ cũng tốt hơn. — Rồi hắn phán nàn : — Ông Cơ-len là một tay xỏ xiên hạng nặng, không muốn dịch mật mã các ký hiệu ghi trong hồ sơ cá nhân. Phải SS họ chỉ quen làm việc cho bản thân.

Thế là chiều chiều và cả đêm nữa, Vai-xơ ngồi ở văn phòng chỉ huy. Nhiệt tình làm việc của anh không chỉ do những chỉ thị của Lan-xơ đoóc sinh

ra, mặc dù cũng không nên kinh tởm những chỉ thị này. Vai-xơ có những suy nghĩ riêng đi xa hơn ; anh quyết định trước tiên phải tìm ra bọn tai mắt « phát giác ». Thực ra khi để lộ « thỏ », Rết-xơ đã trao tận tay cho Vai-xơ một đầu sợi chỉ. Anh nắm lấy đầu chỉ này và bắt đầu cuộc hành trình của mình theo mọi sự phức tạp, rắc rối của trại này.

Vai-xơ không động chạm đến các hồ sơ lý lịch để trong các ngăn kéo bỏng loáng, tạm thời anh cũng không chú ý đến những kẹp hồ sơ cá nhân của tù.

Những tờ ghi cung cấp thực phẩm, những tờ biên nhận của các thủ kho. Đó là những thứ anh cần trước tiên.

Tất cả tù nhân ở đây đều đã bị ghép vào cái chết dần mòn vì kiệt sức. Và bọn SS trừng phạt họ bằng cái đói ; những ai rơi vào khu nhà phạt giam thì hoàn toàn không được ăn uống gì cả.

Kéo dài cuộc sống ở trại chỉ nhờ vào ăn uống. Thế là bọn SS khuyến khích những kẻ cần cho chúng bằng miếng ăn. Chỉ có các trưởng nhà — « ca-pò » như ở đây người ta gọi bọn này, mới được nhận phần ăn thêm. Bọn phản bội cũng được nhận phần ăn thêm, mà phần thưởng cao nhất với chúng, là thuốc lá và rượu trắng.

Vai-xơ cẩn thận nghiên cứu những dấu hiệu rắc rối trên các giấy tờ ghi chép về thực phẩm, phân tích các giấy biên nhận của bọn chỉ huy nhà đính kèm theo. Số của « thỏ » anh coi là chìa khóa giải mật mã những tính toán tài vụ phức tạp

này. Và, thế là không mấy chốc Vai-xơ thấy rõ anh đã chọn được đường đi đúng đắn.

Trong danh sách số người được chuyển sang khu nhà đặc biệt nóc nhà có lá cờ trắng chữ thập đỏ hay phấp phới, mấy lần anh phát hiện ra số tù của « thỏ » Mà từ khu nhà đặc biệt không ai sống sót trở về cả. Ngày tháng có mặt của «thỏ » ở khu nhà này lại trùng với ngày tháng biên nhận của chỉ huy khu nhà phần ăn thêm, thuốc lá và rượu trắng.

Qui luật này Vai-xơ lại phát hiện ra theo các danh sách của khu nhà phạt giam nhận phần ăn thêm.

Sau nhiều đêm làm việc ở văn phòng trại, Vai-xơ xác định rằng không phải một mình « thỏ » từ các phòng kín tử hình trở về nguyên vẹn. Trong các danh sách còn thấy có mấy « số » nữa cũng nhiều lần rơi vào khu nhà đặc biệt và khu nhà phạt giam, và sự có mặt của chúng ở đó bao giờ cũng được kèm theo những giấy biên nhận một loại của bọn chỉ huy khu nhà.

Thế là Vai-xơ đã phát hiện ra bọn phản bội. Hồ sơ anh chỉ dẫn để thay thế số bằng tên. Ghi mật mã các tên này xong, anh giấu danh sách vào dưới lần lót giày ủng, còn các số tù anh ghi vào sổ tay.

Các giấy tờ biên nhận thực phẩm không còn làm anh chú ý nữa. Bây giờ Vai-xơ bắt tay vào nghiên cứu hồ sơ cá nhân của tù nhân. Trong một số danh sách tên giết-tu-po Phơ-linh có đánh dấu, sau khi tìm hiểu. Vai-xơ hiểu rằng những tù nhân có hồ sơ cá nhân bị Phơ-linh đánh dấu đã bị giết. Nhưng không phải vì thể lực suy yếu đến cực độ,

mà vì họ vẫn giữ được vẻ sáng khoái và bằng cách đó gây ảnh hưởng tích cực sang những người xung quanh. Vai-xơ ghi tên và số từ những người này riêng ra. Trong đám này có cả 74.0014 — chính là người tù mà anh đã công khai và có ngụ ý tốt để nghị trở thành kẻ phản bội tổ quốc. Vai-xơ gọi các trường hợp này bằng tên của mình, mặc dù ngay cả những tên phát xít ngông cuồng nhất cũng đưa ra các đề nghị tương tự thành những hình thức nhẹ nhàng và khó xác định hơn.

Thần kinh căng thẳng vì những đêm mất ngủ, nhưng Vai-xơ rất hài lòng. Anh đã phát hiện ra phương pháp tìm kiếm, những người cần tìm, đã biết được danh sách những tù nhân dũng cảm vượt qua mọi sự tra tấn và đón lấy cái chết một cách có phẩm giá, cái phẩm giá mà Rết-xơ đã từng nhún vai gọi là vô nghĩa lý. Vai-xơ cũng ghi mật mã tên những người này : anh muốn hoàn thành nghĩa vụ của mình trước những người đã bị xử bắn, anh muốn rằng ở bên Tổ quốc chiến công của họ được mọi người biết đến và kỷ niệm về họ được ghi nhớ đời đời.

Trời vừa rạng đông, từ văn phòng đi ra, Vai-xơ đến thẳng bãi đá — nơi tù nhân làm việc và đứng hàng giờ theo dõi những số tù mà những người đeo nó làm anh chú ý. Anh nhận thấy rằng bọn khai báo cũng không vất vả lắm, bọn bảo vệ không cần ép chúng làm việc tốt hơn. Còn những người mà Phơ-linh đã đánh dấu thủ tiêu thì bị đòi hỏi phải lao động với nhịp độ vô cùng cao và bị đánh dập tàn nhẫn. Ấy thế mà những người bị ghi

dấu này không những chỉ tự làm phần cả nhân mà còn giúp đồng đội yếu đẩy xe cút kít chở cát nặng, ướt, nàng những tảng đá lớn. Mọi sự theo dõi quan sát này đều trùng với những tìm kiếm theo hồ sơ của Vai-xơ, đã khẳng định sự đúng đắn về các kết luận mà anh rút ra.

Thế là chẳng mấy chốc Vai-xơ đã lập được một danh sách mà Đi-tơ-rích chờ đợi. Anh đã chọn lọc được những tên phản bội mà cả về thể lực lẫn những tài liệu về tri lực — ít phù hợp nhất với vai trò của tên nhảy dù phá hoại. Vai-xơ nhiều lần nói chuyện với bọn này và xác định được rằng, những tên ngốc nghếch này không có khả năng giải được một bài toán số học đơn giản hoặc nhớ được ba con số có hai nghĩa. Còn về vấn đề phác họa đường đi từ nhà giam có các lô bằng đồ gốm đến sân tập thì không thể làm nổi. Bọn này sẽ làm những tên gián điệp, khủng bố khá chăng! Quân đội phát xít sẽ có được một đội viên hĩnh hùng hậu chăng!

Nhưng không một ai có thể nghi ngờ Vai-xơ. Hồ sơ cá nhân của những kẻ anh đã tìm thấy cần thiết đưa vào danh sách của mình là cơ sở đúng đắn của việc anh lựa chọn. Còn trong hồ sơ riêng của bọn này đã ghi lại rõ như ban ngày tất cả những gì mà những linh hồn nhát nhất và khốn nạn này khai báo đủ điều với bọn dự thẩm phát xít.

Bọn chúng hình như có hợp kín với nhau trước nên tất cả bọn này đều khẳng định rằng, chúng đã khổ sở vì chính quyền xô-viết, là bạn

nhân của chính quyền đó. Từ đây nảy ra kết luận là chúng sẵn sàng trả thù những đau khổ đã phải chịu đựng ở bên nước Xô-viết. Tất nhiên, có khả năng là một số tù nhân chỉ nói dối để cứu lấy cái xác mình. Nhưng dù có thế nào đi nữa thì những lời khai tương tự vẫn là bằng chứng giấy tờ hùng hồn nói lên rằng Vai-xơ đã chọn lọc bọn dự bị theo đúng nguyên tắc chính trị, và điều đó không thể không cho Lan-xơ-đoóc phải tán thành.

Mấy ngày sau, mặc dù trời xấu, Đi-tơ-rích vẫn mời Vai-xơ đi chơi rừng. Rõ ràng hắn coi mọi bức tường ở đây đều có tai, mà hắn lại muốn nói chuyện không có người khác nghe ngóng.

Khi hai người vừa đi sâu vào rừng thì Đi-tơ-rích lập tức giận dữ ca thán về Cơ-len. Hắn hoàn toàn không tin rằng Cơ-len lại tử tế giúp hắn lựa chọn những kẻ cần thiết. Thật rõ là giét-ta-pô không có ý định chia tay với những tù nhân thích hợp nhất này.

Vai-xơ nghiêm chỉnh nghe những lời than vãn của Đi-tơ-rích, lặng lẽ gật đầu đồng ý với hắn vì nhiệm vụ hoàn thành rất khó khăn. Anh đợi cho đại úy nguôi đi và chọn đúng lúc, anh mời hắn ngồi xuống một gốc cây để nghỉ. Trong khi Đi-tơ-rích thu xếp chỗ ngồi, Vai-xơ lấy trong túi da của mình bản danh sách dự kiến mà anh đã lập và cả phần ghi trích hồ sơ cá nhân của bọn chúng để làm cơ sở. Vai-xơ trịnh trọng trao giấy tờ cho Đi-tơ-rích. Anh tỏ vẻ khiêm tốn và có cảm tình đặc biệt với đại úy. Anh đề nghị hắn coi công việc mà anh đã làm như của hắn. Đi-tơ-rích rất chăm chú

tìm hiểu các giấy tờ và hắn rất hài lòng. Suy nghĩ đôi chút rồi hắn quyết định coi bản danh sách của Vai-xơ như là kết quả của sự sáng suốt đặc biệt của hắn. Hắn hy vọng việc này sẽ nâng cao uy tín của hắn lên rất nhiều, nói chung là uy tín của các nhân viên tình báo trước mặt Cơ-len.

Thế là chỉ cần một chuyện nhỏ mọn này cũng đủ làm cho Đi-tơ-rich trở nên vui tươi một cách dễ nhận thấy. Nét mặt hắn tỏ ra rất tự mãn như là chính hắn đã lựa chọn được danh sách này thành công và toàn bộ công lao ở đây cũng là của chính hắn mà không của ai khác. Hắn không để ý đến Vai-xơ nữa, cũng không nhận ra anh. Hắn cũng không cảm thấy biết ơn Vai-xơ. Hãy nghĩ xem, một việc lớn như thế này, mà Vai-xơ chỉ là binh nhất — gần như lính dưới quyền hắn, đã kiếm được cho hắn một tài liệu bổ ích như thế. Nhưng mà đấy là một kẻ dưới quyền hắn, đã cố gắng vì hắn, đã làm việc cho hắn. Và hắn, đại úy Đi-tơ-rich, lẽ tất nhiên có quyền sử dụng những thành quả của công việc này, coi công việc này là của mình. Ở đây chẳng có gì phải bàn bạc ý kiến gì cả.

Đi-tơ-rich, miệng huýt sáo, chân bước theo nhịp trên tuyết ẩm của đường rừng. Hắn hài lòng đến mức hấp tấp đi gặp Cơ-len, đến mức bất chấp cả những thói quen cá nhân. Hắn không sợ đi đôi ủng mỏng bước bừa bãi vào mọi chỗ làm ướt chân.

Đúng như Vai-xơ chờ đợi, xem xong bản danh sách tù nhân mà Đi-tơ-rich lựa chọn, Cơ-len và Phơ-linh không lấy gì làm vui cho lắm.

Phơ-linh tức giận nói :

— Thưa ông đại úy, ông thật tàn nhẫn. Ông muốn làm mất tai mắt của chúng tôi ở trại. Tôi phản đối.

Đi-tơ-rích giương lòng mày đe trước :

— Phận nào tôi đã hiểu ông; ông định chống lại quyết định của hội đồng tướng lĩnh về việc tiến hành chiến tranh bằng mọi phương tiện ta có chứ gì ?

Cơ-len không để cho cuộc tranh cãi bùng nổ, hắn cắt ngang nói hòa giải :

— Ông Đi-tơ-rích, tôi rất khâm phục ông, một tài năng chói lọi của người tình báo hạng nhất. — Hắn cười thoải mái, rót rượu đưa cốc ra đề nghị : — Tôi hy vọng rằng ông sẽ chia sẻ với chúng tôi, xin hãy kể cho biết, bằng phương pháp bí ẩn nào ông đã có thể phát hiện ra toàn bộ số người báo tin và để chúng tôi thành tay trắng.

Mặc dù Cơ-len nói tất cả những điều này ra vẻ như buồn phiền, nhưng đôi mắt hắn vẫn long lanh lên vẻ chiến thắng. Hắn không đả động đến một điều là bọn báo tin, theo ý hắn, quí giá nhất thì không rơi vào danh sách Đi-tơ-rích, và ngoài ra, trong danh sách còn có một cặp cộng sản đáng nghi ngờ dự kiến bị thủ tiêu.

Điều đó không động chạm gì đến Vai-xơ cả, còn Đi-tơ-rích lại không nhận ra điều gì. Đi-tơ-rích đập tay lên trán tuyên bố một cách đầy ý nghĩa :

— Rất tiếc, toàn bộ chìa khóa mở tủ thép lại chỉ ở chỗ đồ đốc Ca-na-rit.

— Ở, tôi cũng đã nghĩ như thế ! — Cơ-len kính cẩn thốt lên. — Cục tình báo, đó là công cụ tuyệt vời để phát hiện ra các bí mật bên ngoài, nhưng đồng thời cung là khoi dá không gì thấm qua được, khi nói đến việc giữ gìn các bí mật nhà nghề. Tôi hiểu. — Mắt hắn long lên một cách tinh quái.

Ngày hôm sau Vai-xơ phàn nàn với Rết-xơ là ở đây anh đã cố gắng vô ích, đêm đêm mất ngủ mà đại úy Đi-tơ-rích là một sĩ quan phản gián giàu kinh nghiệm, giải quyết hết mọi việc không cần đến anh. Anh rất tiếc vì chuyến đi công cán này của anh chưa chắc được cấp trên đánh giá tốt.

Rết-xơ thông cảm với Vai-xơ, nhưng hắn chỉ có thể đề nghị sẽ chở anh bằng mô-tô riêng vào thành phố, đến nhà chứa, nơi bộ phận chỉ huy trải đã đặt cơ sở.

Trong suốt những ngày này ý nghĩa về tù nhân số 74.0014 không để Vai-xơ yên. Anh lật đi lật lại hồ sơ cá nhân của người tù này và dần dần đi tới mấy kết luận đáng chú ý đối với anh.

Như ở trong lý lịch, nơi thường trú được gọi là Goóc-lốp-ca, còn ở cột nghề nghiệp thì có nghĩa là « nông dân cá thể ». Nhưng lẽ nào lại có một nông dân cá thể như vậy giữa trái tim khu công nghiệp Đôn-bát ? Ngoài ra trong lý lịch số 74.0014 còn ghi họ Nga, mặc dù ở đấy thì rõ người này dân tộc U-crain.

Vai-xơ dự đoán xem cái họ này sẽ đọc ra sao, nếu như biến âm nó thành cách phát âm tiếng U-crain, và bỗng nhiên anh phát hiện ra, đây là họ của một thợ mỏ nổi tiếng trong cả nước. Tên ghi trong lý lịch rõ ràng đã được ghi ra thật, nhưng cũng chỉ là một sự trùng hợp.

Chiều tối Vai-xơ đến khu nhà đặc biệt, gọi chỉ huy khu nhà đến, và bằng một giọng không kìm được sự phản kháng anh cho hắn biết rằng được sự đồng ý của ngài đại tá Cơ-len, đại úy Đi-tơ-rich trao cho anh toàn quyền hỏi cung hai tù nhân. Cũng bằng giọng chỉ huy như vậy anh ra lệnh dẫn số 74.0014 đến hỏi cung, và đúng một giờ sau thì đưa cả « thỏ » rụng lòng này đến.

Viên chỉ huy khu nhà được giáo dục như một học trò và đã quen phục tùng vô điều kiện, dẫn Vai-xơ vào buồng ngăn giành riêng để hỏi cung tù nhân và để anh ở lại đó một mình.

Vai-xơ quan sát xung quanh. Trước tiên anh bị lôi cuốn vào chiếc tủ cao sát tận trần nhà có các cửa con khép không kín. Vai-xơ mở tủ và giật bắn người.

Đó là chiếc tủ dùng để treo người, kéo căng tù nhân khi hỏi cung. Đây thậm chí không phải là chiếc tủ nữa mà là một cái hộp lớn chứa đầy một sự sắp xếp đặc biệt lắp ở bên trong. Từ trên trần nhà có treo các gông khóa tay lắp vào những ổ ròng rọc, còn ở nền là những gông khóa chân. Vai-xơ thử nhấc chúng lên nhưng không nhấc nổi. Khối bê tông nối với chúng rất nặng. Rõ ràng Phơ-linh đã có công trong việc phát minh ra

công cụ tra tấn này. Thế mà một lần hắn nói phớt qua từ bẻ hắn không chịu nổi khi nhìn thấy máu. Ngày mai mà có thể ngay hôm nay, Vai-xơ sẽ gặp tên Phơ-linh này, và sẽ bắt tay hắn, sẽ mỉm cười với hắn, sẽ thăm hỏi sức khỏe hắn, và nói chuyện với hắn về những điều vớ vẩn gì đó không quan trọng như về thời tiết và các đĩa hát mới...

Vai-xơ đóng cửa tủ, ngồi xuống bên bàn và nắm chặt chiếc roi cao su phần cuối lắp ê-cu bằng thép, nhưng ngay lập tức các ngón tay của anh lại buông lỏng ra. Anh hiểu rằng, trước mặt anh lần này cũng là phát minh của Rết-xơ. Hắn đã từng huyênh hoang với phát minh này, gọi đùa công cụ này là « gậy chỉ huy đeo các nhẫn cưới ».

Có tiếng gõ cửa. Viên chỉ huy khu nhà giam dẫn tù nhân số 74.0014 vào đứng nghiêm ở bên cửa chờ lệnh. Vai-xơ lại cầm lấy roi cao su, đi lại gần hai người này và ra lệnh cho chỉ huy khu nhà ra khỏi phòng. Khua roi trước mặt tù nhân này, Vai-xơ hỏi bằng tiếng Nga :

— Thế nào, nói chứ ? — Và như để thử công cụ hỏi cung, anh đập mạnh roi vào khung cửa. Sau đó mở cửa nhìn ra ngoài. Hành lang trống trải, không có ai cả.

Vai-xơ lại bên bàn, nói :

— Ngồi xuống !

Người tù hít hơi dài như trước khi nhảy xuống nước, ngồi vào chiếc ghế con nặng vít liền với sàn nhà.

Nhìn chằm chằm vào mắt người tù, Vai-xơ gọi tên thật của anh ta. Rồi nói thêm :

— Người Xta-kha-nốp. Thợ mỏ. Đảng viên cộng sản. Đúng thế chứ ?

Người tù không ngước mắt lên, uể oải ngắm đôi tay của mình. Nét mặt anh ta trở nên bất động như chết.

Vai-xơ quát :

— Nói đi, đồ súc vật, nói đi ! — Và quất roi xuống bàn. — Nói !

Người thợ mỏ quay lưng lại phía anh, theo thói quen hai tay ôm đầu.

Vai-xơ ngồi xuống để nghị :

— Ta hút thuốc đã...

Người tù sửng sốt nhìn chằm chằm vào anh.

— Đúng, — anh tán thưởng. — Tất cả đều đúng. Khá lắm.

— Còn mày là thằng khốn nạn, — rất bình tĩnh và đầy tự trọng, người thợ mỏ nói. — Đồ chó nhà khoác da chó sói.

— Rõ, — Vai-xơ nói. — Diễn đạt rất chính xác. — Rồi Vai-xơ khuyên. — Mà anh hãy lấy cả bao như chiến lợi phẩm, chứ sao nữa.

Người thợ mỏ không tin tưởng kéo thuốc lá lại phía mình, nhanh chóng đút hết vào ngực áo, hỏi :

— Định mua chuộc chắc ?

— Thì, nếu như anh là của có thể mua chuộc được !

— Cũng như loại mày !

— Thôi được, — Vai-xơ đề nghị, — xin đủ chớ ! — Anh cúi người xuống : — Nhưng nếu tôi tin anh ?

— Mày đang mua chuộc, — người thợ mỏ ngang bướng phản lại.

Vai-xơ đưa tay về phía người thợ mỏ và chút nữa thì gạt chiếc hộp sắt lớn đựng thạch cao rơi khỏi bàn. Anh máy móc hỏi :

— Cái này để đây làm quỉ gì ?

— Muốn đùa nghịch chắc ? — Vẫn bình tĩnh người thợ mỏ hỏi. — Giả vờ làm lính mới à ? Mày còn đóng thạch cao vào mồm chúng tao để trong khi trả thù chúng tao không làm ầm lên chắc ?

— Ra thế, hay thật, — Vai-xơ chạm ngón tay vào chất lỏng lạnh trong hộp sắt. Anh nhìn đồng hồ rồi ra lệnh : — Đi lại phía tao !

Người tù ngoan ngoãn tiến lại.

Vai-xơ lấy thạch cao trong hộp ra.

— Há mồm. — Anh trát thạch cao vào mồm người tù, rồi giải thích : — Cần thiết để mày im lặng không một tiếng kêu ! — Anh mở tủ. — Đứng vào !

Người thợ mỏ theo thói quen đưa tay vào gông sắt.

— Không cần. Hãy rụng rỉnh người, nhích lên một chút.

Người thợ mỏ làm theo lệnh.

— Bây giờ hãy đứng tựa vào thành tủ và không được kêu, không được phát ra tiếng động.

Hiểu không ? — Và, lần cuối cùng, anh nghiêm khắc nhìn chăm chú vào bộ mặt lúng túng băn khoăn của người thợ mỏ rồi đóng cửa tủ bỏ ra ngoài.

Ở hành lang không có một ai. Trước khu nhà đặc biệt cũng không có lấy một bóng người. Khu trại như hoang tàn trống trải bao phủ đầy sương mù đầy đặc bốc mùi bùn lầy hôi thối. Ánh sáng chói lòa chết chóc của các đèn pha cuộn lẫn vào sương mù. Và trong giây lát cảm giác không có thực của xung quanh xâm chiếm tâm hồn Vai-xơ. Nhưng chỉ trong giây lát, viên chỉ huy khu nhà giam đưa anh ra khỏi cảnh nửa tỉnh nửa mơ này. « Thỏ » — tên cùng đến với viên chỉ huy khu nhà nháy mắt đầy ý nghĩa chỉ vào chiếc tủ.

Viên chỉ huy khu nhà giam kính cẩn nói :

— Thưa ông binh nhất, tôi đã nghĩ là ông cũng cần người giúp sức, ấy thế mà ông tự giải quyết xong xuôi cả.

Cả ba người cùng vào phòng kín. Vai-xơ ngồi xuống bên bàn. « Thỏ » tỏ ra suồng sã một cách khúm núm, cũng ngồi xuống không chờ lệnh.

— Đứng dậy ! — Vai-xơ quát và lấy roi cao su quất vào đầu hắn.

« Thỏ » khóc nức lên, hai tay đưa che mặt.

— Câm ngay ! Vai-xơ ra lệnh và hất tay ra hiệu cho viên chỉ huy khu nhà giam. Khi tên này ra rồi, Vai-xơ hơi hé mở cánh cửa tủ, mắt chăm chăm nhìn « thỏ ». — Mày !... — Và anh gọi số tù của ba tên khai báo nữa. Anh nói to và rõ ràng.

Sau đó ngồi ngả lưng vào thành ghế, lắc đầu, nói tiếp: — Cả bốn người các anh, — Vai-xơ nhắc lại số từ từng tên một, — xứng đáng được tăng chức vì công việc làm của các anh cho giét-ta-po.

— Xin cảm ơn, thưa ông binh nhất!

— Im ngay, tôi còn chưa nói hết! Ngành tình báo lấy các anh sang hệ thống của chúng tôi. Còn anh... — Vai-xơ đưa giấy và bút chì cho «thỏ», — Hãy viết tên những đứa nào, theo tài liệu của anh, thuộc loại phải thủ tiêu ngay.

«Thỏ» cầm lấy giấy và vội vã viết. Vì quá hăng hái, mồ hôi từ trán hắn chảy xuống từng giọt. Khi hắn đưa tờ giấy đã viết cho Vai-xơ thì không còn một dấu vết gì về sự suồng sã trước kia của hắn nữa.

Vai-xơ đọc hết bản danh sách.

— Tất cả phải không? Còn bây giờ thì ra ngoài. Và hãy nhớ, chúng ta, những nhân viên tình báo, sẽ treo cổ anh nếu như dám bẻm mép.— Nhìn ra ngoài hành lang anh ra lệnh cho tên chỉ huy khu nhà đang đợi ở đó: — Anh dẫn nó đi, và đừng quên tặng cho nó mấy quả vào mõm để trông nó đúng là sau khi bị gọi lên nhà đặc biệt. — Vai-xơ tiễn hai tên này ra tận cửa.

Quay vào phòng, chờ một lát, anh lại ngoài nhìn ra hành lang, sau đó mở cửa tủ:

— Đi ra. — Rồi hỏi: — Nghe thấy tất cả chứ?

Người thợ mỏ gật đầu.

— Hãy xem danh sách.

Người thợ mỏ tiến lại phía bàn.

— Và số của tôi cũng đã bị loại rồi, đồ rắn độc....

— Phải, — Vai-xơ nói. — Thật tốt là hắn không quên anh.

— Tốt cho ai?

— Thì cứ coi là cho tôi. — Anh nghiêm khắc hỏi: — Bây giờ anh hiểu rồi chứ?

Người thợ mỏ lại gật đầu.

Vai-xơ khe khắt dặn trước:

— Sau hai ngày nữa, không được sớm hơn.

— Được, — người thợ mỏ bình tĩnh nói. — Sau hai ngày nữa chúng tôi sẽ đè chết nó.

Vai-xơ đặt ngón tay lên môi và nói rất khẽ:

— Anh hãy đồng ý vào trường gián điệp khủng bố của bọn phát xít. Hãy chịu đòn đôi chút và rồi đồng ý. Nhưng nếu nhớ: tôi không biết anh hơn nữa, và ở đó anh cũng không biết tôi.

— Rõ.

— Thôi đi, — Vai-xơ ra lệnh và đi về phía cửa.

Và bỗng nhiên từ phía sau vang lên tiếng gọi thân yêu:

— Đồng chí! — Người thợ mỏ gọi.

Vai-xơ quay lại.

— Tôi cũng phải bị đánh, anh hãy nện cho ra trò vào! — Người thợ mỏ giơ nắm đấm ra, mắt lim dim, đề nghị: — Đánh đi!

— Tôi không thể....

— Không thể nghĩa là thế nào? — Người thợ mỏ tức giận nói: — Sao đồng chí lại không thể khi cần phải làm?

— Tôi không thể, — Vai-xơ nhắc lại.

— Đồ hèn, — người thợ mỏ khinh miệt nói. Nghĩ giây lát rồi tiếp: — Một tay nhu nhược.

Thấy rằng tất cả những điều này không gây được cảm xúc gì cho Vai-xơ, người thợ mỏ dừng ngay lại và kiên quyết cầm lấy chiếc roi cao su ở bàn bọc đầy ê-cu bằng thép.

— Không cần, — Vai-xơ đề nghị.

— Đồng chí nghĩ rằng sẽ ổn thỏa à? — Người thợ mỏ hỏi.

— Sẽ ổn thôi, — Vai-xơ nói.

Hai người cùng rời khu nhà đặc biệt. Người thợ mỏ nặng nề lê đôi chân đi ở phía trước, còn Vai-xơ đi phía sau, tay đặt vào bao súng mở nắp. Ở văn phòng chỉ huy trại, anh ra lệnh cho tên lính trực ban bảo vệ dẫn người tù về nhà giam.

Sang ngày hôm sau Vai-xơ đề nghị Đi-tơ-rich như là theo sự giới thiệu của Rết-xơ ghi thêm tù nhân số 74.0014 vào danh sách đã chọn lọc. Sau đó, khi Vai-xơ cám ơn Rết-xơ vì đã giới thiệu tù nhân thích hợp và nói số tù ra, Rết-xơ sững sốt nhìn chằm chằm vào Vai-xơ. Nhưng ngay lập tức hắn nhếch mép cười và nói rằng rất sung sướng được giúp đỡ anh. Rõ ràng tên này cho rằng hắn đã khôn khéo xách tai được nhân viên tình báo. Hắn nhớ rất rõ rằng, tù nhân số 74.0014 là người dự kiến xử tử gấp, nhưng vì những nguyên do gì

mà các nhân viên tình báo lại chọn lọc chính số này thì Rết-xơ không thèm để ý đến.

Lúc này, khi danh sách tù nhân chọn lọc cho trường tình báo phá hoại đã được lập xong, đại úy Đi-tơ-rích có đầy đủ cơ sở để coi sứ mệnh của mình ở trại thực nghiệm đã được hoàn thành. Và, như ý hắn đã hoàn thành có kết quả. Hắn còn phấn khởi một điều là hắn đã thoát khỏi việc đi thăm trại vì hắn rất sợ bệnh truyền nhiễm.

Trước khi lên đường, Đi-tơ-rích và Vai-xơ được trung tá Cơ-len mời đến ăn cơm và cũng như lần trước, trong bữa ăn tất cả đều chào mừng việc hai người đến thăm trại. Cơ-len, Phơ-linh, Rết-xơ và Stơ-rum-phen ngả người trên ghế bành, bình thản nói chuyện về nghệ thuật, chỉ có điều bây giờ đề tài nói chuyện của họ không phải là âm nhạc mà là hội họa. Đúng là Vai-xơ không hiểu ngay điều này, vì rằng phần lớn chỉ nói về các ảnh mẫu.

Những kẻ nói chuyện nhanh chóng đi đến quan điểm thống nhất về hội họa hiện đại. Và quan điểm này phần nào làm cho Vai-xơ, một người đã mất thói quen ngạc nhiên phải sửng sốt. Thì ra bây giờ ở Đức nhiếp ảnh và hội họa đã hòa với nhau thành một nghệ thuật tổng hợp thống nhất. Sở dĩ như vậy là vì chính cuộc sống đang tạo ra những kiểu mẫu của cái cao thượng, như quốc trưởng là kiểu mẫu của sự hoàn thiện về đạo đức. Cả khách và chủ đều có ý kiến chung như vậy.

Sau bữa ăn ngon miệng và no nê, Cơ-len lại mời tất cả vào phòng làm việc của hắn.

Giáo sư Stơ-rum-phen bằng một giọng dạy đời trao đổi rườm rà với Đi-tơ-rich những nhận thức của mình. Hắn ba hoa cho rằng nếu đã là con người như tính chất muôn hình vạn dạng của súc vật thì với tư cách là kẻ kích thích, cần phải sử dụng các phương tiện có lợi nhất về mặt kinh tế : dùng cái đói để trừng phạt và cho ăn thêm để khuyến khích. Những vụ trừng phạt và xử bắn công cộng chỉ ảnh hưởng tới việc giáo dục trong các trường hợp khi những người bị xử phản ứng mạnh mẽ, tích cực chống lại mọi thủ tục, tức là hành động một cách tự nhiên. Còn nếu họ phản ứng lại mà thường thường xảy ra như vậy, một cách trắng trợn, phản tự nhiên, thì điều này sẽ có ảnh hưởng ngược lại đối với những người chứng kiến.

Những lời răn dạy ghê tởm thiết thực, đồng thời lại còn mang theo hình thức có vẻ khoa học này đã gây cho những người có mặt một nỗi buồn kinh trọng, nhưng lại không ai có ý định ngắt lời giáo sư cả. Thế rồi tất cả đều trở nên sôi nổi khi Rết-xơ hăng lên vì uống cốc rượu trắng dám cắt ngang bài thuyết trình còn đang kéo dài :

— Thưa ngài giáo sư, còn chúng tôi ở Tơ-rê-blin-ca đã thiết bị một phòng tiếp khách của « quân y viện ». Ở đây có những di văng bằng nhung và cả sừng hươu để tù nhân treo quần áo lên đó. Còn sau đó — « xin mời ». Cửa mở toang ra là cái vực sâu. Và đi thẳng vào đó, — Rết-xơ giơ ngón tay ra hiệu vào gáy mình.

Sự khinh bỉ, căm thù, tức giận — đối với tình báo A-lếch-xăng Bê-lốp — đó là những sự xa xỉ quá mức. Vai-xơ ngồi im cũng như tất cả mọi người. Anh ngã mình trên ghế bành, hút thuốc lá. Nhân phút mọi người im lặng, anh kính cẩn nói với Cơ-len :

— Thưa ngài trung tá, tôi cho rằng tất cả những quan sát tuyệt vời này có một giá trị khoa học to lớn, và tôi tin rằng ngài giáo sư kính mến sẽ cho xuất bản chúng một cách rộng rãi.

— Ồ, tất nhiên, — Stơ-rum-phen đồng ý. — Đó là nghĩa vụ của tôi.

— Nhưng không phải ngay lập tức ! — Phơ-linh kịp thời nói chen vào. — Trong khi sự thống trị thế giới của quốc xã còn đang được khẳng định, chúng ta phải có sức chịu đựng nhất định trong một số vấn đề. Khi vấn đề liên quan đến một số dân tộc khác.

— Tất nhiên là như thế, — Stơ-rum-phen đồng ý nói.

Cơ-len nhắc nhở :

— Thí dụ như đối với bọn Do-thái Hà-lan chúng ta còn tỏ ra lịch thiệp nữa : chúng ta gửi trả các gia đình hài cốt đựng trong những hộp kim loại hàn kín. Và mỗi hộp chỉ này có bảy mươi lăm gun-đen (1).

Rết-xơ tiếp tục câu chuyện :

---

(1) Gulđen : tiếng Đức : đơn vị tiền vàng bạc ở Đức, Áo và một số nước khác hồi đó. N.D.

— Nghe nói ở Au-xvit chỗ chỉ huy trại là ông Ru-đôn Hét, người ta chế biến tóc bằng hơi, sau đó đóng gói thành từng tập để dùng cho việc sản xuất đệm. Và tôi còn nghe gọi rằng ở Đa-khao xương được nghiền nhỏ làm phân bón ruộng. Ở đó có thiết bị một loại máy đặc biệt để làm việc này.

— Vì ở đó qui mô toàn diện, — Phơ-linh nói, vẻ hiểu biết vấn đề. — Nếu như họ không sử dụng các biện pháp kỹ thuật rộng rãi thì đã phải chiếm các khu đất đai phì rộng lớn để chôn cất rồi.

Cơ-len cất giọng trách :

— Thưa các ông, tôi cảm thấy nói đến những đề tài này không thể có lợi cho việc tiêu hóa được!

— Đúng thế, — Rết-xơ tán thành vẻ ninh hót. — Bữa cơm, cũng như mọi khi, rất tuyệt, nhất là món cơ-ren.

— Ông là người ưa của ngọt...

— Tôi nhớ lại mẹ tôi. — Rết-xơ mơ màng nói. — Bà cụ nấu ăn thì tuyệt vời!

— Phải, tất cả chúng ta đã từng là trẻ con, — Cơ-len uể oải nói và duỗi đôi chân đi giày ấm trong nhà thẳng ra, nhìn ra cửa sổ. Mưa rơi lẫn tuyết. Cơ-len buồn rầu nói tiếp : — Còn bây giờ đầu tôi đã bạc trắng như tuyết rồi. Vừa rồi tôi có soi gương rất lâu và nhận ra không ít các vết nhăn phản bội....

— Vâng, tiện thể xin nói thêm, — Vai-xơ sôi nổi nói, — đại úy Đi-tơ-rích và tôi vô cùng biết

ơn các ngài : vì các ngài đã ân cần chuyển cho chúng tôi danh sách những người báo tin của các ngài. Đó là sự giúp đỡ to lớn cho Cục tình báo.

Phơ-linh quẳng cho Cơ-len đang rất sửng sốt một cái nhìn căm thù, ngờ vực.

«Thôi được, — Vai-xơ nghĩ. — Bọn bay, một lũ khốn nạn, bây giờ hãy móc lấy nhau như lũ nhện trong hộp kín. Rõ ràng là Phơ-linh sẽ chuẩn bị tố giác, còn mày, tên đao phủ già đời này cũng sẽ không chịu kém hắn, này cũng sẽ thu vén vào».

— Xin cho phép, xin cho phép, — Cơ-len lúng túng nói lải nhải, — Ở đây có điều gì đó không như vậy....

Vai-xơ không để cho hắn nói hết lời, anh đứng dậy, bắt tay hắn, mỉm cười khoan khoái nói :

— Xin chuyển những lời chúc tốt đẹp nhất đến phu nhân đáng kính của ngài và công tử tuyệt vời của ngài. — Rồi anh quay sang phía Rết-xơ : — Ông Rết-xơ đã vô cùng lịch thiệp với chúng tôi vì giới thiệu tù nhân số bảy mươi tư không không mười bốn. Thì ra đó là tên báo tin riêng của ông thiếu úy. Đúng đây là một hy sinh to lớn hiến dâng cho Cục tình báo ! — Anh cúi người chào tất cả, dập gót giày và đi về phía cửa.

Đi-tơ-rich từ biệt một cách nén mình hơn và không coi việc cảm ơn là cần thiết.

Hắn định dứt khoát rằng tất cả các tài liệu lấy được ở đây hắn sẽ coi là sáng kiến riêng đặc biệt

và sự sáng suốt của cá nhân hắn. Không thế thì sẽ không xứng đáng trước Lan-xơ-đoóc. Hắn hiểu biết rất rõ con người này.

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất, Lan-xơ-đoóc, bạn của phòn Pa-panh, dưới sự lãnh đạo của Van-te Nhi-cô-lai đã tiến hành nhiều chiến dịch tình báo rực rỡ ở các cường quốc châu Âu. Và bây giờ lão giữ một địa vị đặc biệt trong SĐ, Hây-đơ-rich và Him-le đã quen có cảm tình với lão. Ấy thế mà lão đang bị phạt : lão bất đồng với sự lãnh đạo của quốc xã trong các quan điểm về « vấn đề Do-thái ».

Trong giai đoạn thứ nhất, khi quốc xã mới lên cầm quyền, Lan-xơ-đoóc coi việc bắn giết bộ phận dân Do-thái là hợp lý nhất, vì việc này như lão thổ lộ ra « đã tập cho thanh niên chưa cầm súng quen với thịt ».

Nhưng sau đó, sau khi chớp nhoáng chiếm được Ba-lan và Pháp, lão liền long trọng tuyên bố tư tưởng không cần phải bắn giết toàn bộ dân Do-thái. Những ai có khả năng làm việc, theo gương nô lệ cổ La-mã, cần phải giam hãm vào các hầm mỏ khai thác để ở đó, trong các xưởng trang bị đặc biệt họ tạo ra của cải qui giá khác nhau. Cũng phải đối xử với các nhà bác học Do-thái tương tự như vậy : tập trung họ lại, cho sống biệt lập, nhưng đồng thời phải tạo ra những điều kiện để họ có thể tiến hành công tác khoa học. Mà như thế thì mọi thành quả của họ sẽ trở thành tài sản của các nhà bác học Đức, những người sẽ sử dụng các thành quả này theo ý mình.

Cách suy luận xét lại về một trong các học thuyết cơ bản của đế chế Đệ tam này được đánh giá như chủ nghĩa tự do, và Lan-xơ-đoóc đã không được nhận chức vụ cao mà lão rất xứng đáng được nhận.

Ngoài ra Lan-xơ-đoóc còn có cách nhìn nhận rất đặc biệt về những người Đức chịu trách nhiệm trong ngành tình báo.

—Chúng ta, người Đức,—lão suy luận,— được phú cho khả năng nắm hoàn thiện mọi hình thức phục tùng nhà nước. Bản năng kỷ luật, bản năng thi hành một cách mù quáng của chúng ta phát triển rất khác thường. Đây là những phẩm chất rất cần thiết đối với người tình báo, Nhưng chúng ta không có đức tính nghệ sĩ như của người Pháp cũng như của người Sla-vơ. Đặc biệt là người Sla-vơ, họ bẩm sinh có những khía cạnh của đầu óc tưởng tượng hiện thực. Chính vì thế không phải ngẫu nhiên người Nga đã sản sinh ra cho loài người những Đô-xtôi-ép-xki, Tôn-xtôi, Tsê-khôp. Và lòng dũng cảm nữa, mọ kiếp, họ đã hoàn thành được cuộc cách mạng đó (1).

Vì thế Lan-xơ-đoóc rất ít khi khen ngợi nhân viên của lão. Trong các chiến dịch của họ bao giờ lão cũng tìm thấy khuynh hướng dùng thủ đoạn bạo lực không cần thiết, còn những hành động khủng bố ngoài kế hoạch lão coi là dấu hiệu suy nhược

(1) Tức cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng Mười năm 1917 — N.D.

thần kinh, là công việc cho thiên hạ xem. Và lão tỏ thái độ khinh bỉ Sten-gơ-lit: tình báo loại này chỉ là tên đồ tể tầm thường đã mất hết cảm giác tưởng tượng.

Đi-tơ-rich biết rằng xứng đáng với lời tán thưởng của Lan-xơ-đoóc thật khó vô cùng.

Ấy thế mà Vai-xơ lại không biết rằng Lan-xơ-đoóc đang chăm chú theo dõi anh. Chính ở viên binh nhất đang phục vụ lão đây Lan-xơ-đoóc tìm thấy tinh nghệ thuật mà các tình báo Đức không có. Lão nhận thấy một cách tinh vi cái tinh nghệ thuật này khi Vai-xơ đọc cho lão nghe cuốn tiểu thuyết Pháp buồn nhất, Vai-xơ có tài năng thể hiện lại hầu như chưa từng biết đến. Với giọng hát rất sành sỏi, anh đã truyền được cả ngữ điệu, âm độ, cách phát âm của nhân vật mà những phần phụ tấu dài dòng của họ anh đã đọc cho tên gián điệp Đức lớn bậc nhất, một tài ba về kinh nghiệm lúc đó nằm lim dim ngủ trong bể tắm, — một kẻ đã trung thành phục vụ cả vua Đức, cả Hin-den-bua và cả Hít-le ngang như nhau, tuy nhiên cũng chỉ như toàn bộ tướng lĩnh của đế chế đệ tam.

ba mươi

Những trại giam chạy kéo dài vô tận : trại gần mặt trận, trại tuyển lựa, vận chuyển, phân loại.

chọn lọc, trại phạt giam... Những nghĩa địa công khai nơi những tử thi sống bị mai táng trong những ngôi mộ bằng gỗ của các nhà giam chạy dài vô tận. Cái đói, cái rét, bệnh dịch ở đây được kê khai trong bảng các phương pháp giết người tiết kiệm nhất, và tỉ lệ người chết càng tăng thì công tác của ban chỉ huy trại được coi là càng có kết quả hơn.

Vai-xơ đã từng nói chuyện với các chỉ huy trại, đã từng nghe chúng ca thán, phàn nàn, suy tính. Những lời ca thán thì gần như ở khắp mọi nơi đều giống nhau. Ban chỉ huy trại buộc phải cho phép chứa trong trại không những tù binh mà còn thủ tiêu số nhân khẩu thừa trong «các vùng giải phóng». Bắn giết, đó là biện pháp quá hoang phí vì nó nuốt mất một số đạn dược lớn cần thiết cho mặt trận. Nhưng rất tiếc là chỉ những trại tập trung khổng lồ mới được trang bị kỹ thuật tiêu diệt cơ bản. Tất cả các chỉ huy trại đều tỏ ý thông cảm với các nhân viên tình báo, tìm được người đáng tin cậy ở đây thật là khó. Vai-xơ ngạc nhiên một điều là bọn chỉ huy các đội đặc biệt không nhớ được mặt những tù nhân làm việc cho bọn Đức, mà chỉ phân biệt được chúng theo số tù. Đấy là một sự thờ ơ đần độn thật khó hiểu, đôi khi lại còn không độc ác, giống như quan hệ với súc vật ở lò sát sinh. Trong bọn chỉ huy trại thường gặp những con thú dữ mạt người đang sáng suốt và không mệt mỏi nghĩ ra các cách tra tấn tinh vi, bọn chúng được coi là những tên cuồng tín kỳ quặc nhưng có ích. Tuy nhiên các thủ đoạn công khai đòi hỏi có những khả năng tổ chức kinh tế. Và những tên có những khả năng này

ược đánh giá cao hơn là bọn đồ tể góp phần chính
a tiêu diệt tù nhân theo kế hoạch. Mặt hoạt động
này của các trại thì được kiểm tra nghiêm ngặt nhất.

Vai-xơ bày tỏ lòng thông cảm kính trọng đến các chỉ huy trại. Anh nói những lời kính khủng nhất gần như một cái máy. Anh hy vọng chiếm được cảm tình của bọn chúng đối với anh, muốn được biết nhiều hơn về những khó khăn mà ban chỉ huy gặp phải. Anh cần phải lấy được các tài liệu về các tổ chức cộng sản bí mật trong các trại. Anh cũng rất chú ý đến những tin tức bổ ích nhất về mặt thực tiễn như cách chạy trốn, anh muốn biết hệ thống bảo vệ tiến hành ra sao, ngăn cản các vụ chạy trốn bằng cách nào, theo dõi tìm kiếm những người chạy trốn tiến hành ra sao. Và những buổi nói chuyện thân mật » này, trong đó Vai-xơ là người phụ họa theo và khâm phục, thông cảm đã cho anh nhiều điều bổ ích mà anh không quên tận dụng.

Một lần trong bọn chỉ huy trại có một tên danh hiệu tiến sĩ, giữ chức chỉ huy đội đặc biệt. Tên này tỏ ý nghi ngờ tính chất hợp lý của việc thủ tiêu hàng loạt tù nhân bằng cách thiêu đốt chớp nhoáng. Hắn nhắc lại rằng trong học thuyết của quốc trưởng có một công thức « dân tộc phụ » — cái từ chuyên môn này nhằm chỉ những người bị bắt làm lao động nô lệ. Còn khi nào nước Đức quốc xã chinh phục được toàn thế giới, sẽ xuất hiện một yêu cầu to lớn đối với số lao động này. Hắn tuyên bố đầy ý nghĩa rằng, trước kia theo hiến pháp Vây-mác, tổng thống được bầu nhiệm kỳ bảy năm, còn bây

giờ Hít-le được phong quyền quốc trưởng, suốt đời. Quốc trưởng có quyền hành độc đoán không hạn chế của một hoàng đế thực sự. Và chính Hít-le nói rằng từ nay « lối sống của nước Đức được qui định cho hàng nghìn năm nữa ». Khi quốc trưởng trở thành người thống trị thế giới thì quốc trưởng sẽ cần nhiều công nhân cần thiết xây dựng những công trình khổng lồ, vượt quá Kim-tự-tháp Ai-cập để khắc tên kỷ niệm Hít-le. Thậm chí hắn còn nhắc lại nô lệ ở nước La-mã cổ đại được coi trọng ra sao : nếu giết một nô lệ của người khác, tòa án của thượng nghị viện sẽ phạt đền rất nặng. Nhưng một tên hạ sĩ SS phản đối tiến sĩ.

— Trong thời kỳ sắp tới, nước Đức quốc xã sẽ được cung cấp thừa sức lao động nô lệ. Riêng tù binh Ba-lan đã có khoảng một triệu đưa về làm nông nghiệp cho quốc xã, còn trong công nghiệp, nơi trước đây thiếu công nhân thì bây giờ đã có thừa : tù binh Pháp đang lao động trong các nhà máy số lượng tù binh rất lớn khiến cho việc sử dụng hết chúng ở nước Đức là không thể được và không hợp lý, và đã phải đưa hàng nghìn tù binh Hà-lan và Bỉ về nước của chúng. — Rồi giang hai tay ra, hắn nói thêm : — Vì vậy, thủ tiêu hàng loạt các chủng tộc phương Đông, đó là biện pháp rất hợp pháp, vệ sinh, mặc dù ở mức độ nào đó có liên quan đến cả vấn đề an ninh. Vì tất cả bọn Sla-vơ ở mức độ nhất định đều bị tiêm nhiễm chủ nghĩa bôn-sê-vích không thể gột rửa được.

Tên tiến sĩ chỉ huy đội đặc biệt vào những lúc không bận công việc của trại thì viết sách. Trong

những giờ đó hắn không cho phép bắn súng, vì hắn thích say sưa làm việc một mình trong cảnh im lặng.

Những tài liệu lấy được trong hồ sơ của trại và rất nhiều những tài liệu khác mà Vai-xơ cóp nhặt được đòi hỏi có chỗ lưu giữ thật lớn. Và thế là, gói phòng xa cả tài sản giàu có của mình vào trong bông và làm cho nó có hình dạng chiếc gối nhỏ dài, Vai-xơ đành phải hai lần cắt cả chiếc săm ô-tô nguyên lành để nhét vào trong đó gói tài liệu lưu trữ này của anh. Anh tin chắc rằng tất cả sẽ được giữ gìn an toàn. Anh vá săm lại, nhét vào trong lốp, bơm căng lên rồi đặt vào ga-ra xe. Chiếc lốp phụ do anh sửa chữa trong trường hợp cần thiết đã có tác dụng không kém hơn bốn chiếc lốp kia.

Sau những ngày vô cùng căng thẳng đó, Vai-xơ gần như hoàn toàn kiệt sức, nhưng đầu óc anh vẫn sáng suốt, suy nghĩ vẫn chính xác; còn việc tập trung thường xuyên do thần kinh căng thẳng mà điều này không có gì lạ, đã giúp anh tiếp nhận mọi vật chung quanh một cách sắc bén hơn, phân biệt cái chủ yếu với cái thứ yếu, nắm ngay được một cách chắc chắn từng lời nói có thể bổ ích đối với anh. Tình trạng sức khỏe của anh cũng bắt buộc phải được tốt hơn. Anh bị viêm mắt, đầu các ngón tay đau tấy, và vì thức đêm triền miên nên lúc nào anh cũng buồn ngủ. Khi nào có thể ngả lưng xuống giường được là y như rằng anh ngủ thiếp đi ngay.

Anh đã làm xong một công việc khổng lồ: ghi tóm tắt, dịch mật mã các tài liệu về trại giam, về phác thảo địa dư việc bố trí các trại giam, việc bố

trí các đơn vị hay tiểu đội canh giữ trại vào các mẩu giấy rất nhỏ. Ngay trên các mẩu giấy này anh ghi danh sách ban chỉ huy trại, báo số liệu thống kê những người bị thủ tiêu, tên các anh hùng và bọn phản quốc. Anh đặc biệt chú ý đến các phương pháp chọn lọc mà kẻ thù áp dụng.

Và, có rất nhiều thí dụ như thế này.... Chẳng hạn, một tù nhân bị bắt đứng hàng mấy ngày liền trong hầm bê tông của nhà phạt, bỗng nhiên được đưa ra khỏi đó, cho tắm nước nóng, cắt tóc, cạo râu, khoác bộ quần áo thường dân lịch sự ấm áp rồi đưa ra xe ô-tô chở đến một trong số các «nhà vui» của thành phố. Sau khi cho ăn uống no say, dẫn đến ngủ với gái. Tảng sáng hôm sau lại lên xe lại về nhà phạt, lại phòng giam bẩn thỉu đá kỳ quặc! Rồi vài ngày trôi qua, một tên nhân viên giét-ta-po gọi tù nhân này lên. Và anh ta phải lựa chọn lấy một con đường: chết hay phản bội.

Còn có những phương pháp tinh vi hơn, thí dụ, lén cài bọn khiêu khích tự khai là chống phát xít vào. Mục đích ở đây có hai mặt: một mặt gây cảm tình đối với bản thân do đó phát hiện ra bộ mặt thật của tù nhân và mặt khác, đây là điều phức tạp hơn, kết thân với những tù nhân rất ngoan cường, tuyên truyền cho họ hiểu rằng đấu tranh không có ý nghĩa gì, làm cho họ tin rằng tất cả tù binh Liên-xô trở về tổ quốc trong bất kỳ trường hợp nào cũng bị trừng phạt. Và để làm rõ ràng hơn chúng tổ chức chạy trốn thường xuyên cho từng tên khiêu khích một, sau đó quẳng chúng vượt qua mặt trận hoặc vào hàng ngũ du kích để

cho bọn phản bội này tuyên truyền vu khống những người ngay cả ở trong trại giam vẫn giữ lòng dũng cảm kiên cường, lòng trung thành với tổ quốc, vẫn tìm thấy trong mình sức mạnh đấu tranh với kẻ thù.

Dần dần Vai-xơ học được cách tìm ra bọn phản bội. Trước hết anh chú ý đến những tù nhân mà ngay cả trong các nhà phạt vẫn được khẩu phần ăn khá hơn. Sau đó, để tin thật chắc chắn vào sự đúng đắn của mình, anh nghiên cứu các giấy biên nhận thực phẩm. Còn một điều nữa cũng được khẳng định là trong các trại tập trung không thể nào tìm được bản sao báo cáo cho bộ chỉ huy cấp cao về các vụ chạy trốn, hoặc lệnh truy lùng có ghi các đặc điểm người chạy trốn. Chúng cũng không được tính đến cả trong danh sách những người chạy trốn và cũng không có trong một báo cáo tổng kết số người chạy trốn trong tháng. Và không một ai trong số bạn tù của người chạy trốn này bị xử tội, mà bạn bè của chúng thường là các trưởng nhà giam.

Đôi khi bọn phản bội như vậy được chính ban chỉ huy trại ghi vào vụ chạy trốn tập thể : vì mọi người đều đã rõ, bọn chúng thường rơi vào các xà lim tối, cho nên có thể càng bộc lộ mình rõ hơn ! Và trong quyển sách ghi cẩn thận theo kiểu Đức tất cả những tù nhân bị trừng phạt thì bên cạnh số tù bọn này không bao giờ thấy chỉ ra nguyên nhân trừng phạt. Và mặc dù chúng thường thường bị đưa vào nhà phạt, nhưng số tù của chúng không có trong danh sách những người bị xử bắn. Không

phải đơn giản mà Vai-xơ phân tích ra được tất cả các điều này. Công trình lao động to lớn và đặc biệt tỉ mỉ này đòi hỏi một sự căng thẳng cực độ của sức lực, của đầu óc, của sự suy xét, của sự khéo léo hợp lô-gích, của trí nhớ toàn diện. Và Vai-xơ lại tuyệt đối bình tĩnh, điềm đạm khi anh làm việc với hàng trăm cân giấy tờ, thả mình cho công việc thẩm tra chi li, đòi hỏi sức chịu đựng rất cao và có phương pháp. Mối đe dọa thường xuyên vẫn treo trên đầu anh. Anh hiểu cái gì sẽ đợi anh nếu như chỉ một tờ ghi chép của anh rơi vào tay bọn giét-ta-po và anh sẽ không thể nào giải thích có lý được là tờ ghi chép này dùng cho mục đích gì.

Đặt mìn dưới đoàn xe lửa của giặc, làm nổ kho xăng, thủ tiêu một tên Hít-le cao cấp, tất cả những việc đó có hiệu quả hơn, có tiếng vang hơn, dễ nhìn thấy hơn là lao động rất tỉ mỉ trong trại tập trung của Vai-xơ.

Anh nhớ lại « Những mẩu chuyện Xê-vát-tô-pôn » của Tôn-xtôi, những chuyện mô tả quân y viện, những câu chuyện miêu tả cái mặt thực đê tiện của chiến tranh. Nhưng trại tập trung còn khủng khiếp hơn, ở đây tàn hồn con người bị những khổ ải không có kết thúc và cũng chưa từng nghe thấy. Và, điều nào quái gở hơn tất cả những gì Vai-xơ đã thấy từ trước tới nay, kinh khủng hơn cả việc trông thấy cơ thể con người bị các mảnh đạn kim loại tiện nhỏ ra.

Do mệt mỏi, thể lực khô cạn, Vai-xơ cảm thấy trào lên một nỗi căm giận lạnh nhạt thận

trọng, một niềm hào hứng trả thù, và cái đó làm cho anh trở nên dũng cảm, tự tin, tinh thần sảng khoái chưa từng thấy.

Anh hiểu rằng công việc « trại tập trung » do anh thực hiện lúc này lại quan trọng hơn gấp nhiều lần cái gọi là « thủ đoạn bạo lực ». Và khi nào trung tâm nhận được những tài liệu do anh thu thập, các nhóm tác chiến của tình báo Liên-xô sau khi Bộ tham mưu nghiên cứu các tài liệu này, sẽ không những chỉ chĩa mũi nhọn một cách tin tưởng và chính xác chống bọn phản bội đã vượt qua phòng tuyến mà họ sẽ còn làm những việc cần thiết ở hậu phương kẻ thù. Biết bao nhiêu chiến sĩ Xô-viết dũng cảm, trung thực bị bắt làm tù binh đã chặn đứng bàn tay bẩn thỉu của bọn khiêu khích định bôi nhọ tên tuổi họ. Lẽ nào điều này lại không sánh ngang với việc cứu sinh mạng, thậm chí lớn hơn là cuộc sống, là danh dự của con người hay sao?

Mồm miệng bọn phản bội vu khống, bôi nhọ những người yêu nước, đó cũng là hoạt động phá hoại của bọn phát xít, và lẽ nào nó lại không thể gây cho ta nhiều hy sinh bằng việc dùng bom đạn phá hoại hay sao? Và anh, trong khi ngăn chặn những hoạt động phá hoại này, ngay bây giờ, có thể anh đã đang thực hiện nghĩa vụ chủ yếu nhất của người tình báo: cứu sống con người. Cứu sống danh dự con người, tên tuổi trung thực của con người.

Trên tấm hình tượng trưng đầu tiên của người tình báo có vẽ thanh kiếm và lá chắn. Phải, người

tình báo đánh lại kẻ thù bằng thanh kiếm trừng phạt, nhưng lá chắn trao cho người tình báo không phải để anh ta hộ thân, mà là để bảo vệ tất cả mọi người Xô-viết. Người tình báo của Giéc-gin-xki, thầy học của Vai-xo đã nói với anh như thế này.

— Lá chắn, đó là trái tim người cộng sản của đồng chí, và không có gì bảo vệ được người Xô-viết khỏi tai họa một cách đáng tin tưởng bằng trái tim trong sạch của người cộng sản.

Phải, Vai-xơ muốn được tiêu diệt bọn phản bội, bọn lật mặt mà anh đã tìm ra ở đây, muốn tự tay giết hết bọn chúng. Có thể, ở trại giam thực nghiệm «thỏ» kia đã bị người thợ mỏ khử rồi, cũng có thể không tự tay người thợ mỏ, vì ở đó có tổ chức bí mật rất lớn. Nhưng chẳng lẽ tìm hiểu ra ai ẩn náu dưới số từ 74.0014, chẳng lẽ tìm ra người thợ mỏ lại không quan trọng bằng phát hiện ra bọn phản bội hay sao? Bây giờ Vai-xơ sẽ báo cáo cho trung tâm về người thợ mỏ, và gia đình anh ấy được biết là người chồng và người cha bị mất bặt vô âm tín rất xứng đáng được kính trọng. Mọi người sẽ tự hào về đồng chí ấy.

•

Tuyết rơi ẩm ướt. Những con đường bị xe tăng cày nát, những thành phố sụp đổ, những làng mạc bị cháy đen im lìm, đất đai bị tàn phá, bị đào bới để xây các công trình phòng thủ và những xác chiến sĩ Xô-viết không được chôn cất.

Chuyến công tác đã kết thúc. Xe lăn bánh trở về Vác-xô-vi.

Đi-tơ-rích lim dim mắt, kẹp chặt chiếc túi tài liệu vào ngực. Trong túi này là danh sách tù nhân được đề nghị lựa chọn và bản báo cáo cho Lan-xơ-đoóc do Vai-xơ viết theo lời đọc của Đi-tơ-rích với ngôn ngữ hùng hồn, khoe khoang phù hợp với tinh thần quốc xã.

Đi-tơ-rích rất hài lòng về Vai-xơ và hứa rằng anh sẽ được tăng lên chức trung sĩ. Hắn rất thích thái độ khiêm tốn phục vụ đều đặn của Vai-xơ, cả lòng yêu lao động thực sự kiểu Đức của anh và sự kiên nhẫn đến ngông cuồng của anh. Nhờ nó Vai-xơ đã thu được ở tên trưởng trại giam các tài liệu để hoàn thành công việc mà đúng ra Đi-tơ-rích phải làm.

Hít-le hứa: «Ta sẽ nuôi dạy một lớp thanh niên khiến cả thế giới phải giật nảy mình. Lớp thanh niên này sẽ tàn bạo và hống hách. Không thể có chuyện bàn luận đến một nền giáo dục trí lực nào cả». Trong các gia đình qui tộc Pru-xi-a mà Đi-tơ-rích chính thuộc loại gia đình này, ý chí tàn bạo lên cầm quyền từ lâu đã được coi là dấu hiệu của đặc tính Đức thực sự, còn việc giáo dục quân sự là cái duy nhất có khả năng đối với con cháu.

Đi-tơ-rích cho rằng, binh lính của kẻ địch đầu hàng làm tù binh phải bị xử tội ngay tại chỗ để răn dạy binh lính Đức. Các trại tù binh hắn coi là một lãng phí vô ích và hắn tỏ ra rất hoài

nghi đối với khả năng chọn lọc được ở đó những tên phá hoại đáng tin cậy. Hắn tỏ thái độ khinh bỉ đối với bọn chỉ huy trại theo cách nhìn của hắn, đây là bọn hậu cần sống bám vào việc ăn cắp lương thực của trại, không bỏ qua bất kỳ khả năng nào có thể kiếm lấy cái gì đó cho bản thân. Thật vậy, không cần thiết phải theo dõi đặc biệt để nhận ra những chuồng lợn khổng lồ ở mỗi trại. Cũng không thể không chú ý đến những chiếc xe tải chạy đến các kho rộng thênh thang: ở đây chúng bán buôn quần áo và giày dép của những tù nhân đã bị giết. Còn bột xương thì chúng bán làm phân bón ruộng. Không một chút gì có thể lọt qua tay ban chỉ huy trại sốt sắng. Trong những ngôi nhà trang bị đặc biệt để làm việc này những răng giả của người bị giết được nung nóng chảy trên những chiếc đèn hơi để lấy những mẩu vàng nặng mười gam.

Nhưng Đi-tơ-rích chẳng hơi đâu dính đến những chuyện này, và nói chung hắn cũng không muốn gây khó khăn cho bản thân, mà hơn nữa tội gì rúc đầu vào cái vũng bùn lầy của trại. Và, mặc dù hắn rất tự cao, tự đại, nhưng hắn vẫn hiểu rằng nếu như không nhờ có khả năng làm việc cần cù lâu dài của binh nhất Vai-xơ, vị tất hắn đã có thể giải quyết kết quả cái nhiệm vụ nghề nghiệp này của hắn.

Mặc dù Vai-xơ trở nên hốc hác vì qua mệt mỏi, anh vẫn không để mất thái độ niềm nở vốn có của anh. Vai-xơ luôn luôn chú ý đến đặn và kính trọng chỉ huy của mình. Nhìn nụ cười để lộ

hàm răng trắng của anh thật là thú vị. Ngoài ra, anh binh nhất này đâu phải tay ngốc. Anh ta nhanh trí, có học thức nhất định và quá hồn nhiên trung thành với Sten-gơ-lit đến mức mỗi lần Đi-tơ-rích dám chế giễu những nhược điểm của thiếu tá là y như rằng Vai-xơ giận dỗi với đại úy. Đi-tơ-rích coi lòng trung thành này là một tính tốt mà cha hắn vẫn đánh giá ở những kẻ dưới.

Vai-xơ cũng hài lòng về Đi-tơ-rích. Và anh cho rằng anh đã gặp may, phần nào cái của khốn nạn này lại chỉ là một con vật tiêu cực, lười nhác. Tên đại úy đã hoàn toàn đổ lên đầu Vai-xơ tất cả mọi trách nhiệm của hắn, rất ít can thiệp vào công việc của anh, hầu như chẳng chú ý gì hết đến anh và cũng không làm phiền anh.

Ý nghĩ của anh không dừng lại ở Đi-tơ-rích. Anh kinh tởm nhớ lại « những người bạn » của mình ở bộ phận giét-ta-po của trại, những kẻ quá ưa sạch sẽ, lo lắng đến sức khỏe của bản thân, kinh hoàng vì sợ lây bệnh truyền nhiễm. Để phòng bệnh chúng tắm mỗi ngày ba lần, liên tục xoa tay bằng cồn và cẩn thận cạo từng sợi râu ở dưới những lần da của mình để trời phù hộ, không gây ra các vết xước chảy máu, còn nước hoa thì được bơm ào ào vào các chỗ cạo khiến cho ai đứng gần đó hồi lâu phát nhức đầu lên.

Bọn này suy đoán hầu hết như nhau : ai rồi cũng sẽ phải chết, và ở đây chúng ta không giết tù binh mà chỉ không giúp cho họ sống dai hơn thôi ! Một số tên trong bọn chúng tra tấn tù binh rất tinh vi tuyệt đối không phải vì khuynh hướng

tàn ác mà chỉ vì một sự lo sợ mang tiếng là người nhân hậu. Điều đó nguy hiểm, nên chúng chụp ảnh dưới giá treo cổ trong lúc xử tội tù nhân để có bằng chứng đặc biệt khẳng định sự thích hợp về nghề nghiệp của chúng đối với ngành chuyên môn như thế, một ngành an toàn nhất trong thời kỳ chiến tranh.

Say sưa với những thắng lợi quân sự của nước Đức ở phía Tây, với việc phá tan quân đội các nước tư bản mạnh nhất, chúng không nghi ngờ gì vào chiến thắng sắp tới đối với hồng quân Liên-xô. Và vì thế tin tưởng rằng sự hung bạo của chúng sẽ không bị trừng phạt, chúng ra sức quảng cáo rùm beng cho những hành động hung bạo này, phô trương các khối nhà y tế bí mật, khoe khoang cả những bình thủy tinh hàn kín đựng máu trẻ em rồi chở bằng máy bay đến các quân y viện. Chúng gọi các khối nhà chuyên môn là lâu đài khoa học, ở đấy sinh viên ngành y của Đức được dạy môn phẫu thuật không phải trên xác người chết lấy ở nhà xác, mà là trên cơ thể tù nhân đang sống.

Sau khi bọn giết-ta-po thường thường đồng tuổi với Vai-xơ chỉ cho anh xem các khối nhà chuyên môn, chúng thân mật ôm lấy vai anh, cố gắng giữ cho anh khỏi bị lây bệnh: phun nước hoa cho anh, đổ nước nóng từ trong bình vào tay anh nếu như nhà tắm không làm việc. Và cái từ «súc vật» mà chúng dùng ở đây để gọi tù nhân lại từ miệng chúng phát ra không phải là tiếng chửi. Hoàn toàn không. Chúng thực sự coi

tù nhân là súc vật giống con người và phân loại họ chỉ thành loại biết nghe lời và loại không biết nghe lời, loại có khả năng và loại không có khả năng tiếp thụ dạy bảo thôi.

Đôi khi, mọi cái xung quanh đối với Vai-xơ bắt đầu trở nên như một sư mê sảng bịa đặt giống những ảo ảnh mà kẻ điên rồ tưởng tượng ra. Đây anh đang chơi bóng lăn với bọn đồng tuổi bên bàn phủ khăn sạch rồi uống bia. Bọn chúng kể cho anh nghe về thời thơ ấu của chúng, về bố mẹ chúng, và mơ ước chiến tranh chóng chấm dứt để có thể trở về nhà. Chúng nói đùa, chơi đàn phong cầm, uống rượu. Rồi sau đó một tên trong bọn đứng dậy với vẻ tiếc rẻ tuyên bố rằng đã đến giờ hắn phải đi trực nhật. Hắn đội mũ ca-lô đeo tiểu liên ngang ngực, lấy gậy hoặc roi và bỏ ra ngoài trại để đánh đập, hành hạ, giết hại tù nhân.

Và anh, A-lếch-xăng Bê-lốp, vẫy tay tiễn tên giết người này, nồng nhiệt mỉm cười, ghi số hòm thư dã chiến để sau này trao đổi thư từ và nói lớn rằng rất tiếc là anh bạn tốt như vậy lại bỏ cuộc vui...

Mỗi lần anh nhìn thấy ở đây một người Xô-viết bị tra tấn hành hạ, vết thương không trông thấy lại nhói đau trong lòng anh. Những vết thương như vậy ngày càng nhiều và anh phải tập luyện thôi quen chịu dựng cái đau đớn kinh niên không chữa được luôn luôn bám lấy anh và không hy vọng rằng nó sẽ khỏi. Anh phải tập sống quen với nỗi đau ấy và thực hiện nghĩa vụ của anh sao cho cái đau xót không cản trở anh, bằng cách

che giấu tình cảm của mình. Anh biết rằng còn lâu mới đến lúc anh có thể trở lại thành con người thực — con người vốn đúng là anh. Và đó sẽ là nguồn hạnh phúc biết chừng nào!...

ba mươi mốt

Từ chập tối quốc trưởng A-đôn Hít-le bắt đầu đau bụng nặng. Nhưng đến sáng dạ dày lại làm việc bình thường. Tức là cơn đau không phải do rối loạn đường ruột gây ra mà chỉ do thần kinh thôi. Bây giờ quốc trưởng ở trong tình trạng mệt mỏi dễ chịu nửa nằm nửa ngồi trên ghế bành và thú vị nhớ lại ngày hôm qua cũng ở đây, tại phòng làm việc long trọng rộng lớn của mình, trong dinh thự chính phủ quốc xã có cuộc họp về vấn đề tình hình mặt trận phương Đông rất bất ngờ làm tất cả mọi người không thú vị lắm. Bỗng nhiên Hít-le kêu rất đau bụng. Thế là tất cả các chỉ huy quân sự tài ba của nước Đức, tinh hoa của quân đội quốc xã, hầu như quên mất chúng đến đây để làm gì, tỏ ra vô cùng quan tâm, bàn luận mọi triệu chứng khó chịu nhỏ bé nhất của thống soái mình, giúp cho quốc trưởng rất nhiều ý kiến chữa bệnh có lợi mà bản thân chúng đã từng kiểm nghiệm. Hít-le chăm chú, nhẫn nại và có thiện ý nghe ý kiết tất cả mọi người. Còn khi Cây-ten và I-ốt vô

cùng nhã nhặn, nhưng giọng run lên vì tức giận, tranh cãi nhau: quốc trưởng có cần thiết phải dùng đến các biện pháp tẩy dạy dày nhân tạo hay không, Hít-le lại để cho hai tên thỏa sức cãi nhau, mà không can thiệp vào cuộc tranh luận gay gắt say sưa này.

Khi các nguyên soái, thống tướng - những đại diện của các dòng họ quân sự cổ nhất, tài giỏi nhất nước Đức vô cùng say sưa bàn luận về tình trạng này của quốc trưởng, trổ tài trước mặt Hít-le về sự hiểu biết của mình đối với các phương pháp chữa bệnh khác nhau, đã dẫn Hít-le đến một ý nghĩ hài hước. Có thể, nếu như Hít-le cũng cho phép mình kể lại trước sự có mặt của các chỉ huy quân sự ầm ĩ làm hỏng bầu không khí ở đây, một sự trả thù đáng kinh tởm đối với một người Pháp có tài (họ người này quốc trưởng vẫn còn nhớ, đã từng nói với thính giả tư sản) thì sẽ không có ai trong số tướng lĩnh ở đây tìm ra được điều gì đáng chê trách.

Điều đó cũng đem lại cho Hít-le một nhận thức say sưa về quyền lực của mình đối với họ, đối với tất cả các hiệp sĩ Tép-tôn này, những kẻ đang lên mặt vì dòng giống của mình, về danh dự dòng họ của mình, về những công lao quân sự của mình trước quốc xã..

Còn Hít-le hồi nào đã từng là một gián điệp Áo vô danh tiểu tốt với các tên Sích-gơ-ru-be, bình nhất, một nhà hội họa ngốc nghếch, có bộ mặt của anh bồi bàn, Hít-le vươn lên trên tất cả bọn này là do hoàn cảnh. Nước Đức cần có lãnh tụ,

cần một người sẵn sàng vì nước Đức làm tất cả, nhưng đồng thời lại không để mất sự sáng suốt một cách thực tiễn và không quên rằng người chủ thực sự của tình thế hoàn cảnh không phải là mình, mà những người chủ thực sự của nước Đức là Cơ-rúp, Stin-xen. Và mặc dù chiến lược của kế hoạch « Bác-ba-rốt-xơ » là đỉnh cao của tư tưởng quân sự Đức, nhưng nó vẫn cần phải được các ông trùm tư bản quốc xã bổ sung thêm. Vì những ông trùm này bỏ tiền ra cho chủ nghĩa phát xít Đức vay, và nhất thiết phải thanh toán ngay với chúng bằng than và kim loại Đôn-bát, dầu hỏa Ba-cu, cũng như cần phải tính thêm lãi phần trăm vào thời hạn đã hứa ở dạng các nhiên liệu phụ cho tài sản công nghiệp của chúng.

Phải chiếm được Mát-xcơ-va và Lê-nin-grát, bộ chỉ huy tối cao coi chiến thắng có hiệu quả này là mục tiêu chiến lược chủ yếu. Hội đồng tướng lĩnh đã quen « suy tính bằng các thủ đô » qua các diện chiến tranh ở châu Âu rồi. Vì rằng sau khi tấn công chiếm thủ đô thường thường chiến tranh chấm dứt. Các cường quốc châu Âu đã có truyền thống đầu hàng rồi.

Mặc dù Hít-le đã tự xác định rằng, Liên-xô là « chàng khổng lồ đứng bằng đôi chân thối rữa », nhưng trong thâm tâm Hít-le cũng dần dần cảm thấy chiến tranh với nước Nga chứa đầy những chuyện bất ngờ tự phát và suy đoán, khắc phục được những bất ngờ này cả bản thân Hít-le lẫn các tùy viên thân cận của hắn đều không đủ sức. Ngay từ ngày 3 tháng 7, Tổng tham mưu trưởng

bộ binh, thượng tướng Han-đe đã báo cáo bằng điện thoại về đại bản doanh:

— Sẽ không phải là chuyện thổi phồng nếu như tôi nói rằng, chiến dịch chống nước Nga sẽ thắng lợi trong vòng mười bốn ngày.

Ngày 7 tháng mười Hít-le lại đành phải tuyên bố lừa dối rằng hầu như Hồng quân đã hoàn toàn bị đánh tan và chiến tranh với nước Nga thực tế đã kết thúc. Hít-le nói dối một cách có lợi cho hắn. Hít-le muốn bằng lời tuyên bố này kéo được Nhật vào cuộc chiến tranh với Liên-xô, gây cho bọn cầm quyền Nhật bản cảm tưởng như là người Nga đang đứng trước thất bại.

Hít-le là một chính trị gia, mà nói dối trong chính trị, đó là phương pháp biện bạch để đạt được mục đích gần nhất. Chính Hít-le tuyên đọc:

— Tôi có tính ưu việt mà không có phương pháp lý luận hay đạo lý nào ngăn cản được tôi cả.

Còn khi Hít-le bị những kẻ khác xun xoe nói dối như Han-đe và các chỉ huy quân sự lỗi lạc khác của Đức thì nguyên là một binh nhất — Hít-le cũng không thể không cảm thấy một sự khinh bỉ ngấm ngầm và khoan dung đối với chúng. Còn khi chúng nhận huân chương từ tay Hít-le như nhận tiền chè thuốc, Hít-le nhìn thấy trên mặt chúng sự thể hiện của kẻ tôi tớ. Khi Hít-le khôn khéo tự nổi nóng và điên cuồng nhục mạ quát tháo chúng, nếu chúng đã phạm sai lầm, thì chúng lại bằng thái độ phục tùng theo thói quen biểu thị ý thức kỷ luật quân sự và lối phục tùng pru-xi-a,

lắng nghe hết mọi lời chửi mắng mà bất kỳ lời nào của Hít-le lúc này cũng bắt chứng phải đỏ mặt. Hít-le biết rằng sự giả dối của y xuất hiện thường là rất hấp tấp, nhiều khi tỏ ra quá lỗ mãng, và cũng thường mong muốn cho các tướng tĩnh của y tự nhiên với sự hoàn thiện rất cao của những học trò trường cao đẳng hoàng gia nắm được nghệ thuật này.

Nhưng bây giờ chuyện khác làm Hít-le lo lắng.

Hít-le gọi Cục trưởng tình báo, đô đốc Ca-na-rít đến để trút cơn thịnh nộ vào tên này. Hít-le nghĩ ngợi trước khi quên cơn tức giận mặc dù cơn giận này lại có lợi cho chính Hít-le: vì nó kích động đầu óc y.

Ca-na-rít biết xoa dịu những cơn thịnh nộ ầm ĩ này bằng thái độ mềm mỏng, nịnh hót và mọi kiểu cách rất khéo léo. Hắn khoác lác với Hây-đơ-rích:

— Người ta sẽ tiếp thu quan điểm của ông nếu như ông không làm họ tức giận. Và chỉ khi đó họ mới có thể là người chín chắn.

Ca-na-rít chính là con cáo giảo quyệt, là đồ chó rừng trong chĩnh si-rô.

Ngay từ năm 1943, In-ten-lít-gien xéc-vít (1) đã phái chuyên gia gián điệp tâm lý của mình sang Đức để nghiên cứu các khuynh hướng tâm lý của Sích-gơ-ru-be Hít-le. Bọn này được cung cấp nhận

(1) Intelligence service: tiếng Anh — Cục tình báo quốc gia Anh. — N.D.

dạng: « Cao trung bình, tai hình khuyết áo, mũi to thẳng, mắt lồi xanh, tóc đen, vóc người bình thường, thường khổ vì hay quá xúc cảm và dễ nổi nóng, những tính thường có ở các nhân vật đứng đầu một trào lưu chính trị mới. Không có các nét đặc biệt ».

Những tên gián điệp Anh cũng như những tên bồi bút bần thỉu, ra tìm thập được nhiều tin tức sát nhất về quốc trưởng. Chúng còn được biết rằng, tất cả mọi dự định của Hít-le đào tạo thế hệ kế tiếp chỉ đáng thương thôi. Chúng khẳng định như là Hít-le thích mùi mồ hôi riêng, và vì vậy Hít-le mỗi khi giơ tay lên hầu như là để ngửi mùi mình. Còn sở thích chuyện thần bí của Hít-le thì chúng lại giải thích như một sự hư hỏng của thời niên thiếu. Và « những tài liệu » như vậy Ca-na-rít dám mạnh dạn đưa cho Hít-le, quốc trưởng Đức quốc xã như là để bằng hành động này tỏ rõ sự giúp đỡ thân thiết đáng tin cậy của mình, như là mở toang ra trước mặt Hít-le mọi tủ thép của cơ quan phản gián Đức.

Hít-le vẫn còn nghi ngờ rằng, văn bản những tin tức của tình báo Anh đã bị Ca-na-rít giấu đi, còn văn bản này thì Ca-na-rít tự bí mật thu thập hoặc cộng tác với Rem đã quá cố. Tên này cũng đã ra tranh ngôi quốc trưởng và muốn xúc phạm Hít-le bằng cách nói bóng gió rằng, trong các tủ thép mật của Cục tình báo có thu thập cả quần áo lót bẩn của Hít-le.

Hít-le biết rằng, Ca-na-rít rất quan tâm sưu tập vào tủ thép của mình mọi thứ bẩn thỉu mà

chỉ những gián điệp của hắn mới có thể thu thập được về cơ quan đầu não quốc xã. Việc sưu tập tương tự như vậy có cả Him-le, Hây-đơ-rích, Rip-ben-tơ-rốp tích cực tham gia không kém. Những tập hồ sơ này vốn vàng riêng của chúng mà trong trường hợp cần thiết chúng có thể đổi lấy ngoại tệ của bất kỳ nước nào trên thế giới. Nhưng Hít-le lại biết về chúng hơn cả chúng biết về bản thân, vì rằng mỗi tên trong bọn đều tích cực, hăng hái khai báo cho Hít-le về đồng bọn.

Nếu có nói về công lao riêng của Hít-le trước quốc xã thì ít nhất một trong các công lao này là Hít-le sau khi trở thành quốc trưởng Đức, đã sử dụng các kinh nghiệm riêng về hoạt động chó săn cảnh sát cấp thấp và đã lập được một mạng lưới khổng lồ về hoạt động gián điệp toàn diện. Đó là mạng lưới khổng lồ bảo vệ an toàn những kẻ đã đưa Hít-le lên cầm quyền như Crúp, Xtin-nét, Tít-xen, tất cả bọn trùm công nghiệp những tên cầm quyền thực sự của nước Đức phải có trách nhiệm dù sau này có xảy ra chuyện gì, bỏ tiền ra và đúc đài kỷ niệm Hít-le bằng một phần nhỏ bé của số vàng mà những sông máu hiện đang đổ tràn khắp châu Âu đang cuồn cuộn cuốn vào các nhà băng của bọn chúng.

Ca-na-rít nhẹ nhàng, lon ton đi vào phòng làm việc của quốc trưởng. Bộ mặt hồng hào có mớ tóc bạc xòa xuống đỉnh trán cúi nghiêng chào Hít-le. Ca-na-rít làm ra vẻ thở gấp để tỏ rõ sự hăng hái phục vụ của mình. Hắn có mặt đúng từng giây. Nhưng hắn lại hoàn toàn không thở

hồn hển khi hấp tấp đến đây. Hắn ngoan ngoãn ngồi chờ hơn một giờ ở phòng khách chính phủ trước khi được gọi vào phòng Hít-le, lội cuốn các tùy tùng của quốc trưởng bằng chuyện phiếm vui. Ca-na-rít biết tán chuyện mà không đả động đến vấn đề gì cả, ấy thế mà vẫn gợi cho người tiếp chuyện thổ lộ chuyện riêng một cách quá nguy hiểm.

Qua viên tùy tùng của quốc trưởng cũng là tay chân bí mật của mình, Ca-na-rít được biết vì sao Hít-le gọi hắn.

Và qua Hây-đơ-rích, Hít-le cũng biết rằng Ca-na-rít đã rõ vì sao hắn được gọi đến. Hít-le cũng còn biết do ai mà hắn rõ như vậy, vì rằng một trong số các nhân viên thân cận của Ca-na-rít đã chuẩn bị tài liệu cho hắn trình quốc trưởng lại là gián điệp mật của Hây-đơ-rích. Còn Hây-đơ-rích có báo cáo đúng cho quốc trưởng hay không, thì về phần mình, Him-le sẽ kiểm tra, vì hắn có các điệp viên riêng gài trong bộ máy của Hây-đơ-rích. Ca-na-rít cũng biết toàn bộ chuyện này. Hắn coi điều đó là cần thiết. Vì thật là nguy hiểm nếu như một trong số tay chân của mình lập ra hệ thống gián điệp toàn diện lại không hiểu nổi ý nghĩa của hệ thống này. Ca-na-rít am hiểu rất rõ vì sao được gọi đến, biết rằng trong cặp hồ sơ của Ca-na-rít có kèm theo tất cả các tài liệu và cả bản ghi giải thích đã chuẩn bị trước. Hít-le vẫn coi việc nổi nóng là cần thiết để bất thình lình công kích Ca-na-rít và như là bất ngờ bắt gặp hắn. Không phải vô ích mà Ca-na-rít với vẻ khâm phục ca

ngợi rằng cơn thịnh nộ bất thình lình của quốc trưởng, đó là cách tiếp toàn năng và rất tốt của quốc trưởng. Ngay cả một số nhân vật phái yếu cũng có thể khẳng định được điều này.

Giữa giét-ta-po, SĐ và cục tình báo cạnh tranh ganh tị nhau vì chúng mong muốn trở thành nguồn tin tức mật, tin cậy nhất cho quốc trưởng Đức quốc xã. Hít-le đã khéo léo vận dụng để kiểm tra từng kẻ thông báo tin tức. Hít-le có cả các tài liệu về từng tên trong bọn này — những tài liệu xác thực chống lại chúng và có thể làm cơ sở chính thức để kết án tử hình. Và điều này mỗi tên điều biết rõ.

Ngay đối với Gơ-rinh, tên tay chân thân cận của mình, Hít-le cũng có những tin tức, tài liệu mà bất kỳ lúc nào cũng có thể dùng để chống Gơ-rinh được.

Gơ-rinh như kẻ mất trí vốn quen lừa bịp, từ lâu ấp ủ mộng vượt qua các tên trùm công nghiệp Rua, thu được nhiều lợi nhuận từ công-xéc-xi-ông của hắn hơn bọn trùm công nghiệp hiện nay thu được. Mặc dù theo chỉ thị mật ngay từ năm 1934 hắn đã được bổ nhiệm làm người thừa kế Hít-le, tuy nhiên hắn vẫn cho rằng chỉ sự giàu có mới cho quyền trị vì vững chắc được thực sự những kẻ khác và hắn ra sức cướp bóc ở tất cả các nước châu Âu đã chiếm được. Hắn biện bạch thảo vát trước quốc trưởng như là hắn chỉ có một thích thú thu thập các tác phẩm nghệ thuật mà thôi.

Còn về Gơ-ben thì tên này đã bị ghi nhiều tội hình sự do tằng tịu với các gái nhảy trẻ, trong

dinh thự của hắn có xây hắn một nhà tập thể, kiểu nhà chứa cho các gái này. Hít-le đã độ lượng giải thích rõ sự không xác đáng trong nhiều bài diễn văn tuyên truyền của Gơ-ben, kể cả những bài kiểu truyền đơn đính kèm theo sổ mua bánh mì, nói rằng Gơ-ben đã tự hành mình khổ sở trong môi trường khác.

Và thế là mỗi kẻ có quyền hành đều đã để lại dấu vết trong hồ sơ những hoạt động đen tối cất giữ ở chỗ Hít-le.

Trong bản danh sách này có cả các viên trùm công nghiệp Đức, Hít-le có các tài liệu chứng minh hùng hồn về sự hợp tác của các công-xéc-xi-ông khổng lồ nhất nước Đức với các công ty Anh và Mỹ, tuy nhiên, vì lợi ích quốc xã.

Nhưng trong trường hợp cần thiết Hít-le cũng có thể cả gan và kết tội phản bội quốc xã kẻ nào đó trong bọn trùm công nghiệp Đức, tất nhiên những kẻ nhỏ bé hơn. Hít-le giữ con chủ bài này làm dự trữ, mặc dù việc trao đổi các phát minh, sáng chế quân sự, việc buôn bán hàng chiến lược, vũ khí, đạn dược, chất đốt và mọi việc tương tự khác được tiến hành với sự am hiểu và tán thành của bộ phận lãnh đạo quốc xã, và ở Mỹ, Anh các viên trùm công-xéc-xi-ông cũng không làm chuyện hợp tác này quá bí mật.

Hít-le đành phải ngoan ngoãn thực hiện vai trò cá nhân quỉ quyệt nhằm thấy rõ tất cả. Những bản tiểu sử chính thức ghi thêm cho Hít-le những nét này vì mong muốn bịa đặt làm tăng thêm vẻ

tầm thường, quê mùa của kẻ ngu ngốc, và tính đa nghi của kẻ nhu nhược thì coi là sự hăng hái của thiên tài.

Hít-le làm đúng theo trách nhiệm của mình. Y trở thành một người mà bọn chúng nhìn thấy cách xử sự mọi hành động chỉ là cái bình thường của tính tình Hít-le. Lúc này bị kích động đã quen, như bị mất trí, Hít-le quát tháo ầm ĩ. Sau khi thỏa mãn với tiếng quát tháo rồi, Hít-le cảm thấy có một sự bất tỉnh, nhẹ nhàng, thích thú như sau khi uống một lượng nhỏ thuốc mê làm sảng khoái và tác động phục hồi đến hệ thần kinh. Quốc trưởng quát tháo, đe dọa, tiếu là điên cuồng và khoan khoái với cảm giác mất tự chủ say sưa này.

Ca-na-rit biết cần phải đối xử ra sao vào những lúc này. Mặt mày hắn nhăn nhó một cách thành thạo, thỉnh thoảng biểu lộ vẻ sợ hãi, kinh khủng và giọng van xin hạ mình trên bộ mặt đầy mỡ của hắn. Hắn nhăn mặt im lặng, đứng rất lâu và do hoạt động căng thẳng bằng nét mặt này, các cơ mặt hắn bắt đầu đau mỏi, mồ hôi tuôn ra sau tai và các ngón chân cử động giật giật trong đôi giày ủng đánh xi đen bóng.

Và cứ thế kéo dài cho tới lúc cả hai tên nhận ra mình đã hoàn thành xứng đáng vai trò của mình. Trong trường hợp này mỗi kẻ đều tỏ ra đúng như yêu cầu đối với hắn. Và chỉ lúc đó Hít-le mới ôn hòa, thỏa mãn ra lệnh cho Ca-na-rit báo cáo. Hít-le nghe xong báo cáo công việc, với thái độ quá tỉ mỉ bẩm sinh của mình, y lật xem hết giấy tờ của Ca-na-rit, rồi tuyên bố với vẻ am

hiểu cặn kẽ một cách ngắn gọn, chính xác rằng, hoạt động gián điệp phá hoại của Cục tình báo chống Liên-xô, mặc dù chi phí cho nó hàng năm tốn 31 triệu đồng mác, tức là bằng khoảng 11 triệu 70 vạn đô-la, vẫn không có kết quả tốt. Nếu như trước tháng bảy năm 1941 hoạt động gián điệp của Cục tình báo bị các cơ quan phản gián của Liên-xô và lòng trung thành vô hạn của nhân dân đối với những chuyện hoang đường của chủ nghĩa cộng sản làm cho tê liệt, thì lúc này cái yếu của công tác gián điệp Đức không thể biện bạch bằng cách gì được. Rồi Hít-le lại mất tự chủ, lại bị động, lấy tư thế thích hợp và bắt đầu lên giọng huênh hoang như là trước mặt hắn có cả một đám đông người nghe chứ không phải chỉ có một kẻ duy nhất lại biết rất rõ cả những điều này. Hít-le đang bắt đầu cuộc chiến tranh mới chống người Nga và sẽ tiến hành chiến tranh bằng các phương pháp phá hoại toàn diện đặc biệt, gián điệp toàn diện và hoạt động phá nổ toàn diện. Hít-le sẽ phá tan Liên-xô từ bên trong ra. Liên-xô sẽ nhuộm đầy máu, các mảnh vụn của nhà máy, công xưởng. Cái chết sẽ treo trên đầu mỗi người, và sự kinh khủng của khủng bố sẽ làm cho nhân dân đờ đẫn hẳn đi. Cơn dịch chết người sẽ bắt đầu và sẽ có những gián điệp bọn người đặc biệt không tổ quốc được quẳng sang Liên-xô để làm chuyện đó. Do sợ bị xử tội, bọn chúng sẽ gieo rắc cái chết, vì rằng những gián điệp như vậy sẽ được trao nhiệm vụ thủ tiêu bất kỳ tên giết người nào, không thi hành ý chí của bọn phát xít chúng đi gieo chết chóc. Tất cả các nhà máy, công xưởng, trạm

phát điện lớn trên lãnh thổ Liên-xô phải bị phá vỡ. Cuộc phá hoại này sẽ làm cho quốc xã đỡ tốn kém hơn bất kỳ cuộc ném bom oanh tạc nào, và thực hiện việc này sẽ do những kẻ vì lo sợ cho tính mạng cá nhân đi giết hại đồng bào của mình. Hít-le dằn cảm hứng cất giọng:

— Chúng ta phải lột lớp sơn mỏng Xô-viết trên người bọn tù binh phương Đông, và sau khi biến chúng thành thú dữ, phải quẳng hàng nghìn tên nhầy dù đẻ chúng, như đàn rệp truyền sốt rét, bao phủ mặt đất Liên-xô, biến nước này thành địa ngục.

Ca-na-rít biết ơn, kính cẩn nhìn quốc trưởng, nhẫn nại chờ đợi thời cơ sẽ có thể lại tiếp tục câu chuyện về công việc. Trước hết phải thảo luận bản báo cáo viết do Ca-na-rít chuẩn bị về việc thành lập hệ thống lớn các trường tình báo phá hoại đào tạo hàng loạt gián điệp có nhiệm vụ hoạt động chống Liên-xô. Và dù có mệt hử người vì nghe những ý kiến huyễnh hoang của quốc trưởng, Ca-na-rít cũng hoàn toàn đồng ý với Hít-le: vì việc tiến quân quá chậm chạp, không tốt của các quân đoàn quốc xã ở phương Đông, nên nhất thiết phải dùng đến các biện pháp cấp bách và tiến hành trên phạm vi rộng lớn để giúp cho việc tiến quân sang nước Nga có kết quả nhanh nhất bằng các phương pháp khác: Các phương pháp chiến tranh ngầm, chiến tranh không phòng tuyến và dã man hơn nhiều so với các loại chiến tranh thông thường.

Nhằm mục đích này, Ca-na-rít cũng đề nghị thành lập một ban tham mưu gián điệp đặc biệt dưới tên mật «Va-li-a» ở một nơi thuộc vùng ven Vác-xô-vi và trong đó mở rộng màng lưới các trường gián điệp phá hoại. Từ lâu Ca-na-rít đã bày ra trên bàn giấy tốc trường sơ đồ bố trí các trường này với dấu hiệu tất cả các cứ điểm và cả bản chú thích, bản dự tính, và danh sách thành phần chỉ huy — giảng dạy. Tất cả những điều hắn đã kịp đăng ký ở chính phủ quốc xã như các công việc tối mật, ngang với sơ đồ bí mật các tổng hành dinh ở lãnh thổ phía Đông.

Hít-le thôi không nói huyên hoang nữa và bắt đầu nghiên cứu bản chú thích. Trong khi đọc bản này Hít-le ngoáy đầu bút chì vào tai, lẩm bẩm tán thưởng, đôi khi nghiến răng kêu cót két như những lúc công việc làm Hít-le thỏa mãn. Sau khi cho rất nhiều nhận xét đúng đắn và có lợi chứng minh ý nghĩa quan trọng của vấn đề này và của cả khả năng cất tiếng trong lĩnh vực tiến hành chiến tranh cổ nhất này, Hít-le ký tên vào đó. Nó giống như một vết do roi da để lại — trên bản thảo thành lập hệ thống mới.

Đô đốc Ca-na-rít thở dài nhẹ nhõm. Ngay lúc đó bỗng nhiên Hít-le bỏ chuyện giấy tờ và long trọng tuyên bố :

— Ông đô đốc, tôi phải làm ông phấn khởi. Tình trạng khó ở của tôi ngày hôm qua chỉ là chuyện vặt thôi. Hôm nay tôi cảm thấy rất tốt.

— Thưa quốc trưởng, tôi thật vô cùng sung sướng ! — Ca-na-rit chân thành thốt lên, miệng nở nụ cười tuyệt đẹp.

Ca-na-rit thực sự vui vì việc này, bởi vì nếu không diễn ra như vậy thì làm sao biết được báo cáo hôm nay của hắn sẽ kết thúc ra sao và để lôi kéo Hit-le có cảm tình hơn với mình. Ca-na-rit báo cáo rằng, theo tin tức của Lan-sơ-đoóc, trong trại thực nghiệm tù nhân đã bóp cổ chết bốn gián điệp. Và một trung sĩ nào đó của Cục tình báo báo cáo với Lan-sơ-đoóc rằng, những gián điệp này giá sống thì quí giá biết chừng nào. Viên trung sĩ đã muốn nhận các gián điệp này vào trường, nhưng ban chỉ huy trại lại coi trọng việc khai báo tù nhân của các gián điệp này hơn là giới thiệu họ sang cho Cục tình báo. Quốc trưởng đã hiền từ đồng ý truỳ tố Ban chỉ huy trại thực nghiệm và nói rằng sẽ ra lệnh cho giết tù-po làm việc này để sau đây không còn kẻ nào dám gây khó khăn cho sứ mệnh cao cả của Cục tình báo, không gây khó khăn cho việc chuẩn bị tấn công toàn diện bằng gián điệp ở phương Đông.

— Hai-lơ Hit-le ! — Ca-na-rit hô.

— Hai-lơ ! — Hit-le đáp như để chúc chính mình. Hắn cất giọng đáp chào một cách máy móc, bởi vì lúc đó trong mắt mờ đục, mệt mỏi của Hit-le đang hướng về bức chân dung ngày lễ của bản thân do công-xéc-xi-ông «I.G. Phac-ben-in-du-xtơ-ri» vẽ bằng các loại màu rực rỡ mang đến cho Hit-le ngày 20 tháng tư — ngày sinh của hắn. Hit-le cũng chịu ơn những chủ công-xéc-xi-ông này

bằng sự vĩ đại của mình cũng như công-xec-xi-ông» I.G. Phac-ben-in-du-xtơ-ri» chịu ơn Hít-le bằng những khoản siêu thu nhập khổng lồ, mà suối vàng vô tận của nó cứ mỗi năm chiến tranh mới lại tăng vọt lên.

Quốc trưởng đã hứa chắc chắn với các quân đoàn quốc xã đang hoạt động ở mặt trận phương Đông rằng, chúng sẽ đón ngày lễ giáng sinh ở Mát-xcơ-va và bản thân Hít-le cũng không phản đối việc kỷ niệm lễ giáng sinh ở thủ đô nước Nga đã bị chiếm. Dù sao thì trưởng ban tham mưu tác chiến của quân đoàn « trung tâm » cũng đã chuẩn bị trước cho sự kiện này một chữ đầu họ tên quốc trưởng trong đoàn xe của chuyến tàu thứ hai.

Tuyết ẩm rơi và tan ngay. Béc-lin màu xám bừng sáng trong ánh nước. Trên các dòng mương vịt và hải âu bơi tung tăng thành từng cụm trắng. Chúng ở ngay sát bờ. Những khách qua đường tốt bụng quẳng cho chúng từng mẩu bánh mì con. Ô-tô chiếc nọ nối chiếc kia tiến lại phía toà nhà giét-ta-po. Từ trong xe những người tay bị xích ra sau gáy đi ra. Họ cũng là người Đức như bọn chở họ đến. Theo bậc thang họ đi lên tầng nhà trên và đứng xếp hàng ngang dọc theo hành lang, mặt úp vào những bức tường lạnh quét sơn dầu.

Sau khi bị hỏi cung, một số trong bọn họ làm tung máu me ra sàn nhà lát gạch tráng men và tự mình lết đến các phòng giam, nhưng đa số không thể đi được. Họ được chuyển đi bằng các xe cáng dùng bánh xe xe đạp. Ở sở giét-ta-po cũng làm ba ca suốt ngày đêm như ở nhà máy.

Thành phố lặng lẽ như tờ và tuyết ẩm lả tả rơi từ trên bầu trời xám xuống không thể phủ trắng nổi các đường phố. Tuyết rơi và tan ra nước, tụ thành các vũng nước lạnh mờ đục. Những ngọn đèn của cái thành phố kiêu hãnh xây bằng đá xám này phản chiếu trong các vũng nước thành những vết nhoà loang to dần....

ba mươi hai

Trường gián điệp Đức ở Vác-xô-vi cũng như một số phân hiệu của nó được thành lập tháng Mười năm 1941. Nó trực thuộc bộ máy tình báo phá hoại hoạt động ở mặt trận phía Đông qui ước gọi là « Ban tham mưu Va-li-a ». Trường nằm cách Vác-xô-vi hai mươi mốt cây số về phía Bắc, gần vùng dân cư Rôm-béc-tơ-vô và ga đường sắt Mi-lô-xna, ở khu vực Xu-lê-tru-ô-vếch trên đường phố Pa-đê-rếp-xki. Ở đây còn có một phân hiệu của « Ban tham mưu Va-li-a » và một đài phát thanh cực mạnh thuộc ban tham mưu này.

Phân hiệu của Ban tham mưu bộ máy gián điệp và ban lãnh đạo trường chiếm một tòa nhà trắng bốn tầng trước là nơi ở của các bà già. Nhà ở tập thể của bọn tình báo và các lớp học được dành riêng những ngôi nhà gỗ làm sẵn ở trong rừng thông. Khu vực trường và phân hiệu « Ban

tham mưu Va-li-a » cách nhau bởi đường phố Pa-đê-rếp-xki, các nhà ở tập thể của tình báo đồ bộ và tình báo điện tín viên có hàng rào quây xung quanh. Các sĩ quan Đức và binh lính đội tuần tra ở gần đó, trong ngôi nhà gạch trước kia thuộc Pin-xút-xki và trong hai trường trước dành cho trẻ em.

Xung quanh có sáu cột ăng-ten của đài phát thanh mạnh. Nếu nhìn toàn cảnh từ trên máy bay xuống thì chỉ có Ban tham mưu cơ quan gián điệp là đáng chú ý : ngôi nhà của cơ quan này nổi bật hẳn lên vì kích thước lớn và mái ngói đỏ. Còn những ngôi nhà khác thì nấp mình vào các rặng cây.

Trong ngôi nhà gỗ nằm cách Ban tham mưu ba mươi mét về phía Bắc là công nhân lấy từ tù binh lên gồm lái xe, thợ máy, thợ đóng giày, ở đó có đặt các kho thực phẩm và đồ đạc. Sân được quây quanh bằng hàng rào gỗ. Ở giữa phần sân kề sát với ngôi nhà gỗ này là ngôi nhà kho một tầng nhỏ chứa đồ đạc riêng của tù binh và quần áo dùng cho bọn phá hoại chuẩn bị nhảy dù sang hậu phương Liên-xô. Ở quá về phía tây của trường cũng còn mấy ngôi nhà nữa.

Ba ngôi nhà xanh xây theo hình chữ « U » giữa đám thông cao hướng về phía đông. Trong ba phòng của ngôi nhà phía nam chứa được năm mươi người, dùng làm nhà tập thể của gián điệp điện báo viên.

Hai phòng của ngôi nhà phía bắc đủ cho ba mươi người dùng làm nhà tập thể cho gián điệp đồ bộ, còn phòng thứ ba dùng làm nơi học.

Cả ba phòng ngôi nhà giữa dùng làm lớp học cho điện báo viên, mỗi lớp có thể đủ cho mười học viên.

Cạnh các ngôi nhà này là một ngôi nhà đá xám hai tầng — ở tầng hai của ngôi nhà này có một xưởng chuyên làm giấy tờ giả mạo để trang bị cho các gián điệp được quẳng sang hậu phương Liên-xô. Ở đây làm đủ mọi thứ cần thiết: triện, dấu, cả phòng làm ảnh.

Ngôi nhà của ban tham mưu có ba cửa vào, từ mặt phố phía nam là cửa chính có các cột sơn trắng, qua cửa này đi vào phòng tuần tra và từ đây vào nhà bếp và sân. Vào nhà bếp còn có thể đi bằng một cửa khác từ sân. Cạnh cửa này là một nhà gỗ dùng làm bếp dã chiến. Nhưng ở đây hầu như chỉ dùng cửa thứ ba, cửa ở góc nhà, từ sân vào, nó dẫn đến cánh nhà phía tây xây bằng gạch đỏ. Ở tầng một của ngôi nhà này là bếp và nhà ở của lính, trên tầng hai là kho, tầng ba nhà sĩ quan và hạ sĩ quan.

Chính ban tham mưu cơ quan gián điệp chiếm ngôi nhà trắng. Đó là nơi làm việc của các sĩ quan. Trên các cửa phòng làm việc, có các biển đề họ tên. Ở hai tầng dưới mỗi tầng có mười hai phòng. Ở chái nhà tầng ba là trạm điện đài. Có cả một rạp nhỏ một trăm năm mươi chỗ ngồi.

Để đảm bảo cho màng lưới điệp viên quẳng sang hậu phương Liên-xô các giấy tờ giả mạo, «Va-li-a 1» lập ra một đội đặc biệt «I-G». Trong đội này có bốn năm tên Đức. Thợ khắc và vẽ sơ

đồ và một tù binh Nga biết công việc sản xuất quốc dân và quốc phòng Liên-xô do Cục tình báo chọn lọc.

Đội « I-G » cũng được giao nhiệm vụ tập hợp, nghiên cứu và làm các huy hiệu khen thưởng, con dấu, triện. Đội này nhận từ Béc-lin các huân chương và các [illegible] khó làm, những loại như hộ chiếu, thẻ đảng viên.

Ngoài ra đội « I-G » còn có trách nhiệm ra chỉ thị cho các gián điệp về qui tắc lập và trao giấy tờ trên lãnh thổ Liên-xô.

Các kho, xưởng may và đóng giày đảm bảo cung cấp cho gián điệp quẳng vào Liên-xô quân trang, quân dụng và quần áo thường dân.

Phòng « Va-li-a 2 » lãnh đạo các hoạt động phá hoại và khủng bố ở các đơn vị và cả hậu phương Xô-viết. Phòng này có các kho vũ khí, chất nổ và mọi thứ phá hoại khác đặt ở điểm Xu-lê-ưu-ô-vếch, nơi có ngôi nhà Pun-xút-xki. Phòng « Va-li-a 3 » lãnh đạo hoạt động phản gián. Phòng này có nhiệm vụ chống lại các tình báo xô-viết, phong trào du kích và hoạt động bí mật chống phát xít ở hậu phương quân đoàn và sư đoàn thuộc lãnh thổ Liên-xô do Đức chiếm.

« Ban tham mưu Va-li-a » được bổ sung cả một đội máy bay riêng gồm bốn đến sáu chiếc dùng để quẳng gián điệp vào hậu phương Liên-xô.

Trường Vác-xô-vi thuộc « Ban tham mưu Va-li-a », nơi đào tạo gián điệp lành nghề là tù binh Liên-xô được coi là trường trung tâm điển hình.

Vì thế trường còn dùng để giới thiệu với các nhân viên cơ quan gián điệp Đức các phương pháp tổ chức trường gián điệp và đào tạo điệp viên. Số hòm thư dã chiến của trường là 57.219.

Cơ quan tình báo Đức đặc biệt coi trọng việc lựa chọn điệp viên vào trường Vác-xô-vi. Các đại diện của cục tình báo sau khi nhận ra trong trại tù binh có người thích hợp, trước khi tuyển lựa, chính bản thân đi nghiên cứu toàn diện học viên dự bị và thu thập các tài liệu về người này qua tình báo nằm ở trại.

Trong đại bộ phận các trường hợp thì kẻ được lựa chọn không biết trước chúng được dùng làm gì. Chỉ khi học trong trường tình báo chúng mới rõ điều này. Chúng còn được nhận quân trang chiến lợi phẩm của Pháp hay Tiệp và bí danh thay cho tên thực.

•

Lan-sơ-đoóc ở trong một căn phòng của »Ban tham mưu Va-li-a »' với đầy đủ các tiện nghi. Nền nhà và ghế đi văng phủ bằng các tấm thảm xù lông. Qua lần cửa kính của chiếc tủ trông thấy rõ gáy sách nhiều loại của Anh và Pháp, hai góc nhà có đặt hai giá đỡ đèn, và tất cả những thứ này, đặc biệt chỗ nào cũng có hoa, làm cho căn phòng trở nên rất đầy đủ. Vừa báo cáo Vai-xơ vừa nồng nhiệt ngắm nhìn bộ mặt khô khan của Lan-sơ-đoóc, nhưng anh không nhìn thấy đôi môi mỏng mím lại, cũng không thấy chiếc mũi thon

lẫn đôi mà hớp hơi tìm lại sau khi cạo râu, cả chiếc trán dựng đứng quá nói nữa. Anh chỉ khôn khéo theo dõi xem đôi mắt lồi trắng dã ra theo tuổi già nhưng còn chưa mất vẻ sinh động thể hiện ra sao.

Lan-sơ-đoóc nằm trên đi văng tay đặt gối đầu, và không thay đổi tư thế nằm khi Vai-xơ vào. Lão mặc bộ pi-gia-ma và chiếc áo choàng ấm kiểu Anh làm bằng len lạc đà, chân đi giày lông ấm trong nhà của Thụy điển. Đèn trần không bật và chiếc đèn giá sáng chói chỉ chiếu rõ mặt Vai-xơ. Anh hiểu rằng không phải ngẫu nhiên chiếc ghế Lan-sơ-đoóc mời anh ngồi lại để ở dưới giá đèn, và mặc dù ánh sáng làm nhức mắt anh vẫn không nghĩ đến việc di chuyển ghế.

Lối tiếp tương đối thô thiển so với một gián điệp đáng kính trọng như Lan-sơ-đoóc, Vai-xơ có nhận xét như vậy. Vẻ phiền muộn và lãnh đạm mà Lan-sơ-đoóc tỏ ra bằng cách không chú ý nghe Vai-xơ và cả những nhận xét hài hước nhân việc anh báo cáo cũng thật là đơn sơ. Anh chàng binh nhất lại quá ngây thơ khi khâm phục hoạt động của đại úy Đi-tơ-rích, sự thông minh và suy nghĩ sâu xa của đại úy. Tuy nhiên lão không cắt ngang lời Vai-xơ khi anh quàng cho Đi-tơ-rích những suy đoán gì đó để phát hiện rõ phản ứng của Lan-sơ-đoóc đối với tên này.

Anh nói rằng, đại úy Đi-tơ-rích đã tỏ rõ đầu óc quan sát tinh vi, sâu sắc và đại úy hoàn toàn đúng khi cho rằng những tù binh Nga dễ dàng đồng ý làm kẻ phản bội Liên-xô thì chúng cũng

có thể dễ dàng phản lại nước Đức. Sự hèn nhát, thấp kém của chúng không phải là sự đảm bảo chắc chắn lắm, chắc gì có thể làm cho những tù binh này trở thành các điệp viên sẵn sàng làm tất cả mọi việc. Chỉ nên lựa chọn những tên thích hợp thôi, đó là con đường đúng đắn nhất. Nhưng con đường này không phải bao giờ cũng dẫn tới đích.

— Thế anh đề nghị gì? — Bằng giọng nói đều đều và khàn khàn Lan-sơ-đoóc cắt ngang lời.

— Tôi à? Không có gì cả. Tôi chỉ nói những điều tôi nghe thấy thôi.

Vai-xơ phải căng óc suy nghĩ nói những lời này để bằng cách nào gây cho Lan-sơ-đoóc tin tưởng hơn rằng, trừ những kẻ do giét-ta-po giới thiệu, các nhân viên tình báo phải tự lựa chọn tù binh thích hợp hơn vào học trường tình báo phá hoại. Trong trường hợp này Vai-xơ sẽ phần nào dễ dàng hơn trong việc tìm kiếm đưa vào trường những người anh cần để bắt đầu công việc nguy hiểm nhưng rất cần cho tổ quốc anh. Anh phải loại trừ tội ác của bọn gián điệp Cục tình báo và cứu những người sẵn sàng chiến đấu, có khả năng lập chiến công.

Vai-xơ nói không rõ ràng lắm để thăm dò cơ sở:

— Đại úy Đi-tơ-rích có cho biết dự kiến tránh sự trừng phạt của các tù nhân khác một số cần phải tranh gặp gỡ với chúng ta. Đó chỉ là một hình thức ngụy trang đặc biệt, mà muốn như vậy,

cần phải suy nghĩ, chịu đựng và khắc phục. Cần lựa chọn những tên có phẩm chất phải có ở người tình báo.

Lan-sơ-đoóc ngẩng ngay đầu lên, nhìn chằm chằm vào Vai-xơ nói rít qua kẽ răng:

— Có thể đó là điều đặc biệt. Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được rập khuôn... Lão đăm chiêu suy nghĩ. Nhưng rồi lại không muốn tỏ ra rằng, lão chú ý đến ý kiến này của Vai-xơ, Lan-sơ-đoóc mệt mỏi khép mi mắt trắng lại, phàn nàn: — Cái thời tiết hay thay đổi này, lúc thì băng giá, lúc thì ấm lên, làm cho ta yếu hẳn đi. Vào cái tuổi của ta, con người trở nên nhậy cảm với mọi sự thay đổi. Rồi lão co vai vì lạnh và với vẻ mệt mỏi ngã đầu xuống gối. Nhưng trong lòng lão đang xao xuyến, không yên tâm.

Vừa qua lão tự hỏi cung một số sĩ quan tù binh Liên-xô gần như đồng tuổi với lão. Tù binh là một người hơi gầy, cao, nét mặt cứng cỏi, bình tĩnh. Cái nhìn sắc sảo của đôi mắt xám hơi lóe sáng của người tù binh đã thu hút sự chú ý về mình. Người sĩ quan này bị dẫn từ quân y viện đến chỗ Lan-sơ-đoóc. Ở quân y viện các bác sĩ đã kịp và những vết thương cho người sĩ quan này chỉ cốt để cho đi lại được. Việc tiếp máu và tiêm ven các loại thuốc trợ lực trong thời gian ngắn ngủi đã phục hồi thể lực cho người sĩ quan trước đó đã mất hoàn toàn sức sống. Thể lực của ông yếu vô cùng. Tuy nhiên ông ta thể hiện sự tự chủ ngắn ngủi bằng cả sự căng thẳng thần kinh, và khó mà nhận ra rằng chỉ mới có một ngày

đêm trước đây con người này còn nằm trên bàn mổ.

Người tù binh không từ chối cả cốc rượu cô-nhắc lẫn thuốc lá mà Lan-sơ-đoóc đưa mời.

Người sĩ quan tỏ ra đầy thế tự chủ, bình tĩnh khiến cho có thể cợi đó là sự cân rỡ nếu như trong thái độ của mình cảm thấy dù chỉ có một nét nhỏ bé nhất dáng điệu thoải mái.

Ông ta kiên quyết từ chối không cho một tin tức gì. Ông nhún vai, nhếch mép cười nói :

— Tôi cảm thấy tôi đã làm quá mệt mỏi trước những viên dự thẩm trẻ tuổi, có năng lực hơn ông, những kẻ đã giới thiệu với tôi toàn bộ các phương pháp kỹ thuật của giét-ta-po.—Rồi ông hỏi : — Hay ông muốn áp dụng một cái gì đặc biệt? Nếu vậy thì đừng để mất thời gian nữa.

Lan-sơ-đoóc nhìn đồng hồ.

— Bốn mươi phút nữa anh sẽ bị bắn. — Lão nhã nhặn giải thích : — Tôi cởi mở với anh như vậy chỉ vì anh là một sĩ quan, tôi coi trọng lòng dũng cảm mặc dù sĩ quan nào cũng có lòng dũng cảm đó.

— À ra thế ! — Người tù binh nhếch mép cười, hỏi khiêu khích : — Ông không nhận thấy rằng như thế thật rất giống đầu hàng hay sao ?

— Về phía ai ?

— Tất nhiên về phía ông.

— Không cần phải hào hùng.

— Thế tại sao ?

— Thì dù sao cũng chết. Đó là cái duy nhất cần phải xem xét nghiêm chỉnh.

— Ồ, ra ông có khuynh hướng trừu tượng.

— Còn anh ?

Người tù binh hất đầu về phía phiên dịch, hỏi Lan-sơ-đoóc :

— Ông muốn rằng, sau này anh ta sẽ sung sướng kể lại với cấp dưới của ông về những suy tính tầm thường à ?

— Của nhà ngươi ? — Lan-sơ-đoóc bực mình phản đối. — Chính là của nhà ngươi ! Chết vì tổ quốc thì còn gì tầm thường hơn !

— Như vậy là, — người sĩ quan nói tiếp, — ông sẽ có thể tránh khỏi cái tầm thường lúc chúng tôi hỏi cung ông đấy !

— Anh tin vào sự hồi sinh à ?

— Thôi được, cứ đợi đến lúc người của chúng tao sẽ hỏi cung các người.

— Thế anh thực sự cho phép cái ức thuyết kiểu đó tồn tại à ? Tôi thật rất biết ơn anh nếu anh giải thích cho biết có những khả năng gì thực hiện nó.

— Thôi đi, thôi đi ! — Người sĩ quan nghiêm nghị nhắc lại hai lần. — Thật là một phương pháp lắu trí.

— Thì cứ cho là như vậy, — Lan-sơ-đoóc lại nhìn đồng hồ, chỉ ngón tay vào mặt số, rồi hỏi — Như vậy có đáng không ? Có thể, anh sẽ còn suy nghĩ nữa ? — Lan-sơ-đoóc hứa hẹn giọng kính trọng : — Tôi có thể đồng ý. Thậm chí nếu anh

không khai báo điều gì cơ bản đi nữa. Tôi thật hân hạnh được đảm bảo sinh mệnh anh.

— Để làm gì?

— Vì hôm nay tâm trạng tôi rất vui, mà tôi không muốn buồn chút nào.

— Ông làm việc đó thô thiển đấy, — Người sĩ quan xỉ mắng rồi khinh bỉ nói thêm: — làm việc theo lối bịp bợm cỏ lỗ sĩ.

Lan-sơ-đoóc nhắc.

— Còn mười phút.

— Có lẽ đồng hồ của ông hơi chậm? — Người sĩ quan nói, tay chống vào bàn để đứng dậy.

Tên phiên dịch giương khẩu súng lục mà hắn vẫn luôn luôn để trong tay.

Lan-sơ-đoóc nói với người sĩ quan:

— Đứng vội, — lão nói giọng ngọt ngào. — Như vậy là anh cho rằng, chúng tôi sẽ cho phép anh chết như một người anh hùng à? Anh ngây thơ đấy. Các giấy tờ hỏi cung anh đã ghi đầy và trên tờ cuối cùng có sao lại lý lịch anh rất rõ ràng. Và chúng tôi sẽ đọc những lời anh cung khai cho một số bạn đồng ngũ của anh, nếu như họ không tìm ra xu hướng giúp đỡ chúng tôi. Chúng tôi vẫn đảm bảo an toàn tính mạng của họ và thậm chí sẽ giúp cho người nào đó trong họ chạy trốn và vượt qua trận tuyến. Còn việc anh phản bội, dù là chuyện phản bội do chúng tôi bịa đặt ra, ở bên nước anh họ sẽ rõ. — Lan-sơ-đoóc ngả người trên ghế bành, rồi hỏi với vẻ cảm thù lạnh nhạt: — Mà anh đã cho rằng, chúng tôi sẽ chỉ bắn anh như một sĩ

quan tù binh à? Chúng tôi sẽ thủ tiêu anh như thủ tiêu một con người.

Sắc mặt người sĩ quan trở nên xám lại, những giọt mồ hôi nhỏ tuôn từ trên thái dương ra, đôi môi mím lại run lên, tái nhợt đi.

Theo dõi người sĩ quan, Lan-sơ-đoóc cất giọng thỏa mãn:

— Thế chứ! Tôi cho rằng đối với những người như anh thì các phương pháp tác động về cơ thể không có hiệu lực. Tôi hy vọng, anh không nghi ngờ gì về việc chúng tôi sẽ hành động như vừa báo cho anh biết chứ?

Người sĩ quan im lặng, Mắt ông nhíu lại, hơi thở không đều, mạch máu ở cổ căng lên. Với sức cố gắng phi thường ông nhấc chiếc chân lành bắt chéo sang chiếc chân què rồi rung chân. Và bỗng nhiên ông cất giọng khản khàn:

— Thế nào?

— «Thế nào» nghĩa là sao? Lan-sơ-đoóc nghiêm nghị hỏi.

— Hết bốn mươi phút rồi.

— Tôi cho anh thêm mười phút nữa. — Lan-sơ-đoóc từ từ mở cặp tài liệu ra, rồi với động tác chậm chạp lão rút ở đó ra mấy chiếc ảnh — một phụ nữ và mấy đứa trẻ. Lão đưa cho người sĩ quan. —Anh quen những người này chứ? — Lão hứa hẹn: — Họ sẽ xấu hổ vì anh. Cuộc đời anh sẽ là sự nhục nhã đối với họ.

Người sĩ quan say sưa ngắm ảnh trong giây lát. Mắt anh sáng lên, gần như rực lửa. Và ngay lúc đó anh ngả người ra lưng ghế, thở dài nhẹ nhõm.

— Họ sẽ không tin! — Anh nhắc lại vẻ chiến thắng. — Họ sẽ không tin! — Và định đứng dậy.

Lan-sơ-đoóc bấm nút chuông ở dưới bàn.

Hai tên bảo vệ chạy vào, lao vào người sĩ quan. Ông đánh khuỷu tay vào mặt một tên và quay tránh tên kia. Thần kinh tên phiên dịch không giữ vững nữa, — một phát súng nổ.

Khi xác người sĩ quan đã được khiêng đi rồi, Lan-sơ-đoóc nói với tên phiên dịch:

— Hãy truyền đạt cho thiếu tá Sten-gơ-lít biết rằng trong trường hợp này tôi không thể coi đề nghị của thiếu tá là hợp lý được. Rõ ràng là tên sĩ quan này vững chắc tới mức áp dụng thủ đoạn này với hắn không có ý nghĩa gì cả.

Và cho tới lúc hết ngày làm việc Lan-sơ-đoóc vẫn có cảm giác như là lão vô cớ bị làm nhục vì phải thừa nhận hành động xấu xa. Lão thấy khó chịu về cảm giác này và khó chịu hơn khi nghĩ tới vấn đề tổ chức các tình báo viên mà lần đầu tiên lão đã để mất tính thực tiễn đơn thuần vốn quen thuộc đối với Lan-sơ-đoóc mà tính thực tiễn này lão thường coi là cơ sở vững chắc để chọn lọc.

Ngay những năm còn trẻ, trước khi bùng nổ đại chiến thứ nhất, Lan-sơ-đoóc đã cộng tác thân thiết với một sĩ quan Pháp. Lão cung cấp cho tên này tài liệu mật và nhận lại cũng những tài liệu tương tự. Việc này làm cho cả hai bên dễ dàng tiến

lên trên mỏi trường hoạt động mà chúng lựa chọn. một tên ở Bộ tổng tham mưu Đức, một tên ở Bộ tổng tham mưu Pháp. Và, cần phải nói rằng không bao giờ hai tên này lừa dối nhau, không để mất danh dự sĩ quan của mình, và tất cả tin tức mà chúng trao đổi đều có giá trị và ý nghĩa như nhau. Cho đến tận bây giờ Lan-sơ-đoóc vẫn không hề có trong đầu óc ý nghĩ là lúc đó lão hành động không chân thực. Dũng cảm, nguy hiểm? Đúng, về mặt này lão đồng ý. Nhưng chỉ có thế thôi.

Mọi ý nghĩ của Lan-sơ-đoóc lại trở về với người sĩ quan Liên-xô. Lão tức giận về những ý nghĩ này. Lão cảm thấy bị lừa dối. Mà không phải bị người sĩ quan này, không, lão hình dung về dân tộc này hoàn toàn theo cách khác. Nếu không thắng họ thì sự tồn tại của nước Đức quốc xã sẽ không vững chắc. Và lần đầu tiên trong những năm gần đây Lan-sơ-đoóc cảm thấy có điều không tin tưởng. Tuy nhiên lão tự biện bạch cho đó là sự mệt mỏi do tuổi tác và do sự không an tâm xuất hiện sau cuộc nói chuyện mới đây giữa lão và Ca-na-rít.

Quốc trưởng đã mấy lần nói cho Ca-na-rít biết sự không hài lòng của mình, vì rằng Liên-xô là nước duy nhất mà mọi dự định thành lập «cột Năm» ở đó đều không có kết quả. Khi Ca-na-rít kể lại điều này với Lan-sơ-đoóc, lão cũng không có ý định báo cáo với Ca-na-rít rằng, trong các trận phòng ngự ở Oóc-sa có cả các tù nhân nhà tù Oóc-sa tham dự và chỉ có vài tên chạy sang phía Đức. Sau đó khi các trận tấn công của quân Đức đã bị bẻ gãy, tù nhân lại bị đưa vào nhà tù. Tuy nhiên,

tư lệnh sư đoàn Liên-xô vẫn đề nghị cho phép mình thành lập các tiểu đội biệt lập trong số tù nhân.. Lan-sơ-đoóc biết được điều này quyết định đưa số đã chạy về phía Đức vào đơn vị này để hoạt động phá hoại, những binh lính nguyên là tù nhân, đã lặng lẽ bóp cổ giết hết bọn này bằng mũ sắt.

Đó thật là điều bất ngờ đối với Lan-sơ-đoóc, vì rằng các nguồn tin có cơ sở khẳng định chắc chắn rằng ở nước Nga sau khi trước ruộng đất của các nông dân khá giả và sau mọi sự đàn áp khác nhau liên quan đến nhiều người thì tạo ra một cơ sở khá thuận lợi để cắm chặt các đơn vị đặc biệt có khả năng tiến hành hoạt động phá hoại rộng lớn.

Và mặc dù Béc-lin đã cho các chỉ thị cụ thể về vấn đề trước nhất phải xét những hồ sơ lý lịch của tù binh khi tuyển lựa gián điệp, song những chỉ thị này thường không ăn khớp với thái độ người Nga trong lúc hỏi cung, làm cho các nhân viên Cục tình báo rơi vào tình trạng khó khăn.

Vì thế sau khi nghĩ kỹ những lời của viên binh nhất thông minh, Lan-sơ-đoóc quyết định : trong trường hợp ngoại lệ có thể cho phép nhân viên phòng Một Cục tình báo lựa chọn để tuyển lựa vào các trường tình báo cả những tù binh ở trong các trại không tỏ ra phản bội công khai, và trong các trường hợp như vậy được tự ý giải quyết không cần phải xin ý kiến giét-ta-po.

Nhưng, tất nhiên, lão không coi việc trao đổi với Vai-xơ những ý kiến này của lão là cần thiết.

Ngay ngày hôm đó lão ra chỉ thị nhận binh nhất Vai-xơ vào đơn vị « Ban tham mưu Va-li-a » làm phiên dịch, tuy biết rõ rằng kiến thức tiếng Nga của người binh nhất này cũng có hạn thôi, vì rằng Vai-xơ không biết những cái tỉ mỉ của từ vựng thuật ngữ Liên-xô và chưa làm quen với nhiều cách cấu tạo mới hiện đại của ngôn ngữ Nga Xô-viết chuyên môn.

Đó là điều tất nhiên đối với một người Đức miền Ban-tích học tiếng Nga qua một kiều dân Nga trắng. Và khi giao thiệp với các phiên dịch, Vai-xơ tuyệt đối cảnh giác theo dõi ngôn ngữ của mình, suy nghĩ kỹ từng từ Nga một trước khi nói. Cái công việc trí óc khó khăn này đòi hỏi sự chính xác quá mức, nhưng sinh mệnh của Vai-xơ lại phụ thuộc vào nó, tất nhiên cũng như phụ thuộc vào nhiều hoàn cảnh mới mà anh phải nhớ không được mệt mỏi.

Lịch sử tình báo của các nước tư bản còn giữ lại những báo cáo huyênh hoang về các chiến dịch vũ bão có thể coi như là sự ăn cắp thô sơ : rửa sạch máu và bùn cho chúng và trước mắt ta đã là một tiểu thuyết cổ trao trở. Cái khác nhau chỉ ở chỗ các nhân vật ở đây đã mất hết sức, linh động của đầu óc tưởng tượng và bị hạ thấp thành những kẻ thừa hành nhỏ bé một ý đồ mà chúng không biết.

Thí dụ như tháng giêng năm 1940 bọn thủ lĩnh quốc xã phát xít quyết định đã đến lúc tiến hành giai đoạn chiến tranh « đùa dỡn » và « đồ chơi » với Pháp, một phi công Đức được lệnh vào ngày trời mây mù hạ cánh xuống lãnh thổ Bỉ. Phi công này

đã thi hành mệnh lệnh, và trên người tên này có tìm thấy một túi tài liệu chứng minh rành rành rằng nước Đức, sẽ lặp lại kế hoạch Slip-phen đã từng được thử thách trong chiến tranh thế giới thứ nhất, nghĩa là sẽ tấn công vào Bỉ.

Và các chỉ huy quân sự Anh — Pháp đã tin vào trò giả tạo thô sơ này. Quân Đức chọc thủng phòng tuyến ở vùng Xê-đan, còn quân đồng minh sa vào bẫy. Những sự mô tả các chiến dịch ác liệt này có thể tìm thấy ở các tập phiếu ghi tên sách của mọi cơ quan gián điệp thế giới. Đó là việc đọc sách tương đối thú vị. Nhưng sứ mệnh rơi vào Vai-xơ lại không dễ dàng như vậy. Không phải cuộc đấu chớp nhoáng với mọi quá trình xác định trước, mà là sự thử thách cao nhất độ bền vững về tinh thần của mọi niềm tin, của các khái niệm đạo đức và của việc biết không mất niềm tin đối với cả những người bị cướp mất tổ quốc và danh dự, lương tâm bị vấy máu. Đó là cái anh phải trải qua, là cái đang chờ đợi.

Vai-xơ phải vượt qua những khó khăn lớn như vậy.. Đó là khó khăn của một người được trao nhiệm vụ thuyết phục các thương binh mới đưa từ mặt trận về và đang quằn quại trên bàn mổ trong một lều bạt của quân y viện dã chiến. Phải làm sao để họ ngay lập tức trở lại đội ngũ, hoặc là thuyết phục các lính đào ngũ đã quay súng bắn lại phải có chiến công ngay.

Trước mắt Vai-xơ phải làm việc với những người là vật hy sinh của các trận chiến bại nhưng

lại không chết ngoài trận địa. Họ là những người không còn bầu trời nữa.

Bầu trời của họ đã bị đảo lộn, bắn phá, dầy xéo trong bùn nhơ. Đó là chỗ mà xác những người hy sinh trong chiến đấu đã tự gắn bản thân mình vào bề mặt hành tinh đã bị chiến tranh làm cho tan nát. Đó là chỗ ngổn ngang những xe tăng bị cháy đen biến thành đống sắt vụn, bị nổ tung bởi đạn trái phá và vỏ thép thủng lỗ chỗ của chúng phủ đầy gỉ sắt xám. Nơi đó còn ngổn ngang những khẩu súng nòng chĩa lên không trung, bị nứt toác, vỡ tung vì quả đạn cuối cùng đút vào miệng súng đã nóng đỏ lên. Nơi đó chiến hào là những nấm mồ, còn hầm công sự là lăng mộ, ngang dọc cuốn đầy những cụm dây thép cứng xám bị đứt. Nơi đó trên mặt đất chôn đầy mìn giống những cơn rắn xanh nằm cuốn tròn hình xoáy ốc phẳng, lửng lơ mây mù ẩm ướt đầy thán khí, mùi thối của ni-tơ. Nơi đó tất cả bị bao phủ bằng lớp mồ hóng đen, béo và dính do chất nổ cháy tạo nên. Nơi đó cây cối bị đạn bắn sứt sẹo và nhấp nhô những gốc cây cao, tuyết tan đọng đỏ hung xông mùi gỉ sắt hăng hắc, và đất bị cháy xém đi, lẫn đầy mảnh đạn, mìn.

Ở nơi đó đã là bãi chiến trường và không có bầu trời.

Bầu trời đang phụt tắt đi trên đầu những người mà số phận cay nghiệt của trận chiến bại biến họ thành chiến lợi phẩm của kẻ thù.

Trong các trại tù binh của Hit-le xây dựng một hệ thống nhằm giết chết mọi cái mang tính người

trong con người. Trong số nhiệm vụ của trại có cả việc tiêu diệt hàng loạt về thể lực tù nhân, do kế hoạch kinh tế quốc xã nghĩ ra trước. Những trại tập trung này có trang bị thiết bị kỹ thuật tương ứng do các công ty lớn nhất của Đức đặt vào đúng các kỳ hạn định trước.

Vai-xơ suy nghĩ về những cái đã trông thấy ở nhiều trại tù binh, với cảm giác phức tạp và dày vò. Anh biết rằng hàng nghìn người Xô-viết đang ngầm tiến hành đấu tranh ngầm ngầm ở đó để không bị mất phẩm giá con người. Đó là thứ đối với họ còn quí giá hơn cả sinh mệnh. Nhưng trong số những người mà trước mắt Vai-xơ phải có quan hệ với họ trong trường gián điệp phá hoại Đức, lại có những người tư tưởng cao và trong sạch, ý chí vững vàng.

Có các loại người khác nhau vào trường này học mà phần lớn là những cặn bã được chọn lọc cẩn thận, với vẻ hèn kém thờ ơ đến kinh tởm tự giới thiệu trước kẻ thù. Ngay trong ý nghĩ Vai-xơ cũng không thể đặt ngang chúng với những tù binh mà trong các điều kiện bị hủy diệt mọi tính người họ vẫn là những người Xô-viết, vẫn giữ được phẩm giá và tỏ rõ chủ nghĩa anh hùng vĩ đại nhất, chủ nghĩa anh hùng vô danh. Họ dũng cảm đấu tranh để kéo dài sự tồn tại không phải để cứu lấy bản thân, mà là để không chịu khuất phục, sống làm người Xô-viết cho tới giờ chết và khẳng định cái bất tử của mình bằng chính cái chết.

Còn những kẻ khác chỉ là xác thú vật.

Và lòng căm thù những thây người sống này thiêu đốt tâm hồn Vai-xơ. Anh phải nén mối căm thù của mình và đồng thời không tỏ ra độ lượng thương xót những kẻ đã trở thành vật hy sinh của sự thờ ơ cả nhau.

Và nhiều lần anh nhớ lại lời Phê-lích Gie-rơ-gin-xki « Con người chỉ thông cảm với sự đau khổ chung nếu như thông cảm với những đau khổ cụ thể của từng người »...

Tất nhiên, trong số bọn phản bội chắc chắn là có những kẻ bất hạnh ngoan ngoãn đầu hàng, không tìm được trong mình sức mạnh đối kháng. Lẽ nào anh cũng thông cảm với bọn hèn nhát hay sao ?

Nhưng lẽ nào tấm lá chắn của tổ quốc lại không xoè rộng ra che đỡ cho cả những người đã mất đi hết thảy mọi thứ, nhưng không phải mất hết hy vọng và có thể còn được trả về cho tổ quốc. Và tấm lá chắn này đã trao cho anh, cho Vai-xơ. Nhưng ở đây thật khó khăn không gì sánh được và khó khăn hơn cả việc nắm chắc thanh kiếm trừng phạt, nhưng anh phải xử dụng thành thạo để không trao cho kẻ thù một cách vô ích. Những người đã bị lâm nguy nhưng còn có thể vùng dậy được nếu đưa tay ra cứu họ. Thế là chỉ còn vấn đề anh có đủ sức lực, lòng quyết tâm giúp đỡ người bị treo lơ lửng trên miệng vực thẳm khỏi bị rơi xuống hay không.

Hồi còn học ở trong trường nhiệm vụ đặc biệt Bê-lốp đã nắm được sáng suốt cần thiết đối với người tình báo. Anh hiểu chắc chắn rằng, những

kiến thức này sẽ trở thành vũ khí đáng tin cậy trong cuộc đấu tranh trước mắt. Vai-xơ tin rằng những kiến thức này sẽ giúp anh vạch trần mưu đồ của kẻ thù, kẻ đã tuyên đọc tư tưởng « bạo lực không hạn chế » và đã tuyên bố rằng trái đất — đó chỉ là giải thưởng luân lưu dành cho kẻ chiến thắng có dấu chữ thập trên cờ.

Anh thuộc thế hệ thanh niên Xô-viết mà trái tim đã bừng cháy vì những sự kiện ở Tây-ban-nha, và những trận chiến đấu của những người cộng hòa Tây-ban-nha. Cuộc chiến đấu của các binh đoàn tình nguyện chống các cánh quân phát-xít Phơ-răng-cô, Mút-xô-li-ni, Hít-le đã để lại dấu vết không phai mờ trong người họ, đã khêu gợi lòng quyết tâm không gì lay chuyển nổi cống hiến đến cùng cuộc sống mình cho cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, chiến thắng và tiêu diệt chủ nghĩa phát xít.

A-lếch-xăng Bê-lốp đã chọn lấy con đường hy sinh và bỏ môi trường hoạt động khoa học. Chắc chắn rồi anh có thể đạt được điều gì đó dưới sự hướng dẫn đầy thiện ý của viện sĩ hàn lâm Li-nép. Anh đã tự chuẩn bị cho mình sự đã chọn đầy gian khổ. Nhưng vì từ bỏ được nhiều thứ nên anh cũng khước từ bản thân quyền độ lượng với những kẻ trước cơn phong ba vì lý do này hay khác đã suy sụp ý chí.

Những quan điểm tương tự của Vai-xơ đã hình thành dưới ảnh hưởng của các khái niệm về phẩm chất mà người tình báo phải có. Do nắm vững

nghĩa vụ cao cả nên đã giúp anh khắc phục được những tản mạn về tâm lý. Anh coi mình như một nắm đấm, bắt tất cả mọi hành động, suy nghĩ phải phục tùng ý chí. Làm thế nào hoàn thành tốt hơn nghĩa vụ trước Tổ quốc.

Phải, cho đến nay Bê-lốp tự coi mình đã được vũ trang đầy đủ. Nhưng còn hình thức hoạt động anh sẽ trải qua trong « Ban tham mưu Va-li-a » tổ chức gián điệp phá hoại của phát xít này thì anh rối loạn hẳn lên.

Anh phải có quan hệ không phải với bè lũ Hít-le, mà với lũ tay sai của chúng. Những người cùng tổ quốc với anh. Bọn chúng đã lớn lên trong lớp vỏ bị thảm và bẩn thỉu của sự đê tiện, của tâm hồn yếu đuối. Phải thế nào xuyên qua được lớp vỏ bọc này đi vào những tâm hồn xa lạ một cách kiên nhẫn, bí mật để kiểm tra xem bên trong bị thối rữa rồi hay chỉ bị đen xạm ở màng ngoài như mán trên vết thương con người! Vì chỉ có thể trả lại cho những con người này niềm tin vào cuộc sống, nếu như bắt họ lại bước lên con đường đấu tranh mà họ đã lãng tránh.

Vai-xơ nhớ lại những năm sinh-viên của anh, những cuộc tranh luận về Đốt-tôi-ép-xki. Anh thật là ngây thơ khi quả tự tin khẳng định rằng, việc đào bới tìm kiếm những tâm hồn quê quặt trong buồi hoàng hôn lấy bùn ở dưới lòng đất là một ý định khoái lạc vô nghĩa lý và không còn gì hơn nữa! Có thể, điều này có ý nghĩa gì đó trong thời đại Đốt-tôi-ép-xki. Còn trong con người chúng ta ngày nay không có và không thể có gì tương tự thế,

Ấy thế mà bây giờ anh phải bới tìm trong đống bùn lầy những tâm hồn con người, phân loại chúng để cứu vớt, kéo thoát chúng ra khỏi bàn tay trói buộc của kẻ thù. Và, đối với anh, nhiệm vụ không cho kẻ thù khả năng sử dụng bọn phản quốc đã dễ dàng rồi. Anh cho rằng, để làm việc này phải có đủ phương pháp và điều kiện. Ở đây lại hoàn toàn thích hợp, hơn nữa Trung tâm cũng sẽ giúp đỡ anh tổ chức một cách tốt nhất và thảo ra kế hoạch hoạt động chính xác, tin tưởng nhất.

ba mươi bảy

Thiếu tá Sten-go-lit rất tiếc rẻ chia tay Vai-xơ như chia tay một lái xe riêng, nhưng cũng chuẩn bị chào mừng một đồng nghiệp mới, nhân viên cục tình báo. Và dù sao hắn cũng coi việc ngăn ngừa trước Vai-xơ là cần thiết :

— Chúng tôi đòi hỏi sự kiện chứ hoàn toàn không phải những kết luận suy tính của anh. Kết luận thì tự chúng tôi sẽ rút ra. Tri nhớ — đó là nghề của người tình báo — hắn với giọng bậc thầy khuyên răn trịnh trọng : — Đôi khi cần phải có lòng dũng cảm để lộ mình như một kẻ hèn nhát. Nhiệm vụ xâm chiếm thì trao cho những tay dũng cảm, còn phần thưởng thì chỉ những người lãnh đạo trong bộ máy chỉ huy được nhận.

Cho đến nay Sten-gơ-lit vẫn chưa nhận được chức vụ chờ đợi từ lâu, và vẫn cứ phải thực hiện các chức năng kiểm tra không rõ ràng như cũ. Hắn luôn luôn nghĩ là mình đã bị bỏ quên rồi.

Chỉ vừa nhìn thấy Vai-xơ ở địa vị mới, Đi-tơ-rich đã thành thạo báo cho anh biết rằng, trong ban tham mưu có một phiên dịch người Nga tên là Ma-xlốp. Nhưng mặc dù tên này là đại tá quân đội Nga hoàng, vẫn cần phải chú ý đến hắn, vì rằng trong một số ít kiều dân Nga trắng có đầu óc dân tộc tỏ vẻ bất mãn trước những thắng lợi của quân đội Đức ở nước Nga.

Trường còn chưa tập trung đủ thành phần chỉ huy, giảng dạy, huấn luyện, hầu hết các phòng ở đều bỏ trống, và Vai-xơ có khả năng chọn cho mình một phòng tốt nhất, nhưng anh dừng lại ở một trong các phòng tồi tàn nhất, vì anh cho rằng sự khiêm tốn là một cách tự giới thiệu không thừa. Việc lựa chọn và suy nghĩ khác đã ảnh hưởng đến anh. Kế sát căn phòng cuối hành lang này là những căn nhà phụ : nhà kho và nhà bếp bây giờ còn bỏ trống. Thang lên gác thượng cũng ở ngay bên cạnh, và trong trường hợp cần thiết Vai-xơ có thể lợi dụng không những khu vực phụ mà còn cả lối ra dự trữ, anh được lên mái nhà là ổn cả.

Đi-tơ-rich, để nhằm các mục đích tiếp xúc với học viên vào ngoài giờ hành chính, đã khuyên Vai-xơ thay quân phục bằng thường phục. Hắn nhận xét rằng, một người Đức mặc thường phục biết tiếng Nga sẽ dễ khêu gợi sự cởi mở hơn là một người Đức mặc quân phục của kẻ chiến thắng.

Vai-xơ suy nghĩ mung lung xem nên cư xử với bọn đồng nghiệp mới của mình ra sao, anh quyết định là ngay từ phút đầu tiên phải tự đặt mình nếu như không được ngang hàng với chúng thì ít ra cũng phải làm cho chúng cảm thấy anh là một con người có phẩm giá riêng đứng đắn, có đầy đủ nhận thức. Đồng thời phải cho chúng hiểu rằng, anh có những khái niệm rõ ràng về nước Nga và mong muốn bổ sung thêm một cách chắc chắn những hiểu biết của mình để chuyên môn hóa bản thân theo hướng này không phải với tư cách một phiên dịch, mà là ở chỗ hy vọng dần dần sẽ nhận được chức gì đó xứng đáng dưới trướng tỉnh trưởng phát-xít, chẳng hạn như thống sứ Mắt-xcơ-va.

Anh cũng quyết định rút ra ở tên qui tộc pru-xi-a Phôn Đi-tơ-rich những kiểu cách và phong cách hành động, lấy chúng làm vũ khí tâm lý. Như sự nhã nhặn một cách lạnh nhạt, lãnh đạm, diêu luyện, biết trong lúc nói chuyện dùng hàng loạt các câu vớ vẩn, hầu như không có ý nghĩa gì, rỗng tuyếch, những câu được cả bọn tay sai lẫn bọn qui tộc thích dùng như nhau. Tuy nhiên, đối với bọn qui tộc những câu này được dùng như khẩu lệnh tốt giọng của nền giáo dục tốt và cần thiết để giữ kẻ tiếp chuyện trong khoảng cách có lợi.

Nói đúng ra Vai-xơ lo ngại bọn đồng nghiệp hay cởi mở, quen bẽm mép hơn là những tên khô khan ít nói, không thích giao du và đáng nghi ngờ.

Việc giao thiệp với Lan-sơ-đoóc cũng cho Vai-xơ những điều nhất định. Tinh hiếu danh đã làm con người này khổ sở. Cũng như bọn nhà nghề xuất

sắc khác, những tên gián điệp hoạt động nổi tiếng của Đức. Lão khát khao thảo ra một chiến dịch chưa từng thấy trong lịch sử, bằng nghệ thuật giáo quyệt vượt qua cả các tình báo nổi tiếng nhất. Lão muốn nổi danh trong môi trường hoạt động này, trở thành kẻ săn bắt tâm hồn con người mà mọi người công nhận, làm bản thân hắn trở nên bất diệt, tên tuổi của hắn vĩnh viễn được ghi vào lịch sử các cuộc chiến tranh bí mật.

Tất cả mọi ý định của Lan-sơ-đoóc đều đã nhằm vào chiến dịch này, lão rất tin tưởng vào một ngày nào đó nó sẽ làm lão trở thành người nổi tiếng. Và, chỉ ban đêm, khi có thể rũ sạch mọi sự bận rộn hàng ngày đến phát chán lên, lão mới cảm thấy mình hạnh phúc, say sưa suy nghĩ tất cả mọi cách, mọi bước khôn ngoan của chiến dịch này trong im lặng về trước chiến thắng đang chờ lão. Ban đêm thì như vậy, còn ban ngày do ý chí của số phận không chính đáng lão đành phải làm cái công việc nhỏ bé. Và, rất tự nhiên thôi, Lan-sơ-đoóc tiếp nhận nhiệm vụ lựa chọn tù nhân cho các thủ đoạn gián điệp, phá hoại rộng lớn như một sĩ quan chiến đấu nhận lệnh về vùng hậu phương xa xôi để đào tạo tân binh.

Mà dù cấp trên có chúc mong điều đó, Lan-sơ-đoóc cũng lấy đâu ra chỗ tung hoành. « Phòng thí nghiệm tâm lý bộ quốc phòng Đức », « trường tình báo cao cấp » do Him-le lập ra ở Bát-a-ri-a », « Các khóa nâng cao trình độ nghề nghiệp » ở ngoại ô Béc-lin, những nơi các gián điệp loại lớn theo từng thời kỳ được đào tạo lại, đó mới là vũ đài hoạt

động thích hợp đối với lão, ở những nơi đó lão mới có thể làm nổi bật sự hiểu biết về nghề nghiệp của mình, tài ba của một gián điệp lành nghề nổi tiếng đối với nhiều ngành tình báo thế giới bằng những công trình lao động của mình.

Ở đây thì đành phải làm cái công việc quá thô thiển, không xứng đáng với trình độ lành nghề của lão và hơn nữa lại vô nghĩa lý. Từ lâu Lan-sơ-đoóc đã hiểu rằng, chiến lược dùng các nước Châu Âu khác hẳn hoàn toàn không có cơ sở trong cuộc chiến tranh với nước Nga.

Các nước Châu Âu đó đã bị xâm chiếm hai lần : lúc đầu bị bộ máy gián điệp toàn diện bí mật của Đức bao vây tất cả, kể cả các giới cầm quyền, và chỉ sau đó quân đội mới tập trung lực lượng của mình thành quả đấm thép, chớp nhoáng đánh bại, và dày xéo lên các quốc gia đã bị sự phản bội ăn rỗng từ bên trong.

Ở nước Nga thì không có các điều kiện để thực hiện màng lưới gián điệp toàn diện. Gián điệp Đức ở nước Nga đã bị thất bại từ những năm trước chiến tranh và ngay cả lúc bắt đầu chiến tranh. Ấy thế mà hướng này — mặt trận phía Đông lại lại được coi là chủ yếu trong toàn bộ hệ thống các ngành gián điệp Đức.

Vì không đủ sức thành lập ở đất nước Xô-viết, một cái gì đó tương tự như « cột Năm » nên tình báo Đức bước sang con đường giả mạo và xun xoe, biên soạn các sự kiện khẳng định các ý kiến của Hít-le về những mặt yếu của nước Nga. Tin này đã giúp quốc trưởng đánh tan những kẻ bảo vệ tướng

Xéc-tơ-kê từ năm 1920 đã báo trước : « Nếu Đức bắt đầu chiến tranh với Nga thì sẽ là một cuộc chiến tranh không hy vọng ». Mọi chuyện giả dối được sử dụng rộng rãi cả để tuyên truyền nữa, nhưng chúng không cho và không thể cho người ta khái niệm chính xác về lực lượng thật sự của đối phương.

Lan-sơ-đoóc biết tất cả chuyện này, nên đánh giá việc đào tạo hàng loạt gián điệp lấy từ tù binh lên như một biện pháp phụ, không có ý nghĩa quyết định.

Ở nước Nga tất cả đều khác so với các nước Châu Âu chiến bại. Hình thành được « cột Năm » trên lãnh thổ các nước đó đã đặt cơ sở trước cho các hoạt động quân sự và xác định được kết quả quân sự. Còn ở đây thì chiến thắng lại hoàn toàn phụ thuộc vào các quân chủng quốc xã.

Vì thế Lan-sơ-đoóc có khuynh hướng đào tạo qua các trường này càng nhiều người càng tốt. Lão định trước một điều là các nhóm phá hoại sẽ không lấy bổ sung thêm dân địa phương. Tức là trong các trường cần đào tạo không phải là kẻ đi tổ chức, mà chỉ là bọn thừa hành, dần độn, ngoan ngoãn phục tùng ý chí những kẻ cử chúng đi. Chúng sẽ ngoan ngoãn phục tùng chỉ vì sợ hãi bị xử tử và khi chạy về với đồng bào mình cũng sợ người Nga không tha tội phản quốc cho chúng.

Phôn Đi-tơ-rich không tán thành sự hoài nghi của Lan-sơ-đoóc. Hắn cho rằng, trong số bọn đã được lựa chọn có những kẻ có khả năng trở thành gián điệp lớn, có thể lọt vào được các bộ máy của chính quyền Xô-viết. Và hắn rất hy vọng rằng Vai-

xơ sẽ giúp hắn phát hiện ra bọn này. Vì thế ngược lại với thói quen của mình, Đi-tơ-rích bắt đầu bộc lộ một cảm tình độ lượng với Vai-xơ mà nguyên nhân của nó Vai-xơ cũng chẳng phải khó khăn gì không đoán ra được. Thế nhưng tại sao Lan-sơ-đoóc trở nên lạnh nhạt, thờ ơ với anh, Vai-xơ không thể hiểu nổi.

•

Hàng ngày, mỗi buổi chiều tối họ được chở đến đây một chuyến, ít khi hai chuyến, thành từng nhóm nhỏ bằng xe tải, thùng xe phủ kín, cửa con chấn song sắt và cửa kính che vải bạt. Bọn SS áp tải họ đến, lặng lẽ, cau có, mặt mày xám xịt như đá cuội. Chúng được lệnh chỉ có quyền bắn những người này trong trường hợp họ định công khai bỏ chạy. Và, sau nhiều lần kiểm tra, khi chiếc xe chỉ mới đi vào địa điểm và lính canh phòng ở đây ký nhận mặt người hoặc các giấy tờ về họ, lập tức bọn SS lên đường trở về.

Trước tiên những kẻ được đưa đến đây xin đi vệ sinh. Trên cả con đường, thường rất dài, mà có lệnh không được phép ra khỏi xe lần nào.

Họ không biết được chở đi đâu, và để làm gì. Vì không biết gì cả, nên mắt họ đều tối lại, lo lắng như nhau.

Phần lớn số được chọn lựa đến đây là những kẻ mà sự phản bội của chúng đã được kiểm tra trong các trại. Những kẻ đã tự lộ mình ra như là « trưởng nhà giam », mật thám, khiêu khích. Ở

đây còn chú ý cả đến những tin tức do tù binh tự báo vì bọn này mong muốn tỏ ra mình là kẻ thù không đội trời chung của chính quyền Xô-viết. Trước khi tuyển lựa từng tên trong bọn này Ban lãnh đạo trường nghiên cứu toàn diện qua hệ thống gián điệp trong trại và ban chỉ huy trại.

Còn nếu kẻ nào đó là dân địa phương vùng bị quân Đức chiếm thì giét-ta-po kiểm tra theo các giấy tờ đoạt được ở đây và tra hỏi nhân dân địa phương.

Bọn mới đến bị cấm chuyện trò. Tên lính gác súng tiểu liên đeo ngang ngực, tay cầm dùi cui ngồi chính giữa nhà giam và theo dõi nghiêm ngặt để bọn này tuân theo điều kiện im lặng.

Khi đi lập giấy tờ thì bọn này được dẫn đi từng tên một.

Vai-xơ không chỉ thực hiện vai trò người phiên dịch. Đi-tơ-rích đã trao cho anh nhiệm vụ tra hỏi sơ bộ, khai thác chớp nhoáng để, sau khi phân tích xong sự đúng đắn của những tin tức thu được sẽ có thể hoặc là vạch trần sự giả dối của kẻ được tuyển lựa, hoặc là phát hiện ra sự vô dụng về tâm lý của chúng.

Từ lúc đó trở đi, nỗi lo sợ bị trừng phạt ngay tức khắc nên mỗi tên không được nói họ tên thật của mình cho bất kỳ ai. Thay vào đó được nhận một bí danh.

— Nào! — Vai-xơ ra lệnh. — Nhanh và gọn!

Trong khi tiếp bọn này, nét mặt Vai-xơ thể

hiện rõ vẻ « a-ri-a » lạnh lùng kiêu ngạo và khinh bỉ — mà có thể coi sự thể hiện này như đỉnh cao của nghệ thuật của một nghệ sĩ biểu diễn bằng nét mặt có tài nhất. Mà đúng là lần này nó đã truyền được tình cảm chân thực của anh một cách tự nhiên.

Kẻ đứng trước mặt anh đã mất thói quen tự suy nghĩ và vì thế im lặng. Mồ hôi toát ra trên chiếc môi dầy và dài của hắn, phần hói giữa đỉnh đầu cũng lấm tấm mồ hôi. Vai-xơ khẳng định hỏi :

— Tức là « Hói » ?

Tên này cũng vẫn lặng lẽ như trước gật đầu đáp đúng.

Vai-xơ quay sang tên thư ký :

— Hãy ghi tên « Hói » vào, — và anh vui sướng nghĩ thầm : « Một loại tốt đây, lại có cả cái bí danh lộ liễu nữa ! ».

Ngay từ đầu Vai-xơ đã quyết định để tiến hành công tác sau này phải đặt bí danh theo đặc điểm của bọn học viên. Và, trong nhiều trường hợp anh làm được điều này.

Tên Hói được ngồi xuống chiếc ghế đẩu ngay trước tấm khăn vải trắng treo trên tường, và tên lính của Cục tình báo phòng « G » chĩa máy ảnh « Lây ca » chụp chính diện, rồi chụp nghiêng — như vẫn chụp ảnh trong nhà tù.

Vai-xơ chăm chú quan sát tên Hói. Trong quá trình chụp ảnh bộ mặt hắn thể hiện vẻ sẵn sàng với nụ cười trên môi.

Vai-xơ ra lệnh:

— Nghiêm!

Nét mặt tên Hói ngay tức khắc trở nên đần độn, bất động.

Viết xong hồ sơ hắn ký tên rất nắn nót và rõ ràng rồi chuyển sang viết tiểu sử. Hắn viết lâu, có suy nghĩ, thường nói:

— Có ghi phần bao giờ tôi cũng gạch tên các ứng cử viên của chúng vào Xô-viết tối cao không? — Hắn báo cáo thêm: — Nhiều lần tôi bị lôi vào chuyện tòa án, chỉ nhờ tài thảo vát của cá nhân mà lần nào cũng thoát.

Viết xong tất cả các giấy tờ cần thiết, hắn lại viết nắn nót và rõ ràng họ tên mình dưới tờ cam kết — đảm bảo làm việc chớ tình báo Đức, ấn đầu ngón tay trỏ bôi xi ở một tấm vải bông đặc biệt vào giấy, rồi chùi tay và thoải mái tuyên bố:

— Thế là xong, bây giờ thì sạch rồi!

— Ai sạch? Vai-xơ khe khắt hỏi.

— Thì cái ngón tay này ạ, — tên Hói sợ hãi co rúm người lại, lắp bắp nói. — Vì tôi chỉ nói đến ngón tay này thôi.

Tất cả bọn vào trường này đều phải qua bước thủ tục giấy tờ như vậy. Và ngay từ lúc đó, từ giây phút đầu tiên biết bọn này, đã có thể nắm được những đặc điểm riêng nào đó của chúng.

Một số tên tỏ ra suồng sã hết chỗ nói như muốn để nhấn mạnh sự say sưa sẵn sàng làm tất cả những gì người ta đề nghị chúng. Nhưng, cũng có khả năng, chúng chỉ dùng cách cư xử này của

mình để che đậy những khổ đau dằn vặt của lương tâm hoặc là cố tình làm trò đã bịa ra trước, tự lộ mình như những kẻ vô dụng, những kẻ coi biển cả chỉ ngang đầu gối.

Những tên khác mất mờ đục như xác chết, vì thất bại đè nén, hành hạ, trở nên dần độn, ngoan ngoãn phục tùng, uể oải và thờ ơ làm tất cả những gì người ta yêu cầu chúng.

Bọn chúng ngoài mặt tỏ ra tinh nhanh, tháo vát. Bọn chúng thành thạo hỏi han mọi điều kiện cung cấp trong trường. Hoặc có những tên thì thầm nhắc lại công lao của mình ở trại tập trung, rồi lo lắng nói rằng, chúng sợ mọi người sẽ quên sự phản bội của chúng, sau này sẽ lầm lẫn chúng với những tên khác.

Lại có những tên tỏ ra rất độc lập. Chúng cố gắng nói bằng tiếng Đức và tuyên bố mình là kẻ thù về nguyên tắc của chính quyền Xô-viết. Trong hồ sơ bọn này cũng cương quyết nhấn mạnh rằng chúng không bị thương và không bị bao vây, mà tự nguyện đầu hàng làm tù binh. Trong tiểu sử cá nhân bọn này khai báo tỉ mỉ bố mẹ chúng có những tài sản gì trước cách mạng. Trả lời câu hỏi: « Có ở trong công đoàn không? » — nhất thiết chúng điều ghi « Bị cưỡng ép vào công đoàn ».

Một tên trong số bọn suông sa ngươi vạm vỡ, mắt long sòng sọc, không chờ đợi, tự nhắc bí danh:

— « Giầy bện ».

Xem qua bản hồ sơ, Vai-xơ đọc cột « Chức vụ trong quân đội »: chiến sĩ đội chôn người. Trước chiến tranh không có các đơn vị như thế

này. Cột trả lời câu hỏi về nghề nghiệp ghi « Thợ giầy ».

Vai-xơ nói :

— Chỗ chúng tôi có xưởng sửa chữa, tôi sẽ nhận anh vào đó.

Tên « Giầy bện » cau rúm người lại. Sau đó, rất phấn khởi vì đã tìm ra lý lẽ đáng tin tưởng, hắn nhếch mép cười, nói về hờn giận :

— Nhưng chắc rằng tôi được tuyển lựa không phải làm thợ khâu giầy. Tôi đã trao bản cam kết làm gián điệp. Vì sao lại có sự hạ thấp chức vụ như vậy ?

Lý lịch của « Giầy bện » viết rất rõ ràng, về có học mặc dù hắn khẳng định mới học hết lớp ba tiểu học.

Vai-xơ đánh dấu tất cả lại, nhưng tạm thời chưa coi phải chú ý đến, tên nào là hợp lý.

Khi bị hỏi, viết hồ sơ, và lý lịch bản thân bọn từ này tỏ thái độ rất khác nhau. Một số thì như muốn báo cáo nhiều hơn về bản thân, ngược lại, một số khác chỉ hạn chế bằng những câu trả lời ngắn gọn cho các câu hỏi bắt buộc và hết sức tránh dùng những lời xúc phạm khi viết về giai đoạn Xô-viết của đời mình.

Vai-xơ nhận xét như vậy với một tên tù. Hắn cau có đáp :

— Thì tôi đã trao tờ cam đoan cộng tác, ông còn muốn gì ở tôi nữa ?

Vai-xơ nói :

— Anh phải cho ý kiến đánh giá chính trị về chính thể Xô-viết.

— Để làm gì?

— Để sau này nếu như anh sẽ có ý nghĩ chạy về bên đó và trong trường hợp nếu như bản ghi lý lịch của anh lỡ rơi vào tay chính quyền Xô-viết, thì ở đó chúng sẽ treo cổ anh không hề khoan nhượng.

— Mà không cần thế họ cũng sẽ treo cổ tôi, ông cứ yên tâm.

— Tức là anh coi bị xử tử ở bên đó hơn ở đây à?

— Tôi có cái gì hơn, chuyện đó rõ rồi. Nếu không tôi đâu có ngồi ở đây.

— Ở trại anh làm gì?

— Làm người.

— Tôi hỏi, — Vai-xơ nghiêm nghị nói — anh có những công lao gì đối với chúng tôi?

— À công lao?... — Về như bây giờ mới hiểu ra câu hỏi, tên này nhắc lại. — Những công lao bình thường nhất. Một tên chỉ cho tôi đường ngầm chạy trốn, và bóp cổ chết hắn để không lôi kéo kẻ khác chạy trốn.

— Nhưng có thể, tên này nguyên là «thỏ» ngầm của chúng tôi, — Vai-xơ đảo mắt tò mò nhìn, hỏi lại, — và anh đã giết hắn.

Tên này biến ngay sắc mặt, nhưng vẫn còn tự biện bạch:

— Giét-ta-po đã bắt giữ tôi, — Hắn nói rít qua kẽ răng. Lật áo lên và chỉ vào các vết sẹo.

— Đấy, ông thấy chứ, các vết đóng dấu, đã được kiểm tra....

Một tên đầu hói, đứng tuổi bụng phệ tỏ ra đường hoàng với giọng chỉ huy, giảng giải tỉ mỉ với Vai-xơ tại sao hắn đi sang con đường này.

Phải, hắn là một cán bộ chỉ huy, nhưng qua bảng khai quá trình công tác của hắn thấy rõ, hắn đã giữ mãi một chức vụ trong nhiều năm, không được tăng cấp bậc cũng như tặng thưởng cá nhân nào. Hắn cho rằng chiến tranh sẽ mở ra cho hắn những triển vọng tiến lên về mặt nghiệp vụ. Và hắn đã hành động kiên quyết: ra lệnh cho một đơn vị không thuộc quyền hắn chỉ huy xông lên khỏi tuyến phòng ngự vào đúng lúc không phù hợp chuyển sang tấn công giáp lá cà. Cả đơn vị bị chết ngập dưới hỏa lực của quân Đức, còn một mình hắn sống sót. Hắn biết rằng sẽ bị đưa ra tòa án quân sự. Thế là hắn coi đầu hàng có lợi hơn.

— Thật đúng lúc, — tên này nhắc lại, — trong đại chiến thứ nhất tôi cũng bị bắt làm tù binh và suốt đời ghi nhớ những kỷ niệm tốt đẹp nhất về lòng nhân đạo của người Đức.

— Khi đó anh là sĩ quan à?

— Chỉ là người tuyên truyền tôn giáo thôi: Nhưng giấy tờ phong cấp linh mục cho tôi đã gửi về trung đoàn rồi.

Một số trong bọn quyết định phản bội tổ quốc cho rằng, tội phản quốc của chúng sẽ được bọn Đức đánh giá một cách rất đặc biệt, và chúng ra sức dò hỏi phiên dịch xem chúng có thể tin tưởng

vào những đặc quyền gì. Phần lớn chúng thích thú một điều : liệu sau khi hoàn thành nhiệm vụ, nếu còn sống sót, chúng có được quyền nhập quốc tịch Đức hay không, hoặc ít nhất cũng có khả năng giành những địa vị gì có lợi ở lãnh thổ Đức chiếm.

Một số tên đưa ra những câu hỏi đáng chú ý, thiết thực, một số khác như Vai-xơ dự kiến còn chưa rõ ràng, đưa ra chỉ để gây ý nghĩ như là chúng thực sự hy vọng ở việc khen thưởng. Vì vậy chúng cố gắng dùng đủ mọi câu hỏi tương tự để che đậy điều mà chúng muốn giấu bọn Đức ở đây.

Vai-xơ đành phải tiến hành hỏi cung suốt từ sáng sớm đến chiều tối. Trong nhà giam nặc mùi thuốc sát trùng và mùi mồ hôi chân giầy, mùi bẩn thỉu chua hoắc của những cơ thể lâu không tắm.

Điều khổ sở nhất là phải nhìn vào mắt những con người này. Một số tên đôi mắt mở to ra trong sự rên la im lặng của thất vọng, con người như những vết thương xuyên qua máu tụ lại. Những con mắt gào thét không ra tiếng như vậy, có lẽ chỉ có những con người nhất định đã kết tội tự sát cho bản thân.

Ở một số khác đôi mắt nheo nhỏ lại như lưỡi dao, lạnh lùng, vì tàn nhẫn với bản thân và với tất cả, thể hiện sự sẵn sàng mù quáng làm gì cũng được.

Còn số thứ ba đôi mắt nhanh nhẹn, tò mò long lên sòng sọc, khó nhận ra, và trong đó có chẹ giấu một sức sống của sự tháo vát gian giảo.

Có cả những đôi mắt lờ đờ, nhìn bất động như mắt của người đã từ giã cuộc sống nhưng còn tiếp tục tồn tại qua ý chí và nhận thức của mình.

Có những đôi mắt sáng sủa, độc ác và con ngươi của chúng như chấm đen của miệng khẩu súng lục đang chĩa ra, tuy đạn đã hết nhưng con ngươi còn sưởi ấm một hy vọng ngấm ngầm : vẫn còn một viên cuối cùng. Và, anh ta đang dao động là sẽ giữ đến phút cuối cùng cho bản thân hay bắn vào quân thù?...

Có những đôi mắt trắng như mắt lợn, nhìn tất cả mọi cái đều như nhau dù ở đâu đi nữa. Đó là cái nhìn của một con vật vô tư.

Có những đôi mắt rực sáng như cháy tự bên trong, như kẻ sốt rét đang mê sảng, không còn khái niệm về thời gian, về bản thân nữa. Tất cả dường như chỉ là chuyện tưởng tượng, ngay cả sự tồn tại của bản thân cũng là giả tạo, không đúng sự thật.

Lại có những đôi mắt có khả năng giữ được sự bình tĩnh không gì phá nổi. Hình như những đôi mắt này không phải là mắt thật của con người mà bằng thủy tinh nhân tạo, chỉ để không làm con người kinh sợ vì hõm mắt đen rỗng.

Lại có những đôi mắt chăm chú vô cùng tinh nhanh, luôn luôn nheo lại như mặt xạ thủ đang phục kích. Anh ta biết rất rõ từng phát đạn của mình không chỉ là mối tổn thất cho kẻ địch mà đồng thời còn là sự phát hiện nguy trang của kẻ địch. Vì bằng phát đạn này anh ta sẽ kéo hỏa lực của kẻ địch về mình, và cần phải cân nhắc kỹ càng, bình tĩnh trước khi bóp cò.

Cũng có thể đây chỉ là điều Vai-xơ cảm thấy. Anh rất muốn tin rằng trong số những kẻ đi qua

trước mặt anh có thể tìm được những người có các ý định bí mật, những người còn chưa mất hoàn toàn các đặc tính con người ngay cả sau những cơn thử thách tàn khốc nhất.

Việc khám bệnh chớp nhoáng cho bọn tuyển lựa không nhằm để xác định thể lực của bọn này có sử dụng được hay không mà chỉ để nhằm mục đích duy nhất — tránh cho nhân viên người Đức khỏi bị lây bệnh. Ngoài ra, nếu trên cơ thể có các dấu vết của nhiều lần bị thương trong chiến đấu thì điều đó sẽ gây nghi ngờ, và tên này phải qua lần hỏi cung thêm để xác định bị thương trong hoàn cảnh nào, đó có phải là kết quả của biểu hiện anh hùng hồi nào không. Những vết thương này có là tang chứng chống lại hắn không. Tất cả mọi tang chứng nghi ngờ đều ghi vào trong hồ sơ kẻ được tuyển lựa vào trường.

Có những tấm thân gầy còm chỉ có da bọc xương, giống như trên các văn bản thời cổ, ta đọc được dùng những phương pháp và công cụ tra tấn gì để hành hạ con người đến mức độ thất vọng, và đầy con người tới đây.

Lại có những tên béo phệ một cách ốm yếu trong trại vì bổng lộc các loại mà chúng ngấm ngầm ăn sống nuốt tươi, vội vã và thèm lam, lo sợ bị trở thành tang chứng trong vụ bổng lộc này. Vì nó sẽ là bằng chứng không chối cãi được về tội phản bội của chúng. Mà chúng trở thành bọn phản bội chỉ vì món bổng lộc này, vì được thoát khỏi các công việc khổ sai, ẩn nấp trong các xà lim cá nhân tránh mặt tất cả mọi người như con thú trong hang, sặc

mùi máu thịt những người bị chúng quẳng vào đây vì bất lực sau cuộc hành hình.

Vai-xơ phải nhìn tất cả bọn này một cách chăm chú, có ghi nhớ, thâu tóm và phân tích các đặc điểm, nhưng lại không thật tin tưởng rằng anh đã phát hiện được dù chỉ một điểm để anh có thể dựa vào đó. Nghĩa là tạm thời chưa có điều gì làm cho anh tin tưởng cả.

Trong suốt những ngày này, Vai-xơ cảm thấy một sự lo âu bệnh tật, thậm chí cả sự kinh hoảng nữa. Vì cứ mặt đối mặt mãi với bọn người vô tận bị sa ngã đến mức này, anh sẽ bị thất vọng, trở nên ngờ vực, liệu anh có thể vượt qua tất cả được hay không. Anh có vượt lên trên nhận thức đang lắm tàm hồn trống rỗng và có thấy được trong số đồng bào của anh ở đây có những người sống, làm việc và tồn tại bí mật, âm thầm như anh không.

Cũng như nhiều thanh niên cùng thế hệ với anh, Vai-xơ đã có thói quen suy nghĩ rằng chỉ có kẻ thù giai cấp mới có bộ mặt với những đặc điểm dễ dàng nhận ra. Đó là những đặc điểm đã từng được xác định qua đấu tranh, những đặc điểm rõ ràng như các dấu vết bẩm sinh ra. Phải, ở đây có cả những kẻ có các đặc điểm rõ ràng. Đối với chúng, tất cả đều đơn giản và rõ ràng ngay cả nhận thức về sự minh bạch cũng đã tránh khỏi sự cần thiết phải giải thích vất vả sự phản bội của chúng.

Như vậy, có điều gì đó của niềm tin thầm kín nằm bên trong đạo đức và được thể hiện qua tính

tinh sắt thép không gắn liền với tình cảm của tình tự ái. Thái độ phục tùng hoàn cảnh làm con người mất ý chí. Con người không có tinh thần chống lại hoàn cảnh cũng như không thể thay đổi được nó.

Nhưng lạ có sự giáo quyệt của đầu óc mệt mỏi, sự giáo quyệt phản bội nhắc cho con người bị rơi vào cảnh bế tắc một lối thoát nhục nhã và đáng thương, và con người không nghĩ rằng lối thoát tìm thấy lại đẩy họ xuống vực sâu vô tận.

Sau khi nhượng bộ kẻ thù lần thứ nhất đôi khi con người đi đến tâm trạng thất vọng điên cuồng, mất sức kháng cự và bước vào chỗ thụt sâu của đồng lầy, càng ngày càng tụt sâu xuống đáy.

Và nếu biết con người lấy được tinh thần đấu tranh từ những nguồn trong sạch nào mặc dù cuộc đấu tranh diễn ra trong các điều kiện gay cấn thế nào đi nữa thì những chất độc luôn luôn đầu độc tâm hồn người, hèn yếu chống lại tinh người này cho đến cùng cũng vẫn bí ẩn.

Quyết định của tất cả những con người này đi vào con đường phản bội tổ quốc đã cắt đứt họ với tổ quốc Xô-viết. Và chính họ sau khi chứng thực quyết định này bằng chữ ký cá nhân thì họ đã như ký cho mình bản án không chối cãi được nữa.

Ở đây tất cả mọi việc đều đã rõ, Vai-xơ chỉ còn tìm các biện pháp để thi hành bản án mà chính bọn phản bội đã ký cho bản thân. Và, bản án này được thi hành sớm bao nhiêu anh sẽ càng

bảo đảm an toàn vững chắc cho người Xô-viết tránh khỏi những tội ác mà bọn đầu hàng này sẽ trở thành công cụ thực hiện chúng trong tay kẻ thù.

Nhưng chẳng lẽ anh có quyền tuyên án vô căn cứ tất cả những người đang đi trước mặt anh ở đây hay sao? Không, nhất thiết phải « điều tra » mà kết luận của nó sẽ dựa vào sự nghiên cứu con người. Vì mọi tài liệu khác đáng tin cậy hơn trong trường hợp như thế này anh không có và sẽ không có. Vai-xơ phải giải quyết việc này dựa vào niềm tin của mình. Mặc dù tâm hồn những con người này có bị động chạm thế nào đi nữa, nếu như nó còn chưa mất một phần nhỏ sức sống của Tổ quốc thì vẫn còn hy vọng là phần nhỏ bé này sẽ có thể chiến thắng mọi thế lực đen tối, chết chóc trong con người.

Và ở đây, ngay giữa kẻ thù đông đảo này, Vai-xơ phải tìm cho mình bạn đồng minh. Anh biết rằng, chuyện đó đòi hỏi sự tập trung căng thẳng mọi tri lực của anh. Đó là chiến công thực sự cần phải giành được.

Vai-xơ tò mò, nghiên cứu ngắm nhìn kỹ từng tên đi qua trước mặt anh, kiên quyết tìm bằng được điểm tựa dù khi có thể hư ảo, không đúng sự thật. Nếu như phát hiện ra điểm đó, nhất thiết phải làm nó lớn lên như một bàn đạp để chinh phục con người. Sau khi quyết định, con người đó sẽ có quyền trở thành bạn chiến đấu của anh, của Vai-xơ.

Còn đối với bọn không đáng tin cậy, không có khả năng chuộc tội đen tối của mình thì ở đây mọi chuyện sẽ đơn giản hơn. Vai-xơ cẩn thận suy nghĩ xem anh phải áp dụng những phương pháp kỹ thuật nào. Anh được vũ trang nghề nghiệp khá tốt, biết khá đầy đủ nghệ thuật tác chiến, các phương pháp tổ chức công tác tình báo được áp dụng hợp lý nhất trong những điều kiện này. Và anh biết rằng ở đây anh sẽ không đơn độc. Sau khi ở nhà nhận được các đề nghị của anh, các chuyên gia trong lĩnh vực này sẽ tốn không ít lao động tỉ mỉ cho việc thảo kế hoạch của mình.

Những suy nghĩ về vấn đề đối xử ra sao để bọn đồng nghiệp ở «Ban tham mưu Va-li-a» đánh giá tốt sự nỗ lực công tác của anh cũng trùng theo những điều đó, mà làm thế nào không gây nên sự ghen tị, khiến chúng thấy rằng người bạn đồng nghiệp trẻ tuổi của chúng có một số khả năng chủ yếu là do lòng yêu lao động không mệt mỏi. Và làm như thế, một mặt gây được cảm tình với bọn đồng nghiệp, mặt khác sẽ tiết kiệm thời gian và sức lực nhằm giải quyết nhiệm vụ chính của anh. Nhưng không có bộ giáp bảo vệ như vậy, anh không thể bước lên vũ đài chiến đấu. Có cần phải nói tới sự căng thẳng về trí lực và thể lực đòi hỏi ở Vai-xơ đã lớn tới mức độ nào hay không?

ba mươi tư

Khác với các đơn vị thông thường của quân đội Đức, tư cách bọn sĩ quan cục tình báo không có sự khác nhau giữa lúc làm việc và ngoài giờ làm việc. Cũng không có tính kỷ luật hay qui định nào đó nhấn mạnh trong khi làm việc, hơn nữa lại còn tỏ ra quá cẩn thận vượt ra ngoài cả giới hạn phục vụ nữa. Bọn lính phần lớn xuất thân trong thành phần trí thức và biết rất rõ ranh giới giữa sự kính trọng và nửa suồng sã

Các sĩ quan cùng cấp thì trong giờ làm việc hay ngoài giờ làm việc đều gọi nhau theo tên và xưng hô « anh » « tôi ». Đối với sĩ quan cao cấp từ tướng trở lên và đội khi kể cả đại tá nếu viên này giữ chức vụ của thống tướng thì gọi theo cấp hiệu và thêm từ « ngài » vào, còn theo công việc phục vụ, gọi theo ngôi thứ ba. Ngoài giờ làm việc gọi theo ngôi thứ hai, đặc biệt nếu không phải lần đầu tiên thấy chỉ huy và câu chuyện không phải là nghi lễ chính thức. Điệp viên gọi sĩ quan các cấp chỉ theo cấp hiệu, không cần nhắc đến họ tên cũng không thêm từ « ngài ». Chào nhau theo kiểu nhà binh — đưa tay ngang mũ chứ không theo kiểu Đảng như ở SD, SS và giét-ta-po tay giơ thẳng ra phía trước.

Thực chất, tất cả bọn này là các chuyên gia lành nghề — những tay nhà nghề đã chai mòng ra rồi vì phục vụ lâu năm trong một ngành như vậy. Trong bọn này, những tên thảo vát hơn đã

bổ sang SĐ, giét-ta-po hoặc sau khi trở thành tay chân tin cậy của Ca-na-rit thì đóng đô vững chắc ở Béc-lin. Một số tên ngay lúc còn thanh niên đã thực tập qua ngành mật thám, một số khác — bọn này chiếm đa số — có kinh nghiệm cơ bản từ những năm đại chiến thứ nhất trong công tác gián điệp : tình báo và phản gián.

Bọn chúng là những chuyên gia phạm vi hẹp, nên mỗi tên đều tin tưởng trong lĩnh vực của mình rằng ngành tình báo luôn luôn được bọn cầm đầu nước Đức tôn trọng. Bọn chúng tự coi là những người thuộc phái đặc biệt và sự đồng nhất của phái này tạo nên giữa chúng một không khí tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau.

Vì vậy việc xuất hiện của Vai-xơ — một tay mới trong lĩnh vực của chúng đã gây nên một sự không tin tưởng, hoài nghi, không những chỉ ngờ vực về chính trị mà còn hàng bao nhiêu vấn đề đạo đức nữa. Ngoài luật lệ có giáo dục của sĩ quan ở đây còn có luật lệ đạo đức nghề nghiệp. Nó chính là ở chỗ không được gọi mọi thứ theo tên của mình.

Những biện pháp, phương pháp bỉ ổi nhất, những mục đích kỳ quái, đã man được gọi bằng các thuật ngữ nghề nghiệp rất mỹ miều và được xét với một vẻ lãnh đạm. Ngay cả những kẻ sau khi thực tập ở ngành cảnh sát hình sự đã hoàn toàn nắm được tiếng lóng của bọn hình sự chuyên nghiệp, của gái làm tiền, ở đây cũng không dám sử dụng vốn ngôn ngữ truyền miệng phong phú này và cố gắng nói bằng giọng tế nhị.

Dù có ngạc nhiên thế nào đi nữa, song với môi trường có giáo dục cao như đã làm phức tạp hơn mà ngược lại, nhiệm vụ của Vai-xơ càng dễ dàng hơn.

Những kiến thức xuất chúng của anh, những sự hiểu biết về văn học cổ điển Đức, về triết học, về các tác phẩm của những nhà bác học kỹ thuật, về các tác phẩm của những nhà sử học và luật gia cổ, cũng như các sách về đủ mọi lĩnh vực kiến thức khác nhau viết trước thời Hit-le đã là nền tảng vững chắc để xem anh như một người xa lạ với những tập tục tầm thường của bọn quốc xã điển hình và đồng thời lại như một người khá tinh tế và hiểu biết nhiều để không tỏ ra là kẻ có những tri thức hơi lỗi thời.

Ngay trong các buổi gặp gỡ đầu tiên với bọn đồng nghiệp mới, Vai-xơ đã cho chúng hiểu rằng «chủ nghĩa bảo thủ Đức» của anh — đó chỉ là dấu vết cuộc sống ở ngoài nước Đức, ở vùng Ban-tích, nơi sự gắn bó với Tổ quốc chỉ được biểu hiện bằng sự gắn bó với mọi cái mà dân tộc Đức đã tạo nên trong cả quá trình lịch sử của mình. Sự thừa nhận này đã gây nên một cảm xúc đúng đắn nhất.

Vai-xơ thấy cần thiết phải tuyên bố rằng, nước Đức theo chế độ mới, khi mà anh sống ở nước ngoài, theo anh hiểu thì rất cao siêu, lãng mạn. Anh thấy mình có trách nhiệm trước quốc xã và vì vậy bất kỳ công việc nào được trao ở đây, anh cũng sẽ thực hiện với sự cống hiến toàn bộ sức lực của mình, bởi vì anh hy vọng rằng, những

cán bộ có công và giàu kinh nghiệm hơn sẽ không từ chối chân thành khuyên bảo và giúp đỡ anh. Và để đáp lại, về phần mình, anh sẵn sàng đền ơn họ bằng bất kỳ giá nào.

Sự khiêm tốn và cầu tiến bộ này đã tác động không ít đến việc làm cho thành kiến trong quan hệ đối với anh mất đi, còn thái độ nhã nhặn sẵn sàng thực hiện các trách nhiệm của người khác được coi là có ý tốt.

Với tấm huy chương và việc nhắc đến sự quen biết những nhà hoạt động nhất định của giét-tapo và SĐ cũng là cách báo trước vị trí của anh. Rõ ràng là mặc dù Vai-xơ, một thanh niên tốt bụng — nhưng anh không phải là kẻ tầm thường đi tìm sự giúp đỡ và che chở cho kẻ khác. Anh thuộc loại người vươn lên đạt kết quả trong công tác nghiệp vụ, nhưng lại chỉ muốn cái mà anh có thể đạt được thôi.

Sự nhanh nhẹn, có đầu óc suy nghĩ và khả năng làm việc của Vai-xơ trong những ngày đầu tiên thành lập trường đã nhận ra ngay và đập vào trí nhớ con người. Anh đã rất sốt sắng cống hiến sức mình cho các công tác tổ chức trường. Sau khi nghiên cứu hồ sơ cá nhân, theo sáng kiến cá nhân anh lập một bản hồ sơ tóm tắt đặc biệt, trong đó dùng các màu xác định để chỉ mức độ đáng tin cậy của từng tên được tuyển lựa. Việc này rất thuận tiện cho bộ phận chỉ huy vì rằng nó cho phép xác định ngay được giữa một nhóm người với muôn màu muôn sắc.

Trong trường hợp thay đổi phần nhận xét từ cách phải đổi dấu hiệu màu qui ước thì hoàn toàn chẳng khó khăn gì. Chỉ cần phải đính thêm bằng chiếc cặp ghép một miếng màu nhỏ vào hồ sơ mà thôi.

Tập hồ sơ do Vai-xơ lập không có tính chất chính thức và chỉ được dùng trong nội bộ ngành nghề mà thôi. Vì loại hồ sơ chính thức lập theo khuôn khổ quy định rất cồng kềnh. Vai-xơ đặt làm một bộ ảnh phụ để có tập hồ sơ riêng, vì việc đặt làm này không thể đưa vào khoản sổ lương được nên Vai-xơ trả tiền công cho tên thợ ảnh bằng tiền của anh. Còn việc trong tay anh có bộ ảnh thứ hai thì có thể coi đó là phần thưởng tặng cho đầu óc tháo vát và như một loại chiến lợi phẩm. Đúng, Vai-xơ vẫn coi việc đặt bộ ảnh thừa trước mặt tên thợ ảnh là cần thiết vì thế anh gói chúng bằng báo cũ. Đây chỉ là phương pháp tương đối đơn giản, vì rằng báo cũ anh dùng để gói không phải ảnh bọn học viên, mà là một tập giấy bóng, có độ chặt cũng tương đương giấy ảnh.

Chính bằng cách này, Vai-xơ tránh được cho bản thân sự cần thiết phải thực hiện vai trò họa sĩ, làm lại một việc làm có kết quả để cung cấp cho Trung tâm các tin tức tài liệu.

Vai-xơ quyết định chọn phòng của thượng úy Ga-hen, một sĩ quan có những quan hệ thân thiết nhất làm nơi cất giấu bí mật tập ảnh. Anh suy nghĩ đôi chút, lấy băng dán túi đựng ảnh vào mặt sau của chiếc gương lớn treo trên chậu rửa mặt.

Tất cả những việc làm đó là sự khởi đầu rất có triển vọng cho con đường mới của Vai-xơ với chức trách là phiên dịch, chỉ đạo viên thuộc «Ban tham mưu Va-li-a» gián điệp và phá hoại.

•

Ở đây, ban đêm tĩnh mịch như nằm dưới vực sâu. Và, màn đêm cửa sổ cũng nhớp nhúp, lạnh như bùn lầy. Ngay cả đàn chó canh phòng cũng đã được tập luyện để không sủa ầm ĩ. Chúng chỉ lặng lẽ lao vào người thôi.

Trên giá treo bộ thường phục và chiếc áo choàng quân nhân của Vai-xơ. Vai-xơ nằm trên giường, nhìn những bộ quần áo Đức mà cảm thấy thiếu tự do. Anh vẫn không được nghỉ ngơi, bắt đầu ngủ rất kém. Mà anh cần được ngủ đầy giấc, dù thế nào đi nữa.

Vì ngay cả khẩu súng nếu lúc nào cũng để ở trong tư thế chiến đấu, lò xo mỏ cò sẽ yếu đi, và có thể bắn hụt.

Lò xo yếu đi vì căng thẳng thường xuyên. Còn con người?

Hầu hết nhân viên «Ban tham mưu Va-li-a» ở đây có lối sinh hoạt rất đúng giờ giấc, điều độ và vệ sinh. Vì sĩ quan là những tên đứng tuổi, nên chúng rất cẩn thận chăm lo sức khỏe cá nhân. Kiêng khem đủ thứ. Trước khi ngủ đi dạo một mình trên bãi tập, chân bước đều từng bước. Nếu gặp nhau chỉ nói những vấn đề nhẹ nhàng không làm mệt đầu óc. Lúc đi dạo chơi trò chuyện là như vậy.

Về công việc thì chúng chỉ nói đến trong lúc làm việc. Ngoài giờ làm việc nói những câu chuyện như thế không những là điều lạ mà còn bất lịch sự nữa. Đối với bọn này những hoạt động mà chúng lựa chọn chỉ có tính chất ngành nghề mà thôi. Có lẽ chỉ có tình cảm mang tính chất đoàn thể phát triển mạnh hơn ở những ngành khác. Kinh nghiệm nhiều năm đã luyện cho chúng có quan hệ như vậy đối với bọn gián điệp do chúng đào tạo. Quan hệ của các ông thầy quá cẩu kỳ đối với học sinh lấy kỷ luật là chủ yếu. Giáo học pháp, phương thức đào tạo được hình thành do hàng chục năm thực hành rộng lớn và đã được kiểm tra bằng các hoạt động ở nhiều nước của những tình báo do chúng đào tạo. Một số bẩm sinh hiếu danh sư phạm, và chúng tự hào nhớ lại những tên được chúng dỡ đầu có các chiến công đã được ghi vào văn tuyển gián điệp Đức.

Những sĩ quan kỳ cựu như vậy của Cục tình báo từng quen làm việc với hệ thống gián điệp người Tây Âu — tuyển lựa trong số bọn có chức trách, có nhiệm vụ nổi tiếng hoặc có địa vị cao trong lĩnh vực thương mại. Và có được địa vị này, đôi khi cũng nhờ vào tình báo cho nên những tên gián điệp lão thành như vậy coi nhiệm vụ đào tạo điệp viên từ đám tù binh chỉ là công việc nhỏ mọn, không đáng kể, là sự coi khinh trình độ lành nghề của chúng, và sử dụng người không đúng chức năng.

Sau khi xem hồ sơ cá nhân tù binh — những gián điệp tương lai, chúng than phiền là trong số này chẳng có kẻ nào đã từng có địa vị cao sang,

đáng kính ở bên Nga hoặc chức vụ sĩ quan cao cấp. Theo quan điểm nhà nghề của chúng, đây là bọn người thấp kém nhất và không vững chắc. Bởi lẽ nếu những cá nhân này đã không đạt được nhiều cái ở nước mình, tức là chúng không có các khả năng và chúng không có những tư liệu cần thiết đối với gián điệp tình báo nhà nghề. Trong bọn chúng không có những tên có triển vọng, lớn có phẩm chất riêng biệt có thể cải lại lâu dài và có khả năng luồn sâu vào các cơ quan xô-viết quan trọng đối với ngành tình báo.

Khi đọc phần tiểu sử ghi lại những tai họa và tổn thất khác nhau do chính quyền xô-viết gây ra, bọn chúng nhún vai cho rằng, một người có đầu óc và khôn khéo thì dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù ngay cả khi có thái độ thù địch với chế độ đang tồn tại, cũng có thể tìm thấy cho mình hàng nghìn cách để không rơi xuống đáy, mà nổi lên trên mặt nước.

Tên « Nhím » — nguyên tội phạm hình sự có kẻ khai tất cả các điều khoản và thời hạn tù mà hắn bị kết án, kể cả những hoàn cảnh mà hắn bị đầy vào. Tên này bị coi là một nhân vật ít triển vọng, bởi vì nếu hắn luôn luôn hoạt động đơn độc tức là hắn mất khả năng tổ chức. Mà tất cả các nhân viên hình sự nhà nghề loại lớn ở châu Âu từ lâu đã nắm chắc được thực tiễn phân phối lao động phải tiến hành bằng tinh kỷ luật và tổ chức nghiêm ngặt nhất.

Éc-Ga-hen giọng bậc thầy nói với Vai-xơ :

— Vai-xơ, anh hãy nhận xét xem, bọn Nga phần lớn bị mất tính thực tiễn và sự thông minh tối thiểu về đời sống. Cũng may mà đặc điểm này Đốt-xtôi-ép-xki đã nhận xét một cách rất tài ba còn bọn bôn-sê-vích thì lại phát triển nó quá mức. Ở đây chúng ta cho bọn người này những tri thức nghề nghiệp nhất định. Việc giáo dục tiếp theo sẽ làm chúng có ích đối với ngành nghề ở mức độ nào đó. Tính chất đặc biệt của ngành nghề là ở chỗ không cần thiết có các khái niệm đạo đức khác nhau. Tôi muốn nói rằng, chúng đang thoát ra khỏi những qui định đặt ra làm cho cá nhân gắn chặt với các khái niệm về tổ quốc, nghĩa vụ, danh dự vân vân...

Một người được tuyển lựa ở nước này để sử dụng cần thiết cho nước khác phải thoát khỏi sự gắn bó dân tộc, ý thức chính trị và phải trung thành phục vụ hơn ai hết những lợi ích riêng của chính bản thân.

Chính sự giác ngộ trách nhiệm của mình như vậy vốn sẵn có trong các gián điệp xuất sắc do chúng ta tuyển lựa ở nhiều nước châu Âu. Còn bọn Nga này đang trải qua một tấn bi kịch gì đây. Chúng không ngủ, đầu óc căng thẳng, và hoàn toàn không phải vì chúng sẽ bị nguy hiểm khi quẳng chúng vào hậu phương Liên-xô. Không, chúng đang tìm cách tự bào chữa. Trong vấn đề gì ? Có lẽ là vấn đề lô-gích của hoàn cảnh. Chúng đã hành động có lý trí với tư cách kẻ chiến bại đi phục vụ cho người chiến thắng !

Anh phải biết, rất ít tên trong bọn chúng hỏi đến các hình thức thưởng công. Lúc đầu tôi thấy

nghi ngờ điều này, nhưng sau đó tôi hiểu ra rằng, bọn chúng bị ám ảnh bởi những ký ức cảm động một cách bệnh tật về quá khứ của mình đến nỗi mất khả năng tỉnh táo, thiết thực quan tâm đến tương lai của mình, mà cả việc đánh giá rõ ràng địa vị hiện nay đầy ưu thế của mình so với địa vị của đồng bào chúng hiện ở trong các trại tập trung của chúng ta nữa. Chúng không có khả năng hiểu rõ và làm cho bản thân thấy rằng trong những hoàn cảnh tương tự thì bất kỳ một con người bình thường nào sẽ có ý nghĩ gì trong đầu óc. Nếu như chúng đã đồng ý thoát khỏi trại tập trung, tức là chúng ta đã cứu chúng khỏi chết. Như vậy sinh mệnh của chúng thuộc về chúng ta. Chúng đã mất quyền sở hữu sinh mệnh cá nhân là kẻ phá sản mất quyền sở hữu. Nhưng chúng ta đang trả lại cho chúng sinh mạng, cả quyền sở hữu cá nhân, mà chỉ giữ lại quyền sử dụng chúng một cách có lý trí và hợp lý thôi.

— Thế anh đã nói cho chúng hiểu như vậy chưa ? — Vai-xơ thích thú hỏi.

Ga hen đăm chiêu trả lời :

— Đã. Tôi có nói với một tên theo tinh thần này, nhưng tôi cảm thấy nó nghe tôi nói như một con chiên nghe tên thầy tu giảng đạo.

— Xin lỗi, tôi không hiểu, — Vai-xơ nói, mặc dù anh hiểu rõ câu đó, nhưng anh muốn làm rõ những lời của Ga-hen. — Vì phần lớn chúng là bọn vô đạo.

— Tôi dùng từ « con chiên » không theo nghĩa đen, mà theo nghĩa bóng — cũng như từ đồng nghĩa của chữ cuồng tín.

— Thế anh nói với tên nào?

— Tôi không nhớ rõ, — Ga-hen lảng tránh trả lời và nghiêm nghị nói thêm: — Điều đó nói lên rằng, cơ nạo nhiêu tên hiểm có rơi đến đây thì cũng có bấy nhiêu tên không cần thiết.

— Tôi dám phản đối anh đấy, — Vai-xơ nói. — Trong bọn chúng có những tên rất khá, những kẻ thù địch không đội trời chung của chế độ nhà nước Xô-viết.

— Anh định nói đến bọn ở các trường đào tạo Ben-tin, Brai-ten-phua và Noi-cu-ren đưa đến trường ta ấy à?

Vai-xơ gật đầu.

Ga-hen lại trầm ngâm suy nghĩ.

— Những tên quí giá nhất trong bọn chúng thuộc kiểu dân da trắng, đó là bọn dân tộc chủ nghĩa. Tư tưởng của chúng là thứ chất nổ tác động nhất để chúng ta nổ địch dân tộc mà chúng là đại biểu. Phương pháp chia để trị đã được thí nghiệm của nước Anh khẳng định chân lý này. Nhưng, thực chất, tất cả bọn chúng đều là lũ mơ tưởng mù quáng.

— Tại sao lại là lũ mơ tưởng?

Ga-hen lên giọng bậc thầy giải thích:

— Bởi vì những phần tử dân tộc này hiện giờ cần cho chúng ta chỉ là để sử dụng chúng ở các

vùng đã chiếm được. Chúng ta dùng chúng để làm tan rã kẻ địch, làm suy yếu sự thống nhất của kẻ địch. Nhưng sau đó, sự tồn tại của bọn dân tộc chủ nghĩa sẽ không phù hợp với chủ nghĩa Đức hóa và thuộc địa hóa các lãnh thổ dân tộc, ngay cả trường hợp nếu như chúng ta xem xét các lãnh thổ này chỉ như là khu vực xuất cảng, nơi cung cấp nhiên liệu hoặc ở đây đã tuyệt đối tự do như các chư hầu.

Điều này cũng liên quan với các tu sĩ và những người cho rằng nhờ có quân đội Đức ở nước Nga sẽ phục hồi chính quyền dân chủ tư sản kiểu kê-ren-xki.

— Nhưng tại sao lại có thể không?

Ga-hen tức giận trả lời:

— Đó là vì Liên bang Xô-viết bao gồm các dân tộc mà trên thực tế nhận thấy cái lợi của Liên bang này. Các dân tộc đã quen tính toán sức mạnh và sự vĩ đại của mình bằng cách tổng hợp nền kinh tế chung và do sử dụng lợi ích của nền kinh tế tổng hợp này, họ đã quen với mức sống nhất định, và có quyền bình đẳng.

— Thế thì sao?

— Cho nên nếu chặt nhỏ chúng ra với hy vọng những mảnh nhỏ ấy sẽ không kết lại với nhau nữa thì chỉ giống như định dùng trảm cài đầu mà phá bể chứa nước.

— Vậy có thể có con đường nào?

— Tôi cho rằng. — Ga-hen cứng cỏi nói tiếp: — Bằng con đường duy nhất mà chúng ta

đã lựa chọn đối với nước này. Nếu như một số người đã cho rằng, thái độ của quốc trưởng trong việc giải quyết vấn đề này trước kia là quá thẳng thắn, thì bây giờ chúng ta đã thấy rõ: không có và không thể có con đường nào khác. Chỉ có áp dụng bạo lực với mức độ cao nhất mới có thể giữ được các lãnh thổ này cho quốc xã. Cần phải phá tan tành và phải phá một cách kiên quyết nhất cái kho người khổng lồ này. Sau đó những gì còn lại ở dưới đây sẽ sử dụng như một lực lượng lao động phụ, điều chỉnh mức sinh đẻ sao cho trong tương lai không có gì thể đe dọa lật đổ chúng ta. — Hắn nói thêm giọng bậc thầy: — Anh bạn trẻ của tôi, hãy hiểu một điều: Các dân tộc ở lâu dưới ảnh hưởng của chế độ Xô-viết và được nuôi sống bằng thành quả của chế độ này thật giống như Hô-mun và Rêm được sói cái nuôi. Có thể giết được sói cái, nhưng nó đã bú sữa rồi. Và những kẻ khi rơi vào tay chúng ta gọi sói cái là thú dữ, kêu gọi giết sói đi sẽ hành động hung ác đối với những kẻ coi sói cái là mẹ. Cho nên chỉ cần dựa vào từng tên riêng biệt mà không được dựa vào cả bộ lạc.

— Thế thì chúng ta dựa vào ai?

Ga-hen mỉm cười một cách độ lượng, nhấn mạnh tính hơn hẳn trong lô gích của hắn:

— Chúng ta dựa vào bọn dân tộc chủ nghĩa bằng cách ủng hộ các ảo tưởng của chủ nghĩa tự phát riêng lẻ của chúng và sự phục hồi chế độ dân chủ tư sản, dựa vào những kẻ đã nhúng vào vụ đã giết hại đồng bào mình, để chúng trọn

đời gắn chặt với ngành chúng ta. Đó là những loài chúng ta phải cùng cộng tác làm việc.

•

Những điều gì trong sự phán đoán của Ga-hen là kết quả của suy luận riêng của hắn, còn cái gì là sự giả dối là thói quen nhà nghề hai lòng và là sản phẩm của thói quen một cách máy móc bắt nọn kẻ tiếp chuyện dù người đó là ai. Nhưng tất cả những điều này đã mở rộng khái niệm của Vai-xơ về bọn đồng nghiệp của mình, đưa lại cho anh những phương pháp quanh co qua tiếp chuyện với bọn đồng nghiệp.

Dù sao Vai-xơ cũng phát hiện ra những điểm yếu trong bộ máy tinh thần của Ga-hen dù được bảo vệ chắc chắn bằng bộ giáp dè dặt nhà nghề. Tính hiếu danh của hắn lại chính là điểm dễ bị lợi dụng.

Ga-hen coi mình là nhà lý luận khoa học về tình báo. Hắn cho rằng sự ham muốn hiểu biết — đó cũng là một dạng đặc biệt của hoạt động tình báo. Sự vững chắc của chính quyền nhà nước phụ thuộc vào mức độ chân rết của hệ thống tình báo, và mối nguy hiểm có thể đe dọa chế độ đang tồn tại chỉ khi nào hệ thống tình báo không đột nhập được vào. Đây là quan điểm ăn cắp trong học thuyết gián điệp toàn diện của Nhật mà hệ thống của nó đã được Het-xơ nghiên cứu ở Nhật và đưa nó có kết quả về đất quốc xã đệ tam.

Ga-hen bị viễn thị, y cầm bản thảo ở tay duỗi ra rồi cao giọng đọc cho Vai-xơ nghe những đoạn chọn lọc. Trong khi đọc, bộ mặt xanh xao, mềm nhũn của hắn trở nên rất trang nghiêm nom giống chân dung bức tượng Nê-rôn vừa nặn bằng bột thạch cao.

Ga-hen đọc nuyenh hoang theo giọng của người ngâm thơ :

Một người dẫn dắt được tất cả là một người có đủ quyền lực biết rõ kẻ địch thì coi như đã dành được một nửa thắng lợi.

Chân lý này thật tiến bộ và chung nhất. Cũng như việc đề cho những sinh vật hạ đẳng phục tùng sinh vật cao cấp tức là con người thì nhất thiết phải dùng đến các phương pháp động lực như gây cảm giác đau đớn. Chỉ khi nào hệ thống các ngành mật báo vững chắc mới đảm bảo cung cấp cho những người cầm quyền những tin tức bí mật của xã hội để họ lãnh đạo và làm tăng thêm cho họ sức bền vững của triều đại.

Vai-xơ hỏi vẻ ngây thơ :

— Nhưng dường như quốc trưởng không có người thừa kế thì phải ?

— Đúng, Ga-hen đồng ý. — Quốc trưởng có đức tính chính trị vĩ đại nhất nên mọi thứ người đều có sự hy sinh.

Vai-xơ nhận xét vẻ rất nghiêm chỉnh .

— Những nhận định của anh đang mở ra những điểm sâu sắc trong hoạt động của chúng ta,

chứng minh rằng hoạt động này có triển vọng bất ngờ làm tôi rất sửng sốt. — Rồi Vai-xơ khiêm tốn nói thêm : — Rất tiếc là tôi không có tri thức đầy đủ để đánh giá ý nghĩa những điều anh vừa nói.

Ga-hen cảm động vì lời ca ngợi của người tiếp chuyện chất phác. Hắn hứa hẹn :

— Tôi sẽ giúp anh đôi chút. Tôi cho anh quyền sử dụng thư viện của tôi.

Những buổi nói chuyện về sách mà Vai-xơ lấy ở chỗ Ga-hen đã cho phép anh tăng thêm kiến thức về các phong cách, thủ đoạn mà tình báo Đức áp dụng.

Đối với trường tình báo đào tạo gián điệp phá hoại là tù binh Liên-xô, bọn chỉ huy tình báo Đức đã ra lệnh đặc biệt cho những viên lãnh đạo trường này, giảng viên và chỉ đạo viên phải thu xếp công việc của mình sao cho chinh phục được niềm tin hoàn toàn của học viên. Nhằm mục đích này nên có lệnh là trong khi tiếp xúc với học viên phải nhã nhặn, yêu cầu cao, nhưng phải chính đáng để gây được cảm xúc nhân đạo và có văn hóa cao. Cần làm cho học viên tin rằng, người Đức đang thực hiện một vai trò người trung gian giúp đỡ các Trung tâm hải ngoại chống Liên-xô để giải phóng Liên bang Xô-viết khỏi ách bôn-sê-vích. Phải gây cho học viên ý nghĩ họ là những đứa con quí giá của đất nước mình trong chế độ mới. Họ đang tình nguyện hoạt động theo sự mong muốn riêng mà người Đức không can thiệp vào cuộc sống nội bộ của họ, mà chỉ giúp đỡ cho họ có đủ sức lực thôi.

Sách lược hai mặt — cái gậy và củ cà rốt hay sự lai giống tên đao phủ với người làm bánh kẹo, giống chó rừng với cáo là những chuyện không xa lạ gì với Vai-xơ. Theo các cuốn sách chuyên môn biên soạn từ những lời thú tội của các gián điệp bị sa lưới, Vai-xơ nghiên cứu về cái trường đê tiện của tình báo quốc xã. Anh biết được khá rõ những quỉ kế theo phương pháp hệ mà ngành tình báo dùng đối với gián điệp của mình. Anh thấy rõ bọn săn bắt những con người quá mệt mỏi với kỹ thuật tinh vi của sự lừa dối xảo quyệt thực hiện sách lược của mình ra sao. Vai-xơ thấy rõ công việc hàng ngày hàng giờ của bọn đao phủ trước khi hành hình đã trổ tài nhã nhặn với các nạn nhân của chúng.

Cần có những lời truyền đạt buổi nói chuyện « chí tình » của Ga-hen với tên có đôi mắt chết, ngừng hoạt động trên bộ mặt vàng bủng, phù thủng.

Trong trại có tên bí danh là « Quạ » từ chối không chịu đạp đổ chiếc ghế ở dưới chân người bị kết tội treo cổ. Hắn bị đe dọa kết tội treo cổ như thế, song hắn lại từ chối. Lúc đó người đã bị dây thòng vào cổ nghiêm khắc ra lệnh :

— Không được chịu chung với tôi ! Tự nguyện nhận lấy cái chết tức là làm việc cho bọn chúng. — Rồi anh đề nghị : — Bình tĩnh lại, đồng chí ơi !

« Quạ » đã làm được cái việc mà người bị xử tử thấy cần thiết cho cuộc đấu tranh với bọn phát xít và xứng đáng nhất. Nhưng tù nhân không tha thứ cho « Quạ ». Hắn hèn yếu, tụt xuống làm trưởng nhà giam. Và bây giờ hắn ở đây, làm học viên.

Ga-hen vuốt ve giảng giải cho con người có cái nhìn đã tắt rắng, nếu như những người cộng sản không lập các tổ chức hoạt động bí mật trong tù binh và tù binh phục tùng tất cả mọi nội qui thì ở trại đâu cần phải dùng bảo vệ trại bằng quân đội, đâu cần phải dùng chế độ hình phạt, vì tất cả những việc này mâu thuẫn với tính đa cảm bẩm sinh ở người Đức gây cho những người thi hành án mọi đau khổ tinh thần, thêm vào đó là những đau khổ nặng nề hơn cả về thể xác của những kẻ vi phạm nội qui.

Còn khẩu phần ăn của tù nhân bị hạn chế thì điều đó được giải thích rất đơn giản. Nước Đức nhận lấy sứ mệnh nuôi sống tù binh Liên-xô, nhưng sự phá hoại ngầm của các công dân Liên-xô trong những vùng chiếm đóng đã làm Đức mất khả năng thu được ở đó số lượng lương thực đủ để cung cấp cho tù binh. Vì thế mà chính các người Xô-viết ở trong các vùng chiếm đóng phải chịu trách nhiệm để tù binh Liên-xô đang chết dần vì đói.

Ga-hen nói tất cả những điều này bằng giọng khàn khàn, thỉnh thoảng nhìn vào đôi mắt chết của « Quạ ».

« Quạ » ngồi trước mặt Ga-hen trên chiếc ghế đẩu, người vươn thẳng như theo lệnh « nghiêm ». Hắn để đôi tay ngoan ngoãn trên đầu gối, mẩu thuốc hút dở cháy xém vào sát môi nhưng hắn không nhận thấy. Nét mặt hắn vẫn lãnh đạm và chỉ có chân phải run lên bần bật, rõ ràng là bằng chân này hắn đã đạp đổ ghế ở dưới chân người đồng chí bị kết án treo cổ.

Ga-hen cúi người về phía « Quạ », miệng mỉm cười ngọt ngào :

— Dân tộc Nga là một dân tộc tuyệt vời. Họ có tâm hồn tốt đẹp và bình dị, có những bài ca rất hay. Đó là những người dân cày tốt, yêu lao động. Chúng tôi rất yêu quí dân tộc Nga. Và chúng tôi sẽ giúp đỡ cho mục đích của các anh để nước Nga lại trở nên đầy đủ như ngôi nhà gỗ thân yêu đối với các anh. — Hắn nhấc giọng ngọt ngào : — Bên các anh đã từng có nữ hoàng E-ca-tê-ri-na đệ nhất và cả đệ nhị. Những phụ nữ Đức — ôi ! Các nữ hoàng đã lo cho nhân dân Nga ra sao ! Còn nhân dân đã gọi các nữ hoàng là « Mẹ », tức là mẹ hiền. Thật đẹp đẽ biết bao ! — Ga-hen dảo mắt, sau đó cất giọng nghiêm nghị, buộc tội : — Tất nhiên người Đức chúng tôi có lỗi trước các anh là đã không vạch trần đúng lúc trước thế giới những tính chất tội lỗi của hệ tư tưởng Mác. Các anh đã trở thành nạn nhân của hệ tư tưởng này. Và bây giờ chúng tôi chịu trách nhiệm về việc Mác đã sinh ra trên đất nước chúng tôi nên chúng tôi buộc phải cứu vớt các dân tộc khác, khỏi những tư tưởng độc hại này. Những người lính Đức dũng cảm sẽ giúp đỡ chúng ta trong việc này. — Hắn quan tâm hỏi : — Anh hiểu tất cả chứ ?

« Quạ » vùng đứng dậy, tư thế nghiêm :

— Rõ ! — Nhưng đôi mắt chết của hắn như Vai-xơ nhận thấy, trong giây lát nào đó loé sáng lên vẻ độc ác và nhạo báng, song lại mờ đi và chết ngay.

Khi « Qua » đi rồi, Ga-hen đề nghị Vai-xơ mở cửa sổ con của văn phòng, kinh tởm nói :

— Lũ súc sinh này sặc mùi chó con. — Rồi hắn hỏi vẻ sôi nổi, giọng khoe khoang : — Anh nhận thấy tên này cảm động ra sao khi tôi nói điều thích thú về bộ lạc của hắn không ? — Rồi hắn tuyên bố : Chúng ta phải biết rõ : lịch sử nước chúng, cả các phong tục nữa. Điều đó vỗ về được bọn chúng và kích động các bản năng lành mạnh của bọn đồng hương.

Mỗi tên trong số lãnh đạo, giáo viên và huấn luyện viên của trường đều có các khả năng sành sỏi riêng để hoàn thành một cách tốt nhất lệnh mật về việc chinh phục lòng tin của học viên.

Trong những đêm tĩnh mịch, khi mà ở đây tất cả bất lực trước sự im lặng chìm đắm trong cảnh chết thì những ý nghĩ nóng bỏng lại thiêu đốt đầu óc Vai-xơ làm anh mất ngủ.

Anh có cảm giác như mình bị rơi vào bẫy của cái lệnh giáo quyệt này. Nó làm anh mất khả năng tìm ra con đường tiến lại gần với học viên. Nếu như bọn lãnh đạo, giáo viên và huấn luyện viên tuân theo lệnh này sẽ chinh phục được niềm tin của học viên bằng thiện ý giả dối thì tất nhiên, sớm hay muộn ở những con người cần cho Vai-xơ sẽ xuất hiện thái độ không tin tưởng sâu sắc ở những tên Đức đang tìm cách gần gũi họ theo con đường như thế. Đối với Vai-xơ con đường đó không dùng được. Tất cả những gì anh dự định làm sẽ là cạm bẫy đối với những người còn đang hy vọng thoát ra ngoài tự do.

Cần cho những người mà anh đã dự định chọn dùng hiểu rằng, tất cả cảm tình thắm thiết của bọn Đức không phải cái gì khác ngoài cạm bẫy. Nhưng làm thế nào? Muốn thế anh phải chiếm được lòng tin của họ trước đã. Nhưng khi tất cả bọn Đức ở đây cũng đều mong muốn điều này, thì những người anh lựa chọn làm thế nào có thể phân biệt được lòng mong muốn chân thành của anh với lòng mong muốn của bọn nhân viên Đức?

Và còn một điều nữa rất quan trọng, Vai-xơ có tài thể hiện lại, sau khi đã chuẩn bị trước, anh buộc mình phải thể hiện lại thành một người Đức, trở thành một tên Đức, trong khi đó anh vẫn là anh, không thay đổi. Khi đóng vai này anh luôn luôn hoàn thiện nó, rút ra một cách dễ tiếp thu ở những kẻ xung quanh các nét nhỏ bé nhất cần thiết cho anh. Những nét này anh luôn luôn ghi nhớ và tập hợp lại tỉ mỉ. Sau khi đoán đúng tâm lý những kẻ mà anh phải giao thiệp, anh đã tái hiện lại một cách chính xác như máy những câu nói nguyên tắc hóa về tư tưởng của chúng, vì những câu này là bùa hộ mệnh của anh, là bộ giáp tuyên truyền có thế lực của suy nghĩ. Tất cả những điều này anh đạt được một cách khá chắc chắn. Nhưng đột nhập được vào tâm hồn kẻ đã phản bội Tổ quốc, phải tự đặt mình vào địa vị của tên này để cẩn thận theo dõi xem cái gì mang tính người còn lại trong người hắn ở những hoàn cảnh như vậy, còn những cái gì đã chết hẳn, thì điều này Vai-xơ không làm được.

Anh còn có thể hình dung ra một người đã quá mệt mỏi bị đánh đập tàn tệ, ý chí bị yếu đi, vào lúc thất vọng đã định lần đầu tiên nhượng bộ kẻ thù «với tư cách thỏa hiệp tạm thời có ý chí» và bị cuốn vào vòng nước xoáy thứ nhất. Sau đó rơi xuống càng sâu hơn, cuối cùng bị các vòng nhỏ hút xuống đáy chết.

Anh phải hiểu con người như vậy và phải có khả năng tìm ra lô-gích thuyết phục để gây cho con người đó lòng dũng cảm đã bị mất đi một cách nhục nhã, rồi sau đó gây hy vọng, làm cho họ tin tưởng rằng nếu lập được chiến công, họ lại có thể trở về với nhân dân mình.

Cũng cần phải nghĩ rằng, nhiều người đã trải qua con đường sa ngã như thế. Nhưng trong số bọn đã phản bội vì sự yếu hèn cá nhân lại có những kẻ khác bây giờ đang phạm tội phản bội còn thô bỉ hơn. Bọn chúng nhẹ dạ ngập đầu vào những lời hứa giả dối mà bọn phát xít đưa ra. Những tên hèn nhát này dám hy vọng sẽ trở thành kẻ tòng phạm tin cậy cắt xé theo lối ăn cướp tổ quốc của chúng ra từng mảnh. Chúng tin tưởng rằng mỗi mảnh như vậy dưới sự bảo hộ đầy thiện ý của Đức quốc xã sẽ trở thành khu vực cấm riêng, của tất cả những gì cổ xưa, thủ cựu và nước Đức sẽ quan tâm đến các dân tộc nông nghiệp được bảo hộ đến các nguồn cung cấp nguyên liệu của Đức.

Vai-xơ không thể tìm được chìa khóa mở nhận thức những con người như vậy vì anh không hiểu chúng. Mà lại có những kẻ đặc biệt trong số bọn

được đưa từ các trường đào tạo dự bị tới là bọn được các trung tâm tư sản dân tộc chống Liên-xô nuôi dạy. Bọn chúng mang đầu óc ngoan ngoãn, phục tùng của dân tộc mình, ngược lại lịch sử của các thời kỳ xa xưa, thủ cựu, đầu óc sống an phận dưới mái nhà lợp rạ, đầu óc tồn tại « tự nhiên ». Và để được như thế, chúng sẵn sàng bắn giết nhân dân mình, nhân dân đã đoàn kết lại trong gia đình các dân tộc Liên-xô lập nên một quốc gia xã hội chủ nghĩa vĩ đại nhất. Nhưng đồng thời cũng không thể không nghĩ rằng, ngoài những kẻ mà quan điểm của chúng bị kẻ thù trói buộc đã gắn liền với xương máu chúng, còn có những kẻ khác với các quan điểm trên chỉ có thể là lớp sơn bảo vệ, là cách hộ thân thôi.

Mỗi học viên trong giờ học thường kỳ phải viết luận về đề tài « Vì sao tôi là kẻ thù của chính quyền Xô-viết ».

Một mặt bài luận này phải trở thành một kiểu văn tự như tiền đặt cọc của kẻ đã bán mình cho giặc, mặt khác phải cung cấp tài liệu để điều tra theo dõi. Nhưng qua bài luận này có thể xét được sự phản bội được thực hiện gắn bó với các suy luận của tên phản bội về tổ quốc mình đến mức nào.

Dù những bài luận này rất ghê tởm, nhưng Vai-xơ cũng dành nhiều thì giờ cho chúng. Anh tập trung, chăm chú phân tích từng câu, tìm kiếm trong đó các ý ẩn, ý đối ngược hay sự thảo vát khi dùng nó để tránh được sự cần thiết làm nhục cái thiêng liêng nhất đối với con người. Anh còn

mong muốn hiểu thấu cả sự ngốc nghếch có chủ tâm mà đằng sau có thể ẩn giấu sự ràng buộc với quê hương mình còn chưa bị mất hoàn toàn. Những phiên dịch khác không nắm được tiếng Nga tới mức này trong khi đọc bài luận, nên không thể nào nắm được ý ẩn của bài luận một cách hoàn thiện và vì thế không có khả năng hiểu thực được ý nghĩa của các câu văn trong đó mà Vai-xơ tìm ra chủ ý, ý kép cũng như ý ẩn.

Còn sự tức giận một cách ngốc nghếch vì bị mất quyền sở hữu cá nhân và hy vọng sở hữu cá nhân này sẽ được hoàn lại thì các phiên dịch Đức lại coi như là ý đồ cản rỡ của nô lệ đòi phần mà chủ nô cướp được. Và bọn này được đánh dấu như những kẻ đau khổ vì các ảo tưởng hão huyền.

Ở đây mỗi tên đều được khuyến khích may cho mình bất kỳ lá cờ gì bằng giẻ rách bẩn trong đống rác tuyên truyền chống Liên-xô học viên được phép coi mình như đồng minh bí mật của quân quốc xã, nhưng chúng chỉ là lũ chuột đen bị quẳng vào tàu chiến của kẻ địch để chúng ăn nát tất cả những gì vừa răng chúng trong hầm tàu.

Tìm hiểu tâm hồn bọn gián điệp qua việc chúng thổ lộ bằng luận văn, các nhân viên cục t nh báo với thái độ tích cực kiểu quan chức cứ tính tổng số các câu thể hiện chống Liên-xô rõ ràng với những câu còn đáng ngờ vực. Nếu cân đối nghiêng về phía học viên thì học viên được ghi điểm tốt, còn ngược lại, thì bài luận phải viết lại.

Vai-xơ cũng có sổ riêng. Anh ghi nhớ trong óc bí danh những học viên mà trong các bài luận của họ có thể ghi dấu ý kép lảng tránh hoặc cả chi tiết như viết hoa « Tổ quốc » và nhiều nét tinh vi khác. Có khả năng đó là một ẩn ý gì đấy, mà cũng có thể đó là cách viết máy móc của thói quen con chưa bị mất.

Sự tức giận một cách ngốc ngếch vì không tìm kiếm được chứng cớ đặc biệt để chứng minh sự sẵn sàng ngoan ngoãn thi hành ý chí của kẻ mạnh. Khi báo cáo với Lan-sơ-đoốc về những tên viết luận kiểu đó, Vai-xơ nhấn mạnh sự trùng nhau trong lý lẽ của chúng và thận trọng nói bóng gió rằng, bọn này không gây được cho anh lòng tin tưởng. Anh nghi ngờ lòng chân thành của chúng vì bằng chứng là lặp lại một cách máy móc chỉ mỗi một loại các ý chống Liên-xô.

Lan-sơ-đoốc khen ngợi anh về sự sáng suốt.

●

Ga-ben đã nghiên cứu xong chiến thuật đưa bọn phá hoại vào Liên-xô. Hắn đề ra ý kiến cùng một lúc đưa hai nhóm đi, phân chia chức năng của chúng : một nhóm có nhiệm vụ trực tiếp thi hành nhiệm vụ, còn nhóm thứ hai tiến hành theo dõi kiểm tra song song theo nhóm một và trong trường hợp nhóm này không hoàn thành nhiệm vụ thì tiêu diệt nó đi.

Vai-xơ cũng viết xong bản báo cáo tương tự như vậy. Trong đó các đề nghị của anh đều trùng với phần nghiên cứu của Ga-ben nhưng một thời

gian ngắn sau mới trao cho Lan-sơ-đoóc bản báo cáo anh viết tỉ mỉ tại sao anh coi báo cáo của mình là sai lầm.

Trước hết Vai-xơ đưa ra lý do về kinh tế: làm giảm các phương tiện giao thông, tiêu hao nhiên liệu, vũ khí và các phương tiện liên lạc. Thứ hai, sự chính xác trước Béc-lin. Nếu như để hoàn thành mỗi nhiệm vụ đều đưa số điệp viên đi gấp đôi mà kết quả công tác lại chỉ xác định bằng hoạt động của một nửa số điệp viên này thì hiệu quả công tác của trường sẽ bị giảm đi một nửa. Và lý do thứ ba: nguyên tắc của quốc trưởng là gián điệp toàn diện. Muốn thấm nhuần nguyên tắc này, cần phải tung đi hàng loạt gián điệp. Nguồn dự trữ để làm việc này rất lớn và thậm chí sẽ có một số nào đó bị rút, thì chúng cũng sẽ không thoát khỏi cái chủ yếu. Đó là các chỉ thị của quốc trưởng.

Lan-sơ-đoóc tiếp nhận lời tự phê của Vai-xơ, đồng thời không cho thực hiện báo cáo của Ga-hen. Lão tuyên bố rằng, chiến thuật do Ga-hen đề ra chỉ sử dụng đến trong trường hợp có các nhiệm vụ rất quan trọng.

Thế là Vai-xơ đã chuẩn bị được cơ sở để có khả năng làm tê liệt hoạt động của các nhóm được đưa đi trong các trường hợp nếu ở trong nhóm sẽ có một người nào đó có khả năng kiểm tra điệp viên và khi cần thiết sẽ thủ tiêu chúng. Ngoài ra Vai-xơ còn làm cho Lan-sơ-đoóc đồng ý với vấn đề là từng nhóm riêng lẻ không thể hoàn thành được nhiệm vụ. Nhưng sự thất bại này sẽ

không có ý nghĩa đặc biệt vì rằng số người trong các nhóm đưa đi càng ngày càng tăng lên.

Nhằm mục đích này, Vai-xơ xuất phát từ niềm tin không gì lay chuyển nổi của mình: Anh cho rằng ngay cả ở đây, một số kẻ phản quốc trong hàng ngũ tù binh về bản chất không đáng kể và khi lựa chọn người cần thiết, các nhân viên cục tình báo sẽ thu thập không những bọn này, mà còn cả những tầng lớp tù binh Xô-viết vẫn giữ được lòng trung thành với tổ quốc, còn nếu thông báo cho những tổ chức hoạt động bí mật ở trại, thì những người đến các trường đào tạo này sẽ do chính các chiến sĩ bí mật cử đi để lập chiến công.

Vai-xơ còn dùng cả đến lý luận chủng tộc để gây cho bọn đồng nghiệp ý nghĩ là các đại diện của chủng tộc thấp kém không có khả năng hoàn thành các nhiệm vụ tình báo phức tạp. Sự hèn kém về tinh thần, sự thô thiển về tâm lý đặt ra trước bọn này những chướng ngại vật không thể vượt qua được.

Còn Ga-hen thì anh an ủi, nói rằng, thậm chí nếu một số nhóm nào đó có bị thất bại hoặc chạy sang phía kẻ địch thì điều đó sẽ chỉ làm cho bọn Nga kém cảnh giác đi và sẽ tạo nên những điều kiện thuận lợi tức thời để cho các nhóm khác hoạt động.

Ga-hen đồng ý với Vai-xơ gọi đó là chiến thuật nhử mồi. Hắn còn nói rằng, chiến thuật như vậy là một vấn đề mới trong các điều kiện hoạt động đặc biệt đảm bảo cung cấp cho một số lượng lớn

tài liệu, không phải trả công như trước vẫn phải trả trong môi trường chiến tranh Tây Âu.

ba mươi lăm

Tù nhân số 74.00.14 của trại thực nghiệm « O. X. 247 » chính là người đã được Vai-xơ cứu sống ở đó và để lộ cho biết mặt thật của mình đã đến trường thuận buồm xuôi gió và sau khi làm thủ tục giấy tờ được nhận bí danh « Át ».

Nhưng ngay trong buổi nói chuyện đầu tiên với Vai-xơ, anh ta đã để lộ sự bất bình công khai vì việc anh ta bị lôi ra khỏi cái chết trong trại.

Át báo cho Vai-xơ một cách khô khan và đòi chút tự cao rằng, ở trại anh ta được bầu vào ban lãnh đạo tổ chức bí mật. Họ đã bắt được liên lạc với các tổ chức bí mật khác và thành lập Ban chấp hành liên đoàn tù binh — sau đó họ định gọi tên là Hội đồng tối cao Liên đoàn tù binh. Họ sẽ chuẩn bị khởi nghĩa cùng một lúc ở tất cả các trại bằng mọi sự nỗ lực thống nhất của mình và nhờ sự ủng hộ của các tổ chức Đức chống phát xít. Vì thế Át coi sự có mặt của mình ở đây là không hợp lý. Và mặc dù công tác mà Ủy ban đã làm tạm thời còn chưa đáng kể lắm, nhưng dù sao thì chỗ đứng của anh ta vẫn là ở đó — ở trại giam.

Đây thật là chuyện không ngờ đối với Vai-xơ. Như vậy có nghĩa là bị mất một người mà ở đây anh có thể dựa hoàn toàn vào được! Đồng thời, sau khi trở về trại, biết đâu Át lại có thể giúp được cho Vai-xơ và các trường tình báo phá hoại sẽ nhận được các tù binh do các tổ chức bí mật ở trại lựa chọn riêng cho công tác này.

Vai-xơ hứa với Át là anh sẽ cố gắng, viện lý là Át có lỗi lầm gì đó hoặc không có khả năng làm công tác gián điệp nên gửi trả anh ta trở về trại ngay khi nào anh ta tìm được cho mình người thay thế xứng đáng và trung thành trong số học viên ở đây.

Rồi từ lúc đó anh bắt đầu tránh mọi cuộc gặp gỡ với Át.

Cũng không thể không chú ý đến những phong cách tự tin mới mẻ của người trước kia mang số tù 74.00.14. Anh ta ra vẻ rộng lượng, có ưu thế không hề giấu giếm, nhếch mép cười một cách khó hiểu nghe các ý kiến của Vai-xơ như muốn làm cho Vai-xơ cảm thấy rằng, anh ta bây giờ không còn là người như trước. Bây giờ anh ta là một nhân vật đã được phú cho các quyền hành đề cao anh ta lên rất nhiều, và còn chưa rõ ai sẽ làm việc cho ai — anh ta làm việc cho chiến sĩ tình báo Liên-xô hay ngược lại.

Và mặc dù những dấu vết của thiếu thốn, của các trận đòn, của đói khát còn chưa biến khỏi bộ mặt của Át, còn bộ quần phục Pháp được nhận ở trường khoác trên người anh ta thật như trên người

mẫu và những ngón tay kếch xù của đôi tay công nhân với các thớ thịt con sắt lại bị nát toác vì lao động đập đá vô cùng nặng nề thật giống như hai chiếc đinh đập bẹt làm bằng các ngón tay bện lại. Mặc dù thế, từ cả thân hình anh ta vẫn toát ra một vẻ vĩ đại mà không thể biện được bằng đồng đen hay bằng đá hoa.

Chính niềm tin mà mọi người dành cho anh ta khi bầu anh ta vào ban lãnh đạo tổ chức bí mật đã làm anh ta trở thành người đường hoàng, đầy lòng tự trọng như vậy.

Đó là người đại biểu nhân dân đã tin tưởng chắc chắn rằng mình có quyền hành quan trọng nhất ở đây.

Đấy, vì sao Át nghe Vai-xơ nói với thái độ hơi rộng lượng, anh ta cho rằng mặc dù Vai-xơ là tình báo Liên-xô có thể là trung úy hay đại úy — nhưng dù sao cũng chỉ là một nhân viên. Còn anh ta, Át, có thể nói là đại biểu của khối đảng viên và ngoài đảng. Và anh ta được bầu không chỉ đại biểu cho trại thực nghiệm « O.X-247 », mà còn cho Liên đoàn tù binh các trại nữa. Liên đoàn này phải chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa của tù nhân trong các trại tập trung. Và anh ta ở trong nhóm lãnh đạo Liên đoàn các trại này. Khi [illegible] xong công tác của Liên đoàn, các ủy viên Ban chấp hành đã bày tỏ những quan điểm khác nhau về chiến thuật khởi nghĩa. Đành phải tiến hành đấu tranh với các ý kiến tả khuynh, cục bộ của những người khẳng định rằng, việc quái gì phải tốn thời gian vô ích cho hoạt động tổ chức, cho công tác tuyên

truyền, thì chỉ cần tạo được hạt nhân đáng tin cậy sẽ nện đòn chí tử vào bọn bảo vệ, và khi đó quần chúng sẽ tự mình kết lại với cuộc khởi nghĩa. Và nếu như làm thế mà tất cả tù nhân có hy sinh thì cái quan trọng vẫn là hoàn thành hoạt động này. Tự do hay là chết ! Đó là khẩu hiệu của họ.

Lại có những người theo các quan điểm cơ hội chủ nghĩa cho rằng nhiệm vụ của Liên đoàn chỉ là đảm bảo được sống thoát tối đa và rõ ràng chiến thắng của Hồng quân là tất nhiên lịch sử, chỉ cần hướng tới chỗ : sống sót, còn nguyên vẹn cho đến thời điểm lịch sử giải quyết mọi vấn đề này. Vì thế, những người này nói, không cần phải lập các tổ chức cộng sản bí mật, mà đảng viên cộng sản phải tham gia vào Liên đoàn không với tư cách đại biểu của các tổ chức này mà trên những cơ sở chung. Và cần phải thành lập Liên đoàn theo tinh thần một tổ chức phục vụ chỉ cho những mục đích tương trợ nhau và giáo dục văn hóa chung. Khi đó, trong trường hợp bị thất bại, các hội viên Liên đoàn sẽ không bị bắn giết hoàn toàn, mà chỉ một mình lãnh đạo hy sinh. Mà có khả năng, ở một số trại các Ban chỉ huy trại sẽ đồng ý với hình thức tổ chức vô hại này của tù binh, và khi đó tiếp theo có thể sử dụng được Liên đoàn cho các hoạt động tích cực hơn.

Những cuộc tranh luận gay go này diễn ra trong chiếc hầm hẹp. Các ủy viên chấp hành chen chúc nhau bò vào một hang đá, nằm đầu kề lên nhau — thuyết phục lẫn nhau, trong khi đó các đồng chí được cử canh gác hay che đỡ sập các tảng đá

ở phía sau họ lại tạo nên một đống lớn không thể luồn qua được. Nhưng không khí vẫn lọt vào và các ủy viên chấp hành thở ngột ngạt, mình đẫm mồ hôi, đau ngực và nghẹt thở như cái nghẹt thở của người bị chôn sống, say sưa tranh cãi nhau để tìm ra cách giải quyết chung nhất mà tất cả tù binh không thể tranh cãi được nữa.

Thông báo của Át về các kế hoạch lập Liên đoàn tù binh đặc biệt ở độ ngắn gọn, chính xác nhất. Có khả năng Át đã rút ngắn thông báo như vậy vì có tính đến thời gian ít ỏi dành cho cuộc gặp gỡ của hai người, nhưng cũng không loại trừ vấn đề là Át muốn cho Vai-xơ thấy sự thành thạo công việc ở mức độ cao mà công tác của Ủy ban trại đã nắm chắc được.

Nhưng thế cũng đủ để Vai-xơ cảm thấy sự ngoan cường bất diệt của con người và sức sống hùng mạnh của những con người Xô-viết. Đó là sức sống không gì có thể tiêu diệt được nó, cũng như không thể tiêu diệt được sự sống trên trái đất này.

Trong con mắt Vai-xơ hình như ánh hào quang đặc biệt rọi sáng sứ mệnh của anh đã tắt mất. Bởi vì hàng ngàn người giống như người tù số 74.00.14 đang lập chiến công ở sau lưng kẻ thù giống như chiến công của anh, sử dụng mọi phương pháp giống như phương pháp của anh. Và thực ra trong trại giam họ còn phải đấu tranh, khó khăn hơn rất nhiều. Họ như đang ở dưới đáy nấm mồ không lối. Còn anh, Vai-xơ bề ngoài lại ở một địa vị có đặc quyền hơn, mặc dù chỉ một sai lầm nhỏ bé nhất cũng có thể đưa anh đến những cuộc tra tấn khủng

khiếp, kéo dài dã man không kém những cuộc tra tấn ở trong trại trước khi bị giết, và không thể thoát khỏi cái chết.

Thiếu tá Sten-gơ-lit thích thú với lời khuyên của dân tộc Pru-xi-a « Con người không có nghĩa lý gì, tổ chức là tất cả, phải dành hết cho những hoạt động hành chính tổ chức». Phương pháp sản xuất dây chuyền đào tạo hàng loạt gián điệp mà lúc đầu hắn tỏ ra hoài nghi, dần dần đã thu hút được hắn bằng khả năng tóc lên một loạt báo cáo về tổ chức gửi về Béc-lin. Hắn đã cùng với Ga-hen chuẩn bị báo cáo thống kê, trong đó dựa vào những thắng lợi sắp tới của quân đội, chúng lấy số phần trăm số người của các quân chiến bại liệt vào hệ thống các trường của mình. Và những con tính dự đoán này thật khổng lồ và khích động.

Thời gian biểu hàng ngày ở trường không bao giờ bị vi phạm. Ngủ dậy lúc sáu giờ, tập thể dục từ sáu giờ mười phút đến sáu giờ bốn mươi phút, thời gian đánh răng và rửa mặt là hai mươi phút, ăn sáng từ bảy giờ đến tám giờ, học tập từ tám giờ đến mười hai giờ, ăn trưa từ mười hai giờ đến hai giờ, học tập từ hai giờ đến sáu giờ chiều, ăn tối đến bảy giờ, điểm danh buổi tối — chín giờ rưỡi. Đi ngủ — mười giờ tối.

Chủ nhật nghỉ.

Báo chí đưa thẳng đến nhà ở cho học viên, đó là báo chí và tập san của bọn kiều dân bạch vệ có đủ mọi khả năng chống Liên-xô. Đôi khi có buổi nói chuyện ngắn về đề tài. «Lịch sử nhà nước Xô-viết».

Suy nghĩ về hệ thống tổ chức và giáo dục đang hoạt động rất mạnh mẽ, cả về mặt hiệu quả nhanh chóng của nó, Sten-gơ-lít tỏ ra lo ngại trong những điều kiện hoàn hảo như vậy sẽ làm học viên sau khi quen nhuyễn với lối sống và trật tự kiểu Đức có thể quên những điều kiện mà chúng sẽ phải hoạt động. Vì thế hắn ra chỉ thị treo các tranh áp phích tuyên truyền Xô-viết đã cướp được lên tường các nhà ở của học viên. Hắn cũng ra lệnh cho học viên phải gọi nhau bằng « đồng chí » và chủ nhật nhất thiết phải hát tập thể các bài dân ca Nga.

Đi-tơ-rích thì bận lo thành lập một hệ thống vững chắc của cái gọi là « sự phục vụ tác chiến bí mật của thành phần thính giả trong trường ».

Hắn lựa chọn trong đám học viên những tên đáng tin cậy nhất tiến hành các nhiệm vụ khiêu khích. Hắn ra nhiệm vụ tìm một số phụ nữ mang về trường để thử thách những người nghi ngờ chủ yếu trong các trường hợp có linh tính lảo hiệu và kiểm tra thái độ chính trị của từng học viên ấy. Hắn cũng quyết định là cho phép bọn này có khả năng đi ra ngoài phạm vi trường để theo dõi thái độ chúng khi được tự do. Hắn ra lệnh cung cấp cho hắn khá nhiều rượu để thực nghiệm, và cho học viên uống rượu với hy vọng sẽ thu được những tin tức nào đó về tâm trạng của học viên qua hơi men. Hắn cẩn thận nghĩ ra các âm mưu kiểm tra đủ loại với những kẻ có hạnh kiểm đáng nghi ngờ. Và ra lệnh đặt máy nghe trong nhà tập thể.

Tóm lại, mỗi tên đều bận bịu với công việc của mình.

Chỉ riêng có mình Lan-sơ-đoóc là không hề vi phạm nhịp điệu sống bình thường mà lão tự đặt ra và cũng chẳng hào hứng gì nghe đủ mọi báo cáo huyênh hoang của bọn cấp dưới.

Lão thường dày vò Sten-gơ-lít bằng sự hơn hẳn về đầu óc và sự hoài nghi giết người của lão.

— Ông thiếu tá, ông hãy làm ơn cho tôi rõ một điều: chúng ta nhận được của ai những tin tức nguy hiểm với khả năng quân sự của nước Pháp.

Sten-gơ-lít kể tên những gián điệp mà hắn biết với sự chuẩn bị trước.

— Nói bậy! — Lan-sơ-đoóc khinh thường nói. — Chuyện nhảm nhí! Năm một nghìn chín trăm ba mươi tám, tướng Pháp Sô-vi-nô cho xuất bản cuốn sách «khả năng bị xâm lược» với lời tựa của thống soái Pê-tanh. Cuốn sách ấy trở thành cẩm nang đối với chúng ta. — Ngắm móng tay mình, lão hỏi: — Còn về nước Anh?

Sten-gơ-lít đứng nghiêm im lặng, mặc dù hắn rất muốn nhắc đến công trạng cá nhân mình.

— Lít-đen Hac, nhà sử học quân sự nổi tiếng người Anh cho xuất bản tác phẩm, «Sự phòng thủ nước Anh». Quốc trưởng đánh giá cao cuốn sách này. Còn Hớt-xơ thì nhấn mạnh rằng, cuốn sách này quan trọng đối với việc đánh giá đúng toàn bộ hoàn cảnh chung và nội dung của nó sẽ có ý nghĩa áp dụng thực tế rất quan trọng. — Lão trách: — Ông thiếu tá, ông đừng có tự làm mình

phiền toái vì những kiến thức thừa. Và thật vô ích, — lão nói một câu đầy ý nghĩa : — không phải nhất thiết bao giờ cũng dùng các phương pháp giảo quyệt để ăn cắp, chiếm đoạt hay ăn cướp các chìa khóa bí mật quốc gia hoặc đoạt lấy bằng cách sản xuất hàng loạt những cái móc loại tồi. Những người biết suy nghĩ có thể nhận được các chìa khóa này qua những nhà bác học, sử học, nhà nghiên cứu, những người đó đôi khi quan tâm đến cái hư danh của mình hơn cả lợi ích quốc gia.

Sten-gơ-lít bực mình, cố nén rồi nói :

— Trong quầy hàng của phu nhân Át-xlo, một người yêu chuộng quốc trưởng chúng ta — bất kỳ một điệp viên thực tập nào cũng có thể biết được một giờ trước đó Sớc-sin nói gì. Muốn thế điệp viên chỉ cần không giấu giếm anh ta là gián điệp Đức. Ở Pháp tôi có thể gọi tên một số bộ trưởng hàng tháng nhận ở các quĩ riêng của đô đốc Ca-na-rit những phần thưởng vượt quá mọi đòi hỏi kiểu bộ trưởng của họ cho ngài nghe.

Còn khoản xuất ra cho công tác gián điệp ở Liên-xô thì rất tiếc, ở đây chúng ta chỉ đạt được một khoản tiền tiết kiệm, mà điều này có thể làm cho toàn bộ công việc của chúng ta trở nên đáng nghi ngờ. Tất nhiên, — hắn nói tiếp : — nếu không kể đến các khoản chi phụ cho bọn kiều dân và tiền trợ cấp cho các gia đình điệp viên người Đức của ta sau khi các cơ quan Liên-xô ngăn cấm hoạt động của họ.

— Thôi được, ông không nên nổi nóng, — Lan-sơ-đoóc xoa dịu nói mơn trớn. — Tôi đánh giá

cao mọi nỗ lực của ông và tôi hiểu những khó khăn của ông. — Lão trầm ngâm nói tiếp. — Rõ ràng là bọn bôn-sê-vích đã làm cho nhân dân Nga có ý nghĩ: nhà nước ở mức độ nào đó là sở hữu của mỗi người và chúng bảo vệ các lợi ích quốc gia cũng như tôi với ông bảo vệ tài sản của mình. Tôi đã đọc qua hiện bản các cuộc hỏi cung tù binh. Tế ra một số tên từ giã cuộc sống của mình đơn giản hơn là những tài liệu mà chúng có. Vấn đề nan giải thật, nan giải thật. Và vì thế tôi nhắc lại một lần nữa: hãy mềm mỏng hơn, mềm mỏng hơn nữa với chúng. Và nếu ông coi là cần thiết thì có thể đưa những tên đặc biệt có hy vọng về Béc-lin vài ngày để đánh bại suy nghĩ của chúng bằng trình độ văn minh và điều kiện thuận lợi của chúng ta, bằng các điều kiện sinh hoạt, bằng các cửa hàng. Thậm chí cứ cho chúng mua sắm cái gì đó. Tóm lại, hãy thử gây tác động không những chỉ bằng tư tưởng, mà còn bằng vật chất của chúng ta nữa. Ông hiểu tôi chứ?

Qua câu chuyện này Sten-gơ-lit chỉ hiểu rằng, Lan-sơ-đoóc đang lo ngại đối với những học viên này và theo ý kiến của lão công tác gián điệp ở các nước Tây Âu có cơ sở thuận lợi hơn là ở nước Nga. Sten-gơ-lit hoàn toàn đồng ý về vấn đề thứ hai.

Theo dõi các buổi học tập của học viên, hắn hiểu rõ ràng đây là bọn ngốc nghếch, không có khả năng. Ngay những vấn đề cơ bản nhất cũng phải khó khăn lắm mới nắm được, trí nhớ của toàn bộ học viên đều kém, không có đầu óc

tưởng tượng, và vì thế kỳ hạn học tập bị kéo dài không thể chấp nhận được. Hắn đầy lòng tự hào thay cho đồng bào mình khi nghĩ đến viên lái xe cũ của hắn — binh nhất Vai-xơ — con người thể hiện sáng ngời mọi đặc tính xuất sắc của dân tộc Đức. Bởi vì chỉ sau một thời gian rất ngắn con người ấy đã nắm được hoàn toàn những tri thức cần thiết và giành được địa vị xứng đáng giữa các nhân viên tình báo có kinh nghiệm nhất. Còn trong khối bọn Nga đây, Sten-gơ-lit không, nhìn thấy thanh niên nào có tài giống như Vai-xơ và hắn tin tưởng rằng, đó là sự thiển cận dân tộc, là sự lạc hậu lâu hàng thế kỷ so với các dân tộc châu Âu khác cực chừng.

Nhưng tất nhiên, làm sao mà Sten-gơ-lit có thể biết được rằng sự ngu dần không thể tha thứ được, trí nhớ dần độn cũng như thiếu khả năng tưởng tượng của nhiều học viên đã đòi hỏi họ. Tưởng tượng thực sự điều luyện và đầu óc quan sát sắc sảo.

Những cái giả vờ này của một số học viên đã đặt Vai-xơ cũng như Sten-gơ-lit vào tình trạng khó khăn, và làm cả hai cực khổ, mặc dù không cùng mức độ như nhau và do những nguyên nhân hoàn toàn trái ngược nhau. Còn nguồn gốc khó khăn đối với cả hai người đều là một.

Cho đến lúc này Vai-xơ vẫn không thể coi được rằng anh đã nghiên cứu xong hoàn toàn dù chỉ là một học viên. Chính đó là một nguyên nhân suy nghĩ làm anh mất ngủ khi mà phải lựa chọn trong trí nhớ hàng nghìn các dấu hiệu nhỏ bé nhất, lẻ tẻ, khó cảm thấy, vì những dấu hiệu này

chỉ rõ ràng, con người vẫn là con người. Nhưng những nét nhỏ bé đáng tin tưởng này đã kết hợp với rất nhiều cái phủ định khiến cho chưa có khả năng đi tới bất kỳ một kết luận nào.

Nhưng thời gian cứ trôi đi và đòi hỏi phải có hoạt động mặc dù Vai-xơ thường xuyên truyền tin về Trung tâm qua đường thư mật do En-đa cho biết và ngược lại qua liên lạc nhận được những lời chỉ dẫn, ý kiến khuyên bảo, thì ngoài Át ra, cho đến nay anh không tìm được ai đáng tin cậy nữa.

Khẩu phần ăn hàng ngày của học viên gồm bốn trăm gam bánh mì, dầu thảo mộc năm mươi gam, năm mươi gam giò nhân đậu hoặc giò ngựa và ba điếu thuốc lá. Buổi sáng và tối có cà phê đại mạch hay cà phê củ cải. So với ở trại thì khẩu phần ăn này có thể là phong phú rồi.

Học viên khổ nhất là thiếu thuốc lá. Cũng giống như người tù trong lúc chờ kết án chỉ giải sầu bằng hút thuốc triền miên. Những người này cũng vậy, một số uể oải, nản chí, mọi cử động chậm chạp dần, một số khác bị khích động đến loạn thần kinh. Tất cả đều cảm thấy khổ sở vì đói thuốc lá.

Có một lần Ga-hen tốt bụng hứa với họ giọng vui vẻ:

— Các anh sẽ có thuốc lá khi nào chúng tôi chiếm được Cô-ca-đơ!

Mặc dù trong khi dịch sang tiếng Nga câu này có mang theo hai ý nên có người nhếch mép cười, nhưng lời hứa hẹn này không an ủi được ai cả.

Sau lệnh ngủ, cùng với các phiên địch khác, Vai-xơ phải thường trực ở văn phòng. Vai-xơ đeo ống nghe ngồi bên hệ thống của các máy thu thanh đặt trong nhà ở của học viên. Nhờ có công tắc mà anh có thể nghe được học viên nói với nhau về vấn đề gì ở bất kỳ nhà nào.

Sau khi trực ban, anh phải trao băng ghi những câu chuyện chủ yếu cho Đi-tơ-rich. Đồng thời Vai-xơ cũng dự tính rằng, những máy thu thanh như vậy hiện có đặt ở các phòng riêng của nhân viên Ban tham mưu, nhưng chỉ có nhân viên phòng « S » thứ ba và bản thân Đi-tơ-rich mới được nghe hệ thống này.

Ga-hen cho Vai-xơ hai cuốn tiểu thuyết lịch sử của Vin-li-ban A-lếch-xit. Hắn nói một cách có ý nghĩa.

— Nhà lãng mạn vĩ đại của chúng ta trong thế kỷ trước.

« Một sự thiển cận cục bộ kỳ lạ, một sự huyênh hoang kỳ lạ » — Vai-xơ nghĩ thế. Ngồi trực ban, đọc những trang sách này anh cảm thấy tâm hồn đau nhức nhối. Anh thầm nghĩ: vào thời đó Tôn-xtôi, Tsê-khốp, Đốt-xtôi-ép-xki cũng viết.

Vai-xơ nhớ lại cuốn «chiến tranh và hòa bình» và mọi ký ức đến với anh tựa hồ như đó là cả cuộc sống của anh mà ở đây anh đã bị mất đi. Nhưng khi anh nhớ đến các trang viết về Pla-tôn Ca-ra-ta-ép, về thái độ hiền lành dịu dàng ngoan ngoãn với kẻ thù của Pla-tôn, về khả năng lặng lẽ, nhẫn nhục, không buồn phiền, thích ứng với tất cả mọi cái, xúc động phấn khởi chỉ vì Pla-tôn đang

tồn tại. Bóng dáng Pla-tôn hiện ra trước mắt anh ở tên học viên Đê-nhi-xốp với bí danh « Vịt đực »

Đó là một tên tóc màu hạt dẻ, mắt xám, phát âm r« a » ra « ộ » trên nét mặt nụ cười cầu xin đã tắt. Trong bài luận của mình, Đê-nhi-xốp viết: « Như đã rõ, con người sinh ra trong cuộc sống chỉ có một lần. Nhưng trong khi đó, điều con người này thuộc nước nào lại không phụ thuộc vào bản thân mình. Do hoàn cảnh tự nhiên như vậy tôi là người Xô-viết »

Ở kho quần trang Đê-nhi-xốp đã lựa chọn rất kỹ cho mình bộ quần phục cũ chiến lợi phẩm Pháp — thứ tốt hơn cả. Hắn tìm mãi đôi giày cao cổ có đế ít bị toè hơn, vì hắn thừa biết rằng tất cả những thứ này không dùng được cho tới cuối khóa và sau các khóa học hắn sẽ được nhận mọi thứ khác. Mặc dù vậy hắn cũng không thỏa mãn và Đê-nhi-xốp mỉm cười sung sướng khi hắn lục tìm được trong đống giày một đôi cao cổ đế kép.

— Loại tốt. — Hắn thỏa mãn nói. Được tính toán để chờ người đứng đắn sử dụng đây.

Ở nhà ăn hắn ăn chậm, đăm chiêu suy nghĩ. Khi nhai, cả lông mày, tai, các cơ bắp lẫn mớ tóc cứng trên đỉnh đầu hắn đều cử động. Hắn rất sẵn sàng đổi một điếu rượi thuốc lá lấy một suất dầu thảo-mộc.

Hắn học tập rất cố gắng, cảm thấy chân thành thỏa mãn khi nhận được điểm khá, buồn rầu vì điểm kém, hắn có đặc điểm rất nhạy bén.

Thế là bây giờ Val-xơ kẹp ống nghe vào tai nghe cái giọng nam cao ngọt ngào rất kêu và thành thạo của hắn. Có lẽ nằm ở giường, hắn suy luận :

—Tớ tỉnh lại, điều đầu tiên mà tớ sung sướng là còn sống, và trận đánh kết thúc. Lúc nào cũng ngẫm nghĩ rằng bọn chúng nhắm bắn chính vào thân xác tớ thật là không thích thú. Một người Đức tiến lại gần, tớ đứng trước mặt người này, run lên vì sợ. Tớ nhìn con người vẫn chỉ là con người, tớ mỉm cười tế nhị. Ấy thế mà người Đức này đã thương hại tớ, dẫn tớ đi, súng tiểu liên kè kè sau lưng. Xung quanh đơn vị của tớ nằm ngổn ngang, tớ thương hại vì không thể có chuyện hội sinh. Tớ có anh bạn đồng hương cùng đại đội, về chuyện tù binh thì tớ rất ngại anh ta. Nhưng anh ta đã chết rồi, cũng trong tiểu đoàn quân y, tức là không có người chứng kiến. Còn tớ thì lại sống sót, thế là có khả năng tiếp tục tồn tại. Tớ có cần cuộc sống tốt nhất đâu, tớ chỉ cần có túp lều trú chân và chút ánh mặt trời, và có được miếng ăn. Tớ không ghen tị gì, tớ bị đưa đến đây chỉ vì một hành động. Ngay ở trại tớ sống đã quen rồi và thích hợp với tất cả mọi thứ. Mọi người buồn khổ vì bị trừng phạt công minh, còn tớ thì vẫn tiếp tục sống. Có những nguyên nhân phụ thuộc vào chúng ta, nhưng có những nguyên nhân không phụ thuộc. Có các trại giam, lại có các trường gián điệp, cũng thế thôi. Tất nhiên, sẽ có người chiếm được chỗ, thế nhưng tại sao lại không phải là tớ. Tớ không đi, người khác sẽ đi, cơ học thật rõ ràng.

— Cậu cần thận thế chắc chắn cái gì cũng sẽ cẩn thận.

Một giọng ồ ồ của người mang bí danh « Cái Đinh » nhận xét. Mặt người này sau khi bị bỏng đã bóng lên, căng ra, hơi trong, màu hồng. Trong hồ sơ lý lịch, gã nhân viên quốc phòng. Vai xơ ngó vực rằng: đây là chiến sĩ xe tăng hay phi công bị cháy bỏng trong xe.

— Tớ thì không phải như thế, Đệ-nhi-xốp phản đối. — Tớ rơi vào nghề điện đài, đủ trình độ hiểu biết, tớ cho rằng sẽ được kính trọng, hồi còn ở nông trang tớ luôn luôn làm công tác bàn giấy, sạch sẽ.

— Cậu tài liếm gót đấy!

—Mà đấy là do sự lịch thiệp của tớ. Tớ có kinh nghiệm sống cá nhân: kính cẩn và tôn trọng bất kỳ cấp trên nào. Bộ óc tớ có thể không to, nhưng tinh khôn. Trong thời gian tập thể hoá người ta ra lệnh gặt thì tớ gặt, nhưng sau đó, ai bị đi đầy vì con số thống kê của tớ thì tớ xin lỗi những người thân của họ. Tất nhiên không phải tớ mà là chính quyền! Nếu tớ bác bỏ, họ sẽ không để cho yên, tất cả đều hiểu, nhân dân ta rất giác ngộ. Những kẻ bị bắn vào cửa sổ, còn tớ thì không. Tớ là con người chất phác và đó có ích.

— Như loại thuốc mửa?

— Nhưng bằng sự lỗ mãng như vậy anh không thể động được vào lòng tự ái của tôi đâu. Không đâu! Muốn thì cứ việc phỉ với nhổ. Tội phỉ một cái là hết, chỉ cần anh không mắc bệnh truyền

nhiễm thôi. Nhổ nước bọt, đó chỉ là chuyện bề ngoài thôi, nếu ở đâu đó anh muốn dùng vũ lực với tôi.... Tôi cũng sẽ không tự vệ đâu. Nhưng chỉ huy sẽ biết rõ ai gây tổn thương cho tôi, nhất là tôi đang nằm trong danh sách kiểm kê tài sản của họ.

— Ở trại giam chỗ tờ có một cậu loại như thế đã bị đè chết tại nhà xí, — « Cái Đinh » đăm chiêu nói.

— Và vô ích, — Đê-nhi-xốp phản đối. — Giết một kẻ, ta cứ cho là khiêu khích đi nữa. Nhưng vì một cái xác đệ tiện của hắn mà sau đó sẽ có hàng ba chục người tốt bị bắn. Tôi vẫn luôn luôn chống lại cách làm đó, và có thể nói rằng, tôi đã cứu không ít người tốt bằng cách ngăn ngừa trước được.

— Mày tố giác à ?

— Thì chỉ một hai người chủ mưu thôi, mà bằng cách đó tôi bảo vệ được tính mạng hàng chục người khác. Anh hãy nghĩ kỹ mà xem, và sẽ được phép tính có lợi đấy.

— Mày chỉ một miếng...

— Bằng mồm miệng anh muốn xúc phạm tôi thế nào cũng được. Tôi không tiếp thu tính lỗ mãng đâu, và tôi cũng sẽ không xúc phạm lại anh. Vì rằng với tôi bất kỳ người nào cũng chỉ là con người chứ không phải là súc vật, gia súc, mặc dù với súc vật tôi cũng có lòng thương yêu. Trước kia dưới tay tôi súc vật đã lớn khôn, và nếu anh muốn biết tôi buồn nhớ súc vật thế nào tôi sẽ kể. Còn con người thì sao nào. Ở đâu con người cũng có mặt, và tất cả đều là con người, ai cũng có số phận riêng của mình.

— Và mày đã sống lâu dưới chính quyền Xô-viết rồi chứ?

— Bình thường như tất cả thôi, từ ngày ra đời cho đến ngày mười bảy tháng bảy năm nay, khi chúng ta bị bao vây, — Đê-nhi-xốp nhanh nhẹn đáp.

«Cái Đinh» đăm chiêu nói:

— Giá như tớ được cử đi cùng cặp với cậu làm nhiệm vụ: cậu là người biết suy nghĩ chín chắn, đi với cậu không lo thất bại.

— Khó-ông, — Đê-nhi-xốp phản đối nói, — Chính tôi có ý kiến chống anh.

— Thế tớ bất lợi ở điểm nào?

— Anh sẽ giết tôi, và hết, rồi tự sát vì buồn chán.

— Tại sao lại như thế?

— Là vì con mắt anh trông hoang dại lắm. Người Đức họ xa chúng ta, không linh động, không phân biệt được, còn tôi thì đã cảm thấy, là anh đang lo lắng. Anh sẽ không chạy về với người mình, không, tôi không nói đến điều đó. Thậm chí không mảy may. Cứ cho là, anh sẽ đến chính quyền nói, xin chào, cho phép được ăn năn hối lỗi. Còn anh thì, hắp — vào Bộ nội vụ. Người ta có thể ngay lập tức, không cần dây dưa làm gì, cho anh về chầu tổ, mà cũng có thể khoan hồng, sẽ cho hai mươi lăm xu. — Rồi hắn trách: — Trong chúng ta sẽ tìm thấy, theo tôi dự đoán, những kẻ ngày thơ mơ mộng chuộc lại tội lỗi của mình ở nơi phạt giam. Mơ ước thật con trẻ, bởi

vì nó là «lưỡi kiếm trừng phạt» trong tay giai cấp vô sản để giáng bớt những kẻ ngây thơ như chúng ta.

Cái Đình hỏi:

— Thế cậu được thưởng thuốc lá hay mỡ vì công tác tuyên truyền này?

— Khó ông, tôi tình nguyện thôi. — Rồi lo lắng hỏi: — Thế sao, chẳng lẽ người ta cho tăng thêm khẩu phần vì nói chuyện đúng à?

— Cho thêm, — Cái Đình nói. — Nhưng không phải ở đây.

— Mà anh đừng làm tôi khiếp sợ. Những kẻ khác, loại như anh, trong trường hợp sa lưới, có thể, nuốt thuốc độc. Tôi thì không. Tôi sẽ không chơi trò tự sát. Ông huấn luyện viên có khuyên đúng đấn: trong trường hợp như vậy, phải bia ra việc đầu thú. Luật pháp Liên-xô tôi biết rõ, đầu thú ngay và thành khẩn theo điều luật được giảm tội. Tôi cũng từng sống ở trại, ở đó có mọi người khác biết, chứ sao.

— Ôi, mày thật là cái trứng rận «Vịt Đực» ạ!

— Thì người ta đã thông báo cho nhà anh, — Đê-nhi-xốp tức giận nói, — Đừng có mà chọc tức!

Chiếc đèm rơm kêu sột soạt, — có lẽ hắn nằm xuống ngủ. Im lặng...

Vai-xơ quay tay máy mở thông sang nhà ở khác. Ở đây đang chơi bài ăn thuốc lá và khẩu phần dầu thảo mộc. Anh ghi băng: «Học viên Cái Đình nói với học viên Vịt Đực: nếu Vịt Đực sau này

muốn chạy sang hàng ngũ địch, Cái Đinh sẽ bắn hắn. Cái Đinh đã gây ảnh hưởng giáo dục đúng hắn. Có khả năng, phải kết hợp hai tên này lại khi làm nhiệm vụ.

Anh nhắc lại một lần, đáp lại nhận xét của anh, Cái Đinh nói: « Thưa ông huấn luyện viên, tôi chỉ có con mắt là táo tợn, chứ cốn thì tôi hiền lành như thằng ngốc, ông cứ hỏi bất kỳ ai ông muốn ». Cách đây không bao lâu, Vai-xơ được chứng kiến trận ẩu đả của Cái Đinh với tên « Rền rĩ », nguyên nhân về hình sự. Khi phát hiện ra nguyên nhân anh hiểu rằng « Rền rĩ » bày tỏ ý kiến giả định bẩn thỉu về vợ Cái Đinh và vì thế tý nữa bị Cái Đinh giết chết. Thế là cả hai bị đưa vào phòng giam kín. « Rền rĩ » van lạy mãi xin được giam riêng, hắn khẳng định rằng Cái Đinh loạn thần kinh và sẽ bóp cổ hắn chết vì bà xã của mình.

Sau phiên trực ban trong bản hồ sơ lý lịch Vai-xơ tìm được ra địa chỉ Cái Đinh và soạn mật mã: anh đề nghị tìm vợ Cái Đinh và đề nghị chị ta gửi thư cho chồng.

Anh kẹp một miếng giấy vuông màu vàng vào hồ sơ của Đê-nhi-xốp: không đáng tin cậy, còn hồ sơ của Cái Đinh — màu xanh: đã kiểm tra. Anh làm việc này không phải cho bản thân mà là nhằm cho bọn đồng nghiệp, nói rõ hơn, để đánh lạc hướng chúng.

Tuyết rơi nhẹ và thưa thớt. Không khí mờ đục. Học viên tập thể dục ngoài sân — ngồi xuống, tay duỗi ra.

"Đê-nhi-xốp" làm động tác này tích cực hơn đồng đội. Các bắp cơ của hắn đỏ hồng lên, mắt bừng sáng vì thỏa mãn là vẫn sống, đang thở và sẽ còn được sống bao nhiêu lâu nữa.

Cái Đinh vung tay lên nhanh nhẹn, mạnh mẽ, bộ mặt hồng hồng không động đậy như chiếc mặt nạ sơn.

Học viên dẫm chân trên tuyết mỏng, mềm mại, để lại trên đó những vết chân đen ngòm, ngay sau đó toàn đầy nước tuyết tan.

Những cây thông to cao thân hồng vàng, vỏ xếp thành từng lớp mỏng có vảy mảnh rộng cành với các chùm lá nhọn xanh tỏa ra xung quanh. Nếu ngẩng đầu lên ngắm hồi lâu những ngọn cây xòe tán và còn cao hơn nữa là bầu trời. Nhìn cho tới lúc đầu hơi bị choáng thì có thể có cảm giác say sưa điều đó là không có gì hết, đã không xảy ra, không thể có và thế là bây giờ Vai-xơ đưa mắt nhìn xuống sẽ thấy...

Không, không, không nên tự do quá trớn, tự chòng ghẹo mình, đùa bỡn óc tưởng tượng của mình.

Hôm nay buổi học đào tạo điệp viên bằng cách hỏi cung nhau. Phần này được dành nhiều giờ. Một tên tình báo đóng vai nhân viên phản gián Liên-xô thực sự, một tên khác — trong vai kẻ bị bắt giữ, đáng nghi ngờ ở vùng hậu phương quân đội Liên-xô. Tên thứ nhất phải buộc tội « kẻ bị bắt giữ » là người của cơ quan tình báo Đức, còn tên thứ hai, tự bào chữa bằng mọi cách để bác bỏ lời buộc tội này.

« Các vở kịch » diễn ra theo từng cặp bên từng chiếc bàn đã cho Vai-xơ nhiều chứng cớ mới lột trần mặt nạ không thể chối cãi được, đối với một số và củng cố niềm tin vào một số khác. Những người anh ghì dấu và bắt đầu nuôi một cảm tình gì đó không như cảm tình thầm kín.

Đê-nhi-xốp diễn vai của mình rất chân thành. Đôi mắt xám như nước bùn của hắn ướt đẫm. Hắn vờ lạy viên dự thẩm » một cách nhục nhã và đáng thương.

— Xin ông hãy đối xử với tôi như con người. Bị bao vây. Tôi bỏ chạy. Tài liệu đã thủ tiêu hết... Còn những thứ này ? Làm sao mà tôi biết được rằng chúng là « giấy tờ giả mạo ? Tôi vượt phòng tuyến cùng với một đồng đội bị bao vây. Anh ta đã bị hỏa lực bắn chết. Tôi lấy giấy tờ của anh ta : tôi dự định sẽ nộp cho chính quyền và thế là chạm phải tuần tra. Hộ hộ ! Giấy đâu ! Tôi giúi giấy tờ này cho họ. Nếu như tôi biết được đồng đội của tôi là gián điệp, tôi đã tự tay khử hắn rồi. Hắn đã bám lấy tôi, tên khốn kiếp ! Tôi không thuộc loại mặt thám để hiểu hắn là loại người nào. Tại sao tôi lại lang thang bên đường xe lửa ư ? Thì tôi còn ở đâu được ? Tôi mệt rũ ra rồi vì toàn cuộc bộ. Tôi mong muốn được nhảy lên đoàn tàu cùng chiều. Để đi đâu ? Đến vùng dân cư lớn nơi có cơ quan Bộ nội vụ. Phải báo cáo các cán bộ quân sự đặc biệt. Chắc họ tìm ngay ra người anh em của tên đồng đội của tôi... Mà ông có kinh nghiệm qua bọn gián điệp. Chính trời ban cho ông tài phân biệt người trong sạch với kẻ không trong sạch. Lần

trốn — nghĩa là gì ? Tôi không lẩn trốn ai cả. Tôi chẳng việc gì sợ người mình, đó là khi ở vùng hậu phương bọn Đức tôi lẩn trốn, có thể, thói quen này còn bị ăn nâu thì tôi xin nhận lỗi đó...

Cái Đinh say mê đóng vai dự thẩm, gay gắt nói với tên « Cải Ca » đã đứng tuổi, bệ vệ... nguyên là tình Pết-lu-ra, ở đây coi mình là cao hơn cả. Hắn lên mặt vì công trạng quá khứ của hắn với bọn Đức.

— Mày là một thằng khốn kiếp, trước đã bán rẻ U-crai-na cho bọn Đức và bây giờ lại còn bán cả ruột gan !

— Thưa ông dự thẩm, ông không có bằng chứng gì cả, — « Cải Ca » trịnh trọng phản đối.

— Thế vũ khí ? Người ta tìm thấy vũ khí trong người mày ? Mày đã bắn giết người Xô-viết, đồ ký sinh trùng !

— Tôi mang vũ khí để tự vệ. Tôi đề phòng những kẻ mà ông nhận nhầm tôi ra chúng.

— Là linh phản chiến à ?

— Tôi theo đạo thiên chúa. Tôi từ chối phục vụ trong quân đội không phải vì các lý do chính trị mà vì các niềm tin tín ngưỡng.

— Chúa của mày không đeo thập ác, mà đeo chữ thập đen. Mày đã làm nổ tung một đoàn tàu chở người !

— Từ đâu mà ông có những tin tức không thể tin được như vậy ?

— Thì chính mày tự khoe khoang đó thôi !

— Với ai ?

— Với tao.

— Ở đâu ? Khi nào ?

— Ở nhà ngủ, mới đây thôi. Nheo mắt gì nữa ?

Vai-xơ thay cặp tiếp là cần thiết, anh nghiêm nghị nói :

— Học viên Cái Đinh, anh phải sử dụng những chứng cớ dự kiến ra mà anh có khi bắt giữ... — Và nói giọng ông thầy với Cái Ca : — Đồng thời, anh cũng nên biết rằng các cơ quan Liên-xô trong khi bắt giữ có thể đòi khai mọi tài liệu liên quan đến quá khứ của anh. Vì thế đừng loại trừ khả năng có các câu hỏi tương tự. Để luyện tập có kết quả hơn anh hãy kể ra cho học viên Cái Đinh nghe những sự kiện dù chỉ là cơ bản nhất chống lại anh, đồng thời để khi Cái Đinh quay lại chống anh, anh sẽ tìm chứng cớ đối lập.

Cái Ca co người, thở dài, rồi bắt đầu kể cho Cái Đinh những hoạt động đã qua của mình.

Mặt Cái Đinh trở nên xám xịt, căng thẳng, mắt long lanh dữ tợn.

Vai-xơ làm ra vẻ theo dõi một cặp khác, đứng quay lưng về phía Cái Ca, chăm chú nghe hắn kể một số tội ác của bản thân mà hắn coi là có khả năng cho ngược lại để tập hỏi cung.

Sau đó Vai-xơ đi sang một cặp mới. Tên thủ vai dự thẩm uể oải tra hỏi tên bị hỏi cung :

— Không, mày hãy nói thẳng với tao, tại sao mày tự bán mình cho chúng, vì sao đi chống lại người mình ?

— Mà tôi có đi đâu. Tôi bị cưỡng bức đi. Và sau đó nghĩ ra, có điều kiện sẽ chạy về với người mình.

— Thế tại sao không đến gặp ngay chính quyền ?

— Tôi sợ điều luật.

— Thế mày đã bị giam ở trại bên đó ?

— Trong trại giam ạ.

— Thế là đi làm gián điệp để thoát trại giam à ?

— Đúng, chỉ vì thế, tự cứu thân thoát chết thôi.

— Tức là bây giờ mày vô dụng đủ mọi mặt.

— Còn mày thì không đấy ? — Tên bị hỏi cung bực mình nói. — Ở trại giam kẻ nào khai báo người của ta ? Mày !

Vai-xơ nghiêm khắc ngăn ngừa :

— Kẻ bị hỏi cung không có quyền đặt câu hỏi cho dự thẩm.

Tên bị hỏi cung phàn nàn :

— Nhưng hắn xúc phạm cá nhân tôi không đúng sự việc làm gì cơ chứ ? Tôi đóng vai kẻ hối lỗi, nạn nhân đen tối của chủ nghĩa phát-xít, thế mà hắn lại đưa tài liệu ở đây của chúng ta để chống lại tôi...

Bỗng nhiên có tiếng tát, tiếng rền rĩ vang lên. Vai-xơ tiến lại bàn chỗ Cái Đinh và Cái Ca ngồi bên. Cả hai chồm đứng dậy, đứng nghiêm trước mặt Vai-xơ.

— Anh ta dùng hết sức đánh tôi ! — Cái Ca thốt lên, bộ mặt bự thịt của hắn hằn các vết tím bầm.

Cái Đinh cong môi khô và ngỗ ngược nhìn thẳng vào mắt Vai-xơ giải thích một cách láo xược :

— Thế thì đã sao? Tôi là dự thẩm. Còn hắn thì ngoan cố, thế là tôi cho hắn nếm đòn. Chính chúng tôi được khuyến khích ở cơ quan Bộ nội vụ người ta cũng tra tấn. — Hắn gật đầu về phía Cái Ca, giải thích : — Thế là tôi chỉ luyện tập cho hắn. Cứ để cho hắn luyện quen đi. — Đôi mắt nhỏ hơi xanh của Cái Đinh lấp lánh ngọn lửa nhạo báng.

— Cả hai vào phòng giam kín! — Vai-xơ ra lệnh.

— Thế vì sao giam tôi? — Cái Ca ngạc nhiên hỏi.

— Không tỏ ra kiên cường, chịu đựng, lãnh đạm. Ba ngày đêm.

Thỉnh thoảng ở văn phòng mới xuất hiện một phụ nữ cao và gầy có bộ mặt đờ đẫn, bất động, đeo kính gọng. Người này tỏ ra có tư thế, thành thạo. Theo lệnh của Đi-tơ-rich, người ta cho mụ xem ảnh học viên này hay học viên kia và báo cáo những nét đặc biệt về học viên đó.

Mụ chăm chú nhìn ảnh một cách đáng ghi nhớ, lặng lẽ nghe kể hết những gì người ta báo cho mụ về các đặc điểm, lặng lẽ gật đầu rồi bỏ đi, chân bước rắn rỏi trong đôi giày bán cao cổ làm bằng da đánh xi có đôi nơ con.

Đó là thiếu úy Phơ-linh. Nghề của mụ — nghiên cứu thực tiễn từng nhân vật bằng một nhóm gái lêu lổng được lựa chọn riêng cho công tác này.

Trong những lúc không bận nhiệm vụ nhóm gái này có thể làm công việc thủ công bình thường.

không phức tạp gì cả của mình bằng cách khấu số phần trăm nhất định của số thu nhập vào quỹ tặng phẩm ngày lễ cho lính mặt trận.

Mụ Phơ-linh phụ trách việc học tập của nhóm gái. Sáng sáng sau khi tập thể dục, tập đội ngũ, còn hai giờ trước bữa cơm trưa thì tập luyện làm tình báo.

Những học viên bị coi là hoàn toàn không đáng tin cậy thì bên cạnh hàng loạt các đợt kiểm tra khác còn bị theo dõi bởi bọn gái lẻo lỏng này. Bọn gái này được qui định dứt khoát là phải học thuộc lòng một bài khiêu nại nào đó của một nạn nhân của chủ nghĩa phát-xít để khêu gợi sự thông cảm với chúng.

Số lượng rượu thích hợp phục vụ cho các mục đích này cũng như quần áo thường dân các loại của nhóm gái này do đơn vị phụ trợ nữ giới của thiếu úy Phơ-linh nhận ở kho của « Ban tham mưu » Va-li-a.

Khi thả một học viên nào đó ra ngoài doanh trại để thử thách, thiếu úy Phơ-linh dùng ảnh và nhận dạng cử một tên trong nhóm gái theo dõi. Tên này sẽ đuổi học viên, và theo lệnh nhận vai mình là ai, như người rửa bát đĩa, hầu phòng, quét nhà cửa. Các ả này đều không còn trẻ, có kinh nghiệm, khôn ngoan và thường thường nắm được chắc chắn vai của mình và thông báo cho Phơ-linh những kết quả của việc kiểm tra tư tưởng kẻ bị thử thách.

Một lần khi báo cáo với Lan-sơ-đoốc về tình hình tư tưởng học viên phát hiện ra nhờ nghe qua

máy thu thanh, Vai-xơ tuyên bố bằng một giọng bất thường đáp lại câu hỏi, liệu Đi-tơ-rich có cần phải làm phức tạp thêm các phương pháp kiểm tra không :

— Ông đại úy Đi-tơ-rich là một nhân viên phản gián xuất sắc tôi khâm phục tài năng của ông đại úy.

Lan-sơ-đoóc ngạc nhiên ngước mắt nhìn Vai-xơ cau mặt, sờ tai mình, sau đó chỉ lên tường và nhắc lại cũng dõng dạc như trước :

— Đại úy Đi-tơ-rich là bộ bách khoa toàn thư thông dụng của mọi phương pháp — kỹ thuật tình báo hiện đại nhất.

Lan-sơ-đoóc không nói gì cả. Nhưng mấy ngày sau, khi gặp Vai-xơ ở ngoài sân, lão nói :

— Vai-xơ, ta cùng với đại úy Đi-tơ-rich đi Vác-xô-vi, sáng mai mới trở về. Lúc ta vắng mặt sẽ có lính thông tin đến. Hãy chỉ cho hắn phòng ngủ của ta và phòng ngủ của đại úy. Vì điện thoại có gì hỏng thì phải. — Rồi nghiêm nghị ra lệnh : — Hãy giúp đỡ hắn, vì hắn sẽ cần đến sự hỗ trợ. Nhưng chỉ cho phép anh và hắn, không được ai hơn nữa.

— Xin tuân lệnh. — Vai-xơ nói :

Với trình độ rất lành nghề anh đã giúp đỡ tên lính thông tin không những chỉ đặt ở trong phòng Đi-tơ-rich máy thu thanh bí mật nối sang phòng Lan-sơ-đoóc, mà còn kịp lắp một máy thu thanh như vậy vào phòng Lan-sơ-đoóc, đầu giây của cả hai máy thu thanh nối sang phòng trường, giấu chúng dưới dạng giây điện.

Bây giờ trong khi trực ban, Vai-xơ có khả năng nghe các câu chuyện không chỉ của các học viên.

Khi Lan-sơ-đoóc trở về, Vai-xơ báo cáo rằng anh không thể giúp đỡ gì cho người lính thông tin được, rất tiếc là anh không có đủ kinh nghiệm và kiến thức để làm việc này. Một mình người lính thông tin đã tự làm được hết. Vai-xơ đã kiểm tra các máy điện thoại đều làm việc tốt.

Người lính thông tin đã trở về đơn vị mình.

ba mươi sáu

Để đưa đi làm nhiệm vụ, các tốp nhỏ được thành lập. Tốp trưởng thường được chỉ định là điện báo viên, nhưng cũng có trường hợp tốp trưởng là tình báo đồ bộ.

Phần lớn học viên trường tình báo — điện báo viên trước kia chưa biết công việc điện báo. Khi bị bắt các chiến sĩ điện báo Liên-xô đã kiên quyết giấu với kẻ thù về quân chủng của mình theo đúng nguyên tắc qui định. Ngay cả những kẻ trong số họ đã phản bội cũng thế, do những nguyên tắc khác, giấu không nói rằng mình là điện báo viên, và ở trong trường đều ít nhiều giả vờ như bắt đầu học môn điện báo.

Ngay buổi học đầu tiên đã tiến hành viết bài kiểm tra bằng tiếng Nga. Do trình độ văn hóa

thấp, giả vờ hay dùng sự thực, một số học viên bị loại ngay và đưa vào trường tình báo đồ bộ.

Việc học tập tiến hành trong các lớp có thiết bị máy phát âm và ống điện thoại kẹp tai mỗi ngày bảy giờ. Hai tuần đầu dành cho việc nghe các chữ cái. Mỗi ngày trung bình học nghe hai chữ.

Sau một tháng học tập những ai không có khả năng hay giả vờ không có khả năng nắm được cách nghe chữ moóc-xơ thì bị loại khỏi trường điện báo và đưa sang trường tình báo đồ bộ. Vai-xơ cẩn thận nghiên cứu danh sách số bị loại này để nắm vững thực chất của từng người.

Giai đoạn luyện tập trong nhóm coi như kết thúc khi mỗi học viên đã có khả năng thu với tốc độ tối thiểu bảy mươi dấu chữ cái trong một phút.

Sau đó nhóm nghiên cứu hệ thống các tín hiệu, các qui tắc ghi mật mã và dịch mật mã. Nhóm chia ra từng đôi một, từ các lớp cạnh nhau trao đổi điện báo. Huấn luyện viên mở ống nghe kẹp tai của mình kiểm tra các cặp và phân tích sai sót khi buổi truyền tin kết thúc.

Sau đó chuyển sang làm việc ở máy điện đài. Học viên đi vào rừng và trong khoảng cách nắm bạ cây số từng nhóm liên lạc với nhau bằng vô tuyến điện. Các khu rừng nơi tiến hành học tập điện đài, có bảo vệ cùng chó săn tuần tra.

Mười ngày dành cho việc nắm được liên lạc ngắn.

Dạy nắm được liên lạc dài cũng là mười ngày. Phóng viên là một trong số các đài phát thanh ở

Kê-nin-đờ-bec phân nhánh trung tâm gián điệp của cục tình báo được chuyển môn hóa trong nhiều năm chỉ nghiên cứu phương Đông.

Thời hạn đào tạo điện báo viên thu thanh là từ ba đến bốn tháng, tùy thuộc vào khả năng và sự nỗ lực của học viên. Các nhóm điện báo viên có số hiệu chẵn, các nhóm gián điệp đồ bộ số lẻ.

Vai-xơ cảm thấy ghê tởm nhất điện báo viên bí danh « Pha ».

Tên thanh niên tuổi mười chín này đúng là trước chiến tranh rất ham thích vô tuyến điện, là đội viên đội quân Mát-xcơ-va, nhưng ở đây hắn xuất sắc không chỉ về khả năng ra-đi-ô. Bằng thái độ lịch thiệp khôn khéo và cách nịnh hót mềm mỏng, hắn dễ có thể chiếm được cảm tình của nhiều tên lãnh đạo trong trường, hơn nữa, chỉ sau một thời gian ngắn ở trường, hắn đã nói được thành thạo tiếng Đức.

Hắn cần rõ, suông sã, trên bộ mặt gầy gò mũi nhọn của hắn luôn luôn điểm nụ cười hài hước. Hắn tự cao trước các học viên khác và không thân với một học viên nào. Bài luận hắn viết theo đề tài bắt buộc, đặc biệt không những chỉ vì tính văn học điểm đủa, khoe khoang mà còn vì những suy luận thích thú ca ngợi bộ luật phát xít mạnh về độc quyền của cá nhân.

Một lần được Vai-xơ gọi lên nói chuyện, hắn tỏ ra xun xoe khúm núm không hề giấu giếm. Hắn giải thích một cách thông minh và có tính

toán vì sao hắn đồng ý với các quan điểm giả cối về phạm trù đạo đức. Hắn tuyên bố không có ý định đưa lên mức đạo đức cao siêu những khái niệm trừu tượng như tổ quốc, danh dự quân nhân vân vân. Hắn nói rằng, thực tiễn chỉ huy lý trí một con người lành mạnh, và nếu như nước Đức phát xít thực tế đã chứng minh được là Đức mạnh hơn Liên-xô thì quyền tất nhiên của mỗi đặc tính tự do phải thuộc về phía kẻ mạnh.

Hắn trích dẫn bằng trí nhớ những điểm phù hợp với ý kiến của mình trong các sách chống Liên-xô mà học viên được cung cấp rất nhiều. Nhưng hắn trích dẫn với vẻ tin tưởng khiến Vai-xơ không còn thấy mảy may nghi ngờ gì là trước mặt anh không chỉ là một tên phản quốc được bọn Đức tuyển lựa, mà còn là một loại khốn nạn hiếm có đã chân thành và hoàn toàn phản bội những niềm tin Xô-viết của mình. Sự thái hóa tư tưởng nhanh chóng đó Vai-xơ coi là tình nào nóng, cần bậy mà tên này muốn dùng để chiếm được địa vị đặc quyền, đưa hắn lên trên các học viên khác.

Nghiên cứu thông báo từ các nguồn khác nhau đưa đến về mặt tốt của các học viên, Đi-tơ-rích tách riêng Pha ra. Sau khi nói chuyện riêng với hắn, Đi-tơ-rích thấy tên này xứng đáng được đặc biệt tin cậy, còn những khả năng mà Pha tỏ ra xuất sắc ở đây rõ ràng đã cho những cơ sở để khẳng định hắn như một huấn luyện viên về ra-đi-ô.

Hiểu rằng việc nhận Pha vào thành phần cán bộ giảng dạy — huấn luyện của trường sẽ gây thêm cho anh những khó khăn gì, Vai-xơ đã định phản đối Đi-tơ-rích, nhưng tiếc rằng vô hiệu quả. Một điều làm Vai-xơ ngạc nhiên là phó chỉ huy trưởng, thượng úy Héc-lác lại ủng hộ sự phản đối của Vai-xơ đối với việc đề bạt tên Pha.

Héc-lác đã kinh qua con đường sống không dễ dàng. Bố hắn là thương binh, bần cùng hóa. Hồi còn thiếu thời Héc-lác đã từng làm chuyện ăn cắp quầy hàng nhỏ. Nhưng việc không thành, bị bắt. Hắn ngồi tù hết kỳ hạn đối với tội phạm vị thành niên. Ra khỏi tù một thời gian dài vẫn không có việc làm. Hắn đầu quân ra mặt trận vì lúc đầu bị cám dỗ bởi bộ quân phục nhà nước và những bữa ăn không mất tiền. Dần dần hắn cũng trở thành một tên tin tưởng mù quáng cũng như nhiều tên đảng viên quốc xã khác, luôn luôn sẵn sàng cống hiến cả đời mình vì quốc trưởng; không phải chỉ do trung thành với các lý tưởng của Hít-le, mà còn do nhìn thấy ở quốc trưởng một con người cũng xuất hiện từ các giới cặn bã như chúng. Lòng căm thù người Do-thái và giới tri thức đã làm Héc-lác giống với quốc trưởng của hắn. Hắn có thể trút hết sự tức giận của mình một cách vô tội vạ về tất cả những gì đã trải qua lên đầu dân Do-thái. Còn sự khinh bỉ giới tri thức, việc theo dõi họ như đã đặt hắn — một tên vô sản lưu manh — lên cao hơn những người có học, bắt họ phục tùng ý chí độc ác, mọi rợ của hắn.

Hít-le đã thấy được toàn bộ những gì bẩn thỉu từ đáy xã hội lên. Những cặn bã đó đã nhìn thấy ở Hít-le một vị giáo chủ, thủ lĩnh của mình. Người trong các quảng trường vẫn nói bằng tiếng nói của máu, của sự tàn phá, và cướp bóc mà chúng rất hiểu rõ.

Còn đối với Đi-tơ-rích — tên qui tộc ngạo mạn này — Héc-lác vẫn có thái độ khó chịu ngấm ngầm.

Lúc đầu, lòa mắt vì chủ nghĩa xã hội dân tộc của Hít-le, Héc-lác chờ rằng phong trào quốc xã sẽ đụng chạm đến giai cấp qui tộc Đức, đến con cái của các vị địa chủ qui tộc hoặc con cái bọn trùm công nghiệp. Nhưng sự trừng trị thành Rêm và những phi công của thành này lạo thuận lợi cho những yêu cầu của các trùm công nghiệp khu Rua và hội đồng tướng lĩnh quân đội quốc xã đã chứng minh rằng, mơ ước của hắt chỉ là ảo tưởng. Hít-le càng có vững chắc địa vị cầm quyền của các giai cấp thống trị. Tuy thế lòng trung thành của Héc-lác với quốc trưởng vẫn không giảm đi, ngược lại, nó chuyển sang thành sự khâm phục điên cuồng, mù quáng.

Hắn chỉ tin vào quốc trưởng và không tin ai hơn nữa.

Héc-lác xuất sắc ở khả năng làm việc khác thường, hắn không trao cho ai việc gì hết, muốn tự làm lấy tất cả. Là kẻ đa nghi, cậu cọi ngang bướng, hắn không tin tưởng cả những tên cao hơn hắn về danh hiệu và chức vụ. Hắn dũng cảm

bảo vệ điều mà hắn tin hắn hiểu rõ rằng, quá khứ phát xít tuyệt vời của hắn là sự đảm bảo chắc chắn cho hắn.

Héc-lác nguy hiểm đối với Vai-xơ không những chỉ vì tính đa nghi cảnh giác của hắn. Ở đây, hắn là kẻ duy nhất coi công việc trong trường tình báo phản hoàn không chỉ đơn giản như làm nghĩa vụ quân sự, mà như việc phục vụ đặc biệt cho một đấng tối cao và quên mình hy sinh cống hiến tất cả sức lực cho công việc, ngoài công việc ra không thích thú gì khác.

Đối với tù binh Xô-viết, hắn có thái độ căm thù kiểu thú vật và thậm chí không cho phép rõ ý nghĩ là những sinh vật hạ đẳng này lại có thể phục vụ nước Đức được, không có lý do nào khác ngoài sự sợ hãi cái chết.

Vì thế hắn không tin rằng học viên Pha đáng tin cậy. Thế là hắn kết hợp những lý lẽ của mình với sự phản đối của Vai-xơ.

Nhưng Đi-to-rich kiên quyết giữ ý kiến riêng. Sự kiên quyết này rõ ràng sinh ra do thái độ khó chịu mà về phần mình hắn cũng cảm thấy đối với Héc-lác — tên cặn rữ xuất thân trong đám thấp kém. Trước kia những kẻ như Héc-lác chỉ ở địa vị mình để mà hoàn thành vai trò của một tên đao phủ tàn sát phong trào công nhân xã hội Đức—một mối nguy hiểm không nhỏ đối với chúng.

Chỉ huy trưởng trường tình báo là đại úy Hec-đơ, con rể tên chủ nhà máy Ven-linh.

Một dạo Hec-đơ cũng như bố vợ hắn đã tin theo các quan điểm của chủ nghĩa quân chủ và cho tới năm ba mươi lăm hắn còn có quan điểm bảo thủ đối với Hit-le. Sau đó hắn tin vào quốc trưởng như vị đứng đầu đế quốc thứ ba, một hoàng đế của nước Đức mới. Mặc dù có những lý do khác với Hèc-lác, nhưng hắn cũng như Hếc-lác, với lòng trung thành mù quáng đã hiến thân mình cho việc phục vụ quốc trưởng.

Sự xâm lược kiểu đế quốc của nước Đức phát xít đã hứa hẹn với công ty của Ven-linh khả năng chiếm địa vị độc quyền trong số các tên trùm tài chính mà các nguồn phụ thuộc nguyên liệu phương Đông lại là các mỏm lời không lồ. Hec-đơ, cũng như Héc-lác làm việc nhiều và tận tâm. Độ chỉ là một sự nỗ lực kiểu quan chức đã mất hết mọi hăng say. Hắn nghĩ chỉ một điều là sao cho những báo cáo gửi về Béc-lin phải đường hoàng và trang trọng.

Hếc-lác biết rằng Hec-đơ sẽ không muốn làm căng thẳng quan hệ với các sĩ quan phòng « S » thứ ba chỉ vì một học viên nào đó, và vì thế hắn đành phải nhượng bộ sự kiên quyết của Đi-tơ-rích. Tuy thế hắn vẫn khuyên Vai-xơ nộp báo cáo về những ý kiến của anh có liên quan đến học viên bí danh « Pha ».

Sau các buổi học tiến hành trên mô hình khối một thành phố Liên-xô và sau khi xem bộ phim tài liệu về khu liên hợp gang thép nằm trong thành phố này, nhà máy được ghi dấu là đối tượng của hoạt động phá hoại, học viên « Cục Đá » đến bên Vai-xơ và nói thầm rằng hắn có một tin mật.

Cục Đá tự khai là con viên chủ trại nuôi ngựa trước kia ở thảo nguyên Xa-li, trong những năm nội chiến đã làm sĩ quan tùy tùng của tướng Gơ-ni-lô-rư-bốp. Dưới chính quyền Xô-viết Cục Đá làm thú y sĩ của trại nuôi ngựa trên sông Đông. Hắn khẳng định rằng hắn là tên cô-dắc, mặc dù thực tế thì là con viên đồn trưởng cảnh sát ở Oóc-lốp, khi kiểm tra thì té ra hắn không biết đến ngành kỵ binh.

Là một tên hèn nhát, da trắng xạm, mặt đàn bà, mắt cừu trong sáng, lười biếng và ngốc nghếch. Sau khi vào trường tình báo phá hoại hắn ra sức vụ khống với khả năng có thể. Nhưng học viên lại tránh xa hắn. Hắn làm học viên nổi giận vì thái độ suồng sã, vì lời than vãn, vì các ý định lỗ mãng dò hỏi những điều nghiêm cấm và có trường hợp, hắn bị châm chọc một cách kín đáo. Lời khai của Cục Đá quả vụn vặt khiến Đi-tơ-rích phải gạt ngay tên hắn khỏi danh sách bọn báo tin.

Thường thường cán bộ giảng dạy và huấn luyện viên nghe các lời khai báo trong một phòng riêng bên cạnh văn phòng. Đó chỉ là một gian nhà nhỏ kiểu như nhà kho, có cửa riêng ra sân. Cục Đá báo với Vai-xơ rằng hắn thấy học viên Át trong khi nói chuyện với học viên Cải Đinh nói : « Thà chết kiêu hãnh, đẹp đẽ vì sự nghiệp còn hơn là đánh cố canh bạc cuộc đời mình bằng hành động bỉ ổi ». Và Cải Đinh đã đồng ý như thế. Và nói rằng sẽ suy nghĩ xem.

Vai-xơ tin tưởng nói :

— Tôi cho rằng anh ta nói đến sự nghiệp của nước Đại Đức.

Cục Đá co người lại, nhưng lấy được can đảm, hắn phản đối.

— Không đúng. Hắn nghĩ hoàn toàn theo ý ngược lại. Và còn tin tưởng với bọn khác nữa.

— Thôi được, — Vai-xơ ngắt lời hắn. — Rõ. — Và ra lệnh : — Nếu còn được biết gì chỉ khai báo cho ta thôi. Ta tự giải quyết với Át.

— Xin tuân lệnh ! — Cục Đá ngập ngừng một chút, rồi nói nhỏ — Nhưng còn tên này nữa, thuộc loại trí thức, tên Pha... — Hắn giải thích như là Hít-le đã ra chỉ thị cho phép toàn bộ dân cư vùng nước Nga đã bị chiếm đóng chỉ được học hết lớp bốn. Và còn nghiêm cấm không được tiêm chủng, tức là để trẻ con chết tự do. Như vậy sẽ điều chỉnh số dân cư ở đó, — Tóm lại, tên Pha nầy đã gây cho tôi chủ nghĩa bi quan.

— Để làm gì ?

— Để sau này chúng tôi buồn nhớ nhà thì hắn, một thằng đểu, sẽ thắng chúng tôi bằng sự sảng khoái cá nhân của hắn.

Vai-xơ suy nghĩ rồi ra lệnh :

— Viết báo cáo về hắn cho ta !

Vai-xơ ký tên dưới bản báo cáo của Cục Đá khai báo về Pha, ghi ngày tháng rồi giắt vào kẹp hồ sơ báo cáo cho thượng úy Hèc-lúc.

Dù sao anh cũng vẫn chưa chịu bỏ hy vọng là anh sẽ chọn được tên dự kiến khác thích hợp hơn

lên chức chỉ đạo viên ra-đi-ô thay tên Pha. Còn về phần Át thì phải cố gắng loại trừ anh ta ra khỏi trường càng sớm càng tốt. Vai-xơ biết rằng Cục Đá sẽ không chỉ bó hẹp việc khai báo cho mình anh, hắn sẽ còn nói lung tung cho tất cả cán bộ giảng dạy và huấn luyện viên khác nữa.

Lợi dụng lời khiếu nại của Ban chỉ huy trại giam thực nghiệm về vấn đề đại úy Đi-tơ-rích sau khi lấy về trường hầu như tất cả gián điệp nội bộ trại đã đặt sự lãnh đạo trại vào tình trạng rất khó khăn, với lý do này Vai-xơ khuyên Đi-tơ-rích trao trả Át cho trại giam.

Trả lời câu hỏi của Đi-tơ-rích, tên học viên này có giá trị không, Vai-xơ nói:

— Thất thường về tâm lý, mắc bệnh nhớ nhà, thể lực quá kém. Chỉ có trại giam mới đúng là chỗ của hắn.

Đi-tơ-rích ký lệnh, và Vai-xơ gọi Át lên để căn dặn anh ta về việc phải làm để hoàn thành các chức năng của người gián điệp trong trại. Át nhận được những ý kiến giới thiệu quan trọng của Vai-xơ liên quan đến công tác của Liên đoàn tù binh.

Trước hết Vai-xơ khuyên hãy ghi địa chỉ Béc-lin trên tất cả các truyền đơn mà Liên đoàn tù binh viết ra, như thế sẽ có ý nghĩa lớn. Phải ngụy trang nơi ở của tổ chức.

— Thiên tài! — Át nói. — Thật đúng là thiên tài!

Đối với những học viên mà Át đề cử thay thế mình, Vai-xơ đã chú ý từ trước và phấn khởi vì sự theo đõi của hai người trùng nhau.

Đưa tay ra từ biệt Vai-xơ, Át chân thành nói :

— Rất phục anh. — Im lặng giây lát, rồi nói thêm : — Tôi vốn không kính trọng ông anh của anh lắm, nhưng ở anh tôi đã thấy là một con người như thế nào rồi : sản phẩm của Đảng. — Nhếch mép cười : — Bây giờ ở đây tất cả chúng ta là những người tình báo chống phát xít. Chính thức hay không chính thức, nhưng là tình báo.

— Thôi được, — Vai-xơ nói. — Hãy giữ thân !

— Tất nhiên, — Át hứa hẹn. — Bây giờ tôi đã là của qui của Nhà nước...

•

Thượng úy Héc-lác quyết định dù sao cũng phải kiểm tra Pha và nghiên cứu thảo ra bản kế hoạch kiểm tra này tương đối khôn khéo. Hắn cho Pha vào thành phố chơi và cho mang cả súng lục bắng vạt nhẵn, và đạn đã tháo hết thuốc. Hắn báo cho thiếu úy Phơ-linh để mụ đưa một gái đi theo dõi. Ngoài ra hắn còn trao nhiệm vụ cho một tên gián điệp đóng vai tù nhân chạy trốn khỏi trại giam muốn lôi cuốn sự thông cảm của tên học viên trẻ đối với mình. Sau khi chuẩn bị một cách có căn cứ như vậy, Héc-lác nóng lòng chờ kết quả.

Nhưng kết quả đợt kiểm tra này lại trở thành tai nạn đối với toàn bộ ban lãnh đạo trường.

Trên đường cái người ta tìm thấy một người lái mô-tô không vũ trang đầu bị súng lục bắn vỡ. Tên lái xe này phải chở Pha đến Vác-xô-vi, còn Pha thì biến mất, mang theo cả các bản mật mã

vô tuyến điện. Rõ ràng là Phe đã cướp mang đi vì cho rằng các bản mật mã này không chỉ dùng để học.

Một đoàn điều tra từ Béc-lin đến. Vai-xơ không biết gì về toàn bộ việc này. Vào ngày Ất bị đưa trả về trại giam Vai-xơ đi công tác xa. Anh được trao nhiệm vụ chọn trong kho chiến lợi phẩm các phim tài liệu Liên-xô có lợi cho việc đào tạo gián điệp dùng để tung vào các thành phố và khu vực nhất định.

Ngồi trong phòng chiếu phim trống trải, hôi hám, sặc mùi bụi bẩn, Vai-xơ xem phim ba ngày đêm. Cuộc sống của Tổ quốc lại diễn ra trước mắt anh. Đó là cảm giác xúc động không thể đo được. Anh trở về với cuộc sống thực, cuộc sống có khả năng duy nhất đối với con người, hiện thực duy nhất trên đời. Đó là sự bừng tỉnh sau giấc mơ nặng nề, mờ ảo.

Vai-xơ biết rằng những thước phim này đối với nước anh đã là quá khứ rồi. Bây giờ tổ quốc anh đang gian khổ, nguy hiểm, căng thẳng trong cuộc đọ sức đầy bi thảm. Nhưng ở đây, trên màn ảnh, lại là đất nước Xô-viết, tổ quốc anh và anh vẫn là người như con người anh trước đây không lâu. Vì tất cả những cái đó anh đã sẵn sàng cống hiến cuộc đời mình như hàng triệu đồng bào anh đang cống hiến. Họ từ bỏ những cảnh hội hè phấn khởi đi ra mặt trận, xông vào cái chết.

Và cả những kẻ bước theo con đường phản bội tổ quốc cũng sẽ xem các cuốn phim này, để có thể

làm hại nhân dân nhiều hơn, hại dân tộc mà chúng đã phản bội.

Đó là ba ngày đêm buồn khổ đối với Vai-xơ. Anh trở về « Ban tham mưu Va-li-a » gần như kiệt sức, kiểu như sau khi khỏi bệnh, khi mà cơn sốt và mê man làm kiệt quệ sức lực tinh thần và thể xác của con người tới mức không thể khóc nức lên vì chuyện viển vông, vì một lời nói không dịu dàng, vì tiếng ầm bất thình lình và rơi vào tình trạng loạn thần kinh nếu như chiếc cúc áo sơ-mi không được cài.

Vai-xơ được gọi ngay lên ngồi nhà ban tham mưu một chái để hỏi cung.

Các ủy viên ban điều tra ngồi sau bàn. Các lãnh đạo trường ngồi trên ghế tựa cách xa đó một chút.

Vai-xơ không thể nhận ra bộ mặt dài thuỗn xanh xao của Đi-tơ-rích ra sao, Héc-lác vẽ chiến thắng thế nào, Sten-gơ-lít xúc động ra sao, còn Lan-sơ-đoóc lo lắng thế nào. Chỉ riêng có He-đơ là ngồi trong tư thế thờ ơ, bình tĩnh, hầu như mọi chuyện xảy ra ở đây không liên quan gì đến hắn.

Dù việc chạy trốn của học viên Pha đối với Vai-xơ có khó hiểu thế nào, nhưng trong đầu óc mệt mỏi, đau đớn của anh không thoáng có ý gì khác ngoài sự ngạc nhiên.

Anh không còn đủ sức để tự trừng phạt mình vì sự cảm thù mông lung quá mức của anh đối với người thanh niên này.

Anh chỉ ngạc nhiên một cách đờn độn, có thể thôi. Có lẽ sự hối hận, sự tức giận vì cái nhìn thiển cận của mình, vì việc thiếu tỉ mỉ trong quan sát theo dõi sẽ đến chậm hơn, và nhất định sẽ đến... Nó sẽ cắn rứt anh không thương tiếc. Nhưng bây giờ anh chỉ thấy ngạc nhiên thôi.

Hình như tất cả mọi việc đã diễn ra trong giấc mơ. Chẳng muốn nghĩ gì cả. Thực ra trong toàn bộ câu chuyện về người thanh niên này anh tuyệt đối trong sạch, và không đe dọa gì anh ta cả. Và cảm giác an toàn này như làm quên hết mọi tình cảm của anh.

«Thế vấn đề là ở đâu?» — Vai-xơ tự vấn suy nghĩ. Anh chẳng đã phản đối Đi-tơ-rích, cùng với Héc-lác cho rằng không nên đưa anh thanh niên này lên làm huấn luyện viên và báo trước cho chỉ huy trưởng của trường đó sao.

Vì người thanh niên này mà thời gian cuối đây đại úy Đi-tơ-rích trở nên rất lạnh nhạt với anh. Bây giờ thì mặc cho hắn đền tội.

Phải, Đi-tơ-rích sẽ đền tội. Nhưng lẽ nào Đi-tơ-rích không cần cho Vai-xơ hơn nữa? Sẽ có kẻ khác đến thay thế hắn. Nhưng tên nào? Và hắn sẽ đối xử thế nào với Vai-xơ? Còn Sten-gơ-lít dù sao hắn cũng tự coi là bạn của Đi-tơ-rích, kết bạn với Đi-tơ-rích hắn có lợi. Chuyện gì sẽ xảy ra với Sten-gơ-lít nếu như Đi-tơ-rích bị truất? Mà lại còn Lan-sơ-đoóc? Lão vốn tốt với Đi-tơ-rích và không phải vì lão nhìn thấy ở Đi-tơ-rích một nhân viên có khả năng lão đánh giá cao con người quí tộc Đức trong Đi-tơ-rích. Kẻ nào thành công qua toàn bộ

chuyện này ? Héc-lác, tên phát xít tin mù quáng, hăng say làm việc, kẻ có lợi nhất ở đây đối với trường. Mà đã là có lợi nhất thì tức là nguy hiểm nhất đối với Vai-xơ.

Những ý nghĩ này lúc đầu vụt qua trong đầu óc Vai-xơ càng về sau càng sôi nổi hơn. Đó là ý nghĩ sáng suốt chính xác và căng thẳng theo thói quen đối với anh. Nó là sự suy nghĩ có tính chiến đấu mà anh định để mất vì cho rằng lúc này không cần đến nó cũng đã được phục hồi. Và giá như anh không có sự tập trung suy nghĩ, anh có thể đã mất hẳn cái mà anh chịu đựng bao lâu để tìm kiếm một cách mềm mỏng và nhậy bén đến khó tin trong việc gần gũi những con người này.

Vai-xơ hất hàm, mắt loé sáng và anh biết kìm mình, lãnh đạm nói với trưởng ban điều tra :

— Thưa ngài thiếu tá ! Tôi công nhận là lúc đầu mình không có những tài liệu xấu về học viên bị đánh « Pha », nhưng đại úy Đi-tơ-rích đã kiên quyết ra lệnh theo dõi hắn. Sau đó tôi nhận được lời khai của học viên Cục Đá về học viên Pha và đã chuyển lên ngài thượng úy Héc-lác, nhưng ngài thượng úy đã để bản tin này ở một chỗ không thèm chú ý đến. — Anh nhìn Héc-lác nói tiếp : — Thượng úy, vì ngài bảo vệ quan điểm của mình đối ngược hẳn với các quan điểm của đại úy Đi-tơ-rích nên tôi đành phải đồng ý với ngài như một người cấp dưới trực tiếp của ngài. — Anh nhìn lên thiếu tá, báo cáo : — Bản khai báo có đề ngày tháng và chữ ký chứng nhận của tôi hiện nằm trong cặp hồ sơ báo cáo cho thượng úy Héc-lác.

Một tên SS theo lệnh thiếu tá ra khỏi phòng và mang cặp hồ sơ đến. Bản khai báo của Cục Đá chuyền tay qua các ủy viên ban điều tra.

Bọn chúng nói với Vai-xơ là tạm thời anh có thể được tự do.

Và anh cũng không bị gọi lên hơn nữa.

Hếc-tác rời khỏi trường dưới sự canh giữ của lính SS.

Nhưng chỉ có một mình Sten-gơ-lít tìm ra là có khả năng đánh giá công khai hành động của Vai-xơ. Gặp anh ở ngoài hành lang, Sten-gơ-lít nháy mắt, vỗ vai anh, thân mật, một ngón tay chạm vào trán anh, hắn nói:

— Trong chuyện này cậu có ẩn ý gì đó!

Đại úy Hec-đơ trở nên rất lịch sự với Vai-xơ trong đó ẩn giấu một sự đề phòng.

Lan-sơ-đoóc cười nói:

— Một cấp thấp cứu được sinh mạng một sĩ quan. Té ra anh cũng là một chàng pru-xi-a tinh khôn đấy. Ta vẫn nghĩ là anh chất phác hơn.

Còn riêng Đi-tơ-rich thì lại bắt đầu tránh gặp Vai-xơ, và khi gặp nhau thì nhìn anh chăm chú tò mò không thân thiện và ngơ ngẩng cơn mắt lạnh nhạt như muốn cho Vai-xơ cảm thấy: dù chuyện có thế nào đi nữa thì hắn, đại úy Ô-xca phôn Đi-tơ-rích, nhân viên phản gián cũng không tin vào bất kỳ chứng cớ nào tốt có tính người cả.

Vai-xơ suy nghĩ rất nhiều đến thái độ không thân thiện của Đi-tơ-rích, và anh muốn xác định nguyên nhân thái độ đó.

Có khả năng tên quí tộc Đi-tơ-rích tự cao tự đại hay khinh bỉ thấy kính trọng điều hắn phải biết ơn [illegible] hắn. Cũng không loại trừ một khả năng khác: dùng lời nói dối, hắn thấy bị đè nặng bởi điều Vai-xơ cũng như Lan-sơ-đoóc và Sten-gơ-lít trở thành người chứng kiến sự nhục nhã của hắn. Cũng có thể có cách nói khác: Đi-tơ-rích hãy giờ vì gắn bó số phận mình với Vai-xơ nên hắn kính trọng chờ đợi Vai-xơ sẽ nhắc hắn về công ơn của mình và thậm chí hơn thế, có thể sẽ lão xược đòi tiền thưởng.

Nhưng thực ra Vai-xơ không làm gì như thế cả. Anh chỉ nói với Ban, điều tra rằng Đi-tơ-rích có quan điểm đối ngược với quan điểm của Héc-lác. Còn điều Đi-tơ-rích được sự ủng hộ rõ ràng của Lan-sơ-đoóc và Sten-gơ-lít để có thể hăng hái nhảy ra lối thoát thì đó là chuyện riêng của Đi-tơ-rích mà không liên quan gì đến anh cả.

Phải hành động thế nào đây? Cho Đi-tơ-rích cảm thấy như là anh sẽ không chờ hành động của mình có ý nghĩ gì hơn và cũng không hiểu bậc thang danh vọng của đại úy có thể tụt dốc xuống bao nhiêu hay sao?

Không, thái độ cứu vớt đơn giản bây giờ đã bị loại khỏi ý nghĩ của Vai-xơ. Anh đã cũng cố vững chắc danh tiếng cho mình là một người biết suy nghĩ, thông minh đến mức trong trường hợp

này một sự ngây thơ giả tạo cũng có thể có hại, phản bội anh.

Nghĩa là, tốt nhất hãy kiên nhẫn chờ đợi và luôn luôn cảnh giác, bằng thái độ thờ ơ lạnh nhạt làm giảm cơn giận giữ của Đi-tơ-rích.

Mấy ngày sau Vai-xơ thấy trong hòm thư mật của En-đa có một bức thư anh chờ từ lâu. Đó là thư của vợ Cái Đinh gửi cho chồng do anh đề nghị với Trung tâm.

Lời giới thiệu của At và những quan sát trực tiếp về Cái Đinh đã củng cố vững chắc sự tính toán đúng đắn của Vai-xơ là có thể bắt đầu công việc với con người này.

Gọi Cái Đinh lên nói chuyện về chính trị thường kỳ, anh gợi ý từ xa:

— Như nguyên soái Gơ-rinh đã tuyên bố, vì lợi ích chính trị kinh tế lâu dài tất cả các lãnh thổ đã chiếm đóng ở phương Đông sẽ bị bóc lột như các thuộc địa bằng các phương pháp ở thuộc địa. Vì vậy những đại diện của các dân tộc phương Đông — những người đã cống hiến thân mình cho việc phụng sự nước Đại Đức — có thể tin tưởng vào một số đặc quyền so với người cùng bộ tộc mình.

— Rõ, — Cái Đinh nói. — Xin cảm ơn lời giảng giải, chứ như một số tên ngốc cho rằng người Đức chỉ chống chủ nghĩa bôn-sê-vích. Nhưng hóa ra, các ông thông minh, suy nghĩ kiểu chủ nhân. Thuộc địa và chấm hết.

— Vì sự nghiệp giải phóng các dân tộc phương Đông khỏi ách bôn-sê-vich, vì sự giúp đỡ như thế nước Đức phải nhận được sự bồi thường về kinh tế, và điều đó thật chính đáng, — Vai-xơ nói, rồi bỗng nhiên hỏi nhanh và nghiêm khắc: — Anh tự nguyện đầu hàng làm tù binh đấy chứ?

Cái Đinh cảnh giác nhìn vào mắt Vai-xơ. Trên nét mặt anh ta đã mất hẳn nụ cười thỏa mãn, các bắp cơ căng lên.

— Ở trong tình trạng mê man bất tỉnh vì chấn thương, tôi thấy rất khó xử hoàn toàn như một người chết còn sống.

Vai-xơ khinh bỉ nói:

— Tức là đầu hàng, như một tên hèn nhát, — Anh nhắc lại về giận dữ. — Như một tên hèn nhát!

Cái Đinh làm một động tác để nhổm dậy. Nhưng nhớ ra, hai quả đấm tay chùng xuống nhún đi.

— Đúng. — Anh ta cúi người và hỏi: — Thế sao, ông muốn tôi là người dũng cảm à?

— Mong muốn thế!

— Thế với ý nghĩa gì? Tức là tôi sẽ đánh người của các ông ngoài mặt trận, sau đó là người của mình cũng bằng cách đó? Ngoài mặt trận người nào cố gắng tiêu diệt quân các ông thì không bao giờ người đó động đến quân mình. Dù có xé xác người đó ra từng mảnh, người đó cũng không làm!

— Tức là, anh cho rằng ở đây tất cả đều là bọn hèn nhát?

— Không, sao lại thế được? Đó là những anh hùng. Còn gì hơn nữa! Không có nơi xa hơn nữa được!

— Không có?

— Không, tại sao, chỉ có địa chỉ sau đây — đến giá treo cổ.

— Ở đó và ngay đây? Thế anh coi ở đâu hơn?

— Ông đừng có hấy tôi, không nên — Cái Đinh giọng kẻ cả đề nghị.

— Anh là đảng viên cộng sản?

— Xin chào! Muốn gói tất cả lại chắc?

— Còn Át là đảng viên cộng sản?

— Đó là người thế nào?

— Ủy viên ban chấp hành liên đoàn tù binh.

— Tôi không biết ai và không biết gì hết.

— Thôi được, chúng ta sẽ nói cách khác vậy.

— Muốn tra tấn à? Cái đó không sao, có thể lắm. Sau khi ở trại tôi đã mất đôi chút thói quen rồi, tất nhiên thôi. Nhưng tê ra mặt thời quen là vô ích.

Vai-xơ tiếp tục nói như không nghe thấy những lời này:

— Át đã cho dẫn chứng là anh sẽ đồng ý hoàn thành nhiệm vụ của anh ta.

Cái Đinh cau có nhìn chân mình, rồi đề nghị:

— Này binh nhất, mày nói gì vậy, hãy bỏ cái chuyện bốc bụi mù ấy đi. Dùng lời lẽ cáo cấu họng tao thế là đủ rồi, tao kiên quyết như vậy đấy!

— À ra thế, — Vai-xơ mở bao súng.

Cái Đinh nhếch mép cười.

— Làm hoen ố nền nhà để làm gì cơ chứ ? Chỉ huy của mày sau này lại sẽ không hài lòng.

— Đi, — Vai-xơ ra lệnh.

Vai-xơ dẫn Cái Đinh đến hàng rào sau khu nhà kho. Bắt dừng quay mặt vào tường gỗ, cần thận gí nòng súng vào gáy anh ta, nói :

— Thế nào, lần cuối cùng ta hỏi chứ ?

— Nói đi, — Cái Đinh trả lời. — Nói đi, tên lính Đức, đừng có chậm như rùa thế !

— Cúi xuống, — Vai-xơ nói.

— Thằng khốn nạn, này lại còn muốn tao cúi đầu trước mày cho tiện nữa cơ à ? — Cái Đinh quay ngoắt người lại, và tức giận nhìn thẳng vào mắt Vai-xơ đòi : — Nổ vào mặt tao đi ! Thế nào ?

Vai-xơ bỏ súng vào bao.

— Tôi buộc phải dùng đến cách đó. — Chỉ vào tấm gỗ cạnh đó, anh đề nghị : — Ta ngồi chứ ? — Rút bức thư cuộn tròn trong chiếc bót thuốc lá viết trên giấy thuốc lá ra, anh đưa cho Cái Đinh. — Đây là của vợ anh gửi. — Vai-xơ giải thích. — Tôi tin rằng bây giờ anh sẽ không còn nghi ngờ gì nữa.

Cái Đinh không tin tưởng cầm lấy ống giấy, mở ra và bắt đầu đọc, và dần dần nét mặt anh ta mất hẳn vẻ khe khắt, mềm yếu đi. Sau đó anh run lên, và bỗng nhiên Vai-xơ nghe thấy không phải tiếng họ, cũng không phải tiếng khàn khàn nức nở.

Anh dừng dậy và bỏ ra một chỗ.

Trên trời các đám mây đen tím xám, lưa thưa vì có tuyết tụ lại thành từng dải. Sao lấp lánh ở những chỗ không bị mây che. Mặt đất phủ tuyết trơn bằng bóc mùi bùn chua.

Tường rào cao của nhà tù có mái che bằng gỗ cuốn dây thép gai tỏa bóng đen xuống như sắt tường rào là vực sâu vô đáy. Im lặng như trong nhà mồ.

Cái Đinh tiến lại. Bộ mặt anh ta qua mấy phút vừa rồi trở nên phốp pháp hẳn ra, nhưng mắt thì bừng sáng lên. Anh ta thì thầm hỏi:

— Anh cho phép tôi gọi anh là «đồng chí» chứ? Điều đó có được không. Hay là còn chưa nên khi mà tội còn chưa chứng minh bằng điều gì đó?

Vai-xơ đưa tay cho anh ta, giải thích:

— Vì những nguyên nhân anh đã rõ, đối với anh tôi vẫn là binh nhất Vai-xơ.

Cái Đinh bắt tay anh rất chặt.

— Thợ máy, lái xe, trung sĩ Ti-khôn Lu-kin.

— Thế chứ, trung sĩ Lu-kin, — Vai-xơ thành thạo nói. — Nhiệm vụ thứ nhất: học sao để trở thành người xuất sắc về tất cả các môn. Về mặt học chính trị cũng thế. Không được kinh tởm toàn bộ chính sách chống Liên-xô này vì nó sẽ có lợi để chuyện trò với các học viên khác. Đừng để như tôi nhận thấy, anh đang kinh tởm. Năm ngày nữa, sau giờ học anh sẽ hỏi tôi về vấn đề gì đó. Tôi sẽ gọi anh lên hỏi chuyện. Xong. Về nhà ở đi!

— Đồng chí, — bỗng nhiên Lu-kin đề nghị một cách đáng thương, — hay cho phép tôi ngồi lại đây một chút. — Rồi thú nhận về biết lỗi, — Đôi chân nó cứ làm sao ấy, dù sao tôi vẫn hồi hộp vì cái chết trong tay anh. Khi anh chĩa súng vào, toàn thân đã cứng lại. Nhưng bây giờ qua rồi, thế là tôi có yếu đuối.

— Thôi được, — Vai-xơ đồng ý. — Hãy nghỉ một chút. — Dù sao anh cũng thú lỗi cho tôi vì đã làm anh lo lắng.

— Thế thư của vợ tôi không nên giữ chứ? — Lu-kin hỏi giọng thì thầm, rên rỉ.

— Không, — Vai-xơ nói. — Trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được.

Vai-xơ đốt mẩu giấy thuốc lá, dẫm nát tàn rồi bỏ đi không ngoái lại. Anh cảm thấy mặt anh bừng sáng lên trong đêm tối : niềm hạnh phúc bất ngờ xâm chiếm tâm hồn anh. Vì hạnh phúc cứu con người khỏi cái kinh khủng nhất, khỏi cái sa ngã chết người. Niềm hạnh phúc của hoạt động do những quan sát tinh tế nhất mọi khía cạnh nhỏ bé của tình cảm con người, mặc dù đôi khi hình như người mà anh chú ý đến tự lật nhào xuống vực thẳm phản bội, như là ở đây không có những con người chân chính, chỉ một loại rác rưởi bỏ đi.

Đó là cuộc đấu tay đôi trên mũi nhọn chết người. Đó là cuộc đấu vì con người. Con người này đáng bị trừng phạt lắm, nhưng Vai-xơ đã đấu tranh để cứu anh ta khỏi sự trừng phạt bằng cách

tạo cho anh ta khả năng lập chiến công chuộc tội lỗi của mình.

Chuyện này mới khó khăn làm sao. Đó là chuyện đột nhập vào tâm hồn con người đã bị đè bẹp bởi gánh nặng phản bội...

Còn anh thanh niên bí danh Pha... Mấy ngày sau khi chạy trốn thì anh ta bị bắt. Bọn đi truy lùng đuổi anh lên tận nóc nhà, nơi anh ẩn ở gác thượng. Pha bắn đến viên đạn cuối cùng rồi nhảy từ nóc nhà xuống đất như một con nhện — giống như nhảy từ cầu nhảy xuống nước.

Chúng lôi anh, lúc đã ngắc ngoải chết, lên hỏi cung. Anh im lặng. Thu hết sức nắm tay lại, nhưng anh không còn sức giơ tay lên đấm vào mặt tên phiên dịch đang cúi xuống. Và anh chết với các ngón tay co lại thành nắm đấm như vậy.

Vai-xơ có cảm tưởng như anh có lỗi trong cái chết của người thanh niên này. Anh ta đã tự dấn thân vào việc nguy trang kín đáo trong cảnh đơn độc khủng khiếp như vậy để dũng cảm, táo bạo trả thù quân giặc! Và Vai-xơ đã không chọn lấy được dù chỉ nửa lời xa xôi, huyền ảo nói đến cái gì đã nảy sinh trong tâm hồn anh.

Các học viên được nghe tuyên bố là học viên Pha chuyển sang một trong các phân hiệu của trường.

Vai-xơ thông báo cho Cái Đinh sự thật này và khuyên hãy thật cẩn thận kể lại cho tất cả những ai Cái Đinh coi là tin cậy. Vai-xơ cũng báo tin cho Trung tâm về hành động anh hùng của Pha, anh dân quân An-drây An-đrê-ê-vích Ba-xa-lư-ga, sinh

năm 1922, sinh viên trường Đại học tổng hợp Mát-xcơ-va, như sau này phát hiện ra qua hồ sơ cá nhân học viên.

Khi nghĩ về An-đrây, Vai-xơ cảm thấy nỗi đau lòng vì mất mát và tình cảm khâm phục trước người thanh niên tuyệt vời này. Con người có nghệ thuật giả vờ mà anh cảm thấy bất lực, không đoán ra được. Vai-xơ cũng đã học lối giả vờ như vậy, ngày lại ngày ở đây anh đạt được mọi khía cạnh tinh tế của nó. Và như dưới ánh sáng rực rỡ mới, Vai-xơ hiểu thấu nghĩa vụ của mình, còn ánh hào quang của cái riêng biệt của Vai-xơ càng mờ nhạt đi thì hy vọng tìm thấy ở đây các bạn chiến đấu trung thành lại càng được củng cố vững chắc thêm.

Việc chạy trốn và « sự phản bội » của học viên Pha như vết nhọ bôi vào trường tình báo trung tâm điền binh thuộc « Ban tham mưu Va-li-a ». Và kèo theo mình sự tăng cường theo dõi không những chỉ học viên mà cả thành phần giảng dạy, huấn luyện viên bằng đủ mọi phương pháp có được.

Đi-tơ-rich cùng với bọn nhân viên của bản thuộc phòng phản gián đã thảo ra cả một hệ thống các biện pháp tương ứng, và ngay cả những nhân viên có uy tín của Cục tình báo cũng phải qua thử thách kiểm tra.

Theo những chỉ thị nhận được của Vai-xơ, Cái Đinh lại đầu trội hẳn lên về kết quả học tập trong học viện. Việc hăng say đọc sách báo tuyên truyền

chống Liên xô đã cho anh khả năng ủng hộ rất rõ ràng chính sách của Hít-le. Thêm vào đó hay giờ anh đã tỏ ra gương mẫu về sự sảng khoái và yêu đời, và điều đó sinh ra một cảm xúc dễ chịu nhất. Tất cả những điều đó là cơ sở để Cai Đinh được đề bạt làm trưởng nhóm tách riêng để thực hiện một nhiệm vụ tối mật.

Nhóm này được chuyển vào một nhà riêng. Ở đây viên sĩ quan Cục tình báo giới thiệu với học viên hai loại đạn nổ mới nhất của Đức để hoạt động phá hoại và nhắn nại dạy học viên cách thức sử dụng chúng.

Loại thứ nhất dùng để phá đường sắt. Đó là một ống kim loại hình nón cụt, bắt đầu ở đáy bằng một chất keo dán bám chặt lấy bất kỳ vật gì. Trên đỉnh ống là một chiếc nắp xoáy có gắn dây kíp nổ vào.

Mìn này phải gắn sát vào đường ray, còn sau đó, tháo nắp vặn ra, kéo dây và chạy thật nhanh đến chỗ ẩn nấp vì tiếng nổ sẽ phát ra gần như tức thời.

Loại thứ hai dùng để phá các cột điện thoại và cột dây điện trông giống như chiếc đò. Chất loại bột nhão được gói trong giấy không thấm nước. Trước khi nổ chiếc kíp được đặt trên đầu cuối của dây ngòi đập vào « chiếc đo ».

Ngoài ra viên sĩ quan này còn giới thiệu với học viên bộ các chất thuốc cháy, thật đúng là các thợ lành nghề Đức đã tham gia vào việc chế tạo.

Tất cả những điều đó tiếp theo bằng việc nhóm này sẽ thực hiện các nhiệm vụ phá hoại.

Các bài thuyết trình hoàn chỉnh đã đọc xong: đã giải thích rõ tránh bị theo dõi ra sao, hành động ra sao khi bị bắt và bị hỏi cung.

Vấn đề hành động ra sao ở nơi bị giam giữ thì do viên thuyết trình đứng tuổi giảng, tên này thở khò nhọc vì quá béo. Hắn kể lại các tập quán nhà tù và các phương pháp thích ứng thật tuyệt đẹp, mĩ miều, với một sự hiểu biết sâu sắc vấn đề, khoe khoang tài thao vát và khéo léo riêng của bản thân khiến cho tự nhiên có ý nghĩa: hình như sống trong nhà tù, đó là những trang cuộc đời tốt đẹp nhất của tên này.

Nhưng khi hắn trả lời các câu hỏi thì có một sự quá mâu thuẫn. Một mặt hắn phải gây sảng khoái và hy vọng cho học viên và vì thế hắn không thể dọa dẫm học viên bằng các chế độ khắt khe của nhà tù. Mặt khác hắn phải dập tắt mọi hy vọng của học viên và làm học viên kinh khủng, vì tù tội và những khủng khiếp của nhà tù để họ coi việc tự sát tốt hơn là tự nguyện trình diện đầu thú. Vì vậy, để tránh trả lời thẳng, chủ yếu hắn ra sức quảng cáo các viên thuốc độc như một thành tựu tuyệt vời của nền công nghiệp hóa học Đức, tác động chớp nhoáng và tất nhiên, hầu như không đau đớn gì.

Bản điều lệ về cách sử dụng các giấy tờ giả mạo do một tên mặt nhỏ trông thiểu não, người gầy gò, đầu hói phụ trách. Răng của hắn đã rụng cả, phải lắp răng giả, và khi hắn nói xương hàm của hắn đập vào nhau như mỏ bẫy sập. Bọn Đức thả hắn ra khỏi nhà tù mà hắn bị giam trong thời

hạn thường lệ vì tội đầu cơ ngoại tệ. Đó là nghề di truyền của hắn, và vốn gắn bó với nghề này, hắn đã nghiên cứu kỹ vấn đề sản xuất của các cơ quan hành chính Liên-xô.

Thiếu não nhìn cái bụng gầy nhom của mình, hầu lải nhải:

— Trong công lệnh các anh phải ghi ngày tháng vào: ghi sớm một ngày đêm trước khi bay. Thời hạn công tác — theo luật đang có hiệu lực — là mười lăm ngày. Vì vậy theo thời hạn đã qua phải ghi cẩn thận hết vào công lệnh mới.

Không được giữ các giấy tờ thường dân và quân nhân ở cùng một chỗ. Trong trường hợp gì đó trước hết phải thủ tiêu giấy tờ quân nhân. Nếu như bị phát hiện ra là giấy tờ thường dân của các anh giả mạo, các anh có thể chối cãi rằng đã mua chúng để khỏi phải phục vụ trong quân đội. Cái lớn nhất là sẽ bị đưa ra mặt trận. Còn nếu bị phát hiện ra cả hai bộ giấy tờ — thường dân và quân nhân — thì thật khó mà chứng minh được rằng các anh không phải là người được ngầm cử đi. Khi nào tới các điểm định trước các anh phải trình sổ ở viên quân quản thành phố. Nhưng đừng có vội vã. Nếu như nhận thấy rằng viên trực ban hay hoạnh hoẹ thì hãy chờ đến ngày hôm sau. Hãy tìm nhà tư mà ở, đừng ở khách sạn, tốt nhất là ở những nhà mụ góa. Việc thoát khỏi nghĩa vụ quân sự chỉ được phép với việc khám lại sức khoẻ. Điều lệ thì các anh tự chọn lấy. Chỉ mong rằng các anh có các bệnh đó dù những dấu hiệu nhỏ. Nếu không thì hãy nhận các bệnh thần kinh, như

giả vờ chẳng hạn. Ta sẽ có buổi trao đổi ý kiến thêm.

Hắn nói, miệng cười để lộ những chiếc răng lấp lánh hơi xanh:

— Riêng tôi đã làm có kết quả bệnh cuồng điên. Còn cả bệnh ung thư nữa, nhờ nó mà ăn ở các nơi bị giam không bao giờ phải cậy cục xin ăn kiếng. — Hắn kính cẩn nói: — Cơng nghiệp ấn loát Đức đang ở trên đỉnh cao vô địch, không ai có thể làm « đồ giả », khá hơn người Đức nữa. — Hắn thận trọng nói thêm: — Nếu như có thể kiếm được giấy tờ thật thì tôi nói: hãy bảo vệ thân giữ của. Riêng cá nhân tôi thì tôi khuyên đừng tin vào của hối lộ. Chúng sẽ lấy của, nhưng rồi cái nạc các anh chúng cũng không tha đâu. Thực tiễn cá nhân tôi cũng có những trường hợp đáng buồn như thế.

Xưởng làm giấy tờ giả mạo đặt trong ngôi nhà không cửa sổ sau chiếc cửa bịt sắt. Lão thợ điều khắc Ba-ba-skin nguyên là nhân viên nhóm sản xuất tập thể « Đồng hồ, triện, con dấu » bị giam ở đây. Lão ngủ trên chiếc giường gấp, ban ngày thu lại cất đi. Trong tay lão là toàn bộ kỹ thuật ghi đầy các giấy tờ và làm chúng phù hợp với các tài liệu cần thiết. Lão cũng tự tay ký tên vào giấy tờ bằng các loại ngòi bút, mực và nét chữ khác nhau.

Mỗi học viên phải chụp ảnh bá lần: một lần mặc quần phục và hai lần mặc quần áo thường dân khác nhau để làm hộ chiếu và giấy chứng minh. Ảnh phải cho qua một chất hóa học để trông trên giấy tờ không có vẻ mới.

Vai-xơ đã kiếm được bộ mẫu «nét chữ» của chiếc máy chữ dùng để in nội dung giấy chứng nhận, và phát hiện ra rằng các tấm thẻ Đăng giả mạo có bìa hơi sáng hơn, và nếu nhìn dọc theo bìa thì thấy hiện rất rõ ánh phản xạ lóe sáng. Anh còn nhận thấy rằng khi Ba-ba-skin cắt những tấm phiếu nhận tiền đảng phí ra khỏi các quyển sổ thanh toán của thành phần đảng viên thì chiếc kéo nhỏ mà lão dùng để cắt đã để lại trên gáy sách các vết ngoằn ngoèo.

Tất cả những điều này và cả mẫu loại hồ để dán ảnh vào giấy tờ anh đều gửi theo đường thư mật về Trung tâm.

Trước khi trao giấy tờ cho học viên, đại úy Hec-đơ tập trung cả nhóm lại để huấn thị lần cuối cùng.

Hắn nghiêm nghị nói rằng, hắn chờ đợi công việc làm chính xác. Nếu bịa đặt ra những tài liệu tình báo thật là vô lý, bởi vì mọi tin tức sẽ được kiểm tra lại. Bất kỳ ý định nào khai báo với Bộ nội vụ Liên-xô đều dẫn người gián điệp đến chỗ chết. Bộ chỉ huy Đức chịu tổn thất rất nhỏ bé.

Sau đó hắn đứng dậy, mỉm cười khoan khoái, đề nghị:

— Ai cảm thấy dao động hoặc sợ hãi thì ngay bây giờ hãy tuyên bố cho biết. Các anh được một khả năng cuối cùng là quyết định sẽ làm việc với chúng tôi hay là không. Nếu ai đó có từ chối thì sẽ không bị ai làm hại cả. Anh ta sẽ được đưa trả về trại hoặc một địa điểm mới mà công việc hợp với sức anh ta.

Hắn chờ mãi. Nhưng không có kẻ nào ngẩy thơ nhẹ dạ đi thú nhận như vậy.

Về toàn bộ sự việc này Cái Đinh đã được Val-xơ báo trước và do đó Cái Đinh đã chuẩn bị được hai người đáng tin cậy nhất cho nhóm của mình.

Mấy ngày trước khi lên đường nhóm này được thay trang phục. Họ được phát đồ lót ấm. Quần lót bằng vải bông trắng và bằng vải ni-lông màu da cam. Áo sơ-mi màu xanh lơ. Áo len cổ lọ màu xám viền xanh ở cổ và vạt tay áo. Khăn học chăn ấm của Liên-xô bằng vải phơ-la-nen — chúng bị cắt làm đôi nên hình vuông. Quần thì trong kho chỉ còn lại loại của Hồng quân bằng vải chéo, còn áo choàng của loại chỉ huy Ủy ban cách mạng Hồng quân thì nói chung không có. Giày ủng tuyệt đại bằng da giả.

Quần áo thường dân may kiểu nước ngoài: quần có hai túi sau, áo vét một đường viền vạt cắt rất tròn. Áo sơ mi nói chung không cổ. Đôi khi cổ được làm thêm ở trong xưởng lấy vải ở gấu áo để may, và do đó rất dễ nhận ra, còn nếu vải kẻ sọc thì đường kẻ sọc trên cổ áo không nằm ngang mà thẳng đứng.

Tất cả được nhận giày bán cao cổ bằng vải gai xám có mũi giày đen.

Quần áo và giày dép này không được phép mặc trong trại, ngay sau khi mặc thử tất cả đều phải cho đóng gói. Nếu như việc khởi hành của nhóm bị chậm lại thì quân trang phải nộp trả kho với nhãn hiệu nhỏ ghi thứ nào của ai.

Tất cả mọi chi tiết nhỏ bé này tưởng như không đáng kể đã được Vai-xơ ghi dấu chính xác vì có ý nghĩa quan trọng. Đó là những chứng cớ xác nhận bọn tội phạm. Ngay cả việc bọn Đức không cho điệp viên của mình mặc quần áo này cũng có thể trở thành vết tích cho việc theo dõi tỉnh tường của người Xô- viết. Quần áo chưa mặc trong những năm chiến tranh và thiếu thốn, ít nhất đó là quần áo của bọn ăn cắp hoặc phản chiến.

Sten-gơ-lít hoài nghi theo dõi các thủ tục thử quần áo.

Trước khi tấn công vào Liên-xô, trong quá trình chiến tranh với các nước châu Âu, Hít-le đã cho mở rộng thêm phạm vi các hoạt động quân sự gián tiếp và bỏ một số tiền đặc biệt vào đây. Hắn đặt hy vọng vào các điệp viên tự do và bị bắt buộc trong các giới cầm quyền của những nước này vào lòng người yêu danh dự cá nhân của chúng, vào lòng ham chuộng uy tín. Bọn trùm ngân hàng, trùm công nghiệp đã cộng tác có kết quả với các hạn hàng người Đức của mình trong các công-xec-xi-ôn quốc tế, do đó giàu lên nhờ nền độc lập của nước chúng.

Cho đến nay bộ chỉ huy Đức chú ý chủ yếu không chỉ đến những hoạt động quân sự trực tiếp, mà còn cả việc tấn công vào kẻ địch từ sau lưng bằng hình thức này hay hình thức khác.

Sten-gơ-lít biết rằng : trước khi Hít-le bắt đầu chiến tranh từ chỗ dân chủ hóa và phá hoại tổ

chức của kẻ địch. Mục đích tối cao của chiến tranh là đầu độc, tiêu diệt ý chí đề kháng của kẻ địch.

Thế bọn gọi là « gián điệp » này, là những kẻ nào? Loại rác rưởi. Loại xác thú bị đặt xuống dưới chân để xua đuổi vào cộng sự của kẻ địch như đàn [illegible] và các bãi mìn của kẻ địch. Cái chết của chúng phải giúp cho việc phát hiện ra những nguy hiểm bí mật trong doanh trại kẻ địch, phát hiện ra những chiếc bẫy ở đó.

Hãy nhớ lại những gián điệp có kinh nghiệm lựa chọn được ở các nước châu Âu phồn vinh. Và mặc dù bọn này cũng xa lạ với hắn, nhưng hắn luôn luôn tìm thấy tiếng nói chung với chúng để đạt được sự hiểu biết lẫn nhau. Vì bọn này và hắn đều có chung mục đích sống. Bọn này cũng như hắn nhìn thấy những món tiền lớn nhàn được ở một trong các nhà băng nước ngoài. Và nếu chúng phản bội thì không phải phản bội lợi ích riêng của chúng, mà là phản bội chính phủ mình. Trong trường hợp thất bại quân sự thì sẽ chỉ có chính phủ phải thay đổi chứ không phải mục đích và bản chất cuộc sống mới tên muốn làm ra tiền bằng bất kỳ phương pháp nào.

Còn bọn này?

Thì chúng sẽ giết chóc, phá hoại, truyền các tài liệu gián điệp. Nhưng chúc gì chúng có khả năng đầu độc, làm suy yếu ý chí chiến đấu của kẻ địch, chiếm được sự thông cảm, ủng hộ của các giới Xô-viết nào đó? Khi nghiên cứu các tù binh Liên-xô, Sten-go-lit từ lâu đã nghi ngờ rằng, chiến

lược chính trị của cuộc chiến tranh chống nước Nga đã được xây dựng trên điều kiện thiết yếu giả dối, trên câu chuyện hoang dường về sự tồn tại của phái thật sự đối lập với chế độ và chính thể ở Liên-xô.

Vì nếu như điều đó đáp ứng được, thực tiễn thì các nhân viên cục tình báo đã đủ để phát hiện ra những người xúi ý chúng bằng phương pháp phù hợp trong khối tù binh Xô-viết. Nhưng tức rằng tất cả lại hoàn toàn khác.

Số chủ yếu đã lựa chọn được chỉ gồm bọn từ tưởng yếu đuối, những kẻ vốn bị chế độ nhà giam làm nhơ tanh tạ, coi con đường phản bội còn tốt hơn còn đường dẫn đến nhà thiêu xác.

Ngay khi bắt đầu con đường công danh, hồi còn làm việc ở cảnh sát hình sự, Sten-go-lit đã hiểu rõ rằng, những viên gián điệp cảnh sát xuất sắc, đó nguyên là các nhân viên hình sự. Nhưng bọn này không cần thiết đào tạo lại như là những tên gián điệp chính trị được lựa chọn ở các nước tư bản khác. Và sự đảm bảo tính đáng tin cậy của chúng là ở điểm này.

Còn bọn ở đây?

Hắn khinh bỉ bọn này cũng như một nhân viên hình sự nhà nghề loại lớn khinh bỉ bọn ăn cắp vặt chỉ vì bị sự đe dọa trước tử thần chết đói thúc đẩy.

Sten-go-lit lặng lẽ, khinh bỉ theo dõi bọn gián điệp mặc thử quần áo. Và ngay cả những quần áo rẻ tiền này của chúng, những thứ không có vẻ

hào nhoáng sang trọng kiểu châu Âu, cũng gây cho Sten-gơ-lít sự kinh tởm.

Chắc Lan-sơ-đoóc cũng cảm thấy như vậy. Lão quen biết Bê-nê-tô Mút-xô-li-ni ngay từ hồi những năm đại chiến thứ nhất, khi mà Mút-xô-li-ni hoạt động như một gián điệp thường của «Phòng nhì». Hắn làm việc cho gián điệp Pháp, đồng thời vẫn giúp đỡ cả Lan-sơ-đoóc, một gián điệp quí tộc Đức giàu có được tiếp đón trong các nhà sang trọng nhất ở Pa-ri, La-mã, Luân-đôn. Chính phủ Uyn-xtơn Sóc-sin đã bắt đầu con đường công danh chính trị của mình từ một tay tình báo và làm thế nào biết được, nếu như Lan-sơ-đoóc, vốn đã quen biết hắn trong những năm đó, dự đoán được tương lai của hắn thì nhiều cái có thể đã khác rồi... Còn Hít-le ? Không phải ngẫu nhiên dưới triều hắn ngành gián điệp Đức được phồn vinh như thế này. Gớt đã viết luận án của mình sau khi cống hiến nhiều năm cho việc nghiên cứu hệ thống gián điệp toàn diện của Nhật, và sau đó hệ thống này đã được đưa sang đất quốc xã với qui mô toàn diện.

Trường hợp học viên Pha đã gây cho Lan-sơ-đoóc cảm xúc nặng nề. Lão không thể đoán ra được con người có ý chí mạnh mẽ này. Buổi nói chuyện với Pha đã gây cho lão niềm hy vọng là người thanh niên có nghị lực, có học thức này, con trai một bác sĩ, do tin tưởng vào các giáo lý phát xít sẽ có thể hoàn thành nhiệm vụ phức tạp. Và thế mà lão bị lừa ! Bây giờ, thấm thía linh cảm an toàn nghề nghiệp. Lão tự từ bỏ mọi dự định

mới tìm kiếm trong học viên một tình báo xuất sắc giống loại mà lão đã từng lựa chọn để dùng ở nhiều nước châu Âu.

Bây giờ Lan-sơ-đoóc hạn chế cả các báo cáo của đại úy Hec-đơ, lão đòi hỏi Hec-đờ những tin tức viết chứ không phải truyền miệng để trong trường hợp nào đó chỉ đưa ra những tài liệu đã lựa chọn đặc biệt và thủ tiêu những tài liệu có thể là bằng chứng không lợi cho lão.

Và chỉ có Đi-tơ-rich giản dị vì câu chuyện học viên Pha, hắn theo dõi quá chi li mọi quá trình đào tạo nhóm đặc biệt với một nghị lực khác thường đúng là bẩm sinh không thuộc tính hắn. Thế là hắn nhận thấy một học viên thử giày cầu thả, và khi thủ kho bảo học sinh chú ý đến hình như để một chiếc giày cao cổ bị hơi dài, thì tên này lại khinh xuất nói : « À, thôi được, không sao ». Và chỉ một điều đó cũng đủ để Đi-tơ-rich loại tại chỗ học viên này ra khỏi nhóm đặc biệt.

Qua đây Vai-xơ có thể kết luận là sự chú ý quá tập trung của Đi-tơ-rich bây giờ trở nên rất nguy hiểm ngay cả đối với bản thân anh.

Anh cư xử với Đi-tơ-rich bằng thái độ nghiêm túc dứt khoát, và tránh mọi câu chuyện không liên quan trực tiếp gì đến công việc.

Vai-xơ cắt ngang những dự định của Đi-tơ-rich muốn tìm hiểu xem cái chết của học viên Pha đã gây cho anh cảm xúc gì bằng những lý lẽ bâng quơ :

— Tên nhóc loạn thần kinh. Sợ công tác gián điệp, vì thế chạy trốn.

— Nhưng nó đã hắn đến viên đạn cuối cùng!

— Vì sợ sẽ bị trưng trị về tội chạy trốn. — Rồi anh nói thêm miệng cười nhạo báng: — Vì tuyệt vọng. Sợ bị tra tấn, có thế thôi.

Tù binh bí danh «Chim sơn tước» là trưởng trại học viên. Đó là một tên người nặng nề, béo phì, quá hống hách và đòi hỏi quá cao với học viên.

Trong những năm chiến tranh thế giới thứ nhất hắn bị Đức bắt làm tù binh. Đến năm ba mươi là thành viên đoàn đại biểu thương mại Liên-xô — hắn được trao nhiệm vụ mua các chất phẩm nhuộm cho ngành dệt — hắn đã ở lại Đức. Hắn được sự giúp đỡ về vật chất của Trung tâm bạch vệ, khai báo cho giét-ta-po những kiều dân mang tư tưởng Xô-viết hóa. Bị quảng làm gián điệp vào Liên-xô. Hắn trở nên nhút nhát. Tiền bạc hắn phung phí trong các tiệm ăn, nhà chứa. Được gọi trở về Đức hắn bị giam vào trại tập trung, ở đây hắn khai báo về những người cộng sản Đức bị giam giữ bằng cách chiếm lấy lòng tin của họ. Hắn tự khai là công dân Liên-xô bị giét-ta-po bắt. Nhưng thất bại. Từ trại tập trung hắn được đưa về Cục tình báo như một chuyên gia về các vấn đề Nga. Hắn nhận ra không bị hỏi han gì đến. Rồi làm phiên dịch. Sau lấy một gái hư hỏng. Bị loại ra khỏi Cục tình báo vì chuyện vợ con không đứng đắn. Thế là sống bằng tiền vợ kiếm được. Khi vợ bị lăn lóc trong bệnh viện chuyên khoa, hắn đi làm chân gác cổng cho một khách sạn đêm. Rồi lại đến sứ quán Liên-xô và bằng cách nào đó hắn đã lừa bịp được mọi người. Người ta thương hại hắn và

chế pháp [illegible] về nước [illegible] nhập Nga [illegible] hoàng quân tháng bảy năm 1941 [illegible] hắn cũng [illegible] với bọn Đức [illegible]

Chim sơn tước nói với học viên:

— Dân Nga, đó là dân tộc của nông dân, [illegible] linh hồn [illegible] linh [illegible] cũng chỉ người Đức. Người Đức, chúng ta không [illegible] tâm hồn. Tâm hồn đó là của chúng ta, người Sla-vơ. Và người ta có chuyện viển vông và ngốc nghếch. Người Đức thích cái gì? Trật tự. Sạch sẽ, gọn gàng. Cái mà chúng ta không có. Hãy [illegible] theo thì sẽ được nguyên vẹn.

Là một tên lính đa mang, ngốc nghếch. Hắn lại mong muốn càng có hơn nữa những phẩm chất này để chiếm lòng tin của bọn chủ mới.

Đại úy Hec-đơ coi Chim sơn tước là loại kiểu mẫu của người Sla-vơ.

Sau khi trở nên đa nghi, Đi-tơ-rich thấy nghi ngờ con người Chim sơn tước. Một tên theo chủ nghĩa quân chủ Nga, theo những kẻ gắn bó với nước Nga thống nhất vĩ đại, theo những kẻ ngây thơ cho rằng chỉ cần nước Nga được thoát khỏi ách bôn-sê-vích một cái là Nga hoàng sẽ lại bước lên ngai vàng ngay, còn người Đức sẽ tình nguyện bỏ đi. Đi-tơ-rich cho rằng kiểu suy nghĩ như vậy sẽ đẻ ra những ảo tưởng không những chỉ vu vơ mà còn có hại nữa. Nước Nga, U-crai-na, Cáp-ca-dơ, đó là những thuộc địa không thể bỏ qua được của đế quốc Đại Đức. Và không có hình thức nào khác quản lý các lãnh thổ này có thể chấp nhận

được. Ai có lối suy nghĩ khác sẽ bị nghi ngờ. Đi-tơ-rích đã đặt sự theo dõi Chim sơn tước. Hắn cũng không tin tưởng cả điện báo viên trạm phát thanh tham mưu nguyên là phi công chiến đấu Hắc-ke. Hắn nghi ngờ tên này vì thái độ thương xót thành Rêm bị quốc trưởng trừng phạt và những chỉ huy lái máy bay khác ngày 30 tháng Bảy năm 1934 chiếu theo các yêu cầu của hội đồng tướng lĩnh Đức. Hắc-ke là đảng viên đảng xã hội dân tộc từ năm 1930, hắn vẫn trung thành với Đảng quốc xã chẳng khác gì thượng úy Héc-lắc, nhưng phần nào thông minh hơn. Nói đúng hơn là hắn đủ đầu óc để hiểu được rằng sau khi các phi công làm xong cái công việc đao phủ đen tối nhất thì đã làm nhân dân Đức kinh hoàng và Hít-le đã chinh phục được các tên trùm công nghiệp Đức thủ nhận được lệnh của chúng chuẩn bị chiến tranh dưới sự đỡ đầu của Bộ tổng tham mưu, còn bọn quốc xã loại tốt đen thì chỉ được phân cho vai trò của những tên cuồng tín điên rồ, không biết suy nghĩ, làm lực lượng chính phạt phụ của quân quốc xã, không hơn không kém bằng các chiến công đẫm máu hằn thiu của chúng. Và vì thế Hắc-ke cũng như Héc-lắc có thái độ cau có không thân thiện với Đi-tơ-rích vì nhìn thấy ở tên đại úy một trong số những đại diện của giai cấp cầm quyền lâu đời của giới qui tộc quân sự pru-xi-a.

Hắn cũng có thái độ như vậy với Hec-đơ vì hiểu rằng, đối với Hec-đơ việc cộng tác với đảng quốc xã chỉ là hình thức hoạt động có đi có lại

của giới tư bản độc quyền với bọn trùm quốc xã mà thôi. Không có gì hơn.

Hắn cảm thấy mọi hy vọng của mình đều bị lừa dối. Là một tay lão thành trong phong trào quốc xã, hắn đã tính toán đến địa vị cao sang hơn địa vị mà hắn giành được khi bị đưa vào hàng ngũ cán bộ tình báo một của đảng quốc xã để theo dõi sự đáng tin tưởng về mặt chính trị của từng đảng viên quốc xã không kể bất kỳ chức vụ hay cấp bậc nào. Mọi ý định « bắt mạch » Vai-xơ của hắn đều bị anh làm thất bại vì cách tiếp xúc rất thông minh. Là người hiểu biết sâu về lịch sử cổ Hi-lạp, Vai-xơ đã kể rất hấp dẫn cho Hắc-ke nghe những qui tắc lễ nghi nào và những điển hình nào mà đảng quốc xã rút ra được ở người Hi-lạp và chúng có ý nghĩa gì ở hình thức ban đầu của nó. Điều này cho phép Vai-xơ tránh khỏi những câu trả lời cho các câu hỏi và đồng thời phô ra được những tài thức sâu sắc của mình trong các khía cạnh của bản kinh phát xít.

Nhưng cuộc sống của Vai-xơ ở đây không phải chỉ thu lượm mọi quan hệ có khả năng ở xung quanh anh mà anh còn dựa vào chúng để nghĩ ra sách lược hành động với từng con một. Anh không thể tập trung mọi sức lực của mình và cả trong vấn đề đó chỉ là vì với nghĩa tổng quát đã hợp lại thành lao động của anh, một người tình báo, là thu thập, chọn lọc và lập thành tài liệu rồi truyền chúng về Trung tâm và đồng thời nghiên cứu cả những kẻ nằm trong tầm mắt của anh.

Để có khả năng thực hiện nhiệm vụ trực tiếp của mình, trước hết anh phải được thừa nhận là nhân viên Cục tình báo Đức. Và khi anh còn chưa là nhân vật chỉ huy mà chỉ là kẻ thừa hành mệnh lệnh, phục tùng nhiều kẻ khác thì rõ ràng là anh phải hoàn thành không những chỉ một phần công việc của những kẻ mà anh phải phục tùng. Và không chỉ đơn giản hoàn thành, mà phải hoàn thành xuất sắc với độ cực kỳ chính xác, như bọn nhân viên Cục tình báo vẫn nói, độ chính xác có trong dòng máu người Đức chính cống.

Vai-xơ biết: chỉ cần phạm một sai sót nhỏ bé nhất về công việc, dù bất kỳ tên nào cảm thấy là công việc không hoàn thành, anh sẽ bị thải ra mặt trận chứ không thoát đi đâu được. Vai-xơ luôn luôn phải tỏ rõ sự cảnh giác gấp đôi: một mặt về ngành nghề, không phút giây nào anh được quên mình là nhân viên Cục tình báo Đức, mặt khác, sự cảnh giác của người tình báo Liên xô mà kết quả công tác của anh phụ thuộc vào chính kết quả sự phục vụ của anh trong Cục tình báo Đức.

Và thật rõ ràng, Vai-xơ không thể coi nhẹ công tác này so với công tác kia vì quá bị vất vả theo một công việc. Ngược lại vừa mới nhận được nhiệm vụ theo một hướng, lập tức như chuyển động của con thoi, xuất hiện ngay một cách cân đối yêu cầu tăng cường hoạt động theo hướng ngược lại.

Tóm lại, nếu vứt bỏ những khoảnh khắc mang đặc tính tâm lý và không nghĩ đến những mục

tiêu cao xa cuối cùng đã chỉ đạo Vai-xơ thì các chuyên gia nghiên cứu vấn đề vệ sinh lao động dứt khoát sẽ đi tới kết luận là sự kết hợp hoạt động căng thẳng và nhiều hình thức như vậy đòi hỏi ở con người một sự chịu đựng kích động thần kinh rất cao mà thường chỉ những người trong cơn cảm hứng quên mình mới có.

Nhưng A-lếch-xăng Bê-lốp lại hoàn toàn mất quyền có các cơn như vậy. Nguồn duy nhất mà anh dùng để thu thập sức lực dự trữ là tính chất có lý trí bình thản, thận trọng.

Anh đã tự luyện mình ngủ không mơ màng để đầu óc có thể được nghỉ ngơi hoàn toàn dù trong khoảnh khắc. Anh cũng đã rèn luyện được, tất nhiên trong các trường hợp có khả năng như làm thế nào kìm hãm nhận thức của mình, biến thành chàng ngốc, ngừng kích động thần kinh trong một thời gian. Anh tự ngày trang cho mình sự chăm chú làm ra vẻ kính cẩn lắng nghe những lời huấn thị dài dòng của bọn chỉ huy cấp dưới, nhưng bản thân anh thì lúc đó lại thích thú tự yếu mềm đi và không nghĩ gì hết, không nhớ lại gì cả để đầu óc được nghỉ ngơi.

Những lúc nghỉ ngơi như thế đã giúp cho Vai-xơ vượt qua một cách xuất sắc, với độ chính xác cần thiết tính chất hai mặt trong cương vị của anh, và sự đòi hỏi toàn bộ sức lực anh.

Chỉ riêng trách nhiệm của người phiên dịch — huấn luyện viên đã chiếm mất của anh mỗi ngày chín mười giờ rồi, và chức vụ này không những

chỉ mất thời gian mà còn hao tốn trí lực của anh nữa. Muốn hoàn thành có kết quả công tác này cần phải có sự sáng suốt không mệt mỏi. Hơn nữa phải cộng thêm vào các nhiệm vụ hành chính và kinh tế mà anh thường được trao, với sự cần thiết khi tiếp xúc với bọn đồng nghiệp, ở ngoài giờ làm việc phải sinh động, vui tươi, nhanh nhẹn và duyên dáng trong lời ăn tiếng nói như bất kỳ một người có giáo dục tốt nào.

Vì vậy mà những thời gian tự do thỉnh thoảng đến với anh, Vai-xơ như ép chúng lại thành thức ăn khô, nén chặt một cách cô suy nghĩ kỹ nếu giới hạn tối đa.

Những chuyến đi Vac-xô-vi dù ngắn ngủi thế nào đi nữa Vai-xơ cũng cố gắng sử dụng có lợi nhất, như một lần anh đã làm quen được với viên quan chức nhỏ của Đức trong nhóm thanh tra phối liệu ở Phủ thống sứ.

Vai-xơ giúp viên quan chức này một việc nhỏ bằng cách thu xếp cho chiếc xe của lão ta được sửa chữa trong ga-ra nhà binh.

Về phần mình, viên quan này rõ ràng mong muốn được đề cao trước con mắt của Vai-xơ, đã huyênh hoang khoe rằng nhiệm vụ lão được trao có một tầm quan trọng đặc biệt. Trước đây ít lâu chỉ chuẩn bị sản xuất phục vụ cho các đơn vị vùng đất chiếm được. Nhưng bây giờ đã nhận được lệnh cung cấp đồ ấm cho tất cả các quân đoàn mặt trận phía Đông.

Điều này nói lên rằng, mặc dù Hít-le và hội đồng tướng lĩnh của y đã hứa hẹn chấm dứt

chiến tranh với nước Nga vào cuối năm 1941, nhưng Bộ tổng tham mưu vẫn chuẩn bị chiến tranh kéo dài.

Vai-xơ đặc biệt chú ý đến tên thợ máy — chuyên gia về các máy tính — được cử từ Béc-lin đến để chỉnh lý chiếc máy ghi mật mã đặt trong khu nhà của đài phát thanh.

Các máy mật mã kiểu này do một công ty Thụy điển sản xuất, nhưng mấy năm trước đây bọn Hít-le đã mua được bọn kiểm tra cổ phiếu và trở thành chủ nhân thực sự công ty này. Công ty đảm bảo cung cấp sản phẩm của mình cho nhiều ngành chuyên môn trên thế giới. Và thế là bỗng nhiên công ty từ chối không thay thế những bộ phận máy mật mã dự trữ chóng bị mòn đặt dùng ở các nước châu Âu mà Hít-le chuẩn bị tấn công vào. Các máy này bị hỏng đúng vào lúc ngành chuyên môn các nước này cần đặc biệt ráo riết hoạt động.

Tên thợ máy tỏ vẻ quan trọng kiểu giáo sư đại học. Vai-xơ đón hắn ở nhà ga Vác-xô-vi, chở hắn về doanh trại, « Ban tham mưu Va-li-a » và còn nhường cho hắn phòng riêng của anh để chỉ được quyền tối tối nói chuyện với hắn.

Vai-xơ đã có một số khái niệm về kết cấu các loại máy kiểu này. Viện sĩ hàn lâm Li-nếp cho rằng, dần dần chúng có thể được sử dụng như một bộ óc tích trữ tin tức loại không lồ, và khẳng định rằng tương lai vĩ đại thuộc về những máy này.

Trong khi nói chuyện với tên thợ máy, Vai-xơ hài hước và độc địa nghi ngờ khả năng làm việc

chính xác và liên hợp rất chặt chẽ của các loại máy giống loại mật mã, do đó ngầm làm tên thợ máy tức giận. Nhưng Vai-xơ lại củng cố quan điểm bảo thủ của mình bằng sự hiểu biết sâu rộng về kỹ thuật. Và để đánh bại Vai-xơ, tên thợ máy không những chỉ giới thiệu với Vai-xơ một cách có cơ sở và tỉ mỉ về sơ đồ kết cấu máy mật mã, nhưng hắn giải thích trong lúc tranh cãi, chỉ vẽ gạch trên giấy chiếc máy này hình thành hệ thống dùng mật mã, việc máy tự kiểm tra các dấu mật mã ra sao và chính những chi tiết nào do làm việc không chính xác có thể làm hỏng độ đúng đắn của bản mật mã lẫn bản dịch và để giảng giải, hắn chỉ trên các hình mẫu sai hỏng ở đâu, nơi nào bị mòn.

Vai-xơ lại truyền tất cả những chi tiết tản nạn này về Trung tâm. Ở đó đã tìm ra chìa khóa dịch mật mã này.

Thật đã rõ bí mật mã này được cất giữ trong chiếc tủ thép cùng một lúc mở được bằng hai chìa khóa do những người khác nhau giữ, ngoài ra, còn một bộ mật mã nữa cho chiếc chìa khóa thứ ba rất đặc biệt, thay đổi gần như hàng tuần...

Để đánh cắp những bí mật như vậy ở những ngành ngoại quốc khác, cục tình báo đã thảo ra các chiến dịch có áp dụng cả sự mua chuộc, ám sát, phá nổ, và có hàng nhóm các tình báo nhà nghề cáo già nhất tham gia. Không những chỉ có sự nhanh trí và thảo vát đã giúp Vai-xơ, mà chủ yếu còn nhờ có những khả năng toán học xuất sắc mà anh đã hy sinh cho môi trường hoạt động mới khó khăn này của mình nữa.

Và mặc dù mật mã thay đổi từng giai đoạn, nhưng trong khoảng thời gian nào đó, trong khi nó có tác động, thì trung tâm cũng đã có được khả năng dịch mật mã các bản tin của đài phát thanh « Ban tham mưu Va-li-a ».

Tất cả những chuyện đó là lao động hàng ngày của chiến sĩ tình báo A-lếch-xăng Bê-lốp, nó không tách khỏi lao động của binh nhất I-ô-han Vai-xơ. Vì ngoài công tác phiên dịch hàng ngày ở trường, anh còn phải thảo các báo cáo hành chính và nội dung tóm tắt với đủ các tin tức khác nhau về những vùng Liên-xô đã được dự kiến tung các nhóm phá hoại vào. Ngoài ra anh còn mất thời gian vào những nhiệm vụ của Ban chỉ huy từ việc gởi bưu phẩm về cho gia đình cho đến những báo cáo tài chính anh phải viết thay cho viên phó chỉ huy trưởng phụ trách hành chính vật chất.

Thêm vào đó Vai-xơ phải luôn luôn theo dõi những học sinh cho các mục đích của mình. Cái Đinh đã thận trọng tìm hiểu những ý nghĩ thầm kín của họ, nhanh chóng học được cách báo cáo ngắn gọn về họ cho Vai-xơ trong các buổi gặp mặt trên đường đi từ bãi tập đến nhà ở.

Mặc dù công việc vô cùng nặng nề nhưng mọi việc ở Vai-xơ diễn ra vẫn rất tốt : lệnh bất thường của đại úy Hec-đơ ngồi vào xe với hắn để đi theo một nhóm đặc biệt đến sân bay gần mặt trận, đối với anh thật quá bất ngờ.

Hec-đơ chỉ cho phép đi chuẩn bị trong giây lát : thay giày cao cổ bằng ủng và lấy mang theo một bộ quần áo lót ấm.

Vai-xơ nhận thấy rằng, ngồi cạnh tên lái xe tải có thùng xe kín, trong đó là các điệp viên, là điện báo viên Hắc-ke với nét mặt cau có. Và trong số điệp viên vì sao lại có cả trưởng trại Chim Sơn tước — tên này chưa được đào tạo để tung sang hậu phương Xô-viết.

Chỉ trong trường hợp hắn hữu tên đại úy mới liễn các nhóm ra sân bay. Thường là một trong số các sĩ quan.

Hầu như suốt dọc đường hắn nói chuyện thân thiện với Vai-xơ thậm chí còn coi là cần thiết phải trao đổi với anh các ý kiến về vấn đề phục vụ trong trường tình báo có lợi ra sao. Chẳng hạn đối với hắn thì công tác này có lợi cho hắn nhiều mặt vì ở đây hắn tích lũy được kinh nghiệm quí báu mà dứt khoát hắn sẽ ứng dụng vào trong các hoạt động thương mại tương lai của mình. Và đúng là Vai-xơ có được biết sự tồn tại của Phòng «N. V-7» của cơ quan tình báo kinh tế «I.G.Phác-ben-in-đu-xtơ-ri» —nơi cung cấp cho công-xec-xi-ông lớn nhất này khả năng nhận được tin tức trước tiên. Và kinh nghiệm hoạt động gián điệp của «Ban tham mưu Va-li-a» đúng là sẽ làm giàu phương pháp của ngành tình báo thương mại, thiếu ngành này thì không một công ty lớn nào có thể phát triển một cách có kết quả được.

Và hắn thân thiện khuyên Vai-xơ hãy chuyên môn hóa trong lĩnh vực gián điệp kinh tế, vì rằng trong trường hợp nếu nước Đức chiếm được toàn thế giới và sẽ không còn nước nào cạnh tranh nữa thì sẽ còn sự cạnh tranh giữa các công-xec-

xi-ông quốc tế của Đức, và các công-xec-xi-ông này sẽ cần đến sự giúp đỡ của các tình báo giàu kinh nghiệm.

Vai-xơ lơ đãng nghe đại úy nói vì anh còn bận tính toán xem những công việc gì chưa hoàn thành được trong chuyến đi bất ngờ này và điều gì sẽ xảy ra. Anh suy nghĩ cả đến sự bất ngờ này không phải ngẫu nhiên, mà hơn nữa, anh không thể phát hiện ra mục đích của nó, dù anh đã muốn lái câu chuyện sang đề tài đang làm anh phân vân như thế nào đi nữa.

Vai-xơ chỉ hơi đề cập đến đề tài này lập tức Hec-đơ trở nên lo lắng cau mặt và im lặng. Thái độ của Hec-đơ đã buộc Vai-xơ phải xác định rõ hơn sự phán đoán của mình : là sự bất ngờ của chuyến đi này đã được kẻ nào đó ước tính trước. Nhưng kẻ nào ?

•

Xung quanh phủ toàn tuyết trắng. Đất khô và lạnh.

Tên đại úy mặc bộ quần áo hàng không có máy sưởi điện và dây dẫn được hắn nối vào các bộ ắc-qui dự trữ đặt riêng trên sàn ca-bin.

Ngoài ra trên bàn kẹp còn có hai phích lớn đựng cà-phê nóng Nhưng mỗi lần rót cà-phê cho mình Hec-đơ lại quên không mời Vai-xơ uống cũng như không chia xẻ cho anh bữa ăn sáng đã được đặt gọn trong bộ cặp lồng mang đi đường có các

đĩa bằng nhựa và cả bộ thìa phóng xết, dao lẫn chiếc ép hoa quả kẹp chặt vào nắp.

Bắt đầu bão tuyết. Qua màn không khí trắng dày đặc đang chuyển động Vai-xơ trông thấy nhân dân các làng xóm và thị trấn lân cận đang bắt tuyết sang bên đường dưới sự theo dõi của binh lính, và không phải tất cả đều có xẻng — một số hất tuyết bằng các tấm gỗ.

Tên đại úy ngủ, bộ mặt hốn niềm nhũn, mồi xệ xuống, và hình như đây không phải là bộ mặt của người còn sống, mà là chiếc mặt nạ.

Tuyết rơi lả tả xát vào cửa kính xe hơi. Hai chiếc gạt tuyết trên kính chạy đều đều giống như hai chiếc thước gạt sạch tuyết trên kính chắn gió. Chúng chuyển động gạt đi gạt lại đều đều giống như dao động của quả lắc đồng hồ đo thời gian dài dằng dặc và vô tận.

Chỉ lúc này trong tình trạng vô cùng rỗi nghề, Vai-xơ mới cảm thấy người bị mệt mỏi rã rời đến cực độ. Xung quanh trở nên yên lặng vì sự căng thẳng quá mức, vì sự suy nghĩ sâu sắc, tổng hợp giải những phương trình có nhiều ẩn số, nghiệm túc tự quan sát không mệt mỏi và chú ý một cách thận trọng, nhạy bén đối với sự việc. Toàn bộ những điều này giống như cuộc đấu rất căng thẳng của một với tất cả, kéo dài hết ngày này sang ngày khác và trong từng giây từng phút.

Và bây giờ, trên đường đi anh cố tình để mặc đầu óc được nghỉ ngơi, không suy nghĩ và gần như mất nhận thức. Đó là tình trạng mất nhận

thức thường xâm chiếm con người sau khi toàn bộ sức lực đã bị tập trung căng thẳng cực độ. Trong nhận thức của anh không còn có sức đề kháng với những ký ức đang vút qua. Trước đây anh không cho phép mình được như vậy, vì đó là sự nhượng bộ mềm yếu.

●

...Thế là cũng như lúc này, những bông hoa tuyết rơi lả tả. Chúng biến mất trên dòng nước sông Mát-xcơ-va không bị đóng băng màu trắng đục. Anh đi trên bờ sông cùng với Li-na Li-nê-va (1). Cô nói với vẻ xúc động, kết luận :

— Nếu con người dũng cảm thì phải dũng cảm trong mọi trường hợp.

Anh ngắm bộ mặt Li-na — khuôn mặt xương, xương, đôi má mềm ướt và không thể nói khuôn mặt này là đẹp được. Nhưng đôi mắt lúc nào cũng cởi mở, trong sáng, rực rỡ như vậy.

Anh nhìn và rất hiểu ở đôi mắt Li-na. Đáp lại cái nhìn của cô, anh nói :

— Nhưng, giả như em chứng minh được rằng, em đang yêu. Và không muốn nghĩ gì khác nữa.

— Khi đó em cũng không nghĩ gì cả, còn anh thì không có quyền nghĩ ! Nhưng anh đã nghĩ.

---

(1) Li-na Li-nê-va là con gái viện sĩ Li-nép, thầy học của Xa-sa Bê-lốp. — N.D.

— Chính thế, nghĩ đến em ! Lẽ nào em không hiểu ?

— Khi đó em muốn bắt anh suốt đời nhớ đến em. Em quyết định như thế và hết.

— Thậm chí nếu sau này chúng ta không ở gần nhau ?

— Thế anh cho rằng, tất cả chuyện đó là để anh sử dụng suốt đời à ?

Bê-lốp không thích thú toàn bộ câu chuyện này. Và anh buồn rầu nói :

— Anh cảm thấy chúng ta không phải nói chuyện với nhau, mà là đọc bài đối thoại nào đó của người khác.

Li-na dừng lại. Đôi mắt cô trở nên hiền hậu. Cô sung sướng thốt lên :

— Có thế chứ, cuối cùng thì hiểu rồi đấy. — Và, thở mạnh một cái, cô thầm thì nói : — Xa-ca, anh biết đấy, tình yêu đòi hỏi sự lịch thiệp cao nhất... và sự thông minh.

— Anh có đọc thấy điều này ở đâu đó.

— Có khả năng như vậy. Nhưng em lại muốn tìm thấy ở anh như thế.

— Thôi được, — Bê-lốp giận dỗi nói. — Hãy đi mà tìm...

●

Một lần viện sĩ hàn lâm Li-nép nói với Xa-sa:

— Một nhà bác học thực sự phải biết tất cả những gì tồn tại trên trái đất trong lĩnh vực

khoa học mà mình đã hiến thân vào, và tất cả những gì có khả năng về các bộ môn khoa học kèm theo. Nhưng nếu sau khi có tất cả các hiểu biết này mà nhà bác học không rút ra được những kiến thức thì đó không phải là nhà khoa học, mà chỉ là chiếc tủ sách. — Rồi ông nóng nảy nói : — Việc tăng lớp trí thức mới của chúng ta nắm được tiếng nước ngoài — đó không chỉ là vấn đề hiểu biết về công việc, mà còn là vấn đề tư tưởng. Biết một ngôn ngữ thôi — đó là dấu hiệu của sự hẹp hòi dân tộc hay là sự dốt nát.

Bê-lốp biết ơn sự đòi hỏi dứt khoát, khắc nghiệt của Li-nép vì sự hiểu biết tiếng nước ngoài một cách tuyệt vời của mình.

Li-nép nghiêm túc và cần kẽ chơi nhiều môn thể thao, viện sĩ khẳng định :

— Một cán bộ khoa học phải có cơ thể thật khoẻ mạnh. Ngày làm việc của nhà khoa học không có mức độ. Việc tập trung cả thể lực lẫn trí lực rất toàn diện. Nếu như hoạt động của mình bị gián đoạn chỉ vì một sự khó chịu của cơ thể — thì đó thật là chuyện kỳ quặc đáng giận, không tha thứ được. — Ông trao đổi kinh nghiệm cuộc sống riêng của mình : — Chuyện vợ con tuyệt đối không được ở trong lứa tuổi niên thiếu. Chỉ một lần và xong. Những chuyện va chạm yêu đương thường dẫn theo sự tiêu phí toàn diện năng lực thần kinh không hoàn lại được.

— Ba ! — Li-na trách móc thốt lên. — Nhưng mà ba lại hoàn toàn không như vậy. Con đã đọc những thư trước kia ba viết cho mẹ.

— Tức là, có bằng chứng khẳng định rằng ba đúng, — viện sĩ nói, hoàn toàn không bị lúng túng. Quay về phía Bê-lốp, ông giải thích: — khi theo đuổi người vợ tương lai của mình, lúc đó còn là nữ sinh viên nhạc viện Pê-trô-grat, tôi, một thanh niên hoàn toàn không có khả năng gì và rất dốt về âm nhạc. Tôi đã tiêu phí rất nhiều thời gian quí báu để đến nghe các buổi hòa nhạc và thậm chí còn định học đánh đàn thập lục nữa. Anh tưởng tượng được không? Đàn ông đi chơi đàn thập lục! Đó là mức cao nhất của sự chiều chuộng người yêu. — Vẻ ngờ vực liếc nhìn con gái, đầu hất về phía Bê lốp, ông hỏi: — Thế nào, Bê-lốp vẫn còn chịu đựng được tiếng đàn dương cầm thao thức canh khuya của con chứ?

— Nhưng mà anh ấy yêu âm nhạc.

— Bà không biết, ba không hiểu anh ấy yêu gì, — viện sĩ bực tức và tinh quái bổ sung thêm: — Nhưng hồi trước ba không những chỉ thích nghe người vợ tương lai của mình biểu diễn, mà còn thích ngắm người yêu để mơ ước về cảnh yên lặng của hai người bên nhau nữa.

— Nhưng ba cũng thích thú khi con chơi đàn đấy thôi!

— Ba đã có được phần xạ tự vệ rồi.

Một lần Li-na nói với Xa-sa:

— Ba em cư xử với anh chẳng khác gì một huấn luyện viên đối xử với người học trò của mình mà ông ta đang đào tạo để lập kỷ lục thế giới. Ba em hiểu danh và mơ ước là học trò sẽ vượt lên trên cả chính ba em.

Viện sĩ rất thích thú khi nào Bê-lốp ở lại ăn cơm trưa với gia đình ông. Khi lau tay, viện sĩ tuyên bố :

— Tôi là người sùng bái phong tục xưởng thợ thời trung cổ, khi các thợ cả nhận học trò vào chỗ mình nuôi dạy.

Trong bữa ăn thường diễn ra câu chuyện nghiêm chỉnh :

— Vla-đi-mia I-lích (1) là nhà bác học vĩ đại nhất, — một lần viện sĩ nói. — Do đó mà cách mạng tháng Mười không mang đặc tính của sự ngẫu nhiên về chính trị. Tôi cho rằng trong chính trị cũng như trong khoa học, chủ nghĩa chủ quan — đó là kết quả của sự ngu dốt rất nguy hiểm và của ý kiến cá nhân kiêu căng. Tôi tin chắc chủ nghĩa chủ quan cả trong chính trị và khoa học đều xa lạ với chủ nghĩa bôn-sê-vích và chỉ mang lại tác hại rất lớn...

.... Bê-lốp không đủ can đảm để rẽ vào từ biệt gia đình Li-nép trước khi anh đi xa Mát-xcơ-va. Chỉ trong đầu óc anh mới tưởng tượng nổi cái tin này — học trò của viện sĩ, do tính non trẻ sau khi bỏ trường đại học bỗng nhiên đi đến một nơi không biết — lên miền Bắc — sẽ gây cho viện sĩ Li-nép sự khinh bỉ và tức giận như thế nào. Còn Li-na ? Cô nghĩ gì về anh ?

Bây giờ trong cảnh không hoạt động trên đường đi, Vai-xơ mới cho phép mình tự do tưởng tượng

---

(1) tức Lê-nin. — N. H.

như vậy. Giống như tặng cho chính mình sự nghỉ ngơi, anh đã để lại một số phần tiểu sử của đời mình, chẳng khác gì được nghe băng ghi âm những phần đó.

Anh nhớ lại bộ mặt trắng bệch, lạnh nhạt, ngửa ra phía sau với đôi mắt không cử động, đôi môi hầu như chết lặng đi, nóng hổi, run lên, mềm ra, đôi tay Li-na uể oải, bất lực. Còn anh thì không dám kiên quyết. Không, anh đã kiên quyết. Anh đã kiên quyết tránh sang bên và thở hổn hển, cố kìm mình, anh hỏi: — Li-na, em hiểu chứ? — Anh rung vai Li-na. — Em hiểu chứ?

Li-na im lặng. Cô nhổm dậy, sửa lại tóc, ngồi xuống bên gương và nhìn Xa-sa qua gương, cô nói dằn từng tiếng:

— Em lúc nào cũng hiểu và nhớ tất cả — đó là thiếu sót của em. Nhưng em hứa với anh rằng: không bao giờ, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, từ nay em sẽ không quên những thiếu sót này của em với anh. Anh có thể tin được. — Và hứa hẹn vẻ trả thù: — Bây giờ anh không còn bị đe dọa bởi nguy hiểm đã hành động vô đạo đức, không khai giá thú kết hôn nữa.

— Li-na, — anh thốt lên trách móc.

— Vô liêm sỉ không phải điều em nói, mà là ý định của anh muốn làm em hiểu rõ. — Rồi đưa mắt nhìn xuống, Li-na thì thầm rầu rĩ nói: — Rõ ràng là ngay cả sau chuyện này con người vẫn không gần gũi đến cùng với nhau. — Nheo mắt nhìn vào nắm tay Xa-sa: — Ôi, bây giờ anh mới xa cách

em làm sao! Và bé nhỏ như người tí hon, nhưng, — cô nhạo báng nói thêm, — thật đường hoàng và thông minh.

Chuyện đó xảy ra đúng vào ngày Bê-lốp được báo là phải chuẩn bị cho người thân thiết biết chuyện anh vắng mặt dài hạn, và như đồng chí chỉ huy thể hiện rất tế nhị «nếu như anh không chịu trách nhiệm về đạo đức trước người nào thì không cần thiết phải nhận về phần mình cái chưa hoàn thành vào trước lúc đi công tác đặc biệt dài hạn».

ba mươi bảy

Đại úy Hen-đơ ngả lưng thoải mái trên ghế xe, chẳng khách sáo gì đẩy Vai-xơ ngồi sát vào thành cửa sắt lạnh lẽo. Sau giấc ngủ thoải mái trong bộ quần áo hàng không sưởi bằng điện, sau khi uống cốc cà phê và khẩu phần cô nhắc đáng kể, hắn trở nên hiền lành và không khước từ việc tán gẫu với Vai-xơ.

Rõ ràng là Hec-đơ muốn giảng giải cho người bạn đường của mình rằng, mặc dù chức của hắn không cao — hắn chỉ là đại úy, nhưng địa vị của hắn trong ngành công nghiệp Đức thì ngang hàng, thậm chí hơn cấp tướng. Và, về thực chất, những người giống như hắn có vốn liếng không lồ, bao giờ cũng độc lập với mức có thể cho phép mình

nói những chuyện mà ngay cả những viên quốc xã cáo già nhất cũng không dám mở miệng ra nói vì sợ bị trừng phạt.

Về Ca-na-rit hắn khinh bỉ nhận xét rằng, trong những năm đại chiến thứ nhất tên này làm gián điệp cùng với nữ điệp viên xuất sắc Ma-ta Ha-ri, nhưng đúng là Ca-na-rit đã khai báo Ha-ri cho bọn Pháp và do đó hắn thoát khỏi bẫy do « Phòng nhì » giăng ra bắt hắn. Bây giờ địa vị của Ca-na-rit còn thấp kém, vì rằng sớm hay muộn Him-le nhất định sẽ thống nhất được tất cả các ngành gián điệp Đức phục tùng mình và thực tế sẽ trở thành nhân vật thứ hai ở quốc xã. Còn về Hây-đơ-rich thì đã có dư luận là tên này đã ra lệnh đánh cắp bia mộ bà hắn trên đó khắc tên Xa-ra Hây-đơ-rich, và đã thay bằng chiếc bia khác bây giờ chỉ còn khắc họ tên viết tắt mà thôi. Chuyện này Ca-na-rit có biết và Hây-đơ-rich cũng rõ là Ca-na-rit biết chuyện này, và vì thế hai tên này phải hòa giải với nhau.

Hec-đơ cho rằng kẻ nhìn xa thấy rộng nhất trong toàn bộ đảng quốc xã là Gơ-rinh. Cái yếu của Gơ-rinh về mặt huân chương và chức tước có thể tha thứ được. Gơ-rinh đã bước lên con đường rộng lớn và công-xec-xi-ông của y sẽ cho phép y có trong thành phần những kẻ cầm đầu thực sự nước Đức, những kẻ như Stin-béc, Boóc-đich, Cơ-rép, Tit-xen. Cũng chính những tên này là đại diện cho nước Đức quốc xã. Tài năng chính trị của Hit-le chính ở chỗ, Hit-le hiểu điều này trước

tất cả những tên khác trong bọn lãnh đạo đảng xã hội dân tộc.

Hec-đơ nói rằng khi các quan chức cao cấp của Bộ tổng tham mưu, để thảo ra kế hoạch chiến tranh tương lai, đã cho tiến hành các cuộc tập trận năm 1936 ở Đơ-ret-sđen thì ở đó có mặt cả Bô-sơ, Phéc-le, Spơ-rin-gơ-rum, Xi-men-xơ, Tit-xen, Cơ-rup, Boóc-dich, và cả những viên trùm công nghiệp khác — những kẻ chịu trách nhiệm chuẩn bị bảo đảm về kinh tế của cuộc chiến tranh này. Nhưng nếu Bộ tổng tham mưu Đức và chính phủ quốc xã chỉ huy tính trong khuôn khổ lợi ích dân tộc hẹp hòi thì các viên trùm công nghiệp khác ở chỗ suy nghĩ rộng lớn hơn, và những mối quan hệ kinh tế thế giới không phụ thuộc vào chỗ các quốc gia này có tham gia chiến tranh chống nhau hay không.

Chẳng hạn như Cơ-rup ngay trước đại chiến thứ nhất đã ký kết hợp đồng với công ty quân sự Anh « Vi-kec-xơ Ac-mơ-stơ-rông » bán cho công ty này phát minh làm kíp nổ của lựu đạn. Trong bản ký kết hợp đồng có qui định là mỗi quả lựu đạn đem sử dụng công ty này phải trả một si-linh. Và người Anh vẫn trả cho Cơ-rup lãi cổ phần theo như qui ước này. Những khoản thu nhập tương tự như vậy nhiều công ty khác của Đức cũng đang được nhận vì bán bicu xích ngắm quang học.

Về phần mình các nhà công nghiệp Đức phải trả lãi cổ phần trong các hợp đồng tương tự cho

các công ty nước ngoài, kể cả các công-xec-xi-ông lớn nhất của Mỹ và ngược lại.

— Vì vậy, — giọng bậc thầy Hec-đơ nói: — Cuộc hành quân của chúng ta sang nước Nga, đó là cuộc chiến tranh thần thánh gắn liền không những chỉ với lợi ích quốc xã mà còn với mục đích chủ yếu: kết liễu chủ nghĩa cộng sản, cái thứ rất nguy hiểm ở chỗ nó muốn cướp mất của các dân tộc châu Âu niềm tin vào văn minh đang nằm trên những nền tảng vững chắc.

Vai-xơ hỏi:

— Nếu như tôi hiểu ngài một cách đúng đắn thì binh lính Anh càng ném vào chúng ta nhiều lực lượng với kíp nổ theo hệ thống của chúng ta, nguồn bảng Anh đến với chúng ta sẽ càng lớn?

— Đúng thế. — Hec-đơ đồng ý. — Vì thế dù chiến tranh giữa các cường quốc văn minh có mang tính hủy diệt ra sao đi nữa, kết quả nó vẫn cũng cố vững chắc sức mạnh về kinh tế và tài chính của các tập đoàn công nghiệp hùng mạnh nhất, đồng thời vẫn không đụng chạm đến nền tảng chính trị. Chính nhờ có điều kiện này chúng ta đã rút ra khỏi lò lửa chiến tranh thế giới thứ nhất như con chim phượng hoàng bất tử, và với năng lực cũng như trang bị lớn hơn chúng ta đã bước vào hành động bạo lực mới.

— Nhất định Ngài sẽ làm bộ trưởng! Vai-xơ ra vẻ khâm phục thốt lên. — Ngài có tài năng phân tích rất đặc biệt.

— Tôi mới chỉ gọi các vấn đề bằng tên của mình, — Hec-đơ tỏ ra khiêm tốn. Hắn thận thiện

nói thêm: — Một số người trẻ tuổi của chúng ta coi đại diện của tầng lớp thành thạo công việc là những người vô công rồi nghề, sống xa hoa và vô ích. Như anh thấy đấy, tôi cống hiến toàn bộ sức lực của mình cho công việc, tôi chịu mọi thiếu thốn cũng như mọi sĩ quan khác, không cho phép mình hưởng thụ phung phí. Tôi phục vụ quốc trưởng với lòng trung thành và biết ơn. Bằng mọi biện pháp cưỡng bức rộng rãi, với thái độ kiên quyết tuyệt vời của quốc trưởng đã cứu chúng ta thoát khỏi nguy cơ đang đe dọa sự toàn vẹn của trật tự đã hình thành có tính chất lịch sử mà những người xứng đáng đã điều khiển theo các qui tắc luật pháp của chế độ sở hữu.

Cả đoàn dừng lại để ngủ đêm ở Gô-men trong khu vực đóng quân của nhóm nhân viên tình báo số 315.

Theo lệ thường của Cục tình báo, sĩ quan của nhóm này mặc thường phục. Chúng đối xử với nhau thoải mái, theo tình bạn hữu. Phần lớn đó là con cái các gia đình trí thức, có giáo dục và lịch sự, chúng tỏ thái độ mến khách một cách dễ chịu, không hề mảy may nịnh hót, nhưng đồng thời đặc biệt kính trọng các đại diện của «Ban tham mưu Va-li-a».

Trong những câu chuyện với khách đều mang tính chất chuyện phiếm phàm tục. Các sĩ quan Cục tình báo cũng tán thành nói chuyện phiếm và thân mật cười giễu mọi cốt truyện mà những người bị chọn làm mục tiêu cho các câu chuyện bông đùa bên bàn ăn phải kiên nhẫn chịu đựng.

Thế là trong bữa ăn tối tổ chức thết Hec-đơ và Vai-xơ, đối tượng của trò chơi thân mật này là chỉ huy đội càn quét Vin-li Cơ-rắc. Tất cả đều nói cạnh nói khóe đến tai họa háo gái của hắn, mà rõ ràng điều này đã ninh hớt hắn. Chỉ huy nhóm tình báo này — đại úy Đơ-rét kể thêm vào đó một câu chuyện hấp dẫn về Cơ-rắc.

Vin-li Cơ-rắc đã cưỡng bức nữ điện báo viên tên là Rai-a Mô-ki-na ngủ với hắn. Sau đó thì rõ ra rằng Mô-ki-na này là kẻ phản bội và làm việc cho đối phương. Mô-ki-na bị bắt lần thứ hai, lần này do các cơ quan SĐ bắt, chỉ huy cơ quan này ở Gô-me là Vin-li Sun, bạn thân của Cơ-rắc. Và thế là để chơi xỏ Cơ-rắc, trong lúc hỏi cung Sun đã ngủ với Mô-ki-na.

Sau đó, do trách nhiệm ngành nghề, cả hai tên này đều có mặt trong buổi xử tội Mô-ki-na, và bỗng nhiên Mô-ki-na kêu lên: «Vin-li ! Vin-li !» Nhưng cả hai tên này đều là Vin-li và đều giống nhau về mối quan hệ với Mô-ki-na. Chúng đang thể hiện một cách lố bịch đến nỗi ngay cả tên trung sĩ chịu trách nhiệm thi hành án cũng không giấu nổi nụ cười.

Vì muốn tự giới thiệu mình như một hiệp sĩ không biết sợ hãi và không ngại bị chửi rủa, Đơ-rét đã giảng giải lời hắn vừa kể.

— Như các ông thấy đấy, tình cảm hài hước cũng tỏ vẽ thêm một số khía cạnh ấm đạm gắn liền với việc thực hiện nghĩa vụ của chúng ta. — Nhận thấy rằng trong số những người có mặt chỉ có Hec-đơ và Vai-xơ không mỉm cười, Đơ-rét đổi giọng.

nghiêm nghị và phê phán : — Nhưng nói chung tôi không khuyến khích những trò tiêu khiển như vậy. — Rồi quay sang Cơ-rắc, hắn hỏi : — Vin-li, chắc ông còn nhớ một lần chúng ta có giữ cho nhau nghỉ sau thời gian đáng kể ở trong nhà tù và những lần hỏi cung khá căng thẳng của giét-ta-po — một thiếu nữ tên là Mi-la, trước kia là nhân viên đánh máy chữ cho một cơ quan nhỏ chứ ? Một gái khá thật, chỉ quá gầy và kiệt sức thôi. Nhưng một số người lại thích những loại như thế. Và thế là các sĩ quan cấp cao từ Béc-lin đến thăm chúng ta sau bữa cơm tối rượu chè đàn vào đấy bèn đưa nguyện vọng quấy rối sự đơn độc của thiếu nữ này.

Tôi đã làm gì ? Tôi bèn lảo ra xe và chở cô gái đến tòa biệt thự riêng. Các bạn sĩ quan Béc-lin không những chỉ buồn vì chuyện đó mà lại còn nổi giận nữa, và điều đó cũng đe dọa tôi bởi nhận xét không tốt về công tác của tôi. Nhưng tôi đã làm như thế vì lợi ích của Cục tình báo. Điệp viên này ngày hôm sau phải tung đi rồi. Nhưng các ông thấy đấy, nữ điệp viên làm sao có thể hoàn thành được nhiệm vụ nếu sự thăm viếng này xảy ra, nhất là lại mấy vị đến ? Và lúc đó tôi đã chặn đứng ngay ý định của các sĩ quan này với thái độ kiên quyết không hề do dự một giây phút.

— Thế cô gầy này bây giờ ở đâu ? — Hen-đơ thích thú hỏi.

Cơ-rắc không nhịn được nụ cười hóm hỉnh, nhưng Đơ-ret, sau khi nghiêm nghị nhìn hắn, giải thích có châm chước :

— Thưa ngài đại úy, rất tiếc là tôi phải báo cáo với ngài rằng bị tan xác rồi. Ngay lần nhảy dù thứ nhất. Dù không mở. Nhưng tôi cho rằng không phải vì lỗi kỹ thuật chuẩn bị dù. Ngài biết không, một số trong bọn chúng đã chọn lấy cách giải quyết khả ố loại như thế chỉ để tránh không thi hành nhiệm vụ. — Hắn kính cẩn nói thêm: — Tất nhiên, học viên trường của ngài có giá trị hơn. Chúng tôi đành phải chịu những mất mát như vậy. Chúng tôi tuyển lựa vội vàng, trong các nhà tù. Thu được chỉ một loại thể lực đã kiệt quệ. Chúng chỉ vừa lết chân được là chúng tôi đã quẳng đi rồi. Thời gian để đào tạo rất bị hạn chế. Cũng có được những tên quí giá — con cái của những gia đình bị bọn bôn-sê-vích hồi nào cướp mất hết quyền sở hữu ruộng đất rất lớn. Bọn này có khả năng phát triển hành động khủng bố. Nhưng tiếc rằng chúng lại trở thành nạn nhân của những kẻ đã từng sử dụng ruộng đất của chúng. — Rồi phàn nàn: — Ngài đã thấy các làng mạc Bê-lô-ru-xi-a rồi chứ? Bọn dân ông? Châu Á? So với nông dân có ruộng đất ở bất kỳ nước nào thuộc châu Âu, đó chỉ là bọn nghèo đói. Và đó là câu đố. Chúng bỏ cả làng đi vào các đội du kích, chiến đấu như quỉ. Tôi có ý nghĩ là bọn chúng đã bị trụy lạc về chính trị nặng hơn nhiều so với chúng ta dự kiến.

Vì vậy chỉ có sự kết hợp cố gắng của SS và quân đội mới có thể thực hiện được việc thủ tiêu hàng loạt số dân thừa ở các lãnh thổ chiếm được này. Chuyện đó thật không nhân đạo, nhưng là hành động hợp lý duy nhất.

●

Vin-li Cơ-rắc đề nghị Vai-xơ ngủ cùng phòng với hắn.

Thái độ biết nén mình của Vai-xơ được Cơ-rắc coi như thái độ rất đứng đắn loại như hắn, bẩm sinh có ở những con cái các gia đình quí tộc, và vì mong muốn chiếm được cảm tình của anh, hắn đã kể lại tỉ mỉ câu chuyện gần gũi của hắn với Mô-ki-na.

Sau khi uống cốc rượu ngọt, Cơ-rắc trở nên đa cảm và nằm trên giường hút thuốc lá bằng chiếc bót ngà voi dài, hắn nói, mắt mơ màng hơi khép lại:

— Ông không thể tưởng tượng được con người này hay tới mức nào. Lúc đầu cô ta điên cuồng căm thù tôi. Nhưng để xoa dịu cô ta, làm cho cô ta trở nên thú vị hơn, lợi dụng tình bạn của mình với trưởng phòng SĐ ở đây là Vi-li Sun, tôi đề nghị Sun một số khoan dung tạm thời cho tù nhân, loại như Mô-ki-na tôi khẳng định tuyệt đối không có lỗi gì cả. Và thậm chí còn mang thư của bọn này đến cho cô ta. Và cho phép mình trở thành đối tượng tuyên truyền của cô ta. Hạ thấp bố mẹ mình tới mức là công nhân. Tôi kể câu chuyện thần thoại về sự xuất thân của mình : một cậu bé nghèo cóp nhặt đồng pơ-phê-nich để đi học. Ông tưởng tượng xem, một con người bị tra tấn cực khổ bởi những lần nói chuyện trong cơ quan SĐ đã bắt đầu thấy thương tôi như một con cừu lạc lõng giữa bầy sói.

Sự ngây thơ của cô ta thật cảm động và đáng phục tới mức, nói thật giữa đôi ta với nhau, tự

nhiên thấy mê cô ta. Tiếc rằng, ở riêng một mình với tôi cô ta lại nói những điều mà tôi đành phải chính thức báo cáo cho Sun về sự không đáng tin cậy của cô ta.

— Tiếp đó ra sao?

— Ông đã nghe thấy rồi đấy: cô ta bị xử tội.

— Có cơ sở chứ?

— Có, Sun có những cơ sở nào đó... Mặc dù Sun, lão Ba-các lỗ mãng này cũng có thể hoãn lại đôi chút vì kính trọng tình cảm của tôi.

— Ông còn buồn nhớ cô ta chứ?

— Tất nhiên, nhớ. Mặc dù đó là con gái Liên-xô, nhưng rõ ràng là một nữ Gơ-rết-hen, con người bẩm sinh ngây thơ trong trắng và có niềm tin vô cùng ngang bướng.

Vai-xơ nhìn Vin-li Cơ-rắc, tên cai tộc có giáo dục, tế nhị như vậy. Anh nhìn chiếc cổ cạo sạch sẽ của hắn. Bộ mặt hắn hơi xanh xao, nhỏ, đường nét dễu dặn. Đôi mắt lồi của hắn màu hơi xanh lơ. Đôi tay hắn không có bắp cơ như tay đàn bà. Chiếc áo len dài tay mà Vin-li biết quan tâm mặc để không bị cảm lạnh về ban đêm ngay cả trên đệm lông rõ ràng được mang từ nhà đến.

Anh nhìn thấy trên chiếc cổ mảnh khảnh của Vin-li chuỗi dây chuyền vàng treo tấm ảnh các thánh mà hắn cẩn thận hôn sau mỗi lần cầu kinh trước khi ngủ.

Vin-li cho Vai-xơ xem ảnh em gái hắn. Hắn nói đó là em đẻ sinh đôi với hắn. Rất yêu quí

nhau. Và một trong số các ảnh thánh là thần hạnh phúc mà em gái hắn đã mua được bằng món tiền lớn của nhà thiên văn học nổi tiếng ở Muy-nich, và thần hạnh phúc này phải bảo vệ hắn thoát khỏi cái chết bất buộc.

Và, nhìn chiếc cổ mảnh khảnh đeo ảnh thần hạnh phúc, Vai-xơ cố xua đuổi ý nghĩ của anh thật khoái biết bao nhiêu nếu được bóp chiếc cổ này bằng những ngón tay của mình.

Lim dim đôi mắt, anh nhẩm ôn lại trong óc số của các xe ô-tô mà anh kịp nhận ra trên đường đi chuyên chở các bao thực phẩm đến những khu nhà bí mật của Cục tình báo. Ở Gô-men. Biết được số các xe này, nhóm tác chiến và các đội du kích sẽ có thể xác định được địa điểm tập hợp của bọn gián điệp Đức.

Và trong khi Vai-xơ còn ghi vào trí nhớ những con số này thì Vin-li, rúc đầu gọn gàng trên gối, hạ thấp giọng, bắt đầu nói chuyện đơm đặt. Hắn nói chủ yếu về chỉ huy của mình.

Đại úy Đơ-ret là một tên rượu chè be bét. Mới đây, sau khi say khướt tên này đã xồng xộc đến nhà viên quản quản thành phố đúng ngày tên này tổ chức sinh nhật. Đó là một nhân viên già có kinh nghiệm, người pru-xi-a. Đặt lên bàn, ngay trước mặt viên đại tá đang bị sửng sốt một cây cọ bám đầy bụi lấy từ nhà ăn của nhóm tình báo lên, nó gần như đã chết khô rồi, và ngắt lời viên đại tá đang nói, Đơ-ret nắm lấy tay viên đại tá lắc lắc hồi lâu sau đó ngồi xuống bên bàn ăn, ngủ thiếp đi đầu gục vào chiếc đĩa.

Mới mấy hôm trước đây hắn uống ngay trong ngôi nhà này cùng với đại úy Phôn Van-đe, nhưng khi Van-đe bỏ Đơ-ret lại một mình để đi ngủ, Đơ-ret bèn lao vào phòng Van-đe và đòi viên sĩ quan này phải tiếp tục uống rượu. Van-đe từ chối. Khi đó Đơ-ret bèn tuyên bố rằng, nếu Van-đe không quay trở lại bàn ăn, Đơ-ret sẽ đái ngay ở trong phòng Van-đe, đái vào lò sưởi.

Van-đe cầm lấy súng lục ở trên bàn và nhắm bắn. Khó khăn lắm mới kéo được Đơ-ret ra khỏi phòng.

Bạn chè chén thường xuyên của Đơ-ret là tên chỉ huy sen đầm Gô-men, và tên này cũng bắt đầu tránh mặt Đơ-ret sau lần đang đêm Đơ-ret lao vào sở sen đầm và đi dọc hành lang dài bắn vỡ hết bóng đèn điện. Bọn sen đầm cho rằng đây là cuộc tấn công của du kích, và tất cả có thể xảy ra thật kinh khủng nếu như tên chỉ huy sen đầm không nhận ra ngay giọng Đơ-ret hét lên mỗi lần bắn bóng đèn: « Xin chúc uống rượu, xin chúc uống rượu! »

Nhưng nói chung thì Đơ-ret cũng là một nhân viên khá. Hắn tốt bụng với tất cả các bạn đồng nghiệp, biết quan tâm.

Còn những nhược điểm của hắn có thể giải thích được, vì những cuộc hội cung dân địa phương đều do phòng phản gián tiến hành vào ban đêm.

Hơn nữa, những người thuộc chủng tộc thấp kém có cảm giác đau đớn nhạy bén và sự sợ hãi cái chết bẩm sinh của mỗi sinh vật sống không

phát triển tới mức phải dùng những biện pháp đặc biệt. Điều này đòi hỏi các nhân viên « Phòng nhì » phải hoàn toàn tự chủ và hoạt động thể lực thật thô lỗ tới mức lao động của người đập đá hay chàng đồ tể xem như là trò chơi trẻ con.

Về bản thân, thì Vin-li rùng mình nói rằng hắn không chịu nổi tiếng kêu thét, và hắn không thể hiểu được các bạn đồng nghiệp của hắn làm thế nào mà chịu nổi. Nói chung thì thật kinh khủng là người Đức của chúng ta đành phải mất phẩm giá với những con người này, những kẻ không muốn hiểu toàn bộ tính chất vô nghĩa lý của việc chống đối lại trật tự mới.

Vai-xơ hỏi :

— Thế, nếu như chúng ta làm dịu bớt quan hệ với dân địa phương?

— Ông nói lạ. — Vin-li hoảng hốt nói. — Như thế thì sẽ được chúng coi như là sự biểu hiện của yếu đuối, và chúng sẽ lập tức tấn công chúng ta liên tục hơn. Không. Không thể được. Dù việc này có tàn bạo ra sao, nhưng sự tàn bạo đó là phương pháp duy nhất. Ông cũng biết đấy, chúng ta coi như đang ở vùng hậu phương. Nhưng nguy hiểm chúng ta gặp phải ở đây không kém gì nguy hiểm ngoài mặt trận. Hắn ca thán : — Nhưng lại được ít khen thưởng hơn. Thật không công minh.

— Các ông sẽ nhận được phần của mình thôi, — Vai-xơ quả quyết nói. — Tôi hứa với ông như vậy. — Và giọng nói mà anh vừa cất lên bản thân anh cũng cảm thấy cởi mở quá mức.

Nhưng Vin-li không nhận thấy gì cả.

— Tất nhiên ông có thể cho một lời tốt về tôi với « Ban tham mưu Va-li-a », — hắn nói. Và nhắc nhận chức : — Anh bạn thân, chức ngủ ngon !

Vai-xơ cũng đáp như vậy.

Ngày hôm sau, trước bữa cơm sáng, Vai-xơ đề nhắc lại với Vin-li Cơ-rắc về nguyện vọng của hắn muốn trở thành người của « Ban tham mưu Va-li-a » với nhận xét rất tốt, và nhân dịp này anh đề nghị hắn làm ơn hoàn toàn trên tinh thần cho anh biết những mặt mạnh yếu của các điệp viên lựa chọn học viên cho trường tình báo, nhưng theo những lý do rất dễ hiểu, đại úy Bơ-xet sẽ coi việc giữ lại trong nhóm của mình những điệp viên xuất sắc là tốt hơn và vì vậy có thể sẽ không phân tích đặc tính của họ một cách cụ thể.

Cơ-rắc hơi lúng túng nhắc lại các qui tắc sử dụng tài liệu mật.

Vai-xơ ngạc nhiên nhún vai :

— Nhưng tôi đâu có đề nghị ông trao tay danh sách cho tôi ! Tuyệt đối không. Và cũng không phải tôi, mà là ông đọc các danh sách này. Tôi sẽ chỉ xem qua ông đọc điều gì thôi, và nếu điệp viên không đáng tin cậy, thì... chỉ cần ông nhăn mặt một cái là đủ. — Đặt tay lên vai Cơ-rắc, Vai-xơ thân mật nói về tin cậy : — Chỉ giữa đôi ta thôi. Ông có biết ngài Hec-tơ là con rể ai không ?

— Ồ, lại còn thế nữa ! — Vin-li thốt kêu lên.

— Đúng thế, đại úy Hec-tơ không có một số phẩm chất cần thiết đối với một sĩ quan Cục tình

báo, và đúng là cũng không muốn có. Đại tỷ Đơ-ret sẽ dễ dàng làm phiền đại tỷ Hec-đơ. Nhưng nếu đại tỷ Hec-đơ được biết rằng ông đã giúp tôi một việc nhỏ này... — Vai-xơ ngước mắt lên, cất giọng đầm chiêu nói : — Cuối cùng thì sau chiến tranh tôi với ông, ông Vin-lin ạ, cũng như nhiều người trẻ khác, cơn lụt của vị đồng chủ của một công ty không lồ mà ngài Hec-đơ là đại diện có thể sẽ cho chúng ta địa vị xứng đáng trong xã hội, tốt hơn những chữ thập sắt nhiều bậc. Chính tôi nghĩ thế và hành động như thế.

Cơ-rắc hơi dao động.

— Nhưng làm sao tôi có thể tin... — Hắn hơi do dự, đôi má thoáng đỏ lên, — Như là ông sẽ không ghi nhớ công lao của tôi thì sao ?

— Nếu như ngài Hec-đơ sẽ không tỏ ý biết ơn ông, ông có thể không cần khách sáo gì đưa tôi ra trước ngài Hec-đơ với thế bất lợi nhất, — Vai-xơ quả quyết tuyên bố. Và mỉm cười nói thêm : — Nhưng xin thề với ông, ông Vin-li, ông sẽ không cần phải làm thế đâu.

Vin-li Cơ-rắc thực hiện lời đề nghị của Vai-xơ. Trí nhớ được rèn luyện đã giúp anh ghi nhớ chính xác ngay như máy bằng con mắt với những gì anh chú ý.

Bây giờ đến chuyện Hec-đơ. Vấn đề này đòi hỏi phải làm việc với đầu óc suy nghĩ cao. Vai-xơ hỏi Hec-đơ rằng hắn có coi việc lấy một số tượng thánh ở nhà thờ Nga làm kỷ niệm là hợp lý hay không. Trong các gia đình giàu có nhất ở Đức

hiện nay tượng thành được coi là kiểu trang hoàng mới.

Hec-đơ rất vui mừng.

Lúc này Vai-xơ mới cất giọng của người thủ mưu:

— Đại úy Đơ-ret định chiếm đoạt chúng cho bản thân, nhưng nhóm trưởng Cơ-rắc muốn làm một việc thú vị cho ngài nên đã báo cho tôi biết ngôi nhà thờ này ở đâu.

— Khá lắm. Tôi vô cùng biết ơn ông ta.

Vai-xơ kiên nhẫn nói:

— Thưa ngài đại úy, tôi nghĩ rằng ngài nên tỏ lòng biết ơn của mình với Cơ-rắc, nhưng chỉ nói chung chung nhất thôi để không đặt ông ta vào địa vị bất lợi trước đại úy Đơ-ret.

— Anh có thể tin như vậy. — Hec-đơ dứt khoát hứa.

Và hắn thực hiện lời hứa của mình. Hắn nồng nhiệt bắt tay Cơ-rắc, trao cho Cơ-rắc tấm danh thiếp của mình. Và còn nói hàm ý là sẽ không quên ơn Cơ-rắc.

Về ngôi nhà thờ đã biến thành kho súng đạn Vai-xơ được biết qua viên giáo sĩ hiện làm việc cho nhóm gián điệp 315 làm chân đánh xe ngựa.

Vai-xơ đã nhiều lần nói chuyện với viên cò rân quai nón tiêu biểu Nga này. Anh chú ý đến lão, chủ yếu là vì lão chuyên chở thực phẩm cho bọn điệp viên hiện sống trong các ngôi nhà khác nhau trong thành phố.

Trên đường đến sân bay xe rẽ vào kho vũ khí và Hec-đơ tự do nhận « những đồ trang hoàng hợp kiểu mới » cho ngôi nhà ngoại thành của hắn.

●

Trên sân bay bí mật của đơn vị tình báo, nơi chỉ có vài chiếc máy bay vận tải đỗ, một chuyện bất ngờ đầu tiên rất phiền toái đã đến với Vai-xơ. Ở đây có nhóm điệp viên được đào tạo trong trường « Dết ». Và nếu bọn này không được đặc biệt đào tạo có cơ sở và có kỹ thuật cẩn thận như các điệp viên của trường trung tâm Vác-xô-vi trực thuộc « Ban tham mưu Va-li-a » thì trình độ cũng khác biệt mà theo lối đào tạo riêng của trường đặc biệt mới có.

Bọn này hầu hết bị bắt làm kẻ thừa hành giết người, và những ảnh chụp chúng vào lúc này trong hồ sơ cá nhân của chúng đã thay thế cho các bài luận viết của học viên trường Vác-xô-vi mà trong đó giải thích vì sao chúng tự coi là kẻ thù của chính quyền Xô-viết. Bọn chúng được luyện tập kỹ thuật tiến hành các hoạt động khủng bố. Đây là bọn khốn kiếp hết chỗ nói, bọn đã mất hết tính người, sẵn sàng hành động không cần suy nghĩ.

Nhóm của trường Vác-xô-vi được ghép vào với nhóm của trường « Dết » và nhóm trưởng không còn là Cái Đinh mà anh đặt mọi hy vọng nữa, mà là điệp viên trường « Dết » bí danh « Roi ngựa », kẻ đã tham gia nhiều chiến dịch.

Theo điều lệ quí định một giờ trước lúc máy bay cất cánh Vai-xơ trao cho các học viên của mình

bản đồ mục tiêu do thám tỉ lệ 1/100.000. Sáng lọc lấp dạn. Địa bàn — hai tên một chiếc. Đèn pin — hai tên một chiếc. Tiền Liên xô mỗi tên một vạn rúp. Đồng hồ đeo tay, dao găm.

Theo điều khoản đặc biệt anh bắt tên huấn luyện viên Ra-đi-ô thử các tín hiệu thu phát liên lạc với Cái Đình. Anh kiểm tra lại chữ cái biểu thị chữ ký của hắn một lần nữa, khẩu hiệu trong trường hợp vượt trận tuyến trở về, số cá nhân để tự giới thiệu ở Ban tham mưu bất kỳ đơn vị quân Đức nào. Anh trao một quả lựu đạn để Cái Đình dùng thủ tiêu điện đài trong trường hợp tối cần thiết.

Vai-xơ biết rằng bọn chỉ huy không bao giờ áp dụng việc xáo trộn học viên các trường khác nhau trong một chiến dịch. Hành động bất ngờ này của bọn chỉ huy quá lọ xa làm anh phải thận trọng và bắt anh nhìn thấy qua những sự việc xảy ra này một điều gì đó không tốt lành và nguy hiểm.

Qua đôi mắt Cái Đình anh hiểu rằng: Cái Đình đã đoán ra, kế hoạch bị phá vỡ và Roi Ngựa cùng tay chân của hắn đang chiếm được địa vị ưu thế.

Vai-xơ giữ Cái Đình lại với lý do như muốn kiểm tra xem Cái Đình dùng dây buộc điện đài giấu trong quần áo vào ngực mình ra sao.

— Không tốt? — Cái Đình thì thầm hỏi.

Vai-xơ gật đầu.

— Tôi muốn nhảy dù đầu tiên.

— Vì sao?

— Có lý do. — Cái Đinh nhìn thẳng vào mặt Vai-xơ và cương quyết nói thêm; — Cần phải thế.

Vai-xơ biết rằng, theo điều lệ qui định thì việc lên máy bay theo thứ tự ngược lại với thứ tự nhảy dù (ai lên máy bay cuối cùng sẽ nhảy dù đầu tiên) và nói với cái Đinh điều này.

Vào lúc đã làm xong tất cả bỗng nhiên Cái Đinh được lệnh tháo điện đài ra khỏi người và trao cho điện báo viên trưởng « Dét ». Thế là mất nốt cả khả năng báo bằng làn sóng điện về cho Trung tâm biết địa điểm có mặt của nhóm này sau khi nhảy dù. Nhưng tên điện báo viên mới, sau khi nhận điện đài của Cái Đinh quên không lấy lựu đạn kèm cho điện đài, và Cái Đinh vẫn còn lựu đạn.

Ngay trước lúc lên máy bay, Cái Đinh ngồi xuống đất và bắt đầu đi lại giày.

Vì thế anh lên thang máy bay cuối cùng. Ngoảnh nhìn lại Vai-xơ đang buồn rầu và thất vọng nhìn theo anh, bỗng nhiên Cái Đinh nhếch mép cười chiến thắng và yên tâm.

•

Từ sân bay trở về nhà tham mưu, Vai-xơ gặp Hắc-ke và Chim sơn tước ở đây. Thoạt tiên anh ngạc nhiên vì hai tên này cùng đi với bọn học viên, nhưng sau đó tự nhiên anh không suy nghĩ đến sự kỳ lạ này nữa. Lúc này nhìn thấy bộ mặt lo lắng của chúng, anh mới hiểu rằng mọi chuyện

không phải đơn giản. Rõ ràng là có liên quan gì đến anh đây, vì cả hai tên này đều nhìn anh bằng con mắt đòi hỏi rất rõ rệt.

Hec-đơ cùng học viên quân quản sân bay đi vào, và hai tay cầm sợi dây băng điện báo, đọc ngắc ngứ, xong lệnh của Ban Tham mưu. Lệnh cấp tốc thả vào hậu phương Liên xô một nhóm gồm thành phần sau đây để thi hành nhiệm vụ đặc biệt:

Nhóm trưởng — Vai-xơ, điện báo viên — Hắc-ke và Chim sơn tước.

Về mục đích nhiệm vụ nhóm này sẽ được thông báo ngay sau khi nhảy dù.

Khi Hec-đơ đọc xong lệnh, viên quân quản bèn yêu cầu nhóm này trao vũ khí riêng của mình để thay bằng súng lục Liên xô «T. T». Ngay lúc đó một tên lính mang quần phục Liên xô vào: quần áo lót, bít tất, giày ủng, và cả thuốc lá, diêm Liên xô.

Còn viên quân quản thì đặt lên bàn các giấy tờ quân nhân làm trong xưởng của Cục tình báo. Chúng làm sẵn cho Vai-xơ một quyển sổ huân chương.

Thay xong quần áo, Vai-xơ cố gắng tìm hiểu vì sao bọn chúng tước ngay vũ khí cá nhân của anh. Nếu chúng không cho vũ khí khác, tức là... Nhưng, tức là thế nào? Anh đã có thể phạm sai sót, lầm lẫn ở điểm nào? Và hơn nữa, cùng với anh còn có Hắc-ke, Chim sơn tước. Không, ở đây đúng có ẩn giấu một điều gì khác.

Vai-xơ tiến lại phía bàn, và mỉm cười anh đề nghị viên quản quản giải thích cho biết vũ khí Liên xô có những đặc điểm gì phải xét đến.

Bằng thái độ lịch thiệp có chuẩn bị viên quản quản giải thích những điều cần thiết. Nhưng Vaixơ nhận thấy rằng tên đại úy nhìn anh vẻ dò hỏi và ngạc nhiên.

Anh hiểu rằng anh đã đùa quá trớn. Vì trong trường hợp đã nghiên cứu tất cả các loại vũ khí Liên xô. Và thế là ngay lúc đó anh tuyên bố với viên quản quản rằng anh đã được biết rất rõ mọi đặc điểm kết cấu của vũ khí Liên xô. Sở dĩ anh đưa ra câu hỏi vừa rồi là muốn để xem súng lục của anh đã được bắn thử chưa và khi bắn xuất hiện những đặc điểm gì, vì bất kỳ súng nào cũng có những đặc điểm riêng mà khi bắn cần phải xét đến.

Viên quản quản trả lời anh:

— Chưa, chưa được bắn thử.

— Vô dụng, — Vai-xơ nhẹ nhàng trách. Tức là, nếu tôi bắn trượt, ông sẽ chịu trách nhiệm.

— Đúng thế, — Hec-đơ đồng ý. — Đó là một sơ xuất nghiêm trọng.

Viên quản quản xem đồng hồ.

— Đến giờ rồi. Đành phải ăn trưa trên máy bay.

Tên lính giúp ba người đeo dù.

Anh tiến lại chỗ Hec-đơ, chìa tay ra nói:

— Xin tạm biệt, ngài đại úy.

Nhưng Hec-đơ ra vẻ không nhìn thấy tay anh đưa ra, bằng nét mặt khó hiểu cất giọng khô khan nói:

— Chúc các ông hoàn thành một cách có danh dự nghĩa vụ của mình.

Trong nháy mắt, Vai-xơ bắt gặp cái nhìn lờ đờ không thân thiện của Hec-đơ và đi tới một kết luận mà tự anh cảm thấy chưa hoàn toàn tin hẳn như vậy.

Việc quẳng họ vào hậu phương Liên xô Hec-đơ không coi như một chiến công. Điều này đã rõ. Hec-đơ không biết cách giả vờ như là hắn đang tiễn một anh hùng đi lập chiến công, và chính vì thế mà hắn đã để lộ một điều gì đó với Vai-xơ. Hắn đang lo lắng. Có phải vì hắn đã nói chuyện quá cởi mở với Vai-xơ và khi cùng anh ở nhóm gián điệp 315 hắn đã quá nhấn mạnh cảm tình của hắn với Vai-xơ trước các sĩ quan không? Tại sao điều đó lúc này lại làm hắn lo lắng?

Vai-xơ quyết định lên thang máy bay đầu tiên để nhảy dù cuối cùng. Để làm gì? Để có thêm chút thời gian mà có thể là có ích.

Cửa sổ ở ca-bin máy bay bị dán giấy đen mà thường giấy này được bịt ngoài bằng phim.

Máy bay lướt trên đường băng ngay sau khi Hắc-ke đóng sập cửa. Hắn lên máy bay cuối cùng, trước ngực Hắc-ke đeo chiếc điện đài.

Nguồn pin cho điện đài do Chim sơn trước giữ.

Mấy phút đầu trong máy bay tối mù mịt, sau đó đèn trần bật sáng.

Chim sơn tước tuyên bố rằng hắn không định chết vì cái bụng rỗng tuyếch, và mở gói thức ăn của mình ra. Mỗi người được một chai rượu trắng.

Hắc-ke hầu như không động đến thức ăn, nhưng tay cầm chai rượu, thỉnh thoảng lại tu một ít.

Chim sơn tước ăn uống rất ngon miệng. Hắn nhanh chóng hị say và bắt đầu tận gẫu. Để ống thuốc độc lên lòng bàn tay, hắn trìu mến nhìn và nói:

— Nghe nói, tác động tức khắc! hấp và xong.

— Ai nói? Vai-xơ nói. — Những kẻ đã uống thử rồi ấy à?

— Đúng! Chim sơn tước cười rống lên. Sau đó hy vọng hỏi. — Dù sao cũng là hóa học, mà người Đức các ông là những chuyên gia lớn trong ngành này, không như chúng tôi, những người ngốc nghếch.... — Hắn thở dài: — Ôi, nước Nga! — Hắn chuyển sang lòng bàn tay kia. — Có đấy, ấy thế mà hết rồi. — Hắn phàn nàn: — Mà dù sao tôi cũng chỉ là một tay Khu-khơ-rích.

Vai-xơ hỏi:

— Khu-khơ-rích tiếng Nga nghĩa là gì?

— Như thế... — Chim sơn tước buồn rầu nói: — Loại những kẻ chỉ biết làu cá với bản thân, nhưng lại không biết làu cá với người khác. Vì những người thông minh hơn một chút lại đang ngồi ở nhà, ở Béc-lin, trong các cuộc họp bàn và thảo ra kế hoạch chống cách mạng, còn những kẻ

chất phác hơn, loại như tôi chẳng hạn, thì bị hất ra khỏi ban công như rác rưởi, mặc cho rơi vào khách qua đường.

— Anh không thích thế à?

— Thích chứ, tại sao không? — Chim sơn tước cảnh giác nói: — Mỗi người có số phận riêng.

Hắc-ke công khai khinh bỉ Chim sơn tước, hắn không hài lòng rõ ràng vì anh chàng Nga này như được đặt ngang hàng với hắn. Hắn tin tưởng nói với Vai-xơ:

— Tôi cho rằng loại này chỉ có thể làm kẻ vác đồ cho chúng ta thôi.

Vai-xơ gật đầu. Lại tu thêm một ít rượu, sau đó Hắc-ke từ từ giận lẫu bẫu nói:

— Tôi cho rằng, ngài đại úy chọn tôi làm việc này chỉ vì tôi đã báo cáo cho đảng về một số quan điểm quá tự do của đại úy.

— Thế thì sao? — Vai-xơ hỏi.

Mặt đỏ lên, Hắc-ke nổi khùng đáp:

— Người ta cho tôi hiểu nghiêm chỉnh nhất là các ông loại như Hec-đơ lại đứng ở ngoài giới hạn. Và chúng ta, các đảng viên quốc xã, phải chịu ơn họ, chứ không phải ngược lại. Làm sao ông có thể thích thú điều đó?

— Phần nào tôi còn nhớ, — Vai-xơ nghiêm nghị nói: — tất cả các nhà công nghiệp và tư bản ngân hàng kếch sù nhất đã ủng hộ quốc trưởng ngay từ bước đầu của Người. Về điều này tôi thật muốn khuyên ông không nên quên.

— Đúng, — Hắc-ke đồng ý. — Điều đó đúng thế. Nhưng tôi đã từng đổ máu vì quốc trưởng.

— Đúng, nhưng không phải ngoài mặt trận và không phải tất cả.

Hắc-ke trầm ngâm suy nghĩ, sau đó tức giận nói:

— Họ đối xử với bọn giét-ta-pô không như với tôi, bọn giét-ta-po bị đưa đi làm các nhiệm vụ như thế này, mà làm việc ở hậu phương.

— Tại sao số phận này lại rơi vào ông?

Hắc-ke lại đưa chai lên miệng, mặt mũi càng đỏ hơn, hắn ho rồi lấy tay lau miệng và thì thầm, thở vào mặt Vai-xơ toàn hơi rượu.

— Tôi cũng như nhiều đảng viên lão thành khác của phong trào, biết được khá nhiều về chuyện này chuyện khác... Vì thế mà, — Hắc-ke vỗ vào lưng mình, chỗ chiếc dù nhô lên như chiếc bướu, ít người chứng kiến hơn. Lút-vich Rêm đã báo trước với chúng tôi rằng, quốc trưởng sẽ ký hợp đồng bằng sự hy sinh của chúng ta. Và thế mới có chuyện, — hắn bĩu môi, — ngài Hec-đơ chỉ là một quân cờ. Còn tôi, một đảng viên quốc xã lão thành, phải phục tùng viên chủ nhà máy này... Và quốc trưởng cũng thế.

— Ông Hắc-ke, — Vai-xơ cất giọng phê phán, — tôi không muốn nghe các suy luận của ông.

Hắc-ke ngả người vào thành máy bay, chăm chú nhìn Vai-xơ hồi lâu, sau đó nói bằng một giọng hoàn toàn tỉnh táo.

— Đó không phải là những suy luận của tôi.

— Thế của ai ?

— Thế cậu nghĩ, — Hắc-ke thô lỗ nói, — là tớ sẽ làm việc với ai cũng thế hay sao ? Không đâu, anh bạn trẻ ạ, không phải chuyện bàng quan đâu. Tớ đã bắt được mạch cậu rồi. Hiểu chưa ?

— Thì sao nào ?

— Mà chẳng sao cả, — Hắc-ke nói. — Không sao. Cậu hãy từ chối đóng vai thiên thần. Tớ nghĩ chỉ thế thôi, bọn Xô-viết sẽ đoán ra cậu ngay lập tức.

— Vì sao ?

— Vì cậu là người Đức, mà thuộc loại ngay từ trong « Đoàn thanh niên Hít-le » đã bị đóng chặt vào khuôn khổ một người Đức phải như vậy.

— Phải, tôi như vậy, — Vai-xơ tự hào công nhận.

— Nhưng không một ai sẽ được biết rằng, cả với chiếc roi vút trên đầu cậu vẫn muốn hét lên « Hai-lơ Hít-le » ! Không một ai.

— Thế lúc đó anh sẽ ở đâu ? — Vai-xơ bối rối đe trước. — Lão thành ! Hãy nhớ lấy : hễ bèn nhát, ta sẽ gửi anh trả về cho Têm nhà anh ngay lập tức.

— Đúng, — Hắc-ke nói, — cậu nói đúng, chỉ hay ạ. Lời lẽ thực sự, — và chìa tay ra.

Nhưng Vai-xơ không đưa tay ra bắt. Anh lạnh nhạt nói :

— Thôi được, rồi xem, ở đó anh sẽ là người thế nào.

— Cũng đúng nốt. — Hắc-ke bỏ lòng mỉm cười, tuyên bố : — Cậu là tay cứng đấy, đó mới là người mà chúng ta cần.

Trong khi nghe và nói với hắn, Vai-xơ vẫn kiên nhẫn suy nghĩ xem điều gì làm cho « Ban thám mưu Va-li-a » quyết định tung anh sống hộp phương Liên-xô. Anh tính thời gian bay, theo sự tính toán của anh, máy bay phải vượt qua phòng tuyến rồi và đang bay trên lãnh thổ Liên-xô. Nhưng vì sao đó động cơ vẫn làm việc theo nhịp điệu không đổi, và không cảm thấy chiều cao bị giảm đi. Vai-xơ biết rằng, theo điều lệ qui định trên lãnh thổ đối phương máy bay chỉ được lấy độ cao giới hạn từ bốn nghìn đến sáu nghìn mét, và trên máy bay được trang bị may nhà ô-xy. Thật lạ lùng.

Sau đó anh nghĩ đến điều là sẽ phải có được điện đài của Hắc-ke. Cần phải cho Trung tâm biết nguy hiểm đang đe dọa nhóm tình báo có Cái Đinh, và rằng phải báo cáo địa điểm nhảy dù của mình. Nhưng làm thế nào lấy được điện đài? Dùng vũ lực?

Anh có thể bắn chết cả Hắc-ke lẫn Chim sơn trước ngay trên không trung khi hai tên này treo lơ lửng dù dưới chân anh: vì anh nhảy cuối cùng.

Nhưng khi đó thì Vai-xơ cầm chắc cái chết, không hoãn lại được nữa. Sẽ chỉ còn lại A-lếch-xăng Bê-lốp, thực chất là kẻ giết chết binh nhất Cục tình báo Vai-xơ — một con người vô giá. Mà nghĩa vụ của Bê-lốp là phải cứu sống Vai-xơ, bảo toàn Vai-xơ và đưa Vai-xơ về nơi cần thiết phải có mặt lúc này. Vậy thì phải làm thế nào loại trừ được những hành động nguy hại của nhóm gián điệp, trong đó Cái Đinh bị các điệp viên trường « Dét » bao vây? Cùng nhóm với Cái Đinh chỉ có

hai tên nữa, anh ta đã kịp « sửa gáy » hai tên này và báo cho Vai-xơ biết điều đó.

Tên phi công thứ hai vào chỗ nhóm Vai-xơ và ra lệnh chuẩn bị.

Dù hoạt động bán tự động: móc nắp dù không do người nhảy giật, mà do một sợi dây nhỏ buộc chặt vào máy bay giật. Phía trên cửa móc để nhảy có một sợi dây cáp căng ngang, còn trên nóc dù có đặt một cuộn dây nhỏ ngoằn ngoèo dài tám — mười mét, ở đầu cuối có khâu các bin.

Trước lúc nhảy, một phần của dây thòng xuống, khâu các bin sẽ tựa vào dây cáp, còn điệp viên sẽ bò đầu ra trước theo cửa sắt hình lòng máng.

Học viên không được tập luyện nhảy dù chuyên môn lần nào, thậm chí không được giải thích phải nhảy thế nào. Chỉ được báo rằng, khi xuống đất hai chân phải giữ cùng nhau, còn để rơi hông người xuống.

Vai-xơ, Hắc-ke và Chim sơn tước nhận được những lời chỉ dẫn này.

Bộ chỉ huy « Ban tham mưu Va-li-a » đã coi việc sử dụng máy bay và nhiên liệu dự trữ cho việc dạy học viên nhảy dù là không hợp lý. Và vì thế thường thường khi chạm đất kẻ nào trong số điệp viên bị thương nặng nhóm trưởng có trách nhiệm nhẹ nhàng khử đi. Bộ chỉ huy « Ban tham mưu Va-li-a » cũng như chỉ huy của các trường tình báo khác — mong muốn tiết kiệm được tối đa mọi phương tiện vật chất, và giảm việc chi phí được tiến hành với một sự cẩn thận đặc biệt. Ngay cả

quần áo mùa đông các học viên cũng được phát không đồng bộ: áo da đi kèm với quần vải thường hay ngược lại. Vì thế mà những áo choàng sĩ quan Liên-xô còn tốt thì không ai được nhận. Nếu kẻ nào có những áo này đi nữa thì hắn cũng tháo tung chỉ khâu ra và gửi bưu phẩm về cho những người ở nhà của mình.

Bò ra máng đầu tiên là Hắc-ke, theo sau hắn là Chim sơn tước.

Bầu trời đầy sao mênh mông như đại dương bao trùm trên đầu Vai-xơ, anh lao vào trong màn dày đặc của mây trắng, còn sau đó vào màn đen tối của đêm.

Vai-xơ bắt đầu chọn dây kéo về một phía để hạ xuống đất hơi cách xa đồng đội của mình, bởi anh tính có khả năng tình cờ gặp người Xô-viết nào đó khi anh đi lại gần.

Nhìn xuống dưới, xuống mặt đất đang nhấp nhô ngược chiều anh, Vai-xơ nhận ra một tấm lưới lồi ra rất rõ ở mép mà tuyết mỏng không đủ phủ kín được, còn một phía khác lấp loáng nóc nhọn của ngôi nhà thờ. Thế là ra lời giải cho câu đố mà anh đã cố công tìm mãi!

Vai-xơ lại nhanh chóng kéo dây, lúc này là để dạt lại gần đồng đội khi rơi xuống đất. Muộn mất rồi. Anh quặp chân lại chịu nện xuống đất một cái và rơi nghiêng người lăn vào tấm dù đang căng mở.

Sau khi tháo dù và đem chôn, anh kịp thời tiến lại chỗ hạ đất của đồng đội. Nhưng bỗng nhiên

anh dừng lại, rút súng lục, ngồi thụp xuống, tháo mũ bịt tai ra và đưa tay cầm súng vào đó, lên cò.

Một tiếng tách. Sáng không nổ. Kéo căng nòng, anh làm lại một lần nữa — cũng không nổ. Còn khi anh rút kíp lựu đạn ra và xem xét lại thì ống đồng đựng thuốc lại rỗng tuyếch. Khôn khéo đấy. Nghĩa là chúng đã tính trò này với ta đấy. Thôi được.

Vai-xơ bèn không đi nữa, mà chạy băng qua cánh đồng trống về phía bìa rừng đang tối, nơi, như anh dự kiến, đồng đội của anh đang chờ anh.

Hắc-ke, ống nghe kẹp trên đầu đã ngồi bên điện đài.

— Lệnh truyền là đi thẳng theo đường xuyên rừng, về phía chòi gác của viên thợ rừng, và ở đó sẽ chờ các chỉ thị mới.

Chòi gác này không có người ở, bị bỏ hoang. Cạnh bếp lò Vai-xơ nhận thấy các mảnh giấy cháy dở của cuốn sách vỡ lòng Ba lan, còn trên chiếc hộp thức ăn bọn hậm không còn gì ở trong có dán nhãn hiệu Đan mạch.

Trong khi Hắc-ke bện dây vải bạt treo ngoài sân thành dây leo-ten để ngụy trang, Vai-xơ thu thập trong đầu óc tất cả những gì anh ghi nhớ, phát hiện ra gộp một mối và dứt khoát khẳng định rằng, anh đã trở thành đối tượng của một đợt kiểm tra do Đi-tơ-rich suy tính và xây dựng. Và nhận thức là bây giờ anh có thể áp dụng các cách giải quyết không còn phải mò mẫm nữa, đã làm cho anh sáng khoái và tin ở bản thân.

Vai-xơ ra lệnh cầm nhóm lửa. Ăn bữa tối toàn bằng thức ăn khô. Sau khi ra lệnh cho Chim sơn trước trực ban đầu tiên, anh đề nghị Hắc-ke ngủ cho lại sức, và bản thân cũng nằm xuống chiếc giường gỗ.

Trong chòi canh này bốc toàn mùi thối mục và ẩm ướt. Nằm ngủ trên các tấm gỗ trần nhà thật cứng và lạnh. Nhưng Vai-xơ ra lệnh cho mình phải ngủ, không nghĩ gì hết, vì cần phải nghỉ, phải lấy lại sự sáng suốt suy nghĩ rõ ràng và chính xác.

Và trong khi ngủ rằng không được nghĩ gì hết, anh ngủ thiếp đi.

●

Họ bị bắt lúc rạng đông.

Chim sơn trước ngồi ngay trên mặt đất, lắc người bên nọ sang bên kia, rên rỉ, ấp lòng bàn tay vào chỗ đầu chảy máu. Hắn bị đối xử thẳng tay, dấm đá buộc hắn phải đứng dậy.

Hắc-ke bị trói, quằn quại, răng nghiến ken két. Nhưng hắn không bị đánh cũng như Vai-xơ, và chỉ có tay đau vì bị trói quặt ra sau lưng bằng đoạn dây ăng-ten.

Hai chiếc dù lấm đất được mang vào chòi canh làm tang chứng.

Một người đeo hai tấm phù hiệu trên cầu vai, có sao chỉ chức vụ chính trị viên trên tay áo chỉ huy các binh sĩ đã bắt nhóm của Vai-xơ.

Hắc-ke và Vai-xơ bị dẫn vào chiếc hầm lạnh ở gần chòi canh và bị giam ở đó. Nghĩa là, chúng quyết định hỏi cung Chim sơn tước đầu tiên.

Những binh sĩ tiến hành cuộc truy bắt này rất khá, nhưng nếu như họ là nhân viên phản gián thì tại sao chỉ huy họ lại là chính trị viên tiểu đoàn? Và tại sao họ lại tìm thấy ngay hai chiếc dù ở đúng nơi hạ đất và không thể tìm ra chiếc thứ ba mà Vai-xơ chôn không ở địa điểm quy định, mà chỉ hỏi phủ đất qua loa thôi? Tất cả những điều này khẳng định dự đoán của Vai-xơ.

Một người trong bọn này chửi bởi ầm lên, luôn miệng. Những người khác trao đổi từng câu khẽ và ngắn gọn với nhau, nhấn mạnh bằng các động tác chỉ trỏ như không tin rằng lời lẽ của mình có thể hiểu được.

Chính trị viên tiểu đoàn đeo găng tay da mềm. Thực là nực cười. Trong chiến đấu mà tay đeo găng. Đeo găng tay! Súng bắn chính xác làm sao được khi tay đeo găng? Rõ ràng là hắn đã không tính đến chuyện sẽ phải dùng súng.

Thế nhưng tại sao lại không tính đến? Vì hắn đã tin rằng bắt được các tên Đức nhảy dù. Và đúng là có tin như thế: lẽ nào nhân viên quân sự Liên-xô sẽ đi nhảy dù xuống ngay hậu phương mình? Vì dù đã tìm ra rồi.

Qua ống thông hơi bằng gỗ nhô cao lên ở mái hầm vẳng tiếng kêu gào và la hét đau đớn của Chim sơn tước. Trong cảnh tối đen Vai-xơ không nhìn thấy Hắc-ke, nhưng nghe rất rõ là hắn đang lăn lộn trên rơm rạ phủ nền băng giá.

Hắc-ke khàn giọng hỏi:

— Nghe thấy không? — Rồi nói thêm: — Nhưng tớ sẽ không cho bọn Nga dự hòa nhạc kiểu ấy. Dù cho chúng có lột da. — Sau đó hắn hỏi. — Mà có thể, chúng muốn làm bọn mình chết cóng ở đây?

— Tôi chẳng nghĩ, — Vai-xơ nói. Vì bị rét run nên giọng khàn hẳn đi.

— Cậu nhát gan à? — Hắc-ke hỏi.

— Chưa đến nỗi lắm.

Chim sơn tước thôi la hét. Đến lượt Hắc-ke bị gọi lên.

Hắn mò mẫm tìm tay Vai-xơ trong đêm tối, bắt tay anh và hứa:

— Cậu sẽ không nghe thấy tớ kêu một tiếng nào đâu, tốt nhất là tớ sẽ cắn đứt lưỡi mình.

Cửa sập lại, còn có một mình Vai-xơ. Anh chú ý nghe. Ngoài tiếng ồn ào, tiếng rơi ngã và những tiếng đấm đá thình thịch — không còn gì nữa. Chà, Hắc-ke thế đấy, một tay dân ông cứng cỏi.

Vai-xơ đã không còn nghĩ ngờ gì đến điều là anh phải hành động ra sao vào lúc này. Bây giờ anh chỉ lo lắng sao cho không bị cóng lạnh ở dưới hầm. Vì chỉ riêng khoản này cũng đã đủ để trong trường hợp tốt nhất trở thành tàn tật.

Không nên ngồi bất động, nếu không sẽ bị cóng lạnh ngay. Anh liền nhún nhảy, xoa ngón tay lên tay, chân, người uốn chạm cả vào thành hầm.

Cuối cùng anh bị gọi đưa lên chòi canh.

« Chính trị viên » ngồi bên bàn. Hắn vẫn đeo găng tay như trước. Chim sơn tước nằm yên trên sàn nhà. Hắc-ke đứng mặt úp vào tường, hai tay giơ cao, rền rĩ. Quần chẽn ống của hắn bị treo trên tấm thân trần của hắn nổi hằn các vết roi.

Góc nhà, một người lính ngồi nghe kẹp tai. Điện đài trong túi vải bạt đặt trên chiếc ghế đẩu trước mặt.

Vai-xơ chú ý nhìn nhanh vào bảng hệ thống làn sóng.

Kim chỉ hệ thống làn sóng mà đài phát thanh bộ chỉ huy « Va-li-a » làm việc.

Điện báo viên đứng dậy và trao cho người có bộ mặt lạnh nhạt bất động mặc quân phục chính trị viên tiểu đoàn mẩu giấy ghi bức điện vừa nhận được.

Tên này đọc xong và xé mẩu giấy. Hất đầu về phía Chim sơn tước đang nằm trên sàn nhà, hắn nói :

— Hắn đã khai chúng mày. Chúng mày được tung sang hậu phương chúng tao như bọn phá hoại. — Búng ngón tay một cái. — Mày là I-ô-han Vai-xơ, tên kia là Dich-phơ-rit Hắc-ke. — Rút khẩu súng lục ra khỏi bao và chĩa vào bụng Vai-xơ, ra lệnh : — Thế nào ! Mau ! — Đợi một lát, lại hỏi :— Lưỡi mày lạnh cứng à ? Cũng được. Chúng tao sẽ sưởi ấm mày bằng đòn, vọt !

Chịu đòn chăng ? Không nên !

Vai-xơ cúi người và đề nghị :

— Thôi được. Tôi đồng ý. Nhưng chỉ, — anh đưa mắt về phía Hắc-ke và Chim sơn tước, — hãy cởi trói cho tôi, tôi sẽ khai bằng giấy tờ.

Tay anh thoát khỏi trói buộc. Anh cầm chiếc ghế đẩu, từ từ kéo lại gần bàn và rồi vụt một cái, anh nhấc chiếc ghế lên giáng vào viên sĩ quan, đồng thời tay trái đoạt lấy khẩu súng lục ở tay viên này.

Anh lao ra cửa. Anh bắn rồi chạy qua sân, bắn vào bọn lính đang chạy tán loạn. Sau kho chứa có chiếc mô-tô ba bánh. Một tên lính ngồi trên chiếc thùng chở vải bạt. Tên này không kịp đứng dậy, Vai-xơ nện súng vào đầu hắn, đẩy xe xuống khỏi gò đất nhảy lên mô-tô và lao theo đường xuyên rừng.

Một tay bẻ lái, tay kia anh tháo tấm vải bạt và đẩy tên lính xuống ngang đường.

Ra tới đường quốc lộ, Vai-xơ mở hết ga. Anh còn nhớ rõ ngôi nhà thờ nóc nhọn vút cao lên ở hướng nào. Một khu đông dân. Ở đó nhất định phải có bộ chỉ huy Đức.

Còn chưa tới khu dân cư này, Vai-xơ đã cởi bỏ áo đi: xuất hiện ở đây trong quân phục Xô-viết thật hoàn toàn nguy hiểm.

Anh đi vào phố chính của làng. Chẳng khó khăn gì, nhìn xe cộ tập trung bên một trong số các ngôi nhà sang trọng nhất anh hiểu rằng, ở đây. Anh hãm xe ngay bên chân tên lính gác bị sửng sốt. Anh cất giọng ra lệnh:

— Đến ngài chỉ huy trưởng. Thông báo tối quan trọng.

Anh được dẫn đến ngôi nhà ban chỉ huy. Nhưng sĩ quan thường trực, trước khi báo cáo cho chỉ huy trưởng về anh, đòi anh giải thích. Vai-xơ dậm chân:

— Mày chỉ là một con chuột cống ở hậu phương, ngay sát mũi có lính đủ Xô-viết mà không biết, mà mày còn dám tổ chức cho mình ở đây chức sĩ quan tham mưu tùy tùng trước một điệp viên của Cục tình báo! — Và hống hách đưa chân đạp cửa, anh đi vào phòng làm việc.

Vai-xơ từ chối tham gia vào cuộc tấn công tiêu diệt lính đỗ bộ Liên-xô, lấy cớ là cần thiết phải đọc gấp cho điện báo viên bản thông báo về toàn bộ sự việc xảy ra về cho « Ban tham mưu Va-li-a »

Sau khi « Ban tham mưu Va-li-a » đành phải khẳng định Vai-xơ là người của Cục tình báo, viên sĩ quan thường trực trở nên rất nhã nhặn với Vai-xơ, thậm chí còn trao cho anh bộ quần phục dự trữ của mình để anh có thể lấy lại tư thế trang trọng.

Ngày hôm đó Vai-xơ không thể gặp được cả hai tên cùng nhóm của anh. Rõ ràng là theo lệnh của « Ban tham mưu Va-li-a » anh bị giữ lại ở đây hơn ba ngày đêm cách ly với vẻ kính trọng và rất đầy đủ tiện nghi. Chỉ sau khi Sten-gơ-lit và Đi-tơ-rích đến đây và Vai-xơ gặp riêng hai tên này một thời gian cần thiết để thể thốt đầm

bảo với hai tên sĩ quan này rằng, toàn bộ sự việc xảy ra anh sẽ báo cáo đúng như ba người thỏa thuận với nhau, anh mới được tự do.

Và không những được tự do, Sten-gơ-lít và Đi-tơ-rich đã chính thức đánh giá hành động của Vai-xơ là rất anh hùng.

Một bản báo cáo về vấn đề tại vùng này, vào ngày tháng này có một nhóm lính đổ bộ Liên-xô nhảy dù xuống đã được thảo ra với chữ ký công nhận của cả viên chỉ huy trưởng đơn vị đồn trú. Trong khi tiêu diệt nhóm này đã hy sinh — tiếp đó là kê khai tên tuổi những nhân viên quân sự thuộc đơn vị SS — đơn vị được trao nhiệm vụ tiến hành đợt kiểm tra các nhân viên cục tình báo, và cả tên tuổi bọn lính đồn vị đồn trú Đức đã chết trong lúc bắn nhau với bọn bị coi là lính đổ bộ Liên-xô.

Tỷ lệ: 1/3 được lấy làm cơ sở — đó là thiệt hại thường có trong mỗi trận tiến công.

Chim sơn tước bị bắn ngay ngày hôm đó vì tội phản bội.

Hắc-ke, chịu đựng được đòn tra tấn, nhưng không chịu nổi sau khi « chính trị viên » tuyên bố trong lúc tra hỏi sau trận đánh rằng hắn không phải là một người Xô-viết nào mà là một tên giết-ta-po. Hắc-ke cũng đã thú nhận hắn là nhân viên Cục tình báo và không có quan hệ gì với giết-ta-po cả. Hắn nói rằng giết-ta-po là bọn đao phủ, còn Cục tình báo là một ngành tình báo quân sự và vì thế không nên treo cổ hắn, mà phải bắt hắn làm tù binh và đối xử với hắn như một tù binh

ba mươi tám

Nằm dưới hầm băng giá, thời gian đối với Vai-xơ không phải trôi qua bình thường. Anh bị viêm phổi, nhưng lại kiên quyết từ chối không chịu vào quân y viện.

Anh nằm ở phòng mình trong doanh trại « Ban tham mưu Va-li-a », và anh dành cho mình sự nghỉ ngơi.

Lan-sơ-đoóc mấy lần đến thăm anh trong lúc đau yếu. Lần đầu tiên lão chỉ thận trọng muốn biết rõ Vai-xơ đánh giá toàn bộ sự việc xảy ra như thế nào.

Lão lẩu bẩu điều gì đó về danh dự quân nhân. Lão nói rằng cái yếu đuối đáng buồn của Hắc-ke là vết nhọ trên quân phục người tình báo, rằng Chim sơn tước trước tỏ ra xuất sắc như thế mà hóa ra không có khả năng chịu đựng nổi phương pháp kiểm tra tế nhị nhất. Tất cả những chuyện đó thật rất không tốt, vì rằng các ngành SS và Giét-ta-po sẽ cố gắng thổi phồng trường hợp này để gây chuyện không vui cho Ca-na-rit.

Nhưng Vai-xơ chẳng phải lo lắng gì cả. Đã có lệnh phong cho anh cấp hiệu trung sĩ và tặng anh chữ thập sắt hạng nhì vì đã tham gia vào chiến dịch tiêu diệt quân đồ bộ của Liên-xô.

Như để bổ sung thêm, Lan-sơ-đoóc kể lại một đoạn giáo huấn qua thực tiễn chiến tranh thế giới thứ nhất, lúc mà một trong các nhân viên tình báo

hồi đó do đại tá Van-te Nhi-cô-lai lãnh đạo, cũng như Vai-xơ được tặng thưởng chữ thập sắt vì lòng dũng cảm và trung thành tuyệt đối với quốc xã.

Viên tình báo này đã bán cho vợ của một sĩ quan cao cấp Bộ tổng tham mưu địch những vật kỷ niệm làm bằng kim cương thật, nhưng lại nói là đồ giả. Sau đó nhân viên này đã giúp cho cơ quan phản gián của địch bắt anh ta, và trong người anh ta có tìm thấy bản danh sách những người đã mua hàng quí giá của anh ta.

Các sĩ quan kia cho chứng cớ nói rằng vợ họ đã mua đồ chơi trẻ con rẻ tiền này, rằng đó chỉ là một sự giả tạo đáng tiếc. Còn khi hội đồng khám nghiệm xác định đó là kim cương thật và có giá trị rất lớn thì số phận của các sĩ quan này được giải quyết xong.

— Vì vậy, — lão nói đầy ý nghĩa, — anh hùng, dũng cảm, tất cả những cái đó là chiến thắng ầm ỹ. Tôi là người theo các chiến dịch mê ly, lặng lẽ, nhưng gây nên một hoạt động có sức công phá lớn hơn là những cuộc ném bom trúng đích.

Vai-xơ không hiểu nổi : Lan-sơ-đoóc muốn làm giảm bớt ý nghĩa « chiến công » của anh hay là định gây cho anh lòng mong muốn tìm kiếm cách áp dụng cho các lực lượng của mình theo đường lối hoạt động hoàn toàn khác.

Sten-gơ-lit thành thật phấn khởi trước kết quả của Vai-xơ, cũng như Lan-sơ-đoóc, hắn hoài nghi phán đoán rằng trong nghề tình báo này sự dũng cảm thật như một cái gì giống sự anh dũng của

người lính. Khen thưởng cho cấp thấp mà lại trả tiền cho cấp cao. Và hắn còn báo cho biết, theo ý muốn của tập đoàn tướng lĩnh Đức, Hây-đơ-rich đã khôn khéo xúc phạm thống soái Bơ-lôm-bec bằng cách lén đưa cho quốc trưởng những bằng chứng chính xác nói rằng vợ Bơ-lôm-bec nguyên là một gái làm tiền.

— Đấy, những công việc như vậy, — Sten-gơ-lít nói, — tất nhiên là không được tặng thưởng. Nhưng được trả công. Và được nhận một món tiền mà chỉ cần một chiến dịch như vậy cũng đủ để đảm bảo tuổi già cho mình.

Vai-xơ mỉm cười nói:

— Nhưng tôi còn chưa nghĩ đến tuổi già.

— Vô-ích, — Sten-gơ-lít quở trách: — Tuổi trẻ, đó chỉ là phương tiện để đảm bảo tuổi già cho mình. Và chỉ có thế.

Với Đi-tơ-rich, Vai-xơ đối xử lạnh nhạt, kìm mình, dù sao anh cũng nhấn mạnh rằng không thể hòa giải với cái nhục mà hắn đã mang đến cho anh bằng cách thử thách qua đợt kiểm tra. Anh nhắc rằng trong câu chuyện học viện Pha về thực chất anh đã cứu Đi-tơ-rich, và việc thử thách qua kiểm tra giải thích không gì khác rằng đó chỉ là lòng mong muốn của đại úy muốn trừ khử người chứng kiến cái nhục nghề nghiệp của đại úy.

Và anh kiên quyết tuyên bố rằng anh không muốn giữ mọi chuyện đó trong bí mật nữa.

Đi-tơ-rich hoảng sợ.

Để kết luận, Vai-xơ nói rằng ảnh coi Đi-tơ-rích, người đã bày ra đợt kiểm tra khôn khéo này là thủ phạm chính trong cái chết nhục nhã của các nhân viên SS dũng cảm và bình sĩ của bạn chỉ huy.

Điều đó có thể coi như một ám hại có định trước, và vì tội lỗi nghề nghiệp như thế, chắc rằng thống soái Him-le sẽ ra lệnh không phải bắn, mà là treo cổ nhục nhã. Và bây giờ Vai-xơ đã cảm thấy mình đang ở địa vị của người đang che giấu một tội phạm.

Vì biết rõ mình cơ quan hệ với ai, Vai-xơ báo trước cho Đi-tơ-rích biết sau khi chịu đựng sự giảo quyệt của Đi-tơ-rích bây giờ anh đã đảm bảo an toàn cho bản thân. Anh viết tất cả những điều này ra giấy, và gửi cho một người bạn, người này trong trường hợp Vai-xơ bị tai họa gì, sẽ ngay lập tức chuyển giấy tờ cho cơ quan SD.

Tất cả những điều đó Vai-xơ chỉ nói thầm thì và Đi-tơ-rích cũng đáp lại như vậy. Và cả hai cùng im lặng khi đĩa hát tiếp theo đặt lên máy hát đã chạy hết.

Đi-tơ-rích thật thảm thương. Hắn còn hỏi Vai-xơ cả vấn đề hắn có nên tự sát để cứu danh dự dòng họ hay không.

Nhưng rồi Vai-xơ cũng nhanh chóng thấy chán ngay vai trò kẻ nhẫn tâm, mà còn thật đáng ghét phải nhìn mãi cái bộ mặt ướt át, run cầm cập, bốc toàn mùi phấn thơm này.

Anh hách dịch nói :

— Thôi được. Nhưng xin ông hãy nhớ, ông Đi-tơ-rích, ông nợ tôi tất cả, còn tôi không nợ gì ông. — Và anh độc địa bảo trước : — Và nếu ông quên điều đó dù chỉ một phút, tôi sẽ không quên thi hành điều tôi đã nói với ông đấy.

Trước khi ban điều tra đến, Hắc-ke bị giam trong phần giam cá nhân thuộc doanh trại « Ban thảm mưu Va-li-a ».

Học viên bị đánh « Quả chà là » từ trại thực nghiệm đến trường này theo lời giới thiệu của tù nhân số 7400,14 được Vai-xơ kiểm tra qua Trung tâm.

Trong nhóm điện báo viên người học viên mới này trội hẳn lên vì những kiến thức cá nhân và vì sự luyện tập rất xuất sắc. Sau khi Vai-xơ nói qua với Đi-tơ-rích rằng, rõ ràng « Quả chà là » này là tay đáng được lựa chọn, thì anh hoàn toàn không ngạc nhiên khi chỉ mấy ngày sau « Quả chà là » được đưa lên chức huấn luyện viên.

Có một điều Vai-xơ không thể đánh giá được đó như là thái độ tự chủ nghiêm túc và quá tự trọng một cách kiêu hãnh kiểu sĩ quan Đại Đức, mà thậm chí phần nào kính trọng nữa. Bằng thái độ này các đồng nghiệp của Vai-xơ trong Cục tình báo đã lặng lẽ tiếp nhận sự thất bại thảm hại của quân đội quốc xã ở ngoại ô Mát-xcơ-va không một tên nào trong doanh trại « Ban thảm mưu Va-li-a » buông ra một lời về vấn đề này. Hình như, tất cả bọn chúng đều đua nhau trổ tài cao siêu về đóng kịch.

Nếu trước kia ở đây như có không khí nhường nhịn đoàn kết do sự khinh bỉ kẻ địch và niềm tin sắt đá vào việc hoàn thành nhanh chóng và thắng lợi chiến dịch phương Đông sinh ra, thì bây giờ không khí này bị thay thế bởi sự nghi ngờ tàu bạo, bởi kỷ luật dã man và tính thực hiện chính xác nhất mà bất kỳ sự sai trái nào xảy ra đều ngay lập tức bị trừng trị.

Phải, giả định trong các điều kiện này mà Vai-xơ bắt đầu tiến lên theo bước thang nghề nghiệp ở Cục tình báo thì vị tất anh đã kịp đạt được gì.

Việc tuyển lọc viên cho các trường tình báo phá hoại lúc này tiến hành thành nhiều nấc với sự cẩn thận, tinh tế. Những kẻ được chọn phải qua đợt kiểm tra rất nham hiểm mà chỉ có bọn phản bội tồi tệ nhất mới chịu nổi, và không ít những người được các tổ chức hoạt động bí mật của trại đào tạo đã hy sinh trong các đợt kiểm tra này, chỉ vài người đạt được tới đích.

Chế độ trong các trường được tăng cường, một cách khắc nghiệt và chỉ cần vi phạm nhỏ bé nhất mọi nội qui, kỷ luật, mật hiệu đôi khi cũng bị xử bắn.

Nhưng địa vị của Vai-xơ đã hoàn toàn khác với lúc đầu. Trong trường anh đã có riêng người của mình. Anh sắp xếp công tác của họ và họ chỉ huy nhau theo mắc xích. Chỉ có một người trong số họ biết Vai-xơ, nhận các chỉ thị của anh, còn đối với những người khác anh vẫn là kẻ thù, một tên Đức.

Sten-gơ-lit khi rẽ vào thăm Vai-xơ trong lúc đau yếu đã bày tỏ giả thiết đen tối của hắn là, hiện giờ Him-le và Hây-đơ-rích định đổ hết nguyên nhân thất bại tạm thời ở mặt trận phương Đông cho Cục tình báo vì đã không biết tìm hiểu lực lượng có thực của kẻ địch. Mà Ca-na-rit thì vì không hiểu được mối nguy hiểm đang đe dọa mình nên vẫn hoàn toàn vô tâm lo tính mưu mô ngoại giao bí mật, vẫn liên lạc với bọn Anh. Nhưng bây giờ thì muộn rồi.

Nếu như trước khi quân quốc xã bị thất bại ở ngoại ô Mát-xcơ-va, Sốc-sin còn giao động có nên ký hòa ước tay đôi với Đức không để tăng cường lực lượng tiếp tục chiến tranh với bôn-sê-vích, thì bây giờ tất cả đã chấm dứt rồi.

— Chuyện vớ vẩn, — Vai-xơ nói, — chỉ vì anh, bây giờ Vai-xơ đã có quan hệ thân thiết với Sten-gơ-lit, bực mình về chuyện Béc-lin khước từ không sử dụng anh như một chuyên gia về các vấn đề phương Tây, mặc dù anh đã gửi đi không phải lần đầu đề nghị về vấn đề này.

— Thế làm sao mà tôi có thể không bực mình? — Sten-gơ-lit trở nên sôi nổi. — Tôi được biết các bạn cũ của tôi bây giờ đang lập công danh và kiếm ra tiền, họ từ lâu đã tham gia vào cái chuyện ám ỹ này với người Anh.

— Đã được đào tạo thành các nhà ngoại giao rồi! — Vai-xơ nhếch mép cười.

— Không, để mà làm gì! Vẫn đang làm theo nghề chuyên môn. Tiến hành theo dõi các hiệu

hoàn thành các sứ mệnh ngoại giao hay đóng vai trung gian trong các cuộc đàm phán. — Rồi hỏi : — Cậu còn nhớ cặp vợ chồng cảm điếc chứ ?

Vai-xơ gật đầu.

— Ngày cả cặp tàn tật này cũng kiếm được không ít ở Thụy sĩ — Rồi nói thêm đầy ác ý : — Nhưng lại không được nhận tiền mặt.

— Vì sao ?

— Người của Him-le đã khử chúng. — Thở dài. — Rõ ràng là thống soái không thích việc Ca-na-rit nhận được quá nhiều trong các cuộc đàm phán với người Anh.

— Nhưng quốc trưởng biết không ? Vì đấy chính là sự phản bội.

— Cậu là thằng ngốc hay giả vờ đấy ? — Sten-gơ-lit tức giận nói. — Cậu nghĩ sao, Hốt-xơ nguyên là phó quốc trưởng thứ nhất, không có sự mong muốn của quốc trưởng đã nhảy đủ lão sang người Anh chẳng cần cân nhắc gì cả. Mà mỗi người lính đều rõ, quốc trưởng đã bắt Gu-đê-ri-an dừng lại trước Đoong-kéc chỉ là để ông ta không tiêu diệt sạch các quân đoàn viễn chinh Anh. Bọn Anh được khả năng lê gót qua vịnh Ban-tích về nước, cũng nhân đó để chính phủ Anh qua gương hành động thân thiện này của quốc trưởng mà nhận rõ rằng, vẫn có khả năng liên minh với chúng ta để chống kẻ thù chính là nước Nga. Thiên tài của quốc trưởng là ở chỗ đó. Còn việc bây giờ Him-le, Gơ-rinh, Rip-ben-tơ-rốp, Ca-na-rit của chúng ta và còn ai đó nữa, từng người một đeo đuổi người Anh thì như thế

cũng không chống lại chính sách của quốc trưởng, mà phù hợp với các hy vọng của Người. Có điều là mỗi chúng ta phải lưu ý xem, làm thế nào tìm hiểu cặn kẽ hơn để biết các đối thủ của Người nói chuyện gì với người Anh. Và ở đây đối với một tình báo viên nghề thực sự, cứ cho là như tôi chẳng hạn, có những khả năng tuyệt vời nhảy vào môi trường chính trị to lớn, và sẽ được nhận không phải sự khen thưởng mà là các « séc » tiền : ở bất kỳ nhà băng nào và lấy bất kỳ ngoại tệ nào...

Vai-xơ hỏi xem số phận nhóm tình báo phá hoại trong đó có Cái Đinh ra sao.

Sten-gơ-lít nói rằng, mặc dù máy bay sau khi đưa được nhóm này sang hậu phương Liên-xô thì không trở về, và hai viên nhóm trưởng và điện báo viên hy sinh khi nhảy dù không gặp may, nhưng học viên trưởng Vác-sa-va là Cái Đinh, điện báo viên đã chịu trách nhiệm chỉ huy ba tên còn sống sót. Cái Đinh truyền về những tin quí giá, và chỉ mới rồi nhóm này để tiến hành một hoạt động phá hoại là phá đổ một đoàn tàu quân sự.

Với thái độ không hào hứng gì Sten-gơ-lít đã báo cho Vai-xơ biết hoạt động có kết quả của nhóm Cái Đinh. Cũng không phải đối với hắn đó chỉ là một sự kiện hoạt động gián điệp bình thường đơn giản nhất, cũng không phải vì gần đây hắn quá lo lắng. Hắn không yên tâm bởi ý nghĩ tại sao ngay từ tháng Sáu năm 1940 đô đốc Ca-na-rít đã ra lệnh thủ tiêu bản báo cáo ghi âm của hắn, của Sten-gơ-lít — về cái yếu đặc biệt của lực lượng vũ trang Anh — một điều hoàn toàn phù hợp với thực tế,

và ra lệnh lập một báo cáo khác trong đó lực lượng quân Anh được khuếch trương một cách quá lừa bịp. Mà bởi vì Ca-na-rít có những tài liệu thống kê chính xác nhất về các lực lượng vũ trang Anh: nhân viên mật mã của sứ quán Mỹ ở Luân đôn là Tây-Pô Ken đã trao cho Cục tình báo Đức trên 1.500 bản tin mật mã thu vào băng ghi âm.

Nếu như có âm mưu chính trị gì đó ẩn nấp sau chuyện này thì Ca-na-rít phải trả công cho Sten-gơ-lít mới đúng. Mà cũng có thể Ca-na-rít đã buộc hắn viết báo cáo lừa bịp để sau đó «giữ chắc móc câu»? Nhưng để làm gì? Và nếu không thế thì mối nguy hiểm thường xuyên sẽ treo trên đầu Ca-na-rít, và Hây-đơ-rích biết đỡ đốc đã đầy điệp viên giết-ta-po vào vòng lệ thuộc cơ quan tình báo Anh. Và việc hắn hành động do không biết như thế không có liên quan đến ai cả.

Sten-gơ-lít bị dày vò bởi một hồi ức đáng xấu hổ. Qua một điệp viên của mình, hắn nhận được tin về vấn đề tháng Ba năm 1940 Hen-đê-le và Sắc-tơ sau khi gặp gỡ ở Thụy-sĩ với một nhân vật thân cận các chính phủ Anh, Pháp đã báo cho hắn biết rằng, Hít-le quyết định vượt qua Đan-đích và Vác-sa-va sang phía Đông, và sẽ chiếm miền U-crai-na đất đen cũng như các nguồn dầu lửa của Ru-ma-ni và Cáp-ca-dơ.

Sten-gơ-lít cho rằng một tài liệu mới nhất vạch rõ tội lỗi hai nhân vật có địa vị cao trong ngành gián điệp phục vụ cho hai cường quốc khác đã rơi vào tay hắn. Và tài liệu này sẽ cho

hắn khả năng nhảy vào các môi trường trước đây không đạt được.

Nhận được báo cáo này của Sten-gơ-lit, Ca-na-rit vò nhàu giấy và không thèm thủ tiêu trên chiếc đèn còn mà quẳng vào sọt rác. Lão nói:

— Còn lại có những dấu vết gì? — Và nhìn chằm chằm vào tai Sten-gơ-lit. — Ông cho rằng... Ca-na-rit sờ vào tai mình, nhếch mép cười, ấn ngón tay vào sọt rác: — Chúng đây, những dấu vết của đồ lạ của ông.

Chỉ mấy tháng sau Sten-gơ-lit mới rõ là bằng phương pháp này Hen-đê-le và Sắc-tơ theo nhiệm vụ quốc trưởng giao đã biết được Anh và Pháp có thái độ tốt với việc Đức xâm lược phương Đông.

Đó, tầng lớp cao cấp của gián điệp gồm những người thuộc các tầng lớp cầm quyền cao cấp quốc xã.

Còn Sten-gơ-lit chỉ là một tay thợ phụ của họ. Vì thế mà hắn không phấn khởi cả với điều là một trong các nhóm phá hoại quẳng vào nước Nga đang hoàn thành nhiệm vụ có kết quả. Đấy không phải là qui mô kia, không phải.

Tâm trạng bi quan cứ ám ảnh mãi Sten-gơ-lit.

Trong thời gian cuối này đại úy Hec-đơ cũng bận túi bụi và lo lắng.

Vấn đề là ở chỗ hắn cùng bố vợ là hai người có cổ phần trong hội đầu giá «Dầu lửa Đức — Mỹ A.G.» mà vốn của nó 95% thuộc công ty Mỹ «Stan-đắc-on» đang cung cấp cho Đức một nửa

sử dầu cần thiết trong cả nước. Trước lúc nổ ra chiến tranh chỉ riêng loại xăng máy bay đã cung cấp với tổng giá trị 20 triệu đô-la. Ngoài ra công ty này còn xây dựng ở Hăm-bua một nhà máy lọc dầu loại lớn nhất thế giới và đã đầu tư xây dựng các nhà máy chế tạo xăng tổng hợp.

Và ngay lập tức Hec-đơ phải làm sáng tỏ, các công ty Mỹ sẽ đồng ý để lực lượng không quân Anh oanh tạc tài sản của chúng trên lãnh thổ Đức hay không, kể cả các xí nghiệp công nghiệp ô-tô và xe tăng hiện chịu dưới sự kiểm soát tài chính của Pho và hãng « Giê-nê-rau mô-tơ » hay là không đồng ý. Và nếu Mỹ đồng ý thì khi đó sẽ phải nghĩ ngay hùn tiền thưởng bảo hiểm của mình vào việc nào thì có lợi nhất. Thí dụ, vào ngành dầu lửa Cáp-ca-đơ hay Ru-ma-ni. Rõ ràng dầu lửa Cáp-ca-đơ và có triển vọng hơn về mặt lợi nhuận cổ phần toàn diện. Nhưng ai sẽ thuyết phục được quốc trưởng tin rằng lúc này phá tan Mát-xcơ-va không quan trọng bằng chiếm lãnh thổ U-crai-na và các vùng chứa dầu lửa Cáp-ca-đơ?

Giá như bây giờ được ở Béc-lin, nơi đề ra chính trị. Mà hắn, Hec-đơ thì lại phải ngồi ở vùng cận Vác-xô-vi và đào tạo điệp viên để tung vào hậu phương Hồng quân trong lúc mà cái chủ yếu và quyết định hoàn toàn không phải ở đây.

Sau khi suy tính, Hec-đơ bèn viết thư cho công tước Các-lơ E-đu-ac Xác-xen Cô-bua Hốt-xki, công tước là cháu gọi nữ hoàng Vích-tô-ri-a bằng bà, người mang chức công tước Ôn-ba-ni-a của Anh và đồng thời là trung tướng SA. Gửi kèm

theo thư là phiếu đệ trình, Hec-đơ đề nghị công tước — trung tướng SA Các-lơ E-đu-ac thân tình giúp đỡ: cho ý kiến tham khảo về mặt thương mại theo vấn đề đang làm công ty của Hec-đơ lo lắng.

Lo lắng vì mọi công việc cực kỳ quan trọng này, đại úy Hec-đơ có khuynh hướng là nên đầu tư vốn vào dầu lửa Cáp-ca-đơ. Và lo như là người Anh sẽ không quẳng điệp viên của họ đến đây để tiến hành phá hoại trong các vùng dầu lửa khi quân quốc xã tấn công vào Cáp-ca-đơ. Hắn nhớ rõ là ngay trước khi ký kết hợp đồng với Ru-ma-ni Cục tình báo đã cử các nhóm đặc biệt đến những vùng có dầu lửa của Ru-ma-ni để bảo vệ các xí nghiệp khai thác khỏi bị Anh phá hoại.

Và bây giờ Hec-đơ đã bắt đầu suy nghĩ cẩn thận xem hắn có nên khuyên bọn chỉ huy Cục tình báo nghiêng về ý nghĩ tung các nhóm tương tự sang cả vùng Cáp-ca-đơ hay không để trước khi chiếm được các vùng chứa dầu lửa đã bảo đảm an toàn cho các miền này khỏi hoạt động phá hoại của đối phương.

Hec-đơ bị thu hút bởi các suy tính chiến thuật cao siêu này đến nỗi mọi việc quản lý trường bắn hoàn toàn đặt vào Sten-gơ-lit bằng cách hứa với thiếu tá rằng vì sự giúp đỡ này hắn sẽ trả một chức gì đó khá giả trong công ty của bố vợ hắn sau khi kết thúc chiến tranh.

Toàn bộ việc này Sten-gơ-lit cởi mở kể lại với Vai-xơ.

Bản tin về toàn bộ suy tính của Hec đơ cũng được Vai-xơ truyền về Trung tâm.

Ngay cả trong lúc đau yếu Vai-xơ cũng không chịu nằm yên mà anh làm việc bằng cách thu thập tin tức qua bọn đồng nghiệp đến thăm anh để biết các công việc có lợi chủ yếu đối với anh.

Thế là, chẳng hạn, anh đã biết rằng bức điện cuối cùng mà « Ban tham mưu Va-li-a » nhận được của Cái Đình mang đặc tính bi thảm: « Nhóm đang bị các cơ quan phản gián Liên-xô bao vây. Chúng tôi phá hủy điện đài. Nếu như thoát khỏi bị theo dõi, chúng tôi sẽ vượt trận tuyến ». Nghĩa là, mọi chuyện xảy ra với Cái Đình đều tốt.

Đi-tơ-rich dựa vào kinh nghiệm bản thân mà hắn có được trong khi tiến hành hỏi cung ở các trại để lựa chọn học viên cho các trường, đã đi tới kết luận là người Nga, đặc biệt phát triển tình cảm giúp đỡ anh em rất thông cảm với những ai cần được thông cảm. Ngoài ra, trong các chính sách của Liên-xô còn có những chỉ thị chính thức đòi hỏi mọi công dân phải ân cần quan tâm đến nhau. Và điều cơ bản, điều qui định; thường dân Liên-xô có lòng yêu nước đến khó tin, và mỗi người lính hay sĩ quan Liên-xô bị tàn tật sau khi bị thương được đồng bào mình vô cùng kính trọng, quan tâm chăm sóc và được chính quyền bảo trợ.

Nhân dịp này Đi-tơ-rích coi toàn diện nhất là phải bắt tay tìm kiếm thương binh trong các trại tập trung.

Tuy thế hắn cũng ít hy vọng vào kết quả, bởi vì bọn chỉ huy trại, do các nguyên nhân kinh tế đơn thuần đã thủ tiêu đầu tiên mọi tù binh tàn tật, hoặc tạo ra cho họ những điều kiện để họ nhanh chóng bị chết một cách tự nhiên.

Đi-tơ-rích đã ra lệnh cho các nhóm tình báo tiến hành tìm kiếm trong các trại những tù binh cụt một chân hoặc tay. Và nếu không phát hiện ra loại đồ không có thì ghi dấu những người dự kiến thích hợp để sau khi kiểm tra mặt đáng tin cậy của họ thì dùng lý do này khác đưa họ đến quân y viện «để điều trị». Ở đó các thầy thuốc có kinh nghiệm theo chỉ thị nhận được sẽ cưa một chân hoặc tay họ.

Nhưng trong khi số này chưa tới trường liệu có nên chọn một số trong khối học viên đã được đào tạo có thể lực tốt không chẻ vào đâu được hơn là tù nhân trong các trại tập trung không, và việc chữa chạy cho họ sau khi giải phẫu sẽ đòi hỏi ít thời gian hơn nhiều.

Theo ý kiến của Đi-tơ-rích, tốt nhất là cưa một chân. Như thế dễ đập vào mắt, dễ nhận thấy và sẽ cho điệp viên được quảng vào hậu phương Liên-xô khả năng phần nào tay họ còn nguyên vẹn đòi hỏi phải thu xếp cho họ làm việc ở một xí nghiệp quốc phòng Liên-xô nào đó.

Việc còn tay cho phép làm việc được, còn việc cưa một chân (rõ ràng là bị mất ngoài mặt trận)

là đảm bảo chắc chắn cho việc, khi vào làm việc trong xí nghiệp quốc phòng, điệp viên sẽ không bị kiểm tra quá cẩn thận.

Sten-gơ-lit đánh giá cao đề nghị này của Đi-tơ-rích.

Lan-sơ-đoóc, vẻ buồn chán nghe hai sĩ quan trình bày xong, nói:

— Chẳng khác gì bọn mọi mìn vẫn từng làm như thế.

Sten-gơ-lit không biết thế nào là mọi mìn, và trầm ngâm nhăn mặt.

— Nhưng đây là tù binh chứ không phải trẻ con! — Đi-tơ-rích cất giọng phản đối.

— Sự quan sát tỉnh vị đối với nhân viên phản gián, — Lan-sơ-đoóc giọng châm biếm nói.

Lão đồng thời cảm thấy vừa tức giận vừa đáng buồn khó tả, vì chỉ bây giờ mới cảm thấy rằng, cùng với tuổi tác trí nhớ cũng dần bị mất đi và lão bắt đầu quên mất nhiều điều trong kinh nghiệm thực tế giàu có nhất của mình và đã có lúc là thực tế rất tế nhị.

Ngay từ những năm đại chiến thế giới thứ nhất, trong lúc chiến đấu ở Véc-đanh, lão đã nghĩ tới những nhóm tình báo hay có khả năng kịp thời ra chỉ thị cho các binh lính Đức bị thương nhẹ thay bằng quân phục Pháp rồi ban đêm đưa chúng ra ngoài trận tuyến. Ở đây các cứu thương Pháp nhặt nhóm phá hoại này vác lên vai mang về công sự mình.

Trong thời gian chiến tranh ở Tây-ban-nha, một trong số các đồng nghiệp của Lan-sơ-đoóc giữ chức cố vấn trong chính phủ Phơ-răng-cô đã nhớ lại phương pháp đó. Thế là những lính Phơ-răng-cô bị thương nhẹ liền được thay bằng quân phục chiến sĩ cộng hòa, và đêm đêm bọn này sử dụng rất có kết quả súng lục và chất nổ trên các đường phố Ma-đơ-rit, còn ban ngày chúng lại để lộ rõ chân tay được băng phồng to lên và hăng hái lết cặp nạng trên đường phố Ri-ô đơ Grăng đê, thu hút nhân dân thành phố phải xúc động cúi chào.

Nhưng đối với Lan-sơ-đoóc, điều đó như thấp kém hơn phẩm giá lão — lên mặt với quá khứ vẻ vang của mình và nhắc lại những công lao của mình như là chúng không được đánh giá đúng mức, vì thế, tôn trọng mưu đồ của Đi-tơ-rich, lão độ lượng đồng ý với tên đại úy.

— Đề nghị của ông có cơ sở thật sắc sảo và có sức cám dỗ về tư tưởng. Nhưng... — Lan-sơ-đoóc chắp tay lại trước mặt mình và ngắm nghía những chiếc móng tay được sơn bóng cẩn thận màu xanh nhạt, chứ không thì đã như trái tim: cùng với tuổi già nó đập ngày càng chậm dần, lạnh nhạt tuyên bố: — Nhưng tôi là người kiên quyết chống đối, — hơi chậm lại, — những hành động quá kỳ quặc như cưỡng ép giải phẫu.

Đi-tơ-rích sôi nổi cắt ngang:

— Không có sự cưỡng bức nào. Đối tượng sẽ đưa vào quân y viện. Ở đây hắn sẽ được khuyên thấy rõ sự cần thiết của việc dùng tới phẫu thuật,

Nhờ có các phương pháp gây tê hiện đại hắn thậm chí không cảm thấy đau đớn. Tỉnh dậy và...

Lan-sơ-đoóc nhăn trán.

Đi-tơ-rích nhận thấy thế, vội nói:

— Cuối cùng thì các nhà giải phẫu của chúng ta cũng được phép tiến hành một số thực nghiệm y học bằng người ở trại giam. Chính tôi đã trông thấy khi đến thăm khu nhà đặc biệt...

— Ông đã trông thấy, còn tôi thì lại không muốn biết điều đó, — Lan-sơ-đoóc giận dữ cắt ngang.

— Nhưng tất cả những việc đó là vì lợi ích cao cả chung của con người, — Đi-tơ-rích nhắc lại. — Bây giờ không còn là thời trung cổ khi mà các thầy thuốc bị kết tội thiêu sống chỉ vì họ đã mổ xác người chết để đi sâu vào các bí mật của cơ thể con người.

— Cũng chính là không được quên rằng, bây giờ không còn là thời trung cổ nữa, mà là thời đại của văn minh mà chúng ta mang lại cho loài người, — câu này Lan-sơ-đoóc cất lên gần như một cách máy móc vì lão nhớ lại chuyến đi Béc-lin vừa rồi của mình.

Ở đó, lão có mặt trong bữa cơm thân mật tại nhà lão thọt Hớp-ben, một con người bé nhỏ có toàn quyền hoàng sợ vì những cơn ghen tuông tam bành của vợ là Mác-đa, người dám nói xấu mọi tình hiếu sắc đồng đảnh của chồng và của người tiên tri nền văn hóa Đức mới với quốc trưởng.

Thế là sau bữa cơm Hớp-ben dẫn Lan-sơ-đoóc vào phòng trưng bày tranh của mình, nơi treo đủ các tấm tranh cướp được ở những nhà bảo tàng nổi tiếng của nhiều nước châu Âu.

Lan-sơ-đoóc nhớ nhiều bức tranh ở đây từ khi lão bôn ba khắp châu Âu để thực hiện nhiều sứ mệnh khác nhau đặc biệt, nhưng là người có học, lão vẫn dành thời gian đến thăm các nhà bảo tàng nghệ thuật.

Lão trao đổi với Hớp-ben các kỷ ức của mình.

Hớp-ben quan tâm nói:

— Ông nói phải. Có thói quen xem xét các vật phẩm này như tài sản quí giá của dân tộc, một loại sở hữu quốc gia đấy. Nhưng theo đề nghị riêng của quốc trưởng, Gơ-rinh, Him-le, Rip ben-tơ-rốp và những nhân vật cao cấp khác của quốc xã tôi đã triệu tập được một hội đồng nhỏ gồm các luật sư xuất sắc nhất. Và họ đảm bảo với tôi điều tôi thông báo cho các nhân vật đáng chú ý rằng luật pháp quốc tế chỉ ước định trước thời hạn công hiệu là hai mươi năm, sau thời hạn này, kẻ nào gây nên dù bất kỳ hành động gì đều không bị hình sự trừng phạt, còn chủ nhân các báu vật không thể thưa kiện bên bị cáo được.

— Liệu có đáng phải làm các luật sư lo lắng không? — Lan-sơ-đoóc hỏi.

— Tại sao lại không? — Về phần mình Hớp-ben cũng hỏi. Và tinh quái hỏi tiếp: — Người bằng hữu thân mến, ông có nhận thấy rằng trong các bộ đồ sưu tập của chúng ta cảm thấy thiếu thốn một

cách đáng buồn những thứ của các phòng hội dân tộc Luân-đôn, Nữu-ước và một điều đáng buồn nhất, là tạm thời không có gì của Mát-xcơ-va, Lê-nin-grát hay không? — Thế đấy — lão nói đầy ý nghĩa, — nếu tường phòng hội họa của tôi còn chưa được trang trí bằng các tượng thánh Cơ-rem-lanh và các tranh của nhà bảo tàng quốc gia Lê-nin-grát, thì cuộc trao đổi ý kiến của các luật sư tuyệt đối không thừa. Là một người sưu tầm, tôi biểu lộ sự nhìn-xa thấy-rộng đáng được thứ lỗi đối với một người sưu tầm, và không chỉ đối với một người sưu tầm, đúng không?

Buổi nói chuyện đó với Hớp-ben lúc này hiện ra trong trí nhớ Lan-sơ-đoốc không phải ngẫu nhiên.

Và, rút từ đó kết luận nhìn xa thấy rộng, Lan sơ-đoốc trịnh trọng nói với Đi-tơ-rích:

— Là chỉ huy của ông, tôi nghiêm cấm ông làm mọi hành động có thể trái ngược với các nguyên tắc nhân đạo. — Đưa mắt sang Sten-gơ-lit, lão hỏi: — Tôi hy vọng rằng ông có trí nhớ tốt và trong bất kỳ hoàn cảnh nào ông cũng có thể nhớ lại chỉ thị kiên quyết này của tôi chứ? — Trầm ngâm nghĩ. Sau đó, giễu cợt liếc nhìn bộ mặt thất vọng dài ngoẵng của hai sĩ quan, lão nhắc lại: — Thế đấy, tôi nghiêm cấm mọi hành động cưỡng bức. Và nếu tên nào trong số học viên, cứ cho là trong khi tìm hiểu các chất nổ mới hoặc vì sử dụng vũ khí mới không cẩn thận bị thương tổn cơ thể, một vấn đề thường xảy ra với binh lính trong lúc diễn tập chiến đấu, dứt khoát tôi sẽ có

hình phạt nghiêm khắc nhất đối với người sĩ quan nào tiến hành buổi học đó. Nhưng nếu kẻ bị thương sau khi bình phục có thể lực thích hợp và bày tỏ nguyện vọng tự nguyện tiếp tục hoạt động tình báo của hắn, thì kẻ này đáng được biểu dương. — Giọng bai nghiêm lão nói thêm : — Còn nói chung ý định của các ông sử dụng bọn tàn phế sau khi bị thương ngoài mặt trận có mục đích nhân đạo : cho chúng khả năng kiếm được nghề nghiệp và trở thành người có lợi cho quốc xã. Tuy nhiên, thường thường bọn tàn phế cảm thấy cái không đầy đủ của mình, chúng khổ sở vì không có tiền đồ trong tương lai, và vì thế chúng là bọn dễ thuyết phục nhất khi tuyển lựa. Không những chỉ Cục tình báo, mà nhiều cơ quan gián điệp và phản gián khác của chúng ta cũng đã từng khẳng định điều này, ở đây đã lượm được kinh nghiệm phong phú và bổ ích.

Thí dụ, thiếu tá Sten-gơ-lít rõ ràng cho rằng một nhân vật cao cấp trong Bộ ngoại giao Anh từng giúp chúng ta bởi vì bỗng nhiên trở thành người sùng bái các lý tưởng của quốc trưởng thì phải ? Rất tiếc ! Chúng ta gây tác động với người này không phải bằng phương pháp tư tưởng, mà là y học. Chúng đã đề nghị một đồng bào của chúng ta, một thầy thuốc nổi tiếng Luân-đôn khuyên bảo bệnh nhân của mình rằng bệnh nhân mắc bệnh ung thư không chữa được, và còn xác định thời hạn chính xác bệnh nhân sống được trên trái đất này. Tất nhiên bệnh nhân trong tâm trạng ngã lòng, tới một độ chỉ lo lắng một điều,

đảm bảo cung cấp nuôi gia đình sau khi mình chết. Chúng ta đã giúp hắn cung cấp cho chúng ta những tài liệu lấy trong tủ thép không cháy « Pho rin op-phích » thì các ông đã được biết. — Lão ngập, rồi vươn người. — Như các ông thấy đấy, những bông hoa của lý tưởng mới đang nở từ những hạt giống do chúng tôi, người già thu thập.

Tuy nhiên Lan-sơ-đoóc không kìm được và đã làm thỏa mãn tính hiếu danh bị xúc phạm của lão bằng cách cho Đi-tơ-rích hiểu rằng, đề nghị của hắn không lấy gì làm mới lạ như hắn tưởng.

•

Vai-xơ biết rõ ý định mà Đi-tơ-rích đang ấp ủ. Chỉ còn phải biết học viên nào sẽ bị biến thành người quèn quặt, và đồng thời phải phát hiện ra việc định nhằm vào công việc nào. Trước hết Vai-xơ quyết định tìm hiểu lời yêu cầu lựa chọn phim tài liệu Liên-xô thích ứng. Anh đã nhiều lần dùng phương pháp này để thu thập tin tức cho Trung tâm.

Cho đến lúc này giản điệp của « Ban tham mưu Va-li-a » chưa lọt được vào một xí nghiệp quốc phòng nào của Liên-xô, mặc cho Ca-na-rít tức giận đòi hỏi, hầu như tất cả các chiến dịch nhằm mục đích này đều bị nhất loạt phá tan.

Bây giờ thì các cuộc phá hoại bắt đầu được chuẩn bị trong vòng đặc biệt bí mật.

Có một trại đặc biệt mới được thành lập, chỉ có sĩ quan cao cấp được phép ra ngoài vòng bảo

vệ trại. Còn nhân viên tình báo làm việc với các nhóm đang được đào tạo ở trại thì nghiêm cấm không được vượt quá giới hạn này. Vai-xơ không được đến đây...

Việc thành lập trại bí mật này chứng minh giai đoạn hoạt động mới của «Ban tham mưu Va-li-a», tức là trước mắt Ban này đặt ra những nhiệm vụ quan trọng, tức là bây giờ nó là một mối nguy hiểm lớn chưa từng thấy đối với Liên-xô.

Kỷ luật nghiêm ngặt nhất còn được tăng thêm vì đang chờ đợi Ca-na-rit đến, viên này quyết định đi thanh tra một chuyến các đơn vị Cục tình báo tập trung sang phương Đông.

Trong tình thế này Vai-xơ phải hết sức thận trọng, linh hoạt và hành động có sự dè dặt suy nghĩ ngay cả trong các hoàn cảnh mỗi ngày làm chậm trễ việc lột trần các mưu đồ của kẻ thù lại làm cho mối nguy hiểm đang đe dọa tiến lại gần hơn.

ba mươi chín

Chỉ huy phân hiệu nữ của trường tình báo Vác-xô-vi, đại úy của cái gọi là «quân đội giải phóng Nga» do bọn Đức thành lập gồm bọn phản bội và bán nước (ROA) Clắp-di-a Cla-ra A-up-ba-um

Dê-len-cô là một phụ nữ có học và giàu kinh nghiệm sống.

Theo yêu cầu của mụ, ngay từ năm 1920 chồng mụ là Phơ-rit A-up-ba-um, nguyên là kế toán tài vụ ở mỏ Đô-nét lúc đó thuộc công ty Bỉ, đã đổi không những cả họ tên, mà cả nghề chuyên môn nữa, và dưới chính quyền Xô-viết y đã làm tới chức kỹ sư trưởng. Nhu cầu về lớp trí thức kỹ thuật rất lớn. Việc không đủ trí thức kỹ thuật của mình viên kỹ sư trưởng mới xuất hiện này đã chuộc lại bằng việc biết cách đối xử đàng hoàng với những người cấp dưới, bằng việc nói ít và hoàn thành xuất sắc mọi mệnh lệnh và ý kiến của bất kỳ thủ trưởng nào. Đó là một con người thiển cận nhưng lại không sợ sự mẫu nhận của mình vì hắn đã ngấm ngầm tin tưởng sâu sắc rằng, người Nga và U-Crai-na đó là dân nửa Á nửa Âu. Còn hắn, A-up-ba-um, một người châu Âu chính cống, như thế cũng hoàn toàn đủ để lãnh đạo họ, hơn nữa trong số cấp dưới lại có những người hiểu biết rất rõ vấn đề mà chính hắn lại có khái niệm rất mờ mịt.

Dê-len-cô thì say mê với thời cổ U-crai-na và thậm chí còn cho đăng trong tạp chí dân cư một tác phẩm gì đó về vấn đề này. Sau đó, khi chồng chuyển về Bri-an-xcơ, mụ bắt đầu ham mê cả thời cổ Nga.

Vào thời kỳ mà những người trong phong trào Sta-kha-nốp nổi danh vì những kỷ lục lao động của mình bắt đầu được đào tạo thành đội trưởng sản xuất, Dê-len-cô dạy tiếng Đức cho họ.

Điều này tạo ho họ khả năng có các mối liên hệ với một số trong họ, những người sau này lãnh đạo các xí nghiệp khổng lồ.

Là người yêu lao động, Dê-len-cô đã dịch các sách kỹ thuật Đức ra tiếng Nga và kiếm được rất nhiều tiền. Còn sau đó lại dịch từ tiếng Nga sang tiếng Đức những tác phẩm của các nhà luyện kim và khai thác than Xô-viết và các nhà xuất bản Đức chú ý tới.

Phê-đô Dê-len-cô mấy lần đi công tác sang Đức

Ở đó, khi được biết rằng hắn là người Đức, hắn được chú ý đặc biệt và bọn Đức dự định tuyển lựa hắn. Sau khi nghe hết mọi đề nghị và hứa hẹn, sau khi cân nhắc cẩn thận, Dê-len-cô từ chối các đề nghị này: địa vị của hắn ở đất nước Xô-viết vững chắc, cao sang và có triển vọng cám dỗ hắn nhiều hơn là đóng vai điệp viên của Đức.

Trở về nước, hắn coi báo cáo tất cả những chuyện này cho cơ quan an ninh quốc gia và cả cho vợ là có lợi cho bản thân. Tin tức hắn thông báo càng củng cố vững chắc hơn niềm tin vào hắn. Còn về phần vợ thì phản ứng nổ ra thật bất ngờ. Clap-đi-a nguyên là một phụ nữ nóng nảy, có suy nghĩ phát triển cao, không những chỉ nhìn thấy ở đây một điều lãng mạn mà còn buồn da diết vì nhớ quê hương tổ tiên mụ. Và không theo ý chồng Clap-đi-a đã liên hệ với một nhân viên của nhà xuất bản, nơi mụ công tác, tên này là gi n điệp Đức.

Hình dung mình là Ma-ta Ha-ri mới, được cổ vũ bằng hoạt động mới, Clap-đi-a trông lại xinh ra,

hơi gầy đi vì những lo lắng dồn dập và do đó lấy lại được vẻ cân đối cơ thể thiếu nữ.

Nhưng ở đây, và hơn nữa do một điều bất ngờ nhất, một đợn đau đã giáng vào gia đình Dê-len-cô A-up-ba-um.

Đứa con trai mười lăm tuổi của gia đình này là đoàn viên thanh niên Côm-xô-môn.

Hình ảnh Pa-ven Coóc-sa-ghin là lý tưởng cho người thanh niên này. Anh bỏ học và không theo ý bố mẹ, gia nhập đội thanh niên trong một khu mỏ đang ở trong tình trạng không hoàn thành mức kế hoạch.

Mọi người làm việc hăng say, tận tụy, mặc dù vậy sống vẫn thiếu thốn vì thiếu kinh nghiệm lại không đủ thể lực, không thể hoàn thành mức đã định.

Đó là đội thanh niên công xã gồm những người như đã rõ, sau này phải giải tán mặc dù trong con người họ mang tư tưởng bình đẳng, anh em trong mọi việc, nhưng họ lại đứng trên con đường của chủ nghĩa bình quân lệnh lạc.

Thế là một lần, trở về nhà để tắm rửa và ăn uống thỏa thuê một ngày bù cho những bữa thiếu thốn, anh nghe thấy về ban đêm cha mình thì thầm đề nghị dứt khoát với mẹ để mẹ không được liên hệ với gián điệp Đức nữa.

Anh lao vào phòng của bố mẹ và hỏi đầy kinh sợ:

— Có thật thế không?

Sau tất cả những lời chồng và con nói với mụ, Clap-đi-a thất vọng quát :

— Có thể cứ đi mà khai báo tôi !

— Còn gì nữa, con sẽ đi làm như thế, — người con trai nói. Và thoát ra khỏi tay người cha định giữ anh lại, anh bỏ đi khỏi nhà.

Sáng hôm sau Phê-đo Dê-len-cô, khi vào ga-ra nơi đỗ chiếc xe « Em-ca » riêng của mình, giải thưởng hoàn thành một trăm bốn mươi phần trăm kế hoạch cả năm do xí nghiệp Dê-len-cô lãnh đạo đạt được, phát hiện ra con trai mình đã thắt cổ tự tử.

Sau tay họa này Phê-đo Dê-len-cô thấy không còn đủ tâm lực hành động như con trai hắn định hành động, thêm vào đó Clap-đi-a bị chấn động trước sự việc xảy ra, trong tâm trạng mất tự chủ phải đưa vào bệnh viện thần kinh điều trị.

Năm 1937 không phải Clap-đi-a bị bắt, mà là chồng mụ.

Sau cái chết của con trai và ra khỏi bệnh viện thần kinh, bị mất liên lạc với gián điệp Đức, Clap-đi-a lòng hừng hực ý chí trả thù cho chồng, bèn quyết định phục hồi lại những mối quan hệ cũ, nhưng gián điệp Đức không tiếp nhận sự giúp đỡ của mụ vì hai lý do. Vì rằng, thứ nhất, lúc này, là vợ của một người bị bắt giam, mụ có thể bị theo dõi. Thứ hai, tình báo Đức không muốn tha thứ cho mụ về lời từ chối làm việc trước đây theo các lý do không xứng đáng với sự hiện hạch là con trai tự sát.

Trí nhớ tốt của một công nhân phong trào Sta-kha-nốp nổi tiếng, nguyên là học trò của Clap-đi-a, lúc này đã trở thành một trong số các lãnh đạo lớn ngành công nghiệp, đã giúp cho Clap-đi-a thoát khỏi số phận mà hồi đó rơi vào phần lớn những người vợ khác của các ông chồng bị bắt giam.

Clap-đi-a được vào nhậm chức giáo viên trong trường mười năm, sau đó trở thành hiệu trưởng trường này.

Khi quân Đức chiếm đóng thành phố, nơi Clap-đi-a đã sống, mụ bị bắt vào trại tập trung. Bị giam giữ mấy tháng liền và sau khi kiểm tra đủ các mặt Clap-đi-a được biên chế làm phiên dịch cho tổ chức ROA, còn sau đó, mụ được phong chức đại úy không cần sự tham gia của giét-ta-po và được đề bạt làm chỉ huy trưởng phân hiệu nữ trường tình báo.

Cũng như trường Vác-xô-vi, trường này nằm trên một địa điểm nhà nghỉ mát, đào tạo tình báo điện báo viên. Thời gian đào tạo là sáu tháng.

Sau đó các nữ học viên này được đưa đến trường trung tâm, ở đây được đào tạo cùng với nam giới trong thời hạn một tháng nữa, mỗi nữ có một nam cùng cặp.

Bọn chỉ huy « Ban tham mưu Va-li-a » đã coi hợp lý nhất là dùng nữ chứ không phải là nam làm điện báo viên. Bởi vì đàn ông trong tuổi tòng quân mà sống lâu ở một nơi dễ bị thu hút sự nghi ngờ đối với bản thân hơn phụ nữ, người có thể khai mình là dân chạy trốn khỏi các vùng bị Đức

chiếm đóng hoặc là dân sơ tán, và như thế lại còn gây được sự thông cảm của dân địa phương nữa.

Số nữ học viên này được tuyển lựa trong các trại tập trung và các nhà tù, nơi bọn nhân viên SS và giét-ta-po đã tiến hành các thử thách tập dượt họ. Sau đó, lựa chọn được danh sách phù hợp rồi, chúng mới chở họ về trường trong tình trạng rất đáng thương, và lần nào cũng vậy, tiểu chỉ huy đội hộ tống họ về trường cũng phải đảm bảo với đại úy Clap-đi-a : hội đồng y tế kiểm nghiệm có thẩm quyền đã cho giấy chứng nhận là người được đưa đến (hay những người được đưa đến) không có các thương tích nặng ở các bộ máy quan trọng của cơ thể và nhất định sẽ hồi phục.

Các nhóm của Cục tình báo, cảnh sát, các ban chỉ huy Đức hoạt động trong vùng chúng chiếm đóng cũng giúp đỡ cho trường bằng cách cung cấp những cán bộ đã được kiểm tra qua công tác ở chỗ chúng.

Những nhân vật có đặc quyền này đến trường không có người bảo vệ, mà chỉ có một số tay chân đi kèm tường ứng, trông rất đường hoàng, ăn mặc sang trọng và lúc đầu đã tỏ ra sường sã. Nhưng đại úy Cla-va hằng phương pháp đặc biệt đã nhanh chóng cho chúng hiểu rằng đây không phải là nhà chứa gái, mà là một trường tình báo có kỷ luật nghiêm ngặt còn hơn cả trong quân đội nữa.

Bản thân đại úy Cla-va đúng là chưa bao giờ dùng phương pháp giáo dục thể lực.

Để làm việc này có một người chuyên trách — phó chỉ huy trưởng phụ trách chính trị, trung úy

ROA hiên ngang nhận mình là In-ga Rat-mi-nô-va, trong giao thiệp gọi theo tên là Nhúc-ca. Một phụ nữ đẫy đà, vai rộng, mông nhỏ cũng trong chiếc quần chẽn đầu gối, tóc cắt ngắn, để một mớ tóc cắt bằng phủ trên chiếc trán thấp và bộ răng nâu xám vì hút thuốc. Mụ có dáng điệu và thói quen của đàn ông.

Là một nhân viên hình sự nhà nghề, một kẻ hiểu biết sâu mọi qui chế trại giam và nhà tù. Ngay khi làm việc ở nhà tù Liên-xô In-ga đã đưa đề nghị xin ra mặt trận, và được cử làm huấn luyện viên cứu thương đến một đơn vị quân đội. Khi bị bắt làm tù binh bọn lính Đức khám thấy trong túi thuốc rất nhiều đồng hồ đeo tay, bót thuốc lá và những tập tiền nhàu nát.

Chút nữa thì mụ bị đánh chết : lối kiếm chác này đã làm công phẫn tình cảm bọn lính. Nhưng Bọn ghét-ta-po nhìn thấy ở hành động này của mụ một bằng chứng rất tốt là mụ rõ ràng có lợi cho quốc xã.

Thế là mụ kẻ cướp ngoài mặt trận này lúc đầu được cứu thoát khỏi sự trừng phạt của binh lính, sau đó với các giấy tờ giới thiệu rất tốt được đưa về hậu phương để phục vụ trong tổ chức « quân đội giải phóng Nga » — ROA.

Các phụ nữ từ những vùng bị chiếm đóng đến đây đã có kinh nghiệm trong việc cộng tác với bọn Đức và biết cách đặt quan hệ với chúng, mà hơn nữa còn chưa mất thể lực. Vì thế họ cương quyết chống lại Nhúc-ca khi mụ định thể hiện những khuynh hướng đặc biệt gì đó của mình. Đối với

một số thiếu nữ đã bị tàn phế và mất sức vì các cuộc tra tấn, hỏi cung trong nhà giam giét-ta-po, mụ cưỡng ép nhượng bộ mụ, và làm ra vẻ quan tâm chăm sóc họ.

Chính đại úy Cla-va đặc biệt về hành động lại rất có đạo đức, nhờ lối sống hợp vệ sinh, trông mụ vẫn còn rất trẻ và không ai dám bảo rằng người phụ nữ này đã ngoài bốn mươi. Bộ quần phục rất hợp với khổ người mụ và bộ mặt có cái mũi nhọn trông nghiêng như mặt chim của mụ rất tươi tỉnh, chiếc cổ cao chưa có một nếp nhăn.

Một số sĩ quan đứng tuổi của Cục tình báo có cấp bậc cao đã muốn có quan hệ khoái lạc nhẹ nhàng với mụ và bất đắc dĩ có thể là quan hệ vợ chồng, nhưng mụ đã mạnh dạn khước từ mọi mong muốn này, vì coi việc tái giá lúc chồng còn sống là vô đạo đức. Còn các quan hệ tạm thời, nhẹ nhàng thì lại thấp kém hơn phẩm hạnh của mụ.

Những khuynh hướng hư hỏng của Nhúc-ca chỉ gây cho Cla-va lòng khinh bỉ tất nhiên. Nhưng trong thâm tâm vì sợ mụ nhân viên hình sự đôi khi hay nổi nóng điên dại và có khả năng bất chấp này, đại úy Cla-va đã hạn chế phản đối việc người phó chỉ huy của mụ hành động phóng đãng bằng cách với thái độ cảm ghét lạnh nhạt và tàn nhẫn mụ theo dõi các học viên được Nhúc-ca đối xử tốt.

Người nào phạm dù cho lỗi nhẹ đi nữa mụ cũng đuổi về trại tập trung. Còn nếu lỗi nghiêm trọng, mụ đưa đến trại SS đóng ở gần trường. Những vụ thanh trừng đơn vị này tiến hành ở khu

vực đổ rác, xung quanh có đặt các cột với biển chữ « Vùng cấm » thường dùng cho những nơi tiến hành xử tử.

Khi các sĩ quan Cục tình báo đến trường kiểm tra tài chính kinh tế hay học tập, đại úy Cla-va đón tiếp chúng rất nồng nhiệt. Trong các trường hợp này mụ tự chỉ huy việc nấu nướng cơm rượu để chiêu chuộng « khách » bằng tài nấu nướng nội trợ của mình. Hồi còn ở Đôn-bát mụ đã học được cách pha chế nước hoa, quả đủ loại rất ngon và làm bọn sĩ quan này phải khâm phục tài của mụ.

Sau bữa cơm rượu thịnh soạn, để tránh việc ve vãn làm giảm phẩm giá sĩ quan nữ giới của mình, chọn đúng lúc, đại úy Cla-va mời khách đang trong tâm trạng nhẹ dạ xem hồ sơ cá nhân của học viên trường này, mụ nói rằng, khách có thể thu được tin tức bổ sung trực tiếp qua nữ học viên mà hắn chú ý, và mụ ra lệnh gọi học viên này lên căn phòng dùng riêng cho các sĩ quan thanh tra của Cục tình báo.

Phương pháp này của mụ nhằm tránh thái độ suồng sã của các sĩ quan cao cấp hơn đã gây công phẫn và phản kháng cho phó chỉ huy của mụ. Nhưng thái độ này của Nhúc-cà được giải thích không chỉ bằng những lý do đạo đức, mà còn chính do sự ghen tuông hèn kém nhất.

Hiểu điều đó, đại úy Cla-va A-up-ba-um nghiêm khắc cho một lời khuyên tương ứng và ra lệnh :

— Trung úy, nghiêm ! Vòng đằng sau, bước !

Và trung úy Nhức-ca đành phải phục tùng các qui tắc nghiêm ngặt của kỷ luật quân đội kể cả ở Cục tình báo lẫn trong các đơn vị quân quốc xã.

•

Vin-hem Ca-na-rít, con trai giám đốc công ty luyện kim Rua, một sĩ quan trơn của chiếc tuần dương hạm « Brê-men » trên căn cứ bơi của Cục tình báo Đức, hắn đã kiếm được nghề chuyên môn nghề đã dẫn hắn tới chức vụ cao : chỉ huy trưởng Cục tình báo Đức.

Ca-na-rít được coi là một người trần tục, đôi khi thiên về các lý luận triết học trừu tượng mà hắn dùng để tránh thể hiện những phán đoán trực tiếp và rõ ràng.

Tình bạn của hắn với chỉ huy trưởng giết-ta-po Hây-đơ-rích nguyên cũng là sĩ quan tuần dương hạm « Brê-men » nhưng sau bị đuổi khỏi hạm đội vì các khuynh hướng sai lầm đã được hình thành không phải trên những kỷ ức niên thiếu.

Cả hai tên đều có đầy đủ cơ sở để sợ nhau, khinh nhau và ghét nhau.

Theo đúng tính dũng cảm kiểu của mình có lẫn cả tính giáo quyệt, chúng coi tình bạn ngoài mặt tốt hơn sự thù địch công khai, coi những vụ đối chọi mặt đối mặt trên đoạn đường ngắn hơn là trận xung đột trên những chặng đường dài, nhưng không phụ thuộc vào quãng đường, nói chung, những vụ đối chọi này cũng nguy hiểm không kém.

Ca-na-rit tiến hành có kết quả nhất các chiến dịch tình báo là thường dựa vào phạm vi hoạt động của bọn trùm công nghiệp Đức. Dùng các mối liên hệ quốc tế của mình, bọn này thực hiện một cách rất tự giác và có kết quả những nhiệm vụ tình báo của Cục tình báo phù hợp với lợi ích kinh tế của các công-xec-xi-ôm Đức. Hơn nữa, ngoài tất cả những điều đó, các công-xec-xi-ôm còn có riêng bọn tình báo chuyên môn nằm trong ngân quỹ các công ty.

Bản tin vô giá đối với quốc trưởng mà Ca-na-rit đã thu được cũng là qua các nhân vật cầm đầu nền công nghiệp Đức, và đồng thời là những bạn đồng hành của các viên trùm công nghiệp khổng lồ của Mỹ, Anh, Pháp.

Việc trao đổi tin tức công việc chung của những con người thạo việc này chỉ cần ít va chạm nhất và không có học cũng có thể gọi được là công tác gián điệp, mang lại thiệt hại cho an ninh các nước có bọn này là công dân. Nhưng dù thế này hay thế khác, cổ phần có cơ sở vững chắc vẫn được đảm bảo trong tất cả các trường hợp, ngay cả khi giữa các nước này nổ ra chiến tranh đi nữa.

Cũng tất nhiên thôi, Ca-na-rit không coi những giám đốc các công ty lớn nhất của Đức sau mỗi chuyến đi nước ngoài trở về như những gián điệp tầm thường và không phải trả công cho chúng bằng quỹ bí mật đặc biệt của Cục tình báo vì sự giúp đỡ về mặt tình báo của chúng. Ngược lại bọn này lại còn sẵn sàng tự đề nghị tặng thưởng cho các bộ trưởng, nghị viên, thống soái của quốc

xã bằng cách đó để bọn chỉ huy cầm quyền đẩy mạnh việc đặt hàng quân sự cho các công-xec-xi-ông Đức.

Ngoài ra bọn giám đốc này còn muốn nhận các khoản tiền trợ cấp tương đương để bắt đầu sản xuất hàng nhanh chóng hơn, theo các phát minh kiếm được ở bọn đồng nghiệp nước ngoài mà các xí nghiệp của bọn này cũng đang thực hiện các đơn đặt hàng quân sự của chính phủ chúng.

Thí dụ như mối quan hệ thương mại hoàn toàn có tính chất anh em đã được thiết lập giữa công ty Đức « Các Xây » với « Ba-ut-en Lôm » của Mỹ, và chiều theo người bạn hàng đáng kính công ty Mỹ đã từ chối cường quốc đồng minh là Anh trong việc nước này đề nghị thực hiện đơn đặt hàng về quang học quân sự.

Thế là như đã rõ, các nhà máy « Ô-pen » được xây dựng ở Đức đang sản xuất hàng quân sự là sở hữu của công ty Mỹ « Giê-ne-ran mô-tơ ».

Còn về phần Gu-gô Stin-net, chủ khu Rua, thì tên này đã thấy trước và thành lập ở nước ngoài công ty « Gu-gô Stin-net in-đat-tơ-rit coóc-pô ret-sơn » (ở Nữu ước). Ở Anh, tại trung tâm Glat-gô, đã mọc lên ngôi nhà cao với biển đề « Gu-gô Stin-net Li-min-tet ». Cần phải nhấn mạnh rằng, trong thời kỳ chủ nghĩa phân biệt chủng tộc hoành hành dữ nhất ở Đức, bọn trùm công nghiệp Đức đã trở nên, có thể nói, cao hơn các thành kiến và bắt đầu có những quan hệ chặt chẽ không chỉ trong mặt tài chính, mà cả trong họ hàng thân thuộc đối với các gia đình chủ xưởng nước ngoài. Khiến cho

không một gia đình nào thuộc diện này có thể thoát qua được việc kiểm tra độ lượng nhất trong khu rửa tội chủng tộc của quốc xã.

Vì vậy cải tạo thành bí mật quốc gia nghiêm ngặt nhất, kín đáo nhất chỉ là đối tượng tán gẫu thân mật giữa các viên trùm công nghiệp, tài chính gắn bó với nhau bởi những lợi ích thương mại chung.

Để thúc Hít-le đẩy mạnh các kế hoạch xâm lược của mình, bọn trùm công nghiệp Đức đã chú ý khuếch đại các tin tức về khả năng quân sự của Mỹ, Anh, Pháp. Đầu tư cho sản xuất quân sự, áp dụng mọi phương pháp khủng bố kiểu phát xít trong nước mình. Bọn này hy vọng sẽ hoàn toàn làm tê liệt sự phản ứng của quần chúng.

Ngoài ra chúng cũng mong muốn rằng quốc trưởng không có khái niệm thực sự về năng lực quân sự của Liên-xô, vì điều này có thể phần nào làm giảm yếu tính hiếu chiến của Hít-le đối với chủ nghĩa bôn-sê-vích. Hơn nữa các bạn đồng nghiệp nước ngoài của bọn trùm công nghiệp Đức đôi khi cũng độ lượng nhượng bộ đáng kể vì hy vọng chắc chắn rằng nước Đức Hít-le, sau khi hành quân sang phương Đông, sẽ tạo ra cơ sở thuận lợi nhất để phát triển các tập đoàn đã đổ vốn đầu tư cùng những khát vọng chính trị của chúng.

Và Vin-hem Ca-na-rít, vì sự cung cấp tin tức tình báo mà bọn trùm công nghiệp Đức đã giúp hắn, lại trả nợ bằng cách thông báo cho Hít-le rõ phương hướng và tinh thần theo qui ước.

Còn về phần Hây-đơ-rích, thì số phận hắn là làm tình báo trong nước, công việc này hắn đã làm có kết quả, có chuẩn bị đầy đủ kinh nghiệm cá nhân.

Trong lĩnh vực tình báo và phản gián ở nước ngoài Hây-đơ-rích chạy đua với Ca-na-rít kém kết quả hơn, vì hắn không có những cán bộ qui giá để làm việc này như đối thủ của hắn.

Để có tin tức từ các chính giới nước ngoài Ca-na-rít có sự giúp đỡ của các gia đình qui tộc có thanh thế ở Đức mà tên tuổi của họ đã được ghi vào tập tuyển văn của Gớt, một cẩm nang dòng họ của các gia đình vương tước nổi tiếng.

Thực vậy, ở đây hắn đành phải dùng tới các khoản lạm chi khổng lồ từ quỹ bí mật của Cục tình báo bằng ngoại tệ phương tây vững giá.

Nhưng những khoản chi phí này bao giờ cũng được đền bù.

Những con người có chức tước vàng đội ngay cả khi không giữ các địa vị chính thức trong bộ máy nhà nước vẫn có khả năng tìm hiểu được mọi bí mật chính trị quan trọng nhất trong những cuộc gặp gỡ với các nhân vật cũng giống như chúng ở các nước khác với thái độ tự do qua loa đại khái. Những bí mật này trong cái gọi là xã hội thượng lưu được coi có ít tầm quan trọng hơn nhiều so với các bí mật gia đình xúc phạm đến danh dự các dòng họ nổi tiếng.

Tài năng đặc biệt trong lĩnh vực này, thì dụ như đã được bá tước Gô-ghen-nô-ê thể hiện.

Thế lẽ nào sự giúp đỡ của nguyên soái Pháp Pê-tanh lại không rất quí giá ? Ngay hồi còn là đại sứ Pháp ở Ma-đơ-rit, Pê-tanh đã thông báo cho Phơ-răng-cô một cách có hệ thống tình hình lực lượng vũ trang Pháp, tin tưởng chắc chắn rằng điều đó sẽ ngay lập tức đến tai Hít-le và sự nỗ lực của kẻ báo tin sẽ không bị bỏ quên.

Còn người Mỹ nổi tiếng là Sác-lơ Lin-be-lai là kẻ sùng bái quốc trưởng đã được đón tiếp nồng nhiệt ở Luân-đôn ! Anh hùng dân tộc Mỹ này đã thông báo một cách có căn cứ với thái độ cố gắng của tên nô lệ cho các bạn Đức về khả năng hàng không của Mỹ cũng như của Anh.

Còn sự giúp đỡ của Va-ti-căng....

Phải, Ca-na-rit đã có thể cho phép mình hình dung ra con người nổi tiếng về giáo dục, người bảo hộ nghệ thuật, người nhã nhặn yêu quí chó tắc-xa (1), một người kỳ quặc ham thích thổi sáo, trồng trong nhà kính những cây hiếm có vùng nhiệt đới, và khi mặc chiếc áo choàng xẻ thân trước và thân sau, đã tiếp tại biệt thự ngoại ô của mình bọn điệp viên với vẻ long trọng và kính nể mà những viên tai to mặt lớn và những ông chủ công nghiệp Đức xứng đáng được hưởng.

Mặc dù môi trường hoạt động giữa Hây-đơ-rích và Ca-na-rit đã chính thức được phân rõ : Ca-na-rit làm công tác gián điệp đối ngoại, Hây-

(1) Chó tắc-xa : một loại chó săn hay nuôi làm cảnh trong nhà : thân dài, chân dài. — N.D.

đơ-rích gián điệp trong nước, nhưng cả hai tên đều mong muốn lọt vào các mặt săn đuổi có lợi đối với nhau.

Hây-đơ-rích có mục đích theo dõi Cục tình báo, Ca-na-rit có mục đích thu nhập càng nhiều bẩn thỉu, rác rưởi, càng nhiều tin tức cần thiết cho y về những kẻ nằm trong giới lãnh đạo càng tốt, để nắm lấy bọn này trong trường hợp cần phải trói buộc lại.

Mỗi tên trong cuộc cạnh tranh này đều muốn đánh bại đối thủ, phẫn trắc để chiếm lấy tài sản của kẻ bị thua về tay mình.

Sau ván cơ-rô-két chơi trong gia đình, Ca-na-rit và Hây-đơ-rích để vợ ở ngoài vườn, còn chúng bỏ vào phòng làm việc để tán gẫu tay đôi trong lúc chờ ăn cơm.

Ngay cả khi đi chơi cơ-rô-két, Hây-đơ-rích cũng không muốn cởi cúc áo cổ đứng.

Bao giờ cũng thế, Hây-đơ-rích tỏ ra đứng đắn, lịch sự và nếu thua thì cắn môi, đôi môi mỏng, cho tới lúc phát đau lên.

Ca-na-rit thì ngược lại, cẩu thả với chuyện ăn mặc, và khi thua lại biết hoan hỉ như sung sướng trước thắng lợi của đối thủ khiến cho đối thủ thấy có cảm giác tự nhiên giận: có dàng nỗ lực giành thắng lợi như vậy chỉ vì để làm cho đối thủ của mình thỏa mãn hay không?

Hây-đơ-rích kể sơ qua cho Ca-na-rit nghe về bản báo cáo mới nhận được, trong đó báo rằng ở một trong các trường nữ tình báo của Cục tình báo

một nữ học viên đã tiến hành ám hại một nhân viên giết-ta-po.

— Tôi có biết, — Ca-na-rít lười biếng nói. — Một mụ loạn thần kinh. — Và nhận xét ngắn ngừa trước. — Nếu quân của ông không nhìn thấy sự khác nhau giữa các ngôi nhà quen thuộc với trường của tôi và hành động ở đó theo kiểu cán bậy thì không phải tội, mà ông cần phải đưa họ vào kỷ luật. — Rồi hắn tinh quái nói thêm : — Thực ra, chỗ ông có nhiều kinh nghiệm làm việc với nữ tình báo hơn. Khi ông còn là chỉ huy cảnh sát hình sự mật, bọn gái làm tiền ở Béc-lin hình như đã hợp thành mạng lưới đáng tin cậy nhất của ông? Còn ở đây thì ngược lại, theo lối khác. Bọn này, đúng là còn chưa có đủ một số khái niệm về danh dự nữ giới.

— Tôi không được biết rằng các trường của ông lại giống quán trọ cho các gái đứng đắn, — Hây-đơ-rích châm chọc nói.

Ca-na-rít mỉm cười thân mật.

— Người bằng hữu thân mến! Do bản chất sinh vật học của nó mà chính thượng đế đã đặt phụ nữ vào địa vị phụ thuộc nam giới chúng ta. Còn theo các qui luật sinh lý học thì nam giới chúng ta lại phần nào phụ thuộc vào phụ nữ. Tất cả những gì chúng ta đang làm, đó là ý chí của bản năng bí mật hợp thành toàn bộ bản chất của chúng ta và là vật chất, coi khinh nó thì có hại và nguy hiểm. — Những lời cuối cùng hắn nói giọng nhấn mạnh, đe dọa.

— Có phải tôi bị nguy hiểm như vậy đe dọa không?

— Sao ông nói thế? — Ca-na-rit phản đối. — Tôi chỉ muốn nói một điều: ông hãy đồng ý là viên thiếu úy của ông sau khi ở quân y viện về rất xứng đáng bị trừng phạt. Vì bằng hành động của mình suýt nữa hắn làm hỏng một đối tượng quí giá được chúng ta đào tạo để làm nhiệm vụ quan trọng. Bây giờ việc thực hiện nhiệm vụ này đành phải hoãn lại chỉ vì những tưởng tượng cần thiết chút nữa bị mất đối tượng đã nói đến. Nhưng không có tưởng tượng loài người sẽ bị hoang dại thôi. Chúng ta đều là nạn nhân của tưởng tượng. — Hắn thở dài nói: — Tôi chẳng hạn, trước đây lúc nào cũng mơ ước trở thành nhạc sĩ nổi tiếng. Và rồi sao? Ông cũng sẽ không nói an ủi tôi « Ca-na-rit thổi sáo như một nghệ sĩ điêu luyện ». Theo những tài liệu tôi có, — hắn mỉm cười phỉnh nịnh, — ông đã bày tỏ một điều hoàn toàn mâu-thuẫn. Còn theo các tin tức từ một n uồn khác, ý lại nói về vấn đề u động chạm đến lòng tự ái của tôi hơn. Ngay cả khi người ta muốn thể hiện dự kiến như là tôi coi trọng quân Anh đổ bộ vào lãnh thổ nước ta với mục đích cùng hợp đồng chiến đấu chống nước Nga hơn là quân ta đổ bộ sang Anh.

Đôi mắt Hây-đơ-rích trở nên chú ý rất lạnh nhạt.

— Trong khi đó, — cũng nhìn Hây-đơ-rích như vậy, Ca-na-rit tiếp tục về thành thạo, — sau lưng mình Sức-sin có kinh nghiệm đổ các binh đoàn viễn chinh Anh lên miền Bắc nước Nga. Về vấn đề này trong bất kỳ hoàn cảnh nào chúng ta cũng không được quên. Và nếu như trong những điều

kiện mới và trên những điều kiện mới Sớc-sin có áp dụng, tất nhiên đã cùng với chúng ta, kinh nghiệm của mình, chúng ta sau đó có thể theo lối mới trở lại chiến dịch « sư tử biển », mặc dù một dạo, con sư tử này đã bị bọn Nga nện một đòn nên thân. Nhưng chuyện đó, tất nhiên, chỉ trong trường hợp nếu như Sớc-sin không chống chúng ta, mà lại cùng chúng ta tham gia vào chiến dịch phương Đông. — Hắn trách : — Và ông đã trừng phạt vô ích cặp càm điếc của tôi ở Thụy sĩ. Tôi chỉ muốn biết một điều, người của ông tiến hành đàm phán với người Anh có kết quả đến mức nào,, để sau đó, nhận được thông báo, sẽ cho ông vài ý kiến tốt vì lợi ích chung của chúng ta ! Tuy nhiên, tôi cũng không phản đối : họ đã biết nhiều cái thừa. Vì thế hãy cho phép coi chuyện đó như sự giúp đỡ rất thân tình của giét-ta-po với Cục tình báo. – Rồi nói giọng giễu cợt : — Hãy coi tôi là người chịu ơn ông.

Hây-đơ-rích lặng lẽ nhìn ánh sáng lấp lánh chập chờn trên bít tất trong đôi giầy ủng đánh sạch bóng của mình. Hắn cau có hỏi :

— Thế thì chúng ta sẽ làm gì với tên thiếu úy bị thương này ?

— Cho hắn chiếc huy chương. Nếu hắn không phải thằng ngốc thì sẽ có thể hiểu được cái ngu ngốc của hắn đã làm. Còn nếu hắn không hiểu thì mặc cho hắn thể hiện lòng dũng cảm của mình ở ngoài mặt trận. Mặc dù không thắng nổi một con nhóc — đó là cái nhục đối với một viên SS !

— Cũng được, — Hây-đơ-rích đồng ý. Và thận trọng rung má một cái làm bộ mỉm cười, bằng giọng thân thiết hỏi: — Phần nào tôi được biết, cô nhóc Nga này là con gái một đại tá Liên-xô bị quản chế phải không?

— Đúng, — Ca-na-rít đáp qua loa và đặt tay lên chiếc vai xương xẩu của Hây-đơ-rích. Hắn trách vui: — Và cô gái này, con gái một viên đại tá Liên xô tốt, thế mà chàng trai của ông muốn làm mất ảo tưởng. — Hắn tinh nghịch nói thêm: Và cũng định cả... Ái chà chà, thế không tốt! Bất lịch sự! Vô giáo dục! Chúng ta là người châu Âu cơ mà... — Rồi hỏi về sự vụ: — Ông biết Lan-sơ-đoóc, chứ?

Hây-đơ-rích cau có gật đầu.

— Một con người vĩ đại, — Ca-na-rít chân thành khâm phục nói. — Ông ta đã hứa với tôi sẽ tìm ở đó trong «Ban tham mưu Va-li-a» của ông ta một tay a-ri-a chính cống, có giáo dục tốt, tuyệt đối đáng tin cậy và có vẻ ngoài tương xứng. Tay này với phong cách nhã nhặn và vô cùng thông minh sẽ tiến hành một chuyến du lịch tình báo nhỏ cùng với cô gái này. Tay này sẽ làm cô ta yên tâm và động viên cô ta có trách nhiệm hoàn thành công việc. Chuyện thế đó, người bằng hữu của tôi ạ... Chúng ta cần một người thích hợp để quẳng vào bộ tham mưu lớn của quân đội. Tôi tin rằng cô ta sẽ có thể được đào tạo tốt. — Hắn thở dài thú nhận: — Đó là cái yếu của tôi, là quá coi trọng điệp viên không từ loại rác rưởi mà rất tiếc, đang chứa đầy ở các trường tình báo của chúng tôi nhằm cho phương Đông.

Một gia nhân đứng tuổi mặt bự thịt, lọng lẫy vì những nếp nhăn trang trọng kiểu giáo sư vào phòng. Hắn nhận lương như một trung úy Cục tình báo và đồng thời cũng một số lương như vậy với tư cách điệp viên của giết-tu-po. Hắn nói:

— Thưa ngài, cơm đã dọn...

bốn mươi

« Cái lộng lẫy nhất, đó là sự sạch sẽ ». Khi nói như vậy với học viên của mình, đại úy ROA Cla-va A-up-ba-um không có dụng ý gì, chỉ nói đến sự sạch sẽ của nhà cửa và quần áo.

Một lần Ec Ga-hên, đại diện « Ban tham mưu Va-li-a » đến thanh tra trường đã giáo huấn với mụ:

— Giới tính đối với một nữ điệp viên có hai mặt: mặt tốt và mặt xấu. Mặt tốt — đó là miếng mồi nhử. Mặt xấu — khi sử dụng mồi này, nữ điệp viên có thể bị lôi cuốn tới mức, biến mồi nhử thành mục đích riêng, sẽ quên mất là mình đang dùng cái bề ngoài của bản thân như miếng mồi nhử để làm gì. Trong các nước văn minh, trừ nước Nga ra, phụ nữ bán mình là một nghề phổ biến, nên có những đàn ông đã cống hiến bản thân cho hoạt động loại đó. Chúng ta sử dụng họ chỉ ở các hướng phương Tây. Còn đối với các nữ điệp viên phương Đông này của ta thì chúng

tôi không quở trách đại úy vì tỉ số tự sát trong đó tăng quá cao. Trong số đàn ông cũng có những chuyện đáng tiếc kiểu đó. Ấy thế mà các phương pháp dùng cho mục đích này thường thường là cổ lỗ sĩ rồi. — Khi giảng giải Ga-hen xòe các ngón tay ra và đưa chúng lên vuốt chiếc cổ già nhăn nheo của y. — Và thế là chúng ta hầu như bất lực trong việc làm những phương tiện sinh hoạt đơn giản nhất của chúng, những cái chúng dùng để thủ tiêu sinh mệnh bản thân. Vì thế, tôi nhắc lại, về mặt này chúng tôi không có ý kiến phản đối đặc biệt nào chống đại úy.

Nhưng có nhân tố trong khi đào tạo nữ điệp viên là nguyên nhân tình trạng khó xử này.

Khi hoạt động ở hậu phương kẻ địch, trong khi làm thân với các nhân vật mà chúng ta chú ý, tất nhiên, chúng ta phải hết sức sử dụng những tài năng mà thiên nhiên đã cung cấp cho chúng.

Những dân tộc văn minh, ở đây đặc biệt nói đến các tầng lớp có học, đã đưa ra ý kiến hoàn toàn lành mạnh khác xa với các khái niệm nô lệ của cái gọi là đạo đức, không phụ thuộc vào các trách nhiệm đạo đức gì trong khi giải quyết các vấn đề sinh lý.

Các chủng tộc phương Đông vẫn còn đang bị những khái niệm thời nguyên thủy thống trị. Họ quá đề cao mặt thận tình của cuộc sống, lo lắng về lương tâm, run sợ một cách thần bí trước sự trừng phạt, và tất cả những điều này chính do những nguyên nhân mà đối với người có văn hóa từ lâu đã không thành vấn đề gì cả...

Tiếp nữa, — Ga-hen đưa mắt nhìn xuống, — sự giao thiệp tự do giữa các nữ học viên với các nhân viên quân sự của chúng tôi cũng có trong các nhiệm vụ đào tạo nữ điệp viên như trong chương trình đào tạo bắt buộc đối với họ. Tất nhiên cần phải theo dõi rất nghiêm ngặt để khi giao thiệp không xuất hiện những sự gắn bó gì đó chung giữa nam nữ. Điều đó có thể đạt được, mà dứt khoát không cho phép gặp lại nhau.

Bằng cách này chúng ta sẽ đảm bảo an toàn cho nữ điệp viên và sẽ tin tưởng rằng khi chúng thi hành trách nhiệm của mình sẽ không xuất hiện những tình cảm lãng mạn có thể dẫn chúng tới chỗ cởi mở không cần thiết trong lúc thực hiện nhiệm vụ ở hậu phương địch.

— Thưa ông Ga-hen, — Cla-va nghiêm nghị nói, — ông quên mất kinh thánh rồi.

— Thưa bà đại úy, tôi là người theo đạo, — Ga-hen khô khan nói. — Và tôi không cần đến việc người khác nhắc tôi chuyện đó.

— Nhưng ông hãy nhớ lại Ma-ri-a Mác-đa-li-na, dù sao cô ta cũng đã hối hận. Và tôi không tin rằng ý kiến của ông có thể trở thành sự bảo đảm chắc chắn.

— Ma-ri-a Mác-đa-li-na, đó là trường hợp ngoại lệ, — Ga-hen nghiêm giọng nói. — Và rất mong vì lợi ích của trường bà, sẽ không có những nhân vật kỳ lạ như vậy.

Tuân theo chỉ thị của Ga-hen như của vị đại diện Bộ chỉ huy «Ban tham mưu Va-li-a», đại úy

Cla-va đã ra các chỉ thị tương ứng cho nhân viên của trường.

Và không những chỉ sĩ quan của các đơn vị đóng gần trường mà cả bọn lính tráng cũng được đến trường.

Hai vụ quyết định tự sát — một kết thúc bằng cái chết của nữ học viên không làm bọn chỉ huy trường, những kẻ kiên quyết thi hành chỉ thị từ trên xuống, khó chịu.

Nhưng việc một nữ học viên làm bị thương thiếu úy SS đã trở thành vết nhọ cho trường.

Còn nữ học viên này, sau khi tự cắt mạch máu của mình bằng mảnh kính đã được cứu sống để xử bắn công khai trong sân trường trước toàn bộ học viên.

Nhưng bỗng nhiên có lệnh thả nữ học viên này khỏi nhà giam. Còn để điều tra sự việc xảy ra phải có một đại diện toàn quyền của « Ban tham mưu Va-li-a » đến.

Đại diện toàn quyền này là Vai-xơ.

Vai-xơ được trao chỉ thị cơ kỳ trước lệnh trừng phạt kẻ phạm lỗi, còn người bị nạn được phép đi chơi mười ngày theo chỗ cô ta lựa chọn với mục đích nghỉ và tiêu khiển.

Thêm vào đó Vai-xơ phải đi kèm theo cô ta trong cuộc du hành này đồng thời chú ý tôn trọng các yêu cầu của người thiếu nữ.

Vào ngày Vai xơ đến trường, đại tá ROA Xô-rô-kin cũng đến vì nhận được lệnh thực hành tại chỗ mọi mệnh lệnh của đại diện Cục tình báo.

Khi gọi lần lượt từng học viên lên hỏi cung, Vai-xơ nhận rõ ra phương pháp mà Ga-hen khuyên nhủ đã dẫn những phụ nữ này tới chỗ mất cả bóng dáng phẩm hạnh con người.

Một số nữ học viên bị đần độn và bàng quan với tất cả, không còn khả năng hiểu nổi những câu hỏi đặt ra cho mình. Luôn luôn sợ hãi nhìn vào tay Vai-xơ và co rúm người, mắt nhắm lại khi anh vô tình làm một động tác gì mạnh.

Mặt họ hốc hác, còn mắt thì lờ đờ, đồng tử bất động.

Phải cố gắng lắm họ mới cất lên được tiếng «vâng» «không» «tôi không thể biết được». Và mỗi lần nói thế lại đứng dậy, tư thế «nghiêm», tay để dọc ống quần, cằm hất lên.

Những người khác, bị kích động đến điên loạn, thần kinh căng thẳng tới mức gần như mất tự chủ, cười vang lên, rồi khóc, chửi rủa, lào xược đòi thuốc lá, rượu vốt-ca, đồng thời hứa làm gì cũng được. Họ nói không kìm được bản thân, nhưng trong những lời nóng nảy Vai-xơ không thể chộp được ý nào cả, không thể có được lời đáp cho các câu hỏi của mình. Nhiều người bị bệnh giật thần kinh: cằm, mi dưới của họ luôn giật giật, ngón tay lúc nào cũng run. Đây là những con người bị tàn tật về thần kinh. Bị nửa điên rồi.

Nhưng cảm giác đè nặng nhất là do những người ở đây còn chưa mất hoàn toàn thể lực và trí lực gây ra. Phần đông họ đã trở nên độc ác

và đã man ở trong các trại tới mức họ thờ ơ đối với tất cả những ai sau này sẽ là vật hy sinh cho các tội lỗi của họ. Phần lớn đây là những mụ đầy đà, ngốc nghếch, có quá khứ hình sự. Ở trại giam họ là bọn cai khu nhà sau khi chọn con dương phản quốc và làm đào phủ để kéo dài cuộc sống cá nhân, được no nê, có quyền thú vật đối với mọi người. Một mụ mặt béo phị, nặng nề và lông mày tỉa thành một vệt mỏng, vẻ bực mình nói với Vai-xơ:

— Tôi không thấy ở đây một sự hèn kém nào cả. Tất cả hoàn toàn bình thường. Đây không phải là tổ văn nghệ của họ.

— Thế còn của chị?

— Còn tôi, lại không phải họ. Tôi là người có lý tưởng. Cha tôi đã có mấy lần bột tấm riêng. Còn chồng tôi là thợ thuộc da, cho tới thời gian cuối chúng tôi đã có phân xưởng riêng trong nhà. Như có thể đã cứu được cuộc sống đầy đủ của mình khỏi chính quyền. — Mụ khinh bỉ nói: — Còn ở đây bọn gái này phần lớn là ai? Là những kẻ đẻ sĩ quan Đức bậy bạ. Bọn chúng được dẫn đến đây, đến quán trọ này. Chỉ có điều là tình báo gì những gái này chứ? Chỉ là tên gọi thôi. Đêm đêm thì không cho ngủ. Toàn khóc. Thế vì sao? Vì chính quyền Xô-viết. Đấy, chính quyền Xô-viết bây giờ đối với họ là thế đấy! — Và giơ nắm đấm ngón tay cái để giữa ngón tay trỏ. Rồi trang trọng khuyên: — Thưa ông sĩ quan, ở địa vị ông tôi sẽ chọn cán bộ từ những ai đến đây? Đặc biệt từ những người đứng tuổi, những người

đã hiểu mọi va chạm trong cuộc sống, vì họ đã được biết chính xác là họ cần hơn chính quyền Xô-viết. Thí dụ như tôi chẳng hạn, tôi chẳng cần huy chương, huân chương gì tặng cho lòng dũng cảm của tôi. Chỉ cần được giấy chứng nhận buôn bán hàng da là đủ. Thế là tôi sẽ vào đó được thôi, xin ông cứ tin như vậy.

— Ở đây có nhiều người như chị đấy chứ?

— Đời ba người, và có thế thôi. Còn như ở ROA có cả một quân chủng tốt. Trung sĩ Pôn-ca-nốp mơ ước có một nhà tắm. Ông cha anh ta đã đi theo nghề này, nhờ nó mà đã tích được vốn đấy. — Mụ lý vọng hỏi: — Khi bọn hôn-sê-vích bị đuổi đi thì sẽ trở lại nguyên nếp cũ để buôn bán chứ?

Vai-xo nheo mắt nghiêm nghị nói:

— Nhưng không phải để cho nhà chị.

— Tại sao thế?

— Theo như các tài liệu của «quân đội giải phóng Nga» mà chị đã rõ, nước Nga sẽ thành thuộc địa của chúng tôi, và những người được đào tạo như chị sẽ tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ trừng phạt đối với dân địa phương.

— Tức là sẽ được ghép vào Tổng cục cảnh sát. Tôi hiểu ông nói thế có phải không? — Mụ thở dài. — Thế thôi. Cũng là chức vụ.

Đại tá ROA Xô-rô-kin, một con người mập mạp, vẻ can đảm, mớ tóc nhuộm màu đen nhánh mọc xung quanh chiếc đầu hói trắng, khó vì bệnh suyễn, nên khi nói thở phì phì.

Trung thành nhìn Vai-xơ, hắn đảm bảo :

— Ở trong ROA của chúng tôi không thừa nhận sự suy đồi và bất kỳ sự lừa bịp hiện đại nào. Theo lối cổ, như tổ tiên thôi. Chúng tôi còn nếu. Có những nhà chuyên môn hiếm thấy. Ở giết-ta-po không có những người như vậy. Ở đó theo kiểu châu Âu, có đủ loại kỹ thuật. Còn ở chỗ ROA chúng tôi các nghệ sĩ điêu luyện chỉ có sợi dây da bò mỡ bình thường thôi.

Vai-xơ nói với viên đại tá để viên này hỏi cung thêm trung úy Nhúc-ca và học viên của mụ về chuyện thiếu úy SS. Còn đại úy Cla-va thì tự anh sẽ hỏi cung. Sau đó Cla-va đi kèm anh thăm một lượt ký túc xá của học viên. Đó cũng kiểu nhà gỗ nhẹ như ở «Bạn thâm mưu Va-li-a».

Mùi thuốc sát trùng nồng nặc đến ngạt thở. Hoà vào mùi nồng nặc này là mùi kem, nước hoa, phấn thơm của tất cả các thứ trang điểm mà học viên được phát vào ngày cấp chỉ huy đến.

Cla-va chăm chú ngắm những khuôn mặt căng thẳng, đánh nhiều phấn của đám phụ nữ đứng theo lệnh «nghiêm». Một số tô điểm cẩu thả, gọn gàng, một số khác cố tình cẩu thả như để che giấu bản thân. Loại này bị Cla-va nghiêm khắc nhận xét. Mụ giải thích với Vai-xơ rằng, học viên có cả quần áo thường dân. Nhưng để ở kho và chỉ phát theo mức độ cần thiết, trong từng trường hợp thôi.

— Thí dụ? — Vai-xơ hỏi.

Cla-va lúng túng

— Thì... khi ai đó trong số người đến kiểm tra muốn nói chuyện...

— Rõ, — Vai-xơ nói.

— Đồ lót chúng tôi cũng phát cho họ loại của binh lính. Nhưng chúng tôi cho phép cắt quần đùi. Còn các mảnh vải thừa họ khâu coóc-xê cho họ.

— Hình phạt có kỷ luật chứ?

— Đó là nhiệm vụ của trung úy.— phó chỉ huy của tôi, — Cla-va nói tránh trách nhiệm.

— Có khiếu nại chống đối không?

Không ai trong đám phụ nữ trả lời.

Vai-xơ hỏi cô gái có bộ mặt méo mó vì bỏng:

— Chuyện gì xảy ra với chị?

Cla-va vội bảo:

— Đó là cô ta tự làm, dùng bàn là.

— Lạ thật. Thường thường dân bà không là mặt.

Một cô gái trang điểm lộng lẫy, béo tốt đứng ở bên giải thích vẻ hằn thù.

— Cô ta cố ý làm hỏng da để ít bị gọi lên gặp các sĩ quan hơn. Để những người khác chịu trách nhiệm thay cô ấy.

— Ra thế, hay đấy! — Vai-xơ nói. Anh hỏi thiếu nữ mặt bị bỏng: — Họ tên chị?

— Tôi không có họ, cũng chẳng có tên.

— Bí danh?

— « Trục đứng », — Cla-va nói và phàn nàn: — Tôi đã định rằng dù tôi có bao nhiêu nữ học viên cũng đặt cho mỗi người bí danh theo tên một loại hoa, nhưng ban chỉ huy không tán thành.

Còn học viên bí danh « Kim khâu len » — vì cô ta mà Vai-xơ đến đây, — anh quyết định đến thăm một mình không cần người đi kèm.

Anh được chỉ dẫn đến căn phòng nơi đang giam « Kim khâu len ».

Một thiếu nữ ngồi trên chiếc giường gỗ, người mảnh khảnh mặc chiếc áo quá dài và rộng quá so với cô ta có viền các đường lấp lánh.

Khuôn mặt nhỏ bé, xanh xao, bộ tóc đen ngắn hơi cuốn lại còn chưa kịp mọc đủ sau thời gian ở trại giam. Chiếc miệng sưng to lên, đôi mắt lõm xuống, cổ nhỏ, cao. Tay bị băng đến cổ tay.

Cô gầy gò, mảnh khảnh và nhẹ đến mức khi nằm không làm rung được chiếc đệm đặt trên giường.

Vai-xơ nhã nhặn tự giới thiệu và giải thích mục đích anh đến đây. Cô gái lặng lẽ nghe xong nói:

— Nói dối.

— Chị sẽ có thể tự thấy rõ: kẻ phạm tội sẽ bị trừng trị nghiêm khắc nhất.

— Để rồi xem.

— Cho phép ngồi chứ? — Và Vai-xơ ngồi xuống giường.

Cô gái chồm lên, lao ra cửa, đạp vào nó. Cửa mở toang.

— Có thể, chúng ta nói chuyện ở chỗ khác tốt hơn? — Vai-xơ cũng đứng dậy.

— Nhưng tôi không muốn nói chuyện với các người.

— Vậy thì ta sẽ gọi theo cách khác. Chỉ hãy cho tôi một số chứng cớ cần thiết làm nghi thức, mặc dù chúng tôi đã rõ tất cả.

Cô gái hỏi, mỉm cười độc ác:

— Nếu đã rõ tất cả thì ông cần gì đến tôi?

— Có thể tìm hiểu tên chị?

— Tôi có bí danh «Kim khâu len».

— Xin cho biết, tên chị.

— Thì cứ cho là In-ga.

— Chị là In-ga, còn tôi là Vai-xơ I-ô-han, một sự trùng âm thú vị.

— Nếu vậy thì tôi là Ôn-ga.

— Thực thế chứ?

— Ông đã bắt đầu lối cung đấy à?

— Chị biết không, — Vai-xơ thình nhiên nói, — tôi không thích chiếc áo dài của chị, nó hơi quá...

— «Hơi quá» làm sao?

— Thì tự biết thôi... Tôi sẽ đề nghị cho chị chiếc khác.

— Lụa, lấp lánh...

— Chính thế. Và vì vậy chiếc này không hợp với chị.

Thiếu nữ chăm chú nhìn vào mắt Vai-xơ.

— Ông đóng kịch vô ích. Giết-ta-po nhà các ông lúc đầu bao giờ cũng thế.

— Nhưng sau đó?

— Ông tự biết sau đó ra sao. Vì tôi đã cam kết... Bây giờ có thể ra lệnh cho tôi tất cả những gì tùy thích.

Đôi mắt thiếu nữ mờ đi, u ám.

Vai-xơ đột ngột nói:

— Thưa tiểu thư, tôi có những căn cứ để ngờ vực sự che giấu các quan điểm thực của nữ học viên bí danh « Trục đứng », — anh nhắc: — người làm hỏng mặt mình bằng bàn là ấy. Phải đưa người này trả lại nhà giam Ra-ben-bơ-ruc.

— Ông nói lạ, — Ôn-ga hoảng hốt. Chị ấy... Chị ấy là một người chống cách mạng thực sự và là tin đồ của quốc trưởng! — Nét mặt cô gái thể hiện lo lắng và thất vọng.

— Chị tin vào điều đó?

— Vâng, vâng, hoàn toàn tin! — Ôn-ga sôi nổi nói.

— Dẫn chứng của chị đối với chúng tôi có uy tín tới mức trong trường hợp này tôi sẽ truất lệnh của đại úy Cla-vơ.

Nhìn thấy nét mặt của Ôn-ga sáng sủa lên, anh liền hỏi:

— Còn người lông mày kẻ chỉ, thợ lông da?

— Đồ mạt kiếp!

— Xin lỗi, tôi không hiểu từ này.

Mắt lóe sáng, mời cong đi, với nụ cười rất nhạm hiểm Ôn-ga bảo:

— Loại này không thể làm cho ông tin tưởng được.

— Xin cảm ơn chị. — Vai-xơ đứng dậy, dập gót giầy, cúi đầu chào. Anh liếc nhìn, hỏi nhanh: — Bố chị là đại tá? Trưởng ban tham mưu quân đoàn, bị bọn Xô-viết bắt giam.

— Cô gái nín thở gật đầu. Trên cổ các tĩnh mạch cũng lên. Vai-xơ hỏi:

— Xin hãy để ý đến tôi như tôi để ý đến chị. — Vai-xơ nhếch mép cười. — Vì tôi có nhiệm vụ phức tạp như vậy. Mà một cô gái Nga — đó là cả tâm hồn Sla-vơ khó hiểu.

Ôn-ga do dự hỏi:

— Nhưng ông là người của giết-ta-po?

— Tiếc rằng, — Vai-xơ nói, — tôi chưa có vinh dự đó. Như đã báo cáo với chị, tôi là trung sĩ Cục tình báo. — Ngừng giây lát. — Nhưng nó cũng họ hàng với nhau.

— Tại sao ông lại nói điều này?

— Để rõ ràng thôi.

Vai-xơ đi tìm Cla-va để ra lệnh cho mụ về quần áo của Ôn-ga. Nhưng té ra, mụ cũng tự đi tìm anh

và không đi một mình, mà kèm bên còn có đại tá ROA Xô-rô-kin và hai lính ROA.

Mụ lao lại phía Vai-xơ, van lạy xin cứu vớt, rủ lòng thương mụ...

Viên đại tá, kéo Cla-va sang một bên, nặng nề thở hổn hển báo cáo với Vai-xơ rằng y đã phải dùng cực hình đối với trung úy Nhúc-ca bị giáng chức và cả nữ học viên đã giúp Nhúc-ca trong chuyện thiếu úy SS.

Còn bây giờ thì đến chú ý với lệnh của ROA giáng chức đại úy Cla-va A-up-ba-um xuống lính Gơn.

Cla-va hỏi về bị nhục, van lơn nhìn Vai-xơ:

— Ông sẽ khuyên tôi thế nào ạ?

Vai-xơ lạnh nhạt nói:

— Tôi thật muốn đặt ra cho bà vài câu hỏi nữa.

— Ồ, xin mời. Tôi hoàn toàn sẵn sàng vì sự giúp đỡ của ông, — Cla-va mỉm cười đáng thương. Môi mụ run lên.

Còn lại một mình với đại úy Cla-va, Vai-xơ hỏi:

— Phần nào tôi đã phát hiện ra, bà đã hoạt động theo các chỉ thị trực tiếp của nhân viên «Ban tham mưu Va-li-a» là ông Ga-hen?

Cla-va chỉ gật đầu. Vì lo lắng, xúc động, mụ còn chưa làm chủ được mình.

— Nếu đúng thế thì bà có thể khẳng định tất cả bằng giấy tờ, và lỗi của bà sẽ nhẹ đi.

— Tôi sẵn sàng viết ngay bây giờ tất cả những gì ông sẽ nói với tôi.

— Tôi không nói gì với bà cả. Tôi chỉ hỏi bà: đúng thế hay không? Nếu đúng thì hãy làm ơn ghi chép một cách có lô-gích tất cả ra giấy.

— Ơ, tôi thật quá hồi hộp.

Nhưng mặc tâm trạng của mình, Cla-va đã viết giấy tố cáo Ga-hen rất rõ ràng và thù địch.

Cất giấy vào túi áo khoác, Vai-xơ nhắc trước đại tỷ Cla-va:

— Bản án nghiêm khắc nhất đã chờ bà. Nhưng bà đã gây cho tôi cảm xúc tốt đẹp khiến tôi coi có khả năng dùng các biện pháp thuần túy ngăn ngừa trước là đủ. Trong điều kiện hay đúng hơn, sự đảm bảo... — Anh hỏi: — Tôi có thể có những đảm bảo gì về phía bà?

— Ôi tôi đã nói: Cái đó tùy ông! — Cla-va trung thành mỉm cười, đưa tay lên sửa tóc.

— Thôi, bà hãy bỏ cái kiểu ấy đi! — Vai-xơ cắt lời mụ. Anh cúi đầu xuống: — Bà hãy cho tôi lời khẳng định viết giấy ngay bây giờ về việc... — Vai-xơ trầm ngâm giây lát. — Cứ coi như là đại tá Xô-rô-kin đã đề nghị bà làm việc cho tình báo Liên-xô...

— Tên đao phủ ấy có khả năng làm tất cả, làm tất cả! — Cla-va nóng nảy nói.

— Thế bà hãy viết đi. Có thể viết thật ngắn gọn.

Và chỉ sau khi Vai-xơ cất xong tờ giấy thứ hai vào cạnh tờ thứ nhất, Cla-va mới hỏi:

— Nhưng những thứ này ông để làm gì?

— Sau này, — Vai-xơ trang trọng nói, — nếu như trong tương lai bà có nghĩ lại để từ chối đề nghị nhỏ bé gì đó của tôi, các thứ này sẽ là vật đảm bảo cho tôi. — Anh tuyên bố. — Còn bây giờ bà hãy ra lệnh cho học viên mặt bị bỏng lên phòng tôi sau bữa ăn tối.

— Ra ông lại có sở thích như thế! — Tươi tỉnh hẳn lên, Cla-va lại trở thành bà chủ mến khách. — Chỗ chúng tôi có cô gái xinh lắm...

— Tôi không quen nhắc lại.

Vai-xơ nói chuyện hơn một giờ với thiếu nữ bí danh « Trục đứng ». Về cuối hai người nói như sau : cô thì thầm vào tai Vai-xơ trước, và anh cũng đáp lại như thế.

Vai-xơ không nhận ra cô gái vì mặt bị bỏng. Nhưng cô gái nhận ngay ra anh.

Đó là Lu-xi-a E-gô-rô-va trường số 48. Một hồi cô phụ trách thiếu niên. A-lếch-xăng Bê-lốp đã dự tối liên hoan ở trường cô và khiêu vũ với cô.

Lu-xi-a bị hắt vì chấn thương nặng ở Xmô-len-xcơ.

Nói chuyện với Lu-xi-a, Vai-xơ nhận thấy cô gái run cả người lên.

— Sao, bình tĩnh lại!

— Tôi bình tĩnh, tôi rất bình tĩnh. Chỉ vì tôi sung sướng là anh không phải ẩn khốn kiếp.

Lu-xi-a không thể báo được gì về Ôn-ga và rất ngạc nhiên khi nghe thấy Vai-xơ nói rằng Ôn-ga

đã cố gắng bảo vệ cho Lu-xi-a, gọi Lu-xi-a là nữ phản cách mạng thực thụ.

— Thật kỳ lạ, — rùng mình liên tiếp và kéo dài, cô nói: — Tôi hoàn toàn chưa nói chuyện với Ôn-ga. Kỳ lạ thật.

Trước khi bỏ đi, Lu-xi-a hỏi:

— Tôi trông quá quái gở, phải không?

Vai-xơ chân thành nói:

— Chị là con người đẹp thực sự.

— Anh không nói dối chứ? Mà cũng không cần. Tôi đau tiếc bộ mặt của mình. Mặt dù bản thân nó cũng không đến nỗi nào. Nhiều người bảo tôi phải đi đóng phim. Thôi, vĩnh biệt...

Vai-xơ cúi xuống và cẩn thận hôn vào chiếc má bị méo mó của Lu-xi-a.

Đại tá ROA Xô-rô-kin uống chè ở phòng Cla-va A-up-ba-um.

Đứng dậy khi thấy Vai-xơ vào, hắn gật đầu sang phía đại úy và cất giọng độ lượng:

— Thật tôi thấy thương Cla-va A-up-ba-um vì những chuyện bà ấy lo lắng.

— Thôi, xin đủ! — Vai-xơ cắt lời. Anh tuyên bố giọng trang trọng: — Tôi cấm chuyện theo dõi việc đại úy Cla-va A-up-ba-um. Sẽ chẳng có kết quả gì đâu. Còn ông, ông đại tá, bây giờ hãy ký lệnh đề bạt học viên «Trực dũng» làm phó

chỉ huy của đại úy A-up-bá-um ở trường và phong «Trục đứng» cấp trung úy ROA. Việc thi hành không được chậm quá ba ngày.

— Thế ông sẽ ra lệnh gì với những kẻ bị cực hình?

— Đưa về trại tập trung!

Viên đại tá đập gót giày, cúi chiếc đầu tóc nhuộm chào và ra khỏi phòng.

Cla-va ông ẹo nói:

— Ông đã cứu sống tôi.

Và không kìm được, sự nhận xét về chàm biếm:

— Tuy nhiên ông thật hào phóng với các cô gái: cấp bậc, chức vụ. Chỉ sau một lần thăm viếng.

— Thế là thế nào đại úy Cla-va A-up-ba-um! — Vai-xơ nói mắt nhìn thẳng vào mụ. — Bà muốn kéo dài sự sống của mình chứ? Hãy học lấy cách lặng lẽ thi hành mọi mệnh lệnh của tôi, dù chúng có được ai truyền đạt đi nữa.

Anh xé đôi đồng mác. Trao cho A-up-ba-um một nửa, một nửa cất vào túi trên áo khoác.

— Tôi hiểu rồi, — Cla-va nói.

— Phải, đã đến lúc hiểu từ lâu rồi. — Anh ngắn chặn trước. — Ngành phản gián của Cục tình báo không chịu thua kém gì giét-ta-po trong việc áp dụng các biện pháp tác động rào riết đâu.

— Nghĩa là tôi có thể tự coi mình...

— Phải, xin cứ việc. Hãy coi mình là ai tùy ý. Nhưng nếu người thứ ba biết bà coi mình là ai thì cả ROA, cả giét-ta-po và Cục tình báo sẽ hành động với bà đúng như bà sẽ xứng đáng chịu đựng.

Các mệnh lệnh tiếp theo của Vai-xơ chỉ liên quan đến giấy tờ hành chính.

Anh đòi hỏi được xem xét các hồ sơ cá nhân của học viên và các lệnh ban trong trường, và cả các báo cáo về hoạt động của những nữ điệp viên đã tung sang hậu phương Liên-xô. Anh ngồi suốt đêm bên những tài liệu này trong văn phòng trường.

THANH KIẾM và LÁ CHẮN

Tập II

Tiểu thuyết tình báo

của VADIM KÔGIÉPNHICÓP

do DƯƠNG CẦM — HẢI ĐÌNH Dịch

In tại xí nghiệp Quốc doanh in số
61 Duy Tân, Quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh.
Số lượng 15.000 cuốn, khổ 12×19
In xong tháng 3-1983.
Nộp lưu chiểu tháng 3-1983.

Chịu trách nhiệm xuất bản :
Hồ Mậu Nhai

Biên tập : *Y Giang*

Sửa bản in : *Y Lan*

Bìa của : *Lê Thanh Trừ*